Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư HUYỀN TRANG
Việt dịch: Hòa Thượng THÍCH TRÍ NGHIÊM
Khảo đính: Hòa Thượng THÍCH THIỆN SIÊU
(Sài Gòn 1998)

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

(Trọn bộ 24 tập)

Tập 23

Từ quyển 551 – 575

Mục Lục

QUYỂN THỨ 551 3
QUYỂN THỨ 552 37
QUYỂN THỨ 553 71
QUYỂN THỨ 554 105
QUYỂN THỨ 555 146
TỰA HỘI THỨ NĂM 181
QUYỂN THỨ 556 183
QUYỂN THỨ 557 225
QUYỂN THỨ 558 260
QUYỂN THỨ 559 296
QUYỂN THỨ 560 334
QUYỂN THỨ 561 369
QUYỂN THỨ 562 405
QUYỂN THỨ 563 440
QUYỂN THỨ 564 473
QUYỂN THỨ 565 506
TỰA HỘI THỨ SÁU 539
QUYỂN THỨ 566 541
QUYỂN THỨ 567 571
QUYỂN THỨ 568 606
QUYỂN THỨ 569 641
QUYỂN THỨ 570 676
QUYỂN THỨ 571 709
QUYỂN THỨ 572 744
QUYỂN THỨ 573 780
TỰA HỘI THỨ BẢY 823
QUYỂN THỨ 574 826
QUYỂN THỨ 575 860

QUYỂN THỨ 551
HỘI THỨ TƯ

Phẩm
GIÁC VIỆC MA
Thứ 21 - 2

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên thỉnh hỏi kỹ các Bồ-tát khác rằng: "Bồ-tát làm sao tu tập tất cả phần pháp Bồ-đề? Dẫn phát tâm nào năng khiến Bồ-tát tập không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô khởi, vô tận, vô tánh, thật tế mà chẳng tác chứng, nhưng vẫn tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?".

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát khi được hỏi đây, khởi đáp như vầy: "Các Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ nên suy nghĩ hoặc không, hoặc vô tướng, cho đến hoặc thật tế, chẳng vì chỉ rõ ứng niệm, chẳng bỏ tất cả hữu tình nhiếp thọ phương tiện khéo léo thù thắng". Phải biết Bồ-tát kia trước chưa nhờ chư Phật trao cho ký chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát kia chưa năng khai chỉ ghi riêng rõ ràng pháp tướng chẳng chung của chúng các Bồ-tát bậc chẳng quay

lui, chẳng như thật biết kia đã thỉnh hỏi các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui, cũng chẳng năng đáp được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vả có nhân duyên biết các Bồ-tát chẳng quay lui chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Cũng có nhân duyên biết các Bồ-tát này chẳng quay lui. Nghĩa là có Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hoặc nghe chẳng nghe, năng như thật đáp đã thỉnh hỏi trước, năng như thật hành các hạnh Bồ-tát bậc chẳng quay lui. Do nhân duyên đây biết Bồ-tát kia là chẳng quay lui.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào có nhiều Bồ-tát cầu học Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ít có kẻ năng khởi như thật đáp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tuy nhiều Bồ-tát cầu học Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà ít Bồ-tát được nhận ký huệ nhiệm mầu bậc chẳng quay lui như thế. Nếu có kẻ được lãnh ký như thế đều năng đối đây khởi đáp như thật.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát ấy căn lành minh tịnh, trí huệ rộng sâu, thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy chẳng thể phá hoại được, tất chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát cho đến trong mộng cũng chẳng ưa vui các pháp ba cõi, cũng chẳng khen ngợi tất cả pháp Thanh văn bậc Độc giác. Mặc dù quán các pháp như mộng đã thấy mà đối thật tế chẳng chứng chẳng lấy. Phải biết đấy là tướng các Bồ-tát bậc chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngồi tòa Sư tử, có vô lượng trăm ngàn trăm ức chúng Bí-sô thảy cung kính vây quanh mà vì thuyết pháp, hoặc thấy tự thân có việc như thế. Phải biết đấy là tướng các Bồ-tát bậc chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo viên mãn trang nghiêm, thường quang một tầm soi sáng chung quanh; cùng vô lượng chúng vọt ở hư không hiện thần thông lớn, thuyết Chánh pháp yếu. Hóa làm kẻ hóa sĩ khiến qua phương khác vô biên cõi Phật thi tác Phật sự, hoặc thấy tự thân có việc như thế. Phải biết đấy là tướng các Bồ-tát bậc chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát mộng thấy giặc cuồng phá hoại làng thành, hoặc thấy lửa khởi đốt cháy xóm làng, hoặc thấy sư tử hổ sói thú dữ rắn độc rít ác muốn đến hại thân, hoặc thấy oan gia

muốn chém nơi đầu, hoặc thấy cha mẹ vợ con dòng họ sắp đến mạng chung, hoặc thấy tự thân có các việc khổ khác muốn ép ngặt nhau. Mặc dù thấy thảy đây các việc đáng sợ hãi, mà chẳng kinh sợ cũng chẳng buồn não. Từ mộng giác rồi, tức suy nghĩ được ba cõi chẳng chơn thật, đều như mộng thấy, khi ta được Vô thượng Chánh Đẳng giác sẽ vì hữu tình nói pháp ba cõi tất cả hư dối đều như cảnh mộng. Phải biết đấy là tướng các Bồ-tát bậc chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát cho đến trong mộng thấy có địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, các loại hữu tình, bèn khởi nghĩ rằng: "Ta phải tinh siêng tu các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta được không địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, ác thú và các tên ấy". Từ mộng giác rồi, cũng khởi nghĩ nầy. Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát này khi sẽ làm Phật, cõi nước thanh tịnh, định không ác thú và tên ác thú. Phải biết đấy là tướng các Bồ-tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát trong mộng thấy lửa đốt các loại hữu tình địa ngục thảy, hoặc lại thấy đốt thành ấp xóm làng, bèn phát thệ nguyện: "Ta nếu đã nhận ký chẳng quay lui, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện lửa

dữ đây tức thì tắt gấp biến thành mát mẻ". Nếu Bồ-tát đây khởi nguyện này rồi, trong mộng thấy lửa tức thì tắt gấp, phải biết đã nhận ký chẳng quay lui. Nếu Bồ-tát khởi nguyện đây rồi trong mộng thấy lửa chẳng liền tắt gấp, phải biết chưa nhận ký chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi giác hiện thấy lửa dữ vội khởi đốt các thành ấp, hoặc đốt xóm làng, bèn khởi nghĩ này: "Ta ở trong mộng hoặc ở khi giác từng thấy tự có các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui, chưa chắc hư thật. Nếu ta đã thấy là thật có ấy, nguyện lửa dữ đây tức thì tắt gấp, biến thành mát mẻ". Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát này khởi thề nguyện đây phát lời chắc thật, bấy giờ lửa dữ tức bị tắt lẹ; phải biết đã nhận ký chẳng quay lui. Nếu Bồ-tát đây khởi thệ nguyện này phát lời chắc thật lửa chẳng tắt gấp, phải biết chưa nhận ký chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi giác thấy lửa đốt cháy thành ấp hoặc cháy xóm làng, bèn khởi nghĩ này: "Ta ở trong mộng hoặc ở khi giác từng thấy tự có các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui. Nếu ta đã thấy định là thật có, tất chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện lửa dữ đây tức thì tắt gấp biến thành mát mẻ".

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này phát thệ nguyện đây lời chắc thật rồi, bấy giờ lửa chẳng bị tắt gấp, đốt cháy một nhà vượt bỏ một nhà lại cháy một nhà, hoặc cháy một xóm vượt bỏ một xóm lại cháy một xóm, như thế lần hồi lửa kia mới tắt. Các Bồ-tát này quyết định đã nhận ký chẳng quay lui. Nhưng các bị cháy ấy do hữu tình kia gây làm nghiệp hoại Chánh pháp tăng trưởng. Kia bởi nghiệp đây trước đọa ác thú trong vô lượng kiếp chịu quả khổ chính, nay sanh thú người chịu dư ương kia. Hoặc bởi nghiệp đây phải đọa ác thú lâu vô lượng kiếp chịu quả khổ chính, nay ở thú người hiện trước chút ương họa. Phải biết đấy là tướng các Bồ-tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lại có bao các hành trạng tướng khác biết là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng quay lui, Ta sẽ vì ngươi phân biệt giải nói. Ngươi nên lóng nghe chắc, cực khéo suy nghĩ.

Thiện Hiện thưa rằng: Dạ, cúi xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát thấy có nam tử hoặc có nữ nhân, hoặc có đồng nam hoặc có đồng nữ, hiện bị phi nhân ám bắt, chịu các khổ não chẳng thể xa lìa, bèn khởi nghĩ này: "Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tôi đã được ý muốn

thanh tịnh, trao tôi ký chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu tôi lâu phát ý muốn thanh tịnh cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề xa lìa tác ý Thanh văn Độc giác, chẳng đem tác ý Thanh văn Độc giác cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu tôi đời sau tất được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận vị lai lợi ích an vui các loại hữu tình. Nếu mười phương cõi hiện tại thật có vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết Chánh pháp yếu, nhiêu ích hữu tình. Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia không chỗ chẳng thấy, không chỗ chẳng biết, không chỗ chẳng hiểu, không chỗ chẳng chứng, hiện biết thấy giác tất cả hữu tình ý muốn sai khác; nguyện đủ soi xét chỗ nghĩ tâm tôi và lời thành thực. Nếu tôi thật năng tu hạnh Bồ-tát, tất chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt hữu tình bị khổ sanh tử, nguyện cho nam tử đây hoặc nữ nhân này, hoặc đồng tử đây hoặc đồng nữ này, chẳng bị kẻ phi nhân làm rối loạn khổ não; kia theo lời tôi tức phải bỏ đi". Các Bồ-tát này khi nói lời đấy, nếu phi nhân kia chẳng vì bỏ đi, phải biết chưa nhận ký chẳng quay lui. Nếu phi nhân kia tức vì bỏ đi, phải biết đã nhận ký chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát chưa tu hành đủ tất cả Phật pháp, chưa vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh, chưa khỏi bị ác ma làm rối loạn, đối

các việc ma chưa năng giác biết, chưa nhận ký chẳng quay lui Bồ-đề. Chẳng năng tự xét biết căn lành dày mỏng, đối chút ít chỗ tu hành khởi tăng thượng mạn, bắt chước phát lời thành thực các Bồ-tát, bèn bị ác ma lừa gạt.

Nghĩa là Bồ-tát kia thấy có nam tử hoặc có nữ nhân, hoặc có đồng nam hoặc có đồng nữ hiện bị kẻ phi nhân ám bắt chịu các khổ não chẳng thể xa lìa được; liền bèn khinh phớt phát lời thành thực: "Nếu ta đã từ chư Phật quá khứ nhận được ký chẳng quay lui đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khiến cho nam tử đây hoặc nữ nhân thảy chẳng bị phi nhân làm rối não, kia theo lời ta mau phải bỏ đi". Các Bồ-tát này khởi lời đây rồi, bấy giờ ác ma làm dối gạt nên liền bèn xua đuổi bức ngặt khiến phi nhân bỏ đi. Sở dĩ vì sao? Vì oai lực ác ma hơn phi nhân kia, vậy nên phi nhân chịu ma dạy khiến bỏ đi tức thì. Khi Bồ-tát kia thấy việc này rồi vui mừng nhảy nhót, khởi nghĩ này rằng: "Khiến phi nhân đi là oai lực ta. Sở dĩ vì sao? Vì phi nhân kia theo lời đã phát thệ nguyện của ta tức thì phóng xả các nam nữ thảy đây, không duyên cớ nào khác". Các Bồ-tát này chẳng thể giác biết được việc làm ác ma, bảo là sức mình sanh vui mừng quấy, cậy đây khinh dể các Bồ-tát khác, rằng: "Ta đã nhận ký được chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề

từ chư Phật quá khứ, đã phát thệ nguyện đều chẳng luống uổng. Các ngươi chưa nhờ chư Phật trao ký, chẳng nên bắt chước nhau phát lời thành thực. Giả sử muốn có khắc ký tất luống không, vô hiệu quả!". Các Bồ-tát này hủy chê khinh dể các Bồ-tát nên ỷ bậy chút ít khả năng, đối các công đức sanh trưởng nhiều thứ tăng thượng mạn, nên xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng thể chứng được Nhất thiết trí trí. Bởi các Bồ-tát này không sức phương tiện khéo léo, nên sanh trưởng nhiều thứ tăng thượng mạn, hủy mắng khinh miệt coi thường các Bồ-tát, nên dù siêng tinh tiến mà vẫn rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Các Bồ-tát này vì mỏng phước đức, nên sở tác nghiệp lành, phát lời thành thực đều động đến việc ma. Các Bồ-tát này chẳng thể gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen bạn quen biết chơn thiện, chẳng thể thỉnh hỏi hành tướng Bồ-tát chẳng quay lui được, chẳng thể chịu hỏi sự nghiệp ra làm của các ác ma quân. Bởi đây bị ma ràng buộc lại càng bền chắc thêm. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này chẳng tu hành lâu sáu đến bờ kia, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, nên bị ác ma làm lừa gạt. Vậy nên, Bồ-tát phải khéo giác biết các việc ác ma, siêng tu nghiệp lành.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát chưa tu hành lâu sáu đến bờ kia, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, nên bị ác ma làm lừa gạt. Nghĩa là có ác ma muốn làm lừa gạt nên phương tiện hóa làm các thứ hình tượng đến chỗ Bồ-tát, nói lời như vầy: "Khốn thay, thiện nam tử! Ngươi tự biết ư? Chư Phật quá khứ đã từng trao ngươi ký Đại Bồ-đề, ngươi đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết định sẽ được chẳng quay lui nữa. Thân ngươi, cha mẹ, anh em, chị em, bạn thân, dòng họ, cho đến bảy đời danh tự sai khác, ta đều khéo biết: thân ngươi sanh tại phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó; ngươi sanh tại năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, trong túc tướng vương". Như vậy ác ma nếu thấy Bồ-tát bẩm tánh mềm mại, các căn mù mờ ám độn, bèn dối ghi rằng: Ngươi ở đời trước sở bẩm thọ căn tánh đã từng như thế. Nếu thấy Bồ-tát bẩm tánh cứng cỏi, các căn sáng suốt lanh lợi, bèn dối ghi rằng: Ngươi ở đời trước sở bẩm thọ căn tánh cũng từng như thế.

Nếu thấy Bồ-tát ở chỗ vắng vẻ, hoặc thường ăn xin, hoặc thọ một bữa, hoặc một ngồi ăn, hoặc một bát ăn, hoặc ở trong mả, hoặc ở đất trống, hoặc ở dưới cây, hoặc áo giẻ lượm, hoặc chỉ ba áo, hoặc thường ngồi chẳng nằm, hoặc trải cụ như xưa, hoặc ít muốn, hoặc ưa đủ, hoặc ưa xa lìa, hoặc ưa vắng

định, hoặc đủ chánh niệm, hoặc đủ diệu huệ, hoặc chẳng trọng lợi dưỡng, hoặc chẳng quý danh dự, hoặc ưa liêm kiệm chân chẳng xoa dầu, hoặc bớt ngủ nghỉ, hoặc lìa lay động, hoặc ưa nói ít, hoặc ưa nói nhẹ. Như vậy ác ma thấy Bồ-tát có các thứ hạnh đây rồi, bèn dối ghi rằng: "Ngươi ở đời trước cũng từng như thế. Sở dĩ vì sao? Ngươi nay trọn nên công đức thù thắng như thế, thế gian đồng thấy, đời trước định cũng lẽ có công đức thù thắng như thế, nên tự mừng vui, chớ được tự khinh".

Khi Bồ-tát kia nghe ác ma đây nói việc quá khứ đương lai công đức và nói hiện tại thân hữu bản thân danh thảy công đức, gồm khen các thứ căn lành thù thắng, vui mừng nhảy nhót, khởi tăng thượng mạn lấn khinh hủy mắng các Bồ-tát khác. Bấy giờ ác ma biết kia ám độn sanh tăng thượng mạn lấn khinh hủy mắng các Bồ-tát khác. Bấy giờ ác ma biết kia ám độn sanh tăng thượng mạn lấn khinh người khác, lại bảo đó rằng: "Ngươi định trọn nên công đức thù thắng. Như Lai quá khứ đã trao ký ngươi, ngươi đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề định sẽ chứng được chẳng quay lui nữa, vì đã tướng điềm lành hiện trước như thế". Bấy giờ ác ma muốn làm rối loạn nên hoặc dối hiện làm hình tượng xuất gia, hoặc dối hiện làm hình tượng tại gia, hoặc dối hiện làm cha mẹ, anh em, chị em, bạn thân,

phạm chí, sư chủ, trời, rồng, dược-xoa, người, phi người thảy các thứ hình tượng đến chỗ Bồ-tát ấy ở, nói lời như vầy: "Như Lai quá khứ đã lâu trao ngươi ký Đại Bồ-đề, ngươi đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết định sẽ được chẳng còn quay lui. Sở dĩ vì sao? Vì các hành tướng Bồ-tát bậc chẳng quay lui nơi ngươi đều có đủ, nên tự tôn trọng chớ sanh nghi ngờ". Khi Bồ-tát đây nghe lời kia rồi, lòng tăng thượng mạn càng bền vững thêm.

Thiện Hiện phải biết: Như Ta đã nói các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui, các Bồ-tát này thật đều chưa có.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này bị ma nắm giữ, bị ma làm rối chẳng được tự tại. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này đối các hành trạng tướng chẳng quay lui thật đều chẳng có. Chỉ nghe ác ma dối nói công đức và danh tự thảy, sanh tăng thượng mạn lấn khinh hủy mắng các Bồ-tát khác. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên khéo giác biết các việc ác ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát bị ma nắm giữ, bị ma ám bắt, chỉ nghe danh tự vọng sanh chấp trước bậy. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này chưa khéo tu hành sáu đến bờ kia và vô lượng vô biên các Phật

pháp, bởi nhân duyên đây khiến ma được dễ. Các Bồ-tát này chẳng thể biết rõ hành tướng bốn ma, bởi nhân duyên đây khiến ma được dễ. Các Bồ-tát này chẳng thể biết rõ năm thủ uẩn thảy vô lượng pháp môn, cũng chẳng biết rõ hữu tình thật tướng các pháp danh tự, bởi nhân duyên đây khiến ma được dễ. Phương tiện hóa làm các thứ hình tượng bảo Bồ-tát rằng: "Ngươi chỗ tu hành nguyện hạnh đã mãn, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khi ngươi thành Phật sẽ được công đức danh hiệu như thế". Nghĩa là ác ma kia biết Bồ-tát ấy đêm dài nghĩ muốn khi ta thành Phật sẽ được công đức danh hiệu như thế, theo kia nghĩ muốn mà ghi nói đó. Khi Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo nghe ma ghi nói, khởi nghĩ này rằng: "Lạ thay! Người này vì ta ghi nói sẽ được thành Phật, công đức danh hiệu cùng ta đêm dài nghĩ muốn hợp nhau. Do đây nên biết chư Phật quá khứ tất đã trao ta ký Đại Bồ-đề, ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết định sẽ được chẳng quay lui nữa, khi ta thành Phật tất định sẽ được công đức danh hiệu tôn quý như thế". Các Bồ-tát này như vậy ác ma, hoặc dòng họ ma, hoặc bị ma nắm các Sa-môn thảy ghi nói đời sau thành Phật danh hiệu như vậy như vậy, thời kiêu mạn càng tăng: "Ta đối đời sau định sẽ làm Phật chắc được công đức danh hiệu như thế, các Bồ-tát khác không bằng chúng ta".

Thiện Hiện phải biết: Như Ta đã nói các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui, các Bồ-tát đây đều chưa trọn nên, chỉ nghe ma nói thành Phật hư danh, bèn sanh kiêu mạn, khinh dể hủy miệt các chúng Bồ-tát khác. Bởi nhân duyên đây các Bồ-tát này xa lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, nới bỏ bạn lành, bị ác quen biết thu nhận nên phải rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này hoặc có thân đây lại được chánh niệm, chí thành hối quá, bỏ tâm kiêu mạn, gần gũi cúng dường bạn lành chơn tịnh. Kia dù cho trôi lăn sanh tử nhiều thời, mà sau lại nương nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, lần hồi tu học sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này nếu có thân đây chẳng đắc chánh niệm, chẳng năng hối quá, chẳng bỏ mạn tâm, chẳng muốn gần thờ bạn lành chơn tịnh. Kia quyết định trôi lăn sanh tử nhiều thời, sau dù tinh tiến tu các nghiệp lành mà vẫn rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Ví như Bí-sô cầu quả Thanh văn đối bốn trọng tội hoặc tùy phạm một, liền chẳng phải Sa-môn, chẳng con Thích-ca. Kia đối hiện tại định chẳng năng được quả Dự lưu thảy, vọng chấp hư danh.

Bồ-tát cũng thế, chỉ nghe ma nói thành Phật danh suông bèn khởi mạn tâm, khinh khi hủy miệt chúng các Bồ-tát. Phải biết tội đây hơn Bí-sô kia bị phạm bốn trọng vô lượng bội số.

Vả thôi Bí-sô kia bị phạm bốn trọng, tội Bồ-tát đây hơn năm tội vô gián cũng vô lượng bội. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này thật chẳng trọn nên công đức thù thắng, nghe ma nói thành Phật hư danh, bèn tự kiêu mạn khinh các Bồ-tát, vậy nên tội này nặng hơn năm tội vô gián vô lượng bội số. Do đây phải biết, nếu các Bồ-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên khéo giác biết việc ma nhỏ nhiệm ghi nói hư danh hiệu như thế thảy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát tu hạnh xa lìa, nghĩa là ẩn nơi núi rừng, chằm trống, đồng nội, ở chỗ vắng vẻ, ngồi yên suy gẫm. Khi ấy ác ma đến tới chỗ kia cung kính khen ngợi công đức xa lìa, là nói lời này: "Hay thay, Đại sĩ! Năng tu hạnh chơn xa lìa như thế. Hạnh xa lìa đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng xưng khen. Trời Đế Thích thảy các trời thần tiên đều chung thủ hộ cúng dường tôn trọng, nên thường ở chỗ đây chớ qua chỗ khác". Thiện Hiện phải biết: Ta chẳng khen ngợi chúng các Bồ-tát thường ưa vắng lặng, ở chỗ vắng vẻ đồng nội núi rừng, ngồi yên suy gẫm tu hạnh xa lìa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Chúng các Bồ-tát nên tu những nào là hạnh chơn xa lìa mà Phật Thế Tôn nay tác thuyết này: Ta chẳng khen ngợi chúng các Bồ-tát thường ưa vắng lặng ở chỗ vắng vẻ đồng nội núi rừng, ngồi yên suy gẫm tu hạnh xa lìa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát hoặc ở núi rừng chằm trống, đồng nội, chỗ vắng vẻ; hoặc trụ thành ấp, xóm làng, vương đô, chỗ ồn tạp, nhưng năng xa lìa phiền não ác nghiệp và các tác ý Thanh văn Độc giác, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo và tu các công đức thù thắng khác nữa, đấy gọi là Bồ-tát hành hạnh chơn xa lìa. Hạnh xa lìa đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng xưng khen, chư Phật Thế Tôn đều đồng khai cho. Chúng các Bồ-tát thường nên tu học, hoặc ngày hoặc đêm nên chính suy gẫm, tinh tiến tu hành pháp xa lìa đây; đấy gọi Bồ-tát tu hạnh xa lìa. Hạnh xa lìa này chẳng tạp tác ý Thanh văn Độc giác, chẳng tạp tất cả phiền não ác nghiệp, lìa các ồn tạp thanh tịnh rốt ráo, khiến các Bồ-tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận vị lai độ chúng hữu tình.

Thiện Hiện phải biết: Ẩn nơi núi rừng, chằm trống, đồng nội, ở chỗ vắng vẻ, bỏ đồ nằm tốt, ngồi yên suy gẫm, được ma khen ngợi; chẳng phải hạnh

chơn xa lìa của các Bồ-tát. Sở dĩ vì sao? Vì hạnh xa lìa kia vẫn còn có ồn tạp. Nghĩa là kia hoặc lẫn lộn ác nghiệp phiền não, hoặc lẫn lộn tác ý Thanh văn Độc giác, đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo chẳng thể tinh tiến tín thọ tu học, chẳng thể viên mãn Nhất thiết trí trí được.

Thiện Hiện phải biết: Có các Bồ-tát tuy ưa tu hành pháp hạnh xa lìa được ma khen ngợi, mà khởi tâm kiêu mạn chẳng thanh tịnh, khinh thường hủy chê chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát khác. Vì là có chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mặc dù ở thành ấp, xóm làng, vương đô mà tâm thanh tịnh, chẳng lẫn các thứ ác nghiệp phiền não và các tác ý Thanh văn Độc giác, tinh siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô lượng các phần pháp Bồ-đề, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Mặc dù ở ồn náo nhiệt mà tâm vắng lặng yên tĩnh, thường ưa tu tập hạnh chơn xa lìa. Kia đối chúng Bồ-tát Ma-ha-tát chơn tịnh như thế sanh tâm kiêu mạn khinh thường hủy mắng phỉ báng lấn chê.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, tuy ở đồng nội rộng trăm do-tuần, trong ấy tuyệt không có các ác cầm thú, rắn, bọ cạp, trộm cướp, chỉ có quỉ thần, la sát bà thảy dạo ở trong ấy. Kia nương ở chỗ vắng vẻ như thế dù lâu một năm, hoặc năm, hoặc mười,

hoặc lại cho đến trăm ngàn trăm ức, hoặc hơn số này tu hạnh xa lìa mà chẳng biết rõ hạnh chơn xa lìa. Nghĩa là các Bồ-tát dù ở ồn náo mà tâm vắng lặng, xa lìa các thứ phiền não ác nghiệp và các tác ý Thanh văn Độc giác, phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này tuy ở đồng nội trải lâu nhiều thời, mà bị lẫn lộn tác ý Thanh văn Độc giác, đối hai bậc kia rất sanh ưa đắm, nương pháp hai bậc tu hạnh xa lìa, lại đối hạnh ấy rất sanh say nhiễm. Kia dù tu hạnh xa lìa như thế mà chẳng xứng thuận tâm chư Phật.

Thiện Hiện phải biết: Hạnh chơn xa lìa chúng các Bồ-tát được Ta ngợi khen, các Bồ-tát này đều chẳng trọn nên. Kia đối trong hạnh chơn tịnh xa lìa cũng chẳng thấy có hành tướng tương tự. Sở dĩ vì sao? Vì kia đối hạnh chơn xa lìa như thế chẳng sanh mến vui, chỉ ưa tu hạnh xa lìa suông của Thanh văn Độc giác.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này khi tu hạnh xa lìa chẳng chơn tịnh, ma đến trong không vui mừng khen ngợi bảo rằng: "Đại sĩ! Hay thay, hay thay! Ngươi năng siêng tu hạnh chơn xa lìa. Hạnh chơn xa lìa đây được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cộng đồng xưng khen. Ngươi đối

hạnh đây tinh siêng tu học, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề".

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này chấp trước sở tu pháp hạnh xa lìa của Nhị thừa như thế cho là hơn hết, khinh thường hủy miệt kẻ trụ Bồ-tát thừa, tuy ở ồn náo mà tâm vắng lặng thành pháp điều thiện, các Bí-sô thảy nói kia chẳng năng tu hạnh xa lìa, thân ở ồn náo, tâm chẳng vắng lặng, không pháp điều thiện.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này đối Phật đã khen các Bồ-tát Ma-ha-tát trụ hạnh chơn xa lìa, khinh thường hủy mắng bảo ở ồn náo tâm chẳng vắng lặng, chẳng năng siêng tu được hạnh chơn xa lìa. Đối các Như Lai chỗ chẳng xưng khen các Bồ-tát Ma-ha-tát trụ hạnh chơn ồn tạp, lại tôn trọng khen ngợi bảo chẳng ồn tạp, nơi tâm kia vắng lặng năng chính tu hành hạnh chơn xa lìa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này với nên gần gũi cung kính cúng dường như Đấng Thế Tôn, mà chẳng gần gũi cung kính cúng dường, trái lại khinh miệt. Với phải xa lìa chẳng nên gần gũi cung kính cúng dường như phường bạn ác, mà lại gần gũi cúng dường cung kính như thờ Thế Tôn.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, quấy khởi

các thứ phân biệt chấp trước. Sở dĩ vì sao? Vì kia khởi nghĩ rằng: "Chỗ ta tu học là chơn xa lìa, nên được phi nhân xưng khen hộ niệm. Thứ ở thành ấp thân tâm rối loạn, ai mà hộ niệm xưng khen kính trọng". Các Bồ-tát này bởi nhân duyên đây tâm nhiều kiêu mạn khinh miệt hủy mắng các Bồ-tát khác, phiền não ác nghiệp ngày đêm lớn thêm mãi.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này đối các Bồ-tát khác là bọn hàng thịt làm ô uế chúng Bồ-tát Ma-ha-tát. Mặc dù tướng tương tự như Bồ-tát Ma-ha-tát mà là đại tặc trên trời trong người, dối gạt trời người a-tố-lạc thảy. Nơi thân tuy mặc pháp y Sa-môn mà tâm thường ấp ủ ý ưa đạo tặc. Có các kẻ phát tới Bồ-tát thừa chẳng nên gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen ác nhân như thế. Sở dĩ vì sao? Vì bọn người đây ôm tăng thượng mạn, ngoài tợ Bồ-tát trong nhiều phiền não. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát chơn thật chẳng bỏ Nhất thiết trí trí, chẳng bỏ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hết lòng muốn cầu Nhất thiết trí trí, muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khắp làm lợi vui các loại hữu tình, chẳng nên gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen ác nhân như thế.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát thường nên tinh siêng tu hành tự sự nghiệp, chán

lìa sanh tử chẳng đắm ba cõi, đối hạng người hàng thịt ác tặc kia thường nên phát tâm từ bi hỷ xả, phải khởi nghĩ này: "Ta chẳng nên khởi tội lỗi như ác nhân kia đã khởi, giả sử lúc phải thất niệm, tạm khởi như kia kịp thời giác biết, khiến mau trừ diệt". Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải khéo giác biết việc các ác ma, nên siêng tinh tiến xa lìa trừ diệt tội lỗi như Bồ-tát kia đã khởi, siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Học giả như thế, đấy là Bồ-tát khéo léo phương tiện như thật giác biết các việc các ác ma.

HỘI THỨ TƯ

Phẩm
BẠN LÀNH
Thứ 22 - 1

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Thiện Hiện: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hết lòng muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường nên gần gũi cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen bạn lành chơn tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bậc nào gọi là bạn lành chơn tịnh các Bồ-tát Ma-ha-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát. Tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng quay lui cũng là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát. Nếu các Bồ-tát khác và các Thanh văn cùng các thiện sĩ năng vì Bồ-tát tuyên nói khai chỉ pháp môn tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, dạy răn dạy trao chúng các Bồ-tát khiến trồng căn lành, tu hạnh Bồ-tát mau được viên mãn cũng là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát. Kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải biết cũng là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ-tát.

Thiện Hiện phải biết: Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế cũng là Đại sư Bồ-tát Ma-ha-tát. Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế cũng là dẫn đạo Bồ-tát Ma-ha-tát. Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế cũng là ánh sáng Bồ-tát Ma-ha-tát. Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế cũng là soi tỏ Bồ-tát Ma-ha-tát. Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế cũng là nhà cửa Bồ-tát Ma-ha-tát. Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế cũng là thủ hộ Bồ-tát Ma-ha-tát. Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế cũng là chỗ về Bồ-tát Ma-ha-tát. Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế cũng là đến tới Bồ-tát Ma-ha-tát. Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế cũng là cồn bãi Bồ-tát Ma-ha-tát. Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế cũng là cha lành Bồ-tát Ma-ha-tát. Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế cũng là mẹ hiền Bồ-tát Ma-ha-tát. Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế năng khiến chúng Bồ-tát Ma-ha-tát được trí vi diệu sanh như thật giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đều nhờ sáu thứ Ba-la-mật-đa tu tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa viên mãn rốt ráo.

Thiện Hiện phải biết: Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đã chứng Vô thượng Chánh

đẳng Bồ-đề, đã vào Niết-bàn, Phật Thế Tôn kia đều nương sáu thứ Ba-la-mật-đa sanh tất cả trí. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sẽ vào Niết-bàn, Phật Thế Tôn kia cũng nương sáu thứ Ba-la-mật-đa sanh tất cả trí. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hiện vì hữu tình tuyên nói Chánh pháp, Phật Thế Tôn kia cũng nương sáu thứ Ba-la-mật-đa sanh tất cả trí. Nay Ta Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hiện vì hữu tình tuyên nói Chánh pháp cũng nương sáu thứ Ba-la-mật-đa sanh tất cả trí. Vì cớ sao? Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế khắp năng nhiếp thọ được ba mươi bảy thứ Bồ-đề phần pháp, hoặc bốn phạm trụ, hoặc bốn nhiếp sự, hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp. Hoặc trí chư Phật, hoặc trí tự nhiên, hoặc trí chẳng nghĩ bàn, hoặc trí không đối địch nổi, hoặc Nhất thiết trí trí, thảy đều nhiếp ở trong sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế.

Vậy nên, Ta nói sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế là bạn lành chơn tịnh chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát, cùng chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát làm Đại sư, làm dẫn chỉ, làm ánh sáng, làm soi tỏ, làm nhà cửa, làm thủ hộ, làm chỗ về, làm đến tới, làm cồn bãi, làm

cha lành, làm mẹ hiền, năng khiến chúng Bồ-tát Ma-ha-tát được trí vi diệu, sanh như thật giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm bạn chẳng mong trả các hữu tình. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên học sáu thứ Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn học sáu thứ Ba-la-mật-đa, nên đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, quán sát nghĩa thú, thỉnh quyết chỗ nghi. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế năng cùng sáu thứ Ba-la-mật-đa làm tôn làm dẫn, năng chỉ năng chuyển, làm mẹ sanh nuôi vậy. Sở dĩ vì sao? Vì nếu lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời không có năm Ba-la-mật-đa trước. Mặc dù có bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự mà chẳng gọi là năng đến bờ kia. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được hạnh chẳng theo người dạy, muốn trụ bậc chẳng theo người dạy, muốn dứt nghi tất cả hữu tình, muốn mãn nguyện tất cả hữu tình, muốn nghiêm tịnh cõi Phật, muốn thành thục hữu tình, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây rộng nói pháp cần nên học của chúng Bồ-tát Ma-ha-tát. Tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đều với trong ấy nên cần tu học. Nếu cần

siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng thấu vị lai lợi vui tất cả.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lấy gì làm tướng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không đắm làm tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả có nhân duyên Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tướng không đắm, tất cả các pháp khá nói cũng có tướng không đắm ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Có nhân duyên nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tướng không đắm, tất cả pháp cũng khá nói có tướng không đắm đây. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không chẳng đều như Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là xa lìa không. Vậy nên, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm do tướng không đắm là xa lìa không. Tất cả các pháp do tướng không đắm cũng xa lìa không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều xa lìa không, làm sao hữu tình khá được thi thiết có nhiễm có tịnh? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải pháp xa lìa không khá nói có nhiễm có

tịnh. Bạch Thế Tôn! Chẳng phải xa lìa không năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng phải lìa xa lìa không có pháp riêng khá được năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bạch Thế Tôn! Làm sao cho tôi hiểu Phật đã nói nghĩa thú sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình đêm dài có tâm ngã ngã sở, chấp ngã ngã sở chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Hữu tình đêm dài có tâm ngã ngã sở, chấp đắm ngã ngã sở.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình đã chấp ngã và ngã sở, xa lìa không chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Hữu tình đã chấp ngã và ngã sở đều xa lìa không.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đâu chẳng phải hữu tình bởi chấp ngã ngã sở trôi lăn sanh tử? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Các loại hữu tình bởi chấp ngã ngã sở nên trôi lăn sanh tử.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hữu tình trôi lăn sanh tử như thế, nên thi thiết tạp nhiễm và thanh tịnh ấy. Bởi các hữu tình hư dối chấp đắm ngã và ngã sở nói có tạp nhiễm, mà ở trong ấy không kẻ tạp nhiễm.

Do các hữu tình chẳng dối chấp đắm ngã và ngã sở nói có thanh tịnh, mà ở trong ấy không kẻ thanh tịnh. Vậy nên, Thiện Hiện! Mặc dù tất cả pháp đều xa lìa không, mà các hữu tình cũng có thể thi thiết có nhiễm có tịnh. Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành được như thế gọi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Mặc dù tất cả pháp đều xa lìa không, mà các hữu tình có nhiễm có tịnh.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành như thế, thời chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ tưởng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành như thế, thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy đều chẳng thể đè được.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành như thế bèn hơn hạnh sở hành tất cả Thanh văn Độc giác đến chỗ không hơn. Sở dĩ vì sao? Vì tánh chư Phật, tánh Như Lai, tánh tự nhiên giác, tánh nhất thiết trí đều chẳng thể hơn được.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nhờ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, ngày đêm an

trụ phương tiện khéo léo hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm bộ đây chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Được thân người rồi đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Đã phát tâm rồi, tu các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy, tận nơi hình thọ đem các đồ vui thượng diệu thế gian cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy. Lại đem căn lành đã nhóm như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối giữa đại chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, thi thiết gây dựng,

phân biệt khai chỉ khiến kia dễ hiểu và trụ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây nhờ nhân duyên này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm bộ chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Được thân người rồi, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Đã phát tâm rồi, tận nơi hình thọ đem tất cả đồ vui các thế gian cung kính bố thí tất cả hữu tình. Lại đem căn lành bố thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thấp đến một ngày an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát ngày đêm an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, như vậy như vậy kham làm ruộng phước cho tất cả hữu tình. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này khởi ra lòng từ, các loại hữu

tình không ai kịp được, duy chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì cớ sao? Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ai cùng ngang vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không so sánh được vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác pháp đã trọn nên chẳng nghĩ bàn được vậy.

Thiện Hiện! Vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát này năng dẫn được công đức thù thắng chừng ấy? Thiện Hiện! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa thù thắng như thế. Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, thấy các hữu tình chịu các khổ não, như bị hình phạt chém giết, khởi lòng đại bi. Lại đem thiên nhãn xem các thế giới thấy có vô biên các loại hữu tình thành nghiệp vô gián đọa chỗ không rảnh chịu các khổ dữ dội, hoặc bị lưới tà kiến che khuất chẳng thấy được đường chánh, hoặc lại thấy các loại hữu tình đọa chỗ không rảnh, lìa các có rảnh. Thấy các hữu tình như thế thảy rồi, sanh chán sợ lớn, duyên khắp tất cả hữu tình thế gian khởi tác ý tương ưng đại từ bi: "Ta phải khắp vì tất cả hữu tình làm nương hộ lớn, ta phải giải thoát tất cả hữu tình đang chịu khổ não". Mặc dù khởi nghĩ này mà chẳng trụ tưởng đây, cũng chẳng trụ tưởng khác. Thiện Hiện! Phải biết đấy gọi là ánh sáng huệ lớn của chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Phải

biết Bồ-tát Ma-ha-tát này do trụ trụ đây, năng làm được ruộng phước tất cả thế gian, mặc dù chưa chứng được Nhất thiết trí trí mà đối Vô Thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui, kham nhận áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc chữa và của cải khác của thí chủ.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này khéo trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên năng rốt ráo đền ơn thí chủ, cũng năng gần gũi Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chẳng hư thọ quốc vương, đại thần và các hữu tình sở hữu tín thí, muốn chỉ dẫn hữu tình con đường chơn tịnh, muốn vì hữu tình làm soi sáng lớn, muốn thoát cho hữu tình lao ngục sanh tử, muốn thí cho hữu tình pháp nhãn thanh tịnh, nên thường an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thường trụ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tác ý đây hằng thời nhớ nghĩ chẳng cho các tác ý khác tạm khởi, sở hữu nói năng cũng tương ưng cùng lý thú Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này ngày đêm tinh siêng hằng trụ tác ý tương ưng Bát-

nhã Ba-la-mật-đa không lúc tạm bỏ. Ví như có người trước chưa từng có ngọc bảo châu ma-ni, khi sau gặp được vui mừng tự sướng, gặp duyên mất lại sanh buồn khổ lớn, thường ôm lòng than tiếc, chưa từng lìa nhớ nghĩ làm kế nào được ngọc ấy lại. Người kia nhờ tác ý tương ưng này vin bảo châu đây không lúc tạm bỏ. Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, nên thường an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Nếu chẳng an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thời bị tan mất tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên thường an trụ không được tạm nới.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp và các tác ý đều lìa tự tánh, không, vô sở hữu, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao chẳng lìa tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết tất cả pháp và các tác ý đều lìa tự tánh, không, vô sở hữu, Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng lìa tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, Nhất thiết trí trí và các tác ý đều lìa tự tánh, không,

vô sở hữu. Trong ấy tất cả thêm bớt đều không có. Nếu chính thông suốt tức gọi chẳng lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tự tánh thường không, không thêm không bớt, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu chứng Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu chứng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp không tăng không giảm, đối Bồ-tát Ma-ha-tát cũng không tăng giảm. Như Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tự tánh không, nên không tăng không giảm, chư Phật Bồ-tát cũng lại như thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng biết được như thế, đấy thời gọi là tu chứng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên đây năng mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không tăng giảm như thế chẳng kinh chẳng sợ, chẳng chìm chẳng đắm, cũng chẳng do dự. Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã đến rốt ráo, an trụ bậc Bồ-tát chẳng quay lui, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận vị lai độ chúng hữu tình.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 552
HỘI THỨ TƯ

Phẩm
BẠN LÀNH
Thứ 22 - 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa không năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa không, có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa không có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa không có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức thọ tưởng hành thức năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa thọ tưởng hành thức có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc không năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc không có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức thọ tưởng hành thức không năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa thọ tưởng hành thức không có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức thọ tưởng hành thức năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa thọ tưởng hành thức có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc không năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc không, có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức thọ tưởng hành thức không năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa thọ tưởng hành thức không có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả pháp năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa tất cả pháp có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả pháp không năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa tất cả pháp không, có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả pháp năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa tất cả pháp có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức tất cả pháp không năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải. Bạch Thế Tôn! Vì lìa tất cả pháp không, có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu vậy, các Bồ-tát Ma-ha-tát dùng những pháp nào năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và năng hành không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có pháp năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và năng hành không chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có Bát-nhã Ba-la-mật-đa và thấy có không là chỗ sở hành Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi chỗ chẳng thấy pháp, pháp này khá được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp chẳng khá được đó, có sanh diệt chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng sanh diệt.

Phật bảo: Thiện Hiện! Ngươi chỗ chẳng thấy chỗ pháp chẳng được, bấy nhiêu thật tướng tức là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên Vô sanh pháp nhẫn như thế, bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề kham được nhận ký.

Thiện Hiện! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng thảy vô lượng vô biên công đức hơn hết, gọi kẻ hành giả năng như thật tinh tiến. Nếu năng tu hành

tinh tiến như thế mà chẳng được trí Vô thượng Chánh đẳng giác, trí nhất thiết tướng, đại trí, diệu trí, Nhất thiết trí trí, trí đại thương chủ, không có lẽ ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát bởi vì pháp tánh tất cả pháp không sanh đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được nhận ký chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát bởi vì pháp tánh tất cả pháp có sanh đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được nhận ký chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát bởi vì pháp tánh tất cả pháp có sanh không sanh đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được nhận ký chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát bởi vì pháp tánh tất cả pháp chẳng có sanh chẳng không sanh đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được nhận ký chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu vậy các Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được kham nhận ký?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được nhận ký chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi chẳng thấy pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được kham nhận ký. Cũng chẳng thấy pháp đối Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có kẻ năng chứng, thời chứng, xứ chứng và do đây chứng, hoặc pháp sở chứng đều cũng chẳng thấy. Vì cớ sao? Vì tất cả pháp đều vô sở đắc. Đối trong pháp vô sở đắc năng chứng, sở chứng, thời chứng, xứ chứng và do đây chứng bất khả đắc vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi đối tất cả pháp vô sở đắc, chẳng khởi nghĩ này: Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sẽ năng chứng được. Ta dùng pháp ấy với thời như vậy, ở xứ như vậy, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

HỘI THỨ TƯ

Phẩm
THIÊN CHỦ
Thứ 23

Bấy giờ, Thiên Đế Thích thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu thẳm khó thấy khó biết?

Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Kiều Thi Ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu thẳm, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế khó thấy khó biết.

Kiều Thi Ca! Vì hư không sâu thẳm nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu thẳm. Vì hư không khó thấy khó biết nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế khó thấy khó biết. Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế tự tánh xa lìa đều vô sở hữu, như hư không vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Các loại hữu tình chẳng ít căn lành năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khó thấy khó biết như thế, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu

học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Kiều Thi Ca! Các loại hữu tình chẳng ít căn lành năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khó thấy khó biết như thế, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói, hoặc năng biên chép rộng cho lưu khắp. Các hữu tình này được công đức vô lượng.

Kiều Thi Ca! Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm bộ đây thảy đều trọn nên mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này công đức nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo: Kiều Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói, hoặc năng biên chép rộng cho lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước hơn công đức trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Bấy giờ, trong hội có một Bí-sô sẽ bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói, hoặc lại biên chép rộng cho lưu khắp. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước hơn nơi nhân giả.

Thiên Đế Thích nói: Các thiện nam tử thiện nữ nhân này sơ một phát tâm hãy hơn nơi tôi, huống đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm ấy chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói, hoặc còn biên chép rộng cho lưu khắp. Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả thế gian, trời, người, a-tố-lạc thảy sở hữu công đức.

Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này chỗ được nhóm phước chẳng những hơn khắp thế gian, trời, người, a-tố-lạc thảy sở hữu công đức, cũng hơn tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác sở hữu công đức.

Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này chỗ được nhóm phước chẳng những hơn khắp tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác sở hữu công

đức, cũng hơn tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo làm nhà thí chủ lớn tu hạnh bố thí.

Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường tu học viên mãn nhóm giới: tịnh giới thanh tịnh, tịnh giới không khuyết, tịnh giới không hở, tịnh giới không tạp, tịnh giới không uế.

Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thường chỗ tu học an nhẫn viên mãn, vắng vẻ viên mãn không sân không hận cho đến cháy cây cũng không tâm hại, an nhẫn rốt ráo.

Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thường chỗ tu học dũng mãnh tinh tiến, chẳng bỏ then chốt ách yếu không lười nhác, không hèn kém nghiệp thân ngữ ý tinh tiến viên mãn.

Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thường chỗ tu học tĩnh lự đáng yêu, tĩnh lự đáng ưa,

tĩnh lự dũng mãnh, tĩnh lự an trụ, tĩnh lự tự tại, tĩnh lự viên mãn.

Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này chỗ được nhóm phước cũng hơn tất cả Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thường chỗ tu học các căn lành khác.

Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đúng như nói tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vì có phương tiện khéo léo, nên đều hơn tất cả thế gian trời người a-tố-lạc thảy, cũng hơn tất cả Thanh văn Độc giác, cũng hơn tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này đúng như nói tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tùy chuyển rốt ráo. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng nối được giống tánh Nhất thiết trí trí khiến chẳng dứt tuyệt, thường chẳng xa lìa bạn lành chơn tịnh là chư Phật, Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành tịnh hạnh thù thắng như thế thường chẳng xa lìa tòa diệu Bồ-đề, uốn dẹp chúng ma, chế các ngoại đạo. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi học như thế phương tiện khéo léo thường hay cứu vớt các loại hữu tình chìm bùn phiền não. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi học như thế phương tiện khéo léo thường học pháp sở nên học chúng Bồ-tát Ma-

ha-tát, chẳng học pháp sở nên học Thanh văn Độc giác thừa thảy.

Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khi học như thế, các chúng thiên thần đều rất vui mừng. Bốn Vương hộ đời đều lãnh Thiên chúng đi đến chỗ kia cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, đồng nói lên lời này: Hay thay, Đại sĩ! Nên siêng tinh tiến học pháp sở nên học chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát, chớ học pháp sở nên học Thanh văn Độc giác thừa thảy. Nếu học được như thế mau được ngồi yên tòa diệu Bồ-đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước nhận bốn bát bốn Thiên vương hiến, Ngài cũng sẽ nhận như xưa bốn Đại thiên vương dâng lên bốn bát, chúng tôi cũng sẽ dâng. Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này khi học như thế Thiên đế chúng tôi hay lãnh Thiên chúng đi đến chỗ kia, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, huống các Thiên thần mà chẳng đến chỗ kia.

Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này khi học như thế, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát cùng các trời, rồng, a-tố-lạc thảy thường theo hộ niệm. Do nhân duyên đây, Bồ-tát Ma-ha-tát này, tất cả thế gian hiểm nạn nguy khốn, thân tâm buồn khổ đều chẳng xâm hại.

Thế gian sở hữu bốn đại trái nhau, các thứ bệnh tật ở trong thân đều hẳn không thể có, chỉ ngoại trừ trọng nghiệp chuyển hiện chịu nhẹ.

Bí-sô! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đúng như nói tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo được công đức đời hiện như thế thảy, công đức đời sau vô lượng vô biên.

Khi ấy, A-nan-đà khởi nghĩ thầm này: Đế Thích thiên chủ vì tự biện tài khen nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế và công đức thắng lợi các Bồ-tát, hay là sức oai thần Như Lai? Khi đó Thiên Đế Thích nhờ oai thần Phật, biết chỗ nghĩ nơi tâm A-nan-đà, thưa rằng: Thưa Đại đức! Tôi đã khen nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và công đức thắng lợi các Bồ-tát đều là sức oai thần Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Như vậy, như vậy. Nay Thiên Đế Thích khen nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và công đức thắng lợi các Bồ-tát, phải biết đều là thần lực Như Lai, chẳng phải tự biện tài của mình. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và công đức thắng lợi chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát quyết định chẳng phải tất cả thế gian, trời, người, a-tố-lạc thảy có thể khen nói được.

HỘI THỨ TƯ

Phẩm
KHÔNG TẠP KHÔNG DỊ
Thứ 24

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát suy nghĩ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tập học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi ấy tất cả ác ma thế giới Tam thiên đại thiên đều sanh do dự, đồng khởi nghĩ này: Bồ-tát Ma-ha-tát đây vì ở trung gian chứng nơi thật tế, lui đọa Thanh văn hoặc bậc Độc giác, hay tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả?

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi ấy ác ma sanh buồn khổ lớn, thân tâm run sợ như trúng tên độc.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi ấy ác ma đi đến chỗ kia hóa làm các thứ sự việc đáng sợ hãi. Chỗ gọi dao gươm ác thú rắn độc lửa dữ đốt thảy bốn phương đồng khởi, muốn khiến thân tâm Bồ-tát kinh khủng mê mất tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối chỗ tu hành tâm sanh lui khuất, cho đến phát

khởi một niệm loạn ý chướng ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, là sở nguyện thâm tâm của ác ma kia.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều bị ác ma làm rối loạn hay có kẻ bị rối loạn, kẻ chẳng bị rối loạn?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Chẳng phải các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều bị ác ma làm rối loạn, nhưng có kẻ rối loạn, kẻ chẳng rối loạn.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng: Những Bồ-tát Ma-ha-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa bị ác ma làm rối loạn, những Bồ-tát Ma-ha-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bị ác ma làm rối loạn?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đời trước nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không lòng tin hiểu hủy chê bài báng, Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đời trước nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm có lòng tin hiểu, chẳng khởi hủy báng, Bồ-tát Ma-ha-tát này

khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, nghi ngờ do dự vì có hay không, là thật chẳng thật, Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế nơi tâm trọn không nghi ngờ do dự tin chắc thật có, Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa bạn lành, bị các bạn ác thu nhận nắm giữ, chẳng nghe nghĩa xứ sâu thẳm Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do chẳng nghe nên chẳng hiểu rõ. Vì chẳng hiểu rõ nên chẳng tu tập. Bởi chẳng tu tập nên chẳng thỉnh hỏi làm sao nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, làm sao nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát gần kề bạn lành, chẳng bị bạn ác nắm giữ, được nghe nghĩa xứ sâu thẳm Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do được nghe nên mới năng hiểu rõ. Nhờ hiểu rõ nên tức tu tập được. Vì tu tập nên mới năng thỉnh hỏi làm sao nên tu Bát-nhã Ba-la-

mật-đa sâu thẳm, làm sao nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thu nhận khen ngợi pháp chẳng chơn diệu, Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa là bị ác ma làm rối loạn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát gần kề Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nhận chẳng khen pháp chẳng chơn diệu, Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối pháp chơn diệu hủy chê phỉ báng. Bấy giờ ác ma bèn khởi nghĩ này: "Nay Bồ-tát đây cùng ta là bạn, do kia hủy báng pháp chơn diệu nên mới có vô lượng chúng các Bồ-tát mới học Đại thừa đối pháp chơn diệu cũng sanh hủy báng. Do nhân duyên đây nguyện ta viên mãn. Mặc dù có vô lượng chúng các Bồ-tát mới học Đại thừa làm bạn cùng ta, nhưng chẳng thể khiến nguyện ta mãn túc. Nay Bồ-tát này làm bạn cùng ta khiến sở nguyện ta tất cả mãn túc, vậy nên Bồ-tát đây là chơn bạn ta, ta nên thu nhận khiến tăng thế lực". Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa là bị ác ma làm rối loạn ngay.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát gần kề Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối pháp chơn diệu ngợi khen tín thọ, cũng khiến vô lượng chúng các Bồ-tát mới học Đại thừa đối pháp chơn diệu ngợi khen tín thọ, do đây ác ma buồn rầu kinh sợ. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi nghe thuyết kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi lời như vầy: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế lý thú sâu thẳm khó thấy khó biết, nào dùng tuyên nói lóng nghe, thọ trì đọc tụng suy nghĩ, tinh siêng tu học, biên chép lưu khắp kinh điển đây làm gì. Ta hãy chẳng năng được nguồn đáy kia, huống những kẻ phước mỏng trí cạn kia ôi! Khi đó có các vô lượng Bồ-tát thảy mới học Đại thừa, nghe kia đã nói tâm đều kinh sợ lui mất tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đọa nơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn ngay.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi nghe thuyết kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, khởi lời như vầy: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế lý thú sâu thẳm khó thấy khó biết, nếu chẳng tuyên nói lóng nghe, thọ trì đọc tụng suy nghĩ, tinh siêng tu học, biên chép lưu khắp, mà năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất không có lẽ ấy. Khi đó có vô lượng

các Bồ-tát thảy mới học Đại thừa nghe kia đã nói vui mừng nhảy nhót, liền đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường ưa lóng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, suy nghĩ đúng lý tinh siêng tu hành, vì người diễn nói, biên chép lưu khắp cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bị ác ma kia làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ỷ mình có bao công đức căn lành khinh chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát là nói lời này: Ta năng an trụ hạnh chơn xa lìa, các ngươi đều không. Ta năng tu tập hạnh chơn xa lìa, các ngươi chẳng năng. Bấy giờ ác ma vui mừng nhảy nhót nói: Bồ-tát đây chính là bạn bè ta, trôi lăn sanh tử chưa có ngày ra. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này ỷ mình có bao công đức căn lành khinh khi chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát, bèn xa Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng năng tinh siêng làm trống không cảnh giới ngã. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa là bị ác ma làm rối loạn ngay.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng ỷ mình có bao công đức căn lành khinh chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy thường tinh tiến tu các pháp lành mà chẳng chấp trước các tướng pháp lành. Bồ-tát Ma-ha-tát này

khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tự ỷ danh tánh và chỗ tu tập công đức Đỗ-đa Đầu đà, khinh thường chúng các Bồ-tát tu các pháp thắng thiện khác, tự thường khen ngợi mình, hủy chê các người khác. Thật không có các hành trạng tướng Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng quay lui mà bảo thật có, nói: Các ngươi không danh tánh Bồ-tát, duy ta độc có. Bởi tăng thượng mạn khinh các Bồ-tát. Bấy giờ ác ma liền vui mừng lớn, khởi nghĩ như vầy: Nay Bồ-tát đây khiến cung điện cõi nước ta chẳng đến nỗi trống không, tăng thêm địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Khi ấy ác ma giúp thần lực cho kia khiến càng tăng thêm oai thế biện tài, do đây được nhiều người tín thọ lời nói kia. Nhân đây khuyên phát đồng ác kiến kia. Ác kiến đồng rồi, theo kia học tà. Theo học tà rồi, phiền não hừng hực. Vì tâm điên đảo nên sở phát khởi các nghiệp thân ngữ ý đều năng cảm được khổ quả suy tổn chẳng thể ưa muốn được! Bởi nhân duyên đây tăng thêm địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, làm cho cung điện cõi nước ma đầy rẫy. Do đấy ác ma vui mừng nhảy nhót, có làm điều gì tùy ý tự tại. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa là bị ác ma làm rối loạn ngay.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng ỷ mình có tánh danh hư dối và sở tu tập công đức Đỗ-đa Đầu đà, khinh thường các chúng Bồ-tát tu các pháp thắng thiện khác, đối các công đức lìa tăng thượng mạn, thường chẳng khen mình, cũng chẳng chê người, năng khéo giác biết các việc ác ma. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát cùng kẻ cầu Thanh văn Độc giác thừa chê hủy đấu tranh phỉ báng lẫn nhau. Khi đó ác ma thấy việc này rồi, bèn khởi nghĩ đây: Nay Bồ-tát này tuy xa Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chẳng xa lắm, tuy gần địa ngục, bàng sanh, quỷ giới mà chẳng gần nhiều. Khởi nghĩ đây rồi tuy sanh vui mừng mà chẳng nhảy nhót. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát cùng chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát lại sanh khinh hủy đấu tranh phỉ báng lẫn nhau, khi ấy ác ma thấy việc này rồi, bèn khởi nghĩ này: Hai Bồ-tát cực xa Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rất gần địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Khởi nghĩ ấy rồi vui mừng nhảy nhót, tăng kia thế lực khiến hai bè bạn đấu tranh luôn chẳng dứt, khiến vô lượng vô biên các hữu tình đều đối Đại thừa chán lìa hết lòng! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa là bị ác ma làm rối loạn ngay. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát cùng kẻ cầu Thanh văn

Độc giác thừa chẳng hủy khinh đấu tranh phỉ báng nhau, phương tiện hóa đạo khiến tới Đại thừa, hoặc khiến siêng tu tự thừa thắng thiện, cùng các thiện nam tử thảy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng hủy miệt đấu tranh phỉ báng nhau, cùng dạy dỗ nhau tu pháp thắng thiện, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chưa được ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối các Bồ-tát Ma-ha-tát đã được ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khởi tâm tổn hại, đấu tranh khinh miệt mắng nhục phỉ báng. Bồ-tát Ma-ha-tát này tùy khởi bấy nhiêu niệm tâm chẳng nhiêu ích, hoàn lui bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh, trải bấy nhiêu thời xa lìa bạn lành hoàn chịu bấy nhiêu sanh tử trói buộc.

Nếu chẳng nới bỏ tâm Đại Bồ-đề, hoàn lại bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp hoằng thệ, siêng tu thắng hạnh không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bổ lại công đức đã bị lui mất.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát này sở khởi ác tâm, sanh tử tội khổ vì phải trôi lăn qua bấy nhiêu thời, hay ở trung gian

cũng được ra khỏi? Bồ-tát Ma-ha-tát này bị lui thắng hạnh, vì phải tinh siêng qua bấy nhiêu kiếp mặc giáp hoằng thệ tu các thắng hạnh không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bổ lại công đức bị lui, hay ở trung gian có nghĩa phục lại gốc?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Ta vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn nói pháp có khỏi tội hoàn bổ thiện lại.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chưa được ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối các Bồ-tát Ma-ha-tát đã được ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khởi tâm tổn hại, đấu tranh khinh miệt hủy nhục phỉ báng, về sau không xấu hổ ôm ác chẳng bỏ, chẳng năng đúng pháp tỏ bày hối lỗi, Ta nói loại kia ở nơi trung gian không có nghĩa khỏi tội hoàn bổ thiện lại, cần bấy nhiêu kiếp trôi lăn sanh tử, xa lìa bạn lành, bị các khổ trói buộc. Nếu chẳng nới bỏ tâm Đại Bồ-đề, cần bấy nhiêu kiếp mặc giáp hoằng thệ, siêng tu thắng hạnh không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bổ lại công đức bị lui mất.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chưa được ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối các Bồ-tát Ma-ha-tát đã được ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khởi tâm tổn hại, đấu tranh khinh miệt hủy nhục phỉ báng, về sau sanh lòng xấu

hổ chẳng buộc ác nơi tâm, liền năng đúng pháp tỏ bày hối lỗi, khởi nghĩ như vầy: "Ta nay đã được thân người khó được, ai cho đối trong lại khởi tội ác như thế mất lợi lành lớn. Ta nên nhiêu ích tất cả hữu tình, ai cho đối trong phản làm suy tổn. Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tớ thờ chủ, ai cho đối trong phản sanh kiêu mạn hủy nhục lấn khinh. Ta nên nhẫn chịu tất cả hữu tình đánh đập quở mắng, ai cho đối kia lại đem bạo ác thân ngữ gia báo. Ta nên hòa giải tất cả hữu tình khiến kính mến nhau, ai cho lại khởi lời lẽ bộc ác cùng kia trái chống. Ta nên nhẫn nại tất cả hữu tình dẫm đạp trường thời in như đường sá cũng như rường cầu, ai cho đối kia phản gia lăng nhục. Ta cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vì cứu vớt khổ lớn sanh tử hữu tình khiến được Niết-bàn an vui rốt ráo, ai cho lại muốn đem khổ gia thêm. Ta nên từ nay tột đời vị lai như si như câm, như điếc như mù, đối các hữu tình không sở phân biệt. Giả sử chém đứt đầu chân cánh tay, móc mắt cắt tai xẻo mũi xẻo lưỡi, cưa xẻ tất cả chi thể thân phần, đối hữu tình kia quyết chẳng khởi ác. Nếu ta khởi ác thời là lui hoại sở phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, chướng ngăn sở cầu Nhất thiết trí trí, chẳng năng lợi ích an vui hữu tình".

Khánh Hỷ phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này Ta nói trung gian cũng có nghĩa khởi tội hoàn bổ thiện

lại, chẳng cần qua lâu bấy nhiêu kiếp số trôi lăn sanh tử. Ác ma đối kia chẳng năng hoại loạn phá rối được, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Các Bồ-tát Ma-ha-tát cùng kẻ cầu Thanh văn Độc giác thừa chẳng nên giao thiệp. Nếu giao thiệp nhau chẳng nên ở chung. Nếu ở chung cùng chẳng nên luận nghĩa quyết chọn với kia. Sở dĩ vì sao? Vì nếu luận nghĩa quyết chọn cùng loại kia, hoặc sẽ phát khởi tâm giận dữ thảy, hoặc lại khiến sanh lời lẽ thô ác. Nhưng các Bồ-tát đối loại hữu tình chẳng nên phát sanh tâm giận dữ thảy, cũng chẳng nên khởi nói lời thô ác. Giả sử bị chém đứt đầu chân thân phần, cũng chẳng nên khởi giận dữ lời ác. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát nên khởi nghĩ này: Ta cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vì cứu hữu tình các khổ sanh tử, khiến được lợi ích an vui rốt ráo, ai cho đối kia lại làm việc ác?

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối loại hữu tình khởi tâm giận dữ, phát lời thô ác, bèn ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng hoại vô biên pháp hạnh Bồ-tát. Vậy nên chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đối các hữu tình chẳng nên giận dữ cũng chẳng nên khởi nói năng thô ác.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát cùng Bồ-tát Ma-ha-tát ở chung làm sao?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Các Bồ-tát Ma-ha-tát cùng Bồ-tát Ma-ha-tát ở chung xem nhau nên như Đại sư. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát lần hồi xem nhau, nên khởi nghĩ này: Kia là quen biết chơn thiện chúng ta, cùng ta làm bạn, đồng ngồi một thuyền, đồng đi một đường, đồng tới một chỗ, đồng một sự nghiệp. Chúng ta cùng kia khi học chỗ học và pháp được học, nếu do đây học đều không có khác.

Lại khởi nghĩ này: Các Bồ-tát kia vì chúng ta thuyết đạo Đại Bồ-đề tức bạn lành ta, cũng Đạo sư ta. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát kia trụ tác ý tạp, xa lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, ta nên đối trong chẳng học đồng kia. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát kia lìa tác ý tạp, chẳng lìa tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí, ta nên đối trong thường học đồng kia.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng học được như thế, tư lương Bồ-đề mau được viên mãn, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở thời gian giữa không chướng không nạn.

HỘI THỨ TƯ

Phẩm
CHÓNG MAU
Thứ 25 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì tận nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì chẳng sanh nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì diệt nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì chẳng khởi nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì chẳng có nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì xa lìa nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì lìa nhiễm nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì hư không nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì pháp giới nên học là học Nhất thiết trí trí chăng? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì Niết-bàn nên học là học Nhất thiết trí trí chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế chẳng học Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Duyên nào Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế chẳng học Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Phật chứng chơn như cực viên mãn nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Như vậy chơn như khá nói là tận cho đến khá nói là Niết-bàn chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khá nói. Sở dĩ vì sao? Vì chơn như lìa tướng, chẳng thể nói tận cho đến chẳng thể nói là Niết-bàn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vậy nên Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế chẳng học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng vì tận nên học là học Nhất thiết trí trí, cho đến chẳng vì Niết-bàn nên học là học Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Phật chứng chơn như cực viên mãn nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, bấy giờ chứng được Nhất thiết trí trí chơn như chẳng tận cho đến Niết-bàn. Vậy nên, Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế là học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế là học phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là học Phật địa, là học mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại

xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng vô biên các Phật pháp tức là đã học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế đến bờ kia tất cả học rốt ráo.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế, tất cả trời ma và các ngoại đạo đều chẳng thể đè được.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế mau được Bồ-tát chẳng lui pháp tánh.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế mau trụ bậc Bồ-tát chẳng quay lui. Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế mau sẽ ngồi yên tòa diệu Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế, đi chỗ từ Tổ Phụ Như Lai đã đi.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế tức là đã học cùng các hữu tình làm pháp nương hộ, vì là học tánh đại từ đại bi vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế là học quay xe Vô thượng pháp ba phen mười hai hành tướng.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế là học để yên trăm ngàn trăm ức các cõi hữu tình khiến trụ Niết-bàn an vui rốt ráo.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế là học chẳng dứt giống tánh Như Lai.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế là học mở cửa cam lồ chư Phật.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế là học an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình trụ pháp Tam thừa.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế là học thị hiện cõi chơn vô vi vắng lặng rốt ráo cho tất cả hữu tình. Đấy là tu học Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Kẻ học như thế hữu tình hèn kém chẳng thể học được. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ học như thế muốn khéo cứu vớt khổ lớn sanh tử cho tất cả hữu tình, muốn khéo an lập tất cả hữu tình thắng sự rộng lớn, muốn cùng hữu tình đồng hưởng lợi ích an vui rốt ráo, muốn cùng hữu tình đồng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn cùng hữu tình đồng học diệu hạnh tự lợi lợi người như thái hư không, không đoạn không tận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế quyết định chẳng đọa trong tất cả địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, a-tố-lạc, quyết định chẳng sanh trong biên địa ít tin Phật pháp ác kiến, quyết định chẳng sanh nhà hàng thịt, nhà gánh thây chết và các thứ dòng dõi bần cùng hèn tiện chẳng luật nghi, quyết định chẳng sanh những nhà công xảo, kỹ nhạc, buôn bán tạp uế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế tùy sanh chỗ nào, trọn chẳng mù điếc câm ngọng, cùi cụt tay chân, căn chi tàn khuyết, khòm lưng, lác hủi, ung thư, điên cuồng, trĩ lậu, ghẻ dữ, thân chẳng cao chẳng lùn, cũng chẳng đen sậm và không có các thứ ghẻ bịnh uế ác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế đời đời thường được quyến thuộc viên mãn, các căn viên mãn, chi thể viên mãn, tiếng tăm trong trẻo, hình thể đoan nghiêm, lời nói oai nghiêm, được nhiều người kính mến.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế sanh ở chỗ nào lìa hại sanh mạng, lìa lấy chẳng cho, lìa hành dục tà, lìa nói dối gạt, lìa lời thô ác, lìa lời chia rẽ, lìa lời uế ác, cũng lìa tham dục, giận dữ, tà kiến. Quyết chẳng thu nhận tà pháp hư vọng, chẳng dùng tà pháp mà tự sanh sống, cũng

chẳng thu nhận hữu tình phá giới, ác kiến báng pháp lấy làm bạn thân.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế, trọn chẳng sanh chỗ trời Sống lâu đắm vui ít huệ. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên thế lực phương tiện khéo léo. Do thế lực phương tiện khéo léo mặc dù hằng vào được tĩnh lự, vô lượng và định vô sắc mà chẳng theo thế lực kia thọ sanh, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nhiếp thọ vậy, nên trọn nên phương tiện khéo léo như thế. Ở trong các định tuy thường được vào ra tự tại mà chẳng theo thế lực các định kia thọ sanh trời Trường thọ phế bỏ tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, vì sao chúng Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế lại năng chứng được các lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Các pháp bản lai tự tánh thanh tịnh. Bồ-tát Ma-ha-tát này đối trong tất cả pháp bản tánh

thanh tịnh, tinh siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, như thật thông suốt, tâm chẳng chìm đắm, cũng không trệ ngại, xa lìa tất cả phiền não nhiễm đắm, nên nói Bồ-tát khi học như thế đối tất cả pháp lại được thanh tịnh. Do nhân duyên đây được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Mặc dù tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, mà các dị sanh chẳng biết chẳng giác. Bồ-tát Ma-ha-tát này vì muốn khiến kia biết thấy giác nên phát siêng tinh tiến tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, khởi nghĩ như vầy: Ta đối các pháp bản tánh thanh tịnh biết thấy giác rồi, như thật khai ngộ tất cả hữu tình khiến đối các pháp bản tánh thanh tịnh cũng biết thấy giác. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi học như thế được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế, đối các hữu tình tâm hành sai khác đều năng thông suốt đến cực bờ kia, phương tiện khéo léo khiến các hữu tình biết tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, chứng được Niết-bàn thanh tịnh rốt ráo.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 553
HỘI THỨ TƯ

Phẩm
CHÓNG MAU
Thứ 25 - 2

Thiện Hiện phải biết: Ví như đất lớn ít chỗ sanh ra vàng bạc các ngọc báu, nhiều chỗ sanh ra đất nước mặn các vật. Các loại hữu tình cũng lại như thế, ít học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nhiều học Thanh văn bậc Độc giác.

Thiện Hiện phải biết: Ví như thú người phần ít năng làm nghiệp Chuyển luân vương, phần nhiều năng làm nghiệp các Tiểu vương. Các loại hữu tình cũng lại như thế, phần ít năng tu đạo Nhất thiết trí trí, phần nhiều năng tu đạo Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện phải biết: Ví như trong trời Địa cư cõi Dục, phần ít năng tạo nghiệp Thiên Đế Thích, phần nhiều năng tạo nghiệp các Thiên chúng. Các loại hữu tình cũng lại như thế, ít cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhiều cầu quả Thanh văn, Độc giác thừa.

Thiện Hiện phải biết: Ví như trong sơ tĩnh lự cõi Sắc, phần ít năng tu nghiệp Đại phạm vương,

phần nhiều năng tu nghiệp Phạm thiên chúng. Các loại hữu tình cũng lại như thế, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ít được chẳng quay lui, đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vẫn nhiều có quay lui.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các loại hữu tình năng phát tâm Đại Bồ-đề phần ít. Với trong càng ít năng tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Với trong càng ít năng học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Với trong càng ít năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo. Với trong cực ít năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui. Vậy nên, Thiện Hiện! Muốn vào số hữu tình cực ít ấy, nên siêng tu học phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo như thế, chẳng khởi tâm cùng hành cây còn chồi gốc, chẳng khởi tâm cùng hành nghi ngờ, chẳng khởi tâm cùng hành tham lẫn, chẳng khởi tâm cùng hành phạm giới, chẳng khởi tâm cùng hành giận dữ, chẳng khởi tâm cùng hành lười nhác, chẳng khởi tâm cùng hành tán loạn, chẳng khởi tâm cùng hành ác huệ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo như thế, năng nhiếp tất cả Ba-la-mật-đa, năng nhóm tất cả Ba-la-mật-đa, năng dẫn tất cả Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm trùm chứa tất cả Ba-la-mật-đa vậy.

Thiện Hiện phải biết: Như tà thân kiến khắp năng nhiếp thọ sáu mươi hai kiến, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, trùm chứa tất cả Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, năng dẫn tất cả Ba-la-mật-đa khiến khôn lớn dần.

Thiện Hiện phải biết: Ví như mạng căn năng trì các căn, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng trì tất cả pháp lành thù thắng. Sở dĩ vì sao? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, năng khắp nhiếp trì tất cả pháp lành.

Thiện Hiện phải biết: Như mạng căn diệt các căn diệt theo, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát lui mất Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, thời là lui mất tất cả pháp lành. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu

học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, năng khắp diệt trừ các pháp bất thiện.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn đến tất cả Ba-la-mật-đa bờ kia rốt ráo, nên siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối các hữu tình rất thượng rất thắng. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này năng siêng tu học pháp Vô thượng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các loại hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên đây hãy là nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ hãy nhiều vô số, huống nào các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đâu chẳng là nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Thiện Hiện phải biết: Giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên chẳng trước chẳng sau đều được thân người, được thân người rồi chẳng trước chẳng sau đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Tu hành mãn rồi, chẳng trước chẳng sau đều được Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có Bồ-tát Ma-ha-tát hết nơi hình thọ năng đem thượng diệu áo mặc, uống ăn, phòng nhà, đồ nằm, bệnh duyên chữa thuốc và các của cải cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh đẳng giác. Nơi ý hiểu sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế qua chừng búng ngón tay, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đủ đại nghĩa dụng, năng khiến chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm thượng thủ tất cả hữu tình, muốn nhiêu ích khắp tất cả hữu tình: kẻ không cứu hộ vì làm cứu hộ, kẻ không về nương vì làm về nương, kẻ không vào tới vì làm vào tới, kẻ không tròng mắt vì làm tròng mắt, kẻ không ánh sáng vì làm ánh sáng, kẻ mất đường chánh chỉ cho đường chánh, kẻ chưa

Niết-bàn khiến được Niết-bàn, thời phải nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn đi cảnh giới chư Phật đã đi, muốn ngự ngôi Đại tiên tôn vị chư Phật, muốn dạo chơi chỗ chư Phật đã dạo chơi, muốn làm rống Đại sư tử như chư Phật, muốn đánh trống pháp Vô thượng của chư Phật, muốn dộng chuông pháp Vô thượng của chư Phật, muốn thổi ốc pháp Vô thượng của chư Phật, muốn lên tòa Vô thượng của chư Phật, muốn diễn nghĩa pháp Vô thượng của chư Phật, muốn xé rách lưới nghi tất cả hữu tình, muốn vào pháp giới Cam lồ chư Phật, muốn hưởng pháp lạc vi diệu chư Phật, muốn chứng công đức viên mãn chư Phật, muốn dùng một âm vì tất cả hữu tình cõi Tam thiên diễn nói Chánh pháp khiến khắp tất cả được nhiêu ích lớn, thời phải nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, không có công đức thắng lợi nào tất cả thế gian xuất thế gian mà chẳng năng được. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là tất cả hạt giống công đức căn lành làm chỗ nương vậy.

Thiện Hiện phải biết: Ta từng chẳng thấy có Bồ-tát Ma-ha-tát siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế mà chẳng năng được công đức thắng lợi thế gian xuất thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, đâu cũng năng được công đức căn lành Thanh văn Độc giác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Công đức căn lành Thanh văn Độc giác, chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát đây cũng đều năng được, nhưng với trong ấy không trụ không chấp. Dùng thắng trí kiến chính quan sát rồi vượt khỏi Thanh văn và bậc Độc giác, tới vào ngôi Bồ-tát Chánh tánh ly sanh. Nên chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát đây không có tất cả công đức căn lành nào mà chẳng năng được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả giống công đức căn lành Thanh văn, Độc giác đều nên tu học. Mặc dù với trong ấy chẳng cầu tác chứng mà đối tất cả muốn khéo thông suốt, để vì hữu tình kia tuyên nói khai chỉ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế thời là gần kề Nhất thiết trí trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế thời làm ruộng phước chơn tịnh tất cả thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy vượt trên ruộng phước các thế gian Sa-môn, Phạm chí, Thanh văn, Độc giác, mau chứng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế, tùy sanh chỗ nào chẳng bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, thường hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, phải biết đã được chẳng quay lui đối Nhất thiết trí trí. Đối tất cả pháp năng chính giác biết, xa lìa Thanh văn và bậc Độc giác thảy, gần kề Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi nghĩ như vầy: Đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là thời tu, đây là xứ tu, ta năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây, ta do Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, vứt bỏ được pháp nên bỏ như thế mới năng dẫn phát Nhất thiết trí trí. Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng năng hiểu rõ được gì.

Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: Ta là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là thời tu, đây là xứ tu, đây là kẻ tu, đây là pháp mà Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải xa lìa, đây là pháp được Bát-nhã Ba-la-mật-đa soi rõ, đây là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã chứng. Nếu hiểu như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa khởi nghĩ như vầy: Đây chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây chẳng thời tu, đây chẳng xứ tu, đây chẳng kẻ tu, chẳng do Bát-nhã Ba-la-mật-đa xa lìa tất cả pháp phải nên bỏ, chẳng do Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp đều không phân biệt, không sở giác liễu là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

HỘI THỨ TƯ

Phẩm
HUYỄN DỤ
Thứ 26

Bấy giờ, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hãy hơn tất cả loại hữu tình, huống được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các loại hữu tình nghe thuyết danh tự Nhất thiết trí trí thâm sanh tin hiểu, hãy vì được lợi lành trong người và được thế gian thọ mạng rất hơn, huống phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, hoặc năng lóng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Nếu các hữu tình năng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lóng nghe kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, các hữu tình khác đều nên nguyện muốn chỗ được công đức thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy đều chẳng năng kịp được!

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm chỗ nghĩ Thiên Đế Thích bèn bảo đó rằng: Như vậy, như vậy! Như ngươi đã nghĩ.

Khi ấy, Thiên Đế Thích vui mừng nhảy nhót hóa làm hương hoa mầu nhiệm trên trời phụng rải

lên Như Lai và các Bồ-tát. Đã rải hoa rồi, khởi nguyện này rằng: "Nếu các thiện nam tử thảy Bồ-tát thừa cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem công đức căn lành tôi đã sanh khiến kia sở nguyện công đức thù thắng mau được viên mãn. Khiến kia sở cầu Vô thượng Phật pháp mau được viên mãn. Khiến kia sở cầu các pháp tương ưng Nhất thiết trí trí mau được viên mãn. Khiến kia sở cầu tự nhiên người pháp mau được viên mãn. Khiến kia sở cầu vô lậu thánh pháp mau được viên mãn. Khiến kia sở muốn nghe tất cả pháp đều được như ý. Nếu kẻ cầu Thanh văn Độc giác thừa, cũng khiến sở nguyện chóng được đầy đủ".

Làm nguyện đấy rồi bèn thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử thảy Bồ-tát thừa đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tôi trọn chẳng sanh một niệm khác ý khiến kia quay lui tâm Đại Bồ-đề. Tôi trọn chẳng sanh một niệm khác ý khiến chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát chán lìa Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lui rời Thanh văn bậc Độc giác thảy. Tôi trọn chẳng khởi một niệm khác tâm khiến chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát lui mất tác ý tương ưng Đại Bi.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hết lòng ưa muốn, tôi nguyện lòng kia càng bội tăng tiến, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyện chúng Bồ-tát Ma-ha-tát kia

thấy các thứ khổ trong sanh tử rồi, vì muốn lợi vui thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy phát khởi các thứ đại nguyện vững chắc:

"Ta đã qua biển cả sanh tử, cũng phải tinh siêng độ kẻ chưa qua. Ta đã tự mở sanh tử trói buộc, cũng phải tinh siêng mở kẻ chưa mở. Ta đối các thứ sợ hãi sanh tử đã tự yên ổn, cũng phải tinh siêng yên kẻ chưa yên. Ta đã tự chứng Niết-bàn, cũng phải tinh siêng khiến kẻ chưa chứng đều đồng chứng được".

Bạch Thế Tôn! Nếu loại hữu tình đối công đức Bồ-tát sơ phát tâm, hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước? Đối công đức Bồ-tát lâu phát tâm tu các thắng hạnh, hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước? Đối công đức Bồ-tát bậc chẳng quay lui, hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước? Đối công đức Bồ-tát còn buộc một đời, hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiều Thi Ca! Núi chúa Diệu cao khá biết số cân lạng, loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết hạn lượng.

Kiều Thi Ca! Cõi bốn đại châu khá biết số cân lạng, loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết hạn lượng.

Kiều Thi Ca! Thế giới Tiểu thiên khá biết số cân lạng, loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết hạn lượng.

Kiều Thi Ca! Thế giới Trung thiên khá biết số cân lạng, loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết hạn lượng.

Kiều Thi Ca! Ta đối thế giới Tam thiên đại thiên đây khá biết số lạng, loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết được hạn lượng.

Kiều Thi Ca! Giả sử thế giới Tam thiên đại thiên hợp làm thành một biển, có kẻ lấy một lông chẻ thành trăm phần, cầm đầu một phần chấm vào nước biển kia cho hết, khá biết số giọt. Loại hữu tình ấy đồng lòng tùy hỷ sanh ra phước đức chẳng thể biết hạn lượng.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình đối các Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô lượng vô biên công đức thù thắng chẳng sanh tùy hỷ, hoặc lại đối kia đồng lòng tùy hỷ sở sanh phước

đức chẳng nghe chẳng biết, chẳng khởi nghĩ nhớ, chẳng sanh tùy hỷ, phải biết đều là bị ma nắm giữ, bị ma ám bắt, bè lũ của ma, chết cõi Thiên ma đến sanh trong đây. Sở dĩ vì sao?

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu có phát tâm đối công đức kia rất sanh tùy hỷ, hoặc có đối kia tùy hỷ công đức hết lòng nhớ nghĩ sanh ý tùy hỷ, đều năng phá hoại được tất cả ma quân cung điện, bè lũ, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề năng tận vị lai lợi vui tất cả thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình hết lòng kính mến Phật Pháp Tăng bảo, tùy sanh chỗ nào thường muốn thấy Phật nghe Pháp gặp Tăng. Đối công đức căn lành chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát rất nên tùy hỷ. Đã tùy hỷ rồi, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chẳng nên sanh tưởng hai chẳng hai. Nếu được như thế mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhiêu ích hữu tình phá chúng ma quân.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Kiều Thi Ca! Nếu các hữu tình đối công đức căn lành chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các hữu tình ấy mau được viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau chứng Vô thượng Chánh

đẳng Bồ-đề. Nếu các hữu tình đối công đức căn lành chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các hữu tình này đủ oai lực lớn, thường năng phụng thờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và bạn thiện tri thức, hằng nghe kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, khéo biết nghĩa thú. Các hữu tình ấy trọn nên công đức căn lành tùy hỷ hồi hướng, tùy sanh chỗ nào thường được tất cả thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Chẳng thấy ác sắc, chẳng nghe ác thanh, chẳng ngửi ác hương, chẳng nếm ác vị, chẳng giác ác xúc, chẳng nghĩ ác pháp, chẳng đọa ác thú. Sanh trong trời người hằng hưởng các thú vui tốt mà không nhiễm đắm. Thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn. Từ một nước Phật đến một nước Phật, gần gũi chư Phật trồng các căn lành, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Các hữu tình này năng đối vô lượng công đức căn lành chúng các Bồ-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhờ nhân duyên đây, căn lành tăng tiến mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận vị lai như thật nhiêu ích vô lượng vô số vô biên hữu tình, khiến trụ cõi Vô dư Bát-niết-bàn.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thảy trụ Bồ-tát thừa đối công đức căn lành chúng Bồ-tát đều nên tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Với khi sanh tùy hỷ và hồi hướng, chẳng nên chấp trước tức tâm lìa tâm tùy hỷ hồi hướng, chẳng nên chấp trước tức tâm tu hành, lìa tâm tu hành.

Nếu không sở chấp trước được như thế, tùy hỷ hồi hướng tu hạnh các Bồ-tát Ma-ha-tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ các trời, người, a-tố-lạc thảy khiến thoát sanh tử được vào Niết-bàn. Nhờ nhân duyên đây, các loại hữu tình đối công đức căn lành các Bồ-tát đều nên phát sanh tùy hỷ hồi hướng, năng khiến vô lượng vô biên hữu tình trồng các căn lành được đại lợi vui.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tâm đều như huyễn Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi vì thấy có tâm như huyễn chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy huyễn chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi chẳng thấy huyễn cũng chẳng thấy có tâm như huyễn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu ngươi chẳng thấy huyễn, chẳng thấy tâm như huyễn, nếu chỗ không huyễn không tâm như huyễn, ngươi thấy có tâm ấy năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi đều chẳng thấy có chỗ không huyễn không tâm như huyễn, lại có tâm ấy năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu chỗ lìa huyễn lìa tâm như huyễn, ngươi thấy có pháp ấy năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi đều chẳng thấy có chỗ lìa huyễn lìa tâm như huyễn lại có pháp ấy năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Tôi đều chẳng thấy tức lìa tâm pháp nói những pháp là có là không, vì tất cả pháp lìa rốt ráo vậy. Nếu tất cả pháp lìa rốt ráo ấy, chẳng thể thi thiết là có là không. Nếu pháp chẳng thể thi thiết có không, thời chẳng thể nói năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì chẳng phải pháp vô sở hữu năng được Bồ-đề vậy. Sở dĩ vì sao?

Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, tánh bất khả đắc, không nhiễm không tịnh, pháp lìa rốt ráo vô sở hữu, nên chẳng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lìa rốt ráo. Nếu pháp lìa rốt ráo, pháp này chẳng nên tu, cũng chẳng nên khiển, cũng lại chẳng nên có sở dẫn phát.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã lìa rốt ráo, làm sao khá nói các Bồ-tát Ma-ha-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Bạch Thế Tôn! Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng lìa rốt ráo, làm sao pháp lìa rốt ráo năng được lìa rốt ráo vậy? Vậy nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa lẽ chẳng thể nói chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã lìa rốt ráo, Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng lìa rốt ráo.

Thiện Hiện phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lìa rốt ráo, nên được rốt ráo lìa chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng lìa rốt ráo, lẽ chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu

thẳm lìa rốt ráo nên được gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng phải chẳng nương dựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Tuy chẳng lìa pháp năng được lìa pháp mà được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng phải chẳng nương dựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Vậy nên, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành nghĩa thú cực là sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành nghĩa thú cực là sâu thẳm.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát Ma-ha-tát năng làm việc khó mặc dù hành nghĩa thú sâu thẳm như thế mà đối pháp Thanh văn bậc Độc giác được chẳng tác chứng.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ-tát Ma-ha-tát sở làm chẳng khó, chẳng nên nói kia năng làm việc

khó. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát sở chứng nghĩa thú trọn bất khả đắc, năng chứng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc, pháp chứng, kẻ chứng, xứ chứng, thời chứng cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, chẳng lo hối, chẳng kinh chẳng sợ, là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành như thế chẳng thấy các tướng, chẳng thấy ta hành, chẳng thấy chẳng hành. Chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa là ta sở hành, chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là ta sở chứng, cũng lại chẳng thấy xứ thời chứng thảy.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối việc như thế cũng lại chẳng thấy là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bèn gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối việc như thế cũng lại chẳng thấy là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bèn xa Thanh văn bậc Độc giác thảy.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối việc như thế cũng chẳng phân biệt, tuy hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khởi nghĩ này: Ta hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, gần kề Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, xa lìa Thanh văn bậc Độc giác thảy.

Bạch Thế Tôn! Ví như hư không chẳng khởi nghĩ này: Ta cách việc kia hoặc xa hoặc gần. Sở dĩ vì sao? Vì hư không không động, cũng không phân biệt, không phân biệt vậy. Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thảy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như huyễn sĩ chẳng khởi nghĩ này: Huyễn chất huyễn sư cách ta là gần, mọi kẻ bàng quan cách ta là xa. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ sở huyễn hóa không phân biệt vậy. Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thảy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như bóng tượng chẳng khởi nghĩ này: Ta nhân kia hiện cách ta là gần, gương nước thảy pháp cách ta là xa. Sở dĩ vì sao? Vì bóng tượng hiện ra không phân biệt vậy. Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thảy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng

Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả pháp không ưa không ghét. Sở dĩ vì sao? Vì các Như Lai dứt hẳn tất cả phân biệt ưa ghét thảy vậy. Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không ưa không ghét.

Sở dĩ vì sao? Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, nên đối các pháp không ưa không ghét. Các Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phục hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, nên đối các pháp không ưa không ghét.

Bạch Thế Tôn! Như kẻ do các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thảy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ được biến hóa không phân biệt vậy. Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, chẳng khởi nghĩ này: Ta xa Thanh văn bậc Độc giác thảy, ta gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác muốn có sở tác hóa làm kẻ hóa khiến làm việc kia. Nhưng kẻ sở hóa chẳng khởi nghĩ này: Ta năng gây làm được sự nghiệp như thế. Sở dĩ vì sao? Vì các kẻ sở hóa đối sở tác nghiệp không phân biệt vậy. Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, vì có sở vi mà siêng tu học. Đã tu học rồi, tuy năng thành xong sự nghiệp sở tác mà đối sở tác không chỗ phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như thợ khéo hoặc học trò kia có sở vi nên mới tạo tác cơ quan, hoặc nam hoặc nữ, hoặc voi ngựa thảy. Các cơ quan ấy tuy có sở tác mà đối việc kia trọn không phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì máy móc lẽ vậy không có phân biệt. Hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, vì có sở vi mà thành lập đó. Đã thành lập rồi, tuy năng thành xong được các thứ sự nghiệp mà với trong ấy trọn chẳng phân biệt. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lẽ vậy đối các pháp không phân biệt vậy.

HỘI THỨ TƯ

Phẩm
BỀN CHẮC
Thứ 27 - 1

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vì hành pháp bền chắc hay hành pháp chẳng bền chắc?

Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hành pháp chẳng bền chắc, chẳng hành pháp bền chắc. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và tất cả pháp rốt ráo đều không có tánh bền chắc vậy. Sở dĩ vì sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và tất cả pháp hãy chẳng thấy có pháp chẳng bền chắc khá được, huống thấy có pháp bền chắc khá được.

Khi ấy, có vô lượng Thiên tử cõi Dục, Thiên tử cõi Sắc đồng khởi nghĩ này: Nếu các thiện nam tử thảy Bồ-tát thừa năng phát tâm Vô thượng Chánh

đẳng giác, tuy hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu thẳm mà đối thật tế năng được chẳng tác chứng, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác. Do nhân duyên đây, loại hữu tình này đấy là hiếm có, năng làm được việc khó, phải nên kính lễ. Sở dĩ vì sao? Vì các thiện nam tử thảy Bồ-tát thừa này tuy hành pháp tánh mà với trong ấy năng được chẳng tác chứng!

Bấy giờ, Thiện Hiện biết chỗ nghĩ nơi tâm các Thiên tử, liền bảo đó rằng: Các thiện nam tử thảy Bồ-tát thừa đây chẳng chứng thật tế, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác chẳng phải hiếm có lắm, cũng chưa là khó. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết tất cả pháp và các hữu tình rốt ráo chẳng có, đều bất khả đắc mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mặc áo giáp tinh tiến, thề độ vô lượng vô biên hữu tình khiến vào cõi Vô dư Bát-niết-bàn. Bồ-tát Ma-ha-tát này mới lắm hiếm có, năng làm được việc khó.

Thiên tử phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát mặc dù biết hữu tình rốt ráo chẳng có, trọn bất khả đắc, mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mặc giáp tinh tiến, vì muốn điều phục các loại hữu tình như có kẻ vì muốn điều phục hư không. Vì cớ sao?

Các Thiên tử! Hư không lìa, nên phải biết tất cả hữu tình cũng lìa. Hư không không, nên phải biết

tất cả hữu tình cũng không. Hư không chẳng bền chắc, nên phải biết tất cả hữu tình cũng chẳng bền chắc. Hư không vô sở hữu, nên phải biết tất cả hữu tình cũng vô sở hữu. Do nhân duyên đây, Bồ-tát Ma-ha-tát này mới là hiếm có, năng làm được việc khó.

Thiên tử! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này mặc giáp đại nguyện, vì muốn điều phục tất cả hữu tình mà các hữu tình rốt ráo chẳng có, trọn bất khả đắc, như có kẻ mặc giáp chiến cùng hư không.

Thiên tử! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này mặc giáp đại nguyện, vì muốn nhiêu ích tất cả hữu tình, mà các hữu tình và giáp đại nguyện rốt ráo chẳng có, đều bất khả đắc. Vì cớ sao?

Các Thiên tử! Hữu tình lìa nên giáp đại nguyện đây phải biết cũng lìa. Hữu tình không, nên phải biết giáp đại nguyện đây cũng không. Hữu tình chẳng bền chắc, nên phải biết giáp đại nguyện đây cũng chẳng bền chắc. Hữu tình vô sở hữu, nên phải biết giáp đại nguyện đây cũng vô sở hữu.

Thiên tử! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này, việc điều phục nhiêu ích các hữu tình cũng bất khả đắc. Vì cớ sao?

Các Thiên tử! Hữu tình lìa, nên việc điều phục nhiêu ích đây phải biết cũng lìa. Hữu tình không, nên việc điều phục nhiêu ích đây phải biết cũng không. Hữu tình chẳng bền chắc, nên việc điều phục nhiêu ích đây phải biết cũng chẳng bền chắc. Hữu tình vô sở hữu, nên việc điều phục nhiêu ích đây phải biết cũng vô sở hữu.

Thiên tử! Phải biết các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng vô sở hữu. Vì cớ sao? Các Thiên tử! Vì hữu tình lìa, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát phải biết cũng lìa. Hữu tình không, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát phải biết cũng không. Hữu tình chẳng bền chắc, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát phải biết cũng chẳng bền chắc. Hữu tình vô sở hữu, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát phải biết cũng vô sở hữu.

Thiên tử phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo hối, chẳng kinh chẳng sợ, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Vì cớ sao? Các Thiên tử! Vì hữu tình lìa nên phải biết sắc uẩn cũng lìa, hữu tình lìa nên phải biết thọ tưởng hành thức uẩn cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết nhãn xứ cũng lìa, hữu tình lìa nên phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết sắc xứ cũng lìa, hữu tình lìa nên phải biết thanh

hương vị xúc pháp xứ cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết nhãn giới cũng lìa, hữu tình lìa nên phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết sắc giới cũng lìa, hữu tình lìa nên phải biết thanh hương vị xúc pháp giới cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết nhãn thức giới cũng lìa, hữu tình lìa nên phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết nhãn xúc cũng lìa, hữu tình lìa nên phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lìa, hữu tình lìa nên phải biết nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lìa.

Hữu tình lìa nên phải biết địa giới cũng lìa, hữu tình lìa nên phải biết thủy hỏa phong không thức giới cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết nhân duyên cũng lìa; hữu tình lìa nên phải biết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng lìa.

Hữu tình lìa nên phải biết vô minh cũng lìa; hữu tình lìa nên phải biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết Bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết nội không cho đến vô tánh tự tánh không cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết chơn như cho đến bất tư nghì giới cũng lìa.

Hữu tình lìa nên phải biết khổ thánh đế cho đến đạo thánh đế cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng lìa.

Hữu tình lìa nên phải biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết năm nhãn, sáu thần thông cũng lìa.

Hữu tình lìa nên phải biết Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả cũng lìa.

Hữu tình lìa nên phải biết nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết tất cả hạnh Bồ-

tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết Nhất thiết trí trí cũng lìa. Hữu tình lìa nên phải biết tất cả pháp cũng lìa.

Thiên tử phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi nghe thuyết tất cả pháp không chẳng lìa, nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, chẳng chìm chẳng đắm, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào các Bồ-tát Ma-ha-tát khi nghe thuyết tất cả pháp không chẳng lìa, nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, chẳng chìm chẳng đắm?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều xa lìa, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát khi nghe thuyết tất cả pháp không chẳng lìa, nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng hãi, chẳng chìm chẳng đắm. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp hoặc năng sợ thảy, hoặc sở sợ thảy, hoặc xứ sợ thảy, hoặc thời sợ thảy, hoặc kẻ sợ thảy, do đây sợ thảy đều vô sở đắc, vì tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết việc này tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng

kinh sợ, chẳng lo chẳng hối, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này quán tất cả pháp đều bất khả đắc, chẳng thể thi thiết: đây năng chìm thảy, đây sở chìm thảy, đây xứ chìm thảy, đây thời chìm thảy, đây kẻ chìm thảy, do đây chìm thảy. Vì nhân duyên này các Bồ-tát Ma-ha-tát nghe việc như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng kinh sợ, chẳng lo chẳng hối.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, các Thiên Đế Thích, Đại Phạm thiên vương chủ thế giới thảy đều chung kính lễ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, chẳng những hằng được các Thiên Đế Thích, Đại Phạm thiên vương chủ thế giới thảy đều chung kính lễ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bồ-tát Ma-ha-tát này cũng được hơn đây, trời Cực quang tịnh, hoặc trời Biến tịnh, trời Quảng quả, hoặc trời Tịnh cư và các trời khác, rồng, a-tố-lạc thảy đều chung kính lễ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Bồ-tát Ma-ha-tát này năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới thường chung hộ niệm.

Thiện Hiện phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, tức khiến tất cả công đức căn lành chóng được viên mãn.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, thường được chư Phật và các Bồ-tát cùng các trời, rồng, a-tố-lạc thảy giữ hộ nhớ nghĩ. Phải biết nên đi chỗ Phật đã đi, cũng chính tu hành hạnh Phật đã hành, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui. Tất cả ác ma và các ngoại đạo, bạn ác tri thức thảy chẳng thể làm lưu nạn được.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này nơi tâm vững chắc hơn nơi kim cương. Giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều biến làm ma, mỗi mỗi ma này đều lại hóa làm chừng nấy ác ma. Chúng ác ma đây đều có vô lượng vô số thần lực. Các ác ma này dùng hết thần lực chẳng thể làm lưu

nạn được, khiến Bồ-tát Ma-ha-tát ấy chẳng năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc có quay lui.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này đã được phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa biết tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vả thôi các loại hữu tình một thế giới Tam thiên đại thiên đều biến thành ma. Giả sử tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thảy đều biến làm ma. Các chúng ma này đều lại hóa làm chừng nấy ác ma. Các ác ma đây đều có vô lượng vô số thần lực. Các ác ma ấy đem dùng hết thần lực chẳng thể làm lưu nạn khiến Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc có quay lui.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này đã được phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa biết tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên hai pháp, tất cả ác ma chẳng thể làm lưu nạn khiến chẳng năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc có quay lui. Những gì là hai? Một là chẳng bỏ tất cả hữu tình, hai là quán sát các pháp đều không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên hai pháp, tất cả ác ma chẳng thể ngăn ngại khiến chẳng năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc có quay lui. Những gì là hai? Một là thảy đều năng làm như đã nói, hai là thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, chư Thiên thần thảy thường đến kính lễ, gần gũi cúng dường, cung kính thỉnh hỏi khuyến phát, nói lời như vầy: "Hay thay, Đại sĩ! Ngài năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo như thế, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề". Tất cả hữu tình kẻ không nương nhờ năng nương nhờ, kẻ không về nương năng làm về nương, kẻ không cứu hộ năng làm cứu hộ, kẻ không tới vào năng làm vào tới, kẻ không nhà cửa năng làm nhà cửa, kẻ không cồn bãi năng làm cồn bãi, cùng kẻ tối mù năng làm ánh sáng, cùng kẻ điếc đui năng làm tai mắt.

Vì cớ sao? Thiện nam tử! Nếu năng an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả ác ma chẳng thể làm lưu nạn được.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 554
HỘI THỨ TƯ

Phẩm
BỀN CHẮC
Thứ 27 - 2

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng trụ được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, thời được mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới hiện tại Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các chúng Bí-sô vây quanh trước sau, tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa; ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự Bồ-tát Ma-ha-tát này, chỗ gọi an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm công đức chơn tịnh.

Thiện Hiện phải biết: Như Ta ngày nay vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi Bảo Tràng Bồ-tát Ma-ha-tát thảy, các Bồ-tát Ma-ha-tát và các hiện trụ ở chỗ Phật Bất Động tịnh tu phạm hạnh, trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm công đức sắc tướng dòng dõi danh tự các Bồ-tát Ma-ha-tát, chỗ gọi an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm công đức chơn tịnh.

Hiện tại mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Ở kia cũng có các Bồ-tát Ma-ha-tát tịnh tu phạm hạnh chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đều ở giữa chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự Bồ-tát Ma-ha-tát kia, chỗ gọi chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm công đức chơn tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đều ở giữa chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát ư?

Phật nói: Chẳng phải vậy. Chẳng phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đều ở giữa chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát.

Thiện Hiện phải biết: Có Bồ-tát Ma-ha-tát đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo. Bồ-tát Ma-ha-tát này được nhờ các

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả có chúng Bồ-tát Ma-ha-tát chưa đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui, mà nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự ư?

Phật nói: Cũng có. Nghĩa là có chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mặc dù đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chưa được chẳng quay lui, mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, Bồ-tát Ma-ha-tát này cũng được nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Kẻ vừa nói đây là Bồ-tát Ma-ha-tát nào ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có chúng Bồ-tát Ma-ha-tát khi theo Phật Bất Động làm Bồ-tát mà học sở tu, mà trụ sở hành, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo. Bồ-tát Ma-ha-tát này tuy đối

Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chưa được chẳng lui, mà nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự.

Lại có chúng Bồ-tát Ma-ha-tát theo Bảo Tràng Bồ-tát Ma-ha-tát thảy mà học sở tu, mà trụ sở hành, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo. Bồ-tát Ma-ha-tát này tuy đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chưa được chẳng lui, mà nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đối trong tánh vô sanh tất cả pháp tuy rất tin hiểu, mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn, đối trong tánh đều vắng lặng tất cả pháp, tuy rất tin hiểu mà chưa được vào bậc chẳng quay lui. Bồ-tát Ma-ha-tát này đã trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, cũng nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ở giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi công đức sắc tướng dòng dõi danh tự, Bồ-tát Ma-ha-tát này vượt các Thanh văn và bậc Độc giác, gần được ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, chắc sẽ an trụ bậc chẳng quay lui, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sở hữu nghĩa thú sâu thẳm như thế hết lòng tin hiểu, không ngờ không nghi, chẳng mê chẳng ngất, chỉ khởi nghĩ này: "Như Phật đã thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, lý thú tất nhiên định chẳng điên đảo". Bồ-tát Ma-ha-tát này nên khởi nghĩ đây: "Ta đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu thẳm rất sanh tin hiểu, quyết định ta đã ở hoặc lại sẽ ở chỗ Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát Ma-ha-tát rộng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa, với thâm nghĩa thú rất sanh tin hiểu. Sanh tin hiểu rồi siêng tu phạm hạnh, sẽ được trụ bậc chẳng quay lui. Trụ bậc ấy rồi mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề".

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chỉ nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế hãy được vô biên công đức thắng lợi, huống là hết lòng tin hiểu, tu hành như đã nói, buộc niệm suy nghĩ nghĩa thú thẳm sâu. Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ chơn như gần Nhất thiết trí, mau chứng Vô thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Pháp lìa chơn như không riêng khá được, hãy nói pháp nào an trụ chơn như? Lại nói ai năng gần nhất thiết trí mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Ai lại vì ai, nói pháp yếu nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ngươi đã hỏi rằng: Pháp lìa chơn như không riêng khá được, hãy nói pháp nào an trụ chơn như. Lại nói: Ai năng gần Nhất thiết trí mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ai lại vì ai nói pháp nào ấy. Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Pháp lìa chơn như trọn bất khả đắc, làm sao nói được pháp trụ chơn như.

Thiện Hiện! Chơn như hãy bất khả đắc, huống riêng có pháp năng trụ chơn như. Đâu lại có năng gần Nhất thiết trí mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dễ lại có năng vì người nói pháp.

Thiện Hiện phải biết: Chơn như chẳng thể tự trụ chơn như, vì trong ấy trọn không năng sở trụ vậy. Chơn như chẳng thể gần Nhất thiết trí, vì trong ấy trọn không năng sở gần vậy. Chơn như chẳng thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì trong ấy trọn không tánh năng đắc sở đắc sai khác vậy. Chơn như chẳng năng vì người thuyết pháp, vì trong ấy trọn không năng sở thuyết vậy. Tùy thuận thế tục nên nói có Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, an trụ chơn như, gần Nhất thiết trí, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế lý thú sâu thẳm cực khó tin hiểu. Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, mặc dù biết các pháp đều bất khả đắc mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Muốn vì hữu tình tuyên nói pháp yếu là việc rất khó.

Sở dĩ vì sao? Định không có pháp năng trụ chơn như, cũng không có gần Nhất thiết trí mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không có năng tuyên nói pháp yếu. Nhưng các Bồ-tát nghe việc như thế, tâm chẳng chìm đắm, không ngờ không nghi,

chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng mê ngất. Các việc như thế rất là hiếm có.

Bấy giờ, Thiện Hiện gọi Thiên Đế Thích rằng: Kiều Thi Ca! Như ngươi đã nói. Các chúng Bồ-tát nghe pháp sâu thẳm tâm chẳng chìm đắm, không ngờ không nghi, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng mê ngất, mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình tuyên nói pháp yếu là việc cực khó, rất hiếm có ấy.

Kiều Thi Ca! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quán pháp đều không, trọn vô sở hữu, ai chìm ai đắm, ai ngờ ai nghi, ai kinh ai sợ, ai mê ai ngất? Vậy nên việc này chưa là hiếm có. Nhưng bởi hữu tình ngu si điên đảo chẳng năng thông suốt được các pháp đều không, nên cầu Bồ-đề, muốn vì tuyên nói phương tiện khéo léo chẳng cực là khó.

Thiên Đế Thích nói: Tôn giả Thiện Hiện nói ra các lời không chẳng nương không. Vậy nên nói ra thường không trệ ngại. Như có kẻ lấy tên bắn ngửa hư không, hoặc xa hoặc gần đều không trệ ngại. Tôn giả nói ra cũng lại như thế, hoặc sâu hoặc cạn tất cả nương không, ai năng đối trong dám làm lưu nạn.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Tôi cùng Tôn giả Thiện Hiện đã nói, vì thuận thật ngữ pháp ngữ Như Lai, đối pháp tùy pháp là chính thuyết ư?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích rằng: Ngươi cùng Thiện Hiện có các lời nói đều thuận thật ngữ pháp ngữ Như Lai, đối pháp tùy pháp nói không điên đảo. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Vì Cụ thọ Thiện Hiện sở hữu biện tài không chẳng nương không mà thi thiết vậy. Sở dĩ vì sao?

Cụ thọ Thiện Hiện quán tất cả pháp đều rốt ráo không, hãy chẳng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, huống có kẻ năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Hãy chẳng đắc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống có kẻ năng chứng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hãy chẳng đắc Nhất thiết trí, huống có kẻ năng đắc Nhất thiết trí. Hãy chẳng đắc chơn như, huống có kẻ năng đắc chơn như thành Như Lai. Hãy chẳng đắc tánh vô sanh, huống có kẻ năng chứng tánh vô sanh. Hãy chẳng đắc Bồ-đề, huống có kẻ năng chứng Phật Bồ-đề. Hãy chẳng đắc mười lực, huống có kẻ năng thành mười lực. Hãy chẳng đắc bốn vô sở úy, huống

có kẻ năng thành bốn vô sở úy. Hãy chẳng đắc các pháp, huống có kẻ năng thuyết.

Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối tất cả pháp trụ trụ xa lìa, đối tất cả pháp trụ trụ vô sở đắc. Vì quán tất cả pháp rốt ráo đều không, năng sở hành thảy bất khả đắc vậy.

Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối tất cả pháp trụ trụ xa lìa, trụ trụ vô sở đắc, so chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát sở trụ hạnh trụ vi diệu Bát-nhã Ba-la-mật-đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát này sở trụ hạnh trụ vi diệu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ngoại trừ Như Lai trụ, đối trụ các Bồ-tát và các Thanh văn, Độc giác thảy là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn đối trong tất cả chúng hữu tình là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng ấy, phải trụ hạnh trụ vi diệu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chớ được tạm nới.

HỘI THỨ TƯ

Phẩm
RẢI HOA
Thứ 28

Bấy giờ, trong Hội vô lượng vô số trời Ba mươi ba vui mừng nhảy nhót, đều đem hương hoa mầu nhiệm trên trời phụng rải lên Như Lai và các Bồ-tát.

Khi ấy, sáu ngàn Bí-sô trong chúng đều từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, hướng lên Thế Tôn cung kính chấp tay. Vì Phật thần lực nên đều nơi lòng tay hương hoa mầu nhiệm tự nhiên đầy rẫy. Chúng Bí-sô này vui mừng nhảy nhót được chưa từng có, đều đem hoa ấy phụng rải lên Phật và các Bồ-tát. Đã rải hoa rồi, đồng phát nguyện rằng: Chúng tôi dùng sức căn lành thù thắng đây, nguyện thường an trụ hạnh trụ vi diệu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn tức thì mỉm cười. Như Phật thường pháp, từ nơi diện môn phóng các sắc quang xanh vàng đỏ trắng hồng tía lục bích vàng bạc pha lê, soi khắp vô biên cõi nước chư Phật, trên đến

Phạm thế, dưới thấu phong luân. Dần hồi trở lại xoay quanh bên hữu Phật qua ba vòng, rồi vào từ trên đảnh.

Khi ấy, A-nan-đà liền từ tòa dậy chấp tay lễ Phật, bạch Thế Tôn rằng: Nhân nào duyên nào hiện mỉm cười đây? Chư Phật hiện cười chẳng không nhân duyên. Cúi xin Như Lai xót thương vì nói.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Các Bí-sô đây, ở đời đương lai trong kiếp Tinh Dụ đều được làm Phật, đồng danh Tán Hoa, mười hiệu đầy đủ. Tăng số Thanh văn tất cả đều ngang, thọ lượng cũng ngang hai mươi ngàn kiếp. Mỗi mỗi Phật kia diễn ra ngôn giáo lý thú sâu rộng lưu khắp trời người. Chánh pháp trụ đời đồng hai vạn kiếp. Cõi các Phật kia rộng rãi nghiêm tịnh, người vật phồn thịnh, yên ổn giàu vui. Các Như Lai kia đều ở cõi mình đem các đệ tử dạo qua quanh khắp thôn thành làng xóm quốc ấp vương đô, quay xe diệu pháp độ chúng trời người khiến được lợi ích an vui thù thắng. Các Thế Tôn kia qua lại trụ xứ ngày đêm thường mưa diệu hoa năm sắc. Do nhân duyên này nên Ta cười nụ.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được an trụ các trụ tối thắng ấy, phải trụ hạnh trụ vi diệu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát

Ma-ha-tát muốn được an trụ trụ Như Lai ấy, phải trụ hạnh trụ vi diệu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tinh siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cho được rốt ráo, Bồ-tát Ma-ha-tát này đời trước hoặc từ trong người chết rồi sanh lại nơi đây, hoặc từ trên trời Đỗ-sử-đa chết sanh đến trong người. Sở dĩ vì sao? Vì kia ở đời trước hoặc ở trong người, hoặc ở trên trời do từng rộng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nên với đời nay năng siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Khánh Hỷ phải biết: Như Lai hiện thấy nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đối thân mạng của không điều đoái luyến, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu loại hữu tình mến ưa lóng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Nghe rồi thọ trì đọc tụng biên chép, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, vì các thiện nam tử thảy Bồ-tát Thừa tuyên nói khai chỉ, dạy răn dạy trao. Phải biết người kia là Đại Bồ-tát, từng ở quá khứ đích thân theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Nghe rồi thọ trì đọc tụng biên chép, tinh siêng tu học, suy gẫm

đúng lý. Cũng từng vì người tuyên nói khai chỉ, dạy răn dạy trao Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nên với đời nay năng xong việc này.

Khánh Hỷ phải biết: Loại hữu tình này từng ở quá khứ vô lượng chỗ Phật trồng các căn lành, nên với đời nay năng làm được việc ấy. Loại hữu tình đây nên khởi nghĩ này: Ta trước chẳng những theo Thanh văn thảy nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, định theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Ta trước chẳng những đối Thanh văn thảy gần gũi cúng dường trồng các căn lành, định đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác gần gũi cúng dường trồng các căn lành. Nhờ nhân duyên này được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây mến ưa thọ trì đọc tụng biên chép tinh siêng tu học suy gẫm đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói không mỏi.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu loại hữu tình chẳng kinh chẳng sợ, mến ưa lóng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Nghe rồi thọ trì đọc tụng, biên chép tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, hoặc pháp, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc ý đều khéo thông suốt, tùy thuận tu hành. Các hữu tình này thời là hiện thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chúng Ta.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu loại hữu tình nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sở hữu nghĩa thú sâu thẳm như thế, hết lòng tin hiểu, chẳng sanh hủy báng, chẳng nên trở hoại. Các hữu tình này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật trồng nhiều căn lành, cũng được bạn lành nhiếp thọ.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các hữu tình năng đối chỗ thắng phước điền Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trồng các căn lành, tuy định sẽ được hoặc quả Thanh Văn, hoặc quả Độc giác, hoặc quả Như Lai mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cần phải đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu thẳm khéo suốt không ngại, tinh siêng tu học các hạnh Bồ-tát cho cực viên mãn.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu thẳm khéo suốt không ngại, tinh siêng tu học các hạnh Bồ-tát cho cực viên mãn, Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà trụ Thanh văn bậc Độc giác ấy, tất không có lẽ đó.

Vậy nên, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu thẳm khéo suốt không ngại, tinh siêng tu hành các hạnh Bồ-tát cho cực viên mãn.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phó chúc cho ngươi, nên chính thọ trì đọc tụng thông lanh chớ để quên mất.

Khánh Hỷ phải biết: Ngoại trừ kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây, thọ trì các pháp mà Ta đã thuyết giả sử có quên mất, tội kia hãy nhẹ. Nếu đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng khéo thọ trì, thấp đến một câu có phải quên mất, tội ấy rất nặng.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thấp đến một câu năng khéo thọ trì chẳng quên mất ấy được phước vô lượng. Nếu đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng khéo thọ trì thấp đến một câu có bị quên mất, phải bị tội nặng, lượng phước đồng như trước.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm ân cần giao ngươi. Phải chính thọ trì đọc tụng thông lanh, suy gẫm đúng lý, rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ khiến kẻ thọ trì rốt ráo hiểu rõ văn nghĩa ý thú.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thọ trì đọc tụng rốt ráo thông lanh, suy gẫm đúng lý, rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ khiến kia hiểu rõ. Bồ-tát Ma-ha-

tát này thời là thọ trì nhiếp lấy chỗ sanh trưởng sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật Thế Tôn quá khứ vị lai hiện tại.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu loại hữu tình khởi tâm an tịnh hiện ở chỗ Ta, muốn đem các thứ hương hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen không lúc lười mỏi. Phải đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe thọ trì đọc tụng rốt ráo thông lanh, suy gẫm đúng lý, rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ khiến kia hiểu rõ. Hoặc lại biên chép trang nghiêm các báu, hằng đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chẳng nên lười bỏ.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thời là hiện tiền cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Ta và chư Phật mười phương ba đời.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi tâm an tịnh cung kính mến ưa, tức đối tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ vị lai hiện tại sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khởi tâm an tịnh cung kính mến ưa.

Khánh Hỷ! Nếu ngươi mến ưa với Ta, chẳng bỏ nơi Ta, cũng phải mến ưa chẳng bỏ kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thấp đến một câu chớ cho quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên dặn dò phó thác kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, dù trải qua vô lượng trăm ngàn đại kiếp cũng chẳng thể hết. Cất tóm mà nói: Như Ta đã là Đại sư các ngươi, Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải biết cũng là Đại sư các ngươi! Các ngươi trời, người, a-tố-lạc thảy đối Ta kính trọng, cũng phải kính trọng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem vô lượng phương tiện khéo léo phó thác kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cho ngươi, ngươi phải thọ trì không nên quên mất. Ta nay đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây đối trước vô lượng đại chúng các trời, người, a-tố-lạc thảy dặn dò giao phó cho ngươi, nên chính thọ trì chớ để quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nay thật lời bảo ngươi: Có các kẻ tịnh tín muốn chẳng bỏ Phật, muốn chẳng bỏ Pháp, muốn chẳng bỏ Tăng, lại muốn chẳng bỏ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật ba đời đã chứng, quyết định chẳng nên bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-

đa sâu thẳm. Như vậy gọi là pháp chư Phật chúng Ta dạy răn dạy trao cho các đệ tử!

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân mến ưa lóng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thọ trì đọc tụng rốt ráo thông lanh, suy gẫm đúng lý, dùng vô lượng môn rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ thi thiết gây dựng khiến kia hiểu rõ, tinh tiến tu hành. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Nhất thiết trí trí năng chóng được viên mãn. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Nhất thiết trí trí đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế mà được sanh vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật ba đời đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế sanh ra Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên, Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải siêng tinh tiến tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là mẹ các Bồ-tát Ma-ha-tát đẻ các Bồ-tát Ma-ha-tát vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát siêng học sáu thứ Ba-la-mật-đa, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta

đem sáu Ba-la-mật-đa đây lại giao phó dặn dò ngươi, nên chính thọ trì chớ bỏ quên mất.

Sở dĩ vì sao? Sáu Ba-la-mật-đa như thế là kho pháp vô tận các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì tất cả Phật pháp từ đây sanh vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời sở thuyết pháp yếu, đều là từ sáu thứ Ba-la-mật-đa kho pháp vô tận tuôn chảy ra vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời đều nương sáu thứ Ba-la-mật-đa kho pháp vô tận, tinh siêng tu học chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khánh Hỷ phải biết: Đệ tử Thanh văn chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời đều nương sáu thứ Ba-la-mật-đa kho pháp vô tận, tinh siêng tu học đã đang sẽ vào vô dư Niết-bàn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử ngươi vì người Thanh văn thừa thuyết pháp Thanh Văn. Do pháp đây nên hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên tất cả đều được quả A-la-hán, cũng chưa vì Ta làm đệ tử Phật làm việc nên đáng. Nếu ngươi năng vì người Bồ-tát thừa tuyên nói một câu pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tức gọi vì Ta làm đệ tử Phật, làm việc nên đáng. Ta đối việc này rất sanh

tùy hỷ, hơn người giáo hóa hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên tất cả đều được quả A-la-hán.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên nhờ sức kẻ dạy, chẳng trước chẳng sau đều được thân người, đồng thời chứng được quả A-la-hán. Các A-la-hán này sở hữu tánh thí, tánh giới, tánh tu các việc phước nghiệp. Nơi ý hiểu sao? Việc phước nghiệp kia hãy vì nhiều chăng?

Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Việc phước nghiệp kia vô lượng vô biên.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu có Thanh văn năng vì Bồ-tát tuyên nói pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa qua một ngày đêm, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn kia.

Khánh Hỷ phải biết: Thôi một ngày đêm, chỉ chừng một ngày. Lại thôi một ngày, chỉ chừng nửa ngày. Lại thôi nửa ngày, chỉ chừng một giờ. Lại thôi một giờ, chỉ chừng bữa ăn. Lại thôi bữa ăn, chỉ chừng chốc lát. Lại thôi chốc lát, chỉ chừng phút ngắn. Lại thôi phút ngắn, chỉ gảy móng tay, người Thanh văn này năng vì Bồ-tát tuyên nói pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì cớ sao? Vì người Thanh văn

này chỗ được nhóm phước vượt khỏi các căn lành tất cả Thanh văn Độc giác vậy.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì người Thanh văn tuyên nói các thứ pháp Thanh văn thừa. Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên nhờ pháp đây nên thảy đều chứng được quả A-la-hán, đều đủ các thứ công đức thù thắng. Nơi ý hiểu sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này do nhân duyên đây chỗ được nhóm phước hãy vì nhiều chăng?

Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Bồ-tát Ma-ha-tát ấy chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì các thiện nam tử thảy Bồ-tát thừa, hoặc các thiện nam tử thảy Độc giác thừa, hoặc các thiện nam tử thảy Vô thượng thừa tuyên nói pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa qua một ngày đêm, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Khánh Hỷ phải biết: Thôi một ngày đêm chỉ chừng một ngày; lại thôi một ngày chỉ chừng một giờ; lại thôi một giờ chỉ chừng bữa ăn; lại thôi bữa ăn chỉ chừng chốc lát; lại thôi chốc lát chỉ chừng phút ngắn; lại thôi phút ngắn chỉ chừng gảy móng tay, Bồ-tát Ma-ha-tát này năng vì các thiện nam tử thảy Tam thừa tuyên nói pháp tương ưng Bát-nhã

Ba-la-mật-đa, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Vì cớ sao? Vì pháp thí tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vượt khỏi pháp thí tất cả Thanh văn, Độc giác và các căn lành Nhị thừa kia vậy.

Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này tự cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng đem pháp tương ưng Đại thừa chỉ hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng các hữu tình khác khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui.

Khánh Hỷ phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này tự tu Bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng dạy người tu Bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Tự trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, cũng dạy người trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Tự trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới, cũng dạy người trụ chơn như cho đến bất tư nghì giới. Tự trụ khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng dạy người trụ khổ tập diệt đạo thánh đế.

Tự tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, cũng dạy người tu bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Tự tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng dạy người tu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Tự tu không, vô tướng, vô nguyện

giải thoát môn; cũng dạy người tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Tự tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng dạy người tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Tự tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng dạy người tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tự tu tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn; cũng dạy người tu tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Tự tu năm nhãn, sáu thần thông; cũng dạy người tu năm nhãn, sáu thần thông.

Tự tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người tu Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự tu ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo; cũng dạy người tu ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo. Tự tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả; cũng dạy người tu pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Tự tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng dạy người tu nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Tự tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, cũng dạy người tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Tự tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng dạy người tu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tự tu Nhất thiết trí trí, cũng dạy người tu Nhất thiết trí trí. Nhờ

nhân duyên đây căn lành tăng trưởng, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khánh Hỷ phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên căn lành thù thắng như thế, nghĩ nhớ căn lành thù thắng như thế. Nếu kia đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà có quay lui, không có lẽ ấy.

Bấy giờ, bốn chúng vây quanh, Thế Tôn khen nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, giao phó A-nan-đà khiến thọ trì rồi, lại đối trước Hội đại chúng tất cả trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược, a-tố-lạc, yết-lộ-trà, khẩn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-già, người, phi người thảy hiện sức thần thông, khiến chúng đều thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn Bồ-tát đại chúng vây quanh vì hội Hải Dụ tuyên nói diệu pháp và thấy tướng nghiêm tịnh cõi kia. Thanh văn Tăng kia đều A-la-hán, đã hết các lậu, phiền não không còn, được chơn tự tại, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, như luyện ngựa khôn, cũng như rồng lớn, đã làm phải làm, đã xong phải xong, bỏ các gánh nặng, trọn được lợi mình, hết gút các cõi, chính biết giải thoát, chăm lòng tự tại, rốt ráo số một. Bồ-tát Tăng kia tất cả đều là chúng trông biết quen ngay, được đà-la-ni và vô ngại biện, trọn nên vô lượng công đức mầu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể cân lường.

Phật thu thần lực khiến chúng Hội đây trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược thảy chẳng còn thấy kia Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát và các đại chúng cùng tướng nghiêm tịnh cõi Phật kia. Chúng Hội và cõi nghiêm tịnh Phật kia đều chẳng phải nhãn căn cõi này đối tới nổi. Sở dĩ vì sao? Vì Phật thu thần lực, đối cảnh xa kia không duyên thấy được vậy.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Ngươi còn thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cõi nước chúng hội nữa chăng?

A-nan-đà thưa: Tôi chẳng còn thấy các việc kia, vì chẳng phải sức mắt tôi đi tới vậy.

Phật bảo cụ thọ A-nan-đà rằng: Như Như Lai chúng hội cõi nước kia chẳng phải cảnh giới mắt cõi này đi đến được. Phải biết các pháp cũng lại như thế, chẳng phải cảnh giới căn mắt thảy đi đến.

Khánh Hỷ phải biết: Pháp chẳng hành pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ phải biết: Tánh tất cả pháp không kẻ năng hành, không kẻ năng thấy, không kẻ năng biết, không kẻ năng chứng, không động không tác. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều không tác dụng,

năng lấy bị lấy đều như hư không, tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, năng sở nghĩ bàn đều như huyễn sĩ, tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp không kẻ tác thọ, như sáng bóng thảy, chẳng chắc thật vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành như thế, năng thấy như thế, năng biết như thế, năng chứng như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng chẳng chấp trước tướng các pháp này.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế là học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được chóng mau viên mãn tất cả Ba-la-mật-đa, đến tất cả pháp bờ kia rốt ráo, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Sở dĩ vì sao? Vì kẻ học như thế, đối trong các học là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, lợi ích an vui tất cả thế gian, kẻ không nương hộ vì làm nương hộ. Chư Phật Thế Tôn khai cho xưng khen tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật Bồ-tát học học ấy rồi, trụ trong học ấy, năng đem ngón tay hữu

hoặc ngón chân hữu cất lấy các thế giới Tam thiên đại thiên vứt bỏ qua phương khác, hoặc đem lại bản xứ, hữu tình trong ấy chẳng hay chẳng biết, không tổn không sợ. Sở dĩ vì sao? Vì oai lực công đức Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ-tát quá khứ vị lai hiện tại học Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, đối đời sau đời nay và pháp vô vi thảy đều được trí kiến vô ngại.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta nói năng học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối trong các học là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Khánh Hỷ phải biết: Các kẻ có muốn lấy lượng ngằn mé Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, như đứa ngu si muốn lấy lượng và ngằn mé hư không. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm công đức không lượng không ngằn mé vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Ta trọn chẳng nói công đức thắng lợi Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như danh thân thảy có lượng ngằn mé. Sở dĩ vì sao? Vì danh cú văn thân là pháp có lượng. Công đức thắng lợi Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm pháp chẳng có lượng. Chẳng phải danh thân thảy năng lường được công đức thắng lợi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng

chẳng phải công đức thắng lợi Bát-nhã Ba-la-mật-đa là bị kia lường.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nói là không lượng?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tánh vô tận nên nói là không lượng, tánh xa lìa nên nói là không lượng, tánh vắng lặng nên nói là không lượng, như thật tế nên nói là không lượng, như hư không nên nói là không lượng, công đức nhiều nên nói là không lượng, không ngằn mé nên nói là không lượng, chẳng thể lường nên nói là không lượng.

Khánh Hỷ phải biết: Các Đức Phật ba đời đều học Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo viên mãn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, mà Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây thường không dứt hết. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thái hư không chẳng thể hết vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Các kẻ có muốn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hết, thời là muốn hư không hết ngằn mé. Vậy nên Khánh Hỷ! Bát-nhã Ba-la-

mật-đa sâu thẳm nói là không hết. Bởi không hết nên nói là không lượng.

Bấy giờ, Thiện Hiện khởi nghĩ này rằng: Chỗ đây sâu thẳm, ta nên hỏi Phật. Nghĩ thế ấy rồi, bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì sao Như Lai nói là không hết?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thái hư không chẳng thể hết nên nói là không hết.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên quán sắc không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán thọ tưởng hành thức không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xứ không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc xứ không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn giới không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý giới không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc giới không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán thanh hương vị xúc pháp giới không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn thức giới không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xúc không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán địa giới không hết nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán thủy hỏa phong không thức giới không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhân duyên không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán đẳng vô gián

duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán vô minh không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não không hết, nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên quán sắc như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán thọ tưởng hành thức như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xứ như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc xứ như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán thanh hương vị xúc pháp xứ như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán thanh hương vị xúc pháp giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn thức giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xúc như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán địa giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán thủy hỏa phong không thức giới như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán nhân duyên như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng

duyên như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nên quán vô minh như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như hư không không hết, dẫn phát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên làm dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát quán sát mười hai duyên khởi như thế xa lìa hai bên. Các Bồ-tát Ma-ha-tát quán sát mười hai duyên khởi như thế không giữa không biên. Chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng chung diệu quán. Nghĩa là cần phải ngồi yên tòa diệu Bồ-đề mới năng như thật quán sát mười hai duyên khởi như thế, lý thú sâu thẳm như thái hư không chẳng thể hết vậy, mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem hành tướng như hư không không hết, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật quán sát mười hai duyên khởi, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà có quay lui, đều bởi chẳng nương phương tiện khéo léo tác ý như thế, chẳng như thật biết các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, làm sao nên đem hành tướng không hết dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm sao nên đem hành tướng không hết như thật quán sát mười hai duyên khởi.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà có quay lui ấy, đều bởi xa lìa dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng quay lui ấy, tất cả đều nương dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo. Bồ-tát Ma-ha-tát này nhờ nương phương tiện khéo léo như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đem hành tướng như hư không không hết như thật quán sát mười hai duyên khởi. Do nhân duyên đây, mau được viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi quán sát pháp duyên khởi như thế, chẳng thấy có

pháp không nhân mà sanh, chẳng thấy có pháp tánh tướng thường trụ, chẳng thấy có pháp có kẻ tác thọ.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đem hành tướng như hư không không hết, như thật quán sát mười hai duyên khởi, dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu các hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đem hành tướng như hư không không hết dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật quán sát mười hai duyên khởi. Khi ấy Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy sắc uẩn, chẳng thấy thọ tưởng hành thức uẩn. Chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ. Chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ. Chẳng thấy nhãn giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý giới.

Chẳng thấy sắc giới, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng thấy nhãn thức giới, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Chẳng thấy nhãn xúc, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chẳng thấy nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng thấy nhân duyên, chẳng thấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng thấy vô minh, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não.

Chẳng thấy Bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng thấy nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Chẳng thấy chơn như cho đến bất tư nghì giới.

Chẳng thấy khổ tập diệt đạo thánh đế. Chẳng thấy bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Chẳng thấy bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng thấy không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng thấy tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Chẳng thấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng thấy Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Chẳng thấy tất cả đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Chẳng thấy năm nhãn, sáu thần thông. Chẳng thấy Như Lai mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng thấy ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo. Chẳng thấy pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả.

Chẳng thấy nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Chẳng thấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Chẳng thấy tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chẳng thấy chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng thấy Nhất thiết trí trí. Chẳng thấy thế giới Phật đây, chẳng thấy thế giới Phật kia. Chẳng thấy có pháp năng thấy thế giới Phật đây Phật kia.

Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện phải biết: Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, khi đó ác ma rất sanh buồn khổ như trúng tên độc. Ví như có người chết mất cha mẹ thân tâm đau khổ, ác ma kia cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Là một ác ma thấy các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rất sanh buồn khổ như trúng tên độc, hay nhiều ác ma là tất cả ác ma khắp thế giới Tam thiên đại thiên đều cũng như thế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả ác ma đầy khắp thế giới Tam thiên đại thiên thấy các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rất sanh buồn khổ như trúng tên độc, đều ở bản tòa chẳng thể tự yên.

Sở dĩ vì sao? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hạnh trụ nhiệm mầu, thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy tìm cầu cái dở đều chẳng thể được, cũng lại chẳng năng làm rối loạn chướng ngại được.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải siêng an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hạnh trụ nhiệm mầu.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng siêng an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hạnh trụ nhiệm mầu, thời năng tu mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, bèn năng đầy đủ tu mãn tất cả Ba-la-mật-đa; khởi việc lưu nạn đều năng như thật giác biết xa lìa kịp thời.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn chính nhiếp thọ phương tiện khéo léo, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện phải biết: Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi ấy chư Phật Thế Tôn vô lượng vô số thế giới hiện đang thuyết pháp thảy đều hộ niệm. Bồ-tát Ma-ha-tát này nên khởi nghĩ đây: "Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sanh ra Nhất thiết trí". Bồ-tát Ma-ha-tát khởi nghĩ đây rồi, lại nên suy gẫm: "Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở chứng được pháp, ta cũng sẽ chứng".

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm suy gẫm ấy, qua trong gảy móng sanh ra nhóm phước hơn chúng các Bồ-tát hữu sở đắc qua lâu số đại kiếp như cát Căng-già tu hành bố thí chỗ được công đức. Huống là năng qua một ngày, nửa ngày tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩ nhớ suy gẫm công đức chư Phật.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng qua một ngày, hoặc lại cho đến qua trong gảy móng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nghĩ nhớ suy gẫm công đức chư Phật. Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng lâu sẽ trụ bậc chẳng quay lui. Bồ-tát Ma-ha-tát này thường được

các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng chung hộ niệm.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thường được các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm, ấy là định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng rơi Thanh văn bậc Độc giác thảy. Bồ-tát Ma-ha-tát này quyết định chẳng còn đọa lại các ác thú, quyết định chẳng sanh các chỗ không rảnh, thường sanh thú lành chẳng lìa chư Phật.

Thiện Hiện phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nghĩ nhớ suy gẫm công đức chư Phật qua trong gảy móng hãy được vô biên công đức thắng lợi, huống qua một ngày hoặc một ngày hơn tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nghĩ nhớ suy gẫm công đức chư Phật. Như Hương Tượng Bồ-tát Ma-ha-tát, thường năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nghĩ nhớ suy gẫm công đức chư Phật thường chẳng bỏ lìa, Bồ-tát Ma-ha-tát này nay ở chỗ Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu hành phạm hạnh.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 555
HỘI THỨ TƯ

Phẩm
TÙY THUẬN
Thứ 29

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát phải quán các pháp chẳng hòa hợp nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không phân biệt nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không tạp loại nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không biến khác nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không biểu thị nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp theo giác huệ nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán các pháp chỉ có giả danh để luận rõ nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp chỉ có lời nói giả thi thiết ra nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp chỉ giả gây dựng không xứ không thời cũng không thật sự khá tuyên nói được nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp chỉ có hư giả tánh tướng dụng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải

quán các pháp không ngăn ngại nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán sắc uẩn không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán thọ tưởng hành thức uẩn không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn xứ không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán sắc xứ không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán thanh hương vị xúc pháp xứ không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán sắc giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán thanh hương vị xúc pháp giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn thức giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán nhĩ tỷ

thiệt thân ý thức giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn xúc không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán địa giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán thủy hỏa phong không thức giới không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhân duyên không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán vô minh không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử

sầu thán khổ ưu não không hạn lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán các pháp không tướng trạng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán tướng các pháp thông suốt nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp bản tánh tịnh nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không lời nói nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán các pháp không sanh thảy nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không diệt thảy nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp Niết-bàn thảy nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp chơn như thảy nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không đi đến nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán các pháp không mình người nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp mình người ngang nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp dị sanh Thánh giả bản tánh tịnh nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp vứt bỏ gánh nặng không thêm ích nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không phương xứ nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao?

Vì bản tánh sắc uẩn không phương không xứ, bản tánh thọ tưởng hành thức uẩn không phương không xứ. Bản tánh nhãn xứ không phương không xứ, bản tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không phương không xứ. Bản tánh sắc xứ không phương không xứ, bản tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không phương không xứ. Bản tánh nhãn giới không phương không xứ, bản tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý giới không phương không xứ.

Bản tánh sắc giới không phương không xứ, bản tánh thanh hương vị xúc pháp giới không phương không xứ. Bản tánh nhãn thức giới không phương không xứ, bản tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới không phương không xứ. Bản tánh nhãn xúc không phương không xứ, bản tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không phương không xứ. Bản tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không phương không xứ, bản tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không phương không xứ.

Bản tánh địa giới không phương không xứ, bản tánh thủy hỏa phong không thức giới không phương không xứ. Bản tánh nhân duyên không phương không xứ; bản tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không phương không xứ. Bản tánh vô minh không phương không xứ; bản tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ,

ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não không phương không xứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Phải quán các pháp vắng lặng an vui nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không ái, không lìa ái nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không nhiễm không lìa nhiễm nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao?

Vì chơn tánh sắc uẩn không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh thọ tưởng hành thức uẩn không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhãn xứ không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh sắc xứ không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh thanh hương vị xúc pháp xứ không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhãn giới không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý giới không nhiễm không lìa nhiễm.

Chơn tánh sắc giới không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh thanh hương vị xúc pháp giới không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhãn thức giới không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhãn xúc không nhiễm không lìa nhiễm; chơn tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không

nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm không lìa nhiễm; chơn tánh nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không nhiễm không lìa nhiễm.

Chơn tánh địa giới không nhiễm không lìa nhiễm, chơn tánh thủy hỏa phong không thức giới không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh nhân duyên không nhiễm không lìa nhiễm; chơn tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không nhiễm không lìa nhiễm. Chơn tánh vô minh không nhiễm không lìa nhiễm; chơn tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não không nhiễm không lìa nhiễm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Phải quán các pháp thanh tịnh rốt ráo nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không đắm lìa đắm nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp giác ngộ Bồ-đề và Phật trí nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không, vô tướng, vô nguyện nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán các pháp là thuốc hay Từ Bi làm thượng thủ nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp trụ từ trụ tịnh, không lỗi không lấy nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán

các pháp đối các hữu tình không giận không hờn nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán biển cả không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán hư không không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán sắc uẩn lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán thọ tưởng hành thức uẩn lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn xứ lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán sắc xứ lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán thanh hương vị xúc pháp xứ lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn giới lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý giới lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán sắc giới lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán thanh hương vị

xúc pháp giới lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn thức giới lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn xúc lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán địa giới lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán thủy hỏa phong không thức giới lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhân duyên lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa; phải quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán vô minh lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa; phải quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não lìa các tướng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán sắc uẩn không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán thọ tưởng hành thức uẩn không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn xứ không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán sắc xứ không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán thanh hương vị xúc pháp xứ không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn giới không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý giới không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán sắc giới không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán thanh

hương vị xúc pháp giới không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn thức giới không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn xúc không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán địa giới không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải quán thủy hỏa phong không thức giới không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán nhân duyên không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa; phải quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán vô minh không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa; phải quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán sáng mặt trời soi không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán tất cả âm thanh không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán tất cả hữu tình không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán chứa nhóm thiện pháp không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán các pháp được định không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán tất cả Phật pháp không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán các pháp không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán không tánh không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán tất cả tâm và tâm sở không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán tâm hành không ngằn mé nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Phải quán thiện pháp không chuyển biến nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phải quán pháp bất thiện vô lượng nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-

mật-đa. Phải quán tất cả pháp như sư tử rống nên tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao?

Vì sắc uẩn như biển cả, thọ tưởng hành thức uẩn như biển cả. Nhãn xứ như biển cả, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như biển cả. Sắc xứ như biển cả, thanh hương vị xúc pháp xứ như biển cả. Nhãn giới như biển cả, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như biển cả. Sắc giới như biển cả, thanh hương vị xúc pháp giới như biển cả. Nhãn thức giới như biển cả, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như biển cả. Nhãn xúc như biển cả, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như biển cả. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như biển cả, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như biển cả.

Địa giới như biển cả, thủy hỏa phong không thức giới như biển cả. Nhân duyên như biển cả; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như biển cả. Vô minh như biển cả; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như biển cả.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như hư không, thọ tưởng hành thức uẩn như hư không. Nhãn xứ như hư không, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như hư không. Sắc xứ như hư không, thanh hương vị xúc pháp xứ như hư không. Nhãn giới như hư không, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như hư không. Sắc giới như hư không,

thanh hương vị xúc pháp giới như hư không. Nhãn thức giới như hư không, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như hư không. Nhãn xúc như hư không, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như hư không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không.

Địa giới như hư không, thủy hỏa phong không thức giới như hư không. Nhân duyên như hư không; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không. Vô minh như hư không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như hư không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, thọ tưởng hành thức như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Nhãn xứ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Sắc xứ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, thanh hương vị xúc pháp xứ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Nhãn giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ.

Sắc giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, thanh hương vị xúc pháp giới như núi Diệu Cao

nghiêm dồi các thứ. Nhãn thức giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Nhãn xúc như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ.

Địa giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ, thủy hỏa phong không thức giới như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Nhân duyên như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ. Vô minh như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như núi Diệu Cao nghiêm dồi các thứ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như mặt trời sanh sáng, thọ tưởng hành thức uẩn như mặt trời sanh sáng. Nhãn xứ như mặt trời sanh sáng, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như mặt trời sanh sáng. Sắc xứ như mặt trời sanh sáng, thanh hương vị xúc pháp xứ như mặt trời sanh sáng. Nhãn giới như mặt trời sanh sáng, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như mặt trời sanh sáng.

Sắc giới như mặt trời sanh sáng, thanh hương vị xúc pháp giới như mặt trời sanh sáng. Nhãn thức giới như mặt trời sanh sáng, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như mặt trời sanh sáng. Nhãn xúc như mặt trời sanh sáng, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như mặt trời sanh sáng. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như mặt trời sanh sáng, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như mặt trời sanh sáng.

Địa giới như mặt trời sanh sáng, thủy hỏa phong không thức giới như mặt trời sanh sáng. Nhân duyên như mặt trời sanh sáng; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như mặt trời sanh sáng. Vô minh như mặt trời sanh sáng; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như mặt trời sanh sáng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như tiếng không ngằn mé, thọ tưởng hành thức uẩn như tiếng không ngằn mé. Nhãn xứ như tiếng không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như tiếng không ngằn mé. Sắc xứ như tiếng không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như tiếng không ngằn mé. Nhãn giới như tiếng không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như tiếng không ngằn mé.

Sắc giới như tiếng không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như tiếng không ngằn mé. Nhãn thức giới như tiếng không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như tiếng không ngằn mé. Nhãn xúc như tiếng không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như tiếng không ngằn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như tiếng không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như tiếng không ngằn mé.

Địa giới như tiếng không ngằn mé, thủy hỏa phong không thức giới như tiếng không ngằn mé. Nhân duyên như tiếng không ngằn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như tiếng không ngằn mé. Vô minh như tiếng không ngằn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như tiếng không ngằn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như hữu tình giới không ngằn mé, thọ tưởng hành thức uẩn như hữu tình giới không ngằn mé. Nhãn xứ như hữu tình giới không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như hữu tình giới không ngằn mé. Sắc xứ như hữu tình giới không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như hữu tình giới không ngằn mé. Nhãn giới như hữu tình giới không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như hữu tình giới không ngằn mé.

Sắc giới như hữu tình giới không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như hữu tình giới không ngằn mé. Nhãn thức giới như hữu tình giới không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như hữu tình giới không ngằn mé. Nhãn xúc như hữu tình giới không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như hữu tình giới không ngằn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như hữu tình giới không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như hữu tình giới không ngằn mé.

Địa giới như hữu tình giới không ngằn mé, thủy hỏa phong không thức giới như hữu tình giới không ngằn mé. Nhân duyên như hữu tình giới không ngằn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hữu tình giới không ngằn mé. Vô minh như hữu tình giới không ngằn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như hữu tình giới không ngằn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như đất không ngằn mé, thọ tưởng hành thức uẩn như đất không ngằn mé. Nhãn xứ như đất không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như đất không ngằn mé. Sắc xứ như đất không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như đất không ngằn mé. Nhãn giới như đất không

ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như đất không ngằn mé.

Sắc giới như đất không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như đất không ngằn mé. Nhãn thức giới như đất không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như đất không ngằn mé. Nhãn xúc như đất không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như đất không ngằn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như đất không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như đất không ngằn mé.

Địa giới như đất không ngằn mé, thủy hỏa phong không thức giới như đất không ngằn mé. Nhân duyên như đất không ngằn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như đất không ngằn mé. Vô minh như đất không ngằn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như đất không ngằn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như nước không ngằn mé, thọ tưởng hành thức uẩn như nước không ngằn mé. Nhãn xứ như nước không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như nước không ngằn mé. Sắc xứ như nước không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như nước không ngằn mé. Nhãn giới như nước

không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như nước không ngằn mé.

Sắc giới như nước không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như nước không ngằn mé. Nhãn thức giới như nước không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như nước không ngằn mé. Nhãn xúc như nước không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như nước không ngằn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như nước không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như nước không ngằn mé.

Địa giới như nước không ngằn mé, thủy hỏa phong không thức giới như nước không ngằn mé. Nhân duyên như nước không ngằn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như nước không ngằn mé. Vô minh như nước không ngằn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như nước không ngằn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như lửa không ngằn mé, thọ tưởng hành thức uẩn như lửa không ngằn mé. Nhãn xứ như lửa không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như lửa không ngằn mé. Sắc xứ như lửa không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như lửa không ngằn mé. Nhãn giới như lửa không

ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như lửa không ngằn mé.

Sắc giới như lửa không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như lửa không ngằn mé. Nhãn thức giới như lửa không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như lửa không ngằn mé. Nhãn xúc như lửa không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như lửa không ngằn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như lửa không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như lửa không ngằn mé.

Địa giới như lửa không ngằn mé, thủy hỏa phong không thức giới như lửa không ngằn mé. Nhân duyên như lửa không ngằn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như lửa không ngằn mé. Vô minh như lửa không ngắn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như lửa không ngằn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như gió không ngằn mé, thọ tưởng hành thức uẩn như gió không ngằn mé. Nhãn xứ như gió không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như gió không ngằn mé. Sắc xứ như gió không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như gió không ngằn mé. Nhãn giới như gió không

ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như gió không ngằn mé.

Sắc giới như gió không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như gió không ngằn mé. Nhãn thức giới như gió không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như gió không ngằn mé. Nhãn xúc như gió không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như gió không ngằn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như gió không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như gió không ngằn mé.

Địa giới như gió không ngằn mé, thủy hỏa phong không thức giới như gió không ngằn mé. Nhân duyên như gió không ngằn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như gió không ngằn mé. Vô minh như gió không ngằn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như gió không ngằn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như hư không không ngằn mé, thọ tưởng hành thức uẩn như hư không không ngằn mé. Nhãn xứ như hư không không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như hư không không ngằn mé. Sắc xứ như hư không không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như hư không không ngằn mé. Nhãn giới như hư không không

ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như hư không không ngằn mé.

Sắc giới như hư không không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như hư không không ngằn mé. Nhãn thức giới như hư không không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như hư không không ngằn mé. Nhãn xúc như hư không không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như hư không không ngằn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như hư không không ngằn mé.

Địa giới như hư không không ngằn mé, thủy hỏa phong không thức giới như hư không không ngằn mé. Nhân duyên như hư không không ngằn mé, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không không ngằn mé. Vô minh như hư không không ngằn mé; hành, thức danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như hư không không ngằn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn lìa tướng hợp thiện, thọ tưởng hành thức uẩn lìa tướng hợp thiện. Nhãn xứ lìa tướng hợp thiện, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ lìa tướng hợp thiện. Sắc xứ lìa tướng hợp thiện, thanh hương vị xúc pháp xứ lìa tướng hợp thiện.

Nhãn giới lìa tướng hợp thiện, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới lìa tướng hợp thiện.

Sắc giới lìa tướng hợp thiện, thanh hương vị xúc pháp giới lìa tướng hợp thiện. Nhãn thức giới lìa tướng hợp thiện, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới lìa tướng hợp thiện. Nhãn xúc lìa tướng hợp thiện, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc lìa tướng hợp thiện. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa tướng hợp thiện, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa tướng hợp thiện.

Địa giới lìa tướng hợp thiện, thủy hỏa phong không thức giới lìa tướng hợp thiện. Nhân duyên lìa tướng hợp thiện; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lìa tướng hợp thiện. Vô minh lìa tướng hợp thiện; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não lìa tướng hợp thiện.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn lìa tướng nhóm pháp, thọ tưởng hành thức uẩn lìa tướng nhóm pháp. Nhãn xứ lìa tướng nhóm pháp, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ lìa tướng nhóm pháp. Sắc xứ lìa tướng nhóm pháp, thanh hương vị xúc pháp xứ lìa tướng nhóm pháp. Nhãn giới lìa tướng nhóm pháp, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới lìa tướng nhóm pháp.

Sắc giới lìa tướng nhóm pháp, thanh hương vị xúc pháp giới lìa tướng nhóm pháp. Nhãn thức giới lìa tướng nhóm pháp, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới lìa tướng nhóm pháp. Nhãn xúc lìa tướng nhóm pháp, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc lìa tướng nhóm pháp. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa tướng nhóm pháp, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa tướng nhóm pháp.

Địa giới lìa tướng nhóm pháp, thủy hỏa phong không thức giới lìa tướng nhóm pháp. Nhân duyên lìa tướng nhóm pháp; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lìa tướng nhóm pháp. Vô minh lìa tướng nhóm pháp; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não lìa tướng nhóm pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như định không ngằn mé, thọ tưởng hành thức uẩn như định không ngằn mé. Nhãn xứ như định không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như định không ngằn mé. Sắc xứ như định không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ như định không ngằn mé. Nhãn giới như định không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như định không ngằn mé.

Sắc giới như định không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp giới như định không ngằn mé. Nhãn

thức giới như định không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như định không ngằn mé. Nhãn xúc như định không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như định không ngằn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như định không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như định không ngằn mé.

Địa giới như định không ngằn mé, thủy hỏa phong không thức giới như định không ngằn mé. Nhân duyên như định không ngằn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như định không ngằn mé. Vô minh như định không ngằn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như định không ngằn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn lìa tự tánh sắc uẩn, chơn như sắc uẩn là Phật pháp; thọ tưởng hành thức uẩn lìa tự tánh thọ uẩn thảy, chơn như thọ uẩn thảy là Phật pháp.

Nhãn xứ lìa tự tánh nhãn xứ, chơn như nhãn xứ là Phật pháp; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ lìa tự tánh nhĩ xứ thảy, chơn như nhĩ xứ thảy là Phật pháp.

Sắc xứ lìa tự tánh sắc xứ, chơn như sắc xứ là Phật pháp; thanh hương vị xúc pháp xứ lìa tự tánh

thanh xứ thảy, chơn như thanh xứ thảy là Phật pháp.

Nhãn giới lìa tự tánh nhãn giới, chơn như nhãn giới là Phật pháp; nhĩ tỷ thiệt thân ý giới lìa tự tánh nhĩ giới thảy, chơn như nhĩ giới thảy là Phật pháp.

Sắc giới lìa tự tánh sắc giới, chơn như sắc giới là Phật pháp; thanh hương vị xúc pháp giới lìa tự tánh thanh giới thảy, chơn như thanh giới thảy là Phật pháp.

Nhãn thức giới lìa tự tánh nhãn thức giới, chơn như nhãn thức giới là Phật pháp; nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới lìa tự tánh nhĩ thức giới thảy, chơn như nhĩ thức giới thảy là Phật pháp.

Nhãn xúc lìa tự tánh nhãn xúc, chơn như nhãn xúc là Phật pháp; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc lìa tự tánh nhĩ xúc thảy, chơn như nhĩ xúc thảy là Phật pháp.

Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa tự tánh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chơn như nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là Phật pháp; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lìa tự tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thảy, chơn như nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thảy là Phật pháp.

Địa giới lìa tự tánh địa giới, chơn như địa giới là Phật pháp; thủy hỏa phong không thức giới lìa tự tánh thủy giới thảy, chơn như thủy giới thảy là Phật pháp. Nhân duyên lìa tự tánh nhân duyên, chơn như nhân duyên là Phật pháp; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lìa tự tánh đẳng vô gián duyên thảy, chơn như đẳng vô gián duyên thảy là Phật pháp. Vô minh lìa tự tánh vô minh, chơn như vô minh là Phật pháp; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não lìa tự tánh hành thảy, chơn như hành thảy là Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn pháp tánh không ngằn mé, thọ tưởng hành thức uẩn pháp tánh không ngằn mé. Nhãn xứ pháp tánh không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ pháp tánh không ngằn mé. Sắc xứ pháp tánh không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp xứ pháp tánh không ngằn mé. Nhãn giới pháp tánh không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới pháp tánh không ngằn mé.

Sắc giới pháp tánh không ngằn mé, thanh hương vị xúc pháp giới pháp tánh không ngằn mé. Nhãn thức giới pháp tánh không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới pháp tánh không ngằn mé. Nhãn xúc pháp tánh không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt

thân ý xúc pháp tánh không ngằn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh không ngằn mé, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ pháp tánh không ngằn mé.

Địa giới pháp tánh không ngằn mé, thủy hỏa phong không thức giới pháp tánh không ngằn mé. Nhân duyên pháp tánh không ngằn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên pháp tánh không ngằn mé. Vô minh pháp tánh không ngằn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não pháp tánh không ngằn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn không, pháp tánh không ngằn mé; thọ tưởng hành thức uẩn không, pháp tánh không ngằn mé. Nhãn xứ không, pháp tánh không ngằn mé; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không, pháp tánh không ngằn mé. Sắc xứ không, pháp tánh không ngằn mé; thanh hương vị xúc pháp xứ không, pháp tánh không ngằn mé. Nhãn giới không, pháp tánh không ngằn mé; nhĩ tỷ thiệt thân ý giới không, pháp tánh không ngằn mé.

Sắc giới không, pháp tánh không ngằn mé; thanh hương vị xúc pháp giới không, pháp tánh không ngằn mé. Nhãn thức giới không, pháp tánh không ngằn mé; nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới không,

pháp tánh không ngằn mé. Nhãn xúc không, pháp tánh không ngằn mé; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không, pháp tánh không ngằn mé. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, pháp tánh không ngằn mé; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, pháp tánh không ngằn mé.

Địa giới không, pháp tánh không ngằn mé; thủy hỏa phong không thức giới không, pháp tánh không ngằn mé. Nhân duyên không, pháp tánh không ngằn mé; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không, pháp tánh không ngằn mé. Vô minh không, pháp tánh không ngằn mé; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não không, pháp tánh không ngằn mé.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn tâm không ngằn mé vì tâm hành sanh sắc uẩn vậy; thọ tưởng hành thức uẩn tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh thọ uẩn thảy vậy. Nhãn xứ tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh nhãn xứ vậy; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh nhĩ xứ thảy vậy. Sắc xứ tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh sắc xứ vậy; thanh hương vị xúc pháp xứ tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh thanh xứ thảy vậy. Nhãn giới tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh nhãn

giới vậy; nhĩ tỷ thiệt thân ý giới tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh nhĩ giới thảy vậy.

Sắc giới tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh sắc giới vậy; thanh hương vị xúc pháp giới tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh thanh giới thảy vậy. Nhãn thức giới tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh nhãn thức giới vậy; nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh nhĩ thức giới thảy vậy. Nhãn xúc tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh nhãn xúc vậy; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh nhĩ xúc thảy vậy. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy; nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thảy vậy.

Địa giới tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh địa giới vậy; thủy hỏa phong không thức giới tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh thủy giới thảy vậy. Nhân duyên tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh nhân duyên vậy; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh đẳng vô gián duyên thảy vậy. Vô minh tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh vô minh vậy; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái,

thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não tâm không ngằn mé, vì tâm hành sanh hành thảy vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, thọ tưởng hành thức uẩn thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Nhãn xứ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Sắc xứ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, thanh hương vị xúc pháp xứ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Nhãn giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được.

Sắc giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, thanh hương vị xúc pháp giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Nhãn thức giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Nhãn xúc thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện bất thiện cho đến chẳng thể được.

Địa giới thiện bất thiện cho đến chẳng thể được, thủy hỏa phong không thức giới thiện bất thiện cho

đến chẳng thể được. Nhân duyên thiện bất thiện cho đến chẳng thể được; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thiện bất thiện cho đến chẳng thể được. Vô minh thiện bất thiện cho đến chẳng thể được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não thiện bất thiện cho đến chẳng thể được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn không động, thọ tưởng hành thức uẩn không động. Nhãn xứ không động, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ không động. Sắc xứ không động, thanh hương vị xúc pháp xứ không động. Nhãn giới không động, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới không động. Sắc giới không động, thanh hương vị xúc pháp giới không động. Nhãn thức giới không động, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới không động. Nhãn xúc không động, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc không động. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không động, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không động.

Địa giới không động, thủy hỏa phong không thức giới không động. Nhân duyên không động; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không động. Vô minh không động; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não không động.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như sư tử rống, thọ tưởng hành thức uẩn như sư tử rống. Nhãn xứ như sư tử rống, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ như sư tử rống. Sắc xứ như sư tử rống, thanh hương vị xúc pháp xứ như sư tử rống. Nhãn giới như sư tử rống, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới như sư tử rống.

Sắc giới như sư tử rống, thanh hương vị xúc pháp giới như sư tử rống. Nhãn thức giới như sư tử rống, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới như sư tử rống. Nhãn xúc như sư tử rống, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc như sư tử rống. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ như sư tử rống, nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ như sư tử rống.

Địa giới như sư tử rống, thủy hỏa phong không thức giới như sư tử rống. Nhân duyên như sư tử rống; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như sư tử rống. Vô minh như sư tử rống; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não như sư tử rống.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu năng suy gẫm quán sát giác ngộ uẩn thảy như thế tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bèn năng xa lìa được tác ý dối nịnh, cũng năng xa lìa được tác ý kiêu mạn, cũng năng xa lìa được tác ý khen mình, cũng

năng xa lìa được tác ý chê người, cũng năng xa lìa được tác ý ngã tướng, cũng năng xa lìa được tác ý danh lợi, cũng năng xa lìa được tác ý năm thứ che, cũng năng xa lìa được tác ý ganh ghét tham lam.

Nhờ đây cũng năng viên mãn được tất cả công đức chơn tịnh khó được hiếm có, cũng năng viên mãn nghiêm tịnh cõi Phật, cũng năng viên mãn được Phật pháp vô thượng chỗ gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lúc bấy giờ, Đức Bạc-già-phạm thuyết Kinh này rồi, vô lượng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, Từ Thị Bồ-tát mà làm thượng thủ, cụ thọ Thiện Hiện và Xá-lợi-tử, A-nan-đà thảy đại Thanh văn và các trời, rồng, a-tố-lạc thảy tất cả đại chúng nghe Phật đã thuyết đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

--- o0o ---

TỰA
HỘI THỨ NĂM

Đường, Sa-môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Tượng nghe hớn hở vui tươi, đang ngồi yến mà muốn ban lời dạy. Bực tức muốn nói nên rời tòa mà nghĩ lời thỉnh ích, huống là nhờ nuôi dưỡng sâu xa của Đức Thâm Từ, uốn chiều soi sáng của Trí Biến Tri. Tiềm thông diệu cảm, lắm động huyền cơ. Thế là phải thuyết Bát-nhã nào hay đã vậy ôi! Vận thần thông đã đến, hằng hòa hợp quang cảnh hội tập, nên trên núi Thứu lại một lần nữa động tiếng diệu âm hy hữu.

Lẽ bởi đường lòng dễ sanh rêu, mây tình khó vẹt tan, phải bệnh biết voi cho là biết trọn. Mê muội không sắc bảo đó là trống không. Đâu biết rằng Pháp thể Pháp như chẳng một chẳng hai, tánh tướng chỉ vắng lặng, nói nghĩ chẳng kịp. Đã không Một còn mà khá tung ra, lại không chẳng còn mà khá cuốn lại. Xét vì chẳng phải manh nha khá dẫn đem, lại chẳng phải dấu vết khá tùy thuận. Đấy thời là hành chẳng hành vậy, trụ chẳng trụ vậy. Quán tánh không hai cùng hai chẳng hai thời chẳng phải tên Một. Còn một hằng một, nên hễ rối rít thời muốn sai quấy, mà lóng lặng thời nhất như. Nhất như chưa giới hạn mà nghĩa đã chia riêng. Nghĩa Một chưa đổi mà danh đã khác đi. Danh Một chưa cải

mà tướng đã thay đổi rồi. Tướng Một chưa chia nguồn mà chấp lấy rối loạn. Vượt hơn đây trở đi, kìa chẳng bờ bến vậy.

Cho nên Chánh thừa cùng Đại Tâm, hồi hướng cùng tùy hỷ vong mất đi thời thành nhóm Giới-Định-Huệ, mà tồn tại đó thời tưởng tâm thấy điên đảo. Bởi vì kẻ thấy sanh tử là ba cõi, kẻ đắm Niết-bàn là Nhị thừa. Vậy nên biết sanh tử không, đấy ra ba cõi vậy; biết Niết-bàn không, đây vượt hai bậc vậy. Đưa năm cành hoa trao ký mới chứng Bồ-đề; đem bảy báu so lường mới hiểu sâu phước đức. Trời cúng Trời hộ, lại thêm thịnh tình đỉnh lễ ngợi khen; Thần Chú Thần Châu, lời linh tường mà chẳng cùng cực.

Trình bày duy một Hội này từ trước chưa truyền tới đất đây. Kể cả hai mươi bốn phẩm, nay dịch mười hai quyển sung vào. Kìa kẻ tinh siêng thông vận, mới mẻ khát ngưỡng phụng trì, lẽ cố nhiên chẳng cho như vứt lông chim mà coi nhẹ đống ngọc báu vậy.

Tỳ-kheo THÍCH TRÍ NGHIÊM phụng dịch
Tỳ-kheo THÍCH THIỆN SIÊU khảo đính

QUYỂN THỨ 556
HỘI THỨ NĂM

Phẩm
THIỆN HIỆN
Thứ 1

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Bạc-già-phạm trụ đỉnh núi Thứu Phong thành Vương Xá, cùng đồng chúng Bí-sô muôn hai nghìn người đều A-la-hán: Cụ thọ Thiện Hiện, Xá-lợi-tử thảy làm thượng thủ, ngoại trừ A-nan-đà độc ở bậc học. Lại có vô lượng vô số Bồ-tát được biện vô ngại: Từ Thị Bồ-tát, Diệu Cát Tường Bồ-tát thảy mà làm thượng thủ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Ngươi đem biện tài nên vì chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khiến chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau được thành xong.

Khi ấy, Xá-lợi-tử khởi nghĩ này rằng: Cụ thọ Thiện Hiện vì đem sức mình vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa hay là sức oai thần Như Lai?

Bấy giờ, Thiện Hiện biết chỗ nghĩ nơi tâm Xá-lợi-tử, bèn bảo đó rằng: Đệ tử chư Phật có tuyên chỉ điều gì đều là sức oai thần Như Lai. Vì cớ sao? Xá-lợi-tử! Phật vì đệ tử tuyên chỉ pháp yếu, kia nương Phật dạy tinh siêng tu học cho đến chứng được thật tánh các pháp. Chứng rồi vì người có điều tuyên chỉ, nếu cùng pháp tánh năng được chẳng trái nhau, đều là oai thần Như Lai gây nên, cũng là sở chứng pháp tánh bình đẳng tuôn chảy ra. Vậy nên, tôi sẽ vì các Bồ-tát tuyên chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều là sức oai thần Như Lai.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Khiến tôi vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khiến chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau được thành xong. Bạch Thế Tôn! Đã nói các Bồ-tát ấy thêm lời pháp nào nghĩa là Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Tôi chẳng thấy có pháp khá gọi Bồ-tát Ma-ha-tát, cũng chẳng thấy có pháp khá gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bồ-tát và pháp Bồ-tát chẳng thấy chẳng đắc, lại cũng chẳng thấy chẳng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, làm sao khiến tôi vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Tôi dạy những bậc Bồ-tát Ma-ha-tát nào tu hành những Bát-nhã Ba-la-mật-đa nào khiến mau thành xong?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết lời này, tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, như thuyết mà trụ tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát này nên dạy Bát-nhã Ba-la-mật-đa khiến mau thành xong. Nếu không sở chấp tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như vầy, nghĩa là chẳng chấp đắm là tâm Bồ-tát. Vì cớ sao? Tâm này chẳng phải tâm, vì bản tánh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì có tâm này chẳng phải tâm tánh chăng?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi-tử rằng: Tâm chẳng phải tâm tánh hoặc có hoặc không vì khá được chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng được.

Thiện Hiện bèn bảo Xá-lợi-tử rằng: Tâm chẳng phải tâm tánh hoặc có hoặc không đã chẳng khá được, như nào khá hỏi vì có tâm này chẳng phải tâm tánh chăng?

Khi đó, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Những gì gọi là tâm chẳng phải tâm tánh?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu không biến hoại cũng không phân biệt, đấy thời gọi là tâm chẳng phải tâm tánh.

Khi ấy, Xá-lợi-tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Thật như đã nói. Phật nói nhân giả trụ định Vô tránh rất là số một, thật như Thánh nói. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết lời này tâm chẳng chìm đắm, cũng không lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, như thuyết mà trụ, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát này đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát quán sát tâm chẳng phải tâm tánh như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình muốn siêng tu học hoặc bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ-tát đều đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên thường lóng nghe, thọ trì đọc tụng cho giỏi thông lanh, như nói tu hành.

Sở dĩ vì sao? Vì ở trong kinh giáo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây rộng nói tất cả pháp nên đáng học. Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây tinh siêng tu học ở tất cả chỗ đều được khéo léo.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Tôi đối tâm Bồ-tát chẳng biết cũng chẳng đắc, tôi đối chúng Bồ-tát Ma-ha-tát và Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thấy có thật sự khả đắc, làm sao khiến tôi vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Tôi quán tất cả pháp hoặc sanh hoặc diệt, hoặc nhiễm hoặc tịnh đều bất khả đắc, và đối với trong nói có danh Bồ-tát, Bát-nhã thảy bèn có nghi hối!

Bạch Thế Tôn! Danh Bồ-tát thảy đều không quyết định, cũng không chỗ trụ. Sở dĩ vì sao? Vì danh Bồ-tát thảy đều vô sở hữu. Pháp vô sở hữu không định không trụ. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết việc này tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này quyết định an trụ bậc chẳng quay lui, đem vô sở trụ mà làm phương tiện trụ không chỗ trụ.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ tưởng hành thức.

Sở dĩ vì sao? Nếu trụ sắc bèn tác hành sắc, chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Nếu trụ thọ tưởng hành thức bèn tác hành thọ

tưởng hành thức, chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải kẻ tác hành năng nhiếp thọ được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu chẳng năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thời chẳng năng tu tập được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu chẳng tu tập được Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thời chẳng năng viên mãn được Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu chẳng năng viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thời chẳng năng thành xong được Nhất thiết trí trí. Nếu chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí, bèn chẳng năng ích sở ích cho các hữu tình.

Sở dĩ vì sao? Sắc chẳng nên nhiếp thọ, thọ tưởng hành thức cũng chẳng nên nhiếp thọ, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng nên nhiếp thọ. Vì sắc chẳng thể nhiếp thọ tức chẳng sắc, vì thọ tưởng hành thức cũng chẳng thể nhiếp thọ tức chẳng thọ tưởng hành thức, vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nhiếp thọ tức chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Nếu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, đấy gọi Bồ-tát không sở nhiếp thọ xe tam-ma-địa, tư cụ rộng lớn không lường không vượt hơn, chẳng bị tất cả Thanh văn, Độc giác dẫn cướp, cũng

chẳng nhiếp thọ Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Nhất thiết trí trí này chẳng phải lấy tướng tu đắc. Các kẻ lấy tướng đều là phiền não.

Nếu lấy tướng tu đắc Nhất thiết trí trí ấy, Phạm chí Thắng Quân đối Nhất thiết trí trí chẳng nên tin hiểu. Thắng Quân Phạm chí này dù do sức tin hiểu quay về Phật pháp gọi tùy tín hành, mà năng đem chút ít trí quán tất cả pháp tánh không, ngộ vào Nhất thiết trí trí. Đã ngộ vào rồi, chẳng lấy tướng sắc, cũng chẳng lấy tướng thọ tưởng hành thức. Chẳng lấy vui mừng quán thấy trí đây, chẳng lấy được nghe quán thấy trí đây.

Chẳng lấy nội sắc quán thấy trí đây, chẳng lấy ngoại sắc quán thấy trí đây, chẳng lấy nội ngoại sắc quán thấy trí đây, cũng chẳng lìa sắc quán thấy trí đây. Chẳng lấy nội thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây, chẳng lấy ngoại thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây, chẳng lấy nội ngoại thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây, cũng chẳng lìa thọ tưởng hành thức quán thấy trí đây.

Thắng Quân Phạm chí dùng các môn ly tướng như thế thảy đối Nhất thiết trí trí rất sanh tin hiểu, gọi tùy tín hành, đối tất cả pháp đều không lấy đắm. Như vậy, Phạm chí dùng môn ly tướng đối Nhất thiết trí trí được tin hiểu rồi, đối tất cả pháp đều

chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy gẫm các pháp vô tướng. Như vậy Phạm chí do sức hiểu cao, đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ, không đắc không chứng. Khi Phạm chí kia đối tự tin hiểu cho đến Niết-bàn cũng chẳng lấy đắm, vì đem chơn pháp tánh làm định lượng vậy.

Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát này Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng nhiếp thọ sắc, cũng chẳng nhiếp thọ thọ tưởng hành thức. Dù đối các pháp không sở nhiếp thọ, nếu chưa viên mãn Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và mười tám pháp Phật bất cộng thảy, quyết chẳng giữa đường vào Bát-niết-bàn. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dù không lấy đắm mà năng thành xong Nhất thiết trí trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên quán như vầy: Sao gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Cái gì Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Hoặc pháp vô sở hữu bất khả đắc là Bát-nhã Ba-la-mật-đa ư? Trong vô sở hữu không kia không đây hệ thuộc chỗ nào?

Bạch Thế Tôn! Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát đối việc như thế quán sát kỹ càng, tâm chẳng chìm đắm, cũng không lui khuất, chẳng kinh chẳng sợ, phải

biết Bồ-tát Ma-ha-tát này chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào sắc lìa tánh sắc, thọ tưởng hành thức lìa tánh thọ tưởng hành thức, Bát-nhã Ba-la-mật-đa lìa tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà nói Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Sắc lìa tánh sắc, thọ tưởng hành thức lìa tánh thọ tưởng hành thức, Bát-nhã Ba-la-mật-đa lìa tánh Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Như vậy các pháp tướng lìa tánh, tánh cũng lìa tướng, tướng cũng lìa tướng, tánh cũng lìa tánh, vì năng tướng sở tướng đều bất khả đắc vậy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng như thật biết nghĩa như thế ấy, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học với trong đây mau được thành xong Nhất thiết trí trí ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học với trong ấy mau được thành xong Nhất thiết trí trí. Vì cớ sao? Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này biết tất cả pháp không sanh diệt vậy.

Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành như thế thời là gần kề Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu hành sắc là hành tướng, nếu hành sắc sanh là hành tướng, nếu hành sắc hoại là hành tướng, nếu hành sắc diệt là hành tướng, nếu hành sắc không là hành tướng, hoặc bảo ta năng hành là hành hữu sở đắc. Nếu hành thọ tưởng hành thức là hành tướng, nếu hành thọ tưởng hành thức sanh là hành tướng, nếu hành thọ tưởng hành thức hoại là hành tướng, nếu hành thọ tưởng hành thức diệt là hành tướng, nếu hành thọ tưởng hành thức không là hành tướng, hoặc bảo ta năng hành là hành hữu sở đắc.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi nghĩ như vầy: Ta là Bồ-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đấy là hành tướng. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi nghĩ như vầy: Kẻ năng hành được như thế là tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng là hành tướng. Phải biết Bồ-tát này không phương tiện khéo léo.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát phải hành làm sao gọi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu chẳng hành sắc, chẳng hành sắc tướng, chẳng hành sắc sanh, chẳng hành sắc hoại, chẳng hành sắc diệt, chẳng hành sắc không là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu chẳng hành thọ

tưởng hành thức, chẳng hành thọ tưởng hành thức tướng, chẳng hành thọ tưởng hành thức sanh, chẳng hành thọ tưởng hành thức hoại, chẳng hành thọ tưởng hành thức diệt, chẳng hành thọ tưởng hành thức không là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng lấy hành, chẳng lấy chẳng hành, chẳng lấy cũng hành cũng chẳng hành, chẳng lấy chẳng hành chẳng phải chẳng hành, đối chẳng lấy cũng chẳng lấy, là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Vì tất cả pháp đều chẳng thể lấy, chẳng thể tùy hành, chẳng thể chấp thọ. Vì lìa tánh tướng vậy. Như vậy gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát đối tất cả pháp xe định vô sanh, tư cụ rộng lớn, không lường không vượt ra, chẳng chung tất cả Thanh văn Độc giác. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ định đây mau chứng Vô thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện thừa thần lực Phật lại bảo Đại đức Xá-lợi-tử rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ định đây mà chẳng thấy định ấy, cũng chẳng chấp định này, cũng chẳng nghĩ rằng ta đối định đây đã chính sẽ vào. Kia suy gẫm phân biệt như thế thảy, do sức định ấy chẳng khởi tất cả. Phải biết đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ trao

cho ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát do trụ định ấy đã được chư Phật Thế Tôn quá khứ hiện tiền trao ký, Bồ-tát Ma-ha-tát này vì có thể chỉ rõ định như thế chăng?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Chẳng được. Vì cớ sao? Vì thiện nam tử này đối định như thế không biết không tưởng.

Xá-lợi-tử nói: Cụ thọ nói các thiện nam tử kia đối định như thế không biết không tưởng ư?

Thiện Hiện trả lời: Ta quả quyết nói các thiện nam tử kia đối định như thế không biết không tưởng. Sở dĩ vì sao? Vì các định như thế vô sở hữu, nên thiện nam tử kia đối định như thế không biết không tưởng. Các định như thế đối tất cả pháp cũng không biết không tưởng. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu vậy.

Khi ấy, Đức Bạc-già-phạm khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Như ngươi đã nói. Nên Ta nói ngươi trụ định Vô tránh rất là số một. Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn học Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên học như thế. Nếu học như thế gọi học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng học như thế gọi chơn học Bát-nhã Ba-la-mật-đa ư?

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng học như thế gọi chơn học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế đối pháp nào học?

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế chẳng đối pháp học. Vì cớ sao? Xá-lợi-tử! Như chỗ chấp các ngu phu dị sanh, chẳng phải tất cả pháp như thế có vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Nếu vậy các pháp làm sao mà có?

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Như vô sở hữu, như vậy mà có. Nếu đối pháp vô sở hữu như vậy chẳng năng rõ thấu được, nói là vô minh. Ngu phu dị sanh đối tất cả pháp tánh vô sở hữu, thế lực vô minh tham ái tăng thượng, phân biệt chấp trước đoạn thường hai bên. Bởi vậy chẳng biết chẳng thấy các pháp tánh vô sở hữu, phân biệt các pháp. Bởi vì phân biệt bèn sanh chấp trước. Do chấp trước nên phân biệt các pháp tánh vô sở hữu. Do đây đối pháp chẳng thấy chẳng biết. Vì đối các pháp chẳng thấy chẳng biết, phân biệt quá khứ, vị lai, hiện tại. Do vì phân biệt

nên tham đắm danh sắc. Vì đắm danh sắc nên phân biệt chấp trước pháp vô sở hữu. Đối pháp vô sở hữu phân biệt chấp trước, nên đối đạo như thật chẳng biết chẳng thấy, chẳng năng ra khỏi sanh tử ba cõi, chẳng tin đế pháp, chẳng giác thật tế, vậy nên đọa trong số ngu phu. Do đấy chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đối pháp tánh tướng đều không chấp trước.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế đâu chẳng cầu học Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế cũng chẳng cầu học Nhất thiết trí trí. Nhưng các Bồ-tát Ma-ha-tát khi học như thế, mặc dù không sở học mà gọi chơn học Nhất thiết trí trí, mau được thành xong Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu có người đến làm hỏi như vầy: "Huyễn sĩ nếu học Nhất thiết trí trí, kia cũng năng được thành xong Nhất thiết trí trí chăng?". Tôi được hỏi đây phải làm sao đáp?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta lại hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp. Nơi ý hiểu sao? Huyễn khác sắc thọ tưởng hành thức chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Huyễn chẳng khác sắc, sắc chẳng khác huyễn. Huyễn tức là sắc, sắc tức là huyễn. Thọ tưởng hành thức cũng lại như thế.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Trong năm thủ uẩn khởi tưởng thảy tưởng thi thiết lời nói giả danh Bồ-tát Ma-ha-tát chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tất cả đều như huyễn sĩ tu học. Vì cớ sao? Vì huyễn sĩ tức là năm thủ uẩn. Sở dĩ vì sao? Ta nói năm uẩn thảy sáu căn đều như huyễn hóa, trọn chẳng thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát mới học Đại thừa nghe thuyết như thế nơi tâm hầu không kinh sợ lui khuất?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát mới học Đại thừa, gần quen bạn ác, nghe thuyết như thế tâm bèn kinh sợ thời sanh lui khuất. Nếu gần bạn lành, dù nghe thuyết đây mà chẳng kinh sợ, cũng chẳng lui khuất.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Hạng nào gọi là bạn ác Bồ-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bạn ác các Bồ-tát ấy là dạy Bồ-tát chán lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bỏ tâm Bồ-đề, lấy tướng các pháp, khiến học lấy tướng sách vở thế tục, khiến học kinh pháp tương ưng Thanh văn, lại khiến quen gần sự nghiệp các ma. Đấy thảy gọi là bạn ác Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Hạng nào gọi là bạn lành Bồ-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bạn lành các Bồ-tát ấy là dạy Bồ-tát siêng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cho đến vì nói việc ma lỗi ma khiến kia hay biết phương tiện nới bỏ. Bồ-tát đây gọi là bạn lành chơn tịnh của tân học Bồ-tát đại thệ trang nghiêm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ-tát ấy là câu nghĩa nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Học tất cả pháp không đắm không ngại, giác tất cả pháp không đắm không ngại, cầu chứng Bồ-đề, nên gọi Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Đấy lại duyên nào gọi Ma-ha-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì các Bồ-tát đối trong chúng đại hữu tình đáng làm thượng thủ nên lại gọi Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Tôi nay muốn nói nghĩa Ma-ha-tát, cúi xin hứa cho!

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Tùy ý ngươi nói.

Xá-lợi-tử nói: Do các Bồ-tát phương tiện khéo léo vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu khiến dứt ngã kiến, mạng giả kiến, bổ-đặc-già-la kiến, hữu kiến vô kiến, đoạn thường kiến thảy. Nương nghĩa như thế gọi Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện cũng thưa Phật rằng: Tôi nay muốn nói nghĩa Ma-ha-tát, cúi xin hứa cho!

Phật bảo: Thiện Hiện! Tùy ý ngươi nói.

Thiện Hiện thưa rằng: Vì các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, tâm vô đẳng đẳng; tâm Thanh văn Độc giác chẳng thể dẫn dắt. Đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm. Sở dĩ vì sao? Vì tâm tất cả trí là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi, chẳng nên đối trong mà sanh chấp đắm. Nương nghĩa như thế gọi Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào đối tâm như thế cũng chẳng chấp đắm?

Thiện Hiện đáp rằng: Các tâm như thế là vô tâm tánh vậy, nên chẳng nên chấp đắm.

Khi ấy, Mãn-từ-tử cũng thưa Phật rằng: Tôi nay muốn nói nghĩa Ma-ha-tát, cúi xin hứa cho!

Phật bảo: Mãn-từ-tử! Tùy ý ngươi nói.

Mãn-từ-tử nói: Do các Bồ-tát khắp vì làm lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại nguyện vậy, phát tới Đại thừa vậy, cưỡi Đại thừa vậy, gọi Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói, các Bồ-tát Ma-ha-tát mặc giáp đại nguyện. Ngang đâu nói các Bồ-tát mặc giáp đại nguyện?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khởi nghĩ như vầy: Ta nên độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn. Mặc dù làm việc này mà không có pháp và các hữu tình kẻ được Niết-bàn. Vì cớ sao? Vì thật tánh các pháp lẽ phải như vậy.

Ví như thầy huyễn hoặc học trò kia, ở ngã tư đường hóa làm đại chúng gia hại lẫn nhau. Nơi ý hiểu sao? Trong ấy có thật việc hại nhau chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế. Mặc dù độ thoát vô lượng vô số vô biên hữu tình vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn mà không có pháp và các hữu tình kẻ được Niết-bàn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe việc như thế chẳng kinh

chẳng sợ, cũng không lui khuất, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này mặc giáp đại nguyện.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng mặc giáp đại nguyện, phải biết đấy là mặc giáp đại nguyện.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Vì Nhất thiết trí trí không tạo không tác, tất cả hữu tình cũng không tạo không tác. Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn nhiêu ích hữu tình kia nên mặc giáp đại nguyện. Sở dĩ vì sao?

Vì sắc chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Thọ tưởng hành thức cũng chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì cớ sao? Vì sắc cho đến thức bất khả đắc vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, sắc cho đến thức không nhiễm không tịnh. Sở dĩ vì sao? Sắc không buộc không mở, thọ tưởng hành thức cũng không buộc không mở.

Khi ấy, Mãn-từ-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Tôn giả nói sắc không buộc không mở, nói thọ tưởng hành thức cũng không buộc không mở ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy như vậy.

Mãn-từ-tử hỏi: Nói những sắc nào không buộc không mở? Nói những thọ tưởng hành thức nào cũng không buộc không mở ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Nói như sắc huyễn sĩ không buộc không mở, nói như thọ tưởng hành thức huyễn sĩ không buộc không mở. Sở dĩ vì sao?

Vì sắc cho đến thức vô sở hữu nên không buộc không mở, xa lìa nên không buộc không mở, vắng lặng nên không buộc không mở, không sanh diệt nên không buộc không mở. Đấy gọi Bồ-tát mặc giáp đại nguyện phát tới Đại thừa.

Khi đó Mãn-từ-tử nghe thuyết như thế vui mừng tín thọ mà ngồi lặng thinh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát phát tới Đại thừa, sao là Đại thừa, sao là Bồ-tát phát tới Đại thừa? Đại thừa như thế từ chỗ nào ra, đến trụ chỗ nào? Ai được cưỡi Đại thừa này mà ra?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nói Đại thừa ấy tức là vô lượng vô số thêm lời, vô biên công đức chung lại mà thành vậy.

Sao là Bồ-tát phát tới Đại thừa ấy, nghĩa là các Bồ-tát siêng tu sáu thứ Ba-la-mật-đa, năng từ một

bậc tiến tới một bậc, đấy gọi Bồ-tát phát tới Đại thừa.

Đại thừa như thế từ chỗ nào ra đến trụ chỗ nào ấy, nghĩa là Đại thừa đây từ trong ba cõi ra, đến trụ trong Nhất thiết trí trí, nhưng đem không hai làm phương tiện nên không ra không trụ.

Ai cưỡi Đại thừa này ra ấy, đều không kẻ cưỡi Đại thừa này ra cả. Sở dĩ vì sao? Vì hay cưỡi bị cưỡi hai pháp như thế đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu ai cưỡi pháp nào khá gọi kẻ cưỡi?

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Đại thừa như thế khắp hơn tất cả thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy. Đại thừa như thế ngang cùng hư không. Ví như hư không khắp năng chứa đựng vô lượng vô số vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, khắp năng chứa đựng vô lượng vô số vô biên hữu tình.

Lại như hư không không đến không đi, không trụ khá thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến không đi không trụ khá thấy.

Lại như hư không, ngằn trước sau giữa đều bất khả đắc. Đại thừa cũng vậy, ngằn trước sau giữa đều bất khả đắc, ba đời bình đẳng nên gọi Đại thừa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Khi ấy, Mãn-từ-tử bèn thưa Phật rằng: Thế Tôn trước dạy Đại đức Thiện Hiện vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà nay cớ sao bèn nói Đại thừa?

Bấy giờ, Thiện Hiện liền thưa Phật rằng: Tôi thuyết Đại thừa hầu không trái vượt đã thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ngươi thuyết Đại thừa đều thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa không điều trái vượt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Tôi đều chẳng đắc ngằn trước ngằn sau ngằn giữa Bồ-tát. Vì sắc vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên, thọ tưởng hành thức vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên. Tức sắc, lìa sắc, Bồ-tát vô sở hữu bất khả đắc. Tức thọ tưởng hành thức, lìa thọ tưởng hành thức, Bồ-tát cũng vô sở hữu bất khả đắc.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Tôi đối tất cả pháp đây thảy, đem tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời tìm các Bồ-tát đều không thấy đâu, trọn bất khả đắc, làm sao khiến tôi vì các Bồ-tát tuyên chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nói Bồ-tát ấy, chỉ có giả danh, trọn không tự tánh. Như nói ngã thảy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh trọn không tự tánh. Các pháp cũng vậy, rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh, trọn không tự tánh. Trong đây những gì là sắc rốt ráo chẳng sanh, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi sắc? Những gì là thọ tưởng hành thức rốt ráo chẳng sanh, nếu rốt ráo chẳng sanh thời chẳng gọi thọ tưởng hành thức?

Bạch Thế Tôn! Sắc là Bồ-tát bất khả đắc, thọ tưởng hành thức là Bồ-tát cũng bất khả đắc. Bất khả đắc đây cũng bất khả đắc. Tôi đối tất cả pháp như thế, đem tất cả chủng, tất cả xứ, tất cả thời tìm các Bồ-tát đều bất khả đắc. Sẽ dạy những pháp nào, tu những pháp nào? Đối những xứ thời nào, chứng những pháp nào?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Chư Phật, Bồ-tát, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chỉ có giả danh, đều không tự tánh. Như nói ngã thảy rốt ráo chẳng sanh, chỉ có giả danh đều không tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh đều không tự tánh. Những gì là sắc đã chẳng thể lấy cũng chẳng thể sanh? Những gì là thọ tưởng hành thức đã chẳng thể lấy cũng chẳng thể sanh? Tự tánh các pháp đã chẳng thể lấy cũng chẳng thể sanh.

Nếu pháp không tánh cũng chẳng thể sanh, pháp không sanh đây cũng chẳng thể sanh. Tôi đâu năng đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rốt ráo chẳng sanh dạy Bồ-tát Ma-ha-tát rốt ráo chẳng sanh?

Bạch Thế Tôn! Lìa pháp chẳng sanh, không pháp khá được, cũng không Bồ-tát năng hành Vô thượng Chánh Đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói lời này chẳng kinh chẳng sợ, phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Sở dĩ vì sao?

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quán sát các pháp, khi đó Bồ-tát Ma-ha-tát tức chẳng lấy sắc. Sở dĩ vì sao? Sắc không sanh tức chẳng phải sắc, sắc không diệt cũng chẳng phải sắc. Đã không sanh không diệt tức không hai không riêng. Nếu nói sắc tức vào số pháp không hai.

Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quán sát các pháp, khi đó Bồ-tát Ma-ha-tát tức chẳng lấy thọ tưởng hành thức. Sở dĩ vì sao? Thọ tưởng hành thức không sanh tức chẳng phải thọ tưởng hành thức, thọ tưởng hành thức không diệt cũng chẳng phải thọ tưởng hành thức. Đã không sanh không diệt tức không hai không

riêng. Nếu nói thọ tưởng hành thức tức vào số pháp không hai.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bảo Thiện Hiện rằng: Như tôi lĩnh hiểu nghĩa nhân giả đã nói, các Bồ-tát thảy rốt ráo chẳng sanh. Nếu vậy duyên nào có các Bồ-tát vì độ vô lượng vô số hữu tình, tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó làm, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử?

Thiện Hiện trả lời: Chẳng phải tôi đối trong pháp không sanh kia cho có Bồ-tát vì độ vô lượng vô số hữu tình, tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó làm, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử. Nhưng các Bồ-tát dù làm việc đây mà với trong ấy không tưởng khổ hạnh. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Nếu đối khổ hạnh khởi tưởng khổ hạnh, chẳng năng nhiêu ích vô biên hữu tình. Vậy nên, Bồ-tát đối các khổ hạnh khởi tưởng hạnh vui, đối hạnh khó làm khởi tưởng dễ làm, đối các hữu tình khởi tưởng cha mẹ và tự thân, vì độ kia vậy nên phát tâm Bồ-đề. Do đây nói năng làm được nhiêu ích lớn.

Bấy giờ, Bồ-tát khởi suy gẫm này: "Như tự tánh ta đối tất cả pháp đem tất cả chủng, tất cả xứ thời tìm chẳng thể được. Các pháp trong ngoài cũng lại như thế, đều vô sở hữu, trọn bất khả đắc. Nếu trụ

tưởng đây bèn chẳng thấy có khổ hạnh khó làm. Do đây năng vì vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó làm, làm nhiêu ích lớn cho các loại hữu tình".

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ-tát ấy thật không sanh chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Tất cả Bồ-tát đều thật không sanh.

Xá-lợi-tử nói: Vì chỉ Bồ-tát thật là không sanh hay Nhất thiết trí cũng thật không sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Nhất thiết trí đây cũng thật không sanh.

Xá-lợi-tử nói: Vì chỉ Nhất thiết trí thật là không sanh hay các loại dị sanh cũng thật không sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Các loại dị sanh cũng thật không sanh.

Xá-lợi-tử nói: Nếu các Bồ-tát đều thật không sanh, pháp các Bồ-tát cũng lẽ không sanh. Nếu Nhất thiết trí thật là không sanh, pháp Nhất thiết trí cũng lẽ không sanh. Nếu loại dị sanh thật là không sanh, pháp dị sanh cũng lẽ không sanh. Nếu vậy Bồ-tát được Nhất thiết trí, lẽ pháp không sanh năng chứng không sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho trong pháp không sanh có được có chứng. Vì cớ

sao? Vì trong pháp không sanh không có chứng được vậy.

Xá-lợi-tử nói: Vì cho pháp sanh chứng pháp sanh, hay cho pháp không sanh chứng pháp không sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho pháp sanh chứng pháp sanh, cũng chẳng cho pháp không sanh chứng pháp không sanh.

Xá-lợi-tử nói: Vì cho pháp sanh chứng pháp không sanh, hay cho pháp không sanh chứng pháp sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho pháp sanh chứng pháp không sanh, cũng chẳng cho pháp không sanh chứng pháp sanh.

Xá-lợi-tử nói: Nếu như thế đấy, lẽ không có đắc chứng? Thiện Hiện đáp rằng: Dù có đắc chứng mà chẳng thật có.

Xá-lợi-tử nói: Vì cho pháp chưa sanh nó sanh, hay cho pháp đã sanh nó sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho pháp chưa sanh sanh, cũng chẳng cho pháp đã sanh sanh.

Xá-lợi-tử nói: Vì cho sanh nó sanh, hay cho chẳng sanh nó sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Ý tôi chẳng cho sanh sanh, cũng chẳng cho chẳng sanh sanh.

Xá-lợi-tử nói: Nhân giả với đã thuyết pháp không sanh muốn biện thuyết tướng không sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi đối đã thuyết pháp không sanh cũng chẳng muốn biện thuyết tướng không sanh.

Xá-lợi-tử nói: Đối pháp không sanh khởi lời không sanh, lời không sanh đây cũng không sanh chăng? Thiện Hiện đáp rằng: Đối pháp không sanh khởi lời không sanh. Pháp và lời đây đều là nghĩa không sanh, mà tùy thế tục nói tướng không sanh.

Khi ấy, Xá-lợi-tử khen Thiện Hiện rằng: Trong những người thuyết pháp, Ngài là số một, ngoại trừ Phật Thế Tôn không ai theo kịp. Sở dĩ vì sao? Tùy chỗ gạn hỏi các thứ pháp môn đều năng thù đáp được cả.

Thiện Hiện nói lại: Đệ tử các Phật đối tất cả pháp không dựa dính vào đâu, lẽ vậy đều năng tùy điều gạn hỏi mỗi mỗi thù đáp được cả, tự tại không sợ gì. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương dựa vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bảo Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát năng khởi tùy hỏi mà đáp như thế, vì nhờ oai lực những Ba-la-mật-đa nào được thành xong?

Thiện Hiện trả lời: Đấy là oai lực Bát-nhã Ba-la-mật-đa được xong. Sở dĩ vì sao? Nói tất cả pháp không chỗ nương dựa, cần nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa đạt tất cả pháp không chỗ nương dựa vậy. Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe lời như thế tâm chẳng mê ngất, cũng không nghi ngờ, phải biết Bồ-tát này năng trụ được trụ như thế hằng chẳng bỏ lìa, cũng hằng chẳng lìa tác ý Đại Bi.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trụ được trụ như thế hằng chẳng bỏ lìa, cũng thường chẳng lìa tác ý như thế ấy, thời tất cả hữu tình lẽ là Bồ-tát. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả hữu tình đối trụ đây và tác ý đây thường chẳng bỏ lìa, Bát-nhã Đại Bi tánh bình đẳng vậy, thời các Bồ-tát cùng các hữu tình lẽ không sai khác?

Thiện Hiện trả lời: Hay thay, hay thay! Tựa hồ nạn tôi mà thành lập nghĩa tôi. Vì cớ sao? Xá-lợi-tử! Tất cả hữu tình không tự tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không tự tánh. Tất cả hữu tình tánh xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế tánh cũng xa lìa. Tất cả hữu tình không giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không giác tri. Do nhân duyên đây, các Bồ-tát này đối trụ và tác ý như thế đấy thường chẳng bỏ lìa, cùng các hữu tình cũng không sai khác. Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát biết được như thế không điều trệ ngại là hành Bát-nhã

Ba-la-mật-đa. Ý tôi muốn khiến tất cả Bồ-tát dùng tác ý đây hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
THIÊN ĐẾ
Thứ 2

Bấy giờ, Thiên Đế Thích cùng bốn vạn Thiên tử đồng đến nhóm hội, bốn Thiên vương hộ đời cùng hai vạn Thiên tử đồng đến nhóm hội, Đại Phạm Thiên vương chủ cõi Sách Ha cùng vạn Phạm chúng đồng đến nhóm hội. Lại có năm ngàn Thiên chúng cõi Tịnh Cư đồng đến nhóm hội. Các Thiên chúng này nghiệp quả ánh sáng nơi thân đối oai quang của Phật thảy đều chẳng hiện được.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Nay có vô lượng các Thiên tử thảy muốn nghe Đại đức tuyên chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cúi xin Đại đức xót thương vì nói sao là Bồ-tát nên trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Tôi thừa Phật lực vì các Thiên chúng tuyên chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như các Bồ-tát chỗ nên an trụ. Thiên tử các ngươi kẻ chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề nay đều nên phát. Có kẻ đã vào Thanh văn, Độc giác,

Chánh tánh ly sanh chẳng năng phát tâm Đại Bồ-đề lại được. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Kia đối sanh tử có hạn ngại vậy. Nhưng trong ấy nếu có kẻ năng phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tôi cũng tùy hỷ. Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Vì có các bậc thắng nhân nên cầu thắng pháp. Tôi trọn đối phẩm loại thiện thắng kia chẳng trở ngại.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Ngươi nay khéo năng khuyên các Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tôi đã biết ơn rằng sao chẳng trả. Nghĩa là Phật và các đệ tử quá khứ dạy các Bồ-tát nhiều thứ pháp yếu phương tiện tới vào Ba-la-mật-đa. Bấy giờ Như Lai cũng học với trong, nay chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quay xe diệu pháp nhiêu ích chúng tôi. Nên tôi ngày nay nên theo Phật dạy nhiếp thọ hộ niệm các Bồ-tát này, khiến mau chứng được Vô thượng Bồ-đề quay xe diệu pháp lợi vui tất cả. Đấy thời gọi là đền trả ơn đức kia.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Chư Thiên các ngươi đều nên lóng nghe, sẽ vì các ngươi

nói tướng chúng các Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỗ nên trụ.

Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ-tát trang nghiêm bằng đại thệ phát tới bậc Đại thừa, nên đem không tướng an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ tưởng hành thức. Chẳng nên trụ quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Chẳng nên trụ đây là sắc, cũng chẳng nên trụ đây là thọ tưởng hành thức. Chẳng nên trụ đây là quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Chẳng nên trụ sắc thọ tưởng hành thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc vui hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc chẳng không.

Chẳng nên trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều là vô vi hiển ra, là chơn phước điền đáng thọ cúng dường. Chẳng nên trụ quả Dự lưu cực bảy phen sanh tất vào Niết-bàn. Chẳng nên trụ quả Nhất lai chưa đến rốt ráo, đến đây phen nữa định hết các khổ. Chẳng nên trụ quả Bất hoàn, trụ kia diệt độ chẳng trở lại nữa. Chẳng nên trụ quả A-la-hán đời nay định vào vô dư Niết-bàn.

Chẳng nên trụ quả Độc giác vượt bậc Thanh văn, chẳng đến bậc Phật mà vào Niết-bàn. Chẳng nên trụ Phật vô vi hiển ra, là chơn phước điền đáng thọ cúng dường, vượt các bậc Thanh văn, Độc giác thảy, lợi vui vô lượng vô số hữu tình, khiến vào cõi Vô dư Bát-niết-bàn. Giả sử hết cõi tất cả hữu tình cũng vào cõi Vô dư Bát-niết-bàn.

Khi ấy, Xá-lợi-tử khởi nghĩ đây rằng: Nếu vậy Bồ-tát sẽ làm sao trụ?

Bấy giờ, Thiện Hiện biết nơi tâm Xá-lợi-tử đã nghĩ bèn gọi đó rằng: Nơi ý hiểu sao? Tâm Như Lai vì trụ chỗ nào?

Khi ấy, Xá-lợi-tử bảo Thiện Hiện rằng: Tâm Như Lai đều không chỗ trụ, vì không chỗ trụ nên gọi Như Lai. Nghĩa là chẳng trụ cõi hữu vi, cũng chẳng trụ cõi vô vi, cũng chẳng chẳng trụ?

Thiện Hiện trả lời: Bồ-tát cũng vậy, như các Như Lai đối tất cả pháp tâm không chỗ trụ, cũng chẳng chẳng trụ. Nghĩa là các Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đem vô sở đắc mà làm phương tiện nên trụ như thế, nên học như thế.

Bấy giờ, trong chúng có các Thiên tử lén khởi nghĩ này: Các Dược-xoa thảy lời lẽ câu chú các thứ sai khác tuy lại bí mật kín đáo mà bọn chúng ta hãy

hiểu biết được. Đại đức Thiện Hiện đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tuy dùng các thứ lời lẽ để chỉ rõ mà bọn chúng ta trọn chẳng hiểu được gì cả.

Cụ thọ Thiện Hiện biết nơi tâm các Thiên tử đã nghĩ bèn bảo kia rằng: Tôi đối trong ấy không nói không chỉ, ngươi cũng chẳng nghe, đòi hiểu cái gì.

Khi ấy, các Thiên tử lại khởi nghĩ này: Tôn giả Thiện Hiện đối trong nghĩa ấy muốn khiến dễ hiểu mà càng sâu sắc nhỏ nhiệm khó nỗi so lường hơn!

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm Thiên tử kia nghĩ nữa, lại bảo đó rằng: Có các kẻ muốn chứng muốn trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cần nương nhẫn đây mới chứng trụ được.

Khi ấy, các Thiên tử khởi lên nghĩ nữa: Đại đức Thiện Hiện đối nay muốn vì những hữu tình nào nói những pháp nào?

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm các Thiên tử còn nghĩ mà bảo kia rằng: Tôi nay muốn vì hữu tình như huyễn nói pháp như huyễn. Kia đối đã nói, không nghe không hiểu không sở chứng vậy.

Khi ấy, các Thiên tử lại khởi nghĩ này: Vì kẻ nghe pháp như pháp như huyễn, hay hữu tình khác quả Dự lưu thảy cũng đều như huyễn?

Thiện Hiện biết tâm kia nghĩ bèn bảo đó rằng: Loại hữu tình khác hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng đều như huyễn.

Khi đó, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao? Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng đều như huyễn?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy như vậy. Cho đến Niết-bàn cũng lại như huyễn.

Khi ấy, các Thiên tử hỏi Thiện Hiện rằng: Há đâu Niết-bàn cũng lại như huyễn?

Thiện Hiện đáp rằng: Giả sử lại có pháp cao hơn Niết-bàn ấy chăng nữa cũng lại như huyễn, huống là Niết-bàn. Vì cớ sao? Các Thiên tử! Huyễn cùng hữu tình và tất cả pháp cho đến Niết-bàn không hai không riêng, đều bất khả đắc, vì chẳng thể nói vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử, Chấp Đại Tạng, Mãn-từ-tử, Đại Ẩm Quang thảy hỏi Khánh Hỷ rằng: Đã nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, ai năng tín thọ?

Khánh Hỷ đáp rằng: Có chúng các Bồ-tát chẳng quay lui đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm

đã nói năng thâm tín thọ. Lại có vô lượng kẻ bổ-đặc-già-la đầy đủ chính kiến và các A-la-hán viên mãn sở nguyện đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã nói đấy cũng năng tín thọ được.

Bấy giờ, Thiện Hiện nói lời như vầy: Đã nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế không ai tín thọ được. Sở dĩ vì sao? Vì trong đây không có pháp khá hiển khá chỉ, nên kẻ tín thọ cũng bất khả đắc.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Tôn giả Thiện Hiện rưới trận mưa Đại pháp, ta nên hóa làm hương hoa mầu nhiệm, dâng rải cúng dường. Khởi nghĩ ấy rồi liền bèn hóa làm hương hoa mầu nhiệm rải lên Thiện Hiện.

Bấy giờ, Thiện Hiện khởi nghĩ này rằng: Hoa nay đã rải ở chỗ chư Thiên chưa từng thấy có. Hoa nhiệm mầu đây định chẳng phải nước đất cỏ cây sanh được, phải là từ tâm chư Thiên hóa ra.

Khi ấy, Thiên Đế Thích đã biết chỗ nghĩ nơi tâm Thiện Hiện, bảo Thiện Hiện rằng: Hoa đã rải đây thật chẳng phải nước đất cỏ cây sanh được, cũng chẳng từ tâm chư Thiên hóa ra, vì hoa đã rải tánh không sanh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Hoa đấy chẳng sanh bèn không có hoa tánh.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Tôn giả Thiện Hiện giác huệ sâu rộng, chẳng hoại giả danh mà nói nghĩa thật. Khởi nghĩ ấy rồi thưa Thiện Hiện rằng: Như vậy, như vậy. Thật như Tôn giả đã dạy. Chúng các Bồ-tát đối trong các pháp nên theo Tôn giả đã nói mà học.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói, chúng các Bồ-tát đối trong các pháp đều theo tôi đã nói mà học. Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ-tát theo tôi đã nói đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khi học như thế, chẳng nương quả Dự lưu học, chẳng nương quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán học, chẳng nương Độc giác Bồ-đề học. Nếu chẳng nương các bậc đây mà học, bèn học chư Phật Nhất thiết trí trí. Nếu học chư Phật Nhất thiết trí trí, thời học vô lượng vô biên Phật pháp. Nếu học vô lượng vô biên Phật pháp, thời chẳng học sắc thọ tưởng hành thức có thêm có bớt. Nếu chẳng học sắc thọ tưởng hành thức có thêm có bớt, thời chẳng học sắc thọ tưởng hành thức có lấy có bỏ.

Nếu chẳng học sắc thọ tưởng hành thức có lấy có bỏ, thời chẳng học tất cả pháp có thể nhiếp thọ

và có thể hoại diệt. Nếu chẳng học tất cả pháp có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt, thời chẳng học Nhất thiết trí trí có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt. Chúng các Bồ-tát khi học như thế gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ-tát chẳng học Nhất thiết trí trí có thể nhiếp thọ và có thể hoại diệt, các Bồ-tát này khi học như thế gọi là chơn học Nhất thiết trí trí, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí ư?

Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy, đem vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích hỏi Xá-lợi-tử rằng: Bồ-tát sở học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phải cầu ở đâu? Xá-lợi-tử nói: Bồ-tát sở học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phải cầu ở trong Thiện Hiện đã thuyết.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Là thần lực ai làm nương giữ nên khiến Xá-lợi-tử nói lời như thế?

Thiện Hiện đáp rằng: Thần lực Như Lai làm nương giữ nên khiến Xá-lợi-tử nói lời như thế.

Thiên Đế Thích nói: Lại thần lực ai làm nương giữ nên Tôn giả năng thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm?

Thiện Hiện trả lời: Thần lực Như Lai làm nương giữ nên khiến tôi năng thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Kiều Thi Ca! Như ngươi đã hỏi Bồ-tát sở học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phải cầu ở đâu ấy. Kiều Thi Ca! Bồ-tát sở học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng nên tức sắc cầu, chẳng nên lìa sắc cầu. Chẳng nên tức thọ tưởng hành thức cầu, chẳng nên lìa thọ tưởng hành thức cầu.

Vì cớ sao? Vì sắc chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng lìa sắc riêng có Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì thọ tưởng hành thức chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng lìa thọ tưởng hành thức riêng có Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là Đại Ba-la-mật-đa, là Vô lượng Ba-la-mật-đa, là Vô biên Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện trả lời: Như vậy, như vậy. Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Sắc vô biên, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Thọ tưởng hành

thức vô biên, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Sở duyên vô biên, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Kiều Thi Ca! Sao là sở duyên vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên? Nghĩa là tất cả pháp ngằn trước giữa sau đều bất khả đắc, nói là vô biên. Pháp vô biên nên sở duyên vô biên, do đây Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nói vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Kiều Thi Ca! Sao là tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên? Nghĩa là cái biên của tất cả pháp bất khả đắc. Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến thức cái biên trước giữa sau đều bất khả đắc. Do đây Bát-nhã Ba-la-mật-đa cái biên trước giữa sau cũng bất khả đắc, nên nói vô biên.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Hữu tình vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Kiều Thi Ca! Sao là hữu tình vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên? Kiều Thi Ca! Loại chẳng phải hữu tình số ấy rất nhiều, kế tính nơi biên bất khả đắc nên nói là vô biên.

Thiên Đế Thích nói: Vì nghĩa nào nên làm thuyết như thế?

Thiện Hiện nói: Tôi nay hỏi ngươi, tùy ý ngươi đáp. Nơi ý hiểu sao? Nói hữu tình ấy thêm lời cho pháp nào?

Thiên Đế Thích nói: Nói hữu tình ấy, thêm lời cho chẳng phải pháp. Chỉ là sở nhiếp giả lập khách danh, sở nhiếp vô sự danh, sở nhiếp vô duyên danh.

Thiện Hiện lại bảo Thiên Đế Thích rằng: Nơi ý hiểu sao? Trong ấy vả có chơn thật hữu tình chỉ rõ được chăng? Thiên Đế Thích nói: Thưa Đại Đức! Chẳng thật.

Thiện Hiện nói: Không thật hữu tình chỉ rõ được nên nói là vô biên.

Kiều Thi Ca! Nơi ý hiểu sao? Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lâu số đại kiếp như cát Căng-già, dùng vô biên âm thanh nói vô lượng danh tự loại hữu tình; trong đây vả có chơn thật hữu tình có sanh diệt chăng?

Thiên Đế Thích nói: Thưa Đại đức! Chẳng thật. Vì cớ sao? Vì các hữu tình bản tánh tịnh vậy.

Thiện Hiện bảo rằng: Do đây nên nói hữu tình vô biên, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì vô tánh thẳm sâu đều vô biên vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 557
HỘI THỨ NĂM

Phẩm
BẢO THÁP
Thứ 3

Bấy giờ, trong chúng Thiên Đế Thích thảy chư Thiên cõi Dục, Đại Phạm vương thảy chư Thiên cõi Sắc và các thần tiên vui mừng nhảy nhót, đồng thời ba phen cao tiếng xướng rằng: Lạ thay, lạ thay! Pháp tánh thâm diệu! Như Lai ra đời dùng sức thần thông gia bị Thiện Hiện thảy tuyên nói khai chỉ. Nếu các Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chúng tôi đối kia cung kính cúng dường như Phật Thế Tôn!

Bấy giờ, Phật bảo chư Thiên thảy rằng: Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chư Thiên các ngươi đều nên cúng dường như Phật Thế Tôn.

Chư Thiên phải biết: Ta ở thuở xưa đối Phật Nhiên Đăng, đầu đường ngã tư nơi Vương đô Liên Hoa, thấy Phật Nhiên Đăng dâng năm cọng hoa, trải tóc che bùn, nghe Chánh pháp yếu, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi ấy, Như Lai kia trao ký cho

Ta: "Ngươi ở đời sau qua vô số kiếp sẽ thành Như Lai, hiệu là Năng Tịch, tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm nhiêu ích lớn cho các hữu tình".

Khi đó chư Thiên đồng thưa Phật rằng: Thế Tôn! Rất lạ. Thiện Thệ! Hiếm có. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đủ oai thần lớn khiến các Bồ-tát mau dẫn nhiếp được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thế Tôn biết chư Thiên bốn chúng vân tập đồng làm minh chứng, tức bèn cố mạng Thiên Đế Thích rằng: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói. Ma và quyến thuộc, người phi người thảy rình tìm chỗ dở trọn chẳng năng được, tai hoạnh tật dịch đều chẳng hại được. Nếu các Thiên tử kẻ đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác mà chưa khéo lóng nghe thọ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đều nên đối tới chỗ thiện nam tử thiện nữ nhân này chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng cho rất thông lanh, chuyển vì người nói.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu tập, suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải

nói. Nếu ở nhà trống đồng nội đường hiểm và chỗ nguy nan, chư Thiên, Thiên thần thường đến ủng hộ khiến không kinh sợ.

Khi bốn Đại Thiên vương và Thiên Đế Thích, Phạm Thiên vương thảy, chấp tay cung kính đồng thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói, chúng tôi và quyến thuộc thường theo giữ hộ, chẳng cho tất cả tai hoạnh xâm hại.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này phụng thờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ công đức hiện pháp như thế.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời đủ nhiếp thọ Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe, thọ trì

đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói chỗ được công đức, ngươi nên nghe kỹ rất khéo tác ý, sẽ vì ngươi nói.

Thiên Đế Thích thưa: Dạ xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu có các ác ngoại đạo, Phạm chí, hoặc các ác ma, hoặc bè lũ ma, hoặc các kẻ bạo ác tăng thượng mạn khác muốn làm các thứ sự việc chẳng nhiêu ích, kia vừa dấy lòng tự gặp ương họa dần sẽ tiêu diệt, chẳng quả sở nguyện. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói, lẽ vậy năng khiến kẻ khởi ác tâm tự gặp ương họa chẳng quả sở nguyện.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này thờ phụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa được công đức thắng lợi như thế thảy. Như có thuốc thần diệu tên là Mạt-kỳ, oai thế thuốc này năng tiêu trừ các độc. Thuốc hay như thế tùy ở chỗ nào, các loại độc trùng chẳng thể lại gần được. Khi có rắn độc lớn đói đi tìm ăn gặp thấy sinh loại muốn mổ nuốt đó, loài

kia sợ chết chạy tới thuốc diệu, rắn nghe hơi thuốc liền chạy trở lui.

Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Diệu dược như thế đủ thế lực lớn năng ích cho thân mạng sống, tiêu trừ các độc. Phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa đủ thế lực lớn cũng lại như vậy. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng tinh siêng tu học suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói. Các ác nhân thảy muốn đối chỗ kia làm chẳng nhiêu ích tất phải tiêu diệt không làm gì được, vì oai thần Bát-nhã năng xô kia vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này được bốn Đại Thiên vương và các Thiên chúng cùng các thần tiên thường đến ủng hộ, chẳng cho tất cả tai hoạnh xâm hại. Chư Phật Bồ-tát cũng thường hộ niệm, sở cầu đúng pháp không chẳng đầy đủ. Lời nói oai nghiêm nghe đều kính thọ, phát lời xứng lượng, nói chẳng ồn tạp, bền thờ bạn lành, rất biết đền ơn, chẳng bị tham ganh giận hờn che não nịnh gạt kiêu thảy ngăn che nơi tâm.

Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ oai lực Bát-nhã điều phục thân tâm, khiến kia xa lìa tham sân si thảy tùy miên ràng buộc. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này đủ nhớ chính biết từ bi hỷ xả, thường khởi nghĩ này: "Ta

chẳng nên theo thế lực tham lam, phá giới, giận dữ, lười nhác, tán loạn, ngu si mà chuyển. Nếu theo kia chuyển thời ta chẳng thành tựu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã, nghiêm tịnh sắc thân hãy chẳng thể được, huống được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên ta chẳng nên theo thế lực kia chuyển". Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ suy nghĩ đây thường được chánh niệm, các ác phiền nào chẳng che nơi tâm.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, hoặc lại vì người biên chép giải nói; được công đức thắng lợi như thế thảy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là hiếm có, năng điều phục Bồ-tát khiến lìa cao tâm, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật hỏi Thiên Đế Thích rằng: Sao là Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất là hiếm có, năng điều phục Bồ-tát khiến lìa cao tâm, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí?

Thiên Đế Thích thưa: Nếu các Bồ-tát chẳng nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không phương tiện

khéo léo nên dù tu các thiện mà khởi cao tâm, chẳng thể hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí. Nếu các Bồ-tát nương được Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có phương tiện khéo léo nên sở tu các thiện dẹp được cao tâm, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, chẳng bị tất cả tai hoạnh xâm hại. Nếu khi ở quân ngũ giao khấu chiến trận chăm lòng niệm tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, đối các hữu tình từ bi hộ niệm, chẳng bị dao gậy làm thương sát, sở đối oán địch đều khởi từ tâm. Nếu khởi ác tâm tự nhiên lui bại. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nếu ở quân trận bị thương dao tên chết thân mất mạng, quyết không lẽ ấy. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là Đại thần chú, là Vô thượng chú. Nếu năng đối với đây tinh siêng tu học, tự chẳng bị hại, người chẳng bị hại, hai đều chẳng hại, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây được Nhất thiết trí trí, quán loại hữu tình tâm hành sai khác, tùy nghi quay

xe Vô thượng pháp, khiến cho như nói mà tu được lợi ích lớn.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa an để chỗ thanh tịnh cúng dường cung kính, hoặc lại tinh siêng thọ trì đọc tụng, thời người phi người thảy muốn tìm chỗ dở trọn chẳng thể được, chỉ trừ ác nghiệp đời trước phải chịu.

Kiều Thi Ca! Ví như có người hoặc loại bàng sanh vào viện cội Bồ-đề hoặc đến bên viện kia, người phi người thảy chẳng thể làm thương hại được. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Chư Phật ba đời đều ngồi chỗ ấy được Đại Bồ-đề, cho các hữu tình đức không khiếp không sợ, không oán không hại, thân tâm an vui. Phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa tùy ở chỗ nào cũng lại như thế, tất cả trời, rồng, a-tố-lạc thảy thường đến giữ hộ. Phải biết chỗ ấy tức chơn Bảo tháp, tất cả hữu tình đều nên kính lễ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng nên tạm bỏ. Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Vì là chỗ về nương các hữu tình vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát-nhã Ba-

la-mật-đa đây các thứ trang nghiêm cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Lại có các thiện nam tử thiện nữ nhân sau Phật Niết-bàn khởi xây Bảo tháp nghiêm dồi bảy báu, hòm báu chứa đựng Thiết-lợi-la của Phật an để nơi trong, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Hai sở được phước, sở nào nhiều hơn?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Ta lại hỏi ngươi, cứ tùy ý đáp. Nơi ý hiểu sao? Như Lai đã được Nhất thiết trí trí, đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và cái thân chỗ nương, nương đạo pháp nào tu học mà được?

Thiên Đế Thích thưa: Đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa tu học mà được.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Kiều Thi Ca! Chẳng những được thân tướng hảo nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà cần do chứng được Nhất thiết trí trí mới gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiều Thi Ca! Như Lai đã được Nhất thiết trí trí cần do Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm nhân nên khởi. Thân Phật tướng hảo chỉ là chỗ nương. Nếu chẳng nương dựa thân Phật tướng hảo không do đâu mà khởi. Vậy nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chính là nhân sanh Nhất thiết trí trí, muốn khiến trí này hiện tiền nối nhau, nên lại phải tu nhóm thân Phật tướng hảo. Do duyên cớ đây sau Ta Niết-bàn, các trời, rồng, thần, người, phi người thảy cúng dường cung kính Thiết-lợi-la của Ta.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, trang nghiêm các thứ, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thời là cúng dường Nhất thiết trí trí và thân Phật tướng hảo làm chỗ nương dựa, cùng Phật thiết-lợi-la sau Niết-bàn. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Vì Nhất thiết trí trí và thân tướng hảo cùng Thiết-lợi-la đều lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm căn bản vậy. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, trang nghiêm các thứ, cúng dường cung kính, chỗ được nhóm phước hơn phước dùng bảy báu khởi Bảo tháp cúng dường Thiết-lợi-la của Như Lai.

Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời là cúng dường Nhất thiết trí trí, thân Phật tướng hảo, Thiết-lợi-la vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Người châu Thiệm bộ đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chẳng hay biên chép thọ trì đọc tụng, cung kính cúng dường. Kia đâu chẳng biết công đức thắng lợi đã nói như thế?

Bấy giờ, Phật bảo: Kiều Thi Ca! Ta lại hỏi ngươi, sẽ tùy ý đáp. Nơi ý hiểu sao? Trong châu Thiệm bộ có bấy nhiêu người thành Phật chứng tịnh, thành Pháp chứng tịnh, thành Tăng chứng tịnh? Có bấy nhiêu người được quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán? Có bấy nhiêu người phát tâm định tới Độc giác Bồ-đề? Có bấy nhiêu người phát tâm định tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiên Đế Thích thưa: Trong châu Thiệm bộ có ít mấy người thành ba chứng tịnh, càng ít mấy người được quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, lại càng ít mấy người phát tâm định tới Độc giác Bồ-đề, lại càng rất ít mấy người phát tâm định tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Kiều Thi Ca! Trong châu Thiệm bộ

cực ít phần người phát tâm định tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối trong, phần ít đã phát tâm rồi tinh siêng tu học tới hạnh Bồ-đề. Đối trong phần ít khi tinh siêng tu học hạnh Bồ-đề đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây hết lòng tín thọ. Ở trong phần ít hết lòng tín thọ rồi, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ở trong phần ít đã tu hành rồi, lần hồi an trụ bậc chẳng quay lui. Ở trong phần ít trụ bậc đây rồi, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kiều Thi Ca! Nếu các Bồ-tát đã được an trụ bậc chẳng quay lui cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mới năng hết lòng tín thọ Bát-nhã, thọ trì đọc tụng, cung kính cúng dường, biên chép giải nói được.

Kiều Thi Ca! Vô lượng vô biên các loại hữu tình phát tâm Bồ-đề, với trong hoặc một, hoặc hai, hoặc ba được trụ bậc Bồ-tát chẳng quay lui, phần ít lui trụ Thanh văn Độc giác. Vậy nên, phải biết các thiện nam tử thảy phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, muốn trụ bậc Bồ-tát chẳng quay lui, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bị lưu nạn, nên đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa biên chép lóng nghe, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, vì người diễn nói. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Các Bồ-tát đây nên khởi nghĩ này: Khi xưa Như Lai trụ ngôi Bồ-tát thường siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, chúng ta cũng nên tinh siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, vì là Đại sư ta, ta theo kia học sẽ mãn sở nguyện.

Kiều Thi Ca! Tất cả Bồ-tát hoặc Phật trụ đời hoặc sau Niết-bàn thường nên nương dựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tinh siêng tu học.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối các Như Lai sau vào Niết-bàn, vì cúng dường Thiết-lợi-la Phật nên dùng bảy báu hạng tốt khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quí nghiêm dồi lẫn lộn, lại đem các thứ tràng hoa trời đẹp cho đến đèn sáng hết nơi hình thọ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân đây do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây trang nghiêm các báu, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện

nam tử thiện nữ nhân này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Kiều Thi Ca! Thôi một việc này, nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối các Như Lai sau vào Niết-bàn, vì cúng dường Thiết-lợi-la Phật nên dùng bảy báu hạng tốt khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quí nghiêm dồi lẫn lộn. Như vậy đầy rẫy một châu Thiệm bộ, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Tiểu thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc lại cõi Tam thiên đại thiên, đều đem các tràng hoa trời đẹp cho đến đèn sáng, hết nơi hình thọ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, trang nghiêm các báu, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Kiều Thi Ca! Thôi việc như thế, giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Mỗi mỗi người đây vì cúng dường Thiết-lợi-la Phật, đối các Như Lai sau vào Niết-bàn, dùng bảy báu hạng tốt khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quí nghiêm dồi lẫn lộn. Như thế mỗi mỗi đều đầy thế giới Tam thiên đại thiên, lại đem các thứ tràng hoa trời đẹp cho đến đèn sáng, hết nơi hình thọ cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Nơi ý hiểu sao? Các hữu tình này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, nghiêm dồi các báu, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-

đa sâu thẳm, phải biết thời là cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Nhất thiết trí trí chư Phật quá khứ vị lai hiện tại.

Bạch Thế Tôn! Vả thôi việc này, giả sử tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như số cát Căng-già chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Mỗi mỗi người này vì cúng dường Thiết-lợi-la Phật, nên mỗi mỗi đối Như Lai sau vào Niết-bàn dùng bảy báu hạng tốt khởi xây Bảo tháp, các thứ ngọc quí nghiêm dồi lẫn lộn. Mỗi mỗi như thế đều đầy thế giới chư Phật mười phương số cát Căng-già. Lại đem các thứ tràng hoa trời đẹp cho đến đèn sáng, hoặc lâu một kiếp, hoặc một kiếp hơn cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Các hữu tình này nhờ nhân duyên đây chỗ được nhóm phước dù là vô lượng mà còn có thừa.

Các thiện nam tử thảy chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây, trang nghiêm các báu, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen; chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa công đức căn lành vô lượng vô số chẳng thể xưng kể, chẳng thể nghĩ bàn. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sanh Nhất thiết trí trí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nhất thiết trí trí tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng sanh Thiết-lợi-la chư Phật vậy.

Vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nghiêm dồi các báu, thọ trì đọc tụng, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen; chỗ được công đức đối trước đã xây các Bảo tháp và phước cúng dường trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
THẦN CHÚ
Thứ 4

Bấy giờ, bốn vạn Thiên tử trong chúng đồng thanh chung thưa Thiên Đế Thích rằng: Thưa Đại tiên! Đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây thường phải lóng nghe thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Sở dĩ vì sao? Nếu năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, thời làm cho tất cả ác pháp tổn giảm, thiện pháp tăng thêm.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Ngươi nên đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Sở dĩ vì sao?

Nếu a-tố-lạc và bè lũ ác khởi nghĩ như vầy: "Chúng ta quyết chung nhau dấy chiến tranh cùng trời Ba mươi ba". Bấy giờ, các ngươi nên đều chăm lòng thành kính tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, cúng dường cung kính, tôn trọng

ngợi khen. Khi ấy, a-tố-lạc và bạn đảng kia đã khởi ác tâm tự nhiên tiêu diệt.

Khi đó, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Nếu như thế ấy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là chú Đại thần, là chú Đại minh, là chú Vô thượng, là chú Vô đẳng đẳng.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Vì chư Phật ba đời đều nương Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình nói pháp mầu nhiệm.

Kiều Thi Ca! Nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo. Hoặc bốn tĩnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn vô sắc định, hoặc năm thần thông, hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều được xuất hiện.

Kiều Thi Ca! Nương Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thế gian mới có Bồ-tát xuất hiện. Nương Bồ-tát nên thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo. Hoặc bốn tĩnh lự, hoặc bốn vô lượng, hoặc bốn vô sắc định, hoặc năm thần thông, hoặc vô lượng vô biên các Phật pháp khác đều được xuất hiện.

Kiều Thi Ca! Nếu khi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng ra đời, duy chỉ có Bồ-tát, do trước đã nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thế lực tăng thượng, vì các hữu tình phương tiện thi thiết mười thiện nghiệp đạo, bốn tĩnh lự thảy khiến siêng tu học.

Kiều Thi Ca! Ví như ban đêm như vầng trăng đầy ánh sáng soi chạm tinh tú, cây thuốc thảy theo thế lực kia đều được tăng thịnh. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước đã diệt độ, Chánh pháp ẩn mất, sau khi chưa ra đời, thế gian có bao thiện hành chánh hành tất cả đều nương Bồ-tát mà được xuất hiện. Bồ-tát có bao phương tiện khéo léo, đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được thành xong. Vậy nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là cội gốc các pháp lành thù thắng vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng sẽ được các thứ nhiêu ích đời hiện này, nghĩa là các thuốc độc, nước lửa, đao binh, tai hoạnh tật dịch đều chẳng hại được. Nếu gặp phải việc quan, oán tặc ép ngặt, chăm lòng tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nếu phải đến chỗ ấy trọn chẳng bị kia khiển phạt gia hại, muốn tìm chỗ dở đều

chẳng thể được. Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Thế lực oai thần Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lẽ khiến phải được vậy.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nếu có muốn đến chỗ Quốc vương, Vương tử, Đại thần thảy, chăm lòng tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, quyết định được Quốc vương thảy vui mừng hỏi han, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thường đối hữu tình dẫn phát các thứ sự việc từ bi vậy. Do nhân duyên đây các kẻ tìm xấu, các thứ phương tiện đều chẳng thể được.

Khi ấy, có đông nhiều ngoại đạo Phạm chí muốn tìm lỗi Phật đi tới chỗ Phật. Khi ấy, Thiên Đế Thích thấy rồi nghĩ rằng: "Nay đông nhiều ngoại đạo Phạm chí kia đi tới Pháp hội rình tìm chỗ dở Phật, đâu chẳng phải việc lưu nạn Bát-nhã ư? Ta phải tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã thọ từ Phật, khiến bọn tà kia quay đường mà lui". Nghĩ rồi bèn tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Liền đấy đông nhiều ngoại đạo Phạm chí xa tỏ kính lễ, quanh hữu Thế Tôn quay đường mà đi.

Khi đó, Xá-lợi-tử thấy rồi nghĩ rằng: Kia có duyên nào vừa đến lại liền lui? Phật biết ý kia, bảo Xá-lợi-tử rằng: Các ngoại đạo kia đến tìm lỗi Ta, do Thiên Đế Thích tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa khiến họ trở lui.

Xá-lợi-tử! Ta đều chẳng thấy các ngoại đạo đó có chút bạch pháp, chỉ ôm ác tâm muốn tìm lỗi Ta, đi đến chỗ Ta. Xá-lợi-tử! Ta đều chẳng thấy loại hữu tình tất cả thế gian có các thiên ma ngoại đạo thảy, khi thuyết Bát-nhã ôm ấp ác tâm đến tìm chỗ dở, vì oai lực Bát-nhã không thể phá hoại được vậy.

Bấy giờ, ác ma lén khởi nghĩ này: Nay bốn chúng cung kính quanh vây Phật, trời cõi Dục, cõi Sắc đều đến nhóm hội tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trong ấy chắc có Đại Bồ-tát đích thân ở trước Phật nhận ký Bồ-đề, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp, làm trống cảnh giới ta, ta phải đến tới phá hoại bọn kia. Khởi nghĩ ấy rồi hóa làm bốn quân oai mãnh dũng nhuệ đi đến chỗ Phật.

Khi đó, Thiên Đế Thích thấy rồi nghĩ rằng: Đâu chẳng phải ác ma hóa làm việc này, muốn đến hại Phật mà làm lưu nạn cho Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì cớ sao? Bốn quân như thế trang bị nghiêm đẹp,

quân chúng các vua đều chẳng kịp được, định là ác ma hóa làm ra đấy. Ác ma đêm dài rình tìm dở Phật, hoại các hữu tình sở tu thiện nghiệp, ta phải tụng niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã theo Phật thọ, khiến ác ma kia lui đường mà đi.

Khi ấy, Thiên Đế Thích nghĩ rồi, bèn tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, liền đấy ác ma lui dần bỏ đi, vì oai lực Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm bức vậy.

Khi ấy, có vô lượng trời Ba mươi ba cùng lúc hóa làm hương hoa trời đẹp, vọt thân lên không mà rải trên Phật, chấp tay cung kính đồng thưa Phật rằng: Nguyện Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây trụ ở lâu trong người châu Thiệm bộ, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ở nơi người châu Thiệm bộ lưu khắp. Phải biết chỗ ấy Phật Pháp Tăng bảo thường chẳng diệt mất, nhiêu ích thế gian khiến được lợi ích an vui thù thắng.

Khi ấy, các trời kia lại mỗi hóa làm hương hoa trời đẹp mà rải lên Phật, thưa Phật lần nữa rằng: Nếu các hữu tình tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tất cả ác ma và quyến thuộc kia rình tìm chỗ dở trọn chẳng thể được.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình chỉ nghe công đức danh tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải biết các loại hữu tình như thế đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, nhóm nhiều căn lành mới năng thành được việc ấy, chẳng phải từ trong chút ít căn lành mà được. Huống năng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, chuyển vì hữu tình biên chép giải nói, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Sở dĩ vì sao?

Vì muốn cầu Nhất thiết trí trí chư Phật nên đối trong lý thú Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà cầu. Như loại hữu tình muốn cầu ngọc báu lớn nên đối biển cả phương tiện siêng cầu.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Chư Phật đã được Nhất thiết trí trí đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được thành xong.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Duyên nào Như Lai chẳng khen Bố thí cho đến Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, chỉ khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây năng làm tôn làm đạo cho năm Ba-la-mật-đa trước, nên Ta lệch khen.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nơi ý hiểu sao? Nếu chẳng hồi hướng Nhất thiết trí trí mà tu Bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây khá gọi là chơn tu Bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng chơn.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nơi ý hiểu sao? Nếu lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là năng chơn hồi hướng Nhất thiết trí trí chăng? Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng chơn.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Do nhân duyên đây, Ta nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng làm tôn làm đạo cho năm Ba-la-mật-đa trước, nên Ta lệch khen.

Khánh Hỷ phải biết: Ví như đất lớn đem giống rải trong, các duyên hòa hợp bèn được sanh trưởng. Nên biết đất lớn cùng giống sanh trưởng làm sở nương dựa, làm năng gây dựng. Như vậy Bát-nhã Ba-la-mật-đa và sở hồi hướng Nhất thiết trí trí cùng Bố thí thảy Ba-la-mật-đa làm sở nương dựa, làm năng gây dựng khiến được sanh trưởng, nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng làm tôn làm đạo năng cùng năm Ba-la-mật-đa trước, nên Ta lệch khen.

Khánh Hỷ phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng năng nhiếp thọ Nhất thiết trí trí, nên lệch khen nói.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Ngày nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối công đức thắng lợi Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nói cũng chưa hết. Vì cớ sao?

Tôi theo Thế Tôn đã thọ công đức thắng lợi Bát-nhã Ba-la-mật-đa lắm sâu lắm rộng lượng không ngằn mé. Thiện nam tử thảy đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, lại chuyển vì người biên chép giải nói. Hoặc đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Chỗ được công đức cũng không ngằn mé.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Ta chẳng nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây chỉ có công đức thắng lợi như trước đã nói. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đầy đủ vô biên công đức thắng lợi, vì phân biệt diễn nói chẳng thể hết vậy. Ta cũng chẳng nói các thiện nam tử thảy đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chăm lòng lóng nghe, cho đến cúng dường chỉ có công đức như trước đã nói, vì kia chỗ được phước không ngằn mé vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng: Chư Thiên chúng tôi thường theo giữ hộ các thiện nam tử thiện nữ nhân này, chẳng cho tất cả người phi người thảy các thứ ác duyên làm tổn hoại vậy.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thọ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và rộng vì người tuyên nói khai chỉ. Khi đó có vô lượng trăm ngàn Thiên tử vì nghe pháp nên đều đến nhóm hội, vui mừng nhảy nhót, kính thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Các Thiên tử này dùng thiên oai lực khiến Sư thuyết pháp tăng thêm biện tài tuyên dương không hết, kẻ chẳng muốn thuyết khiến kia muốn thuyết, thân tâm mỏi mệt khiến được khỏe mạnh. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này thọ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và rộng vì người tuyên nói khai chỉ, được hiện pháp thắng lợi như thế thảy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối trong bốn chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế tâm không khiếp sợ, chẳng bị tất cả luận nạn làm đè bẹp. Sở dĩ vì sao? Vì kia nhờ Đại thần chú vương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế hộ trì vậy. Kia trụ pháp không, trọn chẳng thấy có năng nạn sở nạn và sở thuyết vậy. Cũng chẳng thấy có đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng tìm dở vậy. Cũng lại chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm có lỗi lầm vậy. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này vì chúng

tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được hiện pháp thắng lợi như thế thảy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý và rộng vì người biên chép giải nói, các thiện nam tử thiện nữ nhân này tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng buồn hối, chẳng e chẳng sợ. Sở dĩ vì sao? Vì các thiện nam tử thiện nữ nhân này chẳng thấy có pháp khá khiến chìm đắm buồn hối e sợ, đối trong các pháp không điều chấp trước vậy. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe cho đến giải nói, được hiện pháp thắng lợi như thế thảy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, cũng chuyển vì người biên chép giải nói, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng mà vì cúng dường. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hằng được cha mẹ, Sư trưởng, bạn thân, quốc vương, đại thần và các Sa-môn, Bà-la-môn kính mến. Cũng được chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác mười phương hộ niệm. Lại

được thế gian các trời, ma, phạm, người phi người giữ hộ bảo vệ. Tất cả tai hoạnh đều tự tiêu diệt, ngoại đạo dị luận đều chẳng uốn dẹp được. Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe cho đến giải nói cúng dường, được hiện pháp thắng lợi như thế thảy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân biên chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, trang nghiêm các báu, an để chỗ thanh tịnh, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Khi ấy, cõi nước Tam thiên đại thiên đây và vô biên thế giới mười phương kia, có bao trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Quảng quả, kẻ đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thường đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái chấp tay mà lui. Các trời Tịnh cư cũng thường đến đấy xem lễ đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Các rồng, dược-xoa, nói rộng cho đến người phi người thảy có uy đức lớn cũng thường đến đây xem lễ đọc tụng, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nên khởi nghĩ như vầy: Nay cõi nước Tam thiên đại thiên đây và vô biên thế giới mười phương kia, tất cả trời, rồng nói rộng cho đến người phi người thảy thường đi đến đây xem lễ đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa ta biên chép, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu lễ bái, chấp tay mà lui. Đấy thời là ta đã thiết lập pháp thí. Khởi nghĩ này rồi, vui mừng nhảy nhót, khiến chỗ được phước càng bội tăng trưởng.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do vô biên thế giới trời, rồng, dược-xoa, a-tố-lạc thảy thường theo ủng hộ, trụ ở chỗ nào, người phi người thảy chẳng thể làm tổn hại được. Duy trừ nhân định ác nghiệp đời trước, quả hiện nay đã chín, hoặc chuyển trọng ác đời hiện chịu nhẹ.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do sức đại uy thần Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nên được hiện pháp thắng lợi như thế thảy.

Khi đó, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân này vì đâu nghiệm biết có trời, rồng, dược-xoa, a-tố-lạc thảy ở cõi nước Tam thiên đại thiên đây và vô biên thế giới mười phương kia đi đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng Bát-nhã

Ba-la-mật-đa sâu thẳm do kia đã biên chép, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, quanh hữu chấp tay vui mừng hộ niệm?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nếu thấy chỗ để Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế có ánh sáng lạ, hoặc nghe chỗ kia có hương bát ngát khác thường, hoặc lại nghe có tiếng âm nhạc nhiệm mầu. Phải biết bấy giờ có các trời rồng thảy đại thần oai lực phước đức xí thịnh đi đến chỗ ấy xem lễ đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm do kia biên chép giữ gìn, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu, vui mừng hộ niệm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này sửa sang sạch sẽ, trang nghiêm đẹp đẽ chỗ ấy, chí tâm cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Phải biết bấy giờ có các trời rồng thảy đại thần oai lực phước đức xí thịnh đi đến chỗ đó xem lễ đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm do kia chép giữ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chấp tay quanh hữu, vui mừng hộ niệm.

Kiều Thi Ca! Tùy có các trời rồng thảy đủ đại thần lực oai đức xí thịnh đi đến chỗ ấy, trong đó có bao ác quỷ, tà thần kinh sợ lui tan không dám ở đó. Do nhân duyên đây, các thiện nam tử thiện nữ nhân

này tâm bèn rộng lớn khởi hiểu tịnh hơn, sở tu nghiệp lành càng bội thêm sáng láng, có làm điều gì đều không bị ngăn ngại.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tùy ở chỗ nào cần nên chung quanh trừ bỏ phân uế, lau chùi quét xoa sửa trị sạch sẽ, nước hương rưới rảy, bày trải bảo tòa mà an để đó, đốt hương rải hoa mà vì cúng dường.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này, nếu năng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, quyết định sẽ được thân tâm không mỏi, thân tâm an vui, thân tâm điều mềm, thân tâm nhẹ nhanh, buộc tâm nơi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi đêm ngủ nghỉ không các ác mộng, chỉ được thiện mộng. Nghĩa là mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thân sắc chơn kim, tướng hảo trang nghiêm, phóng quang minh lớn soi khắp tất cả, Thanh văn Bồ-tát vây quanh cung kính; thân ở giữa chúng nghe Phật vì nói Bố thí thảy sáu Ba-la-mật-đa và các pháp nghĩa tương ưng căn lành.

Hoặc ở trong mộng thấy cội Bồ-đề, lượng nó cao lớn rộng rãi, trang nghiêm các báu. Có Đại Bồ-tát đi đến dưới cội ngồi tréo chân xếp bằng, chứng

được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp, độ chúng hữu tình.

Hoặc ở trong mộng thấy có vô lượng vô số Bồ-tát luận nghĩa quyết chọn các thứ pháp nghĩa. Hoặc ở trong mộng thấy có vô lượng vô số Bồ-tát tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, hồi hướng nhiếp thọ Nhất thiết trí trí.

Hoặc ở trong mộng thấy mười phương cõi đều có vô lượng muôn ức Đức Phật. Cũng nghe tiếng kia rằng thế giới tên đó có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiệu đó, bao nhiêu trăm ngàn Thanh văn Bồ-tát vây quanh cung kính thuyết pháp như thế.

Hoặc ở trong mộng thấy mười phương cõi đều có vô lượng muôn ức Đức Phật vào Bát-niết-bàn. Mỗi mỗi Phật kia sau vào Niết-bàn đều có thí chủ vì cúng dường Thiết-lợi-la Phật, dùng báu hạng tốt đều khởi xây vô lượng Bảo tháp lớn. Lại ở mỗi mỗi chỗ Bảo tháp đều đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng, lâu vô lượng kiếp cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này thấy tướng các loại thiện mộng như thế, hoặc ngủ hoặc thức thân tâm an vui. Chư Thiên thần thảy cho thêm kia tinh khí khiến kia tự cảm biết

thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên đây chẳng nhiều tham đắm uống ăn, thuốc chữa, áo mặc, đồ nằm, đối bốn cúng dường nơi tâm nhẹ ít. Như thầy Du-già vào định thắng diệu, do sức định kia thấm nhuần thân tâm, từ định ra rồi dù gặp thức ngon mà tâm nhẹ ít. Đây cũng như thế. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do cõi nước Tam thiên đại thiên đây và mười phương vô biên thế giới khác chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, trời, rồng, dược-xoa, a-tố-lạc thảy từ bi hộ niệm, đem diệu tinh khí thầm rót vào thân tâm, khiến kia chí dũng thân thể sung thịnh vậy.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn được hiện pháp thắng lợi như thế, đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên thường lóng nghe thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ.

Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân mặc dù đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể lóng nghe thọ trì, đọc tụng tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ. Mà vì Chánh pháp trụ lâu thế gian lợi vui hữu tình chẳng diệt mất nên biên chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, nghiêm dồi các báu, lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng

dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, cũng được thắng lợi như trước đã nói.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 558
HỘI THỨ NĂM

Phẩm
THIẾT-LỢI-LA
Thứ 5

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Giả sử Thiết-lợi-la Phật đầy rẫy châu Thiệm bộ này lấy làm một phần, có chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp môn thâm diệu lại làm một phần. Đối hai phần ấy ngươi lấy phần nào?

Thiên Đế Thích thưa: Ý tôi thà lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm diệu. Sở dĩ vì sao? Tôi đối Thiết-lợi-la chư Phật chẳng phải chẳng tín thọ cúng dường cung kính. Nhưng thân chư Phật và Thiết-lợi-la đều nhân Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp môn thâm diệu mà sanh ra vậy, đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp môn thâm diệu công đức uy lực đã huân tu vậy, nên mới được tất cả thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy cúng dường cung kính.

Bạch Thế Tôn! Như tôi ngồi ở trên tòa Thiên đế trong điện Thiện Pháp trời Ba mươi ba, vì các Thiên chúng tuyên nói Chánh pháp. Khi ấy, có vô lượng các Thiên tử thảy đi đến chỗ tôi nghe tôi thuyết

pháp, cúng dường cung kính tôn trọng, quanh hữu mà lui.

Nếu khi tôi chẳng ngồi ở tòa pháp kia, các Thiên tử thảy cũng đến chỗ ấy, dù chẳng thấy tôi như khi tôi ngồi, vẫn cúng dường cung kính, đều nói: "Chỗ đây là tòa Thiên Đế Thích vì các Thiên chúng thuyết pháp, chúng ta đều coi như Thiên chủ có ngồi, cúng dường cung kính, quanh hữu mà lui". Thiết-lợi-la Phật cũng lại như thế. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm diệu làm nhân chỗ nương dựa dẫn sanh Nhất thiết trí trí, nên được tất cả thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy cúng dường cung kính. Vậy nên, tôi nói đối trong hai phần ấy, ý tôi thà lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm diệu.

Bạch Thế Tôn! Giả sử Thiết-lợi-la Phật đầy rẫy thế giới ba nghìn đem làm một phần, có chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp môn thâm diệu lại làm một phần, với hai phần ấy ý tôi thà lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm diệu. Sở dĩ vì sao? Vì tôi đối chỗ Thiết-lợi-la chư Phật chẳng phải chẳng tín thọ cúng dường cung kính. Nhưng thân chư Phật và Thiết-lợi-la đều nhân Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp môn thâm diệu mà sanh ra vậy, đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp môn thâm diệu công đức uy lực đã

huân tu vậy, nên mới được tất cả thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy cúng dường cung kính.

Bạch Thế Tôn! Như người mắc nợ sợ hãi chủ nợ, liền bèn gần gũi phụng thờ nhà vua, dựa thế lực vua được khỏi lo sợ, trái lại được chủ nợ sợ hãi cúng dường. Sở dĩ vì sao? Vì người kia nương cậy thế lực nhà vua, được vua nhiếp thọ đủ uy thế vậy. Vua dụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Thiết-lợi-la Phật dụ kẻ nương vua, do nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên được thế gian cúng dường cung kính. Chư Phật đã được Nhất thiết trí trí cũng nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được thành xong. Nên tôi thà lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm diệu.

Bạch Thế Tôn! Ví như ngọc đại bảo thần châu vô giá, đủ vô lượng thứ uy đức thắng diệu, tùy ở chỗ nào có thần châu đây người phi người thảy chẳng thể làm hại. Giả sử có nam tử hoặc lại nữ nhân bị quỷ ám bắt, thân tâm đau khổ, nếu có thần châu đây giơ cho thấy đó, do uy lực của thần châu quỷ bèn bỏ đi. Có các bệnh nóng hoặc phong hoặc đàm, hoặc hai hoặc ba hòa hợp làm bệnh, nếu có thần châu đây hoặc đeo nơi thân, các bệnh như thế không chẳng trừ lành.

Châu đây ở tối năng làm soi sáng, khi nóng làm mát, khi lạnh làm ấm. Tùy địa phương nào có thần

châu đây thời tiết điều hòa, chẳng lạnh chẳng nóng. Nếu địa phương nào có thần châu đây, rắn bọ cạp độc thảy không dám nương ở. Nếu có nam tử hoặc lại nữ nhân bị trúng phải độc đau nhức khó chịu, nếu có cầm thần châu đây, khiến thấy châu vì uy thế nên độc liền tiêu diệt.

Nếu các hữu tình thân bị tật hủi, ghẻ dữ, ghẻ nhọt, đầy thủng, mắt lòa mù thảy, bệnh mắt, bệnh mũi, bệnh tai, bệnh lưỡi, bệnh hầu, bệnh thân, bệnh các lóng đốt, đeo thần châu đây các bệnh đều lành. Nếu trong các trì ao suối giếng thảy nước kia đục uế, hoặc sắp khô cạn, đem châu cho vào nước bèn đầy rẫy, trong lóng thơm sạch đủ tám công đức. Nếu đem các thứ áo sắc thêu tạp xanh vàng đỏ trắng hồng tía bích lục, gói thần châu đây cho vào xuống nước, nước theo vẻ áo thành các thứ sắc. Đại bảo thần châu vô giá như thế uy đức vô biên nói chẳng thể hết. Nếu đựng trong rương trắp cũng khiến đồ kia đầy đủ trọn nên vô biên uy đức. Nếu khi rương trắp ấy trống không, do từng đựng châu đồ kia cũng được nhiều người mến trọng.

Bấy giờ, Khánh Hỷ hỏi Thiên Đế Thích rằng: Thần châu như thế vì trời độc có hay người cũng có ư?

Thiên Đế Thích thưa: Trong người trên trời đều có châu này. Nếu ở trong người hình nhỏ mà nặng, nếu ở trên trời hình lớn mà nhẹ. Lại tướng châu trong người chẳng đầy đủ, tướng châu trên trời đầy đủ hơn. Thần châu trên trời uy đức thù thắng vô lượng bội số hơn châu ở người.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm diệu cũng lại như thế, làm gốc các đức, năng diệt vô lượng pháp ác bất thiện, tùy ở chỗ nào diệt trừ đau khổ nơi thân tâm các hữu tình, người phi người thảy chẳng thể làm hại. Như Lai đã được Nhất thiết trí trí và công đức vô lượng vô biên đều nhân Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thiết-lợi-la Phật do các công đức đã huân tu vậy, làm chỗ đồ nương cho các công đức này vậy, sau Phật Niết-bàn kham thọ tất cả thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy cúng dường cung kính. Vậy nên, tôi nói với trong hai phần, ý tôi thà lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm diệu.

Bạch Thế Tôn! Giả sử Thiết-lợi-la Phật đầy rẫy mười phương thế giới đều như cát sông Căng-già lấy làm một phần, có chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp môn thâm diệu lại làm một phần, với hai phần ấy ý tôi thà lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm diệu. Sở dĩ vì sao?

Vì tôi đối chỗ Thiết-lợi-la chư Phật chẳng phải chẳng tín thọ cúng dường cung kính. Nhưng thân chư Phật và Thiết-lợi-la đều nhân Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp môn thâm diệu mà sanh ra vậy, đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp môn thâm diệu công đức uy lực đã huân tu vậy, nên mới được tất cả thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy cúng dường cung kính.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm diệu năng sanh Nhất thiết trí trí Như Lai, Như Lai đã được Nhất thiết trí trí, năng sanh thân Phật và Thiết-lợi-la. Vậy nên cúng dường Như Lai Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời là cúng dường Nhất thiết trí trí và Thiết-lợi-la chư Phật ba đời.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn được thường thấy chư Phật mười phương, phải hành phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Kiều Thi Ca! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên Như Lai cúng dường cung kính.

Thiên Đế Thích thưa: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là Vô thượng Ba-la-mật-đa lớn. Tất cả Như Lai đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa biết các hữu tình tâm hành sai khác.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Kiều Thi Ca! Vậy nên, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đêm dài tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì như thật biết các loại hữu tình tâm hành sai khác.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Chúng các Bồ-tát vì chỉ nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hay cũng nên hành năm Ba-la-mật-đa kia?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Chúng các Bồ-tát nên hành đủ sáu Ba-la-mật-đa. Nhưng hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự khi quán các pháp đều đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà làm thượng thủ.

Kiều Thi Ca! Như châu Thiệm bộ có bao các cây nhánh nhóc cọng thân hoa lá quả trái, dù có các thứ hình loại chẳng đồng mà bóng mát nó đều không sai khác. Như vậy sáu Ba-la-mật-đa tuy đều có khác mà do Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo nhiếp thọ hồi hướng Nhất thiết trí trí, các tướng sai khác kia đều bất khả đắc.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm trọn nên rộng lớn viên mãn vô lượng vô biên công đức. Nếu có chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nghiêm dồi các báu, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, giữ hộ chẳng bỏ, lại có chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nghiêm dồi các báu, chuyển thí người khác, thọ trì đọc tụng. Hai nhóm phước đây kẻ nào nhiều hơn?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Ta hỏi lại ngươi, tùy ý ngươi đáp. Nếu các hữu tình theo người thỉnh được Thiết-lợi-la Phật, đựng bằng hòm báu tôn trí chỗ thanh tịnh, lại đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, giữ hộ chẳng bỏ. Nếu lại có người theo kẻ khác thỉnh được Thiết-lợi-la Phật chia cho người khác, khiến họ cúng dường. Nơi ý hiểu sao? Hai nhóm phước đây kẻ nào nhiều hơn?

Thiên Đế Thích thưa: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, hai nhóm phước đây kẻ sau là hơn.

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đế Thích rằng: Hay thay, hay thay! Như lời ngươi nói. Kiều Thi Ca! Chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu tự cúng dường,

hoặc chuyển thí người thọ trì đọc tụng, hai nhóm phước đây kẻ sau là hơn.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đem nghĩa thú sâu thẳm của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật vì người phân biệt giải nói, chỗ được nhóm phước lại hơn thí người nhiều trăm ngàn bội, kính Pháp sư này nên như kính Phật.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
KINH ĐIỂN
Thứ 6

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, lần hồi cho đến giáo hóa các loại hữu tình khắp thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thảy đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thí người đọc tụng, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều cho an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông, lần hồi giáo hóa

các loại hữu tình khắp thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thảy đều cho an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thí người đọc tụng, chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, tự hằng đọc tụng, chẳng bằng có người chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thí người đọc tụng.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thí người đọc tụng, chẳng bằng có người đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa khéo hiểu nghĩa thú sâu thẳm, vì người giải nói.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Nên vì các loại hữu tình hạng nào nói giải nghĩa thú sâu thẳm Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chẳng biết nghĩa thú sâu thẳm của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên vì nói giải. Vì cớ sao? Kiều Thị Ca! Ở đời đương lai có các thiện nam tử thiện nữ nhân cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nghe người tuyên nói tương tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tâm bèn mê lầm lui mất Trung đạo.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Những gì gọi là tương tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Kiều Thi Ca! Ở đời đương lai sau có Bí-sô ngu si điên đảo, dù muốn tuyên nói chân thật Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà lộn ngược tương tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Sao là Bí-sô điên đảo tuyên nói tương tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Nghĩa là Bí-sô kia vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề nói: "Sắc hoại nên gọi là vô thường, chứ chẳng phải thường vô nên gọi là vô thường". Nói: "Thọ tưởng hành thức hoại nên gọi là vô thường, chứ chẳng phải thường vô nên gọi là vô thường". Lại khởi nói này: "Nếu cầu như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa". Kiều Thi Ca! Như thế

gọi là điên đảo tuyên nói tương tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Chẳng nên đem sắc hoại nên quán sắc vô thường, chẳng nên đem thọ tưởng hành thức hoại nên quán thọ tưởng hành thức vô thường. Chỉ nên đem "thường vô" quán sắc cho đến thức là vô thường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khéo biết nghĩa thú, vì người giải nói, phước ấy rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân giáo hóa tất cả hữu tình châu Thiệm bộ đều khiến trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, lần hồi cho đến giáo hóa tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như số cát Căng-già đều khiến trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Kiều Thi Ca thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thí người đọc tụng, dạy trao dạy

bảo hữu tình kia rằng: "Ngươi nên tinh siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng Phật pháp, định sẽ chứng được Nhất thiết trí trí". Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề đều là từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa chảy ra vậy. Nghĩa là kia chứng được Nhất thiết trí trí, giáo hóa vô lượng vô biên hữu tình khiến thành Dự lưu cho đến Độc giác không ngằn mé vậy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lần hồi cho đến tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng-già đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thí cho đọc tụng. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang

nghiêm các báu, chuyển thí cho một kẻ đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng quay lui khiến siêng tu học. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Bồ-tát như thế tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, khiến Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rộng hành lưu khắp.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lần hồi cho đến tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng-già đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thí cho đọc tụng, lại dùng văn nghĩa khéo léo giải thích. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chuyển thí cho một kẻ đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng quay lui khiến kia đọc tụng, lại

dùng văn nghĩa khéo léo giải thích. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui, lần hồi cho đến tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng-già đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thí cho đọc tụng. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Trong các Bồ-tát đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui, có một Bồ-tát nói lời như vầy: "Ta nay vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình". Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn thành việc kia nên chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thí cho đọc tụng. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các hữu tình châu Thiệm bộ đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui, lần hồi cho đến tất cả hữu tình thế giới mười phương đều như cát Căng-già đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thí cho đọc tụng, lại dùng văn nghĩa khéo đẹp giải thích. Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiên Đế Thích thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật nói: Kiều Thi Ca! Trong các Bồ-tát đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui, có một Bồ-tát nói lời như vầy: "Ta nay vui mừng mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt các khổ sanh tử hữu tình". Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn thành việc kia, nên chép trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thí cho đọc tụng, lại dùng văn nghĩa khéo đẹp giải thích. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Thế Tôn! Như vậy. Thiện Thệ! Như vậy. Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát như thế càng gần Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề, như vậy, như vậy nên đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa lại càng ân cần dạy trao dạy bảo. Lại đem uống ăn áo mặc đồ nằm thuốc chữa và các thứ tư cụ hạng tốt cúng dường cung kính giúp không thiếu thốn. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đem pháp thí tài thí như thế nhiếp thọ cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát kia, các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước vô lượng. Sở dĩ vì sao?

Vì Bồ-tát Ma-ha-tát kia cần nhờ pháp thí tài thí như thế nhiếp thọ cúng dường mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình làm nhiêu ích lớn.

Bấy giờ, Thiện Hiện khen Đế Thích rằng: Hay thay, hay thay! Khéo năng khuyên gắng hộ trợ các Bồ-tát Ma-ha-tát khiến mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Kiều Thi Ca! Ngươi nay đã làm Thánh đệ tử Đức Phật, làm việc đáng làm. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Các Thánh đệ tử tất cả Như Lai vì muốn nhiêu ích các loại hữu tình nên lẽ vậy nhiếp thọ khuyên gắng hộ trợ các Bồ-tát Ma-ha-tát, khiến mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả Như Lai, Thanh văn, Độc

giác, thế gian thắng sự đều do chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mà được hiện ra. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Nếu không chúng Bồ-tát Ma-ha-tát phát tâm Bồ-đề, thời không Bồ-tát Ma-ha-tát năng học sáu thứ Ba-la-mật-đa. Nếu không Bồ-tát Ma-ha-tát tu học sáu thứ Ba-la-mật-đa, thời không Bồ-tát Ma-ha-tát năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu không Bồ-tát Ma-ha-tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thời không có Như Lai, Thanh văn, Độc giác thế gian thắng sự. Vậy nên, các Thánh đệ tử Như Lai vì muốn lợi vui các hữu tình nên lẽ vậy phải nhiếp thọ khuyên gắng hộ trợ chúng các Bồ-tát, khiến học sáu thứ Ba-la-mật-đa, hay mau chứng được Nhất thiết trí trí, hết đời vị lai lợi vui hữu tình.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
HỒI HƯỚNG
Thứ 7

Bấy giờ, Từ Thị Bồ-tát bảo Thiện Hiện rằng: Bồ-tát tùy hỷ hồi hướng cùng hành các việc phước nghiệp đối các hữu tình thí giới tu thảy các việc phước nghiệp là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Bấy giờ, Thiện Hiện hỏi Từ Thị Bồ-tát rằng: Nếu các Bồ-tát sở khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, duyên khắp vô lượng vô số thế giới. Mỗi mỗi thế giới vô lượng vô số chư Phật Thế Tôn đã vào Niết-bàn. Từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, lần hồi cho đến vào Bát-niết-bàn, như vậy cho đến Chánh pháp sắp diệt hết. Với thời gian giữa có bao sáu thứ Ba-la-mật-đa tương ưng căn lành. Hoặc các đệ tử thí giới tu thảy các việc phước nghiệp và căn lành vô lậu bậc học vô học. Hoặc Phật nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến. Nếu vì lợi vui tất cả hữu tình đại từ đại bi và vô lượng vô biên các Phật pháp khác. Hoặc thuyết pháp yếu, hoặc nương pháp yếu học các căn lành. Hoặc Phật Thế

Tôn sau vào Niết-bàn các loại hữu tình chỗ trồng căn lành, nhóm hợp cân lường hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn tối thắng, tối thượng tối diệu.

Lại đem tùy hỷ như thế cùng hành các việc phước nghiệp, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyện căn lành đây chung loại hữu tình dẫn phát Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nơi ý hiểu sao? Các Bồ-tát kia duyên việc như thế, khởi hành tướng tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, là có sở duyên như thế khá được như Bồ-tát kia đã lấy tướng chăng?

Từ Thị Bồ-tát đáp Thiện Hiện rằng: Các Bồ-tát kia duyên việc như thế, khởi hành tướng tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, thật không sở duyên như thế khá được, như tướng Bồ-tát kia đã lấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Từ Thị Bồ-tát rằng: Nếu không các việc sở duyên như thế như Bồ-tát kia đã lấy tướng ấy, các Bồ-tát kia tùy hỷ hồi hướng đâu chẳng đều thành tưởng tâm thấy điên đảo? Sở dĩ vì sao? Như có kẻ chấp đắm việc không phải có: vô thường bảo thường, thật khổ bảo vui, vô ngã bảo ngã, bất tịnh bảo tịnh; do đấy phát khởi tưởng tâm thấy điên đảo. Như việc sở duyên thật không bị có, Bồ-tát và tâm cũng lẽ như thế. Nếu vậy, tất cả lẽ không sai khác, trong ấy những gì là việc sở duyên,

những gì là tâm tùy hỷ, những gì là Bồ-đề, những gì là hồi hướng? Bồ-tát làm sao duyên việc như thế khởi tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Từ Thị Bồ-tát đáp Thiện Hiện rằng: Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng nên đối trước Bồ-tát mới học Đại thừa mà nói. Sở dĩ vì sao? Vì kia nghe tùy hỷ hồi hướng như thế, có bao tâm tin mừng cung kính đều sẽ diệt mất. Pháp tùy hỷ hồi hướng như thế nên vì Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng quay lui, hoặc kẻ từng cúng dường vô lượng chư Phật, lâu phát đại nguyện, trồng nhiều căn lành, được nhiều bạn lành đã thu nhận phân biệt khai chỉ. Sở dĩ vì sao? Vì kia nghe tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng kinh chẳng sợ, chẳng lui chẳng chìm.

Chúng các Bồ-tát nên đem tùy hỷ như thế cùng hành các việc phước nghiệp hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí. Chính lúc bấy giờ nên khởi nghĩ này: Chỗ nên dụng tâm tùy hỷ hồi hướng, chỗ dụng tâm đây tận diệt lìa biến, việc sở duyên đây và các căn lành đều cũng như tâm tận diệt lìa biến. Trong ấy những gì là chỗ dụng tâm? Lại đem những gì làm việc sở duyên và các căn lành mà nói tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Tâm này đối tâm lẽ chẳng nên có tùy hỷ hồi hướng, vì không hai

tâm đều khởi cùng lúc vậy, tâm cũng chẳng thể tùy hỷ hồi hướng tâm tự tánh vậy. Vậy nên, tâm tùy hỷ hồi hướng và việc sở duyên đều bất khả đắc.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa Thiện Hiện rằng: Chúng các Bồ-tát mới học Đại thừa nghe việc như thế tâm kia đâu không kinh sợ lui chìm, làm sao Bồ-tát đối việc sở duyên khởi tâm tùy hỷ? Làm sao nhiếp thọ tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện nương Từ Thị Bồ-tát nói lời như vầy: Chúng các Bồ-tát duyên khắp mười phương tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dứt đường các cõi, tuyệt nẻo hý luận, diệt các mây mù, dọn các chông gai, bỏ các gánh nặng, vừa được lợi mình, hết gút các cõi, chính trí giải thoát đến tâm tự tại rốt ráo số một. Kẻ vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn, từ sơ phát tâm cho đến thành Phật, lần hồi cho đến vào Niết-bàn rồi, như vậy cho đến Chánh pháp sắp diệt mất, ở thời gian giữa có bao công đức và các đệ tử đã trồng căn lành, nhóm hợp cân lường, hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ rất tôn rất thắng rất thượng rất diệu. Lại đem tùy hỷ như thế cùng hành các việc phước nghiệp hồi hướng Vô thượng Chánh

đẳng Bồ-đề. Các Bồ-tát này làm sao chẳng đọa tưởng tâm thấy điên đảo?

Từ Thị Bồ-tát bảo Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ-tát đối tự đã khởi tùy hỷ hồi hướng tâm thảy các pháp không tưởng tâm thảy, thời chẳng đọa nơi tưởng tâm thấy điên đảo. Nếu các Bồ-tát đối tự đã khởi tùy hỷ hồi hướng tâm thảy các pháp có tưởng tâm thảy, thời bèn đọa nơi tưởng tâm thấy điên đảo.

Lại các Bồ-tát đem tâm như vầy: Nhớ công đức căn lành đệ tử Phật mà sanh tùy hỷ, chính biết tâm này tận diệt lìa biến, chẳng năng tùy hỷ; chính biết pháp kia tánh nó cũng thế, chẳng sở tùy hỷ.

Lại chính rõ thấu tâm năng hồi hướng pháp tánh cũng vậy, chẳng năng hồi hướng; và chính rõ biết pháp sở hồi hướng tánh nó cũng thế, chẳng sở hồi hướng. Nếu có kẻ nương được đã nói như thế tùy hỷ hồi hướng là chánh chẳng tà. Chúng các Bồ-tát đều nên phát khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như thế.

Lại các Bồ-tát duyên khắp quá khứ vị lai hiện tại chư Phật Thế Tôn có bao công đức, hoặc các đệ tử có bao căn lành, hoặc loài dị sanh có bao căn lành, hoặc thú bàng sanh lóng nghe Chánh pháp có bao căn lành, hoặc các trời, rồng nói rộng cho đến

người, phi người thảy lóng nghe Chánh pháp phát tâm Bồ-đề. Như vậy tất cả nhóm hợp cân lường, hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ rất tôn rất thắng rất thượng rất diệu. Đã tùy hỷ rồi hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Với khi như thế, nếu chính hiểu rõ các pháp năng tùy hỷ hồi hướng tận diệt lìa biến, các pháp sở tùy hỷ hồi hướng tánh nó cũng vậy. Dù biết như thế mà năng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại ở thời ấy, nếu chính hiểu rõ trọn không có pháp có thể tùy hỷ hồi hướng nơi pháp. Dù biết như thế mà năng tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bèn chẳng đọa nơi tưởng tâm thấy điên đảo. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ-tát này đối tâm năng tùy hỷ hồi hướng và pháp sở tùy hỷ hồi hướng chẳng sanh chấp đắm, đấy gọi Vô thượng tùy hỷ hồi hướng. Nếu các Bồ-tát đối pháp năng tùy hỷ hồi hướng khởi tưởng pháp năng tùy hỷ hồi hướng; đối pháp sở tùy hỷ hồi hướng khởi tưởng pháp sở tùy hỷ hồi hướng, mà khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thời bèn đọa nơi tưởng tâm thấy điên đảo, sở khởi tùy hỷ hồi hướng đều tà, Bồ-tát nên biết phương tiện xa lìa.

Nếu các Bồ-tát đối sở tu làm việc phước nghiệp như thật rõ biết xa lìa vắng lặng, đối tâm năng tùy hỷ hồi hướng cũng như thật biết xa lìa vắng lặng. Như thật biết rồi, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đối trong các pháp đều không lấy đắm mà khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thời chẳng đọa nơi tưởng tâm thấy điên đảo. Nếu các Bồ-tát đối sở tu làm các việc phước nghiệp chẳng như thật biết xa lìa vắng lặng, đối tâm năng tùy hỷ hồi hướng cũng chẳng biết xa lìa vắng lặng; đối tất cả pháp chấp đắm các tướng mà khởi tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thời bèn đọa nơi tưởng tâm thấy điên đảo. Nếu các Bồ-tát đối công đức căn lành chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ muốn chính phát khởi tùy hỷ hồi hướng nên khởi nghĩ này: "Khi Phật Thế Tôn và các đệ tử đều đã diệt độ tự tánh chẳng có, công đức căn lành cũng lại như thế. Ta sở phát khởi tùy hỷ hồi hướng và sở hồi hướng Vô thượng Bồ-đề tánh tướng cũng vậy, đều bất khả đắc".

Như thật biết rồi, đối các căn lành phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bèn được chẳng sanh tưởng tâm thấy điên đảo. Vì chẳng lấy tướng nên được Phật hứa cho gọi chính tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề.

Nếu các Bồ-tát đem lấy tướng làm phương tiện, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đối công đức căn lành Phật và các đệ tử đã diệt độ lấy tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, đấy là chẳng khéo tùy hỷ hồi hướng.

Nếu các Bồ-tát chẳng lấy tướng làm phương tiện hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đối công đức căn lành Phật và các đệ tử đã diệt độ, lìa tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, đấy gọi là khéo tùy hỷ hồi hướng.

Từ Thị Bồ-tát hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ-tát đối công đức căn lành Phật và đệ tử đều chẳng lấy tướng mà năng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề?

Thiện Hiện đáp rằng: Nên biết Bồ-tát sở học Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, dù chẳng lấy tướng mà sở tác thành, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa có năng chính khởi tùy hỷ hồi hướng. Vậy nên, Bồ-tát muốn thành sở tác nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Từ Thị Bồ-tát bảo Thiện Hiện rằng: Chớ nói lời ấy. Sở dĩ vì sao? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, công đức căn lành Phật và đệ tử đều bất khả đắc, sở khởi tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề cũng bất khả đắc. Trong ấy Bồ-tát nên làm quán này: công đức

căn lành Như Lai và các đệ tử quá khứ tánh đều đã diệt, tâm sở khởi tùy hỷ hồi hướng và Đại Bồ-đề tánh đều vắng lặng. Nếu ta đối kia lấy tướng phân biệt phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng, chư Phật Thế Tôn đều chẳng hứa cho. Sở dĩ vì sao?

Vì đối Phật đệ tử đã diệt độ lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng đấy thời gọi là có sở đắc lớn, vì quá khứ đã diệt không còn có vậy. Phật đệ tử thảy vị lai hiện tại chưa đến, chẳng trụ cũng bất khả đắc. Nếu bất khả đắc chẳng phải cảnh lấy tướng. Nếu lấy tướng kia phát sinh tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề bèn đọa điên đảo. Vậy nên Bồ-tát muốn đối công đức căn lành Như Lai và các đệ tử chính phát tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề chẳng nên đối trong khởi có sở đắc, lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng. Nếu đối trong ấy khởi có sở đắc, lấy tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng, Phật chẳng nói kia có nghĩa lợi lớn. Sở dĩ vì sao?

Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như thế vọng tưởng phân biệt gọi lộn độc vậy. Như có uống ăn tuy đủ sắc hương ngon đẹp hạng thượng mà lộn tạp thuốc độc, đứa trí cạn tham lấy ăn nuốt, ban đầu tuy thích ý, mà sau bèn khổ lớn. Một loại bổ-đặc-già-la như thế chẳng khéo thọ trì, chẳng khéo quan sát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chẳng khéo thông suốt

nghĩa thú sâu thẳm mà bảo kẻ chủng tánh Đại thừa rằng:

"Thiện nam tử, đến đây! Ngươi đối chư Phật Thế Tôn ba đời năm nhóm giới thảy và vô lượng vô biên công đức, hoặc đệ tử Phật đã trồng căn lành, hoặc Phật Thế Tôn trao ký ba Bồ-đề cho các Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác. Loại hữu tình kia đã trồng căn lành, hoặc các trời, người, a-tố-lạc thảy đã trồng căn lành. Tất cả như thế nhóm hợp cân lường hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề".

Đã nói tùy hỷ hồi hướng như thế là đem có sở đắc mà làm phương tiện, nên như thế gian lộn tạp độc dược trong uống ăn. Kẻ bổ-đặc-già-la chủng tánh Bồ-tát chẳng nên theo đã nói kia mà học. Vậy nên, Đại đức nên nói làm sao các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa nên đối công đức căn lành chư Phật và các đệ tử thảy ba đời mười phương tùy hỷ hồi hướng khá gọi không độc?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu các Bồ-tát muốn chẳng báng Phật mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng ấy, nên khởi nghĩ này: "Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật thông suốt công đức căn lành có tánh như thế, có tướng như thế, có pháp như thế mà khá tùy hỷ, ta nay cũng nên tùy hỷ như thế. Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật thông

suốt nên đem các việc phước nghiệp như thế hồi hướng Bồ-đề, ta nay cũng nên hồi hướng như thế". Nếu làm tùy hỷ hồi hướng như thế thời chẳng báng Phật, chẳng lẫn tạp các độc, lìa các lầm lỗi, khéo thuận Phật dạy.

Lại nữa, Bồ-tát nên làm tùy hỷ hồi hướng như vầy: "Như nhóm giới thảy chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng lẽ như thế". Sở dĩ vì sao? Ví như các pháp kia tự tánh không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng nhiếp ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng lại như thế. Nếu năng tùy hỷ hồi hướng như thế chẳng tạp các độc, không bị lỗi phá hoại. Nếu chẳng tùy hỷ hồi hướng như thế, phải biết thời là tà tùy hỷ hồi hướng.

Nếu các Bồ-tát khởi nghĩ như vầy: "Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thật thông suốt các công đức thảy có pháp như thế khá nương pháp ấy phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, ta nay cũng nên nương pháp như thế phát sinh tâm tùy hỷ hồi hướng". Đấy là chính phát tùy hỷ hồi hướng.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Ngươi nay mới năng vì các Bồ-tát làm Phật sự lớn lao.

Thiện Hiện phải biết: Giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên tất cả đều được bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông thảy, thế gian, xuất thế gian hữu tướng công đức. Một Bồ-tát này sở khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, đối công đức kia là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Mỗi mỗi trụ kiếp như cát Căng-già, đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, đều đem áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc chữa và các đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính hữu tình thế giới như cát Căng-già thường không gián đoạn. Nơi ý hiểu sao? Các Bồ-tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Đống phước như thế nếu có hình sắc, mười phương cõi đều như cát Căng-già chẳng thể chứa hết.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Nếu một Bồ-tát do Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nhiếp thọ, phát khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, chỗ được công đức đối Bồ-tát trước

đống phước có tướng trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Bấy giờ, bốn Đại thiên vương đều cùng đồng quyến thuộc hai vạn Thiên tử đảnh lễ chân Phật, chấp tay cung kính thưa Thế Tôn rằng: Các Bồ-tát này sở khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp thọ nên uy lực rộng lớn, hơn trước đã nói thí có sở đắc nhiều trăm ngàn bội.

Khi ấy, Thiên Đế Thích cho đến Thiên vương Tha Hóa Tự Tại đều cùng đồng quyến thuộc mười vạn Thiên tử đều cầm các thứ tràng hoa trời đẹp, hương bột hương xoa thảy, áo mặc, chuỗi ngọc, bảo tràng phan lọng, các ngọc quí lạ, tấu âm nhạc trời mà cúng dường Phật, đảnh lễ chân Phật, chấp tay thưa rằng: Các Bồ-tát này sở khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp thọ, nên uy lực rộng lớn hơn trước đã nói thí có sở đắc nhiều trăm ngàn bội.

Khi ấy, Đại Phạm thiên vương nói rộng cho đến trời Sắc cứu cánh đều cùng vô lượng trăm ngàn Thiên chúng đến trước chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, chấp tay cung kính đồng phát tiếng rằng: Bạch Thế

Tôn! Hiếm có. Các Bồ-tát này sở khởi tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện nhiếp thọ nên uy lực rộng lớn hơn trước đã nói thí có sở đắc nhiều trăm ngàn bội.

Bấy giờ, Phật bảo Tịnh cư thiên thảy các Thiên chúng rằng: Vả thôi tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, giả sử tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương ngang cát Căng-già đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Mỗi mỗi trụ kiếp như cát Căng-già, đem có sở đắc mà làm phương tiện, đều cầm áo mặc uống ăn, đồ nằm thuốc chữa và các đồ vui thượng diệu cúng dường cung kính hữu tình thế giới như cát Căng-già thường không gián đoạn.

Nếu có Bồ-tát duyên khắp chư Phật Thế Tôn ba đời sở hữu nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát trí kiến và vô lượng vô biên các Phật pháp, hoặc các đệ tử có bao căn lành, hoặc các hữu tình sở tu pháp lành. Tất cả như thế nhóm hợp cân lường hiện tiền phát khởi tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu. Lại đem tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp như thế hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở khởi tùy hỷ hồi hướng như

thế, chỗ được công đức hơn trước đã nói nhóm phước hữu tướng vô lượng vô biên chẳng thể xưng kể được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói hiện tiền phát khởi tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu. Vì sao gọi là tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp rất tôn rất thắng rất thượng rất diệu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát đối pháp ba đời chẳng lấy chẳng bỏ, chẳng niệm chẳng đắc, biết không có pháp đã chính sẽ sanh, biết không có pháp đã chính sẽ diệt, như pháp thật tánh phát sanh tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như vậy gọi là tùy hỷ cùng hành các việc phước nghiệp rất tôn rất thắng rất thượng rất diệu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn đối ba đời chư Phật Thế Tôn và các đệ tử thảy, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã và chánh giải thoát, giải thoát trí kiến tương ưng căn lành, phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo nên khởi nghĩ này: "Như chơn giải thoát, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã tương ưng căn lành cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát,

nhóm giải thoát trí kiến tương ưng căn lành cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, có bao thắng giải cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, tùy hỷ hồi hướng cũng lại như thế.

Như chơn giải thoát, tất cả các pháp quá khứ đã diệt cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, tất cả các pháp vị lai chưa sanh cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, tất cả các pháp hiện tại hiện chuyển cũng lại như thế.

Như chơn giải thoát, quá khứ vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và đệ tử thảy cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, vị lai vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và đệ tử thảy cũng lại như thế. Như chơn giải thoát, hiện tại vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và đệ tử thảy cũng lại như thế.

Các pháp như thế, chơn như pháp tánh không mặt không lưng, không buộc không mở, không dơ không sạch, ta đối công đức căn lành như thế hiện tiền tùy hỷ đem không dời chuyển và không mất hoại, không tướng không đắc mà làm phương tiện hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề". Như vậy gọi là tùy hỷ hồi hướng rất tôn rất thắng, rất thượng rất diệu.

Thiện Hiện phải biết: Như thế tùy hỷ hồi hướng không điên đảo, chỗ được công đức đối tất cả hữu tình thế giới mười phương diện đều như số cát Căng-già đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mỗi mỗi trụ kiếp như cát Căng-già đem có sở đắc mà làm phương tiện đều cầm áo mặc, uống ăn, đồ nằm, thuốc chữa và các đồ vui hạng thượng cúng dường cung kính tất cả hữu tình mười phương cõi đều như các Căng-già thường không gián đoạn, chỗ được phước thí và đối tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương ngang cát Căng-già, mỗi mỗi trụ kiếp như cát Căng-già đem có sở đắc mà làm phương tiện, sở tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã tương ưng căn lành, trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 559
HỘI THỨ NĂM

Phẩm
ĐỊA NGỤC
Thứ 8

Bấy giờ, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Tùy hỷ hồi hướng không điên đảo như thế đều do nhờ uy lực Bát-nhã Ba-la-mật-đa được thành xong?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế năng làm soi sáng đều nên kính lễ, các pháp thế gian chẳng năng làm dơ bẩn được. Năng trừ mù tối, năng phát ánh sáng. Năng cho lợi an, năng làm dẫn đầu. Cùng các kẻ mù làm mắt tỏ. Làm đèn đuốc sáng cho bọn đi tối. Dẫn kẻ lầm đường khiến vào nẻo chính. Hiển rõ các pháp tánh tức Nhất thiết trí. Chỉ tất cả pháp không sanh không diệt, là mẹ các Bồ-tát Ma-ha-tát. Năng khiến chư Phật quay xe Vô thượng pháp đủ ba phen mười hai hành tướng. Kẻ không nương hộ vì làm nương hộ. Năng trừ tất cả khổ não sanh tử. Khai chỉ các pháp vô tánh làm tánh. Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát

Ma-ha-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên làm sao trụ?

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên trụ như Phật, kính thờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên như kính thờ chư Phật Thế Tôn.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Nay Xá-lợi-tử nhân nào duyên nào hỏi Phật việc ấy. Nghĩ rồi bèn hỏi Xá-lợi-tử rằng: Vì nhân duyên nào mà hỏi lời ấy?

Khi ấy, Xá-lợi-tử đáp Thiên Đế Thích rằng: Phật Thế Tôn trước nói các Bồ-tát được Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu nhiếp thọ, nên sở khởi tùy hỷ hồi hướng cùng hành các việc phước nghiệp mau hay chứng được Nhất thiết trí trí, hơn Bồ-tát có sở đắc sở tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã tương ưng căn lành. Vậy nên tôi nay khởi hỏi lời như thế.

Kiều Thi Ca! Như chúng mù bụng mẹ, hoặc trăm hoặc ngàn, không kẻ sáng mắt tài khéo dẫn đem gần hãy chẳng thể hướng vào đường chính, huống là năng xa thấu thành lớn giàu vui. Như vậy năm Ba-la-mật-đa trước là các chúng mù bụng mẹ, nếu không Bát-nhã Ba-la-mật-đa kẻ sáng mắt dẫn,

hãy chẳng năng tới được chánh đạo Bồ-tát, huống năng chứng vào được thành Nhất thiết trí.

Kiều Thi Ca! Bố thí thảy năm Ba-la-mật-đa cần nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa được gọi kẻ có mắt. Lại do được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, gọi đến bờ kia.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Bồ-tát làm sao dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Nếu các Bồ-tát chẳng dẫn phát sắc thọ tưởng hành thức, cũng chẳng thấy sắc thọ tưởng hành thức, đấy tức gọi là dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì thành pháp nào?

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Nếu các Bồ-tát dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp đều không sở thành, nên được Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đâu chẳng năng thành Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Kiều Thi Ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cũng chẳng năng thành Nhất thiết trí trí. Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Như có sở đắc, như có sở tướng, như có gây dựng chẳng năng thành vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Nếu vậy Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm sao nói thành Nhất thiết trí trí?

Phật nói: Kiều Thi Ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đối sở dẫn phát Nhất thiết trí trí không sở thành nên mới gọi thành.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, rất lạ! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế vì chẳng làm tất cả pháp sanh diệt, vì chẳng làm tất cả pháp thành hoại, nên hiện ra thế gian mà cùng thế gian làm việc nhiêu ích.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát Ma-ha-tát khởi tưởng như thế, thời bèn bỏ xa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Lại có nhân duyên bỏ xa Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nghĩa là sinh tưởng này: "Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm trống không, vô sở hữu", tức bèn bỏ xa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Bát-nhã

Ba-la-mật-đa chẳng không chẳng có, không sở phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Phật thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì hiển pháp nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng vì hiển sắc, cũng chẳng vì hiển thọ tưởng hành thức. Chẳng vì hiển quả Dự lưu, cũng chẳng vì hiển quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tức rộng lớn Ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Duyên nào ngươi nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là rộng lớn Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện thưa rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối sắc chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, chẳng làm nhóm chẳng làm tan; đối thọ tưởng hành thức chẳng làm lớn chẳng làm nhỏ, chẳng làm nhóm chẳng làm tan. Đối Phật mười lực chẳng làm mạnh chẳng làm yếu. Đối Nhất thiết trí chẳng làm rộng chẳng làm hẹp. Nếu các Bồ-tát khởi tưởng như thế chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì cớ

sao? Vì các tưởng như thế chẳng phải quả đẳng lưu của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vậy.

Đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nếu khởi tưởng này: Ta sẽ độ thoát bấy nhiêu hữu tình vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn. Đấy thời gọi là có sở đắc lớn. Chẳng phải có sở đắc được có thành xong. Vì cớ sao?

Bạch Thế Tôn! Vì hữu tình vô sinh nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sinh. Hữu tình vô tự tánh vậy, xa lìa vậy, chẳng thể nghĩ bàn vậy, không diệt hoại vậy, không giác biết vậy, nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tự tánh, nói rộng cho đến cũng không giác biết.

Bạch Thế Tôn! Vì sức hữu tình chứa nhóm nên phải biết sức Như Lai cũng chứa nhóm.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sinh tin hiểu, không nghi không ngờ cũng chẳng mê lầm, các Bồ-tát này chết từ chỗ nào sanh đến trong đây? Nhóm hành bao lâu đối pháp nghĩa thẳm sâu năng tùy giác rõ? Phật nói: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát này từ cõi phương khác đã thờ chư Phật, chết trong pháp hội sinh đến trong đây.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát này đã gần gũi nhiều chư Phật Thế Tôn, trong ấy từng nghe pháp nghĩa thẳm sâu, đã lâu vô lượng vô số đại kiếp tu nhóm trăm ngàn khổ hạnh khó hành, cưỡi sức đại nguyện sinh đến cõi này, đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hoặc thấy hoặc nghe sinh vui mừng lớn, bèn khởi nghĩ này: Ta nay thấy Phật, nghe Phật đã thuyết, nhờ nhân duyên đây cung kính tín thọ.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thấy nghe được ư? Phật nói: Chẳng phải vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng siêng tu học, các Bồ-tát này nhóm hành bao lâu?

Phật nói: Thiện Hiện! Đây nên phân biệt: Có các Bồ-tát từ sơ phát tâm gặp bạn chơn thiện phương tiện nhiếp thọ, tức năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đối thâm pháp môn năng sinh tin hiểu. Có các Bồ-tát mặc dù từng gặp gỡ nhiều trăm ngàn Phật, ở chỗ chư Phật siêng tu phạm hạnh, mà có sở đắc làm phương tiện, nên đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng tu học được, nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng sinh tin hiểu, tức liền bỏ đi!

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát này chỗ Phật quá khứ nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa không lòng tin kính bỏ chúng mà đi, nay nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa không lòng tin kính lại bỏ đi nữa! Kia đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thân hoặc tâm đều chẳng hòa hợp. Vì chẳng hòa hợp nên gây làm tăng trưởng nghiệp cảm ác huệ. Bởi nghiệp đây nên nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hủy báng chán bỏ.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát hủy báng chán bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, phải biết thời là hủy báng chán bỏ Nhất thiết trí trí. Nếu hủy báng chán bỏ Nhất thiết trí trí, tức hủy báng chán bỏ chư Phật ba đời. Bởi nhân duyên này gây làm tăng trưởng tội hại Chánh pháp. Bởi tội đây nên trải lâu nhiều thời chịu các trọng khổ.

Nghĩa là kia đã gây tội cực nặng nên nhiều trăm ngàn năm đọa đại địa ngục cõi đây phương khác, lăn tròn qua lại chịu các trọng khổ, chẳng được giải thoát. Khi cõi đây kiếp lửa nước gió khởi, dời để trong đại địa ngục phương khác. Khi phương khác kiếp lửa nước gió khởi, dời để trong địa ngục đây. Lộn quanh như thế lâu vô số kiếp thọ khổ rất khó chịu ở đại địa ngục.

Kia tội hại Pháp nghiệp thế yếu dần, từ địa ngục ra đọa thú bàng sinh. Lần hồi cõi đây phương khác như trước, nhiều kiếp lộn quanh chịu các khổ dữ dội. Kia tội hại Pháp thế nghiệp mỏng dần, thoát thú bàng sinh đọa trong thú quỉ, lần hồi lộn quanh cõi đây phương khác chịu các khổ nặng lâu vô lượng kiếp.

Kia nghiệp hại Pháp thế thưa sắp hết, khỏi thú quỉ đói sinh đến trong người, chịu đủ các khổ nhân gian nghèo cùng, hèn hạ, ngoan ngu, tật bệnh, xấu xí thảy. Hãy chẳng nghe danh có Phật Pháp Tăng, huống năng tinh siêng tu các nghiệp lành. Vì các ác nghiệp hại Chánh pháp nên chịu loại quả khổ đầy đủ như thế.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Nghiệp hại Chánh pháp cùng năm vô gián, hai ác hành đây là tương tự chăng?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Chớ gọi nghiệp này tương tự năm vô gián. Sở dĩ vì sao? Năm nghiệp vô gián tuy cảm trọng khổ mà chẳng thể sánh hủy báng Chánh pháp. Nghĩa là kia nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa hủy báng chống nghịch nói: Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chẳng phải lời chơn Phật, chẳng nên tu học, phi pháp phi luật,

chẳng phải Đại sư dạy. Bởi nhân duyên đây tội ấy rất nặng, chẳng thể đem so năm nghiệp vô gián.

Xá-lợi-tử! Người hại pháp đây, tự báng Chánh pháp cũng dạy người báng. Tự hoại nơi thân, cũng khiến người hoại. Tự uống thuốc độc, cũng khiến người uống. Tự mất sanh thiên, quả vui giải thoát, cũng khiến người mất. Tự đem thân đủ địa ngục lửa, cũng khiến người đủ. Tự chìm biển khổ, cũng khiến người chìm. Tự chẳng tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cũng dạy người khác khiến chẳng tin hiểu u mê điên đảo.

Xá-lợi-tử! Ta đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa hãy chẳng muốn cho kẻ hại Chánh pháp nghe danh tự kia, huống sẽ vì nói.

Xá-lợi-tử! Kẻ hại Chánh pháp, Ta hãy chẳng cho các thiện nam tử thảy trụ Bồ-tát thừa đưa mắt xem thấy, huống được ở chung.

Xá-lợi-tử! Kẻ hại Chánh pháp, Ta chẳng cho mặc áo Cà sa, huống thọ cúng dường. Vì cớ sao? Xá-lợi-tử! Kẻ hại Chánh pháp đọa loài đen tối như phân hôi thối, như ốc trâu uế, như người bệnh hủi, rất đáng nhàm ghét. Có các người tin dùng lời của đứa hại pháp, cũng lại khổ lớn như trước đã nói.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Vì sao chẳng nói kẻ hại Chánh pháp đời sau bị thọ thân lượng ác thú?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Thôi, chẳng cần nói thân lượng thú kia, e kẻ hại pháp nghe rồi kinh hoảng, tâm vội buồn rầu như trúng tên độc, thân khô héo dần như mạ đứt gốc. Kia hoặc nghe đó phải mửa máu nóng chết mất thân mạng, hoặc khổ gần chết, nên Ta chẳng nói thân lượng thú kia.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa thỉnh nữa: Cúi xin vì nói để làm minh giới đời sau.

Bấy giờ, Phật bảo: Xá-lợi-tử! Ta trước nói kia nhiều kiếp chịu khổ, đủ làm minh giới lớn lao cho người đời sau. Đời sau loại ấy, các thiện nam tử thảy nghe Ta trước đã nói quả báo hại Chánh pháp, thà xả thân mạng quyết chẳng báng pháp, chớ khiến ta đời sau chịu khổ lâu đời.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Có các thiện nam tử thảy thông minh nên khéo giữ hộ nghiệp thân ngữ ý. Kia đâu chẳng bởi lời ác nghiệp nên đọa trong người ác thú chịu khổ lâu thời?

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Đối trong Chánh pháp Tỳ-nại-da của Ta sẽ có các đứa ngu si xuất gia. Kia dù xưng Ta làm bậc Đại sư, mà

đối Ta thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hủy báng chống nghịch.

Thiện Hiện phải biết: Nếu có hủy báng Bát-nhã sâu thẳm, thời là hủy báng Vô thượng Bồ-đề. Nếu có hủy báng Vô thượng Bồ-đề, thời là hủy báng chư Phật ba đời. Nếu có hủy báng chư Phật ba đời, thời là hủy báng Nhất thiết trí trí. Nếu có hủy báng Nhất thiết trí trí, thời hủy báng Pháp. Nếu hủy báng Pháp, thời hủy báng Tăng. Nếu hủy báng Tăng, thời bèn gây làm vô lượng tội nghiệp. Nếu có gây làm vô lượng tội nghiệp, thời bèn nhiếp thọ vô biên khổ báo.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Người ngu si kia mấy nhân duyên nên hủy báng chống nghịch Bát-nhã thẳm sâu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bởi hai nhân duyên: Một là bị gió tà ma làm quạt mê. Hai là đối thâm pháp chẳng năng tin hiểu nổi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bởi bốn nhân duyên hủy báng chống nghịch Bát-nhã sâu thẳm: Một là bị bạn ác dụ gạt. Hai là chẳng năng siêng thiện pháp. Ba là ôm ác tâm ưa tìm lỗi người. Bốn là ganh ghét khen mình chê người.

Bởi đủ các nhân duyên như thế nên người ngu si kia hủy báng chống nghịch Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, phát khởi vô biên ác nghiệp cực nặng!

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Người ngu si kia chẳng siêng tinh tiến đối Phật đã thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thật khó tin hiểu? Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế vì sao rất sâu cực khó tin hiểu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Sắc chẳng buộc chẳng mở. Vì cớ sao? Vì sắc lấy vô tánh làm tự tánh vậy. Thọ tưởng hành thức chẳng buộc chẳng mở. Vì cớ sao? Vì thọ tưởng hành thức đều lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc ngằn trước sau giữa chẳng buộc chẳng mở. Vì cớ sao? Vì sắc ngằn trước sau giữa đều lấy vô tánh làm tự tánh vậy. Thọ tưởng hành thức ngằn trước sau giữa chẳng buộc chẳng mở. Vì cớ sao? Vì thọ tưởng hành thức ngằn trước sau giữa đều lấy vô tánh làm tự tánh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nếu chẳng tinh siêng rất khó tin hiểu?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Sắc thanh tịnh tức quả thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh. Thọ tưởng hành thức thanh tịnh tức quả thanh tịnh, thọ tưởng hành thức thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức Nhất thiết trí thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh nên sắc cũng thanh tịnh. Sắc này thanh tịnh cùng Nhất thiết trí thanh tịnh từ xưa đến nay không hai không riêng, không dứt không hoại. Thọ tưởng hành thức thanh tịnh tức Nhất thiết trí thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh nên thọ tưởng hành thức cũng thanh tịnh. Thọ tưởng hành thức thanh tịnh cùng Nhất thiết trí thanh tịnh từ xưa đến nay không hai không riêng, không dứt không hoại.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
THANH TỊNH
Thứ 9

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế rất là thẳm sâu? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá-lợi-tử thưa: Thanh tịnh như thế là đại quang minh? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá-lợi-tử thưa: Thanh tịnh như thế là không đắc không hiện quán? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá-lợi-tử thưa: Thanh tịnh như thế không chỗ sinh khởi? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá-lợi-tử thưa: Thanh tịnh như thế chẳng sinh ba cõi? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá-lợi-tử thưa: Thanh tịnh như thế không biết không hiểu? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá-lợi-tử thưa: Thanh tịnh như thế đối sắc không biết, đối thọ tưởng hành thức cũng không biết? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá-lợi-tử thưa: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì cực thanh tịnh nên đối Nhất thiết trí không tổn không ích? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Xá-lợi-tử thưa: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì cực thanh tịnh nên đối tất cả pháp không lấy không bỏ? Phật nói: Như thế, vì cực thanh tịnh vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì ngã thanh tịnh nên sắc thọ tưởng hành thức cũng thanh tịnh? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Vì ngã thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy. Thiện Hiện lại thưa: Vì ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí cũng thanh tịnh? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Vì ngã thanh tịnh nên không đắc không hiện quán? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Vì ngã vô biên nên sắc thọ tưởng hành thức cũng vô biên? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Nếu các Bồ-tát năng giác như thế, đấy là Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng bờ đây chẳng bờ kia chẳng trung gian? Phật nói: Như thế, vì tịnh rốt ráo vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Nếu các Bồ-tát khởi tưởng như thế, bỏ xa Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Phật nói: Hay thay, hay thay! Thiện Hiện! Các Bồ-tát này trước danh trước tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, hiếm có! Khéo vì Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khai chỉ phân biệt trước tướng rốt ráo.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm sở khởi trước tướng?

Thiện Hiện đáp rằng: Nếu các Bồ-tát đối sắc bảo không, đấy gọi là chấp trước. Đối thọ tưởng hành thức bảo không, đấy gọi là chấp trước. Đối pháp ba đời bảo pháp ba đời, đấy gọi là chấp trước. Bảo các Bồ-tát khi mới phát tâm, vô lượng phước sinh, đấy gọi là chấp trước.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Duyên nào như thế cũng gọi là chấp trước?

Thiện Hiện đáp rằng: Vì chấp có tâm, nên bảo chấp tâm đây năng chính hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, nên gọi là chấp trước.

Kiều Thi Ca! Tâm vốn tánh không, chẳng năng hồi hướng. Nếu các Bồ-tát muốn dạy người khác tới Đại Bồ-đề, nên theo thật tướng chỉ hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng, đối mình không tổn cũng chẳng tổn người, chư Phật Thế Tôn đồng khai hứa cho, vì xa lìa tất cả phân biệt chấp trước vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Ngươi khéo năng vì các Bồ-tát phân biệt nói trước tướng, khiến các Bồ-tát giác biết xa lìa. Lại có các chấp trước nhỏ nhiệm này sẽ vì ngươi nói, ngươi nên lóng nghe.

Thiện Hiện thưa rằng: Dạ, cúi xin nói cho!

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các thiện nam tử thảy Bồ-tát thừa ở chỗ chư Phật lấy tướng nhớ nghĩ, theo tướng đã lấy đều gọi chấp trước. Nếu đối trong pháp vô lậu chư Phật Thế Tôn ba đời rất sanh tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi chung các hữu tình hồi hướng Bồ-đề, cũng gọi chấp trước. Vì thật tánh các pháp chẳng nhiếp ba đời, chẳng thể lấy tướng, chẳng thể

vin duyên, cũng không việc thấy nghe hay biết, vậy nên đối Vô thượng giác chẳng thể hồi hướng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Thật tánh các pháp rất là thẳm sâu? Phật nói: Như thế, vì bản tánh lìa vậy. Thiện Hiện lại thưa: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đều nên kính lễ? Phật nói: Như thế, vì pháp tánh không tác không hay biết vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Bản tánh các pháp không sở tạo tác không hay biết ư?

Phật nói: Như thế, vì bản tánh các pháp duy nhất vô nhị, không tạo không tác, chẳng thể hay biết, chẳng thể phân biệt. Nếu các Bồ-tát năng biết được như thế tức năng xa lìa được tất cả chấp mắc.

Thiện Hiện lại thưa: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế thật khó giác biết? Phật nói: Như thế, vì không kẻ biết vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng thể nghĩ bàn? Phật nói: Như thế, vì chẳng phải tâm, tâm sở năng biết rõ vậy.

Thiện Hiện lại thưa: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế không sở tạo tác? Phật nói: Như thế, vì các kẻ tạo tác bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện lại hỏi rằng: Bồ-tát làm sao nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật nói: Nếu Bồ-tát chẳng hành sắc, cũng lại chẳng hành thọ tưởng hành thức là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu chẳng hành sắc không, cũng lại chẳng hành thọ tưởng hành thức không, là hành Bát-nhã Ba la-mật-đa. Nếu chẳng hành sắc tướng chẳng viên mãn, cũng lại chẳng hành thọ tưởng hành thức tướng chẳng viên mãn, là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Sở dĩ vì sao? Vì sắc chẳng viên mãn tức chẳng phải sắc, thọ tưởng hành thức chẳng viên mãn tức chẳng phải thọ tưởng hành thức. Nếu chẳng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, rất lạ! Bạch Thiện Thệ, hiếm có! Năng đối chấp trước nói tướng không chấp trước.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu chẳng hành tướng sắc thọ tưởng hành thức không chấp trước là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế bèn đối sắc thọ tưởng hành thức chẳng sanh chấp trước, đối quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng sanh chấp trước. Sở dĩ vì

sao? Vì vượt tất cả chấp trước, không ngăn ngại giác, gọi Nhất thiết trí.

Như vậy, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát muốn vượt các chấp trước, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, hiếm có! Pháp tánh thẳm sâu nếu nói chẳng nói đều không tăng giảm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Ví như hư không, giả sử chư Phật hết một thọ lượng hoặc khen hoặc chê mà hư không kia không tăng không giảm. Pháp tánh thẳm sâu cũng lại như thế, hoặc nói chẳng nói đều không tăng giảm. Ví như huyễn sĩ với lúc khen chê không mừng không buồn, chẳng tăng chẳng giảm. Pháp tánh thẳm sâu cũng lại như thế, hoặc nói chẳng nói, như xưa không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là việc rất khó. Nghĩa là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hoặc tu chẳng tu không tăng không giảm, không tiến không thối. Chúng các Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như tu hư không đều vô sở hữu. Chúng các Bồ-tát, hữu tình chúng ta đều nên kính lễ tôn trọng ngợi khen. Sở dĩ vì sao?

Chúng các Bồ-tát vì độ hữu tình mặc áo giáp công đức, như có muốn chiến tranh hư không, mặc giáp dày chắc. Chúng các Bồ-tát vì độ hữu tình mặc giáp công đức, như có kẻ dũng muốn túm hư không để chỗ cao hơn. Chúng các Bồ-tát vì các loại hữu tình như hư không, cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, gọi đại dũng mạnh, được đại Tinh tiến Ba-la-mật-đa.

Khi đó có một Bí-sô khởi nghĩ này rằng: Nên kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trong đấy đều không có pháp sinh diệt.

Khi ấy, Thiên Đế Thích hỏi Thiện Hiện rằng: Bồ-tát muốn học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phải học làm sao?

Thiện Hiện đáp rằng: Bồ-tát muốn học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phải như hư không tinh siêng tu học.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình năng học Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm sao giữ hội Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Đế Thích rằng: Ngươi thấy pháp này giữ hộ được chăng? Thiên Đế Thích thưa: Đại đức! Chẳng được.

Thiện Hiện bảo rằng: Nếu các Bồ-tát như Đại Bát nhã Ba-la-mật-đa đã nói mà hành, tức là giữ hộ.

Nếu lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, người phi người thảy đều phá được tiện.

Kiều Thi Ca! Nếu muốn giữ hộ các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chẳng khác gì có người phát siêng tinh tiến giữ hộ hư không, luống uổng mệt nhọc trọn không sở ích.

Kiều Thi Ca! Có ai giữ hộ tiếng vang thảy được chăng? Thiên Đế Thích thưa: Đại đức! Chẳng được.

Thiện Hiện bảo rằng: Nếu muốn giữ hộ các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng lại như thế, luống uổng mệt nhọc trọn không sở ích.

Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dù biết các pháp đều như tiếng vang thảy, mà chẳng xem thấy, cũng chẳng chỉ rõ được năng trụ như thế mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, vì sức uy thần Thế Tôn nên khiến thế giới Tam thiên đại thiên đây bốn Đại thiên vương và Thiên Đế Thích, Đại Phạm vương thảy tất cả Thiên chúng đi đến chỗ Phật, đảnh lễ hai chân Phật, lui đứng một phía. Vì thần lực Phật ở mười phương cõi đều thấy ngàn Phật tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa danh tự tướng trạng đồng đều nơi đây.

Thỉnh thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa đứng đầu chúng Bí-sô đều danh Thiện Hiện. Hỏi nạn Bát-nhã Ba-la-mật-đa đứng đầu các Thiên chúng đều danh Đế Thích.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Từ Thị Bồ-tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác liền đem danh đây, cũng ở chỗ này tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Từ Thị Bồ-tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác đem những danh nào tức ở chỗ này tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Từ Thị Bồ-tát khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác chẳng nói pháp sắc không, chẳng nói pháp thọ tưởng hành thức không. Chẳng nói pháp sắc buộc mở, chẳng nói pháp thọ tưởng hành thức buộc mở.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rất là thanh tịnh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì sắc thanh tịnh nên Bát nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rất là thanh tịnh. Vì thọ tưởng hành thức thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rất là thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rất

là thanh tịnh. Vì sắc không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rất là thanh tịnh. Vì thọ tưởng hành thức không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rất là thanh tịnh. Vì hư không không nhiễm nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rất là thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình thọ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, trọn chẳng chết ngang, cũng không bệnh ngang và ương họa ngang, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thần cung kính vây quanh theo dõi giữ hộ. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân với tháng đen trắng mỗi ngày thứ tám, ngày thứ mười bốn, ngày thứ mười lăm, nơi nơi chỗ chỗ đọc tụng giảng nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm sẽ được vô biên công đức thắng lợi.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Thiện Hiện! Phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khi nói nghe thảy có nhiều lưu nạn. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là ngọc báu lớn, có nhiều oán giặc, đối tất cả pháp không đắm không lấy. Vì cớ sao? Vì tất cả pháp trọn vô sở hữu, bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp vì vô sở đắc nên chẳng

năng nhiễm dơ chẳng sở nhiễm dơ. Vì cớ sao? Vì vô pháp chẳng thể nhiễm vô pháp vậy. Vì vô nhiễm nên nói gọi vô nhiễm Ba-la-mật-đa. Do đấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa không nhiễm dơ nên tất cả các pháp cũng không nhiễm dơ. Nếu đối như thế cũng chẳng phân biệt là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì không phân biệt nên đối tất cả pháp không thấy chẳng thấy, không lấy không bỏ.

Khi ấy, có vô lượng trăm ngàn Thiên tử trụ trong hư không nhảy nhót vui mừng hớn hở, cùng nhau đồng thanh xướng rằng: Chúng ta ngày nay ở châu Thiệm bộ thấy Phật quay xe diệu pháp lần thứ hai!

Bấy giờ, Phật bảo Thiện Hiện rằng: Xe pháp như thế chẳng quay thứ nhất cũng chẳng thứ hai, vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không quay tới trả lui vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đấy là Ba-la-mật-đa rộng lớn, đối tất cả pháp không buộc không dính. Mặc dù chứng Bồ-đề mà không sở chứng, dù quay xe pháp mà không sở quay. Không pháp khá chỉ, không pháp khá hiển, không pháp khá đắc, không

pháp khá quay tới, không pháp khá trả lui. Vì tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh, cũng lại chẳng diệt. Vì chẳng sanh diệt nên không quay không trả.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Vì trong pháp vô tánh không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, hoặc quay hoặc trả đều bất khả đắc. Nếu năng tuyên nói khai chỉ được như thế đấy gọi khéo tịnh tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trong ấy đều không kẻ nói, kẻ thọ, cũng không kẻ tác chứng được Niết-bàn, cũng không kẻ nói pháp làm ruộng phước. Vì ruộng phước không có, nên tánh của phước cũng trống không. Nêu chỉ ra danh ngôn đều bất khả đắc, nên gọi Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đấy là vô biên Ba-la-mật-đa, vì như thái hư không không ngằn mé vậy. Đấy là chánh đẳng Ba-la-mật-đa, vì tánh tất cả pháp bình đẳng vậy. Đấy là viễn ly Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp rốt ráo không vậy. Đấy là khó phục Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp bất khả đắc vậy. Đấy là không dấu vết Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không danh thể vậy.

Đấy là vô hành Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không qua lại vậy. Đấy là vô đoạt Ba-la-mật-đa, vì

tất cả pháp chẳng thể lấy vậy. Đấy là vô tận Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng thể hết vậy. Đấy là vô sanh Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng thể sanh vậy. Đấy là vô tác Ba-la-mật-đa, vì các tác giả bất khả đắc vậy. Đấy là vô tri Ba-la-mật-đa, vì các tri giả bất khả đắc vậy.

Đấy là không chuyển Ba-la-mật-đa, vì các kẻ sanh tử bất khả đắc vậy. Đấy là không bẩn Ba-la-mật-đa, vì phiền não sạch vậy. Đấy là không nhiễm Ba-la-mật-đa, vì chỗ nương dựa bất khả đắc vậy. Đấy là không hoại Ba-la-mật-đa, vì lìa ngằn trước vậy.

Đấy là như huyễn Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp đều chẳng sanh vậy. Đấy là như mộng Ba-la-mật-đa, vì tánh các ý thức bình đẳng vậy. Đấy là không hý luận Ba-la-mật-đa, vì biết tánh các hý luận bình đẳng vậy. Đấy là không nghĩ lo Ba-la-mật-đa, vì các pháp nghĩ lo rốt ráo không có vậy. Đấy là không động chuyển Ba-la-mật-đa, vì trụ pháp giới vậy.

Đấy là lìa nhiễm Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng hư dối vậy. Đấy là không tác dụng Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không phân biệt vậy. Đấy là vắng lặng Ba-la-mật-đa, vì tướng tất cả pháp bất khả đắc vậy. Đấy là không phiền não Ba-la-mật-đa, vì lìa lầm lỗi vậy.

Đấy là không hữu tình Ba-la-mật-đa, vì thật tế hữu tình bất khả đắc vậy. Đấy là không đoạn Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không đẳng khởi vậy. Đấy là không hai bên Ba-la-mật-đa, vì đối tất cả pháp không chấp trước vậy. Đấy là không lấy đắm Ba-la-mật-đa, vì đối bậc Nhị thừa không phân biệt vậy. Đấy là không phân biệt Ba-la-mật-đa, vì biết tánh các phân biệt bình đẳng vậy.

Đấy là vô lượng Ba-la-mật-đa, vì pháp không lường vậy. Đấy là vô khởi Ba-la-mật-đa, vì lìa ngã pháp vậy. Đấy là hư không Ba-la-mật-đa, vì đối tất cả pháp đều không ngại vậy. Đấy là bất sanh Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp đều chẳng khởi vậy.

Đấy là vô thường Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp thường vô tánh vậy. Đấy gọi là khổ Ba-la-mật-đa, là pháp bức não tánh bình đẳng vậy. Đấy là vô ngã Ba-la-mật-đa, vì đối tất cả pháp không chấp trước vậy.

Đấy gọi là không Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp bất khả đắc vậy. Đấy là vô tướng Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp lìa các tướng vậy. Đấy là vô nguyện Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không sở thành vậy. Đấy gọi là lực Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng thể khuất vậy. Đấy là vô lượng Phật pháp Ba-la-mật-đa, vì quá số lượng vậy.

Đấy là vô sở úy Ba-la-mật-đa, vì tâm không khiếp sợ vậy. Đấy là chơn như Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng hư dối vậy. Đấy là tự nhiên Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp vô tự tánh vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
CHẲNG NGHĨ BÀN
Thứ 10 - 1

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Nếu có chỉ nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, phải biết đã từng cúng dường chư Phật, phát thề nguyện rộng, huống năng thọ trì, đọc tụng, biên chép, vì người diễn nói, như giáo tu hành. Phải biết người này đã ở chỗ vô lượng Phật quá khứ gần gũi cúng dường, trồng nhiều căn lành, từng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nghe rồi thọ trì đọc tụng biên chép vì người diễn nói, như giáo tu hành. Hoặc đối kinh này năng hỏi năng đáp, nhờ phước lực đời trước nay thành xong việc này. Nếu các hữu tình đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, công đức thuần tịnh, nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nơi tâm chẳng kinh chẳng sợ chẳng run.

Khi ấy, Xá-lợi-tử biết Thiên Đế Thích nơi tâm đã nghĩ, bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sanh tin hiểu, phải biết người này như các Đại Bồ-tát bất thối chuyển. Sở dĩ vì sao?

Bát-nhã Ba-la-mật-đa lý thú sâu thẳm như thế rất khó tin hiểu. Nếu ở đời trước chẳng lâu tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chẳng đối trước Phật thỉnh hỏi nghe thọ, chẳng ở chỗ Phật trồng nhiều căn lành, đâu tạm được nghe tức năng tin hiểu.

Nếu có nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, hủy báng chống nghịch, phải biết người này đời trước đã đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hủy báng chống nghịch. Sở dĩ vì sao? Vì người ngu như thế cội lành ít vậy, nên đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng sanh tịnh tín, chưa từng thỉnh hỏi nghĩa sâu thẳm với Phật và các đệ tử, nên nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu thẳm, hủy báng chống nghịch.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích bảo Xá-lợi-tử rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa lý thú sâu thẳm như thế rất khó tin hiểu. Có các kẻ chưa lâu tin muốn, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nghe nói trong ấy nghĩa thú sâu thẳm chẳng sanh tin hiểu, chưa là hiếm có. Nếu người lễ kính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tức là lễ kính Nhất thiết trí trí?

Xá-lợi-tử nói: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Như Lai đã được Nhất thiết trí trí đều từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được

sanh vậy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lại do Nhất thiết trí trí Như Lai mà được có vậy.

Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ-tát nên hành như thế, nên trụ như thế, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Chúng các Bồ-tát làm sao hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm gọi trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, gọi học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm?

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đế Thích rằng: Hay thay, hay thay! Ngươi nhờ Phật lực năng hỏi Như Lai nghĩa thẳm sâu như thế.

Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nếu chẳng trụ sắc, cũng chẳng trụ đây là sắc, đấy là học sắc. Nếu chẳng trụ thọ tưởng hành thức, cũng chẳng trụ đây là thọ tưởng hành thức, đấy là học thọ tưởng hành thức.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nếu chẳng học sắc, cũng chẳng học đây là sắc, là chẳng trụ sắc. Nếu chẳng học thọ tưởng hành thức, cũng chẳng học đây là thọ tưởng hành thức, là chẳng trụ thọ tưởng hành thức.

Kiều Thi Ca! Đấy gọi Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cũng gọi trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cũng gọi học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu thẳm khó thể so lường, khó thể chấp lấy, không có hạn lượng?

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Xá-lợi-tử! Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nếu chẳng trụ sắc tánh sâu thẳm, cũng chẳng trụ đây là sắc tánh sâu thẳm, đấy là học sắc tánh sâu thẳm. Nếu chẳng trụ thọ tưởng hành thức tánh sâu thẳm, cũng chẳng trụ đây là thọ tưởng hành thức tánh sâu thẳm, đấy là học thọ tưởng hành thức tánh sâu thẳm.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nếu chẳng học sắc tánh sâu thẳm, cũng chẳng học đấy là sắc tánh sâu thẳm, đấy là chẳng trụ sắc tánh sâu thẳm. Nếu chẳng học thọ tưởng hành thức tánh sâu thẳm, cũng chẳng học đây là thọ tưởng hành thức tánh sâu thẳm, đấy là chẳng trụ thọ tưởng hành thức tánh sâu thẳm.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đã rất sâu thẳm khó thể so lường, khó thể chấp lấy, không có hạn lượng, thời khó tin hiểu. Chỉ nên vì Bồ-tát ngôi Bất thối chuyển mà nói. Kia đối trong ấy không nghi không ngờ, chẳng mê lầm vậy.

Khi đó, Thiên Đế Thích hỏi Xá-lợi-tử rằng: Nếu vì các Bồ-tát chưa nhận ký mà nói, sẽ có lỗi gì?

Xá-lợi-tử nói: Kia nghe kinh sợ, hoặc sanh hủy báng. Do nhân duyên đây lâu chịu khổ lớn, khó được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiên Đế Thích thưa: Vả có Bồ-tát chưa được nhận ký, nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm chẳng kinh sợ, chẳng sanh hủy báng, rất tin hiểu ư?

Xá-lợi-tử nói: Có. Bồ-tát này lâu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lâu tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, dù chưa được nhận ký Đại Bồ-đề mà chẳng qua ở chỗ một Phật hoặc hai Phật, định sẽ được nhận ký Đại Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Xá-lợi-tử! Nếu các Bồ-tát chưa được nhận ký, nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm chẳng kinh sợ, rất sanh tin hiểu, phải biết

lâu phát tâm Đại Bồ-đề, trồng nhiều cội lành, thờ nhiều bạn lành.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Tôi nay muốn nói chút ít thí dụ, cúi xin hứa cho!

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Tùy ý ngươi nói.

Xá-lợi-tử thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như các thiện nam tử thảy tự mộng thấy ngồi tòa diệu Bồ-đề, phải biết người này gần chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu có được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm chẳng kinh sợ, rất sanh tin hiểu, cũng lại như thế. Phải biết người này lâu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, căn lành thành thục, hoặc đã nhận được ký Đại Bồ-đề, hoặc gần sẽ nhận ký Đại Bồ-đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người dạo đi đồng nội trải qua đường hiểm trăm do-tuần, hoặc hai hoặc ba cho đến năm trăm, thấy tướng trước các vương đô thành ấp, nghĩa là người thả trâu, vườn rừng ruộng thảy. Thấy tướng đây rồi, bèn khởi nghĩ này: Thành ấp vương đô cách đây chẳng xa. Khởi nghĩ này rồi, thân tâm thư thới chẳng sợ ác thú, ác tặc, đói khát. Như vậy Bồ-tát được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa hết lòng tin kính, phải biết chẳng lâu nhận

ký Bồ-đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không sợ rơi Thanh văn bậc Độc giác. Vì cớ sao? Vì đã được nghe thấy tướng trước Vô thượng Bồ-đề, cung kính tín thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn xem biển cả, lần hồi đi tới trải qua nhiều thời chẳng thấy núi rừng, bèn khởi nghĩ này: Nay xem tướng đây, biển cả chẳng xa. Sở dĩ vì sao? Vì gần bờ biển cả đất ắt thấp dần không các rừng núi. Người kia bấy giờ, dù chưa thấy biển mà thấy tướng gần, vui mừng nhảy nhót. Như vậy Bồ-tát được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa hết lòng tin kính, phải biết chẳng lâu nhận ký Bồ-đề mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì cớ sao? Vì đã được thấy nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là tướng trước Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như mùa xuân các cây hoa quả lá già đã rụng, nhánh nhóc tươi nhuận, nhiều người được thấy đều khởi nghĩ này: Hoa quả lá mới chẳng lâu sẽ lú. Sở dĩ vì sao? Vì các cây này hoa quả lá mới hiện tướng trước vậy. Như vậy Bồ-tát được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa hết lòng tin kính, phải biết chẳng lâu nhận ký Bồ-đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, trong chúng hội có các Thiên tử thấy rồi vui mừng khởi nghĩ này rằng: Các Bồ-tát đời trước được tướng ấy rồi chẳng lâu bèn nhận ký Đại Bồ-đề, nay các Bồ-tát đây cũng được tướng này chẳng lâu sẽ nhận ký Đại Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như người nữ mang thai hơi lâu, nơi thân càng nặng, động ngưng chẳng yên, ăn uống ngủ nghỉ thảy đều giảm ít, chẳng thích nhiều lời, chán việc làm thường nhật, vì chịu khổ đau nên dẹp hết các việc. Có bà mẹ chồng thấy tướng đây rồi liền biết nàng này sanh đẻ chẳng lâu. Như vậy Bồ-tát được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa hết lòng tin kính, phải biết chẳng lâu nhận ký Bồ-đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận vị lai lợi vui tất cả.

Bấy giờ, Phật khen Xá-lợi-tử rằng: Hay thay, hay thay! Ngươi nay khéo nói ví dụ Bồ-tát, đều là sức oai thần Như Lai.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 560
HỘI THỨ NĂM

Phẩm
CHẲNG NGHĨ BÀN
Thứ 10 - 2

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, rất lạ! Đối các Bồ-tát khéo năng phó dặn, khéo năng hộ niệm.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Chúng các Bồ-tát vì muốn đêm dài sanh nhiều lợi vui, thương xót các chúng sanh thế gian, nên muốn khiến trời người được việc nghĩa lợi an vui lớn, nên cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình tuyên nói pháp yếu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm làm sao tu tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cho mau viên mãn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thấy sắc tăng, chẳng thấy sắc giảm mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng thấy thọ tưởng hành thức tăng,

chẳng thấy thọ tưởng hành thức giảm mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng thấy là pháp, chẳng thấy phi pháp mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này tu tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như Lai đã nói chẳng thể nghĩ bàn!

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, thọ tưởng hành thức cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối sắc chẳng khởi tưởng chẳng nghĩ bàn mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối thọ tưởng hành thức cũng lại chẳng khởi tưởng chẳng nghĩ bàn mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này tu tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú thẳm sâu như thế, ai tin hiểu được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát lâu tu thắng hạnh đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng sanh tin hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Chúng các Bồ-tát vì sao được gọi lâu tu thắng hạnh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng phân biệt mười lực Như Lai, chẳng phân biệt bốn vô sở úy, chẳng phân biệt mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng phân biệt Nhất thiết trí. Sở dĩ vì sao? Mười lực Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, cho đến Nhất thiết trí cũng chẳng thể nghĩ bàn. Sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn, thọ tưởng hành thức cũng chẳng thể nghĩ bàn, tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu các Bồ-tát kẻ hành như thế trọn không chỗ hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này mới được gọi là lâu tu thắng hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là đống ngọc quí, là đống thanh tịnh, như hư không thanh tịnh lìa các mây khói thảy. Lạ thay! Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu thẳm nhiều các lưu nạn mà nay rộng nói, nên lưu nạn chẳng sanh được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Vì thần lực Phật vậy nên lưu nạn chẳng sanh. Các thiện nam tử Bồ-tát thừa đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nếu muốn chép trì đọc tụng diễn nói cho đến một năm ắt cho trọn xong hết. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là ngọc thần báu lớn nhiều các chướng ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Lạ thay! Ác ma thường đối ngọc thần báu lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế muốn làm lưu nạn!

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả ác ma tuy đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường muốn lưu nạn khiến các Bồ-tát sở tác chẳng thành mà chẳng toại nguyện.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Thần lực ai đây khiến ác ma kia đối thâm Bát-nhã chẳng lưu nạn được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Là thần lực Phật, cũng là thần lực chư Phật mười phương tất cả thế giới. Xá-lợi-tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chung hộ niệm chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, khiến các ác ma chẳng năng làm lưu nạn được. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lẽ vậy đều được nhờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mười phương vô lượng vô biên thế giới đồng chung hộ niệm. Nếu kẻ được nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hộ niệm, lẽ vậy ác ma chẳng làm lưu nạn được.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu có các thiện nam tử thảy tịnh tín đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói

không ngăn ngại ấy, nên khởi nghĩ này: Ta nay biên chép thọ trì đọc tụng tu tập suy gẫm diễn nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đều thần lực chư Phật Thế Tôn mười phương tất cả thế giới hộ niệm, khiến được thành xong.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử thảy Bồ-tát thừa đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, đều là thần lực chư Phật mười phương từ bi hộ niệm khiến kia sở tác nghiệp lành thù thắng, tất cả ác ma chẳng lưu nạn được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, được chư Phật Thế Tôn mười phương thế giới đều chung chứng biết, vui mừng hộ niệm. Chư Phật Thế Tôn mười phương thế giới thường đem Phật nhãn đều chung xem thấy từ bi hộ niệm, khiến kia sở tu không chẳng thành xong.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm biên chép

thọ trì đọc tụng tu tập suy gẫm diễn nói, thường được chư Phật Thế Tôn mười phương tất cả thế giới Phật nhãn xem thấy chứng biết hộ niệm, khiến các ác ma chẳng làm rối loạn được, sở tác nghiệp lành đều mau thành xong.

Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa năng đối Bát nhã Ba-la-mật-đa biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, phải biết đã gần Vô thượng Bồ-đề. Ác ma bè lũ chẳng làm lưu nạn được.

Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa năng chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trang nghiêm các báu, thọ trì đọc tụng, cúng dường cung kính, thường được chư Phật hộ niệm. Do nhân duyên đây được nhiêu ích lớn.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế sau Phật Niết-bàn truyền đến phương Nam sẽ hưng thịnh dần. Sau từ phương Nam truyền đến phương Bắc sẽ hưng thịnh dần. Chẳng phải Phật đã được Vô thượng Chánh pháp pháp Tỳ-nại-da có tướng diệt mất. Như Lai đã được Vô thượng Chánh pháp pháp Tỳ-nại-da tức là kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Kinh điển như thế, các thiện nam tử thảy trụ Bồ-tát thừa biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, cung kính cúng dường. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác thường dùng Phật nhãn xem thấy hộ niệm, xưng nêu khen ngợi khiến không buồn khổ.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, phần sau thời sau ở phương Đông bắc rộng hành lưu khắp?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Xá-lợi-tử! Phần sau thời sau phương Đông bắc kia các thiện nam tử Bồ-tát thừa nghe kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây, nếu năng tin muốn biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, cung kính cúng dường. Phải biết người kia lâu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, lâu tu hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Phương Đông bắc kia phần sau thời sau sẽ có bao nhiêu các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa được nghe kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sanh tin muốn, biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói, cung kính cúng dường?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Phương Đông bắc kia phần sau thời sau, dù có vô lượng các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa mà ít được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hết lòng tin muốn, biên

chép thọ trì, đọc tụng cúng dường. Mặc dù có vô lượng các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hết lòng tin muốn, biên chép thọ trì, đọc tụng cúng dường, mà có phần ít tu tập suy gẫm hoặc năng vì người tuyên nói khai chỉ nghĩa thú thẳm sâu rất là khó được!

Xá-lợi-tử! Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh chẳng sợ, rất sanh tin muốn biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói. Phải biết người ấy đã từng gần gũi cúng dường cung kính vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát thỉnh hỏi nghĩa thú sâu thẳm của Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các thiện nam tử Bồ-tát thừa này định sẽ viên mãn hạnh các Bồ-tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cùng các hữu tình làm nhiêu ích lớn. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Ta thường vì các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa kia thuyết pháp tương ưng Nhất thiết trí. Người này chuyển thân thường năng tu nhóm các hạnh Bồ-tát, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình nói pháp vi diệu khiến tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các thiện nam tử Bồ-tát thừa này thân tâm yên định, các ác ma vương và bè lũ kia hãy chẳng thể phá hoại tâm cầu tới Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề, huống gì các kẻ muốn làm ác hành.

Xá-lợi-tử! Các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm được rộng lớn thanh tịnh vui mừng, cũng năng an lập được vô lượng hữu tình thiện pháp tương ưng Vô thượng Bồ-đề.

Xá-lợi-tử! Các thiện nam tử Bồ-tát thừa này nay ở chỗ Ta phát thệ nguyện rộng, định sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu hạnh Bồ-tát, thị hiện khuyên dẫn, khen gắng vui mừng, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho đến được nhận ký chẳng quay lui. Ta đối loại kia rất sanh tùy hỷ. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Ta xem người kia sở phát nguyện rộng, tâm ngữ tương xứng, kia ở đời sau định năng an lập được vô lượng trăm ngàn hữu tình các loại khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu hạnh Bồ-tát, chỉ hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng, khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho đến được nhận ký chẳng quay lui.

Các thiện nam tử Bồ-tát thừa này cũng ở quá khứ vô lượng chỗ Phật phát nguyện như thế. Như

Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng đối kia nguyện rất sanh tùy hỷ, xem kia tâm ngữ định tương xứng vậy.

Các thiện nam tử Bồ-tát thừa này tin hiểu rộng lớn, tu hành rộng lớn, nguyện sanh cõi nước chư Phật phương khác hiện có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp xứ sâu thẳm. Kia nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp sâu thẳm rồi lại hay an lập vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình trong cõi Phật kia khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu hạnh Bồ-tát, thị hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng khiến đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn rất lạ! Phật đối bấy nhiêu các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và các hữu tình tâm hành sai khác, Phật Bồ-tát thảy không chẳng chứng biết, không chẳng giác trọn.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, biên chép giải nói, rộng cho lưu khắp, các Bồ-tát này ở đời đương lai cầu thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa tinh siêng chẳng nghỉ, kia đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì

có lúc được, lúc chẳng được chăng? Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Các Bồ-tát này đối thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường cầu chẳng nghỉ, tất cả lúc được, không lúc chẳng được, hoặc có chẳng cầu tự nhiên mà được, vì chư Phật Bồ-tát thường hộ niệm vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát này vì đối kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tất cả thời được, không thời chẳng được, hay đối kinh điển tương ưng sáu thứ Ba-la-mật-đa cũng năng thường được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Nếu các Bồ-tát thường đối kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa dũng mạnh tin cầu chẳng kể thân mạng, có thời chẳng được các kinh điển khác, không có lẽ ấy. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát này vì tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thị hiện khuyên dẫn khen gắng vui mừng các loại hữu tình khiến đối kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa và thọ trì đọc tụng kinh điển khác, cũng tự đối trong ấy tinh siêng tu học. Nhờ phước lực ấy, tùy sanh chỗ nào, lẽ vậy thường gặp kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, và các kinh điển tương ưng sáu thứ Ba-la-mật-đa hằng chẳng lìa bỏ.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
VIỆC MA
Thứ 11

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Thế Tôn đã nói các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa khi tu thiện pháp có các việc ma. Vì sao gọi là việc ma Bồ-tát? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn nói pháp yếu, biện lâu mới sanh, Bồ-tát phải biết đấy là việc ma. Hoặc nói pháp yếu, vừa biện vội sanh, Bồ-tát phải biết đấy là việc ma. Hoặc nói pháp yếu, biện sanh quá lượng, Bồ-tát phải biết đấy là việc ma. Hoặc chỗ muốn nói chưa hết bèn ngưng, Bồ-tát phải biết đấy là việc ma. Hoặc nói pháp yếu ngôn từ loạn tạp, Bồ-tát phải biết đấy là việc ma. Hoặc nói pháp yếu ngôn từ đứt khúc, Bồ-tát phải biết đấy là việc ma. Hoặc khi nói pháp khởi các việc ngang, khiến chỗ muốn nói chẳng đặng vừa lòng, Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát đối kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa khi biên chép thảy hoặc uốn mình ợ ngáp, hoặc cười giỡn lẫn nhau, hoặc khinh lấn lẫn nhau, hoặc thân tâm rối

rít, hoặc mất nhớ tán loạn, hoặc trái ngược câu văn, hoặc mê lầm nghĩa lý, hoặc chẳng được tư vị, tâm sanh chán bỏ, hoặc vội khởi việc ngang trái, hoặc tranh chấp lẫn nhau. Bởi các việc đây sở tác chẳng thành, Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi nghe thuyết kinh tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc khởi nghĩ này: Ta đối trong đây chẳng được nhận ký, dùng nghe làm gì. Hoặc khởi nghĩ này: Trong đây chẳng nói danh tự chúng ta, dùng nghe làm chi. Hoặc khởi nghĩ này: Trong đây chẳng nói thành ấp xóm làng chỗ sanh chúng ta, dùng nghe làm chi. Bởi các duyên đây tâm chẳng thanh tịnh, tức từ tòa dậy chán bỏ mà đi, không lòng đoái luyến. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát khi nghe kinh tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm chẳng thanh tinh chán bỏ ra đi, tùy kia đã khởi tâm chẳng thanh tịnh chán bỏ kinh này cất bước nhiều ít, bèn giảm kiếp số công đức chừng nấy, bị tội chướng Bồ-đề kiếp số chừng nấy. Chịu tội kia rồi, phải lại thời chừng nấy phát siêng tinh tiến tu hạnh Bồ-tát, mới thể phục bổn. Vậy nên gọi là việc ma Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nới bỏ kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu

thẳm năng dẫn Nhất thiết trí trí, học các thứ kinh điển tùy thuận Nhị thừa chẳng thể năng dẫn Nhất thiết trí trí là nới bỏ cội gốc mà vin nhánh lá. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Vì cớ sao? Vì kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sanh Bồ-tát công đức thù thắng thế gian xuất thế gian, do đây năng dẫn Nhất thiết trí trí. Nếu học kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức học Bồ-tát công đức thù thắng thế gian xuất thế gian, chóng năng dẫn phát Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Như chó đói ngu nới bỏ chủ nuôi, lại theo kẻ tôi tớ mà cầu kiếm ăn. Như vậy đời sau có các Bồ-tát nới bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ gốc cầu ngọn, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn xem voi hương thân lượng lớn nhỏ, hình loại hơn kém, được voi chẳng xem, lại tìm dấu chân. Phải biết loại kia rất là ngu si. Như vậy đời sau có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa. Loại này ngu si bỏ gốc tìm ngọn, chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người vì tìm ngọc báu nên tìm tới biển cả. Đã đến bờ biển chẳng vào biển cả, lại xem dấu trâu, khởi nghĩ này rằng: Nước trong biển cả lượng nó rộng sâu đâu bằng đây ư? Trong đây lẽ cũng có các ngọc báu. Phải biết loại kia ngu si hết mức. Như vậy đời sau có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ gốc tìm ngọn, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thợ mộc hoặc học trò kia muốn tạo điện lớn như lượng điện thù thắng của Thiên Đế Thích. Thấy điện kia rồi mà trái lại họa sơ đồ cung điện nhật nguyệt. Phải biết loại kia rất là ngu si. Như vậy đời sau có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ lớn tìm nhỏ, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có muốn thấy vua Thánh chuyển luân, thấy rồi chẳng nhận biết, bỏ đi chỗ khác Thấy vua tiểu quốc, xem nơi hình tướng khởi nghĩ như vầy: Vua Thánh chuyển luân hình tướng uy đức đậu hơn với đây! Phải biết loại kia ngu si rất lắm. Như vậy đời sau có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cầu học kinh điển

tương ưng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ hơn tìm kém, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người đói được bữa ăn ngon trăm vị, bỏ mà tìm nuốt cơm lúa sáu mươi ngày. Phải biết loại kia ngu si hết nói. Như vậy đời sau có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ hơn tìm kém, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người nghèo được ngọc vô giá, bỏ mà lại lấy ngọc thường ca-giá-mạt-ni. Phải biết loại kia ngu si rất lắm. Như vậy đời sau có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cầu học kinh điển tương ưng Nhị thừa, loại ngu si này bỏ hơn lấy kém, trọn chẳng năng được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát nếu chính khi biên chép thọ trì, đọc tụng suy gẫm kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nhiều biện vội sanh muốn nói các thứ pháp môn sai khác, làm cho việc biên chép thảy chẳng được rốt ráo. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm biên chép được chăng?

Thế Tôn bảo rằng: Thiện Hiện! Chẳng được. Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa khi biên chép kinh tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa khởi nghĩ này rằng: "Ta dùng văn tự biên chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa". Văn tự như thế tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc nương văn tự chấp có Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Bấy giờ nên bảo Bồ-tát kia rằng: Ngươi nay chẳng nên chấp có văn tự năng biên chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc khởi chấp này, đấy là việc ma. Nếu bỏ chấp đây là bỏ việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói kinh tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Hoặc nghĩ cõi nước thành ấp, vương đô, nơi chốn, thầy bạn, hoặc nghĩ cha mẹ vợ con quyến thuộc bè bạn vua tôi, hoặc nghĩ trộm cướp các ác cầm thú, người ác quỉ ác, hoặc nghĩ chúng nhóm ca nhạc vui giỡn đền ơn trả oán, hoặc nghĩ ăn uống áo mặc đồ nằm và các của cải, hoặc nghĩ chế tạo văn tụng thư luận, hoặc nghĩ thời tiết mùa màng đắc thất, hoặc các việc voi ngựa nước lửa thảy, hoặc nghĩ các sự nghiệp sở tác thảy. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói kinh tương

ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được danh lợi lớn, cung kính cúng dường. Kia do duyên đây bỏ nghiệp sở tác, Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi biên chép thọ trì đọc tụng, tu tập suy gẫm, diễn nói kinh tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ác ma phương tiện cầm đem sách luận các thứ thế tục, hoặc lại kinh điển tương ưng Nhị thừa trao cho Bồ-tát nói lời như vầy: "Kinh sách thế này nghĩa vị sâu sắc mầu nhiệm, nên siêng tu học, bỏ thứ kinh đang tập học đó đi". Nếu Bồ-tát đây phương tiện khéo léo chẳng nên nhận lấy, vì kia chẳng năng dẫn Nhất thiết trí trí. Nếu Bồ-tát ấy nhận lấy kinh sách ác ma đã trao, bỏ kinh đang học, Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp muốn nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Kẻ năng nói pháp mắc ưa lười biếng chẳng muốn vì nói. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, chẳng được nói thọ. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp đủ sức niệm huệ, muốn nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Kẻ năng nói pháp muốn đi phương khác, chẳng vì nói

được. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, chẳng được nói thọ. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp ưa chuộng danh lợi. Kẻ năng nghe pháp chẳng muốn ơn thí. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, chẳng được nói thọ. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp có lòng tin vui muốn nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa; kẻ năng nói pháp tập tụng chẳng lanh, chẳng năng vì nói. Hoặc kẻ năng nói tập tụng thông lanh, muốn vì người nói; kẻ năng nghe pháp nghi là chẳng thông lanh, chẳng muốn nghe thọ. Hai chẳng hòa hợp, chẳng được nói nghe. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn vì người nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Kẻ năng nghe pháp chẳng muốn nghe thọ. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nghe pháp muốn nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Kẻ năng nói pháp thân thể nặng nề mệt mỏi, buồn ngủ che khuất, chẳng năng vì nói. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp,

nói nghe chẳng được. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập, suy gẫm diễn nói kinh tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, hoặc có người đến nói nhiều các thứ việc khổ ba ác thú khuyến bỏ Bồ-đề. Hoặc có người đến nói các thứ việc vui thú trời người đều là vô thường, khổ, không, vô ngã khuyến vào viên tịch. Kia do lời đây việc biên chép thảy chẳng được rốt ráo, lòng ôm sầu não. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp ưa lãnh đồ chúng, muốn kinh doanh việc người, chẳng lo nghiệp mình. Kẻ năng nghe pháp một thân không lụy, chuyên tu việc mình, chẳng lo nghiệp người. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp ưa ở ồn tạp. Kẻ năng nghe pháp chẳng thích ồn ào. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn phương khác, chỗ nguy thân mạng. Kẻ năng nghe pháp sợ mất thân mạng chẳng muốn đi theo. Hoặc

trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn qua phương khác cõi nước nhiều giặc cướp bệnh tật ôn dịch đói khát. Kẻ năng nghe pháp lo gian khổ kia chẳng cùng mạo hiểm đồng đi. Hoặc trái nhau trên, hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp muốn qua phương khác, đi qua đường sá đồng nội mênh mông hiểm trở, nhiều các giặc nạn và những kẻ hàng thịt, ác thú, thợ săn, rắn độc thảy nên sợ. Kẻ năng nghe pháp muốn cùng đi theo, kẻ năng nói pháp phương tiện hỏi thử: "Ngươi nay cớ gì vô sự theo ta muốn qua các chỗ hiểm nạn như thế? Nên khéo nghĩ kỹ sau khỏi ăn năn lo khổ". Kẻ năng nghe pháp nghe rồi nghĩ rằng: "Sư ý chẳng muốn cho ta đi theo, nếu vẫn đi theo nào chắc gì được nghe pháp". Bởi nhân duyên đây chẳng đi theo kia. Hai chẳng hòa hợp, nói nghe chẳng được. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ năng nói pháp có nhiều thí chủ hằng đem theo nhau. Kẻ nghe pháp đến thỉnh thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho, hoặc xin biên chép thọ trì đọc tụng như thuyết tu hành.

Kia vì nhiều duyên trở ngại nên không rảnh dạy trao. Kẻ năng nghe pháp khởi tâm hiềm hờn, về sau dù dạy trao mà chẳng nghe thọ. Hai chẳng hòa hợp, chẳng được dạy trao nghe thọ chép trì đọc tụng tu tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma làm các thứ hình đến chỗ Bồ-tát phương tiện phá hoại, khiến đối kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng được biên chép thọ trì, đọc tụng tu tập suy gẫm, vì người diễn nói.

Vậy nên, Thiện Hiện! Các thiện nam tử thảy trụ Bồ-tát thừa đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khi biên chép thảy có bao chướng ngại, Bồ-tát phải biết đều là việc ma.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Duyên nào ác ma làm các hình tượng đến chỗ Bồ-tát phương tiện phá hoại khiến đối kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng được biên chép cho đến diễn nói?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sanh Nhất thiết trí trí Như Lai. Như Lai có bao Nhất thiết trí trí năng sanh Phật giáo. Phật giáo năng sanh diệu huệ hữu tình. Hữu tình

diệu huệ năng chứng dứt vô biên các phiền não, tất cả ác ma chẳng làm gì được. Vì chẳng làm gì được nên các ác ma kia sanh nhiều buồn khổ như tên đâm tim: "Ta chớ bởi Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đấy làm trống khuyết cảnh giới ta". Vậy nên ác ma làm các hình tượng đến chỗ Bồ-tát phương tiện phá hoại khiến đối kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng được biên chép cho đến diễn nói.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là ác ma làm các hình tượng đến chỗ Bồ-tát phương tiện phá hoại?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có các ác ma làm các thứ hình đến chỗ Bồ-tát phương tiện phá hoại khiến kia chê chán Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là nói lời này: "Ngươi đã tập tụng kinh điển vô tướng, chẳng phải chơn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ta đây tập tụng kinh điển hiển tướng là chơn Bát-nhã Ba-la-mật-đa". Khi nói lời ấy có các Bồ-tát chưa được nhận ký bèn đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm sanh nghi ngờ. Vì bởi nghi ngờ nên đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà sanh chê chán. Vì bởi chê chán nên bèn chẳng biên chép cho đến diễn nói. Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma làm các thứ hình đến chỗ Bồ-tát bảo Bồ-tát rằng: "Là chúng Bồ-

tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chỉ chứng thật tế được quả Thanh văn, hoặc năng chứng được Độc giác Bồ-đề, quyết định chẳng năng chứng được quả Phật, duyên nào luống bày nhọc nhằn!". Bồ-tát phải biết đấy là việc ma.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
CHƠN NHƯ
Thứ 12

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khi biên chép thảy nhiều các ác ma vì làm lưu nạn, Bồ-tát phải giác. Giác rồi tinh siêng chính nhớ chính biết phương tiện xa lìa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khi biên chép thảy nhiều các lưu nạn. Ví như đại bảo thần châu vô giá đầy đủ thần năng, khó khăn cầu được, nhiều các giặc cướp. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lý thú như thế đủ thắng công đức, chúng các Bồ-tát khi biên chép thảy có nhiều ác ma vì làm lưu nạn. Mặc dù chúng có ý muốn xấu ác mà chẳng thành tựu.

Sở dĩ vì sao? Vì có kẻ ngu si bị ma ám bắt. Các thiện nam tử thảy mới học Đại thừa, đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khi biên chép thảy bị làm lưu nạn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Có kẻ ngu si phước huệ mỏng kém, đối pháp rộng lớn tâm chẳng tin muốn. Các thiện nam tử thảy mới học Đại thừa đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khi biên chép thảy bị làm lưu nạn. Ở đời đương lai sau có kẻ ngu si phước huệ mỏng kém, tự đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng năng tin muốn, thấy người đối kia khi biên chép thảy dùng uy lực ma vì làm chướng ngại. Phải biết loại kia mắc tội vô biên nhiều kiếp lộn quanh chịu các khổ dữ dội.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khi biên chép thảy không bị việc ma, phải biết đều là sức uy thần Phật. Sở dĩ vì sao? Vì ác ma dòng họ dù siêng phương tiện muốn chướng ngại Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng siêng phương tiện hộ niệm nhiếp thọ khiến biên chép thảy không các lưu nạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như người nữ có nhiều các con hoặc năm hoặc mười cho đến trăm ngàn. Người mẹ bị bệnh, các con đều riêng siêng cầu thuốc chữa, đồng khởi nghĩ này: Làm sao khiến bệnh mẹ ta trừ lành, mạng không chướng nạn, thân danh chẳng diệt, sống lâu an vui, chẳng sanh khổ thọ, các đồ vui đẹp dồn về mẹ ta.

Sở dĩ vì sao? Vì đẻ nuôi chúng ta, dạy việc thế gian rất là khó nhọc lớn lao. Nghĩ thế ấy rồi tranh lập phương tiện cầu việc yên ổn, che hộ thân mẹ chớ bị muỗi nhặng rắn rít gió mưa người phi người thảy những điều phi ái xúc phạm, siêng gia sửa sang khiến lìa các bệnh, sáu căn thanh tịnh không các ưu khổ. Lại đem các thứ đồ vui đẹp hạng thượng cúng dường cung kính mà nói lời này: Mẹ ta từ bi đẻ nuôi chúng ta dạy dỗ tất cả sự nghiệp thế gian, chúng ta đâu được chẳng đền ơn mẹ.

Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng các thứ khéo léo phương tiện hộ niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu có kẻ thọ trì đọc tụng tu tập suy nghĩ diễn nói hoặc biên chép, Như Lai cũng dùng các thứ phương tiện siêng gia hộ niệm khiến không tổn hại.

Trong các thế giới mười phương hiện tại tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thương xót làm lợi vui các loại hữu tình cũng dùng các thứ khéo léo phương tiện hộ niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khiến các ác ma chẳng thể hủy diệt, lâu trụ lợi vui tất cả thế gian.

Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, năng chính hiển trọn Nhất thiết trí trí, năng chỉ thật

tướng các pháp thế gian. Nhất thiết trí trí cũng từ kia sanh.

Thiện Hiện phải biết: Chư Phật ba đời đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế tinh siêng tu học, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, năng chính hiển trọn Nhất thiết trí trí, năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao là Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng chỉ thật tướng các pháp thế gian? Phật nói pháp nào gọi là thế gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta nói năm uẩn gọi là thế gian. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng chỉ thế gian sắc thảy năm uẩn không tướng biến hoại, nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Sở dĩ vì sao? Vì sắc thảy năm uẩn không có tự tánh vậy, nên nói gọi là không, vô tướng, vô nguyện, tức chơn pháp giới, chẳng phải không thảy khá có pháp biến hoại. Vậy nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa khắp năng chứng biết vô lượng vô số vô biên hữu tình, thi thiết tâm hành các thứ sai khác, nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng vô số vô biên hữu tình có bao tán tâm, do pháp tánh nên không tánh tán tâm. Có bao lược tâm, vì hết vì lìa nên không tánh lược tâm. Các tâm có tham, do tánh như thật chẳng có tâm tham. Các tâm có sân, do tánh như thật chẳng có tâm sân. Các tâm có si, do tánh như thật chẳng có tâm si. Các tâm lìa tham, trong lìa chẳng có. Các tâm lìa sân, trong lìa chẳng có. Các tâm lìa si, trong lìa chẳng có.

Có bao tâm rộng không thêm không bớt, cũng chẳng xa lìa, vì đã xa lìa, không tánh tâm rộng. Có bao tâm lớn không đến không đi, cũng không chỗ trụ, không tánh tâm lớn. Các tâm vô lượng không sanh không diệt, không trụ không dị, không chỗ nương tựa, như thái hư không.

Các tâm không thấy, vì không tướng khá được, vì lìa các thứ cảnh giới, nên không tâm thấy. Tâm

chẳng thể thấy, vì chẳng phải cảnh ba nhãn, vì không tâm tánh nên chẳng phải chẳng thể thấy tâm.

Do các nghĩa đây thảy nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng vô số vô biên hữu tình hoặc nổi hoặc chìm. Nghĩa là như thật biết pháp tâm, tâm sở loại hữu tình kia hoặc nổi hoặc chìm đều nương sắc thọ tưởng hành thức mà sanh. Nghĩa là pháp tâm tâm sở các hữu tình hoặc có nương sắc thọ tưởng hành thức, chấp Như Lai chết rồi hoặc có hoặc chẳng có, hoặc cũng có cũng chẳng có, hoặc chẳng có chẳng phải chẳng có, đấy là chắc thực, kia đều ngu dối.

Hoặc có nương sắc thọ tưởng hành thức chấp ngã và thế gian hoặc thường hoặc vô thường, hoặc cũng thường cũng vô thường, hoặc chẳng thường chẳng vô thường, đây là chắc thực kia đều ngu dối.

Hoặc có nương sắc thọ tưởng hành thức chấp ngã và thế gian hoặc có ngằn hoặc không ngằn, hoặc cũng có ngằn cũng không ngằn, hoặc chẳng có ngằn chẳng không ngằn, đây là chắc thực kia đều hư dối.

Hoặc có nương sắc thọ tưởng hành thức chấp mạng giả tức thân, hoặc lại khác thân, đây là chắc thực kia đều ngu dối.

Như vậy, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng vô số vô biên hữu tình hoặc nổi hoặc chìm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật chứng biết vô lượng vô số vô biên hữu tình hoặc nổi hoặc chìm. Nghĩa là như thật biết các bao nhiêu sắc thọ tưởng hành thức đều như chơn như không hai không riêng.

Thiện Hiện phải biết: Chơn như Như Lai tức chơn như năm uẩn. Chơn như năm uẩn tức chơn như thế gian. Chơn như thế gian tức chơn như tất cả pháp. Chơn như tất cả pháp tức chơn như quả Dự lưu. Chơn như quả Dự lưu tức chơn như quả Nhất lai. Chơn như quả Nhất lai tức chơn như quả Bất hoàn. Chơn như quả Bất hoàn tức chơn như quả A-la-hán. Chơn như quả A-la-hán tức chơn như Độc giác Bồ-đề. Chơn như Độc giác Bồ-đề tức chơn như tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chơn như tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát tức chơn như chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chơn như chư Phật

Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tức chơn như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chơn như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức chơn như tất cả hữu tình.

Thiện Hiện phải biết: Chơn như như thế đều chẳng rời nhau, chẳng nhất chẳng dị, không tận không hai, cũng không hai phần, chẳng thể phân biệt.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa chứng chơn như tất cả pháp rốt ráo, mới được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là mẹ Như Lai năng chỉ thật tướng các pháp thế gian cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng như thật giác các pháp chơn như tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác. Do như thật giác tướng chơn như nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm sở chứng chơn như

tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, rất là thẳm sâu, khó thấy khó giác. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng tánh chẳng hư dối tánh chẳng biến khác các pháp như thế, tuyên nói khai chỉ phân biệt hiển rõ tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chơn như tánh chẳng hư dối tánh chẳng biến khác như thế, ai năng tin hiểu được? Duy có Bồ-tát Ma-ha-tát bậc chẳng quay lui và Đại A-la-hán mãn các nguyện, cùng các thiện nam tử đủ chánh kiến nghe Phật nói chơn như tánh chẳng hư dối tánh chẳng biến khác sâu thẳm đây năng sanh tin hiểu. Như Lai vì kia nương tự sở chứng tướng chơn như phân biệt chỉ rõ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Chơn như vô tận vậy nên sâu thẳm, duy có Như Lai hiện Đẳng chánh giác vô tận tướng chơn như sâu thẳm, vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói khai chỉ khiến sanh tin hiểu.

Thiện Hiện phải biết: Sắc vô tận nên chơn như vô tận, sắc sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì sắc cùng chơn như không sai khác vậy. Thọ tưởng hành thức vô tận nên chơn như vô tận, thọ tưởng hành thức sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì thọ tưởng hành thức cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn xứ vô tận nên chơn như vô tận, nhãn xứ sâu thẳm, nên chơn như sâu thẳm, vì nhãn xứ cùng chơn như không sai khác vậy. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ vô tận nên chơn như vô tận, nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc xứ vô tận nên chơn như vô tận, sắc xứ sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì sắc xứ cùng chơn như không sai khác vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ vô tận nên chơn như vô tận, thanh hương vị xúc pháp xứ sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì thanh hương vị xúc pháp xứ cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn giới vô tận nên chơn như vô tận, nhãn giới sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì nhãn giới cùng chơn như không sai khác vậy. Nhĩ tỷ thiệt thân ý giới vô tận nên chơn như vô tận, nhĩ tỷ thiệt thân ý giới sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì nhĩ tỷ thiệt thân ý giới cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Sắc giới vô tận nên chơn như vô tận, sắc giới sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì sắc giới cùng chơn như không sai khác vậy. Thanh hương vị xúc pháp giới vô tận nên chơn như

vô tận, thanh hương vị xúc pháp giới sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì thanh hương vị xúc pháp giới cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nhãn thức giới vô tận nên chơn như vô tận, nhãn thức giới sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì nhãn thức giới cùng chơn như không sai khác vậy. Nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới vô tận nên chơn như vô tận, nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới cùng chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện phải biết: Tất cả pháp vô tận nên chơn như vô tận, tất cả pháp sâu thẳm nên chơn như sâu thẳm, vì tất cả pháp cùng chơn như không sai khác vậy. Vậy nên chơn như rất khó tin hiểu.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 561
HỘI THỨ NĂM

Phẩm
TƯỚNG SÂU THẲM
Thứ 13

Bấy giờ, mười ngàn Thiên tử cõi Dục, Thiên chủ Đế Thích mà làm thượng thủ, lại có hai vạn Thiên tử Phạm thế Đại Phạm thiên vương mà làm thượng thủ, đồng đến chỗ Phật đảnh lễ hai chân, lui trụ một phía, đồng thưa Phật rằng: Thế Tôn đã nói các pháp sâu thẳm lấy gì làm tướng?

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên chúng rằng: Ta đã tuyên nói các pháp sâu thẳm lấy không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, không chỗ nương dựa, vô tánh làm tướng.

Khi ấy, các Thiên chúng lại thưa Phật rằng: Pháp Phật đã nói không chỗ nương dựa ví như hư không chẳng thể nêu chỉ. Như Lai đã nói pháp tướng sâu thẳm thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy chẳng năng an lập cũng chẳng năng hoại.

Vì cớ sao? Vì thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy đều là tướng vậy. Các kẻ có tướng đối tướng vô

tướng chẳng năng an lập cũng chẳng năng hoại được. Như Lai đã nói pháp tướng sâu thẳm chẳng đọa số sắc, cũng chẳng đọa số thọ tưởng hành thức, cũng lại chẳng đọa số người phi người. Người phi người thảy chẳng thể thành hoại được.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên chúng rằng: Nếu có người đến hỏi lời như vầy: "Hư không ai làm, ai năng hoại ư?". Ngươi cho người kia là chính hỏi chăng?

Các Thiên chúng thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng chính. Sở dĩ vì sao? Vì hư không vô thể vô vi vô tướng, đâu nên hỏi rằng có kẻ thành hoại.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên chúng rằng: Như vậy, như vậy. Như các ngươi đã nói. Thiên chúng phải biết, Ta đã tuyên nói pháp tướng sâu thẳm cũng lại như thế, chẳng thể an lập, chẳng thể phá hoại. Có Phật không Phật, lẽ vậy thường trụ. Phật đối tướng này như thật giác biết, nên gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, các Thiên chúng lại thưa Phật rằng: Như Lai đã giác các tướng như thế rất là sâu thẳm khó thấy khó biết. Như Lai hiện giác tướng như thế nên đối tất cả pháp trí không trệ ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như thế phân

biệt khai chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vì các hữu tình nhóm tướng các pháp phương tiện khai chỉ khiến đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa được vô ngại trí. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là chỗ được các Như Lai thường đi. Phật đi chỗ này chứng Nhất thiết trí, vì các hữu tình phân biệt khai chỉ.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên chúng rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Thiên chúng phải biết, tất cả pháp tướng Như Lai như thật giác là vô tướng. Do nhân duyên đây, Ta nói chư Phật được vô ngại trí không ai kịp được.

Bấy giờ, Phật bảo Thiện Hiện rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là mẹ chư Phật, năng chỉ thật tướng các pháp thế gian. Vậy nên, chư Phật nương pháp mà trụ, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì pháp chỗ nương trụ. Pháp đây tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng nương dựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sanh chư Phật, năng cho chư Phật làm chỗ nương dựa, năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là kẻ biết ơn, kẻ năng đền ơn. Nếu có hỏi rằng: Ai là kẻ biết ơn năng đền ơn? Nên chính đáp rằng: Phật là kẻ biết ơn năng đền ơn. Vì cớ sao? Vì tất cả thế gian biết ơn đền ơn không ai hơn Phật vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn đền ơn?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cưỡi xe như thế, đi đường như thế, đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Được Bồ-đề rồi, với tất cả thời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì xe này đường này, không lúc tạm nới. Xe đây đường đây, phải biết tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Đấy gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ơn đền ơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, giác tất cả pháp không thật tác dụng, vì kẻ năng tác vô sở hữu vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm giác tất cả pháp không sở thành xong, vì các hình chấp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện phải biết: Vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, giác tất cả pháp đều không tác dụng, không sở thành xong, với tất cả thời cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, nhiếp thọ hộ trì từng không gián đoạn, nên gọi chơn thật biết ơn đền ơn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không chẳng đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp chuyển trí vô tác, vô thành, vô sanh. Lại năng biết đây nhân duyên vô chuyển. Vậy nên, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng năng như thật chỉ tướng thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Lai thường nói tất cả pháp tánh không sanh không khởi không biết không thấy, nói sao nói được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng năng như thật chỉ tướng thế gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Tất cả pháp tánh không sanh không khởi không biết không thấy. Vì sao pháp tánh không sanh không khởi không biết không thấy? Vì tất cả pháp không, vô sở hữu, không chỗ nương

dựa, không bị hệ thuộc. Do nhân duyên đây không sanh không khởi, không biết không thấy.

Thiện Hiện phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dù năng sanh Phật chỉ tướng thế gian, mà không sở sanh cũng không chỗ chỉ.

Thiện Hiện phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thấy sắc thọ tưởng hành thức, nên gọi chỉ tướng sắc thọ tưởng hành thức.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì sao Bát nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thấy sắc thọ tưởng hành thức nên gọi chỉ tướng sắc thọ tưởng hành thức?

Phật bảo: Thiện Hiện! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây chẳng duyên các sắc thọ tưởng hành thức mà khởi nơi thức, gọi chẳng thấy sắc thọ tưởng hành thức. Do chẳng thấy nên gọi chỉ tướng sắc thọ tưởng hành thức. Bởi nghĩa như thế, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế gian không vậy, lìa, tịnh vắng vậy, nói gọi năng chỉ thật tướng thế gian, vì các thế gian không chẳng đều lấy không, lìa, tịnh vắng làm thật tướng vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì việc lớn nên hiện ra thế gian, vì việc chẳng thể nghĩ bàn vậy, việc chẳng thể cân lường vậy, việc không số lượng vậy, việc không ngang ngang vậy nên hiện ra thế gian?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Thiện Hiện! Sao là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì việc lớn nên hiện ra thế gian? Nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều lấy cứu vớt tất cả hữu tình không lúc tạm nới mà làm việc lớn. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì việc đây nên hiện ra thế gian.

Thiện Hiện! Sao là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì việc chẳng thể nghĩ bàn vậy, vì việc chẳng thể cân lường vậy, vì việc không số lượng vậy, vì việc không ngang ngang vậy nên hiện ra thế gian? Nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, nhất thiết trí tánh đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì việc đây nên hiện ra thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, nhất thiết trí tánh,

chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang, hay sắc thọ tưởng hành thức cho đến tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng những Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh, nhất thiết trí tánh, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang, mà sắc thọ tưởng hành thức cho đến tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang. Sở dĩ vì sao? Vì trong tánh chơn thật tất cả pháp, tâm và tâm sở đều bất khả đắc.

Thiện Hiện phải biết: Các sở hữu sắc thọ tưởng hành thức và tất cả pháp đều chẳng thể thi thiết, nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì cớ sao? Vì các pháp như thế không tự tánh vậy, bất khả đắc vậy, tự tánh trống không vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các sở hữu sắc thọ tưởng hành thức và tất cả pháp đều bất khả đắc, nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang. Vì cớ sao? Vì các pháp

như thế không hạn lượng vậy, không sở hữu vậy, tự tánh không vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các sở hữu sắc thọ tưởng hành thức và tất cả pháp đều không hạn lượng nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào các sở hữu sắc thọ tưởng hành thức và tất cả pháp đều không hạn lượng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hư không là có pháp tâm tâm sở năng hạn lượng chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các sở hữu sắc thọ tưởng hành thức và tất cả pháp cũng lại như thế, tự tánh không nên pháp tâm tâm sở chẳng thể hạn lượng được. Bởi nhân duyên đây, các sở hữu sắc thọ tưởng hành thức và tất cả pháp không hạn lượng, nên đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện phải biết: Vì tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật pháp, Như Lai pháp, tự

nhiên giác pháp, nhất thiết trí pháp, cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang.

Thiện Hiện phải biết: Các pháp như thế đều chẳng thể nghĩ bàn vì diệt nghĩ bàn vậy, chẳng thể cân lường vì diệt cân lường vậy, không số lượng vì diệt số lượng vậy, không ngang ngang vì diệt ngang ngang vậy.

Thiện Hiện phải biết: Các pháp như thế đều chẳng thể nghĩ bàn vì quá nghĩ bàn vậy, chẳng thể cân lường vì quá cân lường vậy, không số lượng vì quá số lượng vậy, không ngang ngang vì quá ngang ngang vậy.

Thiện Hiện phải biết: Nói chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang ấy chỉ có thêm lời, đều không chơn thật.

Thiện Hiện phải biết: Nói chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang ấy, đều như hư không trọn không sở hữu. Do nhân duyên đây, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu Phật pháp, Như Lai pháp, tự nhiên giác pháp, nhất thiết trí pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang. Thanh văn, Độc giác, thế gian trời, người, a-

tố-lạc thảy, thảy đều chẳng thể nghĩ bàn cân lường số lượng ngang ngang các pháp đây vậy.

Khi Đức Như Lai thuyết pháp chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường, không số lượng, không ngang ngang đây, trong hội có năm trăm Bí-sô, hai mươi Bí-sô-ni hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát. Lại có sáu vạn cận sự nam, ba vạn cận sự nữ đối trong các pháp xa lìa trần bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Lại có hai mươi Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô sanh pháp nhẫn, Thế Tôn ký kia ở trong Hiền kiếp sẽ được làm Phật độ chúng hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thật vì việc lớn ra thế gian chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thật vì việc lớn ra nơi thế gian. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đầy đủ khả năng thành xong bậc Nhất thiết trí, hoặc bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác đều nhiếp trong đây.

Thiện Hiện phải biết: Như Đại vương Quán đảnh Sát-đế-lợi uy đức tự tại uốn dẹp tất cả, đem các việc nước giao phó Đại thần, ngồi tréo tay không làm gì, yên ổn hưởng vui. Như Lai cũng vậy, là Đại

Pháp Vương uy đức tự tại uốn dẹp tất cả, đem các pháp Phật, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Thanh văn, hết thảy giao phó dặn dò cho Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khiến khắp thành xong.

Vậy nên, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thật vì việc lớn ra giữa thế gian.

Thiện Hiện phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng nhiếp thọ chấp trước sắc vậy cho đến thức vậy, nên ra giữa thế gian; chẳng vì nhiếp thọ chấp trước quả Dự lưu vậy cho đến Nhất thiết trí trí vậy, nên ra giữa thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì sao Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng vì nhiếp thọ chấp trước Nhất thiết trí trí nên ra giữa thế gian?

Phật nói: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi vả thấy có quả A-la-hán khá nhiếp thọ chấp trước chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Tôi chẳng thấy có quả A-la-hán khá với trong ấy nhiếp thọ chấp trước.

Phật nói: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Ta cũng chẳng thấy có pháp Như Lai khá với trong ấy

nhiếp thọ chấp trước. Vậy nên, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng vì nhiếp thọ Nhất thiết trí trí nên ra giữa thế gian.

Bấy giờ, Thiên tử cõi Dục, cõi Phạm thế đồng thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu thẳm khó thấy khó biết, cực khó tin hiểu. Nếu các hữu tình từng ở chỗ vô lượng Phật quá khứ, phát thệ nguyện rộng, trồng nhiều căn lành mới thể tin hiểu được. Giả sử các loại hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên tất cả đều thành tùy tín hành thảy. Các hữu tình kia nếu lâu một kiếp, hoặc một kiếp hơn tu hạnh tự địa, chẳng bằng có người một ngày đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nhẫn vui suy gẫm, cân lường quan sát, chỗ được công đức hơn kia vô lượng?

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Thiên tử phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm mau được Niết-bàn, hơn trước đã nói tùy tín hành thảy nếu lâu một kiếp hoặc một kiếp hơn tu hạnh tự địa huống nhẫn vui thảy.

Khi ấy các Thiên tử nghe Phật đã nói, vui mừng nhảy nhót, đảnh lễ Như Lai, quanh hữu ba vòng, cáo từ về lại Thiên cung, cách chúng chưa xa bỗng

nhiên chẳng hiện. Tùy thuộc cõi nào đều trụ bản cung, khuyến tiến chư Thiên khác tu hành hạnh thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất sanh tin hiểu, chết từ chỗ nào sanh đến trong đây?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng sanh tin hiểu, chẳng nghi chẳng mê, muốn thấy ưa nghe, nhớ nghĩ suy gẫm nghĩa thú thẳm sâu, thường muốn theo dõi kẻ năng thuyết pháp, như bò con theo mẹ từng không tạm lìa, cho đến chưa được nghĩa thú tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thông lợi rốt ráo năng vì người nói, trọn chẳng xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và Sư thuyết pháp qua chừng giây lát. Các Bồ-tát này chết từ trong người sanh đến trong đây, nương thắng nhân đời trước năng thành được việc này.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả có Bồ-tát trọn nên công đức thù thắng như thế nhờ dâng thờ cúng dường Phật phương khác rồi, chết từ chỗ kia sanh đến đây ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có các Bồ-tát trọn nên công đức thù thắng như thế dâng thờ cúng dường

Phật phương khác rồi, chết từ chỗ kia sanh đến trong đây.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát trọn nên công đức thù thắng như thế, đời trước đã ở trên trời Hỷ Túc dâng thờ cúng dường Từ Thị Bồ-tát, nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thỉnh hỏi nghĩa thú sâu thẳm trong ấy, chết từ chỗ kia sanh đến trong đây.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát đời trước dù nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm mà đối trong ấy chẳng năng thỉnh hỏi nghĩa thú thẳm sâu, nay sanh trong người nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghi ngờ mờ mê khó thể khai ngộ. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ chẳng rõ nghĩa, tâm nhiều nghi ngờ mờ mê khó dụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát đời trước dù nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cũng từng thỉnh hỏi nghĩa thú trong ấy, hoặc qua một ngày cho đến năm ngày mà chẳng tinh siêng như nói tu hành. Đời nay trong người nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, dù qua ít thời, nơi tâm vững vàng không ai hoại được. Nếu lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và Sư thuyết pháp thỉnh hỏi thâm nghĩa liền bèn lui mất. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ-tát này dù ở đời trước được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng năng viên mãn được nghĩa thú sâu thẳm mà chẳng tinh siêng như nói tu hành, nên ở đời nay đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hoặc thời muốn nghe, hoặc thời chẳng muốn, hoặc thời vững vàng, hoặc thời lui mất, nơi tâm nhẹ động, tiến lui chẳng hằng như múi bông gòn theo gió bay bổng. Như vậy Bồ-tát mới học Đại thừa dù có tín tâm mà chẳng vững vàng thanh tịnh đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chẳng thể trường thời tin muốn chuyển theo, đối bậc hai thừa hoặc phải rơi một!

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
DỤ THUYỀN THẢY
Thứ 14

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như nhà buôn vượt qua biển cả, thuyền bè bị vội phá thủng. Các người trong ấy nếu lấy được gỗ, đồ vật, đãy nổi, ván tấm, thây chết làm chỗ nương đeo, phải biết loại kia quyết chẳng chết chìm, được đến bờ biển cả kia yên ổn, không tổn không hại, hưởng các vui sướng.

Chúng các Bồ-tát cũng lại như thế. Nếu đối Đại thừa có tín có nhẫn, có ưa có muốn, có tinh tiến có thắng giải, có chẳng buông lung, có vui thắng ý, có xả có kính, có tâm thanh tịnh, có chẳng bỏ thiện ách yếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm làm chỗ nương đeo. Phải biết loại này quyết chẳng giữa đường lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có nam tử hoặc các nữ nhân mang bình đun chín đến sông lấy nước, hay hoặc ao hồ, hoặc giếng suối, hoặc mương khe. Phải

biết bình này trọn chẳng rã hư. Vì cớ sao? Vì chiếc bình ấy khéo chín kham đựng đầy nước, rất bền chắc vậy.

Các chúng Bồ-tát cũng lại như thế. Nếu đối Đại thừa có tín có nhẫn, có ưa có muốn, có tinh tiến có thắng giải, có chẳng buông lung, có vui thắng ý, có xả có kính, có tâm thanh tịnh, có chẳng bỏ thiện ách yếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo. Phải biết loại này quyết chẳng giữa đường lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người buôn đủ trí khôn khéo, trước ở bờ biển trị sửa thuyền chắc rồi mới kéo vào nước, nghiệm biết không kẽ hở, sau đem của vật để trên mà đi. Phải biết thuyền kia ắt chẳng hư chìm, người vật yên ổn, đạt chỗ muốn đến.

Chúng các Bồ-tát cũng lại như thế. Nếu đối thượng thừa có tín có nhẫn, có ưa có muốn, có tinh tiến có thắng giải, có chẳng buông lung, có vui thắng ý, có xả có kính, có tâm thanh tịnh, có chẳng bỏ thiện ách yếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo. Phải biết loại đây quyết chẳng

giữa đường lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người trăm hai mươi tuổi, già nua suy yếu, lại thêm nhiều bệnh là gió nóng đàm, hoặc bệnh tam tiêu. Người già bệnh này muốn từ giường tòa đứng dậy qua chỗ khác mà chẳng tự được. Có hai người mạnh khỏe mỗi xóc một nách đỡ dần đứng dậy mà thưa đấy rằng: Chớ có sợ nạn, tùy ý muốn đi. Nay hai chúng tôi trọn chẳng nới nhau, tất đến chỗ muốn, yên ổn không tổn hại gì.

Chúng các Bồ-tát cũng lại như thế. Nếu đối Đại thừa có tín có nhẫn, có ưa có muốn, có tinh tiến có thắng giải, có chẳng buông lung, có vui thắng ý, có xả có kính, có tâm thanh tịnh, có chẳng bỏ thiện ách yếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại năng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo. Phải biết loại này quyết chẳng giữa đường lui vào Thanh văn hoặc bậc Độc giác, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cùng trên trái nhau, đấy gọi loại đen tối.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
NHƯ LAI
Thứ 15 - 1

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bồ-tát mới học làm sao nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát mới học muốn học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trước nên gần gũi dâng thờ bạn lành.

Nếu các Bồ-tát nào năng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dạy răn dạy trao, đấy gọi bạn lành. Nghĩa là nói lời này: "Thiện nam tử, đến đây! Ngươi nên siêng tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi ngươi siêng tu nên vô sở đắc mà làm phương tiện, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi ngươi hồi hướng chớ đem sắc thọ tưởng hành thức vậy mà lấy Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì Nhất thiết trí trí tánh chẳng phải bị lấy. Thiện nam tử! Ngươi đối các bậc Thanh văn Độc giác thảy chớ sanh tham đắm". Nếu hay dạy răn dạy trao Bồ-tát mới học như thế, khiến kia

lần vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, phải biết đấy là bạn lành Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát này phát tâm Bồ-đề, muốn tới Bồ-đề là việc rất khó!

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Chúng các Bồ-tát sở tác rất khó, nghĩa là vì lợi vui các thế gian nên phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khởi lời thệ này: Ta vì cứu vớt các thế gian vậy, vì các thế gian làm nhà cửa vậy, vì các thế gian làm về nương vậy, vì các thế gian làm cồn bãi vậy, chỉ cho các thế gian đường rốt ráo vậy, vì các thế gian làm Đạo sư vậy, vì các thế gian làm chỗ về tới vậy, nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ-đề.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ-tát thề vì cứu vớt các thế gian nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ-đề? Là các Bồ-tát thấy các thế gian chìm trong khổ sanh tử chẳng thể ra khỏi, phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ-đề, vì vớt khổ kia nói Chánh pháp yếu.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ-tát vì các thế gian làm nhà cửa nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ-đề? Là các Bồ-tát muốn vì thế gian nói tất cả pháp đều chẳng hòa hợp, phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ-đề.

Thiện Hiện thưa rằng: Sao là Bồ-tát muốn vì thế gian nói tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật nói: Thiện Hiện! Chúng các Bồ-tát muốn vì thế gian tuyên nói năm uẩn và tất cả pháp đều chẳng hòa hợp, không buộc không mở, không sanh không diệt. Do đấy bèn năng che hộ tất cả, giống như xá trạch.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ-tát vì các thế gian làm về nương nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ-đề? Là các Bồ-tát muốn khiến thế gian giải thoát tất cả sanh già bệnh chết sầu than buồn khổ, phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ-đề, phương tiện khéo léo nói Chánh pháp yếu.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ-tát vì các thế gian làm cồn bãi nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ-đề? Là các Bồ-tát tới Đại Bồ-đề, muốn vì thế gian nói năm thủ uẩn ngằn trước sau bị cắt đứt. Do đứt đây nên tất cả pháp đứt. Tất cả pháp đây đứt, tức tịch diệt vi diệu Niết-bàn, cũng là tánh như thật không điên đảo. Ví như trong biển sông hồ nhỏ lớn, đất cao ở được nói là cồn bãi. Niết-bàn cũng vậy, là chỗ yên ổn vậy.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ-tát chỉ cho các thế gian đường rốt ráo nên phát siêng tinh tiến tới

Đại Bồ-đề? Là các Bồ-tát tới Đại Bồ-đề, muốn vì thế gian nói sắc rốt ráo chẳng gọi là sắc, thọ tưởng hành thức các pháp cũng vậy. Pháp tánh rốt ráo chẳng phải sắc thảy vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu pháp sắc thảy pháp tánh rốt ráo chẳng gọi sắc thảy, lẽ các Bồ-tát đã được Bồ-đề, vì trong tánh rốt ráo không phân biệt vậy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Trong tánh rốt ráo trọn không phân biệt, mà các Bồ-tát làm việc rất khó. Tuy năng quán tất cả pháp như thế mà chẳng tác chứng, cũng chẳng chìm đắm, khởi nghĩ này rằng: Ta đối pháp đây hiện đẳng giác rồi, vì các thế gian tuyên nói khai chỉ khiến biết đạo tướng rốt ráo như thế.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ-tát vì các thế gian làm Đạo sư nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ-đề? Là các Bồ-tát tới Đại Bồ-đề, muốn vì thế gian nói bản tánh sắc không sanh không diệt, thọ tưởng hành thức cũng lại như thế. Muốn vì thế gian nói quả Dự lưu cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề bản tánh các pháp không sanh không diệt.

Thiện Hiện! Sao là chúng các Bồ-tát vì các thế gian làm chỗ tới nên phát siêng tinh tiến tới Đại Bồ-

đề? Là các Bồ-tát tới Đại Bồ-đề muốn vì thế gian tuyên nói khai chỉ sắc lấy hư không làm chỗ tới, thọ tưởng hành thức và các pháp khác cũng lấy hư không làm chỗ tới. Muốn vì thế gian tuyên nói khai chỉ sắc không chỗ tới, ngang đồng hư không; thọ tưởng hành thức và tất cả pháp cũng không chỗ tới ngang đồng hư không. Như thái hư không không đến không đi không tác không trụ, không sanh không diệt, các pháp cũng vậy đều như hư không, không chỗ phân biệt. Vì cớ sao? Vì các sắc không, nên không đến không đi. Vì thọ tưởng hành thức và tất cả pháp cũng đều không, nên không đến không đi.

Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không chẳng dùng không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô tạo, không sanh không tánh, như mộng như huyễn, không ngã không biên, vắng lặng Niết-bàn, không lấy không bỏ, không đến không đi, rất cực tịch diệt mà làm chỗ tới. Kia đối tới này chẳng thể vượt khỏi.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Pháp sâu như thế ai năng tin hiểu được?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát lâu tu đại hạnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng, đã trồng căn lành

đều được thành thục, được vô lượng bạn lành thu nhận hộ niệm, đối pháp sâu đây sanh tin hiểu được.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát này lấy gì làm tánh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát này điều phục xa lìa mà làm nơi tánh. Nhờ tánh đây nên năng biết năng rõ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát này năng biết năng rõ được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm sẽ tới chỗ nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát ấy tới Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát chứng tới đây rồi, năng vì vô lượng vô biên hữu tình làm chỗ về tới

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ-tát chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng vì vô lượng vô biên hữu tình làm chỗ về tới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát ấy năng làm việc khó, nghĩa là mặc đội áo mũ bền chắc như thế, muốn độ vô lượng vô biên hữu tình khiến vào Niết-bàn mà loại hữu tình trọn bất khả đắc?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này mặc đội áo giáp mũ trụ chẳng thuộc các sắc thọ tưởng hành thức. Chẳng thuộc Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Nhất thiết trí trí và tất cả pháp. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở thuộc.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chẳng trụ bậc Thanh văn Độc giác thảy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào nói lời như thế?

Thiện Hiện thưa rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không chỗ trụ ở. Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối tất cả pháp đều không sở tu, cũng không kẻ tu, thời tu, xứ tu và do đây tu đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không pháp quyết định, như tu hư không, tu tất cả pháp, tu không ngằn mé, tu không nhiếp thọ là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế quan sát Bồ-tát Ma-ha-tát bậc chẳng quay lui. Nghĩa là các Bồ-tát nếu chẳng tham đắm Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chẳng chấp lời người và lời người dạy khiến lấy làm chơn yếu. Chẳng những tin người mà có sở tác, nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, nơi tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, không nghi, không hối, cũng chẳng mê mờ, vui mừng muốn nghe hết lòng tín thọ. Các Bồ-tát này định chẳng quay lui. Bồ-tát như thế đời trước đã nghe bao nhiêu nghĩa thú Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nên nay được nghe tâm không kinh thảy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm không kinh thảy, các Bồ-tát này làm sao quán sát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nên đem tâm tùy thuận Nhất thiết trí quán sát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là tâm tùy thuận Nhất thiết trí quán sát Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Phật bảo: Thiện Hiện! Như các Bồ-tát tùy thuận hư không quán sát Bát-nhã Ba-la-mật-đa,

đấy là tâm tùy thuận Nhất thiết trí quán sát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Sở dĩ vì sao? Vì nhất thiết trí vô lượng vô biên. Nếu vô lượng vô biên tức chẳng phải sắc, cũng chẳng phải thọ tưởng hành thức, không đắc không hiện quán, không trí không thức, không sanh không diệt, không tu không tác, không từ đâu đến cũng không đi đâu, không phương không cõi, cũng không chỗ trụ, duy có thể nói là vô lượng vô biên.

Thiện Hiện phải biết: Hư không vô lượng vô biên, nên Nhất thiết trí cũng vô lượng vô biên. Nhất thiết trí vô lượng vô biên nên không kẻ năng chứng, chẳng sắc năng chứng cho đến chẳng thức năng chứng, chẳng Bố thí Ba-la-mật-đa năng chứng cho đến chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng chứng.

Sở dĩ vì sao? Vì sắc cho đến thức tức Nhất thiết trí không hai không riêng. Bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức Nhất thiết trí không hai không riêng.

Bấy giờ, Thiên tử cõi Dục, cõi Phạm thế cùng đến chỗ Phật, đồng thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu thẳm khó thấy khó biết!

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Ta xem nghĩa đấy khi mới thành Phật, ngồi yên suy gẫm, chẳng muốn nói pháp. Nghĩa là khởi nghĩ này: Pháp Ta sâu thẳm, chẳng phải các thế gian vội năng tin thọ được. Pháp Ta đã chứng tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Pháp đây sâu thẳm chẳng năng chứng chẳng sở chứng, không chỗ chứng, không thời chứng, do đây mà chứng cũng bất khả đắc.

Thiên tử phải biết: Hư không sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm, ngã sâu thẳm nên pháp đây sâu thẳm, tất cả pháp tánh không đến đi nên pháp đây sâu thẳm.

Khi ấy các Thiên tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Pháp Phật đã nói tất cả thế gian cực khó tin hiểu. Pháp Phật đã nói không lấy không bỏ, vì thế gian hữu tình hành lấy bỏ vậy.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Pháp Phật đã nói thẳm sâu mầu nhiệm, đối tất cả pháp đều năng thuận theo không bị chướng ngại, ngang đồng hư không. Pháp Phật đã nói rốt ráo chẳng sanh, vì tất cả pháp sanh bất khả đắc vậy. Pháp

Phật đã nói trọn không nơi chỗ, vì tất cả nơi chỗ bất khả đắc vậy.

Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy.

Khi ấy các Thiên tử bèn thưa Phật rằng: Đại đức Thiện Hiện là chơn Phật tử, theo Như Lai sanh, nên có nói ra, tất cả đều tương ưng cùng "không" vậy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo các Thiên tử rằng: Các ngươi nói tôi theo Như Lai sanh. Sao là Thiện Hiện theo Như Lai sanh? Nghĩa là theo chơn như Như Lai sanh vậy. Vì tất cả pháp sanh bất khả đắc, nên chơn như Như Lai không đến không đi, bản tánh chẳng sanh. Chơn như Thiện Hiện cũng không đến đi, bản tánh chẳng sanh, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai tức chơn như tất cả pháp, chơn như tất cả pháp tức chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai tánh không chơn như, cũng tánh không chẳng chơn như. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai không biến khác, không phân biệt, khắp tất cả chỗ. Chơn như Thiện Hiện

cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai thường trụ làm tướng mà không chỗ trụ. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai không chỗ quái ngại, chơn như tất cả pháp cũng không chỗ quái ngại. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai cùng chơn như tất cả pháp đồng một chơn như không hai không riêng không tạo không tác. Chơn như Như Lai tướng thường chơn như, không thời tướng chẳng chơn như, vậy nên chơn như không hai không riêng. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai đối tất cả chỗ không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chơn như tất cả pháp đối tất cả chỗ cũng không nhớ nghĩ không phân biệt. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai không riêng khác chẳng thể đắc. Chơn như tất cả pháp cũng không riêng khác

chẳng thể đắc. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai chẳng lìa chơn như các pháp, chơn như các pháp chẳng lìa chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai tướng thường chơn như, không thời tướng chẳng chơn như. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Mặc dù nói theo sanh mà không chỗ theo sanh, vì chơn như Thiện Hiện chẳng khác Phật vậy. Chơn như Như Lai chẳng quá khứ vị lai hiện tại, chơn như tất cả pháp cũng chẳng khứ lai hiện. Chơn như Thiện Hiện cũng lại như thế, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Như Lai tức là chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai theo chơn như quá khứ, chơn như quá khứ theo chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai theo chơn như vị lai, chơn như vị lai theo chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai theo chơn như hiện tại, chơn như hiện tại theo chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai theo chơn như ba đời, chơn như ba đời theo chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai cùng chơn như ba đời không hai không riêng. Chơn như tất cả pháp, chơn như Thiện Hiện cũng không

hai không riêng, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Chơn như Bồ-tát tức chơn như Phật. Chúng các Bồ-tát do chơn như nên khi được Bồ-đề gọi danh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi Như Lai chứng được chơn như đây, thế giới ba ngàn sáu thứ biến động. Tôi đối chơn như các pháp như thế rất sanh tin hiểu, nên nói Thiện Hiện theo Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết: Nhưng Thiện Hiện tôi chẳng bởi vì sắc cho đến thức nên theo Như Lai sanh. Cũng chẳng bởi vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề nên theo Như Lai sanh. Cũng chẳng bởi vì Nhất thiết trí nên theo Như Lai sanh. Chỉ vì chơn như nên theo Như Lai sanh.

Thiên tử phải biết: Nhưng Thiện Hiện tôi chẳng theo sắc thọ tưởng hành thức mà sanh, chẳng theo quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà sanh, nên Thiện Hiện tôi theo Như Lai sanh.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Như Lai như thế thẳm sâu mầu nhiệm!

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Như Lai như thế thẳm sâu mầu nhiệm.

Chính lúc thuyết tướng Như Lai như thế, ba ngàn Bí-sô hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát, thành A-la-hán. Năm trăm Bí-sô-ni xa lìa trần bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Năm trăm người trời được Vô sanh pháp nhẫn. Sáu ngàn Bồ-tát hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Nay sáu ngàn Bồ tát trong chúng đây từng ở quá khứ chỗ năm trăm Phật gần gũi cúng dường. Mặc dù tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự mà chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, khởi tưởng biệt dị, tu hạnh biệt dị, nên với ngày nay dù nghe Đại pháp mà hết các lậu, tâm được giải thoát vậy thôi!

Xá-lợi-tử! Chúng các Bồ-tát dù có đạo Bồ-tát không, vô tướng, vô nguyện mà chẳng nhiếp thọ Bát. nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, bèn chứng thật tế, rơi nơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Xá-lợi-tử! Ví như có chim thân nó rộng lớn hàng trăm do-tuần cho đến năm trăm. Lông cánh chưa thành hoặc đã suy hư. Chim này từ trời Ba mươi ba kia gieo mình mà xuống tới châu Thiệm bộ. Ở nơi giữa đường bỗng khởi nghĩ này: Ta nay lên lại trời Ba mươi ba. Nơi ý hiểu sao? Chim ấy trở lại

trời Ba mươi ba được chăng? Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Chim này giữa đường hoặc khởi muốn đây: Đến châu Thiệm bộ phải khiến thân ta không tổn không khổ. Nơi ý hiểu sao? Ý muốn chim ấy khá được thỏa chăng?

Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Chim ấy khi đến châu Thiệm bộ quyết định có tổn có khổ, hoặc lại gần chết, hoặc đến mất mạng. Vì cớ sao? Vì chim ấy thân lớn từ xa mà rơi, lông cánh chưa đủ, hoặc vì già suy.

Phật bảo: Xá-lợi-tử! Có các thiện nam tử Bồ-tát thừa cũng lại như thế. Mặc dù đã phát tâm đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trải lâu đại kiếp số cát Căng-già siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự; cũng tu không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà chẳng nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, bèn chứng thật tế rơi nơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát này dù nhớ nhóm giới cho đến nhóm giải thoát trí kiến của chư Phật ba đời mà tâm lấy tướng, chẳng như thật biết công đức chơn thật năm nhóm như thế, chỉ nghe tiếng suông lấy

tướng chấp trước hồi hướng Bồ-đề bèn rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo lẽ phải là vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật nói ấy, nếu các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, dù đủ vô lượng phước đức tư lương mà đối Bồ-đề hoặc đắc chẳng đắc. Vậy nên Bồ-tát muốn được Bồ-đề, quyết định chẳng nên xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo.

Bấy giờ, Phật bảo: Xá-lợi-tử! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

QUYỂN THỨ 562
HỘI THỨ NĂM

Phẩm
NHƯ LAI
Thứ 15 - 2

Bấy giờ, Thiên tử cõi Dục, cõi Phạm thế cung kính chấp tay đều thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu thẳm cực khó tin hiểu. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng rất sâu thẳm cực khó tin hiểu!

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, Vô thượng Bồ-đề chẳng khó tin được. Vì cớ sao? Vì tất cả pháp rốt ráo không, nên trong không không có pháp tin chứng pháp khác. Sở dĩ vì sao?

Vì tất cả pháp tự tánh đều không. Nếu vì dứt hẳn pháp như thế nên nói pháp như thế, pháp đây cũng không. Do nhân duyên đây, Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề năng chứng sở chứng, năng biết sở biết, tất cả trống không vắng lặng. Vậy nên, Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng khó tin hiểu, chẳng khó chứng được, vì tất cả pháp không chẳng đều không, tin biết như thế bèn chứng được vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vô thượng Bồ-đề vì kẻ năng tin chứng bất khả đắc, vì Vô thượng Bồ-đề chẳng phải thật có, vì không chứa nhóm nên nói khó tin được.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bảo Thiện Hiện rằng: Vì tất cả pháp rốt ráo không, nên Vô thượng Bồ-đề cực khó tin được. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều không tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không chẳng khởi nghĩ này: Ta sẽ tin được Vô thượng Bồ-đề. Các pháp cũng thế. Vậy nên Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cực khó tin được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Phật Bồ-đề chẳng khó tin được, thời chẳng nên có chúng Bồ-tát như cát Căng-già phát tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, về sau hoàn quay trở lui. Nên Phật Bồ-đề cực khó tin được.

Thiện Hiện đối rằng: Nơi ý hiểu sao? Sắc đối Bồ-đề có quay lui chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Thọ tưởng hành thức đối Bồ-đề có quay lui chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Lìa sắc có pháp đối Bồ-đề có quay lui chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Lìa thọ tưởng hành thức có pháp đối Bồ-đề có quay lui chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Chơn như sắc đối Bồ-đề có quay lui chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Chơn như thọ tưởng hành thức đối Bồ-đề có quay lui chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Lìa chơn như sắc có pháp đối Bồ-đề có quay lui chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Lìa chơn như thọ tưởng hành thức có pháp đối Bồ-đề có quay lui chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Chơn như đối Bồ-đề có quay lui chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có. Lìa chơn như đối Bồ-đề có quay lui chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Khi đó, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi-tử rằng: Nếu tất cả pháp chắc vậy, trụ vậy, trọn vô sở hữu, đều bất khả đắc, nói những pháp nào khá đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà có quay lui?

Xá-lợi-tử nói: Như ngài đã nói thật không có pháp, cũng không hữu tình khá đối Bồ-đề nói có quay lui. Nếu vậy cớ sao Phật nói ba thứ trụ Bồ-tát

thừa? Chỉ nên nói một. Lại chẳng nên lập ba thừa có khác, duy chỉ nên có một Chánh đẳng giác thừa?

Khi đó, có Mãn-từ-tử bèn nói Cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Nên hỏi Thiện Hiện vì hứa nhận có một Bồ-tát thừa chăng, nhiên hậu mới nạn rằng lẽ không kiến lập ba thừa sai khác, chỉ nên có một Chánh đẳng giác thừa.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì hứa nhận có một Bồ-tát thừa chăng?

Thiện Hiện trả lời: Chơn như vả có ba thứ Bồ-tát và ba thừa ư? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Chơn như vả có một Bồ-tát thừa một Phật thừa chăng? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Chơn như vả có một pháp khá thấy gọi một Bồ-tát và một thừa ư? Xá-lợi-tử nói: Thiện Hiện! Chẳng có.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi-tử rằng: Nếu tất cả pháp chắc vậy trụ vậy, trọn vô sở hữu đều bất khả đắc, Bồ-tát Tam thừa cũng lại như thế, ngài sao khá trách có một có ba? Nếu các Bồ-tát nghe thuyết tướng chơn như không sai khác chẳng

kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm, các Bồ-tát này mau chứng Bồ-đề, định không quay lui.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Ngươi nay mới năng vì các Bồ-tát khéo nói pháp yếu. Lời ngươi đã nói nhờ uy thần Phật, tất cả Như Lai tùy hỷ lời nói ngươi. Nếu các Bồ-tát đối pháp chơn như tướng không sai khác rất sanh tin hiểu, nghe thuyết chơn như các pháp như thế chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm, các Bồ-tát này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, định không quay lui.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát trọn nên pháp này định chứng Vô thượng Chánh đẳng giác ư?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Các Bồ-tát này quyết định chẳng rơi các bậc Thanh văn thảy.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát muốn chứng Bồ-đề nên trụ làm sao? Nên học làm sao?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn chứng Bồ-đề đối các hữu tình nên trụ bình đẳng. Nghĩa là đối loại kia nếu khởi tâm đẳng, tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả, tâm chẳng khác, tâm nhường

xuống, tâm lợi ích, tâm an vui, tâm không sân hại, tâm như cha mẹ. Cũng đem tâm nên bảo cùng kia.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát muốn chứng Bồ-đề nên trụ như thế, nên học như vậy.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
CHẲNG LUI
Thứ 16

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Chúng tôi sẽ do hành trạng tướng nào biết là Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng quay lui?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát năng như thật biết dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và bậc Như Lai, dù nói có khác mà đối trong tánh chơn như các pháp không biến khác, không phân biệt, không hai không hai phần.

Các Bồ-tát này dù thật ngộ vào chơn như các pháp mà đối chơn như không chỗ phân biệt. Dù nghe chơn như cùng tất cả pháp không hai không riêng mà không nghi trệ. Dù nghe tướng các pháp nhiều thứ khác biệt mà đối trong ấy không chỗ chấp trước.

Các Bồ-tát này trọn chẳng khinh phớt mà phát ngôn bừa bãi, có nói lời gì đều dẫn nghĩa lợi, trọn chẳng xem tốt xấu hay dở người khác, bình đẳng thương xót mà vì nói pháp. Nếu các Bồ-tát trọn nên

các hành trạng tướng như thế, định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này chẳng xem hành tướng lời nói ngoại đạo, Sa-môn, Phạm chí. Nghĩa là kia đối pháp thật biết thật thấy, hoặc năng thi thiết pháp môn chánh kiến, không có lẽ ấy. Trọn chẳng lễ kính ngoại đạo, thiên thần, cũng chẳng cúng dường mà cầu thắng phước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này chẳng đọa ác thú, chẳng thọ nữ thân, cũng chẳng sanh nơi dòng tộc hèn tiện, trừ vì độ thoát loại hữu tình kia sanh ra đồng loại phương tiện nhiếp thọ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này thường ưa thọ hành mười thiện nghiệp đạo, cũng năng phương tiện khuyên người thọ hành. Cho đến trong mộng cũng không bị phạm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này các sở thọ trì suy gẫm đọc tụng các thứ kinh điển khiến rất thông lanh, đều vì lợi vui tất cả hữu tình, hằng khởi nghĩ này: Ta đem pháp đây vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, phải khiến tất cả pháp nguyện đầy đủ. Lại đem căn lành pháp thí như thế cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này đối pháp môn sâu thẳm do Phật nói ra quyết định chẳng sanh nghi ngờ do dự, cũng chẳng mê mờ, vui mừng tín thọ. Có phát lời gì đều vì nhiêu ích, biết lượng mà nói, lời lẽ mềm mại. Ngủ nghỉ nhẹ ít, phiền não chẳng hiện hành. Ra vào qua lại tâm chẳng mê lầm. Hằng thời an trụ chính nhớ chính biết. Tiến ngưng oai nghi cũng lại như thế. Dạo đi chỗ nào tất xem nơi đất, ung dung buộc niệm xem chính mà đi. Vận động nói lời thường không vội bạo. Thọ dụng các thứ đồ nằm áo mặc đều thường thơm sạch, không các hôi uế, cũng không mồ hôi rận rệp các loại trùng. Thường vui thanh nhàn, hằng không tật bệnh. Trong thân không có tám muôn hộ trùng. Sở dĩ vì sao? Các Bồ tát này căn lành thêm lên, vượt khỏi thế gian. Căn lành như như lớn thêm dần dần, như thế như thế thân tâm thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Làm sao biết tâm Bồ-tát này thanh tịnh?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát này căn lành như như lớn thêm dần dần, như thế như thế tất cả dối nịnh, kiêu gạt trong tâm đều hẳn chẳng hiện hành. Do nhân duyên đây, tất cả phiền não và các bất thiện đều dứt hẳn mất. Cũng vượt Thanh văn

và bậc Độc giác, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên biết tâm thường thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này chẳng trọng lợi dưỡng, chẳng màng danh dự, tâm lìa ganh ghét keo rít, thân không lầm lỗi, nghe pháp sâu thẳm tâm chẳng mê lầm, trí huệ sâu vững, cung kính tín thọ, tùy chỗ lóng nghe, đều năng hội vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Có các tạo tác sự nghiệp thế gian, cũng nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo hội vào pháp tánh, chẳng thấy một sự nào ra ngoài pháp tánh được. Nếu có chẳng cùng tương ưng pháp tánh, cũng năng phương tiện hội vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa lý thú sâu thẳm. Do đây chẳng thấy ra ngoài pháp tánh được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này giả sử có ác ma hiện tiền hóa làm tám địa ngục lớn, trong mỗi mỗi địa ngục hóa làm vô lượng trăm ngàn Bồ-tát đều bị lửa ngọn giao xen đốt cháy dữ dội, bảo Bồ-tát rằng: Các Bồ-tát đây đều do nhận được ký chẳng quay lui nên đọa trong địa ngục lớn như vầy, hẳng chịu khổ lớn lao dữ dội như đây. Các ngươi đã nhận ký chẳng quay lui sẽ chịu khổ lớn như loại này. Vậy nên các ngươi nên mau nới bỏ tâm Đại Bồ-đề, may ra thoát được khổ ấy sẽ sanh trên trời, hoặc

sanh trong người giàu sang tự tại hưởng các vui sung sướng.

Khi các Bồ-tát thấy nghe việc này nơi tâm chẳng động, cũng chẳng kinh nghi, chỉ khởi nghĩ này: Nếu các Bồ-tát đã nhận ký chẳng quay lui Bồ-đề lại đọa ác thú chịu các khổ não như dị sanh ngu, tất không có lẽ ấy. Nay thấy nghe đây định là ác ma hóa làm nói ra đều chẳng thật có.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này giả sử có ác ma làm tượng Sa-môn đi đến chỗ kia nói lời như vầy: Ngươi trước đã thọ trì đọc tụng kinh điển tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đều là tà nói, nên mau vứt bỏ, chớ bảo là chơn. Các ngươi nếu năng chóng mau vứt bỏ được, ta sẽ dạy ngươi Phật pháp chơn tịnh, cho ngươi mau chứng Vô thượng Bồ-đề. Ngươi trước đã nghe chẳng phải lời chơn Phật, là kẻ văn tụng soạn tập để dối gạt. Lời ta nói ra là lời chơn Phật.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát nghe nói như thế, tâm động kinh nghi, nên biết chưa nhận ký chẳng quay lui. Nếu các Bồ-tát nghe lời như thế tâm chẳng kinh nghi, chỉ theo pháp tánh vô tác vô tướng vô sanh mà trụ, nên biết đã nhận ký chẳng quay lui. Các Bồ-tát này có các sở tác chẳng tin lời người, chẳng theo người dạy mà bèn động chuyển. Như A-

la-hán có các sở vi chẳng tin lời người, hiện chứng pháp tánh không ngờ không nghi, tất cả ác ma chẳng thể làm nghiêng động được. Bất thối Bồ-tát cũng lại như thế, tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo các ác ma thảy chẳng thể phá hoại được, khiến đối Bồ-đề mà sanh lui khuất.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này giả sử có ác ma đi đến chỗ kia dối hiện thân hữu, nói lời như vầy: Sở hành các ngươi là pháp sanh tử, chẳng phải hạnh Bồ. đề. Các ngươi nay nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ được vào Niết-bàn. Thân khổ hiện tại hãy nên chán bỏ, huống lại muốn chịu khổ thân đời sau, nên tự nghĩ kỹ, bỏ trước đã tin. Các Bồ-tát này khi nghe lời kia tâm chẳng sợ nghi, chỉ khởi nghĩ này: Kẻ nói như thế định là ác ma.

Khi ấy, ác ma kia lại bảo Bồ-tát: Muốn nghe hạnh vô ích Bồ-tát ư? Nghĩa là các Bồ-tát lâu đại kiếp như số cát Căng-già, đem vô lượng thứ đồ cúng hạng tốt cúng dường chư Phật, lại ở chỗ chư Phật ngang cát Căng-già tu vô lượng thứ phạm hạnh khó hành, gần gũi dâng thờ chư Phật Thế Tôn nhiều như cát Căng-già, thỉnh hỏi vô lượng vô biên đạo Bồ-tát chỗ nên tu: nên trụ làm sao, nên hành làm sao, nên học làm sao các đạo Bồ-tát? Chư Phật Thế Tôn nhiều ngang cát Căng-già như đã thỉnh hỏi thứ

lớp vì nói. Các Bồ-tát kia như dạy mà trụ, như dạy mà hành, như dạy mà học lâu vô lượng kiếp, hãy chẳng thể chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Huống nay các ngươi dễ nào chứng được! Khi Bồ-tát này dù nghe kia nói mà tâm chẳng động cũng không nghi ngờ.

Khi ấy, ác ma kia cũng ở chỗ đây lại hóa làm vô lượng hình tượng Bí-sô, bảo Bồ-tát rằng: Các Bí-sô đây đều ở quá khứ lâu vô lượng kiếp tu vô lượng thứ phạm hạnh khó hành, mà chẳng năng được Vô thượng Bồ-đề, nay đều lui trụ quả A-la-hán. Các ngươi làm gì năng chứng được Bồ-đề?

Các Bồ-tát ấy nghe thấy đấy rồi tức khởi nghĩ này: Định là ác ma làm rối loạn ta, làm việc như thế. Định không Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đến ngôi viên mãn, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lui trụ bậc Thanh văn Độc giác thảy.

Lại khởi nghĩ này: Nếu các Bồ-tát như Phật đã dạy, tu hạnh Bồ-đề, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất không có lẽ ấy. Phải biết nay đây đã thấy đã nghe định là ác ma làm đấy nói đấy!

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này giả sử có ác ma làm tượng Bí-sô đi đến chỗ kia nói lời như vầy: Nhất thiết trí trí ngang đồng hư không, vô tánh

làm tánh, tự tướng bản không, các pháp cũng vậy, đều vô sở hữu. Trong ấy không pháp khá gọi năng chứng, cũng không có pháp khá gọi sở chứng, chỗ chứng, thời chứng và do đây chứng đều bất khả đắc. Tất cả pháp đã ngang đồng hư không, vô tánh làm tánh, tự tướng bản không, các ngươi duyên nào luống chịu khổ nhọc siêng năng cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Ngươi trước đã nghe chúng các Bồ-tát nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều là ma nói, chẳng phải lời chơn Phật. Các ngươi nên bỏ tâm Đại Bồ-đề, chớ quấy vì người hư chịu siêng khổ.

Khi ấy, các Bồ-tát này nghe lời kia, năng như thật biết là việc ác ma muốn lui bại tâm Đại Bồ-đề ta, ta nay lại càng vững bền ý chí, chẳng nên tín thọ ác ma đã nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nếu muốn điều tâm vào bốn tĩnh lự tùy ý năng vào dạo quán tự tại. Vì độ hữu tình sanh lại cõi Dục, tuy sanh lại cõi Dục mà chẳng nhiễm dục, cũng chẳng lui mất sở tu tĩnh lự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này chẳng quý danh tiếng, chẳng ưa khen ngợi. Đối loại hữu tình không tâm giận dữ, thường muốn khiến kia được

vui thắng lợi. Qua lại vào ra không tâm tán loạn, uy nghi ngưng tiến hằng trụ chính niệm.

Vì các hữu tình nên dù ở gia cư mà với trong ấy chẳng sanh tham đắm, tuy hiện thọ dục mà thường chán sợ như qua đường hiểm tâm hằng kinh sợ. Dù có uống ăn lo sợ chẳng yên, chỉ nghi lúc nào ra khỏi hiểm đây! Tuy hiện thọ dụng các thứ của ngọc mà đối với nó chẳng khởi tham mến. Chẳng dùng tà mạng phi pháp tự sanh sống, thà tự chết bỏ chẳng tổn nơi người. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là tôn trong người, thiện sĩ trong người, rồng voi trong người, hoa sen trong người, điều ngự trong người, mạnh dũng nhất trong người, vốn vì lợi vui tất cả hữu tình, hiện ở gia cư phương tiện nhiêu ích, đâu vì tự sống mà xâm tổn nơi người. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này được sức phương tiện khéo léo của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nắm giữ vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này có Dược-xoa thần vương cầm chùy kim cương thường theo hai bên thầm vì giữ hộ, chẳng cho tất cả người phi người thảy uy lực tà mị làm tổn hại thân. Do nhân duyên đây, các Bồ-tát này cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thân ý thư thới, từng chẳng

cuồng loạn, đủ tướng trượng phu, các căn viên mãn, tâm hành đều thiện. Hằng tu tịnh mạng, chẳng hành huyễn thuật, xem tướng cát hung, chú cấm quỉ thần, hòa hợp thuốc thang, dụ gạt tôi tớ, kết hảo quý nhân, khinh khi Thánh Hiền, gần gũi nam nữ. Chẳng vì danh lợi khen mình chê người. Chẳng đem nhiễm tâm xem ngó giỡn cười. Giới kiến thanh tịnh, chí tánh thuần chất.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này đối văn chương kỹ nghệ các thế gian dù được giỏi khéo mà chẳng say đắm vì đạt tất cả pháp bất khả đắc vậy, đều lời tạp uế nhiếp thuộc tà mạng vậy. Đối các sách luận thế tục ngoại đạo tuy cũng giỏi biết mà chẳng ưa đắm, vì đạt tất cả pháp bản tánh không vậy, lại các sách luận thế tục ngoại đạo nói những lý sự có nhiều thêm bớt, đối đạo Bồ-tát chẳng tùy thuận vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này còn có bấy nhiêu các hành trạng tướng, Ta sẽ vì ngươi phân biệt giải nói. Nghĩa là Bồ-tát kia hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đạt các pháp không, chẳng muốn xem xét luận nói các việc: việc vua, việc giặc, việc quân, việc chiến, việc thành ấp xóm làng, voi ngựa xe cộ, áo mặc uống ăn, đồ nằm hoa hương, nam nữ tốt xấu, vườn rừng ao hồ, núi biển thảy.

Chẳng muốn xem xét luận nói việc Dược-xoa, La sát bà thảy các quỉ thần. Chẳng muốn xem xét luận nói việc đường sá chợ búa, lầu các buôn bán thảy. Chẳng muốn xem xét luận nói việc ca múa kỹ nhạc, con hát giỡn cợt thảy. Chẳng muốn xem xét luận nói việc cồn bãi thuyền ghe, cầu rường ngọc báu thảy. Chẳng muốn xem xét luận nói việc sao thần lạnh nóng, mưa gió cát hung thảy. Chẳng muốn xem xét luận nói việc các thứ pháp nghị trái nhau văn tụng thảy.

Chỉ muốn xem xét luận nói việc tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Thường chẳng xa lìa tâm Nhất thiết trí. Chẳng ưa chống trái, vui hòa tranh tụng. Thường mong Chánh pháp, chẳng ưa phi pháp. Hằng mộ bạn lành, chẳng thích bạn ác. Ưa nói lời pháp, lìa lời phi pháp. Vui thấy Như Lai, mừng chúng xuất gia. Mười phương cõi nước có Phật Thế Tôn tuyên nói pháp yếu, nguyện vãng sanh kia gần gũi cúng dường, lóng nghe Chánh pháp.

Các Bồ-tát này phần nhiều từ trời cõi Dục, cõi Sắc chết, sanh thú người giữa nước châu Thiệm bộ. Giỏi nơi kỹ nghệ, chú thuật, kinh thơ, địa lý, thiên

văn và các pháp nghĩa, hoặc sanh biên địa nước lớn, thành lớn, cùng các hữu tình làm nhiêu ích lớn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này trọn chẳng tự nghi ta là quay lui chẳng quay lui. Đối pháp tự địa cũng chẳng sanh nghi là có là không. Đối các việc ma giỏi giác biết được. Như kẻ Dự lưu đối pháp tự địa trọn chẳng sanh nghi, giả sử có các thứ mê loạn ác ma chẳng làm nghiêng động được. Như có kẻ gây làm nghiệp vô gián, tâm vô gián kia hằng thường theo dõi cho đến mạng tận chẳng thể nới bỏ, nếu khởi tâm khác chẳng thể ngăn dẹp được. Các Bồ-tát đây cũng lại như thế, tâm chẳng quay lui hằng thường theo dõi an trụ bậc Bồ-tát chẳng quay lui. Thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy chẳng thể động hoại pháp mà mình đã được.

Đối các ma nghiệp khéo năng giác biết được, trong pháp sở chứng thường không nghi ngờ, dù sanh đời khác cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng Thanh văn Độc giác. Cũng chẳng tự nghi ta ở đời sau năng chứng Vô thượng Phật Bồ-đề chăng. An trụ tự địa chẳng theo duyên khác. Đối pháp tự địa không ai hoại được. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này trọn nên trí không quay lui như thế, nên tất cả ác duyên chẳng năng khuynh động, nơi tâm vững chắc hơn vàng kim cương.

Giả sử ác ma làm hình tượng Phật đi đến chỗ kia nói lời như vầy: Ngươi nay nên cầu quả A-la-hán, hết hẳn các lậu, vào Bát-niết-bàn. Ngươi chưa kham nhận nổi ký Đại Bồ-đề, cũng chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn. Ngươi nay chưa có các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui. Như Lai chẳng nên trao ngươi ký Vô thượng Đại Bồ-đề. Các Bồ-tát này khi nghe lời kia tâm chẳng biến động, cũng chẳng lui chìm, không kinh không sợ, chỉ khởi nghĩ này: Đây định ác ma hoặc dòng họ ma hóa làm tượng Phật đi đến chỗ ta tác thuyết như thế. Nếu chơn Phật nói chẳng nên có khác.

Nếu các Bồ-tát khi nghe lời kia năng khởi quan sát nhớ nghĩ như vầy: Định là ác ma hóa làm tượng Phật khiến ta xa lìa Bát-nhã sâu thẳm, khiến ta nới bỏ Vô thượng Bồ-đề. Vậy nên chẳng nên theo kia đã nói. Khi ấy, ma kinh sợ liền bèn ẩn mất. Các Bồ-tát này định đã an trụ bậc chẳng quay lui. Chư Phật quá khứ đã lâu trao kia ký Đại Bồ-đề. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này đủ các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui, nên năng giác biết được sự nghiệp ác ma khiến nó lặn mất chẳng còn hiện lại.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nhiếp hộ Chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, huống các của ngọc bạn bè dòng họ. Vì hộ Chánh pháp mạnh dũng

tinh tiến hằng khởi nghĩ này: Chánh pháp như thế tức là Pháp Thân thanh tịnh của chư Phật, tất cả Như Lai cung kính cúng dường. Ta nay nhiếp hộ Chánh pháp như thế tức là nhiếp hộ Pháp Thân chư Phật.

Lại khởi nghĩ này: Chánh pháp như thế thông thuộc chư Phật Thế Tôn ba đời, ta cũng rơi ở số Phật vị lai, Phật đã trao ta ký Đại Bồ-đề. Chánh pháp chư Phật tức sở hữu của ta, ta nay tức vì hộ Chánh pháp của mình, đời sau khi ta được làm Phật cũng vì hữu tình tuyên nói pháp này. Các Bồ-tát đây thấy nghĩa lợi này nhiếp hộ Chánh pháp Như Lai đã thuyết chẳng tiếc thân mạng thân thuộc của cải, cho đến Bồ-đề thường không lười mỏi.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nghe Phật thuyết pháp không nghi không ngờ, nghe rồi thọ trì thường chẳng quên mất.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát này chỉ nghe lời Phật không nghi không ngờ thường chẳng quên mất, hay nghe Bồ-tát và Thanh văn thảy thuyết ra Chánh pháp cũng năng như thế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nghe khắp tất cả hữu tình ngôn âm văn tự nghĩa lý đều năng thông đạt được hết, không nghi không ngờ,

thường chẳng quên mất. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này đối trong các pháp được Vô sanh nhẫn. Đã khéo thông suốt thật tánh các pháp, nghe đều thuận tai và không nghi ngờ. Lại vì được Văn trì đà-la-ni nên thường nghĩ nhớ trọn chẳng quên mất.

Thiện Hiện phải biết: Đấy là các hành trạng tướng Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng quay lui.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
THAM HÀNH
Thứ 17 - 1

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hiếm có. Các Bồ-tát này trọn nên đống công đức lớn như thế, Thế Tôn được như kiếp cát Căng-già nói các hành trạng tướng chẳng quay lui. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lần nữa vì tuyên nói nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, khiến các Bồ-tát an trụ trong ấy tu hạnh Bồ-đề được mau viên mãn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Ngươi nay mới năng hỏi việc như thế. Lóng nghe nghe chắc, sẽ vì ngươi nói.

Thiện Hiện phải biết: Nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, chẳng có, vắng lặng, lìa nhiễm, Niết-bàn thêm lời hiển ra.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì chỉ pháp đây gọi nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, hay tất cả pháp đều được gọi là

nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả pháp khác cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả sắc thọ tưởng hành thức cũng gọi sâu thẳm.

Thiện Hiện! Sao là sắc cho đến thức cũng gọi sâu thẳm? Nghĩa là chơn như sâu thẳm nên sắc cho đến thức cũng gọi sâu thẳm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu chỗ không sắc gọi sắc sâu thẳm, nói rộng cho đến nếu chỗ không thức gọi thức sâu thẳm.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hiếm có. Phương tiện nhiệm mầu ngăn khiển năm uẩn, chỉ rõ Niết-bàn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Nếu các Bồ-tát năng đối nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế quan sát kỹ càng, khởi nghĩ như vầy: Ta nay nên như Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã dạy mà trụ. Ta nay nên như Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã nói mà học. Các Bồ-tát này do năng được như đây nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quan sát

kỹ càng, tinh tiến tu hành cho đến một ngày, chỗ được nhóm phước vô lượng vô biên!

Như người tham hành, lại nhiều tìm tòi, cùng người nữ đẹp chung làm hứa hẹn. Nữ kia bị trở ngại chẳng đến chỗ hứa đúng được. Dục tâm người ấy xí thịnh tuôn chảy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Lòng dục người kia đối chỗ nào chuyển động?

Bạch Thế Tôn! Lòng dục người kia đối chỗ nữ mà động. Là khởi nghĩ này: Sao kia chẳng tới đây cùng gặp chỗ này sướng vui giỡn khoái.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Người kia ngày đêm sanh mấy lần nhớ dục? Bạch Thế Tôn! Người ấy ngày đêm nhớ dục rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quan sát kỹ càng, tinh tiến tu hành cho đến một ngày, vượt khỏi kiếp số sanh tử trôi lăn; cùng người tham hành qua một ngày đêm khởi lên nhớ dục, số lượng ấy ngang bằng.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này tùy nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quan sát kỹ càng, tinh tiến tu hành, tùy năng giải thoát bao nhiêu tội lỗi hay ngăn ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên Bồ-tát nương nghĩa xứ

tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, quan sát kỹ càng, tinh tiến tu hành, kẻ không lười mỏi, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quan sát kỹ càng, tinh siêng tu hành qua một ngày đêm, chỗ được công đức hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa lâu đại kiếp như số cát Căng-già tu công đức bố thí vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, quan sát kỹ càng, tinh tiến tu hành qua một ngày đêm, chỗ được công đức hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa qua lâu đại kiếp như số cát Căng-già đem các đồ cúng cúng dường Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai công đức bố thí vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm tinh siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã chỗ được công đức hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lâu đại kiếp như số cát Căng-già, tinh siêng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm đem pháp vi diệu thí các hữu tình, chỗ được công đức hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lâu đại kiếp như số cát Căng-già đem pháp vi diệu thí các hữu tình chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm tu ba mươi bảy Bồ-đề phần pháp và các căn lành chỗ được công đức hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lâu đại kiếp như số cát Căng-già tu ba mươi bảy Bồ-đề phần pháp và các căn lành chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm tu hành các thứ tài thí pháp thí, trụ ở chỗ vắng trống, buộc niệm suy gẫm trước đã tu hành các thứ phước nghiệp hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỗ được công đức hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lâu đại kiếp như số cát Căng-già tu hành các thứ tài thí pháp thí, trụ ở chỗ vắng trống, buộc niệm suy gẫm trước đã tu hành các thứ phước nghiệp hồi hướng Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã nói mà trụ, qua một ngày đêm duyên khắp công đức căn lành Phật và đệ tử ba đời, hòa hợp cân lường hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỗ được công đức hơn các Bồ-tát lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lâu đại kiếp như số cát Căng-già duyên khắp công đức căn lành Phật và đệ tử ba đời, hòa hợp cân lường hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Như Lai thường nói các hành đều là phân biệt làm ra, trọn chẳng thật có. Vì nhân duyên nào các Bồ-tát đây chỗ được công đức vô lượng vô biên?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng thường quan sát thiện sự làm ra không, vô sở hữu, hư dối chẳng thật. Như như quan sát thiện sự làm ra không, vô sở hữu, hư dối chẳng thật, như vậy, như vậy bèn năng chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Như như chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm

như vậy, như vậy, chỗ được công đức vô lượng vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vô lượng vô biên nghĩa có khác nào? Phật bảo: Thiện Hiện! Nói vô lượng ấy là với trong đó dứt hẳn lượng kia. Nói vô biên ấy là ở chỗ này số chẳng thể hết.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả có nhân duyên sắc cho đến thức cũng vô lượng vô biên ư? Phật bảo: Thiện Hiện! Cũng có nhân duyên sắc cho đến thức vô lượng vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào sắc cho đến thức vô lượng vô biên? Phật bảo: Thiện Hiện! Vì sắc cho đến thức đều tánh không, nên vô lượng vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì chỉ sắc thọ tưởng hành thức không, hay tất cả pháp thảy đều không ư? Phật bảo: Thiện Hiện! Ta nói tất cả pháp không chẳng đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vô lượng vô biên là thêm lời pháp nào? Phật bảo: Thiện Hiện! Vô lượng vô biên là thêm lời không, vô tướng, vô nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vô lượng vô biên vì chỉ là không, vô tướng, vô nguyện, hay lại có các nghĩa ư? Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ta đâu chẳng nói tất cả pháp môn không chẳng đều không? Thiện Hiện thưa rằng: Như Lai thường nói tất cả pháp môn không chẳng đều không.

Phật bảo: Thiện Hiện! Không tức vô tận, không tức vô lượng, không tức vô biên, không tức các nghĩa. Vậy nên, Thiện Hiện! Tất cả pháp môn dù có các thứ lời nói sai khác mà nghĩa không khác.

Thiện Hiện phải biết: Lý "không" của các pháp đều chẳng thể nói, Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, hoặc nói vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói vô tướng, hoặc nói vô nguyện, hoặc nói vô tác, hoặc nói vô sanh, hoặc nói vô diệt, hoặc nói chẳng có, hoặc nói vắng lặng, hoặc nói lìa nhiễm, hoặc nói Niết-bàn. Các như thế thảy vô lượng pháp môn nghĩa thật không khác, đều là Như Lai phương tiện diễn nói.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hiếm có. Phương tiện khéo léo, thật tánh các pháp đều chẳng thể nói, mà vì hữu tình phương tiện chỉ rõ Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, thật tánh các pháp đều chẳng thể nói.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp tánh đều rốt ráo không. Không có kẻ năng tuyên nói rốt ráo không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nghĩa chẳng thể nói có thêm bớt chăng? Phật bảo: Thiện Hiện! Nghĩa chẳng thể nói không thêm không bớt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu nghĩa chẳng thể nói không thêm không bớt ấy, tức lẽ Bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không thêm bớt. Nếu sáu Ba-la-mật-đa đây cũng không thêm bớt, vì sao Bồ-tát đem Ba-la-mật-đa không thêm bớt cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Nếu các Bồ-tát thêm bớt sáu thứ Ba-la-mật-đa bèn chẳng năng gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Nghĩa chẳng thể nói Ba-la-mật-đa đều không thêm bớt. Nhưng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo chẳng khởi nghĩ này: Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế có thêm có bớt. Chỉ khởi nghĩ này: Duy có danh tướng gọi là Bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát này tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đem sáu thứ cùng hành tác ý đây và

nương đây khởi tâm cùng căn lành, cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, như Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thẳm sâu mầu nhiệm mà khởi hồi hướng. Do hồi hướng đây phương tiện khéo léo thế lực tăng lên năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Sao gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chơn như các pháp, đấy gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Phải biết chơn như các pháp không thêm bớt, nên chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không thêm bớt. Nếu các Bồ-tát hằng nhiều an trụ tác ý tương ưng chơn như như thế, bèn gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy, Thiện Hiện! Nghĩa chẳng thể nói dù không thêm bớt mà chẳng lui mất tác ý chơn như. Ba-la-mật-đa dù không thêm bớt mà chẳng lui mất sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát an trụ như thế tác ý chơn như tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa bèn gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát này vì sơ tâm khởi năng gần Bồ-đề, hay hậu tâm khởi năng gần Bồ-đề? Nếu sơ tâm khởi năng gần Bồ-đề, khi sơ tâm khởi hậu tâm chưa khởi, không nghĩa hòa hợp. Nếu hậu tâm khởi năng gần Bồ-đề, khi hậu tâm khởi, tiền tâm đã diệt, không nghĩa hòa hợp. Như vậy trước sau pháp tâm tâm sở tới lui gạn tìm không nghĩa hòa hợp, như sao khá được chứa nhóm căn lành? Nếu các căn lành chẳng thể chứa nhóm được, làm sao Bồ-tát năng gần Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như khi đốt đèn là ngọn lửa trước năng cháy tim hay ngọn lửa sau năng cháy tim? Thiện Hiện thưa rằng: Như ý tôi hiểu, chẳng phải lửa trước năng cháy tim cũng chẳng lìa lửa trước, chẳng phải lửa sau năng cháy tim cũng chẳng lìa lửa sau.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Cái tim bị cháy chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Thế gian hiện thấy cái tim thật cháy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát cũng vậy. Chẳng tâm trước khởi năng gần Bồ-đề, cũng chẳng lìa tâm trước; chẳng tâm sau khởi năng gần Bồ-đề, cũng chẳng lìa tâm sau, mà các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo khiến các

căn lành tăng trưởng viên mãn năng gần được Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Duyên khởi như thế lý thú sâu thẳm, chẳng phải tức các tâm khởi trước sau nên năng gần Bồ-đề, chẳng phải lìa các tâm khởi trước sau nên năng gần Bồ-đề mà các Bồ-tát năng gần Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu tâm diệt rồi sanh lại được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm ấy đã diệt chẳng thể sanh lại.

Nơi ý hiểu sao? Nếu tâm đã sanh có pháp diệt chăng? Bạch Thế Tôn! Như vậy. Nếu tâm đã sanh định có pháp diệt.

Nơi ý hiểu sao? Tâm có pháp diệt chẳng sẽ diệt chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tâm có pháp diệt quyết định sẽ diệt.

Nơi ý hiểu sao? Tâm không pháp diệt là sanh được chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm không pháp diệt không nghĩa sanh được.

Nơi ý hiểu sao? Tâm không pháp sanh là diệt được chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm không pháp sanh không nghĩa diệt được.

Nơi ý hiểu sao? Tâm không pháp sanh diệt là sanh diệt được chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Tâm không pháp sanh diệt không nghĩa sanh diệt được.

Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp đã diệt, diệt nữa được chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Nếu pháp diệt rồi chẳng thể diệt nữa.

Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp đã sanh, sanh nữa được chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Nếu pháp sanh rồi chẳng sanh nữa được.

Nơi ý hiểu sao? Thực tánh các pháp có sanh diệt chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Thực tánh các pháp không sanh không diệt.

Nơi ý hiểu sao? Tâm trụ là như tâm chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Như vậy. Như tâm chơn như, tâm trụ như thế.

Nơi ý hiểu sao? Nếu tâm trụ như chơn như, tâm này là như chơn như thật tế tánh thường trụ chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Tâm này chẳng như chơn như thật tế tánh ấy thường trụ.

Nơi ý hiểu sao? Chơn như các pháp cực sâu thẳm chăng? Bạch Thế Tôn! Như vậy. Chơn như các pháp rất là sâu thẳm.

Nơi ý hiểu sao? Tức chơn như là tâm chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nơi ý hiểu sao? Lìa chơn như có tâm chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Tức tâm là chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải.

Nơi ý hiểu sao? Lìa tâm có chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Nơi ý hiểu sao? Chơn như năng thấy chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Nơi ý hiểu sao? Ngươi vì thấy có thật chơn như chăng? Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Nơi ý hiểu sao? Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chăng? Bạch Thế Tôn! Như vậy. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 563
HỘI THỨ NĂM

Phẩm
THAM HÀNH
Thứ 17 - 2

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành chỗ nào? Thiện Hiện thưa rằng: Nếu các Bồ-tát năng hành như thế đều không chỗ hành. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp hiện hành đều chẳng chuyển vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là hành nghĩa đế nào? Thiện Hiện thưa rằng: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hành thắng nghĩa đế.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu các Bồ-tát hành thắng nghĩa đế, đối thắng nghĩa đế là lấy tướng chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng lấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ-tát này đối thắng nghĩa đế dù chẳng lấy tướng mà

hành tướng chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hành.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ tát này đối thắng nghĩa đế đã chẳng hành tướng là hoại tướng chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng hoại.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các Bồ-tát này đối thắng nghĩa đế dù chẳng hoại tướng mà khiển tướng chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng khiển.

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát này đối tướng thắng nghĩa nếu chẳng hoại khiển, làm sao năng dứt được tưởng lấy tướng ư?

Thiện Hiện thưa rằng: Các Bồ-tát ấy chẳng khởi nghĩ này: Ta nay dứt tưởng hoại tướng khiển tướng, cũng chưa tu học đạo dứt tưởng. Nếu các Bồ-tát kẻ tinh tiến tu hành đạo dứt tưởng, chưa đủ Phật pháp, lẽ rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Nhưng các Bồ-tát này phương tiện khéo léo dù đối các tướng và tưởng lấy tướng rất biết tội lỗi, mà chẳng hoại khiển mau dứt tưởng ấy chứng nơi vô tướng. Vì cớ sao? Vì tất cả Phật pháp chưa viên mãn vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ-tát trong mộng tu hành ba môn giải thoát, đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm có thêm ích chăng? Nếu khi các Bồ-tát tỉnh giác tu hành ba môn giải thoát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã có thêm ích, kia tu trong mộng lẽ cũng thêm ích. Vì cớ sao? Vì Phật nói mộng giác không sai khác vậy.

Thiện Hiện trả lời: Nếu khi các Bồ-tát tỉnh giác tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã gọi an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, các Bồ-tát này trong mộng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng gọi an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Ba môn giải thoát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng làm thêm ích cũng lại như thế, hoặc mộng hoặc giác nghĩa không khác vậy.

Xá-lợi-tử hỏi: Trong mộng gây nghiệp có thêm ích chăng? Phật nói các pháp chẳng thật như mộng, nên ở trong mộng gây ra các nghiệp lẽ không thêm ích. Cần đến khi giác nhớ tưởng phân biệt mới có thêm ích?

Thiện Hiện trả lời: Nếu các hữu tình mộng giết mạng người, chưa đến khi giác nhớ tưởng phân biệt bèn tự vui mừng. Kia đã gây nghiệp chẳng thêm ích ư?

Xá-lợi-tử nói: Không việc sở duyên, hoặc nghĩ hoặc nghiệp đều chẳng sanh được. Cần có sở duyên, nghĩ nghiệp mới sanh. Nghĩ nghiệp trong mộng duyên đâu mà sanh?

Thiện Hiện trả lời: Như vậy, như vậy. Hoặc mộng hoặc giác không việc sở duyên nghĩ nghiệp chẳng sanh. Cần có sở duyên nghĩ nghiệp mới sanh. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Cần đối thấy nghe giác biết các tướng, có giác huệ chuyển, do đây khởi nhiễm hoặc lại khởi tịnh. Nếu không thấy nghe giác biết các tướng, không giác huệ chuyển, cũng không nhiễm tịnh. Do đây nên biết hoặc mộng hoặc giác, có việc sở duyên nghĩ nghiệp mới sanh, nếu không sở duyên nghĩ nghiệp chẳng khởi.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Phật nói sở duyên đều lìa tự tánh, nói sao khá nói có việc sở duyên nghĩ nghiệp mới sanh, nếu không sở duyên nghĩ nghiệp chẳng khởi?

Thiện Hiện đáp rằng: Mặc dù các nghĩ nghiệp và việc sở duyên đều lìa tự tánh, mà bởi tự tâm lấy tướng phân biệt, thi thiết thế tục nói có sở duyên khởi các nghĩ nghiệp, chẳng phải sở duyên đây lìa tâm riêng có.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ-tát hành thí trong mộng, thí rồi hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Các Bồ-tát này vì thật đem thí hồi hướng Vô thượng Phật Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện trả lời: Từ Thị Bồ-tát nhận được ký Đại Bồ-đề đã lâu, nên thỉnh hỏi được, định sẽ vì đáp.

Khi ấy, Xá-lợi-tử như lời Thiện Hiện, cung kính thỉnh hỏi Từ Thị Bồ-tát.

Khi ấy, Từ Thị Bồ-tát bảo Xá-lợi-tử rằng: Những gì gọi là Từ Thị Bồ-tát mà bảo năng đáp Tôn giả đã hỏi? Là sắc ư? Là thọ tưởng hành thức ư? Là sắc không ư? Là thọ tưởng hành thức không ư? Vả sắc chẳng Từ Thị Bồ-tát, cũng chẳng năng đáp Tôn giả đã hỏi. Thọ tưởng hành thức chẳng Từ Thị Bồ-tát, cũng chẳng năng đáp Tôn giả đã hỏi. Sắc không chẳng Từ Thị Bồ-tát, cũng chẳng năng đáp Tôn giả đã hỏi. Thọ tưởng hành thức không chẳng Từ Thị Bồ-tát, cũng chẳng năng đáp Tôn giả đã hỏi.

Tôi đều chẳng thấy có pháp khá gọi Từ Thị Bồ-tát, cũng đều chẳng thấy có pháp năng đáp, có pháp sở đáp, chỗ đây, thời đây và do đây đáp đều cũng chẳng thấy.

Tôi đều chẳng thấy có pháp năng ký, có pháp sở ký, chỗ ký, thời ký và do đây ký đều cũng chẳng

thấy. Vì cớ sao? Xá-lợi-tử! Vì tất cả pháp bản tánh đều không, tìm gạn rốt ráo bất khả đắc vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Từ Thị rằng: Pháp nhân giả đã nói là như sở chứng chăng?

Từ Thị đáp rằng: Pháp tôi đã nói chẳng như sở chứng. Sở dĩ vì sao? Vì pháp tôi đã chứng chẳng thể nói vậy.

Khi đó, Xá-lợi-tử khởi nghĩ này rằng: Từ Thị Bồ-tát giác huệ sâu thẳm, đêm dài tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm mới năng nói được như thế.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm Xá-lợi-tử nghĩ gì liền bèn bảo rằng: Nơi ý hiểu sao? Ngươi do pháp này thành A-la-hán vì thấy pháp đấy là nói được chăng?

Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật nói: Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm sở chứng pháp tánh cũng lại như thế, chẳng tuyên nói được. Các Bồ-tát này phương tiện khéo léo chẳng khởi nghĩ này: Ta do pháp đây đối Đại Bồ-đề đã được trao ký, sẽ được trao ký. Chẳng khởi nghĩ này: Ta do pháp đây sẽ chứng Bồ-đề.

Nếu các Bồ-tát năng hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối được Bồ-đề cũng không lo sợ, quyết định tự biết ta sẽ chứng vậy. Các Bồ-tát này

hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nghe pháp sâu thẳm chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm.

Các Bồ-tát này nếu ở đồng nội chỗ có ác thú cũng không run sợ. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này muốn làm nhiêu ích các loại hữu tình nên năng xả tất cả vật sở hữu trong ngoài, hằng khởi nghĩ này: Các ác thú kia muốn cắn thân ta, ta sẽ thí cho khiến chúng no đủ. Nhờ căn lành đây khiến ta Bố thí Ba-la-mật-đa chóng được trọn đầy, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta phải siêng tu chánh hành như thế, khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta được không tất cả bàng sanh quỉ đói.

Các Bồ-tát này nếu ở đồng nội chỗ có giặc ác cũng không run sợ. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này muốn làm nhiêu ích các hữu tình nên năng xả tất cả vật sở hữu trong ngoài, ưa tu các lành, đối thân mạng của không chút luyến tiếc, hằng khởi nghĩ này: Nếu các hữu tình đua đến cướp đoạt các của cải ta, hoặc có nhân đấy hại thân mạng ta, ta sẽ đối kia chẳng sanh giận dữ. Nhờ nhân duyên đây khiến ta An nhẫn Ba-la-mật-đa chóng được trọn đầy, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Ta phải siêng tu chánh hạnh như thế. Khi chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta được không tất cả cướp hại oán giặc, vì cõi Phật ta cực thanh tịnh vậy, cũng không các ác.

Các Bồ-tát này nếu ở đồng nội chỗ không nước, cũng không sợ lo, khởi nghĩ này rằng: Ta nên tuyên nói diệu pháp Vô thượng dứt bệnh khát ái các hữu tình. Giả sử ta bởi đấy khát ngặt mạng chung, đối các hữu tình quyết chẳng bỏ lìa tác ý Đại Bi thí nước Diệu Pháp: Lạ thay, các hữu tình này bạc phước nương ở thế giới không nước đây, ta phải siêng tu chánh hạnh như thế, chứng được Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta được không tất cả đồng nội cháy khát thiếu nước như thế. Ta phải phương tiện khuyên các hữu tình tu thắng phước nghiệp, tùy ở chỗ nào đều có đầy đủ nước tám công đức.

Các Bồ-tát này ở cõi đói kém cũng không lo sợ, khởi nghĩ này rằng: Ta phải tinh tiến nghiêm tịnh cõi Phật, khi sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng giác trong cõi Phật ta được không tất cả đói kém như thế, các loại hữu tình đầy đủ vui sướng, tùy ý cần dùng liền nghĩ tức có, như trên các trời nghĩ gì được nấy. Ta phải phát khởi tinh tiến vững mạnh khiến các hữu tình đầy đủ các muốn, tất cả thời xứ, tất cả hữu tình đối tất cả thứ của cải không thiếu thốn.

Nếu các Bồ-tát không lo sợ đây định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Các Bồ-tát này gặp lúc tật dịch cũng không lo sợ. Vì cớ sao? Các Bồ-tát này hằng suy gẫm kỹ: không pháp gọi bệnh, cũng không kẻ bệnh, tất cả đều không, chẳng nên lo sợ. Ta phải siêng tu chánh hạnh như thế, khi chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, trong cõi Phật ta các loại hữu tình đều không ba bệnh, tinh tiến tu hành pháp lành thù thắng như Phật đã dạy, thường không biếng bỏ.

Các Bồ-tát này nếu nghĩ Bồ-đề trải lâu mới được, cũng không lo sợ. Sở dĩ vì sao? Kiếp số thời trước dù có vô lượng mà trong một niệm nghĩ nhớ phân biệt chứa nhóm là thành, kiếp số thời sau nên biết cũng vậy. Thế nên, Bồ-tát chẳng nên đối trong khởi tưởng lâu xa mà sanh run sợ. Vì cớ sao? Vì kiếp số ngắn dài thời trước thời sau đều một sát-na tâm tương ưng vậy. Như vậy Bồ-tát đối việc đáng sợ năng suy gẫm kỹ, kẻ chẳng sanh sợ mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
CHỊ EM
Thứ 18

Bấy giờ, trong hội có một Thiên nữ từ tòa đứng dậy đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đối trong đây cũng không lo sợ, nguyện đời đương lai khi được làm Phật cũng vì hữu tình nói pháp như đây. Nói lời ấy rồi, lấy hoa vàng đẹp cung kính chí thành rải lên Như Lai. Vì thần lực Phật nên khiến hoa vàng ấy vọt lên hư không rực rỡ mà trụ.

Bấy giờ, Thế Tôn liền bèn mỉm cười, từ nơi diện môn phóng ra ánh sáng sắc vàng, soi khắp mười phương, từ đỉnh vào lại.

Khi ấy, A-nan-đà thấy nghe đấy rồi, cung kính chấp tay thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào duyên gì hiện mỉm cười đấy, chư Phật hiện cười chẳng không nhân duyên?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Khánh Hỷ rằng: Nay Thiên nữ đây ở đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng

Chánh Đẳng Giác, kiếp danh Tinh Dụ, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ phải biết: Nay Thiên nữ đây tức là sở thọ nữ thân rốt sau, xả thân đây rồi bèn thọ nam thân, hết đời vị lai chẳng làm nữ nữa. Từ đây chết rồi, sanh ở phương Đông nước Phật Bất Động, siêng tu phạm hạnh. Nữ này ở cõi kia danh tự là Kim Hoa. Từ thế giới Phật Bất Động chết rồi, lại sanh phương khác thế giới có Phật, tùy sanh chỗ nào thường chẳng rời Phật. Như vua Chuyển luân từ một đài điện, đến một đài điện sung sướng hưởng vui, cho đến mạng chung chân không đạp đất. Nữ này cũng vậy, từ một nước Phật đến một nước Phật, tùy sanh chỗ nào thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn, cho đến Bồ-đề hằng tu phạm hạnh.

Khi ấy, A-nan-đà thầm khởi nghĩ này: Nay chị cô đây khi sẽ làm Phật cũng lẽ như chúng hội Bồ-tát nay.

Phật biết kia nghĩ, bảo Khánh Hỷ rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nghĩ. Kim Hoa Bồ-tát khi sẽ làm Phật cũng vì chúng hội tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Hội kia Bồ-tát số ấy nhiều ít cũng như chúng hội Bồ-tát Ta nay, đệ tử Thanh văn số ấy khó biết, chỉ thể nói tổng vô lượng vô số. Thế giới Phật kia ác thú ác tặc đói khát bệnh

tật thảy, tất cả đều không có, cũng không có các thứ phiền não sợ hãi.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại thưa Phật rằng: Nay chị cô đây, trước đối Phật nào sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác trồng các căn lành hồi hướng phát nguyện?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Quá khứ nàng này ở chỗ Phật Nhiên Đăng sơ phát đại tâm, cũng đem hoa vàng rải lên Phật kia hồi hướng phát nguyện, nay được gặp Ta.

Khánh Hỷ phải biết: Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng quá khứ đem năm cọng hoa dâng rải lên Phật kia, hồi hướng phát nguyện. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết Ta căn đã chín, trao ký cho Ta: "Ngươi ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Năng Tịch, cõi gọi Kham Nhẫn kiếp gọi là Hiền".

Bấy giờ, Thiên nữ kia nghe Phật trao ký Đại Bồ-đề cho Ta, vui mừng nhảy nhót liền đem hoa vàng dâng rải lên Phật kia, hồi hướng phát nguyện: "Khiến tôi đời sau đối Bồ-tát này khi được làm Phật, cũng như Phật nay hiện tiền trao tôi ký Đại Bồ-đề", nên Ta ngày nay trao ký cho kia.

Bấy giờ, Khánh Hỷ nghe Phật đã nói vui mừng nhảy nhót bạch Thế Tôn rằng: Nay chị cô đây đã

lâu tu tập tâm Đại Bồ-đề hồi hướng phát nguyện nay đã thành thục?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bồ-tát làm sao hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hiện vào Không định?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quán các sắc thọ tưởng hành thức không, khi làm quán này chẳng cho tâm loạn. Nếu tâm chẳng loạn thời như thật thấy pháp. Dù như thật thấy pháp mà chẳng tác chứng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Sao là Bồ-tát dù thấy pháp không mà chẳng tác chứng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Các Bồ-tát này khi quán pháp không trước khởi nghĩ này: Ta nên quán pháp các tướng đều không, mà đối trong ấy chẳng nên tác chứng. Ta vì học nên quán các pháp không, chẳng vì chứng nên quán các pháp không. Nay là thời học, chẳng vì thời chứng. Các Bồ-tát này chưa lâu vào ngôi định nhiếp tâm nơi cảnh chẳng phải khi vào

định. Bấy giờ, Bồ-tát tuy chẳng lui mất phần pháp Bồ-đề mà chẳng hết lậu. Sở dĩ vì sao?

Các Bồ-tát này trọn nên căn lành trí huệ rộng lớn, năng tự nghĩ kỹ: Ta đối không pháp thời nay nên học, chẳng nên tác chứng. Ta nên nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, quán các pháp không, viên mãn tất cả phần pháp Bồ-đề. Chẳng nên thời nay chứng nơi thật tế, đọa bậc Nhị thừa chẳng đắc Bồ-đề.

Ví như có người mạnh dũng oai mãnh đứng chỗ vững chắc, hình mạo đoan nghiêm, sáu mươi bốn tài năng không chẳng đầy đủ. Đối các kỹ thuật khác học đến rốt ráo, đủ nhiều công đức nhỏ nhiệm rất lớn, thông minh lời khéo, hay giỏi đối đáp, đủ lòng từ, đủ nghĩa, có thế lực lớn. Ra làm việc gì đều được thành xong, vì thiện sự nghiệp nên công ít lợi nhiều. Do đấy nhiều người không chẳng kính mến. Vì có nhân duyên nên đem cha mẹ vợ con quyến thuộc đi tới phương khác. Giữa đường trải qua đồng nội hiểm nạn, trong ấy có nhiều ác thú oán tặc; quyến thuộc lớn nhỏ không chẳng kinh sợ.

Người ấy tự ỷ nhiều các kỹ thuật oai mãnh dũng mạnh, thân ý thơ thới, an ủi cha mẹ vợ con quyến thuộc: "Chớ có lo sợ, tất khiến không khổ, mau qua đồng nội đến chỗ yên ổn". Bấy giờ, người kia hóa

làm các thứ linh khí bén mạnh, gặp các oán địch khiến kia thấy đó tự nhiên lui tan. Nên tráng sĩ kia ở giữa đồng nội ác thú oán tặc không ý tổn hại, khéo quyền phương tiện đem các quyến thuộc chóng qua đồng nội đến chỗ yên vui.

Chúng các Bồ-tát cũng lại như thế, thương các loại hữu tình bị khổ sanh tử, buộc niệm an trụ từ bi hỷ xả, nhiếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa căn lành thù thắng, phương tiện khéo léo như Phật đã hứa, đem các công đức hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Mặc dù tu đủ không mà chẳng tác chứng. Hết lòng thương xót tất cả hữu tình, duyên các hữu tình muốn thí an vui. Các Bồ-tát này vượt loại phiền não, cũng vượt loại ma và bậc Nhị thừa, tuy trụ Không định mà chẳng hết lậu. Tuy khéo tập không mà chẳng tác chứng.

Bấy giờ, Bồ-tát trụ trong Không định, tuy đối tướng chẳng chấp mà chẳng chứng vô tướng. Như chim sí mạnh bay bổng hư không quanh liệng tự tại lâu chẳng rơi xuống, tuy nương không giữn mà chẳng trụ không, cũng chẳng bị không làm câu ngại. Chúng các Bồ-tát cũng lại như thế. Tuy học không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, mà chẳng trụ không, vô tướng, vô nguyện. Cho đến

Phật pháp chưa cực viên mãn, trọn chẳng nương kia hết hẳn các lậu.

Như có kẻ mạnh giỏi thạo nghệ thuật bắn, muốn tỏ tài mình, ngửa bắn hư không. Vì khiến tên trong không chẳng rơi đất, lại đem tên bắn đuôi tên trước. Như vậy lần lữa qua lâu nhiều thời, tên tên nương nhau chẳng cho rơi xuống. Nếu muốn cho rơi bèn ngừng tên sau, các tên bấy giờ, mới kịp rơi xuống. Các Bồ-tát đây cũng lại như thế, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nhiếp thọ phương tiện khéo léo thù thắng, cho đến căn lành chưa cực thành thục, trọn chẳng giữa đường chứng nơi thật tế. Nếu khi căn lành đã cực thành thục, bèn chứng thật tế được Đại Bồ-đề.

Vậy nên, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đều nên như thế đối thâm pháp tánh quan sát kỹ càng. Nếu các Phật pháp chưa cực viên mãn chẳng nên tác chứng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Bạch Thiện Thệ! Hiếm có. Các Bồ-tát này năng làm việc khó, dù học thâm pháp mà chẳng tác chứng.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Các Bồ-tát này thề chẳng nới bỏ tất cả hữu tình nên

năng xong việc đây. Nghĩa là các Bồ-tát phát tâm rộng lớn, vì giải thoát khổ sanh tử hữu tình nên mặc dù hằng dẫn phát ba môn giải thoát mà đối trung đạo chẳng chứng thật tế. Sở dĩ vì sao? Vì chỗ muốn độ thoát chẳng nên bỏ vậy, vì được phương tiện khéo léo hộ trì vậy, chẳng nên trung gian chứng nơi thật tế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát đối chỗ thẳm sâu muốn đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa quan sát kỹ càng là không, vô tướng, vô nguyện đẳng trì tức chỗ sở hành ba môn giải thoát. Các Bồ-tát này nên khởi nghĩ đây: Hữu tình đêm dài khởi tưởng hữu tình, chấp hữu sở đắc, dẫn sanh các thứ tà ác kiến thú, lộn quanh sanh tử chịu khổ vô cùng. Ta vì dứt tà ác kiến thú, nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình nói Không pháp sâu thẳm, khiến dứt chấp kia khỏi khổ sanh tử. Vậy nên, dù học không giải thoát môn mà ở trung gian chẳng chứng thật tế. Các Bồ-tát này do khởi nghĩ đây phương tiện khéo léo, dù ở trung gian chẳng chứng thật tế mà chẳng lui mất bốn thứ thắng định từ bi hỷ xả. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này được Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo nhiếp thọ nên bội tăng bạch pháp, các căn bén dần, lực giác đạo chi lại càng tăng ích.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nên khởi nghĩ đây: Hữu tình đêm dài hành trong các tướng, khởi các thứ chấp, do đây lăn quanh, chịu khổ vô cùng. Ta vì dứt chấp các tướng kia, nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình nói pháp vô tướng khiến dứt chấp tướng, khỏi khổ sanh tử. Do đây hằng vào Vô tướng đẳng trì. Các Bồ-tát này do trước trọn nên phương tiện khéo léo và đã khởi nghĩ tuy hằng hiện vào Vô tướng đẳng trì mà ở trung gian chẳng chứng thật tế. Mặc dù ở trung gian chẳng chứng thật tế mà chẳng lui mất bốn định vô lượng. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp thọ nên bội tăng bạch pháp, các căn bén dần, lực giác đạo chi lại càng tăng ích.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nên khởi nghĩ đây: Hữu tình đêm dài nơi tâm thường khởi tưởng thường, tưởng vui, tưởng ngã, tưởng tịnh, do đấy dẫn sanh điên đảo chấp trước lăn quanh sanh tử chịu khổ vô cùng. Ta vì dứt bốn điên đảo kia, nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình nói pháp không điên đảo. Nghĩa là nói sanh tử không thường không vui không ngã không tịnh, duy chỉ có Niết-bàn nhiệm mầu vắng lặng, đầy đủ các thứ công đức chơn thực. Do đây hằng hiện vào Vô nguyện đẳng trì. Các Bồ-tát này do trước trọn nên

phương tiện khéo léo và đã khởi niệm, tuy hằng hiện vào Vô nguyện đẳng trì mà các Phật pháp chưa cực viên mãn trọn chẳng trung gian chứng nơi thật tế. Mặc dù ở trung gian chẳng chứng thật tế mà chẳng lui mất bốn định vô lượng. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp thọ nên bội tăng bạch pháp, các căn bén dần, lực giác đạo chi lại càng tăng ích.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nên khởi nghĩ đây: Hữu tình đêm dài trước đã hành có sở đắc nay cũng hành có sở đắc, trước đã hành có tướng nay cũng hành có tướng, trước đã hành điên đảo nay cũng hành điên đảo, trước đã hành tưởng hòa hợp nay cũng hành tưởng hòa hợp, trước đã hành tưởng hư dối nay cũng hành tưởng hư dối, trước đã hành tà kiến nay cũng hành tà kiến. Do đấy lăn quanh chịu khổ vô cùng.

Ta vì dứt tội lỗi kia như thế nên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình nói pháp sâu thẳm khiến tội lỗi kia đều dứt trừ hẳn, chẳng còn lăn lộn chịu khổ sanh tử, mau chứng Niết-bàn chơn tịnh thường vui.

Các Bồ-tát đây do lòng nghĩ thương tất cả hữu tình sâu sắc, mới trọn nên phương tiện khéo léo thù

thắng, được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nhiếp thọ nên đối thâm pháp tánh thường ưa quan sát, là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô tánh, thật tế.

Các Bồ-tát này trọn nên trí kiến thù thắng như thế, nếu đọa pháp vô tướng vô tác, hoặc trụ ba cõi, đều không lẽ ấy. Các Bồ-tát này trọn nên công đức thù thắng như thế mà bỏ các hữu tình tới lấy viên tịch, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhiêu ích hữu tình, cũng không lẽ ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên phải thỉnh hỏi các Bồ-tát khác: Bồ-tát làm sao tu tập tất cả phần pháp Bồ-đề? Dẫn phát tâm nào năng khiến Bồ-tát học không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô tánh, thật tế mà chẳng tác chứng?

Nhưng nếu các Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, khi được hỏi này làm đáp như vầy: Chúng các Bồ-tát chỉ nên suy gẫm không, vô tướng thảy chẳng vì hiển rõ, nên nghĩ chẳng bỏ tất cả hữu tình nhiếp thọ phương tiện khéo léo thù thắng. Phải biết Bồ-tát kia trước chưa nhờ chư Phật trao cho ký chẳng quay lui Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát kia chưa được khai thị phân biệt chỉ rõ tướng pháp chẳng chung chúng các Bồ-tát bậc chẳng quay lui, chẳng như thật biết chỗ thỉnh hỏi người kia các hành trạng tướng bậc chẳng quay lui, nên cũng chẳng thể đáp được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vả có nhân duyên nào biết các Bồ-tát chẳng quay lui chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Cũng có nhân duyên biết các Bồ-tát là chẳng quay lui. Nghĩa là có Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hoặc nghe chẳng nghe năng như thật đáp đã thỉnh hỏi trước, năng như thật hành hạnh các Bồ-tát bậc chẳng quay lui. Do nhân duyên đây biết Bồ-tát kia là chẳng quay lui.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào có nhiều Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề, ít có năng làm như thật đáp ấy?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tuy nhiều Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề mà ít Bồ-tát được nhận ký chẳng quay lui huệ vi diệu như thế. Nếu có kẻ được nhận ký như thế đều đối trong ấy năng như thật đáp được.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này căn lành sáng bén, trí huệ sâu rộng, thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy đều chẳng thể hoại tâm Đại Bồ-đề được.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
MỘNG HÀNH
Thứ 19

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát cho đến trong mộng chẳng đắm ba cõi và bậc Nhị thừa, cũng chẳng khen ngợi. Mặc dù quán các pháp như mộng đã thấy, mà đối thật tế được chẳng chứng thọ. Là tướng các Bồ-tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát trong mộng thấy Phật, vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh mà vì nói pháp, hoặc thấy tự thân có việc như thế. Là tướng các Bồ-tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát trong mộng thấy Phật đủ các tướng hảo, thường quang một tầm soi sáng chung quanh, cùng vô lượng chúng vọt ở hư không hiện thần thông lớn nói Chánh pháp yếu, hóa làm hóa sĩ khiến qua phương khác vô biên cõi Phật làm các Phật sự; hoặc thấy tự thân có việc như thế. Là tướng Bồ-tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát trong mộng thấy giặc cuồng phá hoại làng thành, hoặc

thấy lửa khởi đốt cháy xóm làng, hoặc thấy ác thú muốn đến hại thân, hoặc thấy oan gia muốn chém cái đầu, hoặc thấy cha mẹ sắp đến mạng chung, hoặc thấy các khổ đến bức tự thân. Dù thấy đây thảy các việc sợ hãi mà chẳng kinh sợ, cũng không buồn khổ. Từ mộng giác rồi, năng chính suy gẫm: "Ba cõi chẳng thật, đều như mộng thấy. Khi ta được Vô thượng Chánh đẳng giác, sẽ vì hữu tình nói pháp ba cõi tất cả hư dối đều như cảnh mộng". Là tướng Bồ-tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát cho đến trong mộng thấy có địa ngục, bàng sanh, quỉ giới các loại hữu tình, bèn khởi nghĩ này: Ta phải tinh siêng tu hạnh Bồ tát mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong cõi Phật ta được không địa ngục, bàng sanh, quỉ giới và danh. Từ mộng giác rồi cũng khởi nghĩ đấy. Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này khi sẽ làm Phật, cõi nước thanh tịnh định không ác thú và danh tiếng kia. Là tướng các Bồ-tát chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát trong mộng thấy lửa đốt địa ngục thảy các loại hữu tình, hoặc lại thấy đốt thành ấp xóm làng, bèn phát nguyện rằng: Ta nếu đã được nhận ký chẳng quay lui, nguyện lửa dữ này biến thành mát mẻ. Nếu Bồ-

tát này khi khởi nguyện đây trong mộng thấy lửa tức bị tắt gấp, phải biết đã nhận ký chẳng quay lui. Nếu Bồ-tát đây khi khởi nguyện này trong mộng thấy chẳng bị tắt gấp, phải biết chưa nhận ký chẳng quay lui. Khi giác thấy lửa đốt các thành ấp, lửa theo nguyện tắt chẳng tắt cũng vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi giác thấy lửa đốt các thành ấp bèn khởi nghĩ này: Nếu ta thật có tướng chẳng quay lui, nguyện lửa dữ đây tức bị tắt gấp biến thành mát mẻ. Nghĩ rồi phát lời, lửa chẳng tắt gấp, đốt cháy một xóm lại đốt xóm nữa, hoặc đốt một nhà vượt bỏ một nhà lại đốt nhà nữa. Như thế lần lữa lửa kia mới tắt. Các Bồ-tát này phải biết cũng đã nhận ký chẳng lui. Nhưng bị cháy ấy là tội báng pháp còn thừa, hoặc biểu hiện tướng khổ báng pháp đời sau.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát thấy nam tử hoặc có nữ nhân hiện bị phi nhân ám bắt chịu các khổ não chẳng thể xa lìa được, bèn khởi nghĩ này: Nếu các Như Lai biết tôi đã được thanh tịnh ý muốn, biết tôi đã nhận ký chẳng quay lui, đã lìa các bậc Thanh văn Độc giác thảy, ắt được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyện dủ lòng thương soi xét tâm tôi đã nghĩ, tôi nếu thật năng tu hạnh Bồ-tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt

hữu tình hết khổ sanh tử, nguyện nam tử này hoặc nữ nhân đây chẳng bị phi nhân làm rối não, kia theo lời tôi liền phải bỏ đi. Các Bồ-tát này khi nói lời đây, nếu phi nhân kia chẳng vì bỏ đi, phải biết chưa nhận ký chẳng quay lui. Nếu phi nhân kia liền vì bỏ đi phải biết đã nhận ký chẳng quay lui.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát thật chưa nhận được ký chẳng quay lui, thấy có nam tử hoặc có nữ nhân hiện bị phi nhân ám bắt chịu các khổ não chẳng thể xa lìa được, liền bèn khinh phớt phát lời thành thật rằng: Nếu tôi đã được ký chẳng quay lui, cho nam tử đây hoặc nữ nhân này chẳng bị phi nhân làm rối khổ. Kia theo lời tôi phải mau bỏ đi.

Bấy giờ, ác ma vì dối gạt kia liền bèn xua đuổi phi nhân khiến đi. Sở dĩ vì sao? Vì oai lực ác ma hơn phi nhân kia. Vậy nên phi nhân bị ma dạy khiến liền bàn bỏ đi. Khi đó Bồ-tát kia khởi nghĩ này rằng: Nay phi nhân đi là oai lực ta. Sở dĩ vì sao? Vì phi nhân theo lời ta đã phát nguyện liền bèn buông thả nam tử nữ nhân, không duyên nào khác vậy.

Các Bồ-tát này đã chẳng giác biết ác ma đã làm, bảo là sức mình, khinh Bồ-tát khác, khởi tăng thượng mạn, mặc dù siêng tinh tiến trọn chẳng năng được Vô thượng Bồ-đề, đọa bậc Nhị thừa,

hằng bị ma lừa gạt mãi. Vậy nên, Bồ-tát nên khéo giác biết các việc ác ma, tu các thiện nghiệp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát thật chưa nhận được ký chẳng quay lui, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, chưa khỏi ma gạt. Nghĩa là có ác ma muốn dối gạt nên phương tiện hóa làm các thứ hình tượng đến chỗ Bồ-tát, nói lời như vầy: Ngươi tự biết ư? Chư Phật quá khứ từng trao ngươi ký Đại Bồ-đề. Thân ngươi, quyến thuộc cho đến danh tự sai khác bảy đời ta đều biết hết: thân ngươi sanh ở phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó; ngươi sanh tại năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, trong dòng tướng vương đời trước. Như vậy ác ma nếu thấy Bồ-tát bẩm tánh mềm yếu, các căn mờ lụt, bèn dối ghi rằng: Ngươi ở đời trước sở bẩm căn tánh đã từng như thế. Nếu thấy Bồ-tát bẩm tánh cứng cỏi, các căn sáng bén, bèn dối ghi rằng: Ngươi ở đời trước cũng từng như thế. Nếu thấy Bồ-tát đầy đủ các thứ công đức Đầu đà Đỗ-đa và các thắng hạnh, bèn dối ghi rằng: Ngươi ở đời trước cũng từng đủ các công đức như thế, nên tự vui mừng chớ được tự khinh.

Khi Bồ-tát kia nghe ác ma này nói nơi quá khứ hiện tại công đức thân danh thảy, vui mừng nhảy nhót khởi lên tăng thượng mạn, lấn khinh hủy

mắng các Bồ-tát khác. Ác ma biết rồi, lại bảo nữa rằng: Ngươi định trọn nên công đức thù thắng, vì Phật đã trao ngươi ký Đại Bồ-đề, đã có tướng lành thù thắng hiện tiền.

Bấy giờ, ác ma vì muốn làm rối loạn nên lại dối hóa làm các thứ hình tượng đến chỗ Bồ-tát hiện thân ái mà rằng: Ngươi nay đã đủ đức chẳng quay lui, nên tự kính trọng, chớ nên tôn người. Khi Bồ-tát này nghe lời kia rồi, tâm tăng thượng mạn lại càng vững chắc, khiến đã xa Nhất thiết trí lại càng xa hơn. Vậy nên Bồ-tát muốn được Bồ-đề nên khéo giác biết các việc ác ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát chẳng khéo biết rõ thật tướng danh tự, chỉ nghe danh tự vọng sanh chấp trước. Nghĩa là có ác ma phương tiện hóa làm các thứ hình tượng đến bảo đó rằng: Chỗ ngươi tu hành hạnh nguyện đã mãn, chẳng lâu sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Khi ngươi thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quí công đức thù thắng như thế. Nghĩa là ác ma kia biết Bồ-tát đây đêm dài nghĩ muốn khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quí như thế, theo nghĩ muốn kia mà ghi nói đó.

Khi Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, nghe ma ghi nói, khởi nghĩ này rằng: Lạ thay, người này vì ta ghi nói sẽ được

thành Phật danh hiệu tôn quý, cùng ta đêm dài nghĩ muốn hợp nhau. Do đấy nên biết ta định sẽ được thành Phật danh hiệu thắng hơn các người khác. Như ác ma ghi kia danh hiệu như vậy, như vậy kiêu mạn càng tăng, khinh miệt các Bồ-tát thật đức, do đấy càng xa Vô thượng Bồ-đề, phải rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Các Bồ-tát này hoặc có thân đây gần gũi bạn lành chí thành hối quá, tuy lâu nhiều thời trôi lăn sanh tử mà sau sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Nếu có thân đây chẳng gặp bạn lành chí thành hối quá, kia định trôi lăn sanh tử nhiều thời, ngu si điên đảo, sau dù tinh tiến tu các nghiệp lành mà rơi Thanh văn hoặc bậc Độc giác.

Như vậy kiêu mạn khinh các Bồ-tát tội lỗi bốn trọng và năm vô gián vô lượng bội số. Vậy nên Bồ-tát phải khéo giác biết việc ma ghi nói hư danh hiệu thảy vi tế như thế, chẳng nên kiêu mạn khinh các Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát hoặc ở đồng nội tu hạnh xa lìa. Khi đó có ác ma đi đến chỗ kia cung kính ngợi khen, nói lời như vầy: Đại Sĩ! Năng tu hạnh chơn xa lìa. Hạnh xa lìa đây được Hiền Thánh xưng khen, các trời rồng thần đều chung giữ hộ.

Thiện Hiện phải biết: Ta chẳng khen ngợi hạnh xa lìa đây cho là chơn thật.

Thiện Hiện thưa rằng: Hạnh xa lìa đây nếu chẳng chơn thật lại còn hạnh nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát hoặc ở thành ấp, hoặc ở núi đồng, chỉ lìa phiền não tác ý Nhị thừa, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đấy gọi hạnh chơn xa lìa Bồ-tát. Hạnh xa lìa đây, chư Phật Thế Tôn xưng khen khai cho Bồ-tát nên học, vì khiến các Bồ-tát mau chứng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Điều ma khen ngợi thường ở núi đồng, ngồi yên suy gẫm có tạp lộn phiền não tác ý Nhị thừa, lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chẳng thể viên mãn được Nhất thiết trí trí. Có các Bồ-tát mặc dù ưa tu hành pháp hạnh xa lìa được ma khen ngợi, mà lòng khinh dễ các Bồ-tát hằng ở thôn thành tu hạnh chơn xa lìa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa dù qua nhiều thời ở nơi núi sâu đồng trống tu hạnh xa lìa, mà chẳng biết rõ pháp chơn xa lìa, tăng lớn kiêu mạn, đối bậc Nhị thừa rất sanh say đắm, trọn chẳng năng chứng được Vô thượng Bồ-đề. Chẳng phải Phật Thế Tôn khen ngợi

khai cho, cũng chẳng phải chỗ nên tu hạnh của Bồ-tát.

Thiện Hiện phải biết: Điều Ta ngợi khen chúng các Bồ-tát phát chơn tịnh xa lìa, các Bồ-tát này đều chẳng trọn nên. Kia đối trong hạnh chơn tịnh xa lìa cũng chẳng thấy có hành tướng tương tự, mà các ác ma làm dối gạt kia khiến sanh kiêu mạn khinh các Bồ-tát, đi đến trong không ân cần khen ngợi nói là pháp hạnh chơn tịnh xa lìa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này mặc dù ở núi đồng mà tâm ồn tạp, chẳng thể tu học hạnh chơn xa lìa. Có các Bồ-tát mặc dù ở thành thị mà tâm vắng lặng, thường tu học được hạnh chơn xa lìa.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này đối thường tu học hạnh chơn xa lìa chúng các Bồ-tát, khinh chê hủy mắng như kẻ hàng thịt; đối chẳng năng tu hạnh chơn xa lìa chúng các Bồ-tát, cúng dường tôn trọng như Phật Thế Tôn.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phát khởi các thứ phân biệt chấp trước, khởi nghĩ này rằng: Chỗ ta tu học là chơn xa lìa nên được phi nhân đi đến chỗ ta xưng khen hộ niệm. Những thứ ở thành thị thân tâm rối loạn, ai

mà hộ niệm xưng khen kính trọng? Các Bồ-tát này tâm nhiều kiêu mạn, phiền não ác nghiệp ngày đêm lớn thêm.

Thiện Hiện phải biết: Các Bồ-tát đối chúng Bồ-tát là hạng hàng thịt làm ô uế chúng Bồ-tát Ma-ha-tát. Cũng là đại tặc trên trời trong người, dối gạt trời, người, a tố-lạc thảy. Nơi thân mặc áo pháp Sa-môn mà tâm thường ôm ấp ý muốn làm oán giặc. Có các kẻ phát tới Bồ-tát thừa chẳng nên gần gũi cúng dường cung kính. Sở dĩ vì sao? Vì các bọn người này thảy ôm tăng thượng mạn, ngoài giống Bồ-tát, mà trong nhiều não, ác nghiệp tăng thịnh.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát chơn thật chẳng bỏ Nhất thiết trí trí, cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khắp vì lợi vui các hữu tình ấy, chẳng nên gần gũi ác nhân như thế.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ-tát thường nên tinh tiến tu chơn sự nghiệp, nhàm lìa sanh tử, chẳng đắm ba cõi. Hạng người ác tặc hàng thịt kia, thường nên phát sanh từ bi hỷ xả, nên khởi nghĩ này: Ta chẳng nên khởi tội lỗi như người ác kia đã khởi. Giả sử mất niệm tạm khởi như kẻ kia, tức thì giác biết khiến mau trừ diệt.

Vậy nên, Bồ-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải khéo giác biết các việc ác ma. Nên siêng tinh tiến xa lìa trừ diệt tội lỗi như Bồ-tát kia đã khởi, siêng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát kẻ học như thế, đấy là khéo léo giác biết việc ma.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 564
HỘI THỨ NĂM

Phẩm
THẮNG Ý LẠC
Thứ 20

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát đem vui thắng ý muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường nên gần gũi cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen bạn lành chơn tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Hạng nào gọi là bạn lành Bồ-tát?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chư Phật đều gọi bạn lành Bồ-tát. Nếu những kẻ năng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, dạy răn dạy trao chúng các Bồ-tát, khiến đối pháp môn sâu thẳm Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng ngộ vào được, cũng được gọi là bạn lành Bồ-tát. Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa phải biết cũng gọi bạn lành Bồ-tát. Như vậy sáu thứ Ba-la-mật-đa cùng các Bồ-tát làm thầy làm dẫn, làm tỏ làm đuốc, làm sáng làm soi, làm nhà làm hộ, làm về làm tới, làm cồn làm bãi, làm cha làm mẹ. Chư Phật quá khứ vị lai hiện tại đều nương sáu thứ Ba-la-mật-đa

mà được thành xong sự nghiệp công đức. Sở dĩ vì sao? Vì sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế năng khắp nhiếp thọ tất cả Phật pháp.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên học sáu thứ Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn học sáu thứ Ba-la-mật-đa nên đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, quan sát nghĩa thú, thỉnh quyết chỗ nghi. Sở dĩ vì sao? Vì kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế năng cùng sáu thứ Ba-la-mật-đa làm tôn làm dẫn, làm mẹ sanh nuôi.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát muốn được hành chẳng theo người dạy, muốn trụ bậc chẳng theo người dạy, muốn dứt nghi tất cả hữu tình, muốn mãn nguyện tất cả hữu tình, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lấy gì làm tướng? Phật bảo: Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vô ngại làm tướng.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả có nhân duyên Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tướng vô ngại, tất cả pháp khác cũng được có ư?

Phật bảo: Thiện Hiện! Có nhân duyên nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tướng vô ngại, tất cả pháp khác cũng có thể nói có. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp không chẳng đều như Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là xa lìa không.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp đều xa lìa không làm sao hữu tình có nhiễm có tịnh? Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải pháp xa lìa không khá nói có nhiễm tịnh, chẳng phải xa lìa không năng chứng được Bồ-đề, chẳng phải lìa xa lìa không có pháp riêng khá được, thì làm sao cho tôi hiểu nghĩa như thế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình đêm dài có tâm ngã thảy chấp ngã thảy chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Hữu tình sở chấp ngã và ngã sở xa lìa không chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đâu chẳng hữu tình bởi ngã ngã sở trôi lăn sanh tử? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy hữu tình trôi lăn sanh tử mới thi thiết tạp nhiễm và thanh tịnh đấy. Bởi các hữu tình hư vọng chấp trước ngã và ngã sở nói có tạp nhiễm, mà ở trong ấy không kẻ tạp nhiễm. Bởi các hữu tình chẳng vọng chấp trước ngã và ngã sở nói có thanh tịnh, mà ở trong ấy không kẻ thanh tịnh.

Vậy nên, Thiện Hiện! Mặc dù tất cả pháp đều xa lìa không mà các hữu tình cũng có thể thi thiết có nhiễm có tịnh. Nếu các Bồ-tát năng được như thế gọi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn hiếm có! Dù tất cả pháp đều xa lìa không mà các hữu tình có nhiễm có tịnh. Nếu các Bồ-tát năng hành như thế thời chẳng hành sắc thọ tưởng hành thức, thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy đều chẳng dẹp được; khắp hơn tất cả Thanh văn, Độc giác hành sở hành đến chỗ không ai hơn. Các Bồ-tát này do Bát-nhã Ba-la-mật-đa tác ý tương ưng đây, đêm ngày an trụ phương tiện khéo léo hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm bộ đây chẳng trước chẳng sau đều được thân người, phát tâm Bồ-đề bố thí trọn đời, đem bố thí đây hồi hướng Bồ-đề. Nhờ nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát thấp đến một ngày an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chỗ được công đức rất nhiều hơn trước vô lượng vô số. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát như thế an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như vậy, như vậy kham làm ruộng phước tất cả hữu tình. Bởi Bồ-tát đây sở khởi lòng từ, các loại hữu tình không ai kịp được, duy trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Bồ-tát như thế đủ huệ thắng diệu, do huệ thắng diệu thấy các hữu tình chịu khổ não lớn như bị đâm giết, khởi lòng đại bi. Lại đem thiên nhãn thấy các hữu tình thành nghiệp vô gián, đọa chỗ không rảnh chịu các khổ não, hoặc bị lưới tà kiến che khuất, chẳng thấy đường chánh. Thấy rồi thương xót sanh chán sợ lớn, duyên khắp tất cả thế gian hữu tình, khởi tác ý tương ưng Đại từ bi: Ta phải khắp vì tất cả hữu tình làm vị Đại đạo sư khiến thoát các khổ.

Mặc dù khởi nghĩ đây mà chẳng trụ tưởng này, cũng chẳng trụ tưởng khác. Đấy gọi Đại Huệ Quang Minh Bồ-tát. Do trụ trụ đây năng làm ruộng phước tất cả thế gian, dù chưa chứng được Nhất thiết trí trí mà đối Bồ-đề đã chẳng quay lui, kham nhận tất cả cúng dường của thí chủ. Bồ-tát như thế khéo trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đã năng rốt ráo đền được ơn thí chủ, cũng năng gần gũi được Nhất thiết trí trí.

Vậy nên, Bồ-tát muốn chẳng hư thọ thế gian tín thí, muốn chỉ đường nẻo chơn tịnh cho hữu tình, muốn vì hữu tình làm nhiêu ích lớn, muốn vì thế gian làm soi sáng lớn, muốn thoát hữu tình sanh tử lao ngục, muốn cho hữu tình pháp nhãn thanh tịnh; thường nên an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Do tác ý đây, có những lời nói ra đều tương ưng lý thú Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các tác ý khác không cho tạm khởi.

Sở dĩ vì sao? Bồ-tát như thế tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tuôn chảy nối nhau. Ví như có người từ trước chưa có ngọc báu ma-ni, lúc sau gặp được vui mừng hớn hở; gặp duyên mất lại sanh buồn khổ lớn, thường ôm lòng than tiếc chưa từng lìa nhớ, nghĩ phải kế nào được ngọc ấy lại. Người kia do tác ý tương ưng này duyên ngọc quí đấy không lúc tạm bỏ. Bồ-tát cũng thế, nên

thường an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Nếu chẳng an trụ tác ý như thế thời là rơi mất tác ý tương ưng Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp và các tác ý đều lìa tự tánh, Bồ-tát làm sao chẳng lìa tác ý tương ưng Bát-nhã Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát biết tất cả pháp và các tác ý đều lìa tự tánh, là các Bồ-tát này chẳng lìa Bát-nhã Nhất thiết trí trí. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Nhất thiết trí trí và các tác ý sâu thẳm tự tánh đều không, không thêm không bớt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tự tánh thường không, không thêm không bớt, Bồ-tát làm sao thêm lớn Bát-nhã Ba-la-mật-đa gần được Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm biết tất cả pháp không thêm không bớt, đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không thêm bớt. Nếu các Bồ-tát năng biết như thế, nghe tất cả pháp không thêm không bớt chẳng kinh chẳng sợ cũng chẳng chìm đắm, các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã đến rốt

ráo, an trụ bậc Bồ-tát chẳng quay lui, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa không năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không, năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa không, có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa không, có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức không năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa không, có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa có pháp khá được năng hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc thọ tưởng hành thức thảy năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc thọ tưởng hành thức thảy có pháp khá được năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì tức sắc thọ tưởng hành thức thảy không, năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Vì lìa sắc thọ tưởng hành thức thảy không, năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và hành không chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu vậy Bồ-tát lấy những pháp nào năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và năng hành không?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có pháp năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và hành không chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có Bát-nhã Ba-la-mật-đa và thấy có cái không là chỗ sở hành các Bồ-tát chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy có.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi đã chẳng thấy pháp, pháp ấy khá được chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp chẳng khá được, vả có sanh chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng sanh.

Phật bảo: Thiện Hiện! Ngươi đã chẳng thấy, đã chẳng được pháp, sở hữu thật tướng tức là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Bồ-tát kẻ trọn nên nhẫn như

thế bèn đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề kham được nhận ký, cũng gọi đường vô sở úy của Như Lai.

Nếu các Bồ-tát siêng đi đường ấy mà chẳng được Vô thượng Chánh đẳng giác trí, Đại trí, Diệu trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí trí và Như Lai trí, không có lẽ ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ-tát vì bởi các pháp không sanh, đối Phật Bồ-đề được nhận ký chăng? Thiện Hiện! Chẳng phải.

Bạch Thế Tôn! Nếu vậy Bồ-tát làm sao nhận ký Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy có pháp đối Phật Bồ-đề được nhận ký chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có thấy. Tôi chẳng thấy có pháp đối Phật Bồ-đề kham được nhận ký, cũng chẳng thấy pháp đối Phật Bồ-đề có kẻ năng chứng, thời chứng, chỗ chứng và do đây chứng, nếu pháp sở chứng đều cũng chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vì tất cả pháp bất khả đắc, vậy chẳng nên nghĩ rằng đối Phật Bồ-đề đây là năng chứng, kia là sở chứng.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu thẳm khó thấy khó giác, vì rốt ráo lìa vậy, nên các loại hữu tình chẳng ít căn lành năng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế biên chép lóng nghe thọ trì đọc tụng.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Kiều Thi Ca! Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm bộ đây thảy đều trọn nên mười thiện nghiệp đạo, nhóm phước như thế đối năng biên chép lóng nghe, thọ trì đọc tụng kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chỗ được công đức trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Khi đó có Bí-sô bảo Thiên Đế Thích rằng: Có kẻ đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa biên chép lóng nghe thọ trì đọc tụng, chỗ được công đức hơn nơi nhân giả?

Thiên Đế Thích nói: Loại hữu tình kia khi sơ phát tâm hãy hơn nơi tôi, huống đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa biên chép lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy nghĩ đúng lý. Bí-sô phải biết, loại hữu tình kia tức là Bồ-tát. Bồ-tát như thế chỗ được nhóm phước hơn khắp tất cả thế gian trời, người,

a-tố-lạc thảy. Bồ-tát như thế chỗ được nhóm phước cũng hơn Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, Ứng quả, Độc giác. Cũng hơn Bồ-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự Ba-la-mật-đa và các công đức khác.

Bí-sô phải biết: Nếu các Bồ-tát như nói tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, các Bồ-tát này hơn khắp tất cả thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy. Thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy đều nên cúng dường. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ-tát này đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng hành như nói, chuyển theo rốt ráo. Các Bồ-tát này năng nối nắm giống tánh Nhất thiết trí trí khiến chẳng đoạn tuyệt, thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn, thường chẳng xa lìa tòa diệu Bồ-đề, thường năng cứu vớt các loại hữu tình đắm ngấm bùn sanh tử. Các Bồ-tát này khi học như thế thường học pháp Bồ-tát sở nên học, chẳng học pháp Nhị thừa sở nên học. Các trời thần thảy thường theo ủng hộ, bốn Đại thiên vương đi đến chỗ kia cúng dường cung kính tôn trọng, đều nói lời này: "Hay thay, Đại sĩ! Nếu siêng tinh tiến học pháp chúng Bồ-tát sở nên học, chóng sẽ ngồi yên tòa diệu Bồ-đề, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như Thiên vương

xưa đã dâng bốn bát, chúng tôi cũng sẽ phụng dâng".

Bí-sô phải biết: Các Bồ-tát này Thiên đế chúng tôi còn phải qua đến chỗ kia cúng dường cung kính, huống là các thiên thần khác.

Bí-sô phải biết: Các Bồ-tát này khi học như thế, tất cả Như Lai và các Bồ-tát, chư thiên long thảy thường theo giữ hộ. Nhờ nhân duyên đây, thế nguy ách thân tâm buồn khổ đều chẳng xâm hại, bấy nhiêu tật bệnh cũng lại chẳng sanh.

Bí-sô phải biết: Các Bồ-tát này được thắng lợi hiện pháp như thế thảy, công đức đời sau vô lượng vô biên. Khi ấy A-nan-đà trộm khởi nghĩ này: Đế Thích Thiên chủ vì tự biện tài khen nói công đức Bồ-tát như thế, hay là oai thần Như Lai gia bị?

Khi ấy Thiên Đế Thích nhờ oai thần Phật biết điều A-nan-đà đã nghĩ nơi tâm, thưa rằng: Bạch Đại đức! Chẳng phải biện tài tôi, đều là oai thần Như Lai gia bị.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Như vậy, như vậy. Nay Thiên Đế Thích nhờ oai thần Phật nói được như thế.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu khi Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa suy gẫm tu học, tất cả ác ma thế giới ba ngàn đều sanh nghi sợ, đồng nghĩ lên rằng: Các Bồ-tát đây vì ở trung gian bèn chứng thật tế rơi bậc Nhị thừa, hay tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quay xe diệu pháp làm trống cảnh giới ta!

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
TU HỌC
Thứ 21

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa ngày đêm tinh siêng thường chẳng bỏ lìa, khi ấy ma quyến thuộc như tên đâm tim sợ run lo hoảng đứng ngồi chẳng yên.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa ngày đêm tinh siêng sắp đến rốt ráo, khi ấy ma quyến thuộc đi đến chỗ kia hóa làm các thứ sự việc rất đáng sợ hãi, muốn khiến Bồ-tát thân tâm kinh hoàng, đối Đại Bồ-đề tạm lui là đủ.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Chẳng phải các Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều bị ác ma làm rối loạn. Nếu các Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây không lòng tin hiểu, hủy chê phỉ báng, các Bồ-tát này tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nghi ngờ do dự là có

hay không, các Bồ-tát này tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát xa lìa bạn lành, bạn ác nắm lấy, chẳng nghe chỗ nghĩa sâu thẳm Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bởi chẳng nghe nên chẳng biết chẳng thấy, làm sao tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm? Các Bồ-tát này tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát nhiếp thọ tà pháp, bấy giờ ác ma bèn khởi nghĩ này: Nay Bồ-tát đây là bạn cùng ta, khiến vô lượng người nới bỏ Chánh pháp, mãn sở nguyện ta. Các Bồ-tát này tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát khi nghe thuyết kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, bảo Bồ-tát khác rằng: "Lý thú Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế khó tin khó hiểu, dùng biên chép thọ trì đọc tụng làm gì? Ta hãy chẳng thể đắc nơi nguồn đáy, huống là những kẻ phước mỏng trí cạn thay!". Các Bồ-tát này tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát khinh Bồ-tát khác, bảo lời này rằng: "Ta năng an trụ được

hạnh chơn xa lìa, các ngươi đều không có". Bấy giờ, ác ma vui mừng khoái trá. Các Bồ-tát này tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ-tát tự ỷ danh họ và sở tu hành công đức Đỗ-đa Đầu đà, khinh miệt các chúng Bồ-tát kia khác tu thắng thiện pháp, thường khen ngợi mình, hủy chê người khác; không có các hành trạng tướng chẳng quay lui mà bảo tự có, khởi nghiệp phiền não. Bấy giờ, ác ma bèn vui mừng lớn, khởi nghĩ này rằng: "Nay Bồ-tát đây khiến cung điện cảnh cõi ta chẳng trống, tăng thêm địa ngục, bàng sanh, quỷ giới". Khi đó ác ma yểm trợ thần lực cho kia khiến càng tăng thêm uy lực biện tài. Do đấy nhiều người tín thọ lời nói kia, nhân đây khuyên phát ác kiến đồng bọn. Ác kiến đồng rồi, theo kia học tà. Theo học tà rồi, phiền não lớn mạnh. Vì tâm điên đảo nên khởi ra ba nghiệp đều năng cảm được quả chẳng thể ưa. Bởi nhân duyên đây tăng trưởng ác thú, khiến cung điện ma lại càng đầy rẫy. Do đấy ác ma vui mừng nhảy nhót khôn xiết, ra làm các việc tùy ý tự tại. Các Bồ-tát này tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ-tát với kẻ cầu Thanh văn, Độc giác thừa cùng nhau khinh hủy đấu

tranh phỉ báng, bấy giờ ác ma bèn khởi nghĩ này: "Nay Bồ-tát đây tuy xa Bồ-đề mà chẳng xa lắm, tuy gần ác thú mà chẳng gần lắm". Nếu khi Bồ-tát với các thiện nam tử thảy Bồ-tát thừa cùng nhau khinh hủy đấu tranh phỉ báng, bấy giờ ác ma bèn khởi nghĩ này: "Hai Bồ-tát đây cực xa Bồ-đề, rất gần ác thú". Khởi nghĩ ấy rồi vui mừng nhảy nhót, tăng uy thế cho kia khiến hai bạn đảng đấu tranh chẳng dứt, khiến vô lượng vô biên các hữu tình đều đối Đại thừa hết sức chán lìa. Các Bồ-tát này tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa bèn bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát chưa được ký chẳng quay lui Bồ-đề, ở chỗ các Bồ-tát đã được ký chẳng quay lui Bồ-đề khởi tâm tổn hại đấu tranh khinh miệt mắng nhục phỉ báng. Các Bồ-tát này tùy khởi bấy nhiêu tâm niệm chẳng nhiêu ích, lui lại bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh, lâu bấy nhiêu thời xa lìa bạn lành, lại chịu bấy nhiêu sanh tử ràng buộc. Nếu chẳng nới bỏ tâm Đại Bồ-đề, hoàn lại bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp hoằng thệ siêng tu thắng hạnh không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bổ lại bấy nhiêu công đức.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát này sở khởi ác tâm sanh tử tội khổ là cần trôi lăn bấy nhiêu thời hay ở trung gian cũng được ra

khỏi? Các Bồ-tát này đã lui thắng hạnh là cần tinh siêng lâu bấy nhiêu kiếp không lúc gián đoạn, nhiên hậu mới bổ lại, hay ở trung gian có nghĩa phục bổn?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Ta vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn nói pháp có khỏi tội, bổ lại thiện.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ-tát gây tội đây rồi tâm không xấu hổ, ôm ác chẳng bỏ, chẳng năng chịu đúng pháp tỏ bày hối lỗi. Ta nói loại kia ở nơi trung gian không nghĩa khỏi tội khổ bổ lại điều thiện.

Nếu các Bồ-tát gây tội đây rồi rất sanh xấu hổ, tâm chẳng buộc ác, tức thì năng chịu đúng pháp tỏ bày hối lỗi, khởi nghĩ như vầy: "Ta nay đã được thân người khó được, đâu cho lại khởi tội ác như thế mất lợi lành lớn lao. Ta nên nhiêu ích tất cả hữu tình, tại sao với trong phản làm suy tổn. Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tớ thờ chủ, tại sao với trong phản sanh kiêu mạn hủy nhục lấn khinh. Ta nên nhẫn chịu tất cả hữu tình đánh đập quở mắng, đâu cho đối kia phản đem thân ngữ bạo ác gia báo. Ta nên hòa giải tất cả hữu tình khiến kính mến nhau, đâu cho lại khởi lời lẽ bội ác cùng kia tranh chống. Ta nên kham chịu đựng tất cả hữu tình dẫm đi lâu thời in như đường sá, cũng như rường cầu, đâu cho đối kia phản gia lấn nhục. Ta cầu Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề vì vớt hữu tình khổ lớn sanh tử, khiến được Niết-bàn an vui rốt ráo, đâu cho lại muốn đem khổ gia thêm. Ta nên từ nay hết đời vị lai như ngu như câm như điếc như mù, đối các hữu tình không sở phân biệt. Giả sử chém cắt đầu chân cánh tay, móc mắt xẻo mũi hớt tai cắt lưỡi, cưa xẻ tất cả thân phần chi thể, đối hữu tình kia quyết chẳng khởi ác. Nếu ta khởi ác tức là lui mất đã phát tâm Vô Thượng Chánh đẳng giác, chướng ngại sở cầu Nhất thiết trí trí chẳng năng lợi ích an vui cho tất cả hữu tình được".

Khánh Hỷ phải biết: Các Bồ-tát này ta nói trung gian có nghĩa ra khỏi tội khổ, bổ lại điều thiện, chẳng cần lâu qua bấy nhiêu kiếp số. Ác ma đối kia chẳng năng làm rối được, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Chúng các Bồ-tát cùng kẻ cầu Thanh văn, Độc giác thừa chẳng nên giao thiệp. Nếu cùng giao thiệp chẳng nên ở chung. Giả sử cùng ở chung, chẳng nên cùng kia luận nghĩa quyết chọn, chớ nhân cớ ấy khởi lòng giận dữ, hoặc lại khiến sanh lời lẽ thô ác, bèn trở ngại Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng hoại vô biên pháp hạnh Bồ-tát.

Nếu các Bồ-tát cùng các thiện nam tử thảy Bồ-tát thừa ở chung, xem nhau tôn trọng, kính thờ phải

như Đại sư. Lại khởi nghĩ này: "Kia là bạn lành chơn tịnh chúng ta, đồng chở một thuyền, đồng đi một đường, đồng tới một đích, đồng một sự nghiệp. Lúc học, chỗ học và pháp được học, như do học đây đều không có khác". Lại khởi nghĩ này: "Nếu Bồ-tát kia trụ tác ý lẫn tạp, ta sẽ đối trong chẳng học đồng kia. Nếu Bồ-tát kia lìa tác ý lẫn tạp, ta nên đối trong thường học đồng kia". Nếu các Bồ-tát khi học như thế mau chứng sở cầu Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát vì tận nên học hay vì chẳng sanh nên học, vì lìa nên học hay vì diệt nên học, là học Nhất thiết trí trí chăng?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi học như thế, chẳng học Nhất thiết trí trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Duyên nào khi Bồ-tát học như thế chẳng học Nhất thiết trí trí?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Phật chứng chơn như cực viên mãn, nên nói gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chơn như như thế có thể nói là tận cho đến diệt chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thể nói. Vì cớ sao? Chơn như vô tướng chẳng thể nói tận cho đến diệt vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Vậy nên, Bồ-tát khi học như thế chẳng phải học Nhất thiết trí trí. Nếu các Bồ-tát chẳng vì tận nên học, cho đến chẳng vì diệt nên học, khi học như thế là học Nhất thiết trí trí, cũng học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng học Phật địa lực vô úy thảy vô biên Phật pháp.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát khi học như thế đến bờ kia tất cả học rốt ráo, thiên ma ngoại đạo đều chẳng thể đè được, diệt trừ các ác, các thiện viên mãn. Phần ít hữu tình năng học như thế, vậy nên Bồ-tát muốn rơi số rất ít hữu tình ấy, phải siêng tu học phương tiện khéo léo của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
GỐC CHỒI
Thứ 22 - 1

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát tu học phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế chẳng khởi tâm cùng hành gốc chồi, chẳng khởi tâm cùng hành keo lẫn, phạm giới, giận dữ, biếng lười, tản động, ác huệ do dự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát tu học phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế năng nhiếp được tất cả Ba-la-mật-đa. Ví như thân kiến năng nhiếp thọ đủ sáu mươi hai kiến, như vậy Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ tất cả Ba-la-mật-đa. Ví như mạng căn khắp năng nhiếp thọ bao nhiêu các căn, khi mạng căn diệt, các căn diệt theo, như vậy Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ tất cả Ba-la-mật-đa. Nếu mất Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thời mất tất cả Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng nắm giữ được tất cả pháp lành thù thắng, năng diệt trừ được tất cả pháp ác bất thiện.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn nhiếp tất cả Ba-la-mật-đa, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát học được Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả hữu tình rất tôn rất thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Các loại hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên đây chừng là nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều Các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ số ấy hãy nhiều, huống cõi ba ngàn.

Phật bảo: Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều thành Bồ-tát, mỗi mỗi đều đem đồ vui hạng tốt trọn đời cúng dường tất cả hữu tình. Nơi ý hiểu sao? Các Bồ-tát này do nhân duyên đây được phước nhiều chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu có Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như trong gảy móng tay, phước ấy hơn kia vô lượng vô biên. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đủ nghĩa dụng lớn, năng nhiếp được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm thượng thủ cho tất cả hữu tình, muốn khắp nhiêu

ích cho tất cả hữu tình, muốn làm chỗ cho tất cả hữu tình nương tựa, muốn chứng tất cả Phật pháp viên mãn, muốn đi cảnh giới chư Phật thường đi, muốn dạo chơi chỗ chư Phật đã dạo chơi, muốn làm chư Phật rống như sư tử lớn, muốn dùng một thứ tiếng vì tất cả hữu tình cõi ba ngàn tuyên nói Chánh pháp khắp khiến tất cả được lợi ích lớn, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện phải biết: Ta chẳng từng thấy có các Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chẳng năng được công đức thắng lợi thế gian xuất thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đâu cũng năng được công đức căn lành Thanh văn, Độc giác?

Phật bảo: Thiện Hiện! Công đức căn lành Thanh văn Độc giác, chúng Bồ-tát đây cũng đều năng được nhưng đối trong ấy tâm chẳng muốn trụ, dùng thắng trí kiến xem xét không điên đảo, vượt khỏi Thanh văn và bậc Độc giác; vì kia khai chỉ khiến đều chứng được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi học như thế thời làm ruộng phước chơn tịnh cho tất cả thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy, vượt trên ruộng

phước các thế gian Thanh văn, Độc giác, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí, thường chẳng xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Bồ-tát nếu năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, phải biết đã đối Nhất thiết trí trí được chẳng quay lui, xa lìa Thanh văn bậc Độc giác thảy, gần kề Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát khởi nghĩ như vầy: "Đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ta do Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ năng dẫn phát Nhất thiết trí trí". Các Bồ-tát này chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng biết chẳng thấy. Nếu các Bồ-tát chẳng khởi nghĩ ấy, đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ta do Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ năng dẫn phát Nhất thiết trí trí, các Bồ-tát này là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa biết được thấy được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nghe chẳng giác chẳng biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đối các pháp chẳng thấy nghe giác biết cũng chẳng phân biệt, là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rằng: Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hãy hơn tất cả loại hữu tình, huống được Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề Nếu các hữu tình nghe nói danh tự Nhất thiết trí trí rất sanh tin hiểu hãy là được lợi lành trong người và được sống lâu rất hơn thế gian, huống phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác; hoặc năng lóng nghe được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, các hữu tình này thế gian kính mến, sẽ năng điều ngự tất cả hữu tình.

Khởi nghĩ đây rồi, tức thì hóa làm hương hoa nhiệm mầu tung rải lên Như Lai và các Bồ-tát. Đã rải hoa rồi, khởi nguyện này rằng: Nếu các Bồ-tát cầu tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi đem công đức căn lành đã sanh nguyện kia Phật pháp mau được viên mãn, nguyện kia sở cầu pháp Nhất thiết trí và pháp vô lậu mau được viên mãn. Làm nguyện này rồi bèn thưa Phật rằng:

Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Giác, tôi trọn chẳng sanh một ý nghĩ gì khác khiến kia quay lui tâm Đại Bồ-đề. Tôi trọn chẳng sanh một ý nghĩ gì khác khiến các Bồ-tát chán Đại Bồ-đề lui trụ Thanh văn bậc Độc giác thảy. Tôi trọn chẳng sanh một tâm nghĩ gì khác khiến các Bồ-tát lui mất tác ý tương ưng Đại Bi. Nếu các Bồ-tát đã phát đại tâm, tôi nguyện tâm kia càng bội tăng tiến, nguyện Bồ-tát kia thấy các thứ khổ trong sanh tử rồi, vì muốn lợi vui thế gian

trời, người, a-tố-lạc thảy phát khởi nhiều thứ đại nguyện vững chắc: "Ta đã tự độ, cũng phải tính siêng độ kẻ chưa độ. Ta đã tự thoát, cũng phải tinh siêng thoát kẻ chưa thoát. Ta đã tự yên, cũng phải tinh siêng yên kẻ chưa yên. Ta đã tự chứng Niết-bàn rốt ráo, cũng phải tinh siêng khiến kẻ chưa chứng đều đồng chứng được Niết-bàn rốt ráo".

Bạch Thế Tôn! Nếu loại hữu tình đối công đức Bồ-tát mới phát tâm hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước? Đối công đức Bồ-tát lâu phát tâm tu các thắng hạnh, đối công đức Bồ-tát bậc chẳng quay lui, đối công đức Bồ-tát còn buộc một đời hết lòng tùy hỷ được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Núi chúa Diệu Cao cân số biết được, loại hữu tình đây tùy hỷ cùng tâm sanh ra phước đức chẳng thể lường biết được. Cho đến thế giới Tam thiên đại thiên cân số biết được, loại hữu tình tùy hỷ cùng tâm sanh ra phước đức chẳng thể lường biết được.

Khi ấy, Thiên Đế Thích lại thưa Phật rằng: Nếu các hữu tình đối các Bồ-tát từ mới phát tâm cho đến được căn lành Phật công đức chẳng sanh tùy hỷ, hoặc lại đối tùy hỷ công đức kia chẳng nghe chẳng biết, phải biết đều là bị ma nắm giữ, bị ma ám bắt,

là bè lũ ma chết cõi trời ma đến sanh trong đây. Sở dĩ vì sao?

Nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát được chẳng quay lui đến ngôi rốt ráo. Có kẻ năng đối kia khởi tâm tùy hỷ, định năng phá hoại được các ma dòng họ, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí. Nếu các hữu tình hết lòng kính mến Phật Pháp Tăng bảo, tùy sanh chỗ nào thường muốn thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, đối công đức căn lành các Bồ-tát rất nên tùy hỷ, hồi hướng Bồ-đề chẳng sanh chấp trước. Nếu được như thế mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lợi vui hữu tình, phá chúng ma quân.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên Đế Thích rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Kiều Thi Ca! Nếu các hữu tình đối công đức căn lành các Bồ-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, chóng năng viên mãn được các hạnh Bồ-tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các hữu tình đối công đức căn lành các Bồ-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, các hữu tình này đủ thế lực lớn, thường hay dâng thờ chư Phật Thế Tôn. Đối kinh điển thẳm sâu khéo biết nghĩa thú; tùy sanh chỗ nào, được tất cả thế gian cung kính cúng dường; chẳng thấy sắc ác, chẳng nghe tiếng ác, chẳng ngửi mùi ác, chẳng nếm

vị ác, chẳng giác xúc ác, chẳng nghĩ pháp ác, chẳng đọa thú ác; sanh trong người trời hưởng vui thắng diệu.

Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Các hữu tình này năng đối vô lượng công đức Bồ-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, căn lành tăng tiến, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí, nhiêu ích vô lượng vô số hữu tình khiến trụ cõi Vô dư Bát-niết-bàn.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử thảy trụ Bồ-tát thừa, đối công đức căn lành các Bồ-tát đều nên tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, lợi vui vô biên các loại hữu tình.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tâm đã như huyễn, Bồ-tát làm sao chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi vì thấy có tâm như huyễn chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi thấy huyễn chăng? Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu ngươi chẳng thấy huyễn, chẳng thấy tâm như

huyễn; nếu chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, ngươi thấy có tâm này năng được Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng được.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, ngươi thấy có pháp này năng được Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng thấy. Tôi đều chẳng thấy pháp tức lìa tâm, nói những pháp nào hoặc có hoặc không. Vì tất cả pháp rốt ráo lìa vậy, nên chẳng thể thi thiết là có là không. Nếu pháp chẳng thể thi thiết có không, thời chẳng thể nói năng được Bồ-đề, vì chẳng phải pháp vô sở hữu năng được Bồ-đề vậy. Do đây Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lìa rốt ráo, chẳng nên tu khiển, cũng lại chẳng nên có sở dẫn phát. Vô thượng Bồ-đề cũng lìa rốt ráo, làm sao nói được chúng các Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chứng được Bồ-đề? Vậy nên, Bát-nhã Ba-la-mật-đa lẽ chẳng thể nói năng chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì pháp lìa chẳng đắc pháp lìa vậy.

Phật bảo Thiện Hiện: Hay thay! Hay thay! Như vậy, như vậy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều lìa rốt ráo. Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lìa rốt ráo nên được lìa rốt ráo Vô thượng Bồ-đề. Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng lìa rốt ráo, lẽ chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vậy nên, Thiện Hiện! Chẳng thể chẳng nương dựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được Đại Bồ-đề. Mặc dù chẳng phải pháp lìa năng được pháp lìa, mà được Bồ-đề chẳng thể chẳng nương dựa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Vậy nên, Bồ-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 565
HỘI THỨ NĂM

Phẩm
GỐC CHỒI
Thứ 22 - 2

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát đây hành nghĩa sâu thẳm?

Phật bảo Thiện Hiện: Như vậy, như vậy. Các Bồ-tát đây hành nghĩa sâu thẳm. Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát đây năng làm việc khó, là nghĩa sở hành tuy lại sâu thẳm mà đối pháp Thanh văn bậc Độc giác năng chẳng tác chứng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ-tát này sở tác chẳng khó, chẳng nên nói kia năng làm được việc khó. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này sở chứng thâm nghĩa đã bất khả đắc, năng chứng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc, pháp chứng, kẻ chứng, chỗ chứng, thời chứng cũng bất khả đắc. Nếu các Bồ-tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng lo hối, chẳng kinh chẳng sợ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát đây khi hành như thế chẳng thấy các tướng, cũng lại chẳng thấy ta hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, xa lìa Thanh văn bậc Độc giác thảy. Các Bồ-tát này với việc như thế cũng chẳng phân biệt.

Ví như hư không chẳng khởi nghĩ này: Ta cách việc kia hoặc xa hoặc gần. Sở dĩ vì sao? Vì hư không không động, không phân biệt vậy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu cũng lại như thế, chẳng khởi nghĩ này: Thanh văn Độc giác cách ta là xa, Vô Thượng Bồ-đề cách ta là gần. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy.

Ví như huyễn sĩ chẳng khởi nghĩ này: Chất huyễn thầy huyễn cách ta là gần, các kẻ bàng quan cách ta là xa. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ huyễn hóa ra không phân biệt vậy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, chẳng khởi nghĩ này: Thanh văn Độc giác cách ta là xa, Vô Thượng Bồ-đề cách ta là gần. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp không phân biệt vậy. Dụ bóng tượng thảy nên biết cũng như thế.

Ví như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối tất cả pháp không ưa không ghét. Sở dĩ vì sao? Vì Như Lai dứt hẳn tất cả phân biệt ưa ghét thảy vậy. Bát-

nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, đối tất cả pháp không ưa không ghét. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tất cả phân biệt đều dứt hẳn vậy.

Ví như kẻ Như Lai biến hóa ra, dù có sở tác mà không phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù năng thành xong sự nghiệp sở tác mà không phân biệt.

Ví như thợ giỏi tạo tác các thứ máy móc nam nữ thảy, các máy móc đây dù có động tác mà không phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù làm các thứ sự việc nên làm mà không phân biệt.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là hành pháp bền chắc hay hành pháp chẳng bền chắc?

Thiện Hiện trả lời: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, hành pháp chẳng bền chắc, chẳng hành pháp bền chắc.

Khi ấy, có vô lượng Thiên tử cõi Dục khởi nghĩ này rằng: Nếu các Bồ-tát hằng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, dù hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu thẳm mà đối thật tế năng chẳng tác

chứng, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác. Do nhân duyên đây rất là hiếm có, năng làm việc khó, tất cả thế gian đều nên kính lễ.

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm các Thiên tử đã nghĩ, bèn bảo đó rằng: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng chứng thật tế, chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác chẳng hiếm có lắm, chưa là việc khó. Nếu các Bồ-tát biết tất cả pháp và các hữu tình rốt ráo chẳng có, đều bất khả đắc, mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mặc giáp tinh tiến, thề độ vô lượng vô biên hữu tình khiến vào cõi Vô dư Bát-niết-bàn, mới rất hiếm có, năng làm việc khó.

Thiên tử phải biết: Nếu các Bồ-tát dù biết các pháp và các hữu tình đều bất khả đắc mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, mặc giáp tinh tiến vì muốn điều phục các loại hữu tình, như có vì muốn điều phục hư không, mặc giáp bền chắc, chiến cùng hư không. Vì cớ sao?

Các Thiên tử! Vì hư không lìa nên hữu tình cũng lìa. Vì hữu tình lìa nên áo giáp cũng lìa. Vì hữu tình lìa nên việc nhiêu ích cũng lìa. Vì hữu tình lìa nên năm uẩn cũng lìa. Vì hữu tình lìa nên tất cả pháp cũng lìa. Nếu các Bồ-tát nghe lời như thế, tâm

chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo hối, chẳng kinh chẳng sợ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào các Bồ-tát này nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo hối, chẳng kinh chẳng sợ

Cụ thọ Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều xa lìa vậy, vô sở hữu vậy. Sở dĩ vì sao? Các Bồ-tát này đối tất cả pháp hoặc năng chìm thảy, hoặc sở chìm thảy, hoặc xứ chìm thảy, hoặc thời chìm thảy, hoặc kẻ chìm thảy, do đây chìm thảy đều vô sở đắc, vì tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Nếu các Bồ-tát nghe việc như thế tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo hối, chẳng kinh chẳng sợ là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát khi hành như thế, các trời Đế Thích, Đại Phạm thiên vương chủ thế giới thảy đều cùng kính lễ.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, chẳng những hằng được trời Đế Thích, Đại Phạm thiên vương chủ thế giới thảy đều cùng kính lễ, các Bồ-tát này cũng được hơn đây trời Cực quang tịnh, hoặc trời Biến tịnh, hoặc trời Quảng quả, hoặc trời

Tịnh cư và các trời, rồng, a tố-lạc thảy đều chung kính lễ. Cũng được chư Phật Bồ tát mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới đều chung hộ niệm.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát này thường được chư Phật, chúng các Bồ-tát và các trời, rồng, a-tố-lạc thảy nhớ nghĩ giữ hộ, nên công đức căn lành thêm lớn từng niệm niệm, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Phải biết các Bồ-tát này đã trụ ngôi Bồ-tát chẳng quay lui. Giả sử tất cả hữu tình thế giới chư Phật mười phương ngang cát Căng-già đều biến làm ma, các ma nhiều đây lại đều mỗi hóa làm bấy nhiêu ác ma. Các ác ma này đều có vô lượng vô số thần lực. Các ác ma ấy dùng hết thần lực chẳng thể lưu nạn các Bồ-tát đây khiến chẳng năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm và đối Bồ-đề hoặc có quay lui được.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát trọn nên hai pháp, tất cả ác ma chẳng thể lưu nạn. Những gì là hai? Một là quán sát tất cả pháp không. Hai là chẳng bỏ tất cả hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát trọn nên hai pháp, tất cả ác ma chẳng thể ngăn ngại. Những

gì là hai? Một là như nói thảy đều làm được. Hai là thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát thành tựu hai thứ thắng pháp như thế, các thiên thần thảy thường đến lễ kính, gần gũi cúng dường, thỉnh hỏi khuyến phát, nói lời như vầy: "Lành thay, Đại sĩ! Ngài năng như thật hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, mau được an trụ trí địa chư Phật. Tất cả hữu tình kẻ không nương cậy năng làm nương cậy, kẻ không cứu hộ năng làm cứu hộ, kẻ không nhà cửa năng làm nhà cửa, kẻ không chỗ tới năng làm chỗ tới, kẻ không cồn bãi năng làm cồn bãi, kẻ không nương về năng làm nương về, năng làm ánh sáng cho kẻ tối tăm, năng làm tai mắt cho kẻ điếc mù".

Vì cớ sao? Thiện nam tử! Nếu năng an trụ được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả ác ma chẳng thể làm lưu nạn được.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát năng khéo an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thời được chư Phật Thế Tôn mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới, ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức. Như Ta ngày nay ở giữa đại chúng tự nhiên vui

mừng xưng nêu khen ngợi Bồ-tát Bảo Tràng và các Bồ-tát hiện trụ chỗ Phật Bất Động tịnh tu phạm hạnh, trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm các Bồ-tát thảy danh tự dòng họ sắc tướng công đức.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi tất cả Bồ-tát danh tự dòng họ sắc tướng công đức chăng?

Phật nói: Chẳng phải vậy. Nếu các Bồ-tát đã đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo. Các Bồ-tát này nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Vả có Bồ-tát chưa đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui, mà nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức chăng?

Phật nói: Cũng có. Nghĩa là các Bồ-tát dù đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chưa được chẳng lui, mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, các Bồ-tát này cũng nhờ Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức. Như có Bồ-tát theo Phật Bất Động khi làm Bồ-tát mà học chỗ tu, mà trụ chỗ hành, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo. Lại có Bồ-tát theo Bảo Tràng Bồ-tát thảy mà học chỗ tu, mà trụ chỗ hành, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo. Các Bồ-tát này dù đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chưa được chẳng lui, mà nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đối tất cả pháp trong pháp vô sanh dù rất tin hiểu mà chưa chứng được Vô sanh pháp nhẫn; đối tất cả pháp tánh rốt ráo không, dù rất tin hiểu mà đối bậc Bồ-tát chẳng quay lui chưa được tự tại; mặc dù trụ các pháp tánh đều vắng lặng mà chưa được vào bậc chẳng quay lui. Các Bồ-tát này cũng nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng họ sắc tướng công đức.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngự giữa đại chúng tự nhiên vui mừng xưng nêu khen ngợi danh tự dòng

họ sắc tướng công đức, các Bồ-tát này vượt bậc Nhị thừa, gần Đại Bồ đề, hoặc đã được nhận ký chẳng quay lui, hoặc gần sẽ nhận ký chẳng quay lui.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
PHÓ CHÚC
Thứ 23

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nghe thuyết bao nhiêu nghĩa thú Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất sanh tin hiểu, không nghi không ngờ, chẳng mê chẳng mờ, chỉ khởi nghĩ này: "Như Phật đã thuyết lý thú tất nhiên định chẳng điên đảo". Các Bồ-tát này quyết định sẽ ở chỗ Phật Bất Động và chỗ các Bồ-tát Ma-ha-tát rộng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối thâm nghĩa thú năng sanh tin hiểu. Đã tin hiểu rồi siêng tu phạm hạnh, sẽ được trụ bậc chẳng quay lui. Trụ bậc này rồi mau chứng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát chỉ nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa hãy được vô biên công đức thắng lợi, huống rất tin hiểu, như nói tu hành. Các Bồ-tát này gần Nhất thiết trí, an trụ chơn như, mau chứng Bồ-đề tuyên nói pháp yếu.

Bấy giờ, Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Pháp lìa chơn như không riêng khá được, vì nói pháp nào

gần Nhất thiết trí, an trụ chơn như, ai chứng Bồ-đề, ai nói pháp yếu?

Phật bảo Thiện Hiện: Như vậy, như vậy. Pháp lìa chơn như đều bất khả đắc, nói những pháp nào gần Nhất thiết trí, năng trụ chơn như, mau chứng Bồ-đề, tuyên nói pháp yếu. Tự tánh chơn như hãy bất khả đắc, huống có các pháp năng có sở tác. Vì theo thế tục nên tác thuyết như vậy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế lý thú sâu thẳm cực khó tin hiểu. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, dù biết các pháp đều bất khả đắc mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình tuyên nói pháp yếu, là việc rất khó. Chúng các Bồ-tát nghe thuyết lời đây tâm chẳng chìm đắm, không nghi không ngờ, chẳng mê chẳng mờ, việc như thế thảy rất là hiếm có.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo Thiên Đế Thích rằng: Như ngươi đã nói, chúng các Bồ-tát nghe lời như thế tâm chẳng chìm đắm, không nghi không ngờ, chẳng mê chẳng mờ, việc như thế thảy rất hiếm có ấy.

Kiều Thi Ca! Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quán pháp đều không, trọn

vô sở hữu ai chìm ai đắm, ai nghi ai ngờ, ai mê ai mờ. Vậy nên việc này chưa là hiếm có. Nhưng bởi hữu tình ngu si điên đảo, chẳng thể thông suốt được các pháp đều không, nên cầu Bồ-đề muốn vì tuyên nói phương tiện khéo léo, chẳng phải cực là khó.

Thiên Đế Thích nói: Tôn giả Thiện Hiện có các nói ra không chẳng nương không. Vậy nên, đã nói thường không trệ ngại. Như có lấy tên bắn ngửa hư không, hoặc gần hoặc xa đều không trệ ngại.

Khi ấy, Thiên Đế Thích bèn thưa Phật rằng: Tôi với Tôn giả Thiện Hiện đã nói, vì thuận thật ngữ pháp ngữ Như Lai, đối pháp tùy pháp là chánh thuyết ư?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích: Ngươi cùng Thiện Hiện có nói các lời đều thuận thật ngữ pháp ngữ Như Lai, đối pháp tùy pháp đều là chánh thuyết. Vì cớ sao? Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện sở hữu biện tài không chẳng nương không mà thi thiết vậy.

Sở dĩ vì sao? Cụ thọ Thiện Hiện quán tất cả pháp đều rốt ráo không. Hãy chẳng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, huống đắc kẻ năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Hãy chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống đắc kẻ năng chứng Vô thượng Chánh

đẳng Bồ-đề. Hãy chẳng đắc Nhất thiết trí trí, huống đắc kẻ năng chứng Nhất thiết trí trí. Hãy chẳng đắc chơn như, huống đắc kẻ năng chứng chơn như thành Như Lai. Hãy chẳng đắc tánh vô sanh, huống đắc kẻ năng chứng tánh vô sanh. Hãy chẳng đắc Bồ-tát, huống đắc kẻ năng chứng Phật Bồ-đề. Hãy chẳng đắc mười lực, bốn vô sở úy, huống đắc kẻ năng chứng mười lực, bốn vô sở úy. Hãy chẳng đắc pháp, huống đắc kẻ năng thuyết pháp.

Kiều Thi Ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối tất cả pháp trụ trụ xa lìa, trụ vô sở đắc, so các Bồ-tát sở trụ hạnh trụ mầu nhiệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một.

Kiều Thi Ca! Các Bồ-tát này sở trụ hạnh trụ mầu nhiệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trừ trụ Như Lai, đối trụ các Bồ-tát và các Thanh văn, Độc giác thảy là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu các Bồ-tát muốn đối trong chúng tất cả hữu tình là tối là thắng, là tôn là cao là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng ấy, phải trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, trong chúng vô lượng vô số trời Ba mươi ba nghe pháp vui mừng, đều lấy hương hoa nhiệm mầu trên trời dâng rải lên Thế Tôn và các Bồ-tát. Sáu trăm Bí-sô đều từ tòa dậy, gối hữu chấm đất, chấp tay hướng Phật. Vì thần lực Phật nên đều trong lòng tay hương hoa nhiệm mầu tự nhiên đầy rẫy. Chúng Bí-sô này nhảy nhót vui mừng, đều đem hoa đây dâng rải lên Phật. Đã rải hoa rồi đồng phát nguyện rằng: Chúng tôi đồng đây thắng lực căn lành nguyện thường an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, hạnh trụ nhiệm mầu mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn liền bèn mỉm cười. Như Phật pháp thường từ nơi diện môn phóng nhiều thứ sắc quang: xanh vàng đỏ trắng hồng tía bích lục, vàng bạc pha lê, soi quanh vô biên cõi nước chư Phật, trên đến Phạm thế dưới suốt phong luân, lần trở về lại, chuyển quanh Phật hữu qua ba vòng rồi, vào từ trên đánh.

Khi ấy, A-nan-đà liền từ tòa dậy chấp tay lễ Phật, bạch Thế Tôn rằng: Nhân nào duyên gì hiện mỉm cười đây?

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Các Bí-sô đây ở trong kiếp Tinh dụ đời đương lai đều được làm Phật, đồng danh Tán Hoa, đầy đủ mười hiệu,

số Tăng Thanh văn tất cả ngang nhau, Phật thọ cũng ngang hai mươi ngàn kiếp, tùy trụ chỗ nào rưới mưa hoa năm sắc. Do nhân duyên này nên Ta mỉm cười. Nếu các Bồ-tát muốn được an trụ trụ tối thắng ấy, nên trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát muốn được an trụ trụ Như Lai ấy, nên trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ-tát kẻ tinh siêng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khiến rốt ráo, các Bồ-tát này đời trước hoặc từ trong người chết rồi sanh lại chỗ đây, hoặc chết từ trên trời Đỗ-sử-đa sanh đến trong người. Sở dĩ vì sao? Vì hai chỗ như vậy dễ hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng phải các chỗ khác vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Như Lai hiện thấy nếu các Bồ-tát tinh tiến tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, đối thân mạng của cải không điều đoái tiếc, quyết định đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát lóng nghe thọ trì đọc tụng biên chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, chỉ hiện khuyên dẫn, khen gắng vui mừng các thiện nam tử thảy trụ Bồ-tát thừa, các Bồ-tát này từng ở quá khứ vô lượng chỗ Phật trồng các căn lành, chẳng phải chỉ chỗ Thanh văn Độc giác thảy.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng kinh chẳng sợ, thọ trì đọc tụng, buộc niệm suy gẫm, hoặc pháp hoặc nghĩa, hoặc văn hoặc ý đều khéo thông suốt, tùy thuận tu hành, các Bồ-tát thời là hiện thấy chúng Ta Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát nghe thuyết bấy nhiêu nghĩa thú Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế rất sanh tin hiểu, chẳng sanh hủy báng, chẳng có trở hoại, các Bồ-tát này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật trồng nhiều căn lành, cũng được vô lượng bạn lành thu nhiếp.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các hữu tình năng đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là đấng Thắng Phước Điền trồng các căn lành, dù định sẽ được hoặc quả Thanh văn, hoặc quả Độc giác, hoặc quả Như Lai mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cần đối Bát-nhã Ba-la-mật đa nghĩa thú sâu thẳm khéo thấu không ngại, tinh tiến tu hành các hạnh Bồ-tát cho cực viên mãn. Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phó chúc cho ngươi, nên chánh thọ trì đọc tụng thông lanh, chớ để quên mất.

Khánh Hỷ phải biết: Trừ kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thọ trì các pháp khác mà Ta đã thuyết, nếu có quên mất, tội kia hãy nhẹ. Nếu đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng khéo thọ trì, thấp đến một câu có bị quên mất, tội đây rất nặng.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thấp đến một câu, năng khéo thọ trì chẳng cho quên mất, được phước vô lượng. Nếu đối kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng khéo thọ trì, thấp đến một câu có bị quên mất, sở bị trọng tội phước đồng như trước.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm ân cần giao phó cho ngươi, phải chánh thọ trì, đọc tụng thông lanh, suy gẫm đúng lý, rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ, khiến kẻ thọ trì hiểu rõ văn nghĩa ý thú rốt ráo.

Sở dĩ vì sao? Nếu các Bồ-tát đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thọ trì đọc tụng rốt ráo thông lanh, suy gẫm đúng lý, rộng vì người nói, phân biệt khai chỉ khiến kia dễ hiểu, các Bồ-tát này thời là thọ trì Pháp Tạng sâu thẳm chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, rộng vì hữu tình tuyên nói khai chỉ.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu loại hữu tình khởi tâm rất tịnh hiện ở chỗ Ta muốn đem các thứ đồ cúng tốt nhất cúng dường cung kính không chút lười mỏi, nên đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa chăm lòng lóng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh siêng tu học, suy gẫm đúng lý, rộng vì hữu tình phân biệt giải nói, hoặc lại biên chép, trang nghiêm các báu, cúng dường cung kính chớ được nới bỏ.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ-tát cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thời là hiện tiền cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen Ta và chư Phật mười phương ba đời.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi tâm rất tịnh cung kính ưa mến, tức khởi tâm rất tịnh cung kính ưa mến đối chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quá khứ vị lai hiện tại.

Khánh Hỷ! Nếu ngươi ưa mến với Ta, chẳng bỏ nơi Ta, cũng nên ưa mến chẳng bỏ kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thấp đến một câu chớ cho quên mất. Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên phó chúc kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, nếu lâu một kiếp, cho đến đại kiếp số cát Căng-già cũng chẳng thể hết được.

Tóm lại mà nói, như Ta đã là Đại Sư các ngươi, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phải biết cũng là Đại Sư các ngươi. Như Phật ba đời là vô thượng Đại Sư các trời người a-tố-lạc thảy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phải biết cũng là vô thượng Đại Sư thế gian trời người a-tố-lạc thảy. Các ngươi trời người a-tố-lạc thảy kính trọng nơi Ta, cũng nên kính trọng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện khéo léo giao phó kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cho ngươi, ngươi phải thọ trì chớ cho quên mất. Ta nay đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây đối trước vô lượng đại chúng các trời người a-tố-lạc thảy phó chúc cho, ngươi nên chánh thọ trì chớ cho quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nay thật lời bảo ngươi: Có các thiện nam tử thảy tịnh tín, nếu muốn chẳng bỏ ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, Vô thượng Bồ-đề chư Phật ba đời, quyết định chẳng nên bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Như vậy gọi là pháp chư Phật chúng Ta dạy răn dạy trao các hàng đệ tử.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu có ưa muốn lóng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thọ trì đọc tụng rốt ráo thông lanh, suy gẫm đúng lý, biên chép giải nói, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sở dĩ vì sao?

Vì chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được sanh vậy.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải siêng tinh tiến tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là mẹ các Bồ-tát Ma-ha-tát, năng khiến Bồ-tát mau chứng Bồ-đề.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ-tát khi Pháp muốn diệt, hộ trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thời là hộ trì Nhất thiết trí trí của chư Phật ba đời, cũng là hộ trì Pháp Tạng vô thượng chư Phật ba đời.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ-tát siêng học sáu thứ Ba-la-mật-đa, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta đem sáu thứ Ba-la-mật-đa lần nữa giao phó dặn dò, ngươi nên chính thọ trì chớ cho quên mất. Sở dĩ vì sao? Vì sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế là pháp tạng vô tận Phật ba đời.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời thuyết ra pháp yếu đều là từ pháp tạng vô tận sáu Ba-la-mật-đa tuôn chảy ra. Phật và đệ tử mười phương ba đời đều nương pháp tạng vô

tận như thế tinh siêng tu học đã đang sẽ chứng Vô Thượng Bồ-đề, đã đang sẽ vào vô dư Niết-bàn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử ngươi vì người Thanh văn thừa nói pháp Thanh văn; do pháp đây nên hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên tất cả đều được quả A-la-hán, hãy chưa vì Ta làm việc đệ tử; Ta đối việc ngươi làm chưa tùy hỷ lắm. Nếu ngươi năng vì người Bồ-tát thừa tuyên nói một câu pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tức gọi là vì Ta làm việc đệ tử, Ta đối việc này rất sanh tùy hỷ.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên cùng lúc đồng chứng quả A-la-hán. Kia đã trọn nên thí giới tu tánh các việc phước nghiệp. Nơi ý hiểu sao? Hãy là nhiều chăng? Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu có Thanh văn năng vì Bồ-tát tuyên nói pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa qua một ngày đêm, lần hồi cho đến qua chừng gảy móng tay, người Thanh văn này chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì cớ sao? Vì người Thanh văn này chỗ được nhóm phước vượt khỏi các căn lành tất cả Thanh văn Độc giác vậy.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát vì người Thanh văn nói pháp Thanh văn. Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên do pháp đây nên thảy đều chứng được quả A-la-hán. Nơi ý hiểu sao? Như vậy Bồ-tát chỗ được nhóm phước hãy là nhiều chăng? Khánh Hỷ thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật bảo: Khánh Hỷ! Nếu có Bồ-tát vì các hữu tình tuyên nói pháp tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật-đa qua một ngày đêm lần hồi cho đến chừng gảy móng tay, như vậy Bồ-tát chỗ được nhóm phước rất nhiều hơn trước. Vì cớ sao? Vì pháp thí tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vượt khỏi pháp thí tương ưng tất cả Thanh văn, Độc giác và các căn lành Nhị thừa kia vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ-tát kẻ được trọn nên nhớ nghĩ căn lành như thế, lại đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có quay lui, không có lẽ ấy.

HỘI THỨ NĂM

Phẩm
THẤY PHẬT BẤT ĐỘNG
Thứ 24

Bấy giờ, bốn chúng vây quanh, Như Lai khen nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa giao phó A-nan-đà khiến thọ trì rồi, lại đối giữa Hội đại chúng tất cả Bí-sô, Bí-sô-ni, cận sự nam, cận sự nữ, trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược thảy hiện sức thần thông khiến chúng đều thấy Đức Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn Bồ-tát đại chúng vây quanh, làm như Hội Đại Hải Bất Khả Động tuyên nói Chánh pháp, và thấy tướng trang nghiêm cõi kia. Số Thanh văn kia đều A-la-hán đã hết các lậu, không còn phiền não được chơn tự tại, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, như tập ngựa khôn, cũng như rồng lớn; đã làm nên làm, đã xong đáng xong, bỏ các gánh nặng vừa được lợi mình, hết gút các cõi, chánh biết giải thoát, chí tâm tự tại, rốt ráo thứ nhất. Bồ-tát Tăng kia đều là chúng trông thấy quen biết, được đà-la-ni và vô ngại biện, trọn nên vô lượng công đức mầu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường. Phật thu thần lực khiến bốn

chúng trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược thảy đây chẳng còn thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn Bồ-tát và đại chúng kia cùng tướng cõi nghiêm tịnh Phật kia. Chúng Hội và cõi nghiêm tịnh Phật kia đều chẳng phải căn mắt cõi đây soi đến. Sở dĩ vì sao? Vì Phật thu thần lực đối cảnh xa kia không duyên thấy vậy.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cõi nước chúng Hội ngươi còn thấy chăng? A-nan-đà thưa: Tôi chẳng thấy việc kia nữa, vì chẳng phải cảnh sở hành của mắt cõi này vậy.

Khi đó Phật lại bảo A-nan-đà rằng: Như Như Lai chúng hội cõi nước kia chẳng phải cảnh giới sở hành mắt cõi đây, phải biết các pháp cũng lại như thế, chẳng phải cảnh giới sở hành căn mắt thảy.

Khánh Hỷ phải biết: Pháp chẳng hành pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ phải biết: Tánh tất cả pháp không kẻ năng hành, không kẻ năng thấy, không kẻ năng biết, không kẻ năng chứng, không động không tác. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đều không tác dụng, hay lấy bị lấy đều như hư không, tánh xa lìa vậy. Vì tất

cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, năng sở nghĩ bàn đều như huyễn sĩ, tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp không kẻ tác thọ, như sáng bóng thảy chẳng bền chắc vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ-tát năng hành như vậy, gọi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối các pháp tướng không sở chấp trước. Nếu các Bồ-tát năng học như vậy gọi học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp không chỗ lấy bỏ.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ-tát muốn được tất cả Ba-la-mật-đa chóng mau viên mãn đến bờ kia rốt ráo tất cả pháp, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ học như thế đối trong các học là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng, lợi ích an vui tất cả thế gian.

Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Bồ-tát năng học như thế, kẻ không nương cậy vì làm nương cậy, chư Phật Thế Tôn khai cho khen ngợi tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật Bồ-tát học học đây rồi an trụ trong ấy, năng dùng tay hữu hoặc ngón chân hữu cất lấy thế giới Tam thiên đại thiên vứt để phương khác hoặc đem lại chỗ cũ, hữu tình trong ấy chẳng biết chẳng hay, không tổn không sợ. Sở dĩ vì sao? Vì công đức oai lực Bát-nhã Ba-la-mật-

đa sâu thẳm chẳng thể nghĩ bàn được. Chư Phật và các Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại học Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây đối quá vị hiện và pháp vô vi thảy đều được trí kiến vô ngại.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Ta nói năng học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm với trong các học là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Khánh Hỷ phải biết: Có các kẻ muốn lấy lượng ngằn mé Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, như đứa ngu si muốn lấy lượng và ngằn mé hư không. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm công đức không lượng không ngằn mé vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Ta trọn chẳng nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như danh thân thảy có lượng ngằn mé. Sở dĩ vì sao? Vì danh cú văn thân là pháp có lượng, công đức thắng lợi Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm pháp chẳng có lượng, chẳng phải danh thân thảy năng lường được công đức thắng lợi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải công đức thắng lợi Bát-nhã Ba-la-mật-đa bị kia lường được.

Cụ thọ Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Vì nhân duyên nào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nói là vô lượng?

Phật bảo: Khánh Hỷ! Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì tánh vô tận, vì tánh xa lìa nói là vô lượng.

Khánh Hỷ phải biết: Chư Phật ba đời đều học Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo viên mãn, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình tuyên nói khai chỉ, mà Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây thường không diệt tận. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thái hư không, chẳng thể tận vậy. Có kẻ muốn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tận diệt, thời là muốn ngằn mé hư không tận diệt.

Vậy nên, Khánh Hỷ! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nói là vô tận, do vô tận nên nói là vô lượng.

Bấy giờ, Thiện Hiện khởi nghĩ này rằng: Sâu thẳm chỗ đây ta nên hỏi Phật. Khởi nghĩ ấy rồi bèn thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì sao Như Lai nói là vô tận?

Phật bảo: Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm in như hư không chẳng thể tận vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bồ-tát làm sao dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo: Thiện Hiện! Chúng các Bồ-tát nên quán các sắc thọ tưởng hành thức đều vô tận nên

dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên quán vô minh cho đến lão tử đều vô tận nên dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Như vậy, Thiện Hiện! Chúng các Bồ-tát nên làm dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ-tát quán xét mười hai duyên khởi như thế xa lìa hai bên, quán xét mười hai duyên khởi như thế không giữa không biên. Các Bồ-tát này chẳng chung diệu quán, nghĩa là cần ngồi yên tòa diệu Bồ-đề, mới có thể như thật quán xét mười hai duyên khởi, như thế lý thú sâu thẳm như thái hư không chẳng thể hết vậy, nên mới năng chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu các Bồ-tát dùng hành tướng như hư không vô tận hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, như thật quán xét mười hai duyên khởi chẳng rơi Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ-tát nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có kẻ quay lui đều bởi chẳng nương tác ý phương tiện khéo léo như thế, chẳng như thật biết chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, sao là nên đem hành tướng vô tận dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật quán xét mười hai duyên khởi.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ-tát nếu đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có kẻ quay lui đều bởi xa lìa dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo.

Thiện Hiện phải biết: Chúng các Bồ-tát đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề kẻ chẳng quay lui tất cả đều nương dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo. Các Bồ-tát này nhờ nương phương tiện khéo léo như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đem hành tướng như hư không vô tận như thật quán xét mười hai duyên khởi.

Khi quán xét pháp duyên khởi như thế chẳng thấy có pháp nào không nhân mà sanh, chẳng thấy có pháp nào tánh tướng thường trụ, chẳng thấy có pháp nào có kẻ tác thọ. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đem hành tướng như hư không vô tận, như thật quán xét mười hai duyên khởi, dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng mau chứng được Nhất thiết trí trí.

Thiện Hiện phải biết: Nếu khi Bồ-tát như thật quán xét mười hai duyên khởi dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi ấy, Bồ-tát đều chẳng thấy sắc thọ tưởng hành thức, chẳng thấy thế giới Phật đây, chẳng thấy thế giới Phật kia, chẳng thấy có pháp năng thấy thế giới chư Phật đây kia. Nếu các Bồ-tát

năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, khi ấy ác ma rất sanh buồn khổ như trúng tên độc; ví như có người cha mẹ chết rồi thân tâm đau khổ, ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn thưa Phật rằng: Vì một ác ma thấy các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cực sanh buồn khổ như trúng tên độc, hay tất cả ác ma khắp thế giới Tam thiên đại thiên đều cũng như thế?

Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả ác ma đầy khắp thế giới Tam thiên đại thiên thấy các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cực sanh buồn khổ như trúng tên độc, đều ở chỗ ngồi chẳng tự yên được. Sở dĩ vì sao?

Nếu các Bồ-tát trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy moi tìm chỗ xấu đều chẳng thể được, cũng lại chẳng thể làm rối loạn lui hoại được.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải siêng tinh tiến an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Nếu các Bồ-tát năng siêng an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thời năng tu mãn Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu các

Bồ-tát năng chánh tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm bèn năng đầy đủ tu mãn tất cả Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, khởi các việc ma đều năng như thật giác biết xa lìa.

Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn chánh nhiếp thọ phương tiện khéo léo nên chánh tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Nếu khi Bồ-tát tu hành dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Khi ấy, vô lượng vô biên thế giới chư Phật Thế Tôn đều chung hộ niệm. Các Bồ-tát này nên khởi nghĩ đây: Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sanh Nhất thiết trí. Khởi nghĩ ấy rồi lại nên suy gẫm: Như các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở ưng chứng pháp, ta cũng sẽ chứng.

Như vậy Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát tu hành dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi suy gẫm ấy qua trong gảy móng tay, chỗ sanh nhóm phước hơn chúng các Bồ-tát hữu sở đắc qua lâu đại kiếp như số cát Căng-già tu hành bố thí chỗ được công đức, huống chi năng đối một ngày nửa ngày. Các Bồ-tát này chẳng lâu sẽ trụ bậc chẳng quay lui, thường được các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chung cùng hộ niệm.

Chúng các Bồ-tát nếu kẻ được chư Phật chung hộ niệm, định chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng rơi Thanh văn bậc Độc giác thảy. Đối các ác thú quyết định chẳng sanh, thường sanh trời người chẳng lìa chư Phật.

Nếu các Bồ-tát tu hành dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nhớ nghĩ suy gẫm công đức chư Phật qua chừng gảy móng tay hãy được vô biên công đức thắng lợi, huống qua một ngày hoặc một ngày hơn, mạnh dũng tinh tiến tu hành dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nhớ nghĩ suy gẫm công đức chư Phật. Như hương tượng thảy, chúng các Bồ-tát chỗ Phật Bất Động thường tu phạm hạnh chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi Đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này rồi, vô lượng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, Từ Thị Bồ-tát mà làm thượng thủ, cụ thọ Thiện Hiện, Xá-lợi-tử thảy các Đại Thanh văn và các trời, rồng, kiện-đạt-phược thảy, tất cả đại chúng nghe Phật đã thuyết đều vui mừng lớn, tín thọ phụng hành.

--- o0o ---

TỰA
HỘI THỨ SÁU

Đường, Sa-môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Vốn là giăng bủa ngăn chế đem về một nẻo, nên noi theo yếu cực làm giềng mối cho sự việc. Muốn được thế không gì bằng răn tu mười độ nơi một Thí, vạch trần sáu che nơi ba Đàn. Huống gì Đại Đạo Bát-nhã vẫn làm tổng lĩnh cứ ngồi cao xem xuống, thật là cửa ngõ các tâm, then cốt của nhiều hạnh. Vậy nên, năng phạm vi chơn tế mà đầy nhẫy cả trần sa; rộng ra thời không duyên dính, thu lại thời không lay động. Đại Bi chống mở nơi đầu, Đại Xả giữ gìn đường sau. Thương năm thống siêng khổ tu, rút ngắn nhanh chóng ba kỳ xa xôi. Nguyện không gần xa, gặp vật thành của quý; thiện chẳng lớn nhỏ, chạm việc tất hanh thông. Nương không tượng (mặt trời) mà ngày hằng, ngưng có luân (mặt trăng) thành đêm dài. Cùng tột chỗ thâm u vi diệu, kìa phải Bát-nhã mới gây nên ôi!

Do đó nên có vị Thiên vương tên là Tối Thắng, bỏ cung vui mà giáng xuống lễ lạy, rồi tự xưng danh tốt mà dâng lên. Nhớ đây tại đây, bèn vượt qua mà đến rốt ráo. Nhưng vì ngôi cao xa, Đạo ngăn cách, chẳng phải

mục kích năng tồn được. Sở dĩ chúng Hội mô phạm hòa hiệp đương thời, mới gởi lời đến mà lấy chứng ngộ.

Tức cựu bản "Thắng Thiên Vương Bát-nhã", nay dịch thành tám quyển mười bảy phẩm, để phát minh ý chỉ rộng rãi, mở bày chỗ u quan. Cố nhiên Pháp Bảo ảnh hưởng lẫn nhau, rừng nghĩa giao chứa. Ba món tự tánh sầm uất nơi vô tánh mù mịt, muôn phần quả đức ân thịnh nơi bất đức mà rực rỡ.

Đã có những kẻ rương trắp bút nghiên, vẫn cầu mong lấy văn chất; huống gì kẻ khách ngồi mâm nâng chén, nỡ nào chẳng nghĩ tới ư?

Tỳ-kheo THÍCH TRÍ NGHIÊM phụng dịch

Tỳ-kheo THÍCH THIỆN SIÊU khảo đính

QUYỂN THỨ 566
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
DUYÊN KHỞI
Thứ 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Bạc-già-phạm trụ trên đỉnh núi Thứu Phong thành Vương Xá, cùng đồng chúng Đại Bí-sô bốn vạn hai ngàn người đều A-la-hán đã hết các lậu, không còn phiền não, được chơn tự tại, tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát, như tập ngựa khôn, cũng như rồng lớn; đã làm đáng làm, đã xong nên xong, bỏ các gánh nặng, vừa được lợi mình, hết gút các cõi, chính biết giải thoát, tâm đến tự tại rốt ráo đệ nhất.

Ngoại trừ A-nan-đà độc ở bậc học, được quả Dự lưu. Thường gọi cụ thọ: Giải Kiều Trần Na, Đại Ca-diếp-ba, Cấp-phòng-bát-để, Yết-lệ-phiệt-đa, Đại Thái Thục Thị, Đại Ca-đa-diễn-na, Tất-lan-đà Phiệt-ra, Xá-lợi-tử, Mãn-từ-tử, Bạc-cự-la, Ô-ba-ly, La-cổ-la, Vô Diệt Thiện Hiện mà làm thượng thủ.

Lại có bảy vạn hai ngàn Bồ-tát Ma-ha-tát đều đã thông đạt pháp tánh sâu thẳm, điều thuận dễ hóa, diệu hạnh bình đẳng, được vô ngại biện đà-la-ni môn, là bạn lành chơn tịnh tất cả hữu tình, năng quay xe pháp vi diệu chẳng lui, thương xót thế gian hộ trì Pháp tạng, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai, nối thịnh Tam Bảo năng khiến chẳng tuyệt, thông suốt cảnh giới thẳm sâu chư Phật, còn buộc một đời Pháp vương chơn tử, thường năng nối Phật quay xe Chánh pháp, mặc dù ở thế gian mà không bị nhiễm, đủ vô lượng công đức như thế thảy. Từ cõi Phật đây hoặc từ phương khác, vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật. Chỗ gọi: Bảo Tướng Bồ-tát, Bảo Thủ Bồ-tát, Bảo Ấn Bồ-tát, Bảo Kế Bồ-tát, Bảo Quan Bồ-tát, Bảo Phong Bồ-tát, Bảo Hải Bồ-tát, Bảo Diệm Bồ-tát, Bảo Tràng Bồ-tát, Bảo Tạng Bồ-tát, Kim Tạng Bồ-tát, Tịnh Tạng Bồ-tát, Đức Tạng Bồ-tát, Định Tạng Bồ-tát, Trí Tạng Bồ-tát, Nhật Tạng Bồ-tát, Nguyệt Tạng Bồ-tát, Như Lai Tạng Bồ-tát, Liên Hoa Tạng Bồ-tát, Kim Cương Tạng Bồ-tát, Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát, Phổ Hiền Bồ-tát, Phổ Âm Bồ-tát, Phổ Giới Bồ-tát, Phổ Hạnh Bồ-tát, Phổ Nhãn Bồ-tát, Quảng Nhãn Bồ-tát, Liên Hoa Nhãn Bồ-tát, Trí Huệ Bồ-tát, Thượng Huệ Bồ-tát, Thắng Huệ Bồ-tát, Liên Hoa Huệ Bồ-tát, Kim Cương Huệ Bồ-tát, Nhật Quang Bồ-tát, Nguyệt

Quang Bồ-tát, Trí Quang Bồ-tát, Trí Đức Bồ-tát, Hiền Đức Bồ-tát, Hoa Đức Bồ-tát, Nhật Quan Bồ-tát, Nguyệt Quan Bồ-tát, Vô Nhiễm Bồ-tát, Diệu Âm Bồ-tát, Đại Âm Vương Bồ-tát, Sư Tử Hống Bồ-tát, Sư Tử Du Hý Bồ-tát, Hiền Thủ Bồ-tát, Thập Lục Hiền Bồ-tát, Từ Thị Bồ-tát thảy các Bồ-tát thời Hiền kiếp, Quán Tự Tại Bồ-tát, Diệu Cát Tường Bồ-tát mà làm thượng thủ.

Lại có vô lượng trời Bốn đại vương chúng, bốn Đại Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Ba mươi ba, Thiên Đế Thích mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Dạ-ma, Tô-dạ-ma Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Đỗ-sử-đa, San-đỗ-sử-đa Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Lạc biến hóa, Thiện Hóa Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Tha hóa tự tại, Tự Tại Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Phạm chúng thảy, Đại Phạm Thiên vương mà làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời Tịnh cư, Đại Tự Tại thiên mà làm thượng thủ. Thiên vương như thế đem các quyến thuộc vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật.

Lại có vô lượng A-tố-lạc vương, chỗ gọi Cụ Lực a-tố-lạc vương, Kiên Uẩn a-tố-lạc vương, Tạp Uy a-tố-lạc vương, Bạo Chấp a-tố-lạc vương mà làm

thượng thủ, đều lãnh vô lượng trăm ngàn quyến thuộc, vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật.

Lại có vô lượng Đại Lực long vương, chỗ gọi Vô Nhiệt long vương, Mãnh Ý long vương, Hải Trụ long vương, Công Xảo long vương mà làm thượng thủ, đều lãnh vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật.

Lại có vô lượng Dược-xoa Đại thần, người phi người thảy và các quyến thuộc vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật.

Khi ấy núi Thứu Phong lượng ngang rộng bốn mươi do-tuần đầy rẫy đại chúng, mặt đất và hư không chẳng có chỗ xen hở.

Bấy giờ, Thế Tôn ngự tòa Sư tử, vô lượng đại chúng vây quanh trước sau, cúng dường cung kính tôn trọng khen ngợi, một lòng chấp tay ngửa trông lên Tôn nhan. Lúc ấy Như Lai hiện sức thần thông, từ diện môn phóng ra các thứ sắc quang soi khắp mười phương vô biên thế giới, hiện việc hiếm có, trở lại đến Phật quanh hữu ba vòng rồi về nơi diện môn lại.

Khi ấy, phương Đông cách cõi Phật đây qua mười Căng-già sa số thế giới, có thế giới tên là Trang Nghiêm, Phật hiệu Phổ Quang Như Lai Ứng

Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, đang hiện tại kia yên ổn trụ trì, vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Chánh pháp tương ưng Nhất thừa. Thế giới Phật kia hãy chẳng nghe có danh Nhị thừa, huống có kẻ tinh siêng tu pháp ấy. Các Bồ-tát kia đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui. Các hữu tình kia chẳng ăn đoạn thực, chỉ nhờ giải thoát tĩnh lự đẳng chí. Cõi kia chẳng cần ánh sánh nhật nguyệt thảy, chỉ thân quang Phật thường soi ngày đêm. Cõi ấy không có gai độc sỏi đá khe hang núi gò, đất bằng như lòng bàn tay.

Kia có Bồ-tát tên là Ly Chướng, đã thấy quang đây lòng ôm do dự, cùng chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát đến trước chỗ Phật đảnh lễ hai chân, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào duyên gì mà có điềm đây?

Khi ấy, Phật Phổ Quang bảo Ly Chướng rằng: Phương Tây cách đây qua mười Căng-già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai, đầy đủ mười hiệu, hiện vì chúng Bồ-tát Ma-ha-tát nói Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên kia nên hiện điềm đấy.

Ly Chướng Bồ-tát nghe rồi thưa rằng: Tôi nay xin qua thế giới Kham Nhẫn xem lễ cúng dường Thích-ca Như Lai, nghe thọ Chánh pháp. Cúi xin hứa cho.

Khi ấy, Phật Phổ Quang bảo Ly Chướng rằng: Nay chánh phải thời, ngươi nên đi gấp. Ly Chướng được phép, vui mừng nhảy nhót, tức cùng vô lượng chúng Bồ-tát đồng đến núi Thứu Phong, đảnh lễ chân Phật, quanh hữu ba vòng lui ngồi một phía.

Phương Nam cách đây qua mười Căng-già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Thanh Tịnh Hoa, Phật hiệu Nhật Quang, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ-tát tên là Nhật Tạng.

Phương Tây cách đây qua mười Căng-già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Bảo Hoa, Phật hiệu Công Đức Quang Minh, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ-tát tên là Công Đức Tạng.

Phương Bắc cách đây qua mười Căng-già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Thanh Tịnh, Phật hiệu Tự Tại Vương, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ-tát tên là Quảng Văn.

Phương Đông Nam cách đây qua mười Căng-già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Hỏa Diệm,

Phật hiệu Cam Lồ Vương, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ-tát tên là Bất Thối Chuyển.

Phương Tây Nam cách đây qua mười Căng-già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Thanh Tịnh Công Đức, Phật hiệu Trí Cự, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ-tát tên là Đại Huệ.

Phương Tây Bắc cách đây qua mười Căng-già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Duyệt Ý, Phật hiệu Diệu Âm Vương, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ-tát tên là Công Đức Tụ.

Phương Đông Bắc cách đây qua mười Căng-già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Huệ Trang Nghiêm, Phật hiệu Trí Thượng, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ-tát tên là Thường Hỷ.

Phương Thượng cách đây qua mười Căng-già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Bất Động, Phật hiệu Kim Cương Tướng, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ-tát tên là Bảo Tràng.

Phương Hạ cách đây qua mười Căng-già sa số thế giới, có thế giới Phật tên là Nguyệt Quang Minh, Phật hiệu Kim Cương Bảo Trang Nghiêm Vương, đầy đủ mười hiệu. Kia có Bồ-tát tên là Bảo Tín. Tất cả như thế đều như phương Đông.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
THÔNG SUỐT
Thứ 2

Bấy giờ, có Thiên vương tên là Tối Thắng từ tòa đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính bạch Thế Tôn rằng: Tôi có chút nghi nay muốn hỏi Phật, nếu nhờ khai cho mới dám trình bày.

Lúc đó, Phật bảo Tối Thắng Thiên rằng: Thiên vương! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác theo điều nghi hỏi sẽ vì quyết cho.

Khi ấy, Tối Thắng Thiên đã được Phật cho, nhảy nhót vui mừng, bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao tu học một pháp năng thông suốt được tất cả pháp?

Phật bảo Tối Thắng: Hay thay, hay thay! Năng hỏi được Như Lai thâm nghĩa như thế! Lóng nghe, lóng nghe, khéo suy nghĩ kỹ. Như ngươi đã nghi sẽ vì khai giải thích. Tối Thắng Thiên thưa: Dạ, cúi xin nghe.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tối Thắng rằng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học một pháp năng thông suốt tất cả pháp ấy, chỗ gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thời năng thông suốt được Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã, Phương tiện thiện xảo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Bố thí Ba-la-mật-đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành thí diệu pháp Ba-la-mật-đa. Nghĩa là đem tịnh tâm không điều mong cầu, vì kia nói pháp, chẳng cầu danh lợi, chỉ vì dứt khổ, chẳng thấy ta năng vì người nói pháp, chẳng thấy kia nghe, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Thí vô úy Ba-la-mật-đa. Nghĩa là quán hữu tình in như cha mẹ anh em, bà con nội ngoại, khiến tất cả chúng đều gần gũi ta. Vì cớ sao? Vì từ vô thỉ đến nay trôi lăn sáu thú đều làm nội ngoại. Nếu các hữu tình mắc nạn sợ hãi hãy đem thân mạng mà cứu vớt đó, huống lẽ đối kia mà gia

não hại. Chẳng thấy ta năng thí kia vô úy, chẳng thấy kia thọ, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Thí giúp sống Ba-la-mật-đa. Nghĩa là theo hữu tình cần dùng của cải thí cho các thứ, khiến nó thọ hành mười thiện nghiệp đạo, chẳng thấy ta năng thí của cải cho kia, chẳng thấy kia nhận, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Thí chẳng trả Ba-la-mật-đa. Nghĩa là khi hành thí chẳng trông trả quả, lẽ vậy Bồ-tát tự phải bố thí, chẳng thấy ta năng hành thí chẳng trả, chẳng thấy thí trả quả, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Thí đại bi Ba-la-mật-đa. Nghĩa là thấy các hữu tình nghèo cùng già bệnh, không kẻ cứu giúp, khởi tâm đại bi mà phát thề nguyện: Khi ta được Vô thượng Chánh đẳng giác, vì các hữu tình làm chỗ về nương. Vì hữu tình nên đem ít căn lành hồi hướng Bồ-đề, cũng chẳng phân biệt ta năng cứu giúp, kẻ nhận cứu giúp, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Thí cung kính Ba-la-mật-đa. Nghĩa là theo hữu tình cần dùng vật liền tự kính dâng, chẳng khiến kia mệt mỏi, chẳng thấy ta năng hành thí cung kính, chẳng thấy kia nhận, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Thí tôn trọng Ba-la-mật-đa. Nghĩa là đối hữu tình khởi tưởng thầy Tăng, hoặc tưởng cha mẹ, tâm thí tôn trọng. Nếu không của vật, dùng lời thiện mà cho. Chẳng thấy ta năng hành thí tôn trọng, chẳng thấy kia nhận, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Thí cúng dường Ba-la-mật-đa. Nghĩa là thấy Bảo tháp, hoặc chỗ Tăng ở thời nên quét rưới, dùng các hoa hương và đèn sáng mà vì cúng dường. Hoặc thấy Tôn tượng, Chánh pháp bị hư hoại tức nên tinh siêng tu trị cúng dường. Nếu thấy Tăng chúng nên đem uống ăn áo mặc đồ nằm thuốc chữa mà cúng dường đó. Chẳng thấy ta năng hành thí cúng dường, chẳng thấy kia nhận, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Thí không nương Ba-la-

mật-đa. Nghĩa là khi hành thí chẳng khởi nghĩ này: Nguyện đem thí đây được sanh trời người, làm vua trời người hưởng vui giàu sang. Cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng chẳng lấy cầu, vì vô sở đắc vậy.

Thiên vương! Đấy gọi các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Tịnh giới Ba-la-mật-đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát khởi suy nghĩ này: Phật đối trong tịnh giáo Tỳ-nại-da nói Giới kinh tương ưng biệt giải thoát, Bồ-tát nên học chẳng thấy giới tướng và năng thọ trì, chẳng chấp giới kiến, cũng chẳng chấp ngã, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát suy nghĩ này: Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng những thọ trì tịnh giới bèn được, cần phải học khắp giới hạnh Bồ-tát, giới

tánh mát mẻ, vắng lặng chẳng khởi, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát khởi suy nghĩ này: Sao là trì giới năng dứt phiền não Phiền não ba thứ là tham sân si, đây lại đều mỗi có ba, tức thượng trung hạ. Muốn dứt phiền não phải biết đối trị: Kẻ tham tăng thượng tu quán bất tịnh, quán thân ba mươi sáu vật đầy đủ. Kẻ sân tăng thượng tu quán từ bi. Kẻ si tăng thượng tu quán duyên khởi. Chẳng thấy năng quán và pháp sở quán, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát khởi suy nghĩ này: Sao là Bồ-tát phải chánh xa lìa suy nghĩ bất chánh? Nghĩa là các Bồ-tát chẳng khởi tâm này: "Ta hành vắng lặng, hạnh lìa hạnh trống, các Sa-môn, Bà-la-môn thảy khác đều ở chỗ ồn tạp, chẳng ưa hạnh trống vắng". Thấy không hai không riêng, biết tự tánh lìa tức năng xa lìa suy nghĩ bất chánh.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát Ma-ha-tát dù biết các pháp lìa mà rất sợ các tội. Như Phật đã nói nên trì tịnh giới, tu các

phước nghiệp cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đối trong tội nhỏ nên ôm sợ lớn, chẳng cho ở chung. Vì Thế Tôn dạy: "Ví như thuốc độc nhiều ít đều hại".

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát thường sanh sợ hãi tương ưng tín hạnh. Giả sử ở chỗ trống vắng đơn độc không bạn, có Sa-môn thảy mang đem vàng bạc và ngọc phệ lưu ly chơn châu thảy gởi nơi Bồ-tát, đối của ấy chẳng khởi tâm tham đắm lấy, khởi suy nghĩ này: Thế Tôn thường dạy: "Thà phải tự cắt thịt nơi thân mà ăn, đối với của người chẳng cho chẳng lấy".

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát trì giới vững vàng. Nếu các ác ma và bè lũ dùng hình sắc đẹp ép thử Bồ-tát, Bồ-tát đối kia lòng chẳng lay động, khởi suy nghĩ này: Thế Tôn thường dạy: "Sắc thảy các pháp như mộng huyễn hóa", không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát tuy siêng trì giới mà chẳng mong cầu ngôi vua người trời. Thân lìa ba lỗi, ngữ không bốn lầm, ý khỏi ba quấy. Trì giới như thế chẳng thấy ta trì,

chẳng thấy giới tướng, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương! Đấy gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được An nhẫn Ba-la-mật-đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát thường học nội nhẫn rầu buồn khổ não thảy đều chẳng theo; cũng học ngoại nhẫn, nếu người đánh mắng dối cướp lấn nhục trọn chẳng sanh giận. Cũng học pháp nhẫn, như Thế Tôn dạy: "Thật tánh sâu thẳm không pháp, không ngã, không sanh, vắng lặng, tức là Niết-bàn". Nghe dạy như thế lòng chẳng kinh sợ, khởi suy nghĩ này: Chẳng học pháp ấy làm sao năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận vị lai lợi ích an vui các loại hữu tình. Suy nghĩ xét kỹ, độc tham sân si mỗi mỗi như thế ở chỗ nào khởi, nhân duyên nào sanh, nhân duyên nào diệt? Như thật quán sát đều chẳng thấy có năng sanh sở sanh, năng diệt sở diệt. Tâm nhẫn như thế nối nhau

chẳng dứt, ngày đêm các ngôi thường không xen hở. Đối cảnh sở nhẫn không tâm chọn lựa, nghĩa là đối quốc vương, cha mẹ, thầy bạn, ta nên tu nhẫn. Các có thể gia ác, Bồ-tát hành nhẫn chẳng vì trả ơn, danh lợi, nhân nghĩa, sợ hãi, xấu hổ. Phép vậy Bồ-tát phải hành nhẫn vậy. Nếu kia gia hại đánh đập mắng nhục xâm cướp dối lấn, tâm chẳng nghiêng động.

Nếu Bồ-tát ở ngôi vương thần thảy, có người bần tiện hủy mắng sỉ nhục, trọn chẳng vội bạo tỏ hình thế thị uy rằng ta ở ngôi cao sang, pháp phải quở phạt, chỉ khởi nghĩ này: Thuở xưa ta ở chỗ Phật Thế Tôn phát thệ nguyện rộng lớn: Tất cả hữu tình ta đều cứu vớt, khiến được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nay nếu khởi sân bèn trái bản thệ. Ví như thầy thuốc giỏi phát thề như vầy: Thế gian đui mù ta đều chữa lành. Nếu tự mình thất minh đâu chữa ai lành tật được! Như vậy, Bồ-tát vì trừ mù cho người, tự khởi giận dữ làm sao cứu người được? Chẳng thấy ta năng nhẫn và nên nhẫn, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương! Đấy gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Tinh tiến Ba-la-mật-đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát chưa diệt khiến diệt, chưa độ khiến độ, chưa thoát khiến thoát, chưa yên khiến yên, chưa giác khiến giác.

Bồ-tát khi hành tinh tiến như thế, có các ác ma muốn làm lưu nạn bảo Bồ-tát rằng: Thiện nam tử! Ngươi chớ tu hạnh này luống chịu khổ nhọc. Vì cớ sao? Vì ta ở xưa kia từng tu hạnh đây: chưa diệt khiến diệt, chưa độ khiến độ, chưa thoát khiến thoát, chưa yên khiến yên, chưa giác khiến giác, luống chịu khổ nhọc đều không thật lợi. Ta từ xưa nay thấy nhiều Bồ-tát tu học hạnh đây đều quay lui hết, ngươi nên hồi tâm tu đạo Nhị thừa, lấy quả Nhị thừa mà tự diệt độ.

Bồ-tát nghe rồi tức liền giác biết, bảo ác ma rằng: Ngươi lui đường đi! Lòng ta vững chắc in như kim cương, lời dối gạt ngươi chẳng thể lui hoại được. Ngươi cố lưu nạn đêm dài tự khổ. Ma nghe lời ấy liền mất chẳng hiện.

Nếu Bồ-tát khác chưa được Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu năm thứ Ba-la-mật-đa trước lâu trăm ngàn kiếp, Bồ-tát khi hành tinh tiến như thế hãy năng vượt qua, huống bậc Nhị thừa.

Như vậy, Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trọn nên Phật pháp, đều lìa các ma. Dù hành tinh tiến chẳng mau chẳng chậm mà năng phát khởi đại nguyện thù thắng: Khiến ta cảm được thân ngang đồng Như Lai, nhục kế trên đảnh, lông trắng giữa mày. Phật quay xe pháp, ta cũng như thế. Ví như vàng thật trau dồi các báu thời được nghiêm tịnh, Bồ-tát tinh tiến cũng lại như thế, lìa các bẩn uế. Nghĩa là lìa lười nhác biếng trễ mỏi mệt, chẳng tự giác biết, suy nghĩ chẳng chánh. Nhờ đấy bèn năng được thắng thanh tịnh phước đức trí huệ mà trang nghiêm chung. Thân chẳng mỏi mệt, tâm không chán lười. Tất cả pháp ác bất thiện ngăn đạo đều khiến diệt trừ, bao nhiêu pháp giúp đạo hướng tới Niết-bàn đều khiến tăng trưởng. Chút ác chẳng khởi, huống là có nhiều.

Giả sử lửa dữ đầy trong mười phương cõi Căng-già sa như ngục vô gián, ngoài thế giới đây chỉ có một hữu tình có thể độ được, Bồ-tát vì kia vẫn từ trong ấy vượt qua, huống nhiều hữu tình.

Các Bồ-tát đây chẳng khởi nghĩ này: Vô thượng Bồ-đề chẳng dễ khá được. Bồ-tát tu hành như chữa đầu cháy, cần lâu trăm ngàn trăm ức kiếp, gánh nặng như thế thực khó mang cõng.

Chỉ khởi nghĩ đây: Chư Phật quá khứ hiện tại đều tu hạnh này chứng được Bồ-đề. Ta cũng như thế, nên khiến chánh tu tập. Thà trăm ngàn kiếp ở trong địa ngục các hữu tình đều được độ thoát, trọn chẳng nới bỏ mau tới Niết-bàn.

Bồ-tát khi hành tinh tiến như thế tâm chẳng tự cao, đối người chẳng thấp. Chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương! Đấy gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Tinh tiến Ba-la-mật-đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Tĩnh lự Ba-la-mật-đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát trồng sâu căn lành nơi trong Đại thừa, đời đời kiếp kiếp tu nhiều diệu

hạnh, gần gũi bạn lành, chẳng sanh những nhà bần tiện tà kiến, thường sanh đại tộc Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, chánh tín Tam Bảo, tăng trưởng pháp lành.

Nhờ căn lành đời trước, khởi nghĩ như vầy: Hữu tình đêm dài trôi lăn các thú, xe khổ chẳng ngưng đều bởi tham ái. Bồ-tát nghĩ rồi khởi tâm chán lìa, như từ hư vọng phân biệt mà có. Trong kinh Thế Tôn nhiều thứ phương tiện nói tội lỗi dục như gươm dài mâu ngắn, như dao như rắn, như bọt như bèo, hôi uế bất tịnh, chuyển biến vô thường. Vì sao người trí tham đắm pháp này?

Tức thì cạo râu tóc xuất gia tu đạo, chưa thấy vì thấy, chưa được vì được, chưa chứng vì chứng. Nghe thuyết thọ trì, hoặc lý thế tục, hoặc lý thắng nghĩa như thật tu hành, quán sát đúng pháp, là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định, xa lìa ồn tạp. Chẳng màng danh dự, cũng lại chẳng cầu cúng dường cung kính. Thân tâm tinh tiến, thường không biếng nghỉ. Suy gẫm tâm đây nhiều đi cảnh nào, là thiện, là ác hay vô ký ư? Nếu đi cảnh ác tức tốc đình dứt, nếu đi vô ký cũng nên xa bỏ, nếu đi cảnh thiện tức siêng tinh tiến giục khiến tăng trưởng căn lành thù thắng.

Vì muốn đối trị pháp ác bất thiện, dẫn ba mươi bảy phần diệu Bồ-đề. Ác bất thiện ấy là tham sân si Tham lại có ba là thượng trung hạ. Tham loại thượng là nghe tên cảnh dục cả thân nhảy nhót hết tâm vui mừng, chẳng quán cõi Dục, nhàm lìa chẳng sanh, tìm tòi phi lý, không có xấu hổ. Kẻ không xấu hổ là như đi riêng dạo qua chỗ nào hằng nghĩ cảnh dục, tâm tâm nối nhau từng không tạm nới, chỉ thấy tốt đẹp chẳng biết tội lỗi. Cha mẹ, thầy bạn quở kia sở dục trọn không xấu hổ, chẳng ngờ khởi tranh, như thế gọi là kẻ không xấu hổ, loại này mạng chung sẽ đọa ác thú. Tham loại trung là khi lìa cảnh dục, dục tâm chẳng khởi. Tham loại hạ là chỉ chung nói cười, tình dục bèn hết.

Sân cũng có ba. Sân loại thượng là tức giận nếu phát tâm mờ mắt hoa, hoặc gây vô gián, hoặc báng Chánh pháp, hoặc lại gây các nghiệp trọng tội khác hơn năm vô gián nhiều gấp trăm ngàn. Sân loại trung là vì giận dữ nên dù gây các ác liền tức sanh hối. Sân loại hạ là tâm không hiềm hận, chỉ miệng mắng hủy liền bèn ăn năn.

Si cũng có ba loại, như lẽ nên biết. Mặc dù tác quán này mà biết các pháp đều như huyễn, mộng, vang, tượng, sáng bóng, ánh nắng, biến hóa và thành tầm hương, hư dối chẳng thật, điên đảo nên

thấy. Diệt cảnh giới ngoài, nội tâm vắng lặng, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương! Đấy gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Tĩnh lự Ba-la-mật-đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát chánh trí quán sắc thọ tưởng hành thức, chẳng thấy sắc sanh, chẳng thấy sắc nhóm, chẳng thấy sắc diệt, thọ tưởng hành thức cũng lại như thế. Vì cớ sao? Vì tự tánh đều không, không có chơn thật, chỉ có hư giả thi thiết danh tự mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hóa các hữu tình, trọn chẳng vì nói không nghiệp không quả. Mặc dù biết các pháp đều như huyễn, mộng, vang, tượng, bóng sáng, ánh nắng, biến hóa và thành tầm hương hư dối, không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, mà thường tuyên nói có nghiệp có quả.

Như vậy, Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ác ma dòng họ chẳng thể làm gì được. Vì cớ sao? Vì các Bồ-tát này gần kề bạn lành thành trợ Bồ-đề, lìa pháp thế gian, đối Chánh pháp sâu thẳm các Như Lai vui mừng khen ngợi, các trời ma phạm và các Sa-môn, Bà-la-môn, trừ Phật chánh trí, không ai kịp được. Chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương! Đấy gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Bát nhã Ba-la-mật-đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Phương tiện khéo léo Ba-la-mật-đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Phương tiện khéo léo Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát phương tiện khéo léo hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu thấy hoa quả thế gian tốt đẹp thường đem cúng dường chư Phật Bồ-tát, ngày đêm sáu thời từng không tạm bỏ, đem thắng thiện đây hồi hướng Bồ-đề. Thấy cây hoa quả cũng lại như thế.

Nếu nghe trong khế kinh Như Lai nói pháp nghĩa sâu thẳm vui mừng thọ trì, tin muốn đọc tụng,

chuyển vì người nói, đem diệu thiện đây hồi hướng Bồ-đề.

Nếu thấy hình tượng Bảo tháp Như Lai liền đem các thứ hương hoa cúng dường, nguyện loại hữu tình lìa hương phá giới, được hương tịnh giới in như chư Phật. Quét rưới xoa đất, nguyện các hữu tình uy nghi tề chỉnh. Hoa lọng đèn lồng, nguyện các hữu tình đều lìa nóng nảy. Vào chỗ Tăng trụ, nguyện các hữu tình đều vào viên tịch. Ra chỗ Tăng trụ, nguyện các hữu tình đều ra cõi ma. Thấy cửa Tăng mở bèn khởi nguyện này: Đem trí xuất thế vì các hữu tình khai cửa chưa mở đều khiến ngộ vào. Nếu thấy cửa đóng, nguyện các hữu tình đóng cửa ba cõi, hoặc bốn ác thú.

Nếu được ngồi yên, nguyện các hữu tình ngồi tòa Bồ-đề. Nếu nằm hông hữu, nguyện các hữu tình đều chứng viên tịch. Từ ngồi nằm dậy, nguyện các hữu tình lìa các khởi hoặc. Nếu khi rửa chân, nguyện các hữu tình xa lìa đất dơ. Nếu khi lễ Phật, quanh hữu Bảo tháp, nguyện các hữu tình đều phải làm Phật, người trời cung kính chẳng lấy làm vui mừng.

Nếu có ngoại đạo tà kiến khó giáo hóa bèn khởi nghĩ này: Ta là thầy kia, kia khinh sở tri tất chẳng chịu tin. Vả làm đồng học hoặc là đệ tử, dù ở chúng

kia mà giới hạnh đa văn hơn các ngoại đạo, nhân đấy hàng phục, tôn thờ làm thầy, nói tất tin chịu hủy bỏ tà pháp, nói chánh Niết-bàn khiến vào Như Lai pháp giáo thanh tịnh, tinh tu phạm hạnh, tĩnh lự đẳng trì, được thắng thần thông, rộng tu diệu thiện.

Thấy kẻ đa dục, hóa làm nữ nhân đoan chính số một khiến kia say mê, trong chừng bỗng chốc thị hiện vô thường, sắc thân biến đổi sình chướng, những chỗ bấy nát hôi thúi, khiến rất ghét ớn, khởi tâm chán lìa, liền phục bản hình làm tượng Bồ-tát, nhân vì nói pháp yếu sâu thẳm khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, tu hạnh Đại thừa thành quả Vô thượng.

Thấy kẻ Đại thừa lìa bạn lành quen biết, dù siêng tinh tiến học đạo Nhị thừa mà đối quả kia chẳng thể chứng được, mất nơi pháp lợi Đại thừa Vô thượng. Quán căn tính kia vì nói Đại thừa khiến kia hồi tâm vào Đạo Vô thượng. Kẻ chưa phát tâm hóa khiến phát khởi, kẻ đã phát tâm khuyến khiến vững bền.

Thấy người trì giới phạm tội ít nhẹ chẳng hiểu, trình bày sám hối, sợ lui buồn rầu, do đấy chẳng thể tiến tu thắng đạo; bèn vì nói pháp khiến mau hối trừ, tâm lìa rầu buồn tiến tu thắng đạo.

Chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát này ít muốn vui đủ, chuyên cầu pháp lợi, vì hữu tình nói cúng dường Như Lai. Do đấy bèn thành sáu đến bờ kia. Nói pháp cúng dường đấy là Bố thí Ba-la-mật-đa, hành chẳng trái với nói. Đấy là Tịnh giới Ba-la-mật-đa, các thiên ma thảy chẳng thể não hại loạn. Đấy là An nhẫn Ba-la-mật-đa, tâm tâm nối nhau chẳng cảm giác nhọc mỏi. Đấy là Tinh tiến Ba-la-mật-đa, chuyên tâm nhất niệm chẳng duyên cảnh khác. Đấy là Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, nói pháp cúng dường lìa ngã và ngã sở. Đấy là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương! Đấy gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được phương tiện khéo léo Ba-la-mật-đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Diệu nguyện Ba-la-mật-đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Diệu nguyện Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát có bao sở nguyện chẳng vì được hưởng vui khoái thế gian,

cũng chẳng vì mình cầu ra ba cõi tu đạo Nhị thừa chứng vui Niết-bàn.

Chỉ khởi nguyện này: Tất cả hữu tình đều vào cõi Vô dư Bát-niết-bàn, thân ta rốt sau mới thành Chánh giác. Kẻ chưa phát tâm hóa khiến phát khởi, nếu đã phát tâm khiến tu đại hạnh. Đã tu đại hạnh khiến được Bồ-đề. Đã được Bồ-đề khuyên mời thuyết pháp, lần hồi cho đến sau vào Niết-bàn dùng bảy báu tốt khởi xây Bảo tháp, an để tôn trí Thiết-lợi-la mà hằng cúng dường, khiến vô lượng chúng được phước vô biên.

Lại phát nguyện rằng: Các thế giới có Phật thành Chánh giác đều không thiên ma và các ngoại đạo mà làm rối loạn. Nguyện do tự trí phát tâm vô thượng, chẳng nhờ duyên ngoài dù phát mà lui. Lại phải nguyện ta thường ở thế gian thành thục hữu tình khiến được lợi vui. Nguyện các Bồ-tát thảy mới phát ý, nếu được nghe Như Lai nói pháp sâu thẳm, như thật ngộ vào, tâm không kinh sợ. Nguyện các hữu tình được đại trí huệ đều khéo thông suốt vô biên Phật đạo, vô biên cảnh Phật, vô biên đại bi, nhiêu ích vô biên các loại hữu tình. Các Bồ-tát này phần nhiều nguyện tự thân hằng ở nước uế, chẳng sanh cõi tịnh. Vì cớ sao? Vì như có kẻ bệnh mới nhờ thầy thuốc, nếu không có bệnh nhân, thầy thuốc vô

dụng. Bồ-tát khi phát diệu nguyện như thế chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương! Đấy gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Diệu nguyện Ba-la-mật-đa.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Lực Ba-la-mật-đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Lực Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát dẹp được thiên ma, xô các ngoại đạo. Sức phước đức trí huệ đầy đủ, nên tất cả Phật pháp không chẳng tu hành, tất cả Phật cảnh không chẳng chứng thấy. Do sức thần thông dùng một đầu lông cất châu Thiệm bộ, hoặc bốn đại châu, hoặc cõi Đại thiên cho đến vô lượng Căng-già sa thế giới thảy mười phương, rồi để lại chỗ cũ mà không bị tổn hại. Hoặc dùng thần lực, ở giữa hư không lấy các thứ của báu thí loại hữu tình. Năng ở mười phương vô biên thế giới chư Phật thuyết pháp không chẳng nghe trì. Chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương! Đấy gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Lực Ba-la-mật-đa.

Thiên vương! Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Trí Ba-la-mật-đa?

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời năng hành Trí Ba-la-mật-đa, là các Bồ-tát quán năm uẩn sanh chẳng thật sanh, diệt chẳng thật diệt. Suy gẫm năm uẩn đều rốt ráo không, không có ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, đứa ngu điên đảo hư vọng chấp trước, chẳng như thật biết các uẩn chẳng phải ngã, trong uẩn không ngã. Chẳng như thật biết ngã chẳng phải các uẩn, trong ngã không uẩn. Do đây các thú sanh tử lộn quanh như vòng lửa xoay, đứa ngu chấp bây.

Nhưng tất cả pháp tự tánh vốn không, không sanh không diệt, duyên hiệp bảo sanh, duyên tan bảo diệt, thật không sanh diệt. Tánh chẳng phải "Vô" nên chẳng thể nói sanh, tánh chẳng phải "Hữu" nên chẳng thể nói diệt.

Các Bồ-tát này đối tất cả cảnh không có một pháp nào chẳng thông suốt được. Tu hành Trí Ba-

la-mật-đa đây, Nhị thừa ngoại đạo chẳng thể ngăn che được. Dùng trí quán sát từ sơ phát tâm cho đến Niết-bàn thảy đều rõ ràng. Năng đem một pháp biết tất cả cảnh. Đạt tất cả cảnh chẳng lìa một pháp. Sở dĩ vì sao? Vì chơn như một vậy. Các Bồ-tát này khi tu trí đây chẳng thấy năng tu và pháp sở tu, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương! Đấy gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa năng thông suốt được Trí Ba-la-mật-đa.

Đấy gọi là Bồ-tát tu học một pháp năng thông suốt tất cả pháp.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 567
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
HIỂN TƯỚNG
Thứ 3

Bấy giờ, Tối Thắng lại từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay hướng lên Phật thưa Thế Tôn rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lấy gì làm tướng?

Lúc ấy, Thế Tôn bảo Tối Thắng rằng: Thiên vương phải biết: Như tướng địa thủy hỏa phong không thảy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế.

Khi đó, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như tướng địa thủy hỏa phong không thảy?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Khắp đầy rộng lớn khó nỗi đo lường, đấy là tướng địa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế. Vì cớ sao? Chơn như các pháp khắp đầy rộng lớn khó nỗi so lường vậy.

Thiên vương phải biết: Tất cả thuốc cỏ nương địa sanh trưởng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế, khắp năng sanh trưởng tất cả pháp lành.

Thiên vương phải biết: Ví như đại địa cho thêm chẳng mừng, bớt đi chẳng buồn, vì lìa ngã ngã sở, không hai tướng vậy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, khen ngợi chẳng thêm, hủy chê chẳng bớt, vì lìa ngã ngã sở không hai tướng vậy.

Lại như đại địa, thế gian qua lại cất chân đạp xuống không chẳng nương đó. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, hoặc cầu cõi thiện, hoặc hướng Niết-bàn không chẳng nương dựa.

Lại như đại địa sản suất các thứ ngọc quí. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, sanh ra các thứ công đức thế gian.

Lại như đại địa, trùng kiến muỗi nhặng các thứ việc khổ chẳng thể nghiêng động. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, lìa ngã ngã sở, trọn không phân biệt, chẳng thể nghiêng động.

Lại như đại địa, nếu nghe tiếng sư tử rồng voi thảy quyết chẳng kinh sợ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, tất cả thiên ma và ngoại

đạo thảy chẳng thể e sợ. Vì cớ sao? Vì chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có pháp, tự tánh không vậy.

Thiên vương phải biết: Ví như thủy đại từ cao đổ xuống là chỗ về loài thủy tộc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, từ chơn pháp giới chảy tới thế gian làm chỗ nương dựa tất cả thiện pháp.

Lại như thủy đại năng nhuận thắm cỏ cây sanh ra hoa quả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng nhuận các đẳng trì sanh pháp trợ đạo, thành Nhất thiết trí, được quả Phật pháp, lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Lại như thủy đại thấm ngấm gốc cỏ cây, năng làm ngã trốc theo dòng mà đi. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng diệt tất cả kiến thú phiền não, cội gốc thói quen vĩnh viễn chẳng sanh lại được.

Lại như thủy đại tánh vốn trong sạch, không dơ không đục. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, thể không phiền não nên gọi trong sạch, năng lìa các hoặc nên gọi không dơ, nhất tướng chẳng khác nên gọi không đục.

Như người hè nóng gặp nước mát mẻ, hữu tình nóng nảy được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tất được mát mẻ lìa các nóng nảy.

Như người bị khát được nước là hết, cầu pháp xuất thế được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là hết nghĩ muốn.

Lại như suối hồ lắm sâu khó vào, như vậy Bát-nhã Ba-la-mật-đa cảnh giới chư Phật sâu thẳm khó vào.

Lại như thế gian những chỗ hầm hào nước đều bình đẳng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, đối các Độc giác, Thanh văn, dị sanh thảy đều bình đẳng.

Lại như nước sạch rửa trừ dơ uế khiến được thanh tịnh, như vậy Bồ-tát thông suốt Bát-nhã Ba-la-mật-đa lìa các phiền não tức được thanh tịnh. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tự tánh thanh tịnh lìa các hoặc vậy.

Thiên vương phải biết: Ví như hỏa đại dù đốt tất cả cây cội thuốc cỏ mà chẳng nghĩ rằng ta năng đốt vật. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù năng diệt hẳn tất cả phiền não và các thói quen mà chẳng nghĩ rằng ta năng diệt hẳn.

Lại như hỏa đại đều năng làm chín tất cả vật loại. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế đều năng làm chín tất cả Phật pháp.

Lại như hỏa đại đều năng khô ráo các vật loại ẩm ướt. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, đều năng khô ráo các lậu chảy bạo, khiến chẳng khởi hẳn.

Lại như đống lửa ở đỉnh núi tuyết, dù năng soi xa được một do-tuần, cho đến năng soi mười do-tuần, mà không nghĩ rằng ta năng soi xa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù soi Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát mà cũng chẳng nghĩ ta năng soi kia.

Lại như chim thú đêm thấy lửa sáng e sợ Dị sanh mỏng phước, Thanh văn, Độc giác nếu nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa e sợ bỏ lìa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nghe danh hãy khó, huống năng tu học.

Như đêm đi xa mê lầm đường chánh, nếu thấy lửa sáng sanh vui mừng lớn, biết có xóm làng mau qua tới đó, đến bèn yên ổn hẳn không sợ hãi nữa. Sanh tử là đêm dài mênh mông, người có phước đức nếu nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sanh vui mừng lớn, thọ trì đọc tụng, lìa hẳn phiền não tâm được yên vui.

Như lửa thế gian sang hèn đều đồng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, Thánh giả dị sanh bình đẳng đều có.

Như Bà-la-môn và Sát-đế-lợi đều cúng dường lửa, chư Phật Bồ-tát thảy đều cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại như chút lửa năng đốt thế giới Tam thiên đại thiên. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, nếu nghe một câu thời năng đốt cháy vô lượng phiền não.

Thiên vương phải biết: Ví như phong đại năng khiến tất cả vật loại tăng trưởng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng khiến tất cả pháp lành thế gian xuất thế gian tăng trưởng.

Lại như phong đại, nếu khi tăng thịnh khắp năng phá diệt tất cả vật loại. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, nếu tu tăng thịnh khắp năng phá diệt sanh tử phiền não.

Lại như phong đại năng khiến khí nóng đều được mát mẻ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng khiến khí nóng phiền não hữu tình chứng được Niết-bàn mát mẻ thường vui.

Lại như phong đại bay lốc chẳng dừng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, đối tất cả pháp đều không chỗ trụ.

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lìa bẩn không dính, vắng lặng vô lượng, vô biên trí huệ, bình đẳng thông suốt thật tánh các pháp, như thái hư không tánh không chỗ trụ, lìa tướng cảnh giới, vượt tầm tứ thảy, tâm và tâm sở đều không phân biệt, không sanh không diệt, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lợi vui hữu tình, thế gian hiếm có, giống như mặt trời mặt trăng tất cả thọ dụng. Nghĩa là như trăng mát năng trừ nóng bức, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, năng trừ tất cả phiền não nóng độc.

Lại như trăng sáng thế gian ưa thấy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, được tất cả Thánh Hiền ưa thấy.

Lại như tháng sáng ngày ngày tăng trưởng, chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm từ sơ phát tâm cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dần dần tăng trưởng.

Lại như tháng tối ngày ngày giảm hết, chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phiền não tùy miên dần dần giảm hết.

Lại như trăng tròn, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi thảy đều ưa khen ngợi. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, được thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy đều khen ngợi.

Lại như trăng đi khắp cõi bốn châu. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, đối sắc tâm thảy không chỗ nào chẳng khắp.

Lại như trăng trong thường tự trang nghiêm. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, tánh vốn thanh tịnh, hằng tự trang nghiêm. Vì cớ sao? Vì bản tánh lìa nhiễm, không sanh không diệt, khắp tất cả pháp tự tánh lìa vậy.

Ví như mặt trời thịnh, dù phá các tối mà chẳng nghĩ rằng ta năng phá kia. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù phá tất cả vô thủy tùy miên mà chẳng nghĩ rằng ta năng phá kia.

Lại như nóng mặt trời làm hoa sen nở mà chẳng nghĩ rằng ta năng nở kia. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, dù khai tâm Bồ-tát Ma-ha-tát mà chẳng nghĩ rằng ta năng khai kia.

Lại như mặt trời đẹp, tuy soi mười phương mà chẳng nghĩ rằng ta năng soi khắp. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, tuy soi vô biên mà không tướng soi.

Như thấy tướng hừng sáng hiện phương Đông, thời biết chẳng lâu mặt trời sẽ mọc. Nếu nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải biết người ấy cách Phật chẳng xa.

Như các nữ thiện sĩ châu Thiệm bộ nếu thấy mặt trời mọc sanh vui mừng lớn. Nếu khi thế gian có danh tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hiện ra, tất cả Thánh Hiền đều vui mừng lớn.

Lại như mặt trời xuất hiện, sáng trăng vì sao thảy đều chẳng hiện. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, bao nhiêu công đức ngoại đạo Nhị thừa thảy đều chẳng hiện.

Lại như mặt trời mọc mới thấy những chỗ hầm hào cao thấp. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thế gian mới biết đạo tà chánh. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tự tướng bình đẳng, không sanh không diệt, tánh xa lìa vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nhiều tu không hạnh, không chỗ trụ đắm. Tu tập minh đạo

diệt trừ ám chướng. Xa lìa bạn ác, gần kề chư Phật. Tâm tâm nối nhau nhớ Phật không dứt. Thông suốt bình đẳng thuận theo pháp giới. Mặc dù thần thông dạo đi khắp mười phương cõi mà thân trụ bản xứ đều chẳng lay động. Quán các Phật pháp in như hiện thấy. Tuy ở thế gian mà chẳng nhiễm thế pháp, như chỗ bùn lầy sanh ra hoa sen.

Như vậy Bồ-tát tuy ở sanh tử, vì nhờ sức phương tiện khéo léo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên chẳng nhiễm đắm. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không sanh không diệt, tự tướng bình đẳng, chẳng thấy chẳng chấp, tánh xa lìa vậy.

Lại như hoa sen giọt nước chẳng đậu. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cho đến chút ác cũng chẳng tạm trú.

Lại như hoa sen tùy sanh chỗ nào hương khí thơm tho. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hoặc tại nhân gian, hoặc ở trên trời, thành ấp xóm làng đều đủ hương giới.

Lại như hoa sen bẩm tánh trong sạch, được Bà-la-môn thảy đều quý mến. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được trời, rồng,

dược-xoa, kiện-đạt-phược thảy, Bồ-tát chư Phật đều mến kính.

Lại như hoa sen trước muốn ướm nở ra năng đẹp lòng chúng. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm ngậm cười trước nói, xa lìa nhăn nhó, khiến chúng vui vẻ.

Lại như hoa sen trong mộng được thấy cũng là tướng lành. Các người trời thảy cho đến trong mộng nghe thấy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng là điềm tốt lành, huống thấy nghe thật.

Lại như hoa sen trước mới sanh ra được người phi người thảy mến hộ. Như vậy Bồ-tát bắt đầu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa được chư Phật Bồ-tát Thích Phạm thiên thảy chung cùng vệ hộ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dấy tâm như vầy: Ta phải đúng lý thông suốt tất cả Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, viên mãn Phật pháp, ngồi trên tòa Kim cương dưới cội Bồ-đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp đủ mười hai thứ hành tướng mầu nhiệm, thế gian Sa-môn, Bà-la-môn thảy, thiên ma, Thích, Phạm chẳng thể quay được, hóa độ tất cả hữu tình mười phương

vô lượng vô số vô biên thế giới, từ biển sanh tử bình đẳng cứu vớt an để Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Kẻ không về nương vì làm về nương. Kẻ không cứu hộ vì làm cứu hộ. Kẻ muốn thấy Phật cho được thấy Phật. Làm rống sư tử, thần thông dạo đi. Khen công đức khiến chúng trông khát. Nơi tâm thanh tịnh trọn chẳng lay động. Ý không dua vạy, xa lìa tà niệm, chỗ gọi chẳng niệm pháp Nhị thừa. Hết các tùy miên không còn phiền não. Thân không ngụy hành, lìa uy nghi tà. Miệng không lời dối, như thật mà nói. Thọ ơn thường cảm ơn nhẹ đền nặng. Tâm không ôm giận, miệng hằng lời nhẹ. Tâm tu tập thanh tịnh như thế, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, không hai không riêng, vì tự tánh lìa vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tin hiểu ba thứ thanh tịnh của Như Lai. Nghĩa là các Bồ-tát khởi suy nghĩ này: Trong khế kinh nói Như Lai thân tịnh, chỗ gọi Pháp Thân, thân rất vắng lặng, thân không ngang ngang, thân vô lượng, thân bất cộng, thân Kim cương; đối đây quyết định tâm không nghi ngờ. Đấy gọi tin hiểu tịnh thân Như Lai.

Lại nữa, suy nghĩ trong khế kinh nói Như Lai ngữ tịnh, như vì dị sanh trao ký làm Phật, cũng vì Bồ-tát trao ký làm Phật, tin lời như thế, lẽ chẳng

trái nhau. Sở dĩ vì sao? Như Lai lìa hẳn tất cả sai lầm, hết các tùy miên, không còn phiền não, vắng lặng thanh tịnh. Nếu thiên, ma, phạm và các Sa-môn, Bà-la-môn thảy năng tìm được lầm nơi ngữ nghiệp Như Lai ấy, không có lẽ đó. Đấy gọi tin hiểu Như Lai ngữ tịnh.

Lại nữa, suy nghĩ trong khế kinh nói Như Lai ý tịnh. Chư Phật Thế Tôn tâm nghĩ pháp nào, Thanh văn Độc giác Bồ-tát, trời người và các hữu tình không ai biết được. Vì cớ sao? Vì tâm Như Lai sâu thẳm, khó vào, lìa các tìm tòi, chẳng phải cảnh nghĩ lường, vô lượng vô biên đồng cõi hư không. Tin biết như thế tâm chẳng nghi ngờ. Đấy gọi tin hiểu Như Lai ý tịnh.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Như Phật đã nói các Bồ-tát Ma-ha-tát vì các hữu tình mang cõng gánh nặng, bền vững không lui, chẳng sợ chẳng mệt, thứ lớp tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã, Phương tiện khéo léo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa, trọn nên Phật pháp không ngăn không ngại, pháp vô biên vô đẳng chẳng chung, nói ra quyết định, chí tánh dũng mãnh, trọn nên sự nghiệp rộng lớn Như

Lai. Các Bồ-tát này đối trong việc kia không nghi không ngờ, hết lòng tín thọ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Như Phật đã nói, các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm rốt ráo ngồi yên tòa diệu Bồ-đề năng được trí thông vô ngại thanh tịnh: thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, tùy niệm và lậu tận.

Với trong một niệm dùng trí bình đẳng thông suốt ba đời, như thật quán sát tất cả thế gian, hữu tình như thế đủ thân ác hành, ngữ ác hành, ý ác hành, hủy báng Thánh Hiền, do tà kiến gây tà nghiệp, thân hoại mạng chung phải đọa ác thú. Hữu tình như thế đủ thân diệu hành, ngữ diệu hành, ý diệu hành, khen ngợi Thánh Hiền, do chánh kiến gây chánh nghiệp, thân hoại mạng chung được sanh thiện thú.

Như thật quán sát coi hữu tình rồi, khởi nghĩ này rằng: Ta xưa phát nguyện tu đạo Bồ-tát, giác mình giác người, nguyện này phải mãn. Các Bồ-tát đây đối trong việc kia không nghi không ngờ, như thật tín thọ.

Thiên vương phải biết: Chỗ các Bồ-tát Ma-ha-tát thành Phật gọi là giác xứ, vì năng tự giác gọi là Chánh giác, năng giác hữu tình gọi là Chánh biến giác.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát này hành Bát nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tin biết Như Lai xuất hưng nơi đời lợi ích an vui tất cả hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nghe thuyết Nhất thừa năng tín thọ sâu. Vì cớ sao? Vì chư Phật nói ra chơn thật chẳng hư. Các thứ thừa khác đều do Phật thừa mà ra. Như châu Thiệm bộ, mặc dù có nhiều thứ thành ấp xóm làng đều thuộc châu này. Như vậy, các thừa tuy có thứ danh tướng sai khác mà đều thuộc Phật thừa.

Các Bồ-tát đây lại khởi nghĩ này: Chư Phật Thế Tôn phương tiện khéo léo, thuyết các thứ pháp đều thực chẳng hư. Vì cớ sao? Vì chư Phật nói pháp tùy căn tánh chúng, tuy nói ba thừa mà thật một đạo.

Các Bồ-tát này lại khởi nghĩ đây: Hễ chư Phật Thế Tôn thuyết ra pháp tiếng tăm sâu xa, chơn thật chẳng hư. Vì cớ sao? Vì Thích, Phạm thiên thảy có ít công đức hãy năng còn ra tiếng tăm sâu xa, huống

là Như Lai vô lượng ức kiếp chứa nhóm các công đức tiếng chẳng sâu xa ư?

Các Bồ-tát này lại khởi nghĩ đây: Như Lai thuyết pháp chẳng trái các căn, thượng trung hạ phẩm đều khiến trọn nên. Hữu tình mỗi tự bảo riêng vì ta mà thuyết, nhưng Phật bản lai không thuyết không thị. Các Bồ-tát đây đối việc như thế không nghi không ngờ, hết lòng tin hiểu.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được tâm vi tế khởi nghĩ như vầy: Thế gian thường có lửa dữ đốt cháy. Nghĩa là tham sân si là lửa khói đen, làm sao phải khiến tất cả hữu tình từ thế gian đây đều được ra khỏi. Nếu năng thông suốt các pháp bình đẳng, không tâm nhiễm đắm gọi là ra khỏi. Như thật biết pháp như huyễn mộng thảy, khéo quán nhân duyên mà chẳng phân biệt.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Các pháp không gốc mà có nghiệp quả. Chư Phật Bồ-tát hễ phát ra lời ta nên hiểu ý. Đã hiểu ý rồi, tức suy lường nghĩa. Suy lường nghĩa rồi, tức thấy chơn thật. Thấy chơn thật rồi, tế độ hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, phương tiện khéo léo vì chúng nói pháp. Là nói các pháp vô ngã, hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả. Các pháp như thế trống không, vô sở hữu, tánh chẳng tự tại, vì hư dối phân biệt nhân duyên hiệp vậy, nên không sanh tợ như sanh.

Thiên vương phải biết: Nếu nói các pháp vô ngã, hữu tình cho đến kiến giả là xứng lý mà nói. Nếu nói các pháp không, vô sở hữu cho đến tợ như sanh, cũng xứng lý mà nói.

Thiên vương phải biết: Vì là kẻ nói tùy thuận pháp tướng, đấy gọi xứng lý. Nếu các nói ra chẳng trái pháp tướng, cùng pháp tương ưng, năng vào được bình đẳng, hiển hiện nghĩa lý gọi là khéo léo nói pháp.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được vô ngại biện, là hoặc biện không đắm, hoặc biện không hết, hoặc biện nối nhau, hoặc biện chẳng dứt, biện chẳng khiếp nhược, biện chẳng kinh sợ, biện chẳng chung kia, biện không ngằn mé, biện được tất cả trời người yêu chuộng.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được biện thanh tịnh. Là biện chẳng quát hét, biện chẳng mê loạn, biện chẳng sợ hãi, biện chẳng kiêu khinh, biện nghĩa đầy đủ, biện vị đầy đủ, biện chẳng vụng rít, biện hợp thời phần.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm xa lìa sợ uy đức đại chúng nên biện chẳng quát hét, vững trụ trí rõ ràng chẳng khiếp nên biện chẳng mê loạn. Bồ-tát ở giữa chúng như sư tử chúa không e sợ nên biện chẳng sợ hãi. Lìa phiền não nên biện chẳng kiêu khinh. Chẳng nói vô nghĩa, hợp pháp tướng, nên biện nghĩa đầy đủ. Khéo hiểu thơ luận biết văn tự nên biện vị đầy đủ. Nhiều kiếp chứa nhóm tập luyện lời khéo gọn nên biện chẳng vụng rít. Nói pháp như thế khéo thuận ba đời là nóng mưa lạnh nói không sai loạn; cũng thuận ba thời là trước giữa sau nói chẳng xen tạp, do đây nên nói biện hợp thời phần.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này đã được các biện khiến chúng vui mừng, là theo sở hóa nhiều vì ái ngữ, ngậm cười tươi nói, xa lìa nhăn nhó, phát lời có nghĩa năng xứng như thật, có các nói ra chẳng khi dễ người, nói ra quyết định. Các thứ lạc thuyết dùng lời mềm mại khiến chúng vui mừng.

Dung nhan khoan hòa khiến người gần gũi. Theo nghĩa mà nói kẻ nghe ngộ hiểu. Vì lợi ích nên xứng pháp tướng nói, bình đẳng vì nói tâm không thiên đẳng. Lìa lời hư dối tác thuyết quyết định. Các thứ lạc thuyết theo căn tánh chúng, do nhân duyên đây khiến chúng vui mừng.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thành uy đức. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ phi pháp khí chẳng được nghe vậy.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát này nơi tâm bình đẳng, tại sao chẳng vì kẻ phi khí mà nói?

Phật nói: Thiên vương! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm bản tánh bình đẳng, chẳng thấy thị khí, chẳng thấy phi khí, chẳng thấy năng thuyết, chẳng thấy sở thuyết Hữu tình hư vọng thấy khí phi khí, thấy thuyết chẳng thuyết. Sở dĩ vì sao?

Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không sanh không diệt, không tướng phân biệt, giống như hư không, đầy khắp tất cả. Hữu tình cũng vậy không sanh không diệt, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng lại như thế, không pháp danh tự, giả lập danh tự rằng là hữu tình, rằng là Bát-nhã, rằng có

năng thuyết, rằng có sở thuyết, rằng có kẻ nghe và pháp được nghe. Trong thắng nghĩa đế đều đồng nhất tướng, chỗ gọi vô tướng, trọn không sai khác. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm uy đức trọng, nên dù thường muốn nói mà phi khí chẳng nghe.

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng vì nói các hữu tình phi khí, chẳng vì nói kẻ ngoại đạo ác kiến, chẳng vì nói kẻ lười khinh bất tín, chẳng vì nói kẻ cầu pháp để đổi chác, chẳng vì nói kẻ tham ái danh lợi, chẳng vì nói kẻ ganh ghét giấu lẫn, chẳng vì nói kẻ mù bụng mẹ điếc câm. Sở dĩ vì sao?

Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm không tham lẫn, chẳng giấu thâm pháp; đối loại hữu tình chẳng không từ bi, cũng chẳng vứt bỏ các loại hữu tình. Nhưng loại hữu tình đời trước trồng căn lành được thấy Như Lai và nghe Chánh pháp, Như Lai đối pháp vốn không tâm thuyết, cũng chẳng tác ý vì đây vì kia. Nhưng những kẻ chướng trọng dù gần Như lai mà chẳng thấy nghe. Bồ-tát cũng vậy.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Những hữu tình nào kham nghe chư Phật Bồ-tát thuyết pháp?

Phật nói: Thiên vương! Nếu đủ chánh tín, căn tánh thuần thục kham làm pháp khí. Đối Phật quá khứ từng trồng căn lành, tâm không dua vạy, oai nghi tề chỉnh, chẳng cầu danh lợi, gần kề bạn lành, căn lợi thông minh, nói văn biết nghĩa, vì pháp tinh tiến, chẳng trái Thánh ý, những hữu tình ấy kham nghe chư Phật Bồ-tát thuyết pháp.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát năng làm Pháp sư khéo léo thuyết pháp. Sao là khéo thuyết?

Nghĩa là vì nhiêu ích các hữu tình nên dù nói Phật pháp, mà nói Phật pháp rốt ráo bất khả đắc. Dù nói tất cả Ba-la-mật-đa, mà nói tất cả Ba-la-mật-đa rốt ráo bất khả đắc. Dù nói Bồ-đề, mà nói Bồ-đề rốt ráo bất khả đắc. Dù nói dứt phiền não, mà nói phiền não rốt ráo bất khả đắc. Dù nói chứng Niết-bàn, mà nói Niết-bàn rốt ráo bất khả đắc. Dù nói Thanh văn bốn hướng bốn quả, mà nói Thanh văn bốn hướng bốn quả rốt ráo bất khả đắc. Dù nói Độc giác hoặc hướng hoặc quả, mà nói Độc giác hoặc hướng hoặc quả rốt ráo bất khả đắc. Dù nói dứt ngã kiến, mà nói ngã kiến rốt ráo bất khả đắc. Dù nói có nghiệp quả, mà nói nghiệp quả rốt ráo bất khả đắc. Sở dĩ vì sao?

Vì sở đắc danh tự đều chẳng phải thật pháp. Pháp chẳng phải danh tự, chẳng phải cảnh giới lời nói. Pháp chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải tâm lượng được, nên danh tự chẳng pháp, pháp chẳng danh tự. Nhưng vì thế tục hư dối giả danh mà có nói ra, không pháp danh tự nói là danh tự. Danh tự là không, không vô sở hữu. Vô sở hữu ấy chẳng phải chơn thắng nghĩa. Chẳng chơn thắng nghĩa ấy tức là pháp hư dối của đứa ngu.

Thiên vương phải biết: Đấy gọi Bồ-tát khéo léo thuyết pháp. Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dùng sức phương tiện được vô ngại biện, tùy các căn tánh tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, khiến các hữu tình như thật ngộ vào.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
PHÁP GIỚI
Thứ 4 - 1

Bấy giờ, Tối Thắng lại từ tòa dậy, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thông suốt pháp giới?

Liền đấy Phật bảo trời Tối Thắng rằng: Hay thay! Hay thay! Lóng nghe, lóng nghe, cực khéo tác ý. Ta sẽ vì ngươi phân biệt giải nói. Trời Tối Thắng thưa: Dạ, cúi xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật bảo: Tối Thắng Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì có diệu huệ nên gần gũi bạn lành, phát siêng tinh tiến, lìa các chướng hoặc, tâm được thanh tịnh, cung kính tôn trọng, muốn tập không hạnh, xa lìa các kiến, tu Đạo như thật, thông suốt pháp giới.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát này vì có diệu huệ nên gần gũi bạn lành, vui mừng kính thờ tưởng như chơn Phật. Vì gần gũi nên lìa các biếng

nhác, diệt trừ tất cả pháp ác bất thiện, sinh trưởng căn lành. Đã diệt phiền não xa lìa chướng pháp, nghiệp thân ngữ ý đều được thanh tịnh. Do thanh tịnh nên bèn sanh kính trọng. Vì tâm kính trọng tu tập không hạnh. Vì tu không hạnh nên xa lìa các kiến. Vì xa lìa các kiến nên tu hành chánh đạo. Vì tu hành chánh đạo nên năng thấy được pháp giới.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là pháp giới? Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Pháp giới tức tánh chẳng hư dối.

Bạch Thế Tôn! Sao là tánh chẳng hư dối? Thiên vương! Tức là tánh chẳng biến khác.

Bạch Thế Tôn! Sao là tánh chẳng biến khác? Thiên vương! Tức là chơn như các pháp.

Bạch Thế Tôn! Sao gọi chơn như các pháp? Thiên vương phải biết: Chơn như thâm diệu chỉ có thể trí biết, chẳng phải lời nói được. Vì cớ sao?

Chơn như các pháp quá các văn tự, lìa cảnh ngữ ngôn, vì tất cả ngữ nghiệp chẳng thể hành vậy. Lìa các hý luận, tuyệt các phân biệt, không đây không kia, lìa tướng vô tướng, xa lìa tìm tòi, quá cảnh tìm tòi, không có tưởng không tướng, vượt khỏi hai cảnh, xa lìa ngu phu quá cảnh ngu phu,

vượt các việc ma, lìa các chướng hoặc, chẳng phải thức liễu được. Trụ không chỗ trụ, vắng lặng Thánh trí và cảnh vô phân biệt hậu đắc trí. Không ngã ngã sở, cầu chẳng thể được. Không lấy không bỏ, không nhiễm không đắm. Thanh tịnh lìa bẩn, số một hơn hết. Tánh thường chẳng biến, hoặc Phật ra đời hoặc chẳng ra đời, tánh tướng thường trụ.

Thiên vương phải biết: Đấy là pháp giới. Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tu chứng pháp giới nhiều trăm ngàn thứ khổ hạnh khó hành, khiến các hữu tình đều được thông suốt.

Thiên vương! Đấy gọi thật tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chơn như thật tế không tướng phân biệt, bất tư nghì giới, cũng gọi chơn không và Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí, chẳng hai pháp giới.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao chứng được đắc được pháp giới như thế?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất thế và trí hậu sở đắc vô phân biệt năng chứng năng đắc.

Bạch Thế Tôn! Nghĩa chứng đắc có khác gì?

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất thế năng như thật thấy nên gọi là chứng, hậu trí thông suốt nên gọi là đắc.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Như Phật đã nói, huệ nghe nghĩ tu đâu chẳng thông suốt thật tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Mà lại nói có Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất thế và trí hậu sở đắc vô phân biệt năng chứng năng đắc?

Phật nói: Chẳng phải vậy. Sở dĩ vì sao? Vì thật tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu mầu nhiệm, huệ "nghe" thô cạn chẳng thể thấy được; vì là thắng nghĩa nên "nghĩ" chẳng thể lường được; vì pháp xuất thế nên "tu" chẳng thể hành được.

Thiên vương phải biết: Thật tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu mầu nhiệm, dị sanh Nhị thừa chỗ chẳng thể thấy được. Vì cớ sao? Vì kia như kẻ mù bụng mẹ chẳng thấy các sắc, đứa nít bảy ngày chẳng thấy mặt trời, hãy chẳng thể thấy, huống năng chứng đắc.

Thiên vương! Ví như hè nóng, có người đi Tây, ở giữa đồng nội lại có một người từ Tây mà đến, hỏi người Tây đến rằng: Tôi nay nóng khát, biết chỗ nào có nước trong, cây mát khá thấy làm ơn chỉ giúp? Người kia đáp rằng: Từ đây đi Đông sẽ có hai

đường, một tả một hữu. Nên theo đường hữu lần hồi đi tới có suối hồ nước trong và cây bóng mát.

Thiên vương! Nơi ý hiểu sao? Kẻ nóng khát kia dù được nghe suối và tên cây như thế, suy nghĩ đi tới liền trừ nóng khát được mát mẻ chăng?

Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Kia đến vào hồ rửa uống, nghĩ dưới bóng cây mới khỏi nóng khát, bèn được mát mẻ.

Phật nói: Thiên vương! Như vậy, như vậy. Huệ nghe nghĩ tu chẳng thể thông suốt thật tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa được.

Thiên vương phải biết: Đã nói đồng nội tức dụ sanh tử, người dụ hữu tình, nóng dụ các hoặc, khát dụ tham ái, người đi Đông ấy dụ các Bồ-tát, đường tả tức dụ đạo chẳng chánh thẳng, đường hữu dụ đối đạo Nhất thiết trí. Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khéo biết đường sanh tử, chánh thẳng. Suối dụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cây dụ Đại Bi. Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành hai pháp nên xa lìa dị sanh và đạo Nhị thừa.

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tuy không hình tướng mà khéo nói khiến các hữu tình chứng được đắc được.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng như thật biết lực, vô sở úy, pháp bất cộng không; cũng như thật biết các nhóm giới định huệ giải thoát giải thoát trí kiến không; cũng như thật biết nội không, ngoại không và nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa thảy không. Mặc dù biết các pháp không chẳng đều không, mà biết không tướng cũng bất khả đắc, chẳng lấy không tướng, chẳng khởi không kiến, chẳng chấp không tướng, chẳng nương dựa không. Như vậy Bồ-tát vì chẳng đắm lấy nên đối không chẳng đọa.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm xa lìa các tướng. Nghĩa là đều chẳng thấy các tướng trong ngoài, lìa tướng hý luận, lìa tướng phân biệt, lìa tướng tầm cầu, lìa tướng tham đắm, lìa tướng cảnh giới, lìa tướng vin duyên, lìa các tướng năng biết bị biết.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Nếu các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng quán các pháp vô tướng như thế, lại làm thế nào quán Phật Thế Tôn?

Phật nói: Thiên vương! Cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì cớ sao? Vì lìa cảnh giới vậy. Tất cả hữu tình nghĩ lường Phật cảnh, thời tâm phát cuồng loạn chẳng biết đây kia. Vì cớ sao? Vì tánh đồng hư không, chẳng thể nghĩ lường, cầu chẳng thể được, lìa cảnh tìm tòi.

Chúng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hãy chẳng thấy có cảnh dị sanh thảy khá nghĩ lường được, huống cảnh giới Phật. Cũng chẳng nương dựa tất cả diệu nguyện, mặc dù hành các thứ Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà đối quả kia trọn không chỗ dính, đối các công đức cho đến Niết-bàn cũng chẳng nương dính. Vì cớ sao? Vì lìa ngã ngã sở, không hai không riêng, tự tánh lìa vậy.

Khi Phật thuyết Đại pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, khiến thế giới Tam thiên Đại thiên đây sáu thứ biến động. Núi chúa Diệu Cao, núi Mục chơn lân đà, núi đại Mục chơn lân đà, núi Kim cương Luân-vi, núi Đại Kim cương Luân-vi, núi Hương, núi Bảo núi Hắc, núi Đại Hắc thảy đều chấn động. Vô lượng trăm ngàn chúng các Bồ-tát đều cởi thượng phục vì Phật trải tòa. Tòa ấy cao rộng như núi Diệu Cao. Vô lượng trăm ngàn Thích Phạm hộ thế các Thiên vương thảy, chấp tay cung

kính rải nhiều diệu hoa, là hoa diệu âm, hoa đại diệu âm và hoa cát tường, hoa đại cát tường, hoa sen xanh vàng đỏ trắng hồng tía. Khi ấy núi Thứu Phong lượng ngang rộng bốn mươi do-tuần chứa hoa đầy rẫy đến gối Như Lai.

Vô lượng Thiên tử trụ giữa hư không tấu các thiên nhạc, xướng lời như vầy: Tái xem Đức Phật ra đời, lần nữa nghe quay xe Pháp. Lành thay tất cả hữu tình châu Thiệm bộ siêng tu công đức, trồng nhiều căn lành, được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Huống lại đời sau có kẻ năng tín, phải biết tất cả hữu tình như thế đều vì cảnh giới chư Phật Như Lai.

Lại có vô lượng trăm ngàn Long vương tức đem thần lực khắp bủa mây lớn, giáng rưới mưa hương rảy núi Thứu Phong khắp đầy thế giới ba ngàn cả ngàn. Các kẻ nghe Pháp chỉ cảm nhận hương chẳng thấy thấm ướt. Vô lượng Long nữ đều ở trước Phật chấp tay khen ngợi.

Lại có vô lượng thần kiện-đạt-phược, dùng âm nhạc hay ho mà cúng dường Phật. Các chúng dược-xoa rải các hoa đẹp, các a-tố-lạc cúng dường cung kính.

Mười phương vô lượng vô biên cõi Phật vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tướng lông giữa mày đều phóng quang sáng soi những chỗ tối tăm thế giới ba ngàn cả ngàn đây không chẳng sáng rực; khắp núi Thứu Phong hào quang kia soi sáng rực rỡ, làm việc đây rồi, đều hoàn lại bản cõi, quanh hữu ba vòng vào nơi đỉnh Phật.

Vô lượng trăm ngàn chúng Bà-la-môn và Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ đều đem nhiều thứ hương xoa hương bột, phan phướn lọng hoa mà cúng dường Phật.

Bấy giờ, trong Hội có bảy mươi hai ức Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Vô lượng trăm ngàn các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã tuyệt ngữ ngôn, lìa các văn tự. Các Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì các hữu tình nói Pháp như thế?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì các hữu tình nói pháp như thế, vì tu tập

Phật pháp mà các Phật pháp rốt ráo bất khả đắc. Vì thành thục các Ba-la-mật-đa, mà các Ba-la-mật-đa rốt ráo bất khả đắc. Vì thanh tịnh Phật Bồ-đề, mà Phật Bồ-đề rốt ráo bất khả đắc. Vì ly diệt Niết-bàn, mà ly diệt Niết-bàn rốt ráo bất khả đắc. Vì bốn quả Sa-môn, mà bốn quả Sa-môn rốt ráo bất khả đắc. Vì Độc giác Bồ-đề, mà Độc giác Bồ-đề rốt ráo bất khả đắc. Vì dứt trừ ngã lấy, mà ngã và lấy rốt ráo bất khả đắc.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tâm chẳng phân biệt tướng tất cả pháp, ngã năng phân biệt và sở phân biệt đều bất khả đắc. Tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng trái sanh tử. Mặc dù ở sanh tử, chẳng trái Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tùy thuận pháp tướng.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát sao là tùy thuận pháp tướng thẳm sâu chẳng trái thế tục?

Phật nói: Thiên vương! Bồ-tát tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng xa lìa sắc thọ tưởng hành thức. Chẳng xa lìa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Chẳng xa lìa pháp mà không lấy đắm. Tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng xa lìa đạo. Vì cớ sao? Vì đủ sức đại phương tiện khéo léo vậy.

Nơi đây, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Sao gọi Bồ-tát phương tiện khéo léo?

Phật nói: Thiên vương! Là bốn vô lượng. Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì đủ tâm Đại từ, bi, hỷ, xả, nên thường năng lợi vui hữu tình được giáo hóa, đấy là Bồ-tát phương tiện khéo léo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao bốn đấy gọi Đại?

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đủ Từ không ngằn, Từ không phân biệt, Từ các pháp tánh, Từ chẳng ngưng nghỉ, Từ không não hại, Từ rộng nhiêu ích, Từ tánh bình đẳng, Từ khắp lợi vui, Từ xuất thế gian. Loại như thế thảy gọi là Đại Từ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thấy các hữu tình đủ các thứ khổ, không chỗ về nương, vì muốn cứu vớt phát tâm Bồ-đề, siêng cầu Chánh pháp. Đã tự được rồi vì hữu tình nói: Các kẻ tham lam, dạy hành bố thí. Kẻ không giới, phá giới, dạy thọ trì giới. Kẻ tánh bạo ác dạy hành nhẫn nhục. Kẻ biếng lười trễ nhác, dạy hành tinh tiến. Kẻ tâm tán loạn, dạy hành tĩnh lự. Các kẻ ngu si, dạy học diệu huệ. Vì độ hữu tình dù gặp phải các thứ việc khó cực khổ,

quyết chẳng bỏ lìa tâm Đại Bồ-đề. Loại như thế thảy gọi là Đại Bi.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Ba cõi lửa dữ ta đã ra khỏi nên sanh vui mừng. Đây sanh tử ràng buộc nhau lâu ta đã cắt dứt, nên sanh vui mừng. Ở biển sanh tử tìm tòi lấy tướng, ta đã ra hẳn. Cây cờ kiêu mạn đã dựng từ vô thủy ta đã bẻ gãy, nên sanh vui mừng. Dùng trí kim cương phá núi phiền não khiến tan diệt hẳn nên sanh vui mừng. Ta tự yên ổn, lại yên ổn người ngu si tối đen tham sân si thảy, phiền não trói buộc ngủ lâu thế gian, nay mới được thức dậy, nên sanh vui mừng. Ta nay đã khỏi tất cả ác thú, lại năng cứu vớt hữu tình ác thú khiến được ra khỏi, nên sanh vui mừng. Hữu tình ở lâu sanh tử mê loạn chẳng biết đường ra, ta nay khai chỉ cho đường chánh, đều khiến đến tới thành độ Nhất thiết trí an vui rốt ráo, nên sanh vui mừng. Loại như thế thảy gọi là Đại Hỷ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khắp đối tất cả mắt thấy được sắc, tai nghe được tiếng, mũi ngửi được hương, lưỡi nếm được vị, thân giác được xúc, ý rõ được pháp, chẳng đắm chẳng lìa mà khởi tâm xả. Loại như thế thảy gọi là Đại Xả.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, trọn nên bốn đại vô lượng như thế, do đấy gọi là phương tiện khéo léo.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 568
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
PHÁP GIỚI
Thứ 4 - 2

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì độ hữu tình thị hiện các tướng?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Tướng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm bất khả đắc. Tướng các Bồ-tát cũng bất khả đắc. Chỉ do uy lực phương tiện khéo léo, vì loại hữu tình thị hiện vào thai, cho đến Niết-bàn các thứ hóa tướng. Vì cớ sao? Vì chư Thiên chấp thường bảo không rơi đọa, vậy nên Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, vì phá chấp kia thị hiện vào thai. Nhân khiến Thiên kia khởi nghĩ vô thường: Thế gian rất hơn rất cao không ai ngang, đối dục chẳng đắm hãy có rơi đọa, huống các Thiên chúng mà được thường ư? Vậy nên đều phải chớ buông lung nữa, siêng gắng tinh tiến buộc niệm tu Đạo.

Như thấy mặt trời hãy có lặn mất, tức biết lửa đom đóm chẳng được trụ lâu.

Lại có chư Thiên đắm vui, chẳng tu Chánh pháp, mặc tình buông lung chơi giỡn. Tuy cùng Bồ-tát đồng ở Thiên cung, mà chẳng đến lễ lạy, chẳng xin thọ pháp, đều khởi nghĩ này: Vả nay hưởng vui, mai đến Bồ-tát sẽ thọ pháp tu. Cùng bảo nhau rằng: Ta cùng Bồ-tát thường đồng ở đây, tu hành muộn gì. Vậy nên, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm siêng tu tinh tiến như chữa cháy đầu, phá buông lung kia thị hiện rơi đọa.

Thị hiện như vậy có hai nhân duyên: Một, khiến chư Thiên lìa hạnh buông lung. Hai, khiến hữu tình đồng được xem thấy.

Thế gian lại có hữu tình hèn kém, vì căn lành ít nên chẳng kham thấy Phật thành Vô thượng giác, quay xe diệu pháp. Bồ-tát vì kia thị hiện con nít và làm cậu bé chơi giỡn hậu cung Bồ-tát. Nếu làm các tượng khác thuyết pháp, nữ nhân hậu cung thời chẳng tin muốn, vậy nên thị hiện nam nít, cậu bé. Có người cao hạnh thường năng lìa tục, Bồ-tát vì kia thị hiện xuất gia.

Lại có trời người khởi nghĩ như vầy: Ngồi yên hưởng vui chẳng được Thánh đạo. Bồ-tát vì kia thị

hiện khổ hạnh, cũng để hàng phục ngoại đạo khổ hạnh, thị hiện các thứ khổ hạnh khó hành.

Lại có trời người đêm dài phát nguyện: Khi Bồ-tát đi đến tòa Bồ-đề, người trời chúng ta thường dâng cúng dường. Bồ-tát vì kia đến tòa Bồ-đề vô lượng người trời đã cúng dường rồi, tất cả đều được nhân duyên Bồ-đề.

Lại có người trời khởi nghĩ như vầy: Ác ma ngoại đạo ngăn ngại Chánh pháp, nguyện được Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề hàng phục ác ma và các ngoại đạo, có kẻ chánh tín đều được thấy Chánh pháp.

Vậy nên, Bồ-tát thành Chánh đẳng giác rồi, khắp trong hư không thế giới ba ngàn có các thứ tiếng tăm đồng khen ngợi rằng: Phật Nhật ra đời, sáng đóm lặn mất. Các trời người thảy đều khởi lời này: Nguyện ta đời sau thành Vô thượng giác như nay Bồ-tát đã chứng Bồ-đề, vì hữu tình đây ngồi tòa Bồ-đề.

Có các trời người nói lời như vầy: Nguyện thấy Đại sư thành Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí, Vô sư trí, Tự nhiên trí. Các hữu tình đây dù chẳng cầu ra khỏi mà căn tánh thuần thục là thâm pháp khí, vì hữu tình này thị hiện quay xe Pháp vô thượng ba phen mười hai hành tướng.

Lại có trời người muốn nghe viên tịch, Bồ-tát vì kia thị hiện Niết-bàn.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng hiện các thứ hóa tướng như thế.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quyết chẳng sanh ở chỗ không rảnh. Vì cớ sao? Vì người không phước đức chẳng nghe thắng danh tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa vậy.

Lại nữa, các Bồ-tát này thường lìa tất cả ác nghiệp, trọn chẳng hủy phạm giới Phật đã nói, tâm không ganh ghét, thân ngữ không lỗi; đã ở chỗ vô lượng Phật quá khứ trồng nhiều căn lành, đủ thắng phước đức trí huệ phương tiện, trọn nên đại nguyện, tâm ưa vắng lặng, siêng hành tinh tiến, lìa các lười nhác.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát này không có ác nghiệp đọa thú địa ngục, vì mười thiện nghiệp đạo thường hiện hành vậy. Các Bồ-tát này không có phá giới đọa thú bàng sanh, vì thường năng hộ trì giới đã thọ vậy. Các Bồ-tát này không có ganh ghét, chẳng đọa thú quỉ đói, chẳng sanh nhà tà kiến, thường gặp bạn lành, xa lìa bạn ác. Vì cớ sao? Vì

quá khứ đã ở vô lượng chỗ Phật, trồng sâu căn lành, vậy nên sanh chỗ nào giàu sang tự tại, đều đủ chánh kiến.

Các Bồ-tát này tùy thân đã thọ, chẳng khuyết các căn, thành đồ đựng Phật pháp. Vì cớ sao? Vì ở đời quá khứ cúng dường chư Phật, lóng nghe Chánh pháp, lễ kính đại chúng. Vậy nên sanh chỗ nào thường đủ các căn, hình tướng đoan nghiêm, thành đồ đựng Phật pháp.

Các Bồ-tát này chẳng sanh biên địa căn độn ngu si, chẳng biết thiện ác nghĩa thú lời nói, chẳng phải đồ đựng Phật pháp, chẳng nhận biết Sa-môn, Bà-la-môn thảy. Vì cớ sao? Bồ-tát thọ sanh tất ở trung quốc, lợi căn trí huệ, lời nói rõ ràng, giỏi biết nghĩa lời nói, là đồ đựng Phật pháp, khéo biết Sa-môn Bà-la-môn thảy. Vì cớ sao? Vì đời trước Bồ-tát đủ sức phước đức trí huệ vậy.

Bồ-tát trọn chẳng sanh cung trời Sống lâu, vì chẳng thể lợi người, chẳng thấy Phật vậy. Các Bồ-tát này phần nhiều sanh cõi Dục, thị hiện ra đời lợi vui hữu tình. Vì cớ sao? Vì đủ sức thắng phương tiện khéo léo vậy.

Bồ-tát chẳng sanh thế giới không Phật. Chỗ đây không Phật, không kẻ thuyết Pháp. Chẳng nghe

Chánh pháp, chẳng cúng dường Tăng. Sở dĩ vì sao? Vì chỗ Bồ-tát sanh tất đủ Tam Bảo, nguyện đời trước mạnh vậy. Các Bồ-tát này nghe ác thế giới rất sanh nhàm lìa, tu hạnh vắng lặng, tâm chẳng lười nhác, tinh siêng mạnh mẽ, dùng tất cả thiện diệt các ác pháp.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dùng nhiều thứ nhân duyên như thế thảy, trọn chẳng sanh ở những chỗ không rảnh.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cho đến trong mộng hãy chẳng quên mất tâm Đại Bồ-đề, huống khi giác tỉnh lẽ đâu quên mất. Vì cớ sao? Vì tất cả thiện pháp sanh ở tâm đây tức là Vô thượng Chánh đẳng giác. Nếu không tâm đây thời không có Phật. Không Phật không Pháp, không Pháp không Tăng, do tâm đây nên được có Tam Bảo và có người trời tu thiện hưởng vui.

Các Bồ-tát này thường lìa nịnh dối, chất trực nhu hòa, nơi tâm thanh tịnh, đối pháp chư Phật chẳng sanh do dự. Kẻ muốn nghe thọ chẳng giấu thâm nghĩa. Lìa các ganh ghét, xa nghiệp tam đồ. Đối trước giữa sau không tướng thay đổi, làm chẳng trái lời nói. Hộ pháp Đại thừa, thấy kẻ đồng học rất

sanh cung kính, khuyên siêng tu tập, khen ngợi Đại thừa. Đối Sư thuyết pháp thường sanh tưởng như Phật. Gần gũi bạn lành, xa lìa bạn ác. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo trọn nên tâm Bồ-đề như thế. Nương nhờ tâm này được Túc trụ trí. Vì cớ sao?

Vì đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, hộ trì Chánh pháp, tu giới thanh tịnh, xa lìa ác nghiệp, hẳn không ngăn ngại, tâm thường vui mừng, tâm siêng tu học, tâm chẳng tán loạn, tâm trí chẳng mất. Sở dĩ vì sao? Các Bồ-tát này do từng cúng dường vô lượng chư Phật thời trọng Chánh pháp. Do trọng Pháp nên rộng vì người nói. Vì hộ Chánh pháp chẳng tiếc thân Nghiệp thân ngữ ý thảy đều thanh tịnh. Nghiệp thanh tịnh rồi được lìa ngăn ngại. Lìa ngăn ngại nên tâm thường vui mừng. Tâm vui mừng thời siêng tinh tiến Tâm tánh chánh trực, niệm trí viên mãn. Do niệm trí nên biết đời sống quá khứ một mười trăm ngàn, cho đến vô số.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thật biết rõ chỗ sanh quá khứ. Đã rõ đời trước gần gũi bạn lành. Do bạn lành nên ở chỗ chư Phật chẳng thất ba việc là nghe thấy niệm, thường ưa nghe Pháp, cúng dường Tăng Bảo, với tất cả thời từng không bỏ qua. Chỗ Phật Bồ-tát thường sanh

cung kính, lễ bái cúng dường, không lúc tạm bỏ. Đi đứng ngồi nằm chẳng lìa đa văn.

Thiên vương phải biết: Vì các Bồ-tát này trì tịnh giới nên thường nghe công đức danh tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thường siêng tu tập trợ Bồ-đề phần, từng chẳng xa lìa ba môn giải thoát. Ở tất cả thời tu bốn vô lượng, thường nghe danh Nhất thiết trí vô thượng. Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, do nhân duyên đây gần gũi bạn lành.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cho đến trong mộng chẳng gần bạn ác, huống ở khi giác tỉnh mà gần kề kia. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát đối người phá giới, người đắm tà kiến, người chẳng luật nghi, người hành tà mạng, người nói vô nghĩa, người trụ lười biếng, người vui sanh tử, người trái Bồ-đề, người yêu việc tục, mặc dù thường thương xót mà chẳng ở chung. Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm do pháp như thế nên xa lìa bạn ác.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng được Như Lai mười thân sai khác. Những gì là mười? Một: Thân bình đẳng; hai: Thân thanh tịnh; ba:

Thân vô tận; bốn: Thân tu thiện; năm: Thân pháp tánh; sáu: Thân lìa tìm tòi; bảy: Thân bất tư nghì; tám: Thân tịch tĩnh; chín: Thân hư không; mười: Thân diệu trí.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đến ngôi nào năng được Như Lai mười thân?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm ở trong sơ địa được thân bình đẳng. Vì cớ sao? Vì thông suốt pháp tánh, lìa các tà vạy, thấy bình đẳng vậy.

Trong đệ nhị địa được thân thanh tịnh. Vì cớ sao? Vì lìa lỗi phạm giới, giới thanh tịnh vậy.

Trong đệ tam địa được thân vô tận. Vì cớ sao? Vì lìa dục tham sân, được thắng định vậy.

Trong đệ tứ địa được thân tu thiện. Vì cớ sao? Vì thường siêng tu tập Bồ-đề phần vậy.

Trong đệ ngũ địa được pháp tánh thân. Vì cớ sao? Vì quán các đế lý chứng pháp tánh vậy.

Trong đệ lục địa được thân lìa tìm tòi. Vì cớ sao? Vì quán lý duyên khởi, lìa tìm tòi vậy.

Trong đệ thất địa được thân bất tư nghì. Vì cớ sao? Vì phương tiện khéo léo, tín hành mãn vậy.

Trong đệ bát địa được thân tịch tĩnh. Vì cớ sao? Vì lìa các việc phiền não hý luận vậy.

Trong đệ cửu địa được thân hư không. Vì cớ sao? Vì thân tướng vô tận khắp tất cả vậy.

Trong đệ thập địa được thân diệu trí. Vì cớ sao? Vì tất cả giống trí tu viên mãn vậy.

Liền đây Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Thân Phật Bồ-tát đâu không sai khác?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Thân không sai biệt, công đức có khác. Nghĩa ấy thế nào rằng thân Phật Bồ-tát không sai biệt? Sở dĩ vì sao? Vì tất cả pháp đồng một tánh tướng. Công đức khác ấy là thân Như Lai đủ các công đức. Bồ-tát chẳng vậy. Ta sẽ vì người lược nói thí dụ.

Ví như ngọc quí, nếu đủ trau dồi, chẳng đủ trau dồi, chất ngọc không khác. Thân Phật Bồ-tát cũng lại như thế, công đức có khác, pháp tánh không riêng. Sở dĩ vì sao?

Vì công đức Như Lai tất cả viên mãn, tận nơi mười phương khắp cõi hữu tình, thanh tịnh lìa bẩn hẳn không chướng ngại. Thân Bồ-tát công đức chưa

đầy, còn có dư chướng vậy. Ví như mặt trăng có đầy chưa đầy, tánh trăng không khác. Hai thân cũng thế. Các thân như vậy thảy đều bền chắc, chẳng thể phá hoại, in như kim cương. Sở dĩ vì sao?

Vì ba độc chẳng phá, pháp đời chẳng nhiễm, ác thú người trời khổ chẳng thể bức ép, thảy đều xa lìa sanh lão bệnh tử, năng dẹp ngoại đạo, vượt cảnh giới ma, chẳng hướng tới Độc giác và Thanh văn thừa. Vì nhân duyên này chẳng thể phá hoại.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng giỏi dẫn đem thế gian trời, người, a-tố-lạc thảy đều đồng tín dụng.

Ví như có người giỏi làm dẫn đem, hoặc các quốc vương, hoặc ngang hàng cùng vương, trưởng giả, cư sĩ đều trọng tín dụng. Các Bồ-tát đây cũng lại như thế, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai thảy đều công nhận là dẫn đem giỏi. Như Lai dẫn đem quốc vương, đại thần, Bà-la-môn thảy đều đồng tôn kính. Các Bồ-tát đây cũng lại như thế, đều được trời, rồng, dược-xoa, a-tố-lạc thảy, bậc hữu học vô học cúng dường.

Như đồng nội mênh mông, hiểm nạn, kẻ hành nhân mỏi mệt gặp giỏi dẫn đem năng khiến được

yên ổn. Các Bồ-tát đây cũng lại như thế, dùng sức phương tiện khéo léo dẫn đem hữu tình khiến ở sanh tử được ra yên ổn.

Như các người nghèo nương ông trưởng giả giàu mới khỏi hiểm nạn. Tất cả ngoại đạo và Bà-la-môn ở trong sanh tử nương Bồ-tát đây mới được ra khỏi.

Như đại trưởng giả của cải vô lượng được tất cả người mến dùng nhờ. Các Bồ-tát đây cũng lại như thế, hữu tình sanh tử được chung thọ dụng.

Như đại trưởng giả muốn qua hiểm nạn tất nhờ nhiều bạn, uống ăn của gạo thảy đều đầy đủ vậy, mới qua khỏi được. Các Bồ-tát đây cũng lại như thế, muốn ra hiểm nạn sanh tử thế gian, tất nhờ phước huệ nhiếp các hữu tình mới qua thế gian đến Nhất thiết trí.

Như người đi xa đem nhiều của báu là được lợi vậy. Các Bồ-tát đây cũng lại như thế, từ biển sanh tử đến Nhất thiết trí cần rộng tu nhóm của báu phước huệ, là mau chứng được Nhất thiết trí vậy.

Như người thế gian tìm của không chán. Các Bồ-tát đây cũng lại như thế, vui cầu thắng pháp tâm từng không chán.

Như kẻ dẫn đem cần có bốn việc hơn người: giàu của, ngôi cao, tài giỏi, nói tin. Các Bồ-tát đây cũng lại như thế, giàu các công đức, ở ngôi cao tôn, đối pháp tự tại, nói ra không khác.

Như người giỏi dẫn đến nơi thành lớn. Các Bồ-tát đây cũng lại như thế, dẫn đem hữu tình đến Nhất thiết trí.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thạo biết đường nên đi, chẳng nên đi, chỗ gọi đạo tà chánh, cong ngay, an nguy, có nước không nước, hoặc có lưu nạn, hoặc ra khỏi được, đều thạo thông suốt.

Các Bồ-tát này biết đường không trái, hễ đã chỉ dẫn chẳng trái căn cơ của chúng: Vì người Đại thừa nói đạo vô thượng, chẳng nói đạo Độc giác và Thanh văn. Vì người Độc giác nói đạo Độc giác, chẳng nói đạo Bồ-tát và Thanh văn. Vì người Thanh văn nói đạo Thanh văn, chẳng nói đạo Độc giác và Bồ-tát. Vì kẻ chấp ngã nói đạo vô ngã, vì kẻ chấp pháp nói đạo pháp không, kẻ chấp hai bên vì nói trung đạo. Vì kẻ mê loạn nói đạo chỉ quán khiến hết mê loạn. Vì kẻ hý luận nói đạo chơn như khiến chẳng hý luận. Vì kẻ chấp sanh tử nói đạo Niết-bàn cho ra khỏi thế gian. Vì kẻ mê đường nói đạo chánh trực khiến xa đường tà.

Thiên vương! Đấy gọi các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm biết đường tà chánh dẫn đem hữu tình khiến được ra khỏi.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
NIỆM TRỤ
Thứ 5

Bấy giờ, Tối Thắng lại từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng biết đường chẳng đường như thế ấy, tâm duyên đâu mà trụ?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tâm chánh không loạn. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này khéo tu nhớ trụ Thân-Thọ-Tâm-Pháp. Hễ ra dạo đi thành ấp xóm làng nghe nói lợi dưỡng tâm không tham nhiễm. Như Phật Thế Tôn nói trong giới kinh: "Khéo tự nghĩ nhớ lìa các phiền não".

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu nhớ trụ Thân? Nghĩa là Bồ-tát đây dùng trí như thật xa lìa tất cả pháp ác bất thiện tương ưng với thân. Quán sát thân này từ chân đến đỉnh chỉ có các thứ bất tịnh

tội lỗi, không ngã không vui vô thường bại hoại, tanh hôi thúi uế, gân mạch dính liền, ác sắc như đấy ai mà ưa thấy! Quán như thế rồi tham dục chấp thân ngã kiến trong thân đều chẳng sanh lại. Do đây bèn năng thuận theo các pháp lành.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu nhớ trụ Thọ? Nghĩa là Bồ-tát đây khởi suy nghĩ này: Các thọ đều khổ, hữu tình điên đảo quấy khởi tưởng vui, dị sanh ngu si lấy khổ làm vui. Thánh giả chỉ nói tất cả đều khổ. Vì dứt trừ khổ nên tu tinh tiến, cũng phải khuyên người siêng tu pháp đây. Khởi quán đây rồi hằng trụ nhớ Thọ, chẳng theo thọ hành, tu hạnh dứt thọ, cũng khiến người học.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu nhớ trụ Tâm? Nghĩa là Bồ-tát đây khởi suy nghĩ này: Tâm đây vô thường, ngu bảo thường trụ, thật khổ bảo vui, không ngã bảo ngã, chẳng sạch bảo sạch. Tâm đây chẳng trụ, chóng nhanh chuyển đổi; cội gốc cho tùy miên, cửa của các ác thú, nhân duyên phiền não, hoại diệt thiện thú, là chẳng thể tin. Sanh tham sân si, đối tất cả pháp tâm dẫn trước. Nếu khéo biết tâm, hiểu hết các pháp. Các thứ thế pháp đều bởi tâm gây. Tâm chẳng tự thấy các thứ tội lỗi do mình, hoặc

thiện hoặc ác đều bởi tâm khởi. Tâm tánh chuyển nhanh như vòng lửa quay bỗng chốc chẳng dừng, như gió ngựa đồng, như nước bạo động, như lửa năng đốt. Làm quán như thế khiến nhớ chẳng động, khiến tâm theo mình, chẳng theo tâm hành. Nếu đè được tâm thời đè được các pháp.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu nhớ trụ Pháp? Nghĩa là Bồ-tát đây năng như thật biết thế gian có bao pháp ác bất thiện, là tham sân si và các phiền não. Đối các phiền não nên tu đối trị, là tu đối trị tham dục, giận dữ, ngu si và các phiền não sai khác. Như thật biết rồi liền quay khởi nhớ chẳng hành pháp kia, cũng khiến người lìa.

Thiên vương! Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối cảnh khởi nhớ? Nghĩa là Bồ-tát đây nếu gặp cảnh sắc thanh hương vị xúc pháp bèn khởi nghĩ rằng: Lẽ nào đối đây pháp chẳng chơn thật mà sanh tham ái? Đây là chỗ dị sanh ngu si say đắm, tức là bất thiện. Như Thế Tôn dạy: "Ái tức sanh đắm, đắm tức mê lầm. Bởi đây chẳng biết pháp thiện pháp ác, vì nhân duyên này đọa nơi ác thứ". Như vậy Bồ-tát tự chẳng lầm lỗi, chẳng đắm cảnh giới, khiến người cũng vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nhớ chỗ vắng vẻ, là Bồ-tát đây khởi suy nghĩ này: Chỗ vắng vẻ là nương ở được không người tranh giành. Trụ chỗ vắng lặng trời, rồng, dược-xoa, kẻ tha tâm trí đều năng biết pháp tâm tâm sở của ta, chẳng lẽ trụ đấy khởi suy nghĩ tà. Do suy nghĩ đây tức được bỏ lìa, đối pháp chánh nhớ siêng tu hành tới.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Thành ấp xóm làng các ồn tạp nhiều, chẳng phải chỗ người xuất gia nên đi đến thời chẳng nên tới. Nghĩa là bán rượu, mãi dâm, vương cung, đánh bạc, ca múa, những chỗ như thế thảy đều nên xa lìa.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nghe danh lợi dưỡng khởi chánh nhớ nghĩ, là khởi nghĩ này: Vì sanh phước cho kia nên nhận của đây; chẳng bởi tham ái nhận rồi lẫn tiếc, để nuôi dưỡng vợ con, đã chẳng nói ta có của vật như thế khắp chu cấp tất cả nghèo cùng. Hành giả như thế được người khen ngợi, trọn chẳng chấp đắm ngã và ngã sở.

Lại khởi nghĩ này: Người đều khen ta tiếng đồn ơn thí; thế gian vô thường chốc lát mòn diệt, lẽ nào

người trí đối không thường không thật, không chủ chẳng hằng, theo kia mà hành chấp ngã ngã sở?

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nhớ lời Phật Thế Tôn đã nói cấm giới, tức khởi nghĩ này: Chư Phật ba đời đều học giới đây thành Vô thượng giác, chứng Đại Niết-bàn. Biết như thế rồi tinh siêng tu học.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì hóa hữu tình và tự tu tập, ít muốn vui đủ, mặc áo giẻ hư lượm nơi đống rác, tâm thường trong sạch, sức tin vững chắc, thà mất thân mạng đối giới chẳng phạm. Tâm lìa kiêu mạn, dạo đi thành ấp dù mặc áo xấu mà chẳng sanh hổ. Xa lìa lười biếng, thường tu tinh tiến. Chỗ làm chưa xong quyết chẳng giữa chừng bỏ dở. Đối chiếc áo giẻ lượm chẳng thấy tội lỗi, cũ mục hư nát trọn không khinh chê, chỉ lấy nơi đức. Vì lẽ kẻ ly dục là phải mặc áo này, được Như Lai khen, dứt đắm tham lam; cũng chẳng tự khen ta năng mặc đây mà kia chẳng mặc, trọn không lời chê. Hành giả như đấy các trời phải kính lạy, được chư Phật khen ngợi, các Bồ-tát hộ trì, Bà-la-môn thảy cung kính cúng dường.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm mới tu được diệu hạnh thanh tịnh như thế.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Bồ-tát cao hạnh hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dùng mặc áo giẻ hư lượm đây chi ư?

Phật nói: Thiên vương! Các Đại Bồ-tát vì hộ thế gian nên mặc áo giẻ hư lượm đống rác. Sở dĩ vì sao? Vì thế gian nếu được thấy đắp mặc áo đây, dứt ác sanh thiện.

Thiên vương! Nơi ý hiểu sao? Cao hạnh Bồ-tát ai bằng Thế Tôn?

Tối Thắng thưa rằng: Trăm ngàn vạn ức cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì cớ sao? Vì Phật là đấng Pháp Vương, đủ tất cả trí, không có một pháp chẳng năng soi vậy.

Thiên vương! Nơi ý hiểu sao? Phật đối tất cả trời rồng dược-xoa và người phi người thảy thị hiện khổ hạnh và thường khen ngợi công đức Đầu đà Đỗ-đa, đây là hành vi nào?

Tối Thắng thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Vì muốn giáo hóa các loại hữu tình độ được và các Bồ-tát mới

phát tâm thảy chưa dứt phiền não, vì nói pháp đối trị.

Phật nói: Như vậy, như vậy. Thiên vương! Bồ-tát cao hạnh mặc áo giẻ lượm cũng lại như thế. Vậy nên, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo làm nhiêu ích hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì thế gian nên chỉ dùng ba áo. Vì cớ sao? Vì tâm vui đủ nên lại chẳng cầu nhiều, tức là ít muốn. Chẳng cầu xin nên không cần chứa nhóm. Vì không chứa nhóm thời chẳng mất mát. Vì không mất mát thời chẳng buồn khổ. Vì không buồn khổ thời lìa phiền não. Vì lìa phiền não thời không bị đắm. Vì không bị đắm thời là hết lậu.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm vì muốn nhiêu ích các hữu tình nên vào thành ấp cầm bát xin ăn. Vì cớ sao? Vì các Bồ-tát này lòng đại bi thúc giục, quán các hữu tình phần nhiều nghèo khổ, muốn khiến giàu vui nhận kia cúng dường. Khi vào thành ấp, uy nghi tề chỉnh, tâm chánh chẳng loạn, khéo nhiếp các căn, chậm bước mà đi, xem trước chừng sáu cánh tay, chẳng ngó hai bên; đúng phép xin ăn, thứ lớp mà qua chẳng vượt nhà nghèo; xứng

lượng lấy cơm, trọn chẳng nhận nhiều, với vừa đủ phải, lại để một phần toan thí nghèo thiếu, cúng dường phước điền. Vì cớ sao? Bởi tín thí khó tiêu, vì sanh phước vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chỉ một ngồi ăn mà chẳng dời động. Vì cớ sao? Vì Bồ-tát một ngồi tòa diệu Bồ-đề, ma đến rối loạn cũng chẳng dời động. Ở trong định xuất thế, pháp trí huệ không, thật tế chơn như, như lý Thánh đạo, tất cả chủng trí đều chẳng dời động. Vì cớ sao? Vì pháp Nhất thiết trí một ngồi đắc vậy. Vậy nên, Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chỉ một ngồi ăn.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo vì các hữu tình thị hiện xin ăn.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thường siêng tu học hạnh vắng vẻ. Nghĩa là tu phạm hạnh, với trong các căn chẳng khởi tội lỗi, ưa sức đa văn, kham tu chánh hạnh, lìa ngã sợ hãi, chẳng chấp đắm thân, thường hành vắng lặng. Các Bồ-tát này đối với Chánh pháp thường muốn xuất gia, trì giới ba luân, khéo biết pháp tướng. Như Lai đã vì nói

giới, ba hạng người là thiếu tráng lão niên đều được rõ thấu. Chẳng duyên cảnh ngoài, chuyên nhớ tự tâm, quở chê thế pháp, khen ngợi xuất thế, điều phục các căn, chẳng lấy cảnh ác. Nương ở chỗ vắng vẻ không tai nạn, xin ăn thành ấp chẳng xa chẳng gần. Có suối nước trong tắm rửa dễ dàng, rừng nhiều hoa quả, không cầm thú dữ, hang nham vắng lặng, rộng trống ít người. Thắng xứ như thế mà làm chỗ ở. Pháp đã từng nghe ngày đêm ba thời siêng gắng tán tụng, tiếng chớ cao thấp, tâm chẳng duyên ngoài, chuyên trì nghĩ nhớ. Bà-la-môn thảy đến tới chỗ ấy, niềm nở mời ngồi, vui mừng thăm hỏi, quán căn tánh kia vì nói Chánh pháp khiến được vui mừng, tín thọ tu hành. Đầy đủ phương tiện khéo léo như thế, xa lìa ngã tâm, dùng vô ngã nên ở chỗ vắng vẻ chẳng sanh sợ hãi. Lìa sợ hãi nên vui hành hạnh vắng lặng. Bồ-tát sức phương tiện khéo léo như thế thị hiện tu hành hạnh ở chỗ vắng vẻ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khéo quán các hành, khởi suy nghĩ này: Tất cả uống ăn thanh tịnh thơm sạch, lửa thân chạm đó tức thành bất tịnh, tan nát hôi hám, đứa ngu vô trí yêu đắm thân này và các uống ăn. Nếu nương Thánh trí như thật quán sát, tức sanh chán ghét chẳng khởi ưa đắm.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi suy nghĩ này: Hành nhiều giận dữ bèn khởi ác nghiệp ta nay phải lìa, sanh tâm tới đạo suy nghĩ chơn thật, chẳng những miệng nói suông.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi nghĩ như vầy: Nếu pháp có sanh tức là nhân duyên, pháp nhân duyên lại từ duyên khởi; vì sao kẻ trí đối pháp nhân duyên hư dối sanh đây mà gây tội lỗi? Trong thân Bồ-tát có pháp chướng thiện tức tự trừ dứt. Nếu chẳng thể dứt pháp chướng thiện cho người khác tâm bèn sanh xả, chẳng khởi vô minh.

Vì sao gọi là pháp chướng thiện? Nghĩa là chẳng cung kính Phật Pháp Tăng bảo và giới thanh tịnh, chẳng kính đồng học, già trẻ ấu tiểu tự cao khinh kia. Hướng tới năm dục, trái bỏ Niết-bàn mà khởi ngã kiến, hoặc hữu tình kiến, cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến, chấp không khởi đoạn kiến, chấp có khởi thường kiến. Xa lìa Hiền Thánh, gần kề đứa ngu, bỏ người trì giới, dựa kẻ phá giới; đeo gần bạn ác, lìa xa bạn lành; nghe pháp sâu thẳm bèn sanh hủy báng. Thân ác luật nghi, lời không khéo nói, tâm đủ nịnh cong, bị phiền não che, tham đắm lợi dưỡng. Sanh đủ năm khinh mạn: Một: Họ

hàng quý phái khinh; hai: Dòng họ cao sang khinh; ba: Thấy biết hơn người khinh; bốn: Cõi nước giàu có khinh; năm: Đồ chúng đông giỏi mà khinh mạn.

Thấy ác bèn giúp sức, gặp thiện bỏ tránh xa, khen mỹ đàn bà con nít ngoại đạo, chẳng muốn tu tập hạnh ở chỗ vắng vẻ, ăn uống chẳng hiểu thời tiết, xa lìa thầy bạn. Dù có đọc tụng chẳng biết thì giờ, thấy thiện chẳng trọng, thấy ác chẳng sợ. Như voi không móc, ngựa không dây cương, buông lung chẳng chế được. Ưa sanh giận dữ, tâm chẳng từ niệm, thấy khốn khổ chẳng thương, gặp tật bệnh không xem. Đối chết chẳng sợ, ở đống lửa dữ trọn chẳng cầu ra. Việc đáng làm không làm, chẳng nên làm lại làm; chẳng nghĩ mà nghĩ, nên nghĩ chẳng nghĩ, chẳng phải mong mà cầu. Chẳng ra bảo đã ra, chẳng phải đường gọi đường, chưa đắc cho đã đắc. Ưa tập trọng ác, tránh xa đại thiện. Hủy chê Đại thừa và người Đại thừa, khen ngợi Tiểu đạo và học kẻ tiểu. Muốn nhiều đấu loạn, ưa nói thô ác. Lòng không từ bi khiến người sợ hãi, thốt lời thô bỉ, lý không một thật. Ưa đắm hý luận mà chẳng thể bỏ được. Những việc như thế thảy gọi là pháp chướng thiện.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu tập không

hạnh, diệt pháp hý luận, khởi suy nghĩ này: Cảnh giới sở quán thảy đều trống không, tâm năng quán cũng lại chẳng có. Không quán năng sở hai thứ sai khác, các pháp nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Suy nghĩ như thế khiển tướng trong ngoài, chẳng thấy thân tâm cũng chẳng thấy pháp, thứ lớp nối nhau tu học chỉ quán. Quán là như thật thấy, pháp chỉ là nhất tâm chẳng loạn.

Như vậy Bồ-tát tu quán hạnh rồi tức được định giới. Vì giới thanh tịnh nên hành cũng thanh tịnh. Đấy gọi Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quán hạnh thanh tịnh.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hộ trì pháp tạng Vô thượng Như Lai, nghe thọ Chánh pháp, vì hộ pháp nên chẳng vì lợi dưỡng, vì hạt giống Tam bảo chẳng dứt tuyệt nên chẳng vì cung kính, vì muốn giữ hộ hạnh Đại thừa nên chẳng vì danh dự. Kẻ không về nương khiến được về nương, kẻ không cứu giúp khiến được cứu giúp, kẻ không an vui khiến được an vui, kẻ không mắt huệ khiến được mắt huệ, kẻ tu Tiểu thừa chỉ đạo Thanh văn, kẻ tu Trung thừa chỉ đạo Độc giác, kẻ hành Đại thừa chỉ đạo Vô thượng. Nghe pháp như thế vì trí Vô thượng trọn chẳng vì được thừa thấp kém.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khéo biết các thứ pháp Tỳ-nại-da. Nghĩa là Tỳ-nại-da, hạnh Tỳ-nại-da, Tỳ-nại-da sâu thẳm, Tỳ-nại-da nhiệm mầu, tịnh cùng bất tịnh, có lỗi không lỗi, gốc giải thoát riêng, Tỳ-nại-da Thanh văn, Tỳ-nại-da Bồ-tát. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối pháp Tỳ-nại-da như thế thảy đều khéo biết hết.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khéo biết tất cả uy nghi giới hạnh, khéo học giới Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát sở thọ trì. Đã tu giới hạnh, nếu thấy uy nghi chẳng xứng ý chúng thời nên bỏ lìa. Chỗ phi xứ chẳng đi, nếu có Sa môn uy nghi giới hạnh thanh bạch đầy đủ tức gần gũi đó. Nếu Bà-la-môn các học hành khác thời khuyên xa lìa, tu Tỳ-nại-da. Tu tập giới hạnh thành mãn như thế tâm chẳng xảo ngụy, ganh ghét bèn diệt.

Tự hành bố thí, cũng khuyên người hành, khen ngợi bố thí khiến người tu học, thấy người bố thí tâm sanh tùy hỷ. Chẳng khởi nghĩ này: Thí ta chẳng ai khác. Chỉ nên suy nghĩ: Các loại hữu tình phần nhiều bị nghèo thiếu đói lạnh khốn khổ, nguyện kia được của, đời hiện an vui, vì nghe Chánh pháp, đời sau an vui. Ta nên đời nay tinh siêng tu Đạo, nguyện

cùng hữu tình đồng được ra khỏi. Đấy gọi Bồ-tát không tâm ganh ghét đối các hữu tình đều được bình đẳng.

Nếu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã, cho đến Nhất thiết tướng trí, vì khắp hữu tình, nơi tâm không hai. Vì cớ sao? Vì Pháp sở tu cùng chung hữu tình nghĩ vì cảnh giới khiến mau được Đạo. Ở lửa sanh tử tự đã được ra, cũng nguyện hữu tình đồng được ra khỏi.

Thiên vương! Ví như trưởng giả sáu con nhỏ dại, thảy đều yêu mến không lòng chênh lệch. Trưởng giả ở ngoài, nơi nhà lửa cháy. Nơi ý hiểu sao? Trưởng giả bấy giờ, vả có nghĩ này: Đối sáu con kia cứu trước sau chăng?

Bạch Thế Tôn! Chẳng có vậy. Vì cớ sao? Vì người cha đối con lòng bình đẳng vậy.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát cũng thế. Đứa ngu tham đắm ở nơi sáu thú nhà lửa sanh tử chẳng biết ra khỏi. Các Bồ-tát này đem tâm bình đẳng dùng nhiều phương tiện dụ hóa khiến ra, thảy đều an để trong cõi viên tịch.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối pháp cũng bình đẳng. Vì hộ Chánh pháp cúng dường

Như Lai. Các thứ phẩm cúng dường Như Lai như thật tu hành. Cúng dường Như Lai lợi ích an vui tất cả hữu tình, giữ hộ thiện pháp tất cả hữu tình, tùy thuận hữu tình khéo năng hóa đạo, hành đạo Bồ-tát, hành và nói chẳng trái nhau, tâm không mỏi mệt cầu Vô thượng giác. Nếu được như thế mới được gọi là cúng dường chư Phật, chẳng đem của cải mà vì cúng dường. Vì cớ sao?

Vì Pháp là thân Phật, nếu cúng dường pháp tức cúng dường Phật. Chư Phật Thế Tôn đều như thật tu hành mà đến, đều vì làm lợi ích an vui hữu tình, hộ trì thiện pháp, tùy thuận hữu tình. Nếu kẻ chẳng làm vậy, trái bản thệ nguyện, lười nhác biếng trễ chẳng thể thành tựu tâm Bồ-đề. Vì cớ sao? Vì Bồ-tát cầu tới Vô thượng Bồ-đề chung cùng hữu tình, nếu không hữu tình làm sao năng được Vô thượng Bồ-đề?

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu hành Chánh pháp, cúng dường Như Lai gọi chơn cúng dường. Cúng dường như thế nhổ bỏ ngã mạn, xa lìa việc tục. Cạo rơi râu tóc, đối với cha mẹ anh em bà con nội ngoại chẳng còn quan hệ dính dự nhau nữa, giống như đã chết. Hành trạng y phục, đều khác với thường. Cầm nắm bình bát đi vào thành ấp, hoặc

đến bà con xóm làng, nhà kẻ hàng thịt cũng dẹp ngã mạn thấp ý ăn xin, rằng khởi nghĩ này: Mạng ta thuộc người, do kia thí cho ăn, giúp mạng ta sống còn. Bởi nhân duyên này trừ được ngã mạn.

Lại khởi nghĩ này: Ta nay nên lấy ý Thầy bạn thảy khiến sanh vui mừng, xưa Pháp chưa nghe vì được nghe vậy. Nếu thấy bị người khác giận dữ đấu tranh tức nên nhẫn nhục thấp ý tránh đi. Bồ-tát như thế nhổ bỏ được ngã mạn. Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm sanh chánh tín bền vững. Vì cớ sao? Vì nhiều các công đức đã trồng đời trước, sức mạnh căn lành, nhân lành đầy đủ, chánh kiến thành tựu, chẳng tin duyên ngoài, trong tâm thanh tịnh, chẳng nương thầy khác, tâm hành điều hòa ngay thẳng, xa lìa dối trá; các căn thông lanh, đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lìa các che ngăn, nơi tâm thanh tịnh; xa lìa bạn ác, gần kề bạn lành, tìm tòi lời thiện, chẳng sanh lười biếng, nghe pháp nói ra biết công đức Phật.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Cúi xin Đấng Đại Từ thương xót vì nói tướng đại uy thần công đức Như Lai!

Phật bảo: Tối Thắng thiên vương! Ngươi nay lóng nghe khéo nghĩ, Ta sẽ vì ngươi nói phần ít tướng uy thần công đức Phật. Tối Thắng thưa rằng: Dạ, xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật nói: Thiên vương! Như Lai đầy đủ vô biên đại từ khắp soi hữu tình, nhiếp cõi hữu tình, cho đến mười phương hết cõi hư không cũng đều soi khắp, chẳng thể so lường.

Đại bi Như Lai, Thanh văn, Độc giác và các Bồ-tát đều không có được. Vì cớ sao? Vì pháp bất cộng vậy. Mười phương thế giới không một hữu tình đại bi Như Lai chỗ chẳng năng soi.

Như Lai nói pháp vô tận rốt ráo, vì khắp các loại hữu tình mười phương lâu vô lượng kiếp nhiều thứ nhân duyên nói các pháp yếu cũng chẳng thể hết được. Nếu các thứ lời lẽ tất cả cú nghĩa cõi hữu tình nạn hỏi Như Lai trong một gảy móng, mỗi mỗi hữu tình đều vì phân biệt, không ai hoại được, vì Như Lai đã được vô ngại tĩnh lự, cảnh giới sâu thẳm không kẻ so lường được.

Giả sử hữu tình tất cả thế giới đều trụ nơi mười bậc Bồ-tát nhiều trăm ngàn kiếp vào thắng đẳng trì, chẳng thể so lường cảnh định Như Lai.

Thân Như Lai lượng không ngằn mé. Vì cớ sao? Vì tùy chỗ muốn thấy, với trong một niệm năng hiện vô biên thân các loại vậy.

Thiên nhãn Như Lai thanh tịnh hơn hết. Tất cả thế giới tất cả hữu tình sắc tướng sai khác và các thứ vật loại món món chẳng đồng mà Như Lai đều thấy như xem quả a ma lạc trong lòng bàn tay, thiên nhãn các người chẳng thể kịp được.

Thiên nhĩ Như Lai thanh tịnh hơn hết. Tất cả hữu tình tiếng tăm sai khác và các loại bao nhiêu tiếng tăm một niệm nghe hết, hiểu rõ ý nghĩa.

Như Lai lại có tịnh tha tâm trí, tất cả thế giới tất cả hữu tình mỗi mỗi suy nghĩ gây nghiệp chịu quả sai khác vô biên, Phật bốn uy nghi đối trong một niệm thảy chẳng đều biết. Vì cớ sao? Vì Phật thường ở trong định không tán loạn vậy.

Thiên vương phải biết: Phật không nghĩ lầm, tâm chẳng tán loạn, căn không duyên khác. Vì cớ sao? Vì lìa thói quen phiền não, rất là thanh tịnh, vắng lặng không bẩn. Kẻ có phiền não mất nhớ tán loạn, căn có duyên khác; Như Lai Thế Tôn vô lậu lìa bẩn, đối được tất cả pháp tự tại bình đẳng, thường ở đẳng trì và đẳng chí vậy.

Như Lai chỉ trụ một thứ uy nghi, dạo một đẳng trì cho đến viên tịch, các người trời thảy hãy chẳng năng biết, huống lại Như Lai lâu vô lượng kiếp tu tập vô lượng vô biên đẳng trì mà có người trời năng rõ biết được ư? Vì cớ sao? Vì công đức Như Lai chẳng thể so lường, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể quán vậy.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Tôi nghe Như Lai ba vô số kiếp tu hành thành Phật, vì sao nay nói tu vô lượng kiếp?

Phật nói: Thiên vương! Nghĩa ấy chẳng phải vậy. Vì cớ sao? Vì Bồ-tát cầu tới Vô thượng Bồ-đề vô lượng công đức mới được thành xong, chẳng phải chẳng trải qua nơi kiếp số chừng ấy, mà năng chứng vào được lý pháp bình đẳng, tu đến rốt ráo mới xứng thành Phật.

Liền đấy Tối Thắng thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Hay thay, hay thay! Khoái nói pháp yếu, khéo năng khuyên phát cho tất cả hữu tình vun trồng căn lành, xa lìa nghiệp chướng, vui muốn quả Phật, tu hạnh Bồ-tát. Nếu các loại hữu tình nghe uy thần công đức Như Lai tâm sanh vui mừng tin chịu khen ngợi, phải biết chẳng lâu sẽ thành pháp khí uy thần công đức Phật. Huống lại có năng thọ trì đọc tụng biên

chép cúng dường, vì người giải nói, kia phải được phước chẳng thể nghĩ bàn.

Phật nói: Thiên vương! Như vậy, như vậy. Loại hữu tình kia Như Lai hộ trì đã trồng căn lành lâu nhiều kiếp số. Nếu ở quá khứ cúng dường nhiều Phật mới được nghe uy thần công đức Phật.

Thiên vương phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân tâm không nghi ngờ, ở trong bảy ngày tắm rửa sạch sẽ, mặc áo mới tịnh, hoa hương cúng dường, nhất tâm chánh niệm như trước đã nói công đức và đại uy thần Như Lai. Bấy giờ Như Lai từ bi hộ niệm, hiện thân cho thấy, khiến nguyện đầy đủ. Nếu có khuyết thiếu việc hương hoa thảy, chỉ một lòng nhớ công đức uy thần, khi sắp mạng chung tất được thấy Phật.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Vả có hữu tình nghe nói công đức và đại uy thần Như Lai như thế chẳng khởi lòng tin mà hủy báng chăng?

Phật nói: Cũng có. Nghĩa là có hữu tình nghe nói pháp môn công đức uy thần Như Lai như thế khởi tâm bất thiện, giận dữ hủy báng, đối Sư thuyết pháp sanh tưởng bạn ác. Kia sau bỏ mạng tất đọa địa ngục chịu khổ nhiều kiếp. Nếu các hữu tình nghe nói công đức và đại uy thần Như Lai như thế vui

mừng tín thọ, đối Sư thuyết pháp sanh tưởng bạn lành, kia sau bỏ mạng định lên người trời, lần hồi tiến hơn cho đến thành Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn phóng tướng lưỡi rộng dài tự phủ diện luân, kế phủ đầu đỉnh, kế phủ khắp thân, kế phủ tòa Sư tử, kế phủ chúng Bồ-tát, kế phủ chúng Thanh văn, nhiên hậu mới phủ Thích, Phạm hộ thế, người phi người thảy tất cả đại chúng. Thu tướng lưỡi lại, bảo đại chúng rằng: Như Lai Thế Tôn có tướng lưỡi này đâu phải vọng ngữ? Đại chúng các ngươi đối Ta đã nói ra, đều nên tín thọ, đêm dài được yên vui.

Khi thuyết pháp này, trong chúng có tám muôn bốn ngàn Bồ-tát được Vô sanh pháp nhẫn. Vô lượng hữu tình xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Vô số hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 569
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
PHÁP TÁNH
Thứ 6

Bấy giờ, Tối Thắng lại từ tòa đứng dậy lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chắp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hiếm có. Khéo nói công đức nhiệm mầu và đại uy thần chư Phật. Chư Phật Như Lai nhân nào được công đức nhiệm mầu và đại uy thần đây, cúi xin Thế Tôn phân biệt giải nói!

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết, Như Lai sở thành và quả sở đắc thẳm sâu mầu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn được.

Tối Thắng thưa rằng: Phật hành pháp nào nói là sâu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn?

Phật nói: Pháp tánh nhân quả Như Lai thẳm sâu mầu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn, công đức uy thần và pháp nói ra việc lợi vui cho người cũng lại như thế.

Tối Thắng lại thưa: Vì sao pháp tánh thẳm sâu mầu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn?

Phật nói: Thiên vương! Pháp tánh Như Lai ở trong uẩn, giới, xứ loại hữu tình từ vô thủy đến lần lữa nối nhau chẳng nhiễm phiền não. Bản tánh thanh tịnh, các tâm ý thức chẳng năng duyên khởi, các tìm tòi thảy chẳng thể phân biệt được, tà niệm suy nghĩ chẳng năng duyên lự, xa lìa tà niệm, vô minh chẳng sanh. Vậy nên chẳng theo mười hai duyên khởi, nói gọi vô tướng, pháp chẳng sở tác, vô sanh vô diệt, vô biên vô tận, tự tướng thường trụ.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm biết được pháp tánh thanh tịnh như thế không nhiễm không dính, xa lìa bẩn uế, từ các phiền não vượt lên giải thoát. Tánh đây tức gọi gốc các Phật pháp, phước đức trí huệ nhân đó mà khởi. Bản tánh minh tịnh chẳng thể nghĩ bàn.

Thiên vương! Ta nay sẽ nói thí dụ, ngươi nên lóng nghe, khéo nghĩ nhớ lấy. Vương thưa: Bạch Thế Tôn! Cúi xin nói cho.

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Ví như ngọc báu Như ý vô giá, trau dồi sửa trị sáng đẹp đáng quí, thể rất viên tịnh, không có bẩn đục,

rơi ở đất bùn qua thời đã lâu, có người nhặt được vui mừng lấy giữ, siêng gia bảo hộ chẳng cho rơi mất. Pháp tánh cũng vậy, dù ở phiền não chẳng bị làm nhiễm, sau lại hiển hiện ra.

Thiên vương! Chư Phật đều biết hữu tình bản tánh thanh tịnh, vì khách trần phiền não làm che lấp chẳng năng ngộ vào đấy thôi. Vậy nên, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên khởi nghĩ này: "Ta phải tinh siêng vì các hữu tình nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, trừ phiền não kia khiến được ngộ vào. Vì tất cả hữu tình bản tánh đều tịnh, phải khởi tôn trọng chẳng nên khinh bỏ, nên đồng Đại sư như pháp cúng dường". Các Bồ-tát đây do khởi nghĩ này bèn năng sanh khởi Bát-nhã Đại bi.

Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tức năng chứng vào được bậc chẳng quay lui. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lại khởi nghĩ này: Các phiền não đây không lực không năng, tự thể hư dối, trái pháp thanh tịnh. Vì cớ sao? Vì nghịch Nhất thiết trí, thuận sanh tử vậy. Pháp tánh thanh tịnh làm gốc các pháp, tự tánh vốn không hư dối, phiền não đều từ tà niệm điên đảo mà sanh.

Thiên vương phải biết: Ví như bốn đại nương hư không lập, hư không không nương. Phiền não

cũng thế, nương nơi pháp tánh, pháp tánh không nương. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thật quán biết, chẳng khởi trái nghịch, dùng tùy thuận nên phiền não chẳng sanh.

Các Bồ-tát này quán sát phiền não chẳng sanh nhiễm đắm, là khởi nghĩ này: Nếu tự nhiễm đắm, làm sao nói pháp khiến người ra khỏi. Vậy nên Bồ-tát đoạn diệt tâm đắm, như thật thuyết giáo tháo buộc hữu tình.

Các Bồ-tát này lại khởi nghĩ nữa: Nếu trong sanh tử có một phiền não năng ích hữu tình thời ta nhiếp thọ, nhưng không có việc ấy, nên phải đoạn diệt.

Các Bồ-tát đây lại khởi nghĩ nữa: Như xưa chư Phật hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm dứt các phiền não, ta cũng nên vậy. Vì cớ sao? Vì chư Phật Như Lai xưa ở nhân địa cũng học như thế thành Bồ-đề vậy.

Các Bồ-tát đây do hai duyên này phương tiện khéo léo quán biết pháp tánh. Pháp tánh như thế vô lượng vô biên bị các phiền não phủ kín, theo dòng sanh tử chìm ngập sáu thú lăn quanh đêm dài. Tùy hữu tình nên gọi tánh hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khởi tâm nhàm lia, trừ năm cảnh dục, diệt các phân biệt, tu đạo Vô thượng. Khi ấy tánh này gọi là ra khỏi, vượt tất cả khổ nên gọi vắng lặng, là pháp rốt ráo được đời ưa tìm. Nhất thiết chủng trí thường trụ nhiệm mầu nhờ pháp tánh đây năng được tự tại, thọ ngôi Pháp Vương.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ngôi trước giữa sau, quán sát pháp tánh tất cả bình đẳng, bản lai vắng lặng, chẳng bị các pháp làm trở ngại, giống như hư không chẳng bị sắc ngại. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thật quán biết chư Phật nói ra tất cả diệu hạnh, như lượng tu hành. Công đức pháp tánh chẳng thể nói đủ hết, vì không có hai tướng, vượt cảnh nhất dị, bình đẳng nhất tướng, tìm tòi chẳng hành. Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế năng trừ được hai tướng: ngã tướng, pháp tướng. Tất cả dị sanh bị chấp làm buộc chẳng hiểu chẳng thấy, chẳng đắc pháp tánh.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thời năng thông suốt pháp tánh như thế ở các

hữu tình không hai không riêng. Vì cớ sao? Vì chơn như các pháp không tướng khác vậy.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nương pháp tánh đây tu tập căn lành, đến vào ba cõi, nhiêu ích hữu tình, mặc dù hiện vô thường mà chẳng chơn thật. Vì cớ sao? Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thật quán biết chơn pháp tánh, nên đầy đủ phương tiện đại bi nguyện lực chẳng bỏ hữu tình. Nhị thừa dị sanh đã không đại bi nguyện lực như thế, vậy nên chẳng thấy pháp tánh viên tịch, chẳng năng như thật nhiêu ích hữu tình.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng quán chơn tịnh pháp tánh như thế. Tất cả Thánh giả như thật ngộ vào. Không kẻ năng tu, không pháp sở tu, không kẻ năng hành, không pháp sở hành, không tâm không tâm sở, không nghiệp không quả dị thục, không khổ không vui. Kẻ quán như thế gọi đắc bình đẳng, không xa lìa khác, tùy thuận rộng lớn, không ngã ngã sở, không cao không thấp, chơn thật vô tận thường trụ sáng sạch.

Sở dĩ vì sao? Vì tất cả Thánh pháp do đây thành thục, nhờ tánh đây nên hiện ra kẻ Thánh. Chư Phật

Như Lai vô biên pháp công đức bất cộng sanh từ tánh này, do tánh đây ra. Tất cả Thánh giả phẩm giới định huệ sanh từ tánh này, chư Phật, Bồ-tát, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm từ tánh này ra. Tánh đây vắng lặng vượt các danh tướng. Tánh này chơn thật, xa lìa điên đảo. Tánh chẳng biến khác nên gọi chơn như. Là cảnh Thánh trí nên gọi thắng nghĩa. Chẳng có chẳng không, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết-bàn, chẳng nhiễm chẳng tịnh, lìa nhất lìa dị, vô tướng vô danh.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát này lại khởi nghĩ đây: Pháp tánh lìa tướng. Các pháp lìa tướng không hai không riêng. Vì cớ sao? Vì các pháp lìa tướng tức pháp tánh lìa tướng. Pháp tánh lìa tướng tức hữu tình lìa tướng. Hữu tình lìa tướng tức pháp giới lìa tướng. Pháp giới lìa tướng tức các pháp lìa tướng. Lìa tướng như thế cầu chẳng thể được.

Chơn như pháp tánh, chơn như hữu tình không hai không riêng. Chơn như hữu tình, chơn như pháp tánh không hai không riêng. Chơn như pháp tánh, chơn như các pháp không hai không riêng. Chơn như các pháp, chơn như chư Phật không hai không riêng.

Chơn như pháp tánh, chơn như ba đời chẳng trái nghịch nhau. Chơn như quá khứ, chơn như vị lai chẳng trái nghịch nhau. Chơn như vị lai, chơn như hiện tại chẳng trái nghịch nhau. Chơn như hiện tại, chơn như quá khứ chẳng trái nghịch nhau.

Chơn như ba đời tức chơn như uẩn giới xứ. Chơn như uẩn giới xứ tức chơn như nhiễm tịnh. Chơn như nhiễm tịnh tức chơn như sanh tử Niết-bàn. Chơn như sanh tử Niết-bàn tức chơn như tất cả pháp.

Thiên vương phải biết: Chơn như gọi là không khác không biến, không sanh không diệt. Tự tánh chơn thật, vì không tranh nên nói gọi chơn như. Như thật biết thấy các pháp chẳng sanh. Các pháp tuy sanh, chơn như chẳng động. Chơn như tuy sanh các pháp mà chơn như chẳng sanh, đấy gọi Pháp Thân thanh tịnh, chẳng biến như hư không, không ngang ngang, tất cả ba đời không có một pháp có thể kịp được, khắp thân hữu tình không gì cùng ngang, thanh tịnh lìa bẩn, bản lai chẳng nhiễm. Tự tánh trong sáng, tự tánh chẳng sanh, tự tánh chẳng khởi, ở tâm ý thức chẳng tâm ý thức. Tánh tức là không, vô tướng, vô nguyện, khắp cõi hư không, các chỗ hữu tình bình đẳng tất cả, vô lượng vô biên, chẳng khác chẳng riêng. Chẳng phải sắc thọ tưởng

hành thức, chẳng lìa sắc thọ tưởng hành thức. Chẳng phải địa thủy hỏa phong đại, chẳng lìa địa thủy hỏa phong đại. Không sanh, chẳng lìa sanh. Tuy nghịch sanh tử, chẳng thuận Niết-bàn. Mắt chẳng thể thấy, tai chẳng thể nghe, mũi chẳng thể ngửi, lưỡi chẳng thể nếm, thân chẳng thể giác, ý chẳng thể biết. Chẳng ở tâm ý thức, chẳng lìa tâm ý thức.

Thiên vương phải biết: Đấy gọi pháp tánh. Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vì năng thông suốt được pháp tánh đây nên tu hạnh thanh tịnh, năng ở thế giới Tam thiên đại thiên các châu Thiệm bộ thành ấp làng xóm thị hiện sắc thân. Cái thân hiện ra chẳng phải sắc, chẳng phải tướng mà là sắc tướng. Mặc dù chẳng phải cảnh giới sáu căn sở hành, mà hóa hữu tình thường không ngưng nghỉ vì nói thân này vô thường vô ngã, là khổ chẳng sạch. Biết các hữu tình có tánh vắng lặng, nên vì thị hiện vô lượng thứ thân, phương tiện khéo léo khiến kia thọ hóa. Biết tất cả thân đều không tác giả, cũng không thọ giả, như gỗ đá thảy mà vì hữu tình nói hạnh thanh tịnh.

Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thông suốt pháp tánh như thế, tức được tự tại không có dời động mà khởi trí nghiệp, thần thông dạo đi

thị hiện các thứ. An trụ tự tại mà năng thị hiện các thứ uy nghi tự tại, năng tới Nhất thiết tướng trí, thảy đều thông suốt tất cả pháp tánh.

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tự tại như thế là tướng vô tận, khắp tất cả chỗ, không sắc hiện sắc. Tự tại quán khắp tâm các hữu tình thấy tâm tánh như thật. Tự tại nghĩ nhớ vô biên vô số kiếp nối nhau chẳng dứt. Tự tại biến hóa trụ tướng giải thoát. Tự tại lậu tận, vì các hữu tình nên chẳng chứng lậu tận. Tự tại ra đời là cảnh Thánh trí. Tự tại sâu thẳm, Thanh văn Độc giác chẳng năng so lường được. Tự tại bền chắc, ma chẳng thể hoại được, ngồi tòa Bồ-đề thành tựu Phật pháp rất là số một. Tự tại tùy thuận quay xe diệu pháp, tự tại điều hóa tất cả hữu tình. Tự tại thọ ngôi được pháp tự tại.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, như thật thông suốt pháp tánh sâu thẳm được tự tại này, tu tự tại đây tức được tất cả tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí, chẳng buộc ba cõi.

Sở dĩ vì sao? Vì xa lìa tất cả hư vọng phân biệt phiền não ràng buộc điên đảo chấp tướng. Nếu muốn thọ sanh đối sanh tự tại, xa lìa ràng buộc. Nếu muốn hiện diệt đối diệt tự tại. Tùy chỗ sanh kia

hằng nhiếp Đại thừa, thành thục Phật pháp. Năng ở mười phương tìm cầu Phật pháp trọn bất khả đắc, biết tất cả pháp đồng một Phật pháp, chẳng thường chẳng đoạn.

Vì cớ sao? Vì tìm cầu pháp này bất khả đắc vậy. Dùng lý như thật tìm cầu chẳng thể được, vì pháp đây chẳng thể nói có nói không, cũng không danh tướng, vượt cảnh giới này. Nếu lìa danh tướng tức là bình đẳng. Nếu pháp bình đẳng tức không chấp đắm, không thể chấp đắm, pháp này chơn thật. Nếu chấp chơn thật tức là hư dối. Vì chẳng chấp nên tức chẳng hư dối Không bị trệ chấp, tâm tức không ngại. Không ngại tức không chướng. Không chướng tức không tranh. Nếu pháp không tranh tức đồng hư không, chẳng hệ thuộc ba cõi. Nếu tất cả chỗ không bị hệ thuộc, pháp này không sắc không tướng không hình. Nếu pháp không sắc không tướng không hình, nên biết pháp ấy theo cảnh giới kia mà lìa năng biết, cũng lìa bị biết.

Vì cớ sao? Vì trong ấy không có chút pháp khá giác, chút pháp năng giác. Đấy gọi Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thông suốt bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quan sát phát

khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đều chẳng thấy ngã, chẳng thấy hữu tình cho đến tri giả, kiến giả. Mặc dù hành bố thí mà không xả gì, dù trì tịnh giới mà lìa ngã tướng, dù tu an nhẫn mà tâm vô tận, dù tu tinh tiến mà lìa nơi tướng, dù tu tĩnh lự mà không chỗ vắng, dù tu bát-nhã mà không sở duyên. Dù tu niệm trụ mà không lấy gì, dù tu chánh đoạn mà tâm bình đẳng, dù tu thần túc mà lìa hý luận, dù tu căn lực mà chẳng phân biệt hữu tình các căn và lìa lầm lỗi, dù tu giác chi mà không phân biệt, dù tu nhánh đạo mà không công dụng, dù tu tịnh tín mà không đắm gì. Trí huệ tự nhiên nhớ nghĩ các pháp bình đẳng trí tâm, tu các diệu định không tâm phân biệt, quan sát diệu huệ không tâm ngưng nghỉ. Tu quán Xa-ma-tha tâm không thấy gì, tu chỉ Tỳ-bát-xá-na tâm không nghĩ gì. Tu Phật tùy niệm tâm thông suốt pháp giới bình đẳng, tu Pháp tùy niệm tâm không chỗ trụ, tu Tăng tùy niệm bản tâm thanh tịnh. Giáo hóa hữu tình chẳng khởi tâm phân biệt pháp giới, nhiếp tất cả pháp tâm như hư không. Nghiêm tịnh cõi Phật tâm không sở đắc. Được Vô sanh nhẫn không tâm tiến thối. Được chẳng quay lui xa lìa tâm tướng, chẳng thấy có tướng vì ba cõi bình đẳng. Trang nghiêm tòa Bồ-đề không tâm sở giác biết tất cả pháp. Dù quay xe pháp chẳng thấy nói nghe. Dù hiện Niết-bàn mà biết bản tánh sanh tử bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quán pháp như thế chẳng thấy năng quán, chẳng thấy sở quán, tức thì năng được dạo đi tự tại. Vì cớ sao? Vì tâm thanh tịnh, năng thấy tất cả hữu tình tịnh vậy.

Thiên vương phải biết: Ví như hư không đồng khắp tất cả. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm cũng như thế.

Khi thuyết pháp này tám vạn bốn ngàn trời người trong chúng hội đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Ba vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sanh pháp nhẫn. Tám vạn bốn ngàn hữu tình xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Một vạn hai ngàn Bí-sô hết hẳn các lậu.

Bấy giờ, Phật bảo trời Tối Thắng rằng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm được thanh tịnh sâu như biển cả, phước đức trí huệ chẳng thể so lường, năng hiện ra thế gian các ngọc công đức, hữu tình dùng đó cho đến Bồ-đề không có kiệt hết. Phước đức Bồ-tát cũng lại như thế, in như biển cả sanh nhiều ngọc báu. Trí huệ Bồ-tát sâu thẳm khó vào, Thanh văn Độc giác không ai lội hết. cũng như biển cả thú nhỏ chẳng vào được.

Trí huệ Bồ-tát rộng lớn vô biên. Vì cớ sao? Vì không dính không trụ, không sắc không tướng. Trí huệ Bồ-tát từ đầu đến cuối thứ lớp càng sâu, đầu là Bồ-đề tâm, cuối là Nhất thiết trí. Lẽ vậy Bồ-tát chẳng ở chung cùng với phiền não và bạn ác. Trí huệ thế gian nếu được vào trong biển trí huệ Bồ-tát, thời là nhất tướng, nhất vị, chỗ gọi vô tướng; tới Nhất thiết trí không mùi phân biệt.

Trí huệ Bồ-tát quán tất cả pháp chẳng thấy thêm bớt. Vì cớ sao? Vì thông suốt pháp tánh bình đẳng sâu thẳm vậy. Bồ-tát có bao sức đại từ bi chẳng trái bản nguyện, tất cả Thánh giả làm chỗ nương dựa vì các hữu tình thuyết pháp nhiều kiếp không có cùng tận.

Thiên vương! Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thông suốt pháp tánh sâu thẳm như thế.

Thiên vương! Bồ-tát khéo năng thông suốt lý pháp thế tục. Mặc dù nói các sắc mà chẳng thật có, tìm tòi sắc ấy trọn chẳng lấy được; thọ tưởng hành thức cũng lại như thế. Dù nói địa giới mà chẳng thật có, tìm tòi địa giới trọn chẳng lấy được; thủy hỏa phong không thức giới cũng lại như thế. Dù nói nhãn xứ mà chẳng thật có, tìm tòi nhãn xứ trọn chẳng lấy được; nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng lại như

thế. Dù nói sắc xứ mà chẳng thật có, tìm tòi sắc xứ trọn chẳng lấy được; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng lại như thế.

Dù lại nói ngã mà chẳng thật có, tìm tòi ngã đây trọn chẳng lấy được; hữu tình cho đến tri giả, kiến giả cũng lại như thế. Dù nói thế gian mà chẳng thật có, tìm tòi thế gian trọn chẳng lấy được. Dù nói thế pháp mà chẳng thật có, tìm tòi thế pháp trọn chẳng lấy được. Dù nói Phật pháp mà chẳng thật có, tìm tòi Phật pháp trọn chẳng lấy được. Dù nói Bồ-đề mà chẳng thật có, tìm tòi Bồ-đề trọn chẳng lấy được.

Thiên vương phải biết: Phàm có lời nói, gọi là lý thế tục, vì đấy chẳng phải chơn thật. Nếu không thế tục, tức chẳng thể nói có lý thắng nghĩa. Các Bồ-tát này thông suốt lý thế tục chẳng trái lý thắng nghĩa. Do thông suốt nên biết tất cả pháp không sanh không diệt, không thành không hoại, không đây không kia, xa lìa ngữ ngôn văn tự hý luận.

Thiên vương phải biết: Lý thắng nghĩa ấy, lìa lời vắng lặng, cảnh giới Thánh trí, pháp không biến hoại, nếu Phật ra đời hoặc chẳng ra đời tánh tướng thường trụ. Đấy gọi Bồ-tát thông suốt thắng nghĩa.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Nếu tất cả pháp không sanh không diệt, tự tánh trống

không xa lìa, làm sao có Phật hiện ra thế gian và quay xe diệu pháp? Vì sao Bồ-tát đối pháp không sanh mà thấy có sanh?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Các pháp không diệt, vậy nên không sanh. Vì cớ sao? Vì tánh chẳng biến vậy. Chỉ bởi thế tục thấy có sanh diệt, đều là hư dối chẳng phải chơn thật có. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thấy pháp nhân duyên biết lý thế tục trống không, vô sở hữu, chẳng thấy bền chắc, chẳng phải có tựa hồ như có, như huyễn, như mộng, như vang, như tượng, như bóng sáng, như ánh nắng, như việc biến hóa, như thành quách tầm hương, lay động chẳng yên, vì từ nhân duyên sanh khởi.

Các Bồ-tát này dùng diệu Bát-nhã quán các pháp không, nói rộng cho đến từ nhân duyên sanh khởi, làm suy gẫm này: Những các pháp đây nay thấy có sanh có trụ có diệt; nhân duyên nào sanh, nhân duyên nào diệt? Đã suy gẫm rồi tức như thật biết nhân duyên vô minh nên sanh các hành, nương hành sanh thức, nói rộng cho đến do hữu nên sanh. Sanh tức có già, già nên có chết và rầu than khổ buồn não. Vậy nên tu hành vì dứt vô minh. Vô minh

nếu bị dứt, còn mười một nhánh kia lần hồi dứt theo, như thân nếu dứt mạng thảy dứt theo.

Thiên vương phải biết: Tà kiến ngoại đạo vì cầu giải thoát chỉ muốn dứt tử chẳng biết dứt sanh. Nếu pháp chẳng sanh, tức không có diệt. Ví như có người ném hòn đất vào sư tử, sư tử đuổi người mà đất tự dứt. Bồ-tát cũng vậy, chỉ dứt nơi sanh mà tử tự diệt. Chó chỉ đuổi hòn đất, chẳng biết đuổi người, nên bị đất ném mãi chẳng dứt. Ngoại đạo cũng vậy, chẳng biết dứt sanh, trọn chẳng lìa tử. Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế khéo biết nhân duyên các pháp sanh diệt.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm biết pháp duyên sanh trống không, vô sở hữu. Chẳng khởi ngã mạn sanh nhà giàu sang, chẳng khởi hai mạn hào phú tôn quý, hay sanh nhà nghèo hèn. Tự biết nghiệp đời trước chẳng được thanh tịnh lắm, được quả thấp kém, tâm khởi nhàm lìa, bèn cầu xuất gia, khởi nghĩ như vầy: "Như thân ta đây do tạp nghiệp mà được, lại nên tu tịnh nghiệp khiến tự thanh tịnh". Dạy người cũng thế, tự đã cầu độ cũng lại độ người, tự cầu ra khỏi cũng mở trói cho người. Nhờ nhân duyên đây bèn khởi tinh tiến, xa lìa lười biếng, ác pháp chướng đạo đều nên dứt bỏ, thiện pháp

giúp đạo đều nên tăng trưởng. Siêng tu tinh tiến khởi suy gẫm này: Ta mang gánh nặng, cần phải tự diệt tất cả phiền não, độ thoát hữu tình chẳng nên lười biếng.

Các Bồ-tát này gần kề Sư trưởng, nhiều nghe ít nghe, có trí không trí, trì giới phá giới, đều sanh tưởng Phật cung kính đồng học. Suy gẫm ta nay nương Thầy học tập, tu thiện chưa đầy nên khiến đầy đủ, phiền não chưa hết phải dứt cho hết, giữ hộ pháp thiện, bỏ lìa bất thiện, đủ Nhất thiết trí, thương xót thế gian, ruộng phước đại bi, vắng lặng phiền não. Đấng Thầy trời người là Đạo sư ta khéo được thắng lợi, tất cả trời người đều thờ Pháp chủ lấy làm Đại sư.

Các Bồ-tát này khởi suy gẫm đây: "Phật nói tịnh giới, giả sử vì thân mạng cũng chẳng hủy phạm. Như Thế Tôn nói: Thuận theo lời Phật dạy tức cúng dường Phật". Bà-la-môn thảy các thứ uống ăn tín tâm thí cho, thọ dụng đúng pháp, chẳng khiến người kia luống không quả báo, kẻ ăn kẻ thí đều được lợi ích. Bà-la-môn thảy vì danh Sa-môn mà đối Bồ-tát khởi tưởng phước điền. Bồ-tát nên phải đúng lý đúng lượng tu hành Chánh pháp, tức làm cho hiển hiện công đức Sa-môn, công đức phước điền.

Bồ-tát như thế tự hành hóa người chưa từng nghỉ bỏ.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tu hành như thế thời thuận theo được tất cả thế gian. Thấy kẻ giận dữ sanh lòng thấp kém. Thấy kẻ kiêu mạn khởi tưởng vô ngã. Thấy kẻ tà vạy khởi tưởng ngay thẳng. Thấy kẻ lời dối khởi nói như thật. Đối kẻ ác ngôn thường nói ái ngữ. Thấy kẻ cứng cỏi thị hiện mềm hòa. Thấy kẻ nóng độc thời sanh từ nhẫn. Thấy kẻ tà pháp thời sanh đại từ. Thấy kẻ khổ não thời sanh đại bi. Thấy kẻ tham ganh thời hành bố thí.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thuận theo trí thế gian nên sanh cõi thanh tịnh. Vì cớ sao? Trì giới không khuyết, lìa các tạp uế, tu tâm bình đẳng. Ở chỗ hữu tình đủ căn lành lớn, chẳng đắm danh lợi. Có tin thanh tịnh, không điều trông mong, siêng hành tinh tiến, chẳng sanh lười biếng. Tu các tĩnh lự lìa pháp tán loạn. Dùng huệ vi diệu mà tập đa văn. Các căn không khuyết, đầy đủ trí kiến, thường tu đại từ, xa lìa giận dữ nóng hại. Nhờ nhân duyên này sanh cõi Phật thanh tịnh.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Như Phật đã nói tu pháp giới thảy sanh cõi Phật tịnh, vì cần tu đủ hay tùy tu một sanh cõi Phật tịnh?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu có Bồ-tát đối trước trong các pháp đã nói tịnh tu một hạnh tức đủ các pháp. Một hạnh như vậy cũng được sanh cõi tịnh. Vì cớ sao? Vì trong mỗi mỗi hạnh đủ các hạnh vậy.

Các Bồ-tát này sanh cõi Phật tịnh chẳng bị thai ô. Vì cớ sao? Vì các Bồ-tát này gây làm tượng Phật, tu sửa vườn Tăng, trước Bảo tháp Phật xoa đất bùn thơm, đốt hương cúng dường, hoặc rải hoa đẹp, hoặc dùng nước thơm rưới rửa tượng Phật. Ở trong vườn Tăng rảy quét xoa đất bùn. Cha mẹ, Thầy Tăng từ tâm cúng hầu. Bạn lành đồng học và các Sa-môn đem tâm bình đẳng cung kính cúng dường. Đem căn lành đây cho các hữu tình chung hồi hướng Vô thượng Chánh Đẳng Bồ-đề, khiến các hữu tình đều được thanh tịnh. Bồ-tát như thế tức được lìa dục.

Vì cớ sao? Vì tâm không chấp lấy, chẳng nhiễm bè đảng, trái các cảnh giới, xa lìa ái duyên. Đối diệu dục tâm chẳng ái nhiễm. Giới Phật nói ra như thật tu hành. Đối bốn cúng dường ít muốn vui đủ, vừa được nuôi thân, tâm thường lo sợ, hằng muốn pháp

vắng lặng xa lìa. Bồ-tát như thế chẳng đắm việc tục, tức được tịnh mạng. Không uy nghi ngụy trá, ngữ ý dối gạt. Nghĩa là trước thí chủ chẳng ngụy hiện đi chậm bước ung dung, ngó tới trước sau, chẳng xem hai bên, uy nghi tà mạng, lúc không thí chủ tức bèn phóng túng buông lung.

Lại đối thí chủ chẳng vì lợi dưỡng, thốt những lời nói nhỏ nhẹ khéo đẹp cho thuận ý kia, lúc không thí chủ buông những lời xấu thô. Thấy người hành thí tâm thật khởi tham mà nói "chẳng cần", nhưng chẳng đắc liền tức tối; lời nói hiện ra ít muốn mà tâm tham lợi hơn ai hết.

Các Bồ-tát này không có những tướng cầu lợi như thế thảy. Nếu thấy thí chủ trọn chẳng nói rằng ba y hư rách, đồ dùng thiếu thốn, hoặc cần chữa thuốc. Lại đối thí chủ trọn chẳng nói rằng thí chủ nào đó cúng tôi vật ấy, người kia bảo tôi giữ giới học nhiều, tịnh lòng đại bi, mặc dù khen vậy, mà tôi không có đức ấy, chỉ siêng tu thiện đền ơn thí chủ.

Các Bồ-tát này chẳng đối người đời khen mình chê người mà cầu danh lợi, thấy thí các người khác chẳng sanh tức giận. Trọn chẳng dua vậy để mà lấy của, chẳng dối thân thiện hại người lấy vật, chẳng mong người nhục giỡn cợt lấy của. Thí chủ toan thí người được khen, hoặc kẻ thuyết pháp, hoặc là đại

chúng, hoặc chưa định thí riêng, hoặc thí chưa quyết định, Bồ-tát trọn chẳng vào trong lấy phần. Nếu khi thọ thí trọn chẳng chấp đắm đây là của ta, đây sở hữu ta, liền phải chuyển thí các Sa-môn khác, hoặc Bà-la-môn, Sư Tăng, cha mẹ và các kẻ nghèo cùng thiếu thốn, bình đẳng thọ dụng. Nếu của vật hết chẳng lấy làm lo, ít nói chẳng đắc, tâm không khổ não.

Các Bồ-tát này hoặc thọ người thí, hoặc chuyển thí người, hai đều thanh tịnh. Vì hạnh thanh tịnh nên tâm chẳng mệt nhọc. Vì cớ sao? Các Bồ-tát này vì lợi hữu tình ở lâu sanh tử mà chẳng nhàm chán. Nếu có việc ma, các khổ bức ngặt, tâm không quay lui. Nếu người muốn hành đạo Nhị thừa, tức vì nói pháp chẳng nài mệt nhọc. Bồ-tát tự tu phần pháp Bồ-đề trọn không chán mỏi.

Các Bồ-tát này tinh tiến như thế thời năng thuận theo hạnh Phật chánh giáo. Vì cớ sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa buông lung tâm thường cẩn thận, khéo tự nhiếp thân chẳng gây các ác; ngữ ý cũng thế. Dù ở hiện tại hằng sợ vị lai, dứt các ác pháp khiến hẳn chẳng khởi. Nói tất dựa lý, thường nói pháp giáo, phi pháp chẳng nói. Bỏ nghiệp tạp uế, tu hạnh thuần tịnh. Chẳng hủy Phật dạy, xa lìa pháp

phiền não bất tịnh, vậy thời hộ trì chánh giáo Như Lai. Các ác bất thiện đều dứt lìa đi.

Các Bồ-tát thuận theo lời Phật dạy thanh tịnh như thế, nếu thấy hữu tình nở mặt ngậm cười, xa lìa teo nhăn. Sở dĩ vì sao? Vì tâm lìa uế dục, các căn trong sạch, lìa bẩn giận dữ, trong không kết hận. Bồ-tát như thế tức được đa văn, quán sát sanh tử năng được như thật biết lửa tham sân si đốt cháy mê loạn. Cũng như thật giác hữu vi vô thường, tất cả hành khổ, các pháp vô ngã, thế gian hữu tình say đắm hý luận.

Lại như thật giác trong tất cả pháp duy có Niết-bàn rất là vắng lặng. Nghe người nói pháp tức nghĩ được nghĩa, đem truyền trong người. Phát đại từ bi, khởi niệm vững chắc. Nếu chẳng nghe pháp tức không nghĩ tu.

Vậy nên văn huệ như gốc các chữ, tất cả trí huệ nhờ đó mà sanh. Đã được đa văn thời hộ Chánh pháp. Nếu đời vị lai khi Chánh pháp diệt, có các hữu tình muốn siêng tu hành mà chẳng gặp đuốc Pháp, không người vì nói pháp yếu sâu thẳm, bấy giờ Bồ-tát tức vì diễn nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, khiến các hữu tình tu giới định huệ. Nhân đó khen rằng: Thiện nam tử! Người năng đối khi Chánh pháp diệt như thế phát tâm Bồ-đề cầu Giác vô

thượng, vì muốn lợi vui tất cả hữu tình. Kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế là chỗ sở hành của chư Phật ba đời, nếu ngươi tinh siêng tu hành, Đại giác chẳng xa. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cùng Đại Bồ-đề chẳng lìa nhau vậy. Như người trồng lúa, mạ lúa đã tốt, phải biết người ấy chẳng lâu thu được kết quả. Bồ-tát cũng thế, cầu Đại Bồ-đề được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phải biết cách Phật quyết định chẳng xa.

Các thiện nam tử! Nếu có kẻ bỏ rời Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lại nương kinh khác cầu Giác vô thượng, nếu năng chứng được, tất không lẽ ấy. Ví như con vua mà bỏ vua cha, lại tới người khác cầu làm thái tử quyết chẳng thể được. Bồ-tát cũng thế, cầu Nhất thiết trí tất nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nương kinh khác định chẳng thể được. Ví như bò con nếu muốn bú sữa tất nương mẹ nó, nếu tới bò khác thời chẳng thể được. Bồ-tát cũng thế, cầu Đại Bồ-đề cần nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu nương pháp khác tất chẳng năng chứng.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát gần gũi Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm con Pháp Vương, tướng hảo nghiêm thân, các căn không khuyết, hành chỗ Phật hành, giác điều Phật giác. Cứu hộ tất cả hữu tình khổ não, khéo năng thông

suốt giáo Phật đã thuyết, thường tu phạm hạnh, xa lìa nhiễm đục, giữ hộ thành trì Nhất thiết trí của chư Phật.

Các Bồ-tát này làm con Pháp Vương, Thích Phạm Hộ thế đều chung tôn trọng. Vì cớ sao? Vì hành đạo Bồ-tát đã được chẳng lui; tất cả ác ma chẳng thể nghiêng động được. An trụ Phật pháp thông suốt tất cả không lý bình đẳng, chẳng tin duyên ngoài. Trí huệ an trụ Phật pháp như thế chẳng chung cùng Thanh văn Độc giác thảy, vượt khỏi thế gian, trụ Vô sanh nhẫn.

Các Bồ-tát này năng như thật biết tất cả hữu tình phẩm loại tham sân si thượng trung hạ khác, cũng như thật biết thiện và phẩm loại tâm bền chắc sai khác. Như thật biết rồi, mỗi mỗi vì nói các pháp môn đối trị. Như vậy khéo năng giáo hóa được các loại hữu tình.

Các Bồ-tát này nếu có hữu tình nên thấy thân Phật mà được độ, tức hiện ra thân Phật mà vì nói pháp. Thấy thân Bồ-tát mà được độ, hiện thân Bồ-tát mà vì nói pháp. Thấy thân Độc giác mà được độ, hiện thân Độc giác mà vì nói pháp. Thấy thân Thanh văn mà được độ, hiện thân Thanh văn mà vì nói pháp. Nếu thấy các thân Thích, Phạm, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ thảy mà được độ,

tức đều hiện đó mà vì nói pháp. Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo hóa các hữu tình khiến được độ thoát.

Các Bồ-tát này tâm tánh từ hòa, chánh trực mềm khéo, không các uế bẩn dua vạy ganh ghét, tâm thường thanh tịnh, lìa lời thô ác, nhiều hành nhẫn nhục, gần kề hữu tình.

Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chỗ ở an vui. Sở dĩ vì sao? Vì đầy đủ chánh kiến và thấy thanh tịnh. Hạnh thanh tịnh, sở hành cảnh giới tương ưng cùng tâm. Nếu tâm trái nhau pháp ác bất thiện, cảnh giới chỗ uế, đấy thời chẳng hành.

Các Bồ-tát này thấy người đồng học hết lòng vui mừng, hoặc của hoặc pháp đều thọ dụng chung, duy hành Phật đạo, duy Phật là Thầy.

Bồ-tát như thế chỗ ở an vui, đủ các nhiếp pháp mà nhiếp hữu tình. Đem thí lợi ích hoặc thí an vui, hoặc thí vô tận nhiếp các hữu tình. Đem lời lợi ích, hoặc lời có nghĩa, hoặc lời đúng pháp, hoặc lời chẳng khác nhiếp các hữu tình. Đem của lợi ích bình đẳng hoặc thân lợi ích bình đẳng, hoặc mạng lợi ích bình đẳng, hoặc của đồ lợi ích bình đẳng nhiếp các hữu tình.

Thiên vương phải biết: Thí lợi ích ấy tức là thí pháp. Thí an vui ấy tức là thí của. Thí vô tận ấy tức chỉ chánh đạo. Lời lợi ích ấy khiến sanh pháp lành. Lời có nghĩa ấy khiến thấy chánh lý. Lời đúng pháp ấy tùy thuận Phật dạy. Lời chẳng khác ấy nói pháp như thật. Của lợi ích bình đẳng ấy là uống ăn được và áo mặc thảy. Thân lợi ích bình đẳng ấy như nhiếp vệ lợi ích thân mình, khiến người cũng vậy. Mạng lợi ích bình đẳng ấy là các ngọc báu gọi là ngoại mạng. Của đồ lợi ích bình đẳng ấy là voi ngựa thảy tất cả của tịnh.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tự hành cùng người thảy đều ngang đồng.

Các Bồ-tát này thọ sanh đoan chánh thường tu tập được uy nghi vắng lặng, uy nghi chẳng ngụy, uy nghi thanh tịnh, được chúng muốn thấy. Trong ngoài ôn thiện, kẻ xem không chán, làm đẹp ý người, được tất cả hữu tình đều yêu chuộng. Kia có kẻ thấy đều phát thiện tâm, kẻ giận dữ thấy thời tâm hòa giải.

Các Bồ-tát đây đoan chánh như thế kham làm chỗ nương dựa, bình đẳng hộ hữu tình khiến dứt phiền não. Năng dẫn hữu tình ra khỏi đồng rộng sanh tử không ngằn, năng độ hữu tình hiểm nạn thế gian. Kẻ không họ hàng vì làm bạn thân. Kẻ bệnh

phiền não làm thầy thuốc giỏi. Kẻ không cứu hộ vì làm cứu hộ. Kẻ không về nương vì làm về nương. Hữu tình vô minh vì làm đuốc Pháp. Bồ-tát như thế vì các hữu tình làm chỗ nương dựa, khéo trị các bệnh như Thuốc thụ vương.

Như có cây thụ vương tên là Thiện Kiến, gốc cọng nhánh lá và các hoa quả chạm đến sắc hương vị đều năng chữa bệnh. Các Bồ-tát này cũng lại như thế, từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo thường vì hữu tình chữa tật phiền não. Bồ-tát có nhiều phước đức trí huệ các có thấy nghe các bệnh đều lành.

Các Bồ-tát này công đức tương ưng theo sức kham được cúng dường Tam bảo. Có kẻ tật bệnh đều thí thuốc chữa. Nếu thấy đói khát tức thí uống ăn. Nếu kẻ lạnh rét tức thí áo mặc. Những vị Thân giáo, Mô phạm hết lòng dâng thờ. Người đồng học pháp chấp tay cung kính. Tạo chỗ Tăng ở, cấp thí vườn ruộng, tùy có của cải thường thời thí cho. Có bao tôi tớ liệu lý đúng pháp. Nghe có kẻ danh đức Phạm chí, Sa-môn tu chánh hạnh, luôn luôn gần gũi hỏi học.

Các Bồ-tát này hay sanh nhiều thiện, mới có phương tiện khéo léo hóa độ hữu tình: Ở cõi Phật đây thân không lay động mà dạo vô biên thế giới các Phật, ở chỗ Phật Bồ-tát hỏi thọ Chánh pháp, hoặc

hiện cúng dường vô lượng Như Lai, hoặc hiện tu tập trợ Bồ-đề phần, hoặc hiện cúng dường vị Phật mới thành, hoặc hiện tự thân thành bậc Chánh giác, hoặc hiện vì chúng quay xe diệu pháp, hoặc hiện Niết-bàn làm nhiêu ích lớn, hoặc kẻ đáng độ vì hiện hóa thân đều khiến được thấy được thu lợi vui. Mặc dù làm các thứ Phật sự như thế mà chẳng tác ý, cũng không phân biệt.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là các Bồ-tát đây làm nhiều thứ biến hóa mà không tâm phân biệt?

Phật nói: Thiên vương! Ví như nhật nguyệt tuy soi tất cả mà chẳng phân biệt ta phát ánh sáng, năng có chỗ soi, nhưng loại hữu tình thế lực tự nghiệp cảm được nhật nguyệt thay soi ngày đêm.

Các Bồ-tát này cũng lại như thế, dù hiện hóa thân mà không phân biệt. Vì cớ sao? Vì các hữu tình đều có nghiệp lành đời trước, Bồ-tát xưa phát nguyện độ hữu tình, do sức nguyện theo kia chỗ nghĩ tức hiện hóa thân nên không phân biệt.

Các Bồ-tát đây phương tiện khéo léo năng làm được việc hóa hữu tình như thế, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì cớ sao? Vì các Bồ-tát đây bố thí viên mãn, trì giới thanh tịnh, không thủng

khuyết tạp, giới phẩm thanh tịnh hơn các Thanh văn và bậc Độc giác, đầy đủ an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã, xảo tiện, diệu nguyện, lực, trí và công đức bất cộng các Như Lai, vượt các Thanh văn và bậc Độc giác vậy.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát sơ địa cho đến thập địa hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu hạnh như thế chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi thuyết pháp này hai vạn Thiên tử xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Ba vạn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Tám vạn bốn ngàn các trời và người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Vô lượng trăm ngàn các kiện-đạt-phược và khẩn-nại-lạc nhiễu quanh núi Thứu Phong, vui mừng chấp tay khen ngợi Như Lai. Vô lượng trăm ngàn các chúng dược-xoa nhiễu quanh núi Thứu Phong chấp tay vui mừng tung rải nhiều hoa đẹp mà cúng dường.

Thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thảy đều có vô lượng Bồ-tát đến nhóm hội khen ngợi Như Lai Thế Tôn rằng: "Khéo vì các Bồ-tát thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây được có bốn hướng, bốn quả cho người trời và có đạo Độc giác cùng Bồ-đề. Cũng có mười địa, mười độ của Bồ-tát, Như Lai mười lực,

bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, Nhất thiết tướng trí, Nhất thiết trí thảy vô biên Phật pháp đều nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được thành xong. Như việc thế gian đều nương hư không, hư không không nương. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, làm gốc các pháp mà tự không nương. Nguyện khiến chúng tôi ở đời đương lai vì các Bồ-tát Ma-ha-tát thảy tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa như Thế Tôn ngày nay đang thuyết không khác". Nói mấy lời ấy rồi cầm các thứ hương hoa phụng rải lên Như Lai và các chúng hội.

Khi đó, có vô lượng thiên thần và các thần khác đã nhóm ở lâu trong núi Thứu Phong giữa hư không khen rằng: Đức Thế Tôn hiếm có! Chúng tôi nghĩ nhớ đã có vô lượng các Đức Phật từ ở trong núi Thứu Phong đây, vì các đại chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa như nay không khác.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Thiên thần trong không đâu có trí huệ biết cảnh giới Phật lâu gần sai khác mà nói rằng có vô lượng Phật đã từng ở đây nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật nói: Thiên vương! Chúng thiên thần đây đều là Bồ-tát an trụ cảnh giới bất khả tư nghì giải

thoát, vậy nên năng biết cảnh Phật quá khứ lâu gần sai khác.

Thiên vương! Khi xưa Ta làm Bồ-tát cũng từng sanh trong thú thiên thần kia, thấy vô lượng Phật chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các chúng hội tuyên nói diệu pháp, cho đến Niết-bàn. Ta thường kính lễ chấp tay khen ngợi. Vì cớ sao? Vì thú thiên thần kia thọ lượng lâu xa, thấy nghe vô biên việc trước xưa vậy.

Bấy giờ, trong chúng có một Thiên tử tên là Quang Đức liền từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay hướng Phật thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Chư Phật Bồ-tát lẽ nên ở cõi tịnh, vì sao Thế Tôn hiện ra ở thế giới Kham Nhẫn đầy rẫy uế ác này?

Phật bảo Quang Đức: Thiên Tử phải biết: Chỗ ở chư Phật Như Lai đều không uế ác tức là cõi tịnh.

Liền đấy Như Lai dùng sức thần lực khiến thế giới Tam thiên đại thiên đây đất bằng như bàn tay, lưu ly làm thành, không các núi gò, núi đất, gai chông, nơi nơi đều có đống báu, hương hoa, cỏ mềm, suối hồ nước tám công đức, bảy báu xây cấp bực, hoa quả cỏ cây đều nói pháp luân Bồ-tát chẳng lui, không các dị sanh. Tuy có Bồ-tát từ mười

phương đến, chẳng nghe tiếng gì khác, chỉ thường nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Chỗ chỗ hoa sen nở lượng lớn như bánh xe, xanh hồng đỏ trắng trang nghiêm; trong đài các hoa đều có Bồ-tát ngồi kết tréo chân suy gẫm Đại thừa. Thấy Như Lai đây ở giữa Hội Đại Tập vì chúng Bồ-tát thuyết pháp sâu thẳm; vô lượng trăm ngàn Thích, Phạm, Hộ thế cúng dường khen ngợi cung kính vây quanh.

Bấy giờ, Quang Đức thấy việc đây rồi nhảy nhót vui mừng khen ngợi Phật rằng: Thế Tôn rất lạ! Thiện Thệ hiếm có! Như Lai đã chơn thật chẳng dối. Chỗ ở của chư Phật Như Lai đều không tạp uế, tức là cõi tịnh. Như Phật đã nói nghĩa ấy không hai, hữu tình phước mỏng thấy tịnh thành uế.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy được nghe công đức danh tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất là hiếm có, huống năng biên chép thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói.

Phật bảo Quang Đức: Thiên Tử phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy vô lượng đại kiếp đem tâm vô ngại thí các hữu tình nhiều thứ của vật. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy đem tín thanh tịnh biên chép kinh này chuyển thí người khác thọ trì đọc tụng, chỗ được công đức rất nhiều

hơn trước. Vì cớ sao? Vì của thí có hết, pháp thí không cùng.

Vì cớ sao? Vì của thí chỉ năng được quả thế gian, quả vui người trời, từng được lại mất, nay dù tạm được mà sau chắc mất. Nếu đem pháp thí được chưa từng được, chỗ gọi Niết-bàn, quyết định không nghĩa lui mất.

Giả sử có giáo hóa hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều cho an trụ mười thiện nghiệp đạo. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy đem tâm tịnh tín thọ trì đọc tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vì người diễn nói, công đức hơn kia vô lượng vô biên. Vì cớ sao? Vì tất cả thiện pháp đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được sanh vậy.

Giả sử có giáo hóa hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều khiến chứng được bốn hướng bốn quả, Độc giác Bồ-đề. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy đem tâm tịnh tín thọ trì đọc tụng biên chép Bát-nhã Ba-la-mật-đa, công đức hơn trước vô lượng vô số. Vì cớ sao? Vì Thanh văn Độc giác đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được sanh vậy. Pháp các Bồ-tát đều từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được hiện ra. Nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây có Phật ra đời. Vậy nên Bát-nhã Ba-la-mật-đa tùy ở chỗ nào phải biết tức là tòa diệu Bồ-đề, cũng là chỗ Như Lai quay xe

Pháp. Thiện nam tử thảy nên nhớ chỗ đây thường có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Vì cớ sao? Vì tất cả chư Phật đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được sanh vậy. Nếu người cúng dường hình tượng Như Lai, chỗ được công đức chẳng bằng cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Vì cớ sao? Vì chư Phật ba đời đều nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được có vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 570
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
BÌNH ĐẲNG
Thứ 7

Bấy giờ, Tối Thắng lại từ tòa đứng dậy, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Như Thế Tôn nói pháp tánh bình đẳng, sao gọi bình đẳng? Bình đẳng pháp nào nên gọi là bình đẳng?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Bình đẳng quán các pháp tự tánh vắng lặng, chẳng sanh chẳng diệt, nên gọi bình đẳng. Tất cả phiền não hư vọng phân biệt tự tánh vắng lặng chẳng sanh chẳng diệt, nên gọi bình đẳng. Danh tướng phân biệt tự tánh vắng lặng chẳng sanh chẳng diệt, nên gọi bình đẳng.

Diệt các điên đảo, chẳng khởi vin duyên nên gọi bình đẳng. Diệt tâm năng duyên, vô minh hữu ái tức đều vắng lặng, diệt si ái nên chẳng còn chấp đắm ngã và ngã sở, nên gọi bình đẳng.

Chấp ngã và ngã sở dứt trừ hẳn nên danh sắc vắng lặng, nên gọi bình đẳng. Danh sắc dứt nên biên kiến chẳng sanh, nên gọi bình đẳng. Đoạn thường dứt nên thân kiến vắng lặng, nên gọi bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Năng chấp sở chấp tất cả phiền não chướng thiện pháp ấy đều nương thân kiến mà sanh. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo năng diệt được thân kiến, tất cả phiền não và tùy miên đều vắng lặng hẳn, khởi muốn cũng dứt. Ví như đại thọ nhổ trừ gốc cội, nhánh nhóc lá thảy không thứ nào chẳng chết khô. Như người không đầu, mạng căn thảy tuyệt mất. Tùy miên phiền não cũng lại như thế, nếu dứt thân kiến các kia đều diệt hẳn. Nếu người quán được các pháp vô ngã là năng chấp sở chấp đều vắng lặng hẳn.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Vì sao ngã kiến khởi chướng chơn lý?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Đối năm thủ uẩn quấy bảo có ngã, tức khởi ngã kiến. Pháp chơn thật tự tánh bình đẳng không có chấp năng sở, ngã kiến trái nhau, nên gọi là chướng.

Thiên vương phải biết: Ngã kiến như thế chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, đều không

chỗ trụ, gọi là vắng lặng, tức là bình đẳng. Xa lìa ngã kiến, thông suốt bình đẳng, gọi chơn thật không. Quán sát không đây, không tướng không nguyện, tự tánh vắng lặng, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng lấy chẳng đắm, xa lìa ngã kiến nên gọi bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Nói là ngã ấy không đến không đi, không có chơn thật, hư dối phân biệt; pháp từ dối sanh cũng là hư dối. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo quán pháp như thế xa lìa hư dối, vậy nên gọi là vắng lặng bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Năng chấp sở chấp gọi là phực cháy, lìa gọi vắng lặng. Các phiền não chướng gọi là phực cháy, lìa gọi vắng lặng. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, năng như thật biết được năng chấp sở chấp diệt các phiền não. Vì tăng thiện pháp, dứt chấp năng sở và các phiền não, chẳng thấy khá sanh, chẳng thấy khá diệt nên gọi bình đẳng. Tu tất cả các thứ Ba-la-mật-đa, xa lìa ma chướng, chẳng thấy khá tu, chẳng thấy khá lìa, nên gọi bình đẳng. Bồ-tát thường duyên Bồ-đề phần pháp, chẳng khởi tác ý Thanh văn Độc giác, đối Bồ-đề phần Thanh văn Độc giác chẳng thấy tướng khác, nên gọi bình

đẳng. Duyên Nhất thiết trí tâm chẳng ngưng nghỉ, thường trụ không hạnh, do sức đại bi chẳng bỏ hữu tình, nên gọi bình đẳng.

Thiên vương phải biết: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đối tất cả pháp tâm duyên tự tại: Tâm duyên vô tướng mà tu Bồ-đề, chẳng thấy vô tướng và Bồ-đề khác nhau, nên gọi bình đẳng. Tâm duyên vô nguyện chẳng bỏ ba cõi, chẳng thấy vô nguyện và ba cõi khác nhau nên gọi bình đẳng.

Quán thân bất tịnh, tâm trụ thanh tịnh. Quán hạnh vô thường, tâm duyên sanh tử mà chẳng chán bỏ. Quán khổ hữu tình, trụ vui Niết-bàn. Quán pháp vô ngã đối loại hữu tình khởi tâm đại từ, thường vì hữu tình nói thuốc bất tịnh.

Chẳng thấy bệnh tham thường nói đại từ, chẳng thấy bệnh sân thường nói duyên khởi, chẳng thấy bệnh si vì kẻ đủ ba bệnh nói thuốc vô thường, chẳng thấy ba bệnh và vô thường khác nhau.

Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đối tất cả pháp tâm duyên tự tại: Duyên pháp lìa tham vì hóa Thanh văn. Duyên pháp lìa sân vì hóa Độc giác. Duyên pháp lìa si vì hóa Bồ-tát.

Duyên tất cả sắc, nguyện được diệu sắc thanh tịnh Như Lai, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả tiếng, vì được tiếng tăm nhiệm mầu chư Phật, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả hương, nguyện được giới hương thanh tịnh chư Phật, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả vị, nguyện được tướng Đại trượng phu đệ nhất trong mùi vị Như Lai, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả xúc, nguyện được bàn tay mềm mại Như Lai, vì vô sở đắc vậy. Duyên tất cả pháp, nguyện được tâm vắng lặng Như Lai, vì vô sở đắc vậy.

Duyên các bố thí, vì được trọn nên thân Phật tướng hảo. Duyên các tịnh giới, vì được nghiêm tịnh cõi Phật viên mãn. Duyên các an nhẫn, nguyện được tiếng Đại phạm âm chư Phật và được thân tịnh quang minh chư Phật. Duyên các tinh tiến, vì độ hữu tình thường không gián đoạn. Duyên các tĩnh lự, vì muốn trọn nên thần thông rộng lớn. Duyên các bát-nhã, vì dứt tất cả vọng kiến phiền não.

Duyên các Đại từ bình đẳng vô ngại, vì các hữu tình đều được an vui. Duyên các Đại bi, vì hộ Chánh pháp cứu vớt hữu tình khổ lớn sanh tử. Duyên các Đại hỷ, vì được thuyết pháp vô ngại tự tại, hữu tình vui muốn. Duyên các Đại xả, vì chẳng chấp thấy phiền não theo ngủ ràng buộc hữu tình.

Thiên vương phải biết: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo chẳng thấy hai việc gọi hạnh bình đẳng.

Duyên bốn nhiếp pháp vì hóa hữu tình. Duyên lỗi rít ganh, vì xả của cải tu hạnh bố thí. Duyên lỗi phá giới, vì trụ tịnh giới. Duyên lỗi giận dữ, vì được an nhẫn. Duyên lỗi lười biếng, vì nên sức đại tinh tiến Như Lai. Duyên lỗi tán loạn, vì được thắng định vắng lặng Như Lai. Duyên lỗi ác huệ, vì nên vô ngại trí huệ Như Lai. Duyên pháp Nhị thừa, vì muốn trọn nên Vô thượng Đại thừa.

Duyên các ác thú, vì muốn cứu vớt tất cả hữu tình. Duyên các thiện thú, vì muốn khiến biết các quả người trời đều phải bại hoại. Duyên các hữu tình, vì cho rõ suốt đều không bền chắc, chỉ có hư dối.

Duyên nhớ theo Phật, vì được trọn nên thắng định giúp đạo. Duyên nhớ theo Pháp, vì được thông suốt Mật tạng các pháp. Duyên nhớ theo Tăng, vì chúng hòa hợp, tâm không quay lui. Duyên nhớ theo Xả, vì không yêu đắm. Duyên nhớ theo Giới, vì được tịnh giới. Duyên nhớ theo Trời, vì thành Bồ-đề được các trời khen ngợi.

Duyên tướng tự thân vì được thân Phật. Duyên tướng lời mình vì được lời Phật. Duyên tướng ý mình vì được tâm bình đẳng chư Phật. Duyên pháp hữu vi vì thành Phật trí. Duyên pháp vô vi vì được vắng lặng.

Thiên vương phải biết: Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, không có luống qua một tâm một hạnh mà chẳng hồi hướng về Nhất thiết trí. Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, dù khắp duyên pháp mà được chẳng đắm, vậy nên gọi là phương tiện khéo léo, quán tất cả pháp không chẳng hướng tới nơi Đại Bồ-đề.

Ví như thế giới Tam thiên đại thiên sanh ra các vật không chẳng đều vì hữu tình thọ dụng. Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo sở duyên cảnh giới không chẳng nhiêu ích hướng tới Bồ-đề. Ví như các sắc không có chẳng nhơn nơi bốn đại chủng. Như vậy, Bồ-tát sở duyên cảnh giới không có một pháp chẳng tới Bồ-đề.

Vì cớ sao? Vì Bồ-tát tu hành đều nhơn duyên ngoài mà được thành lập. Nghĩa là các Bồ-tát nhơn kẻ rít ganh, thành tựu Bố thí Ba-la-mật-đa. Nhơn kẻ bội ơn, thành tựu Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nhơn

kẻ ác tánh, thành tựu An nhẫn Ba-la-mật-đa. Nhơn kẻ lười biếng, thành tựu Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Nhơn kẻ tán loạn, thành tựu Tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Nhơn kẻ ngu si, thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nếu các hữu tình làm tổn hại Bồ-tát, Bồ-tát nhơn kia đè dứt giận dữ. Bồ-tát nếu thấy kẻ tu hành thiện pháp hướng Bồ-đề là sanh tâm con mình. Bồ-tát như thế khen chẳng sanh mừng, chê chẳng sanh giận. Thấy kẻ không vui khởi lòng đại từ, thấy kẻ có khổ khởi lòng đại bi, thấy kẻ có vui khởi lòng đại hỷ, thấy kẻ không khổ khởi lòng đại xả. Nhân kẻ khó giáo hóa phát chỉ Xa-ma-tha. Nhơn kẻ dễ giáo hóa phát quán Tỳ-bát-xá-na. Nhơn kẻ tín hành khởi trí biết ơn.

Nếu thấy hữu tình ác ngoại duyên mạnh, thiện ngoại duyên yếu, thời siêng giữ hộ. Nếu thấy kẻ sức của nhơn có mạnh mẽ, thời dùng các thứ phương tiện khiến thọ giáo pháp. Nếu thấy hữu tình trí huệ khai ngộ, thời vì tuyên nói pháp yếu thẳm sâu. Nếu thấy hữu tình nói rộng mới ngộ được, thời vì thứ lớp tuyên nói các pháp. Nếu các hữu tình chấp đắm văn tự, vì nói cú nghĩa khiến được khai hiểu. Nếu đã học chỉ vì nói diệu quán, nếu đã học quán vì nói tịch chỉ. Nếu chấp trì giới vì nói địa ngục, trì giới

không chấp thời chẳng nói chi. Nếu chấp văn huệ vì nói tư, tu. Nếu chấp đẳng trì vì nói bát-nhã.

Nếu có kẻ ưa muốn chỗ vắng vẻ, tức vì kia nói pháp tâm xa lìa. Nếu có kẻ muốn nghe công đức Phật, tức vì kia nói Thánh trí vô thượng. Vì kẻ tham dục nói pháp bất tịnh, vì kẻ giận dữ nói pháp từ bi, vì kẻ ngu si nói pháp duyên khởi, vì kẻ đẳng phần nói các thứ pháp hoặc nói bất tịnh, hoặc nói từ bi, hoặc nói duyên khởi.

Kẻ đã điều phục vì nói tịnh giới, thắng định, diệu huệ. Kẻ cần vào Phật thừa mà thọ hóa, vì thứ lớp nói Ba-la-mật-đa. Kẻ nên dùng đè nén mà thọ hóa, trước bẻ lời lẽ kia, sau vì nói pháp. Kẻ nên dùng các thứ lời lẽ mà thọ hóa, tức vì kia nói nhân duyên thí dụ khiến được mở hiểu. Kẻ cần đem thâm pháp mà thọ hóa, vì nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo không ngã không pháp.

Kẻ mê các kiến vì nói pháp không. Kẻ nhiều tìm tòi vì nói vô tướng. Kẻ đắm hữu vi vì nói vô nguyện. Kẻ mê các uẩn vì nói như huyễn. Kẻ mê các giới vì nói vô tánh. Kẻ mê các xứ vì nói như mộng.

Kẻ say cõi Dục vì nói lửa cháy. Kẻ đắm cõi Sắc vì nói hành khổ. Kẻ đắm cõi Vô sắc vì nói các hạnh vô thường. Hữu tình khó hóa vì khen giống Thánh.

Hữu tình dễ hóa vì nói tĩnh lự và vô lượng tâm. Nếu kẻ nghe sanh trời mà thọ hóa, vì nói vui khoái.

Kẻ nhân pháp Thanh văn mà thọ hóa, vì nói thánh đế. Kẻ nhân pháp Độc giác mà thọ hóa, vì nói duyên khởi. Kẻ nhân pháp Bồ-tát mà thọ hóa, vì nói pháp tịnh tâm đại từ bi.

Bồ-tát tu hành vì nói phước huệ. Bồ-tát chẳng lui vì nói tịnh độ. Bồ-tát còn buộc một đời vì nói nghiêm tòa Bồ-đề. Kẻ nên đem Phật thuyết mà thọ hóa, vì kia thứ lớp nối nhau mà nói.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát như thế tu hạnh thanh tịnh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo được các tự tại thuyết pháp lợi ích, không có luống qua.

Khi thuyết Bồ-tát được pháp tự tại này, ba vạn trời người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, năm ngàn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn.

Bấy giờ, Thế Tôn liền bèn mỉm cười. Pháp thường các Phật khi hiện mỉm cười, các thứ sắc quang từ diện môn phóng ra xanh vàng đỏ trắng tía sắc gương, soi khắp mười phương vô biên thế giới, hiện việc hiếm có, về lại chỗ Phật quanh hữu ba vòng vào trong đảnh Phật.

Khi ấy, Xá-lợi-tử xem tướng lành đây lòng ôm do dự, liền từ tòa dậy, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào hiện tướng lành đây?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Trời Tối Thắng đây đã từng quá khứ vô lượng vô số vô biên đại kiếp ở chỗ các Phật tu hành tất cả Ba-la-mật-đa, vì các Bồ-tát thủ hộ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên đây, nay được gặp Ta thưa hỏi lãnh thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Ở đời vị lai, lại trải qua vô lượng vô số đại kiếp tu tập tư lương Vô thượng Bồ-đề, nhiên hậu chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mười hiệu đầy đủ. Phật tên Công Đức Trang Nghiêm, cõi tên Tối Cực Nghiêm Tịnh, kiếp tên Thanh Tịnh.

Cõi ấy giàu vui, nhân chúng phồn thịnh, thuần Bồ-tát Tăng, không Thanh văn chúng. Đất liền cõi kia bảy báu hiệp thành, các báu trang nghiêm, bằng phẳng như bàn tay, hương hoa cỏ mềm mà trau dồi đó. Không các núi gò, núi đồi chông gai. Phan phướn lọng hoa các thứ trang nghiêm. Có đô thành lớn tên là Nan Phục. Lưới the bảy báu phủ trùm nơi trên, dây vàng giăng bủa, gác treo chuông vàng. Ngày đêm sáu thời trên không tấu những nhạc trời và rải các thứ hương hoa trời thơm đẹp.

Nhân chúng cõi ấy sung sướng hưởng vui, xinh đẹp hơn cung trời Tha hóa kia. Người trời đi lại chẳng cách ngại nhau, không ba ác thú và danh Nhị thừa, hữu tình cõi kia chỉ cầu Phật trí. Phật ấy hằng vì các Đại Bồ-tát tuyên nói các thứ pháp yếu thanh tịnh. Vô lượng vô biên quyến thuộc Bồ-tát không chấp tà kiến, phá giới, tà mạng, cũng không các kẻ mù điếc câm ngọng gù lưng và căn khuyết thảy các việc xấu ác. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân. Như Lai cõi kia thọ lượng tám mươi tiểu kiếp, các chúng người trời không kẻ chết yểu. Phật có vô lượng công đức như thế, nếu muốn thuyết pháp, trước phóng quang minh, các chúng Bồ-tát gặp quang ấy rồi tức biết Thế Tôn sắp muốn thuyết pháp, chúng ta ngày nay nên phải qua nghe.

Khi đó trời vì Phật trải tòa Sư tử. Lượng tòa cao rộng trăm do-tuần, trang nghiêm các báu, cúng dường vô lượng. Thế Tôn thăng tòa vì chúng thuyết pháp. Các Bồ-tát kia thông minh căn lợi, một nghe lãnh ngộ, lìa ngã ngã sở; đồ dùng uống ăn ứng theo nghĩ tức có.

Khi Phật nói pháp trao ký cho Tối Thắng, năm vạn trời người vui mừng hết lòng, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đều nguyện đời sau sanh

cõi Phật kia. Bấy giờ, Tối Thắng nghe Phật đã nói, vui mừng nhảy nhót được chưa từng có, bay lên hư không cao bảy cây đa-la.

Khi đó cõi Tam thiên sáu thứ biến động, các kỹ nhạc trời chẳng đánh tự kêu, rải nhiều hoa trời để cúng dường Phật và Đại Bồ-tát, Tối Thắng thiên vương. Khi ấy, Thiên vương kia từ không mà xuống, lễ Phật hai chân, lui ngồi một phía.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
HIỆN TƯỚNG
Thứ 8

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Tối Thắng rằng: Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thông suốt pháp tánh, bấy giờ tức nên ngồi tòa Bồ-đề, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp độ chúng hữu tình. Vì duyên nào trước hiện khổ hạnh sáu năm, hàng phục thiên ma, sau thành Chánh giác?

Tối Thắng đáp rằng: Đại đức! Phải biết Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thông suốt pháp tánh, thật không khổ hạnh, vì hàng phục ngoại đạo nên thị hiện đó thôi. Mà thiên ma kia là chúa cõi Dục, bẩm tánh điều thiện thật chẳng nên hoại, vì hữu tình kia nên thị hiện hàng phục.

Nghĩa là các ngoại đạo tự xưng năng tu được khổ hạnh số một, vậy nên Bồ-tát thị hiện năng tu khổ hạnh hơn kia. Là các hữu tình hoặc thấy Bồ-tát đứng co một chân, hoặc thấy Bồ-tát đứng giơ hai

tay lên, hoặc thấy Bồ-tát đứng sững mà xem mặt trời, hoặc thấy Bồ-tát nướng thân trên năm thứ lửa nóng, hoặc thấy Bồ-tát treo ngược tấm thân.

Hoặc thấy Bồ-tát nằm trên chông gai, hoặc nằm trên đống phân trâu, hoặc nằm nơi đá, hoặc lại nằm đất, hoặc nằm nơi ván, hoặc nằm trên chiếc chày, hoặc nằm trên đống đất tro.

Hoặc thấy Bồ-tát chỉ mặc áo bằng tấm ván, hoặc mặc áo cỏ gai, hoặc mặc áo cỏ, hoặc mặc vỏ cây, hoặc mặc áo cỏ tranh, hoặc lại trần hình, hoặc diện hướng mặt trời mà chuyển theo mặt trời.

Hoặc thấy Bồ-tát chỉ ăn hạt cỏ đắng, hoặc lại ăn bắp, hoặc ăn gốc cỏ, hoặc ăn lá cây, hoặc hoa hoặc quả, hoặc ăn thuốc thự dự trên núi, hoặc khoai nước hoặc ngó sen, hoặc đậu hoặc lúa, hoặc mè hoặc gạo, hoặc sáu ngày một ăn, hoặc uống nước qua ngày, hoặc nơi một ngày ăn một giọt tô, hoặc một giọt mật, hoặc một giọt sữa, hoặc không ăn gì cả, hoặc thường ngủ mê.

Hiện các thứ khổ hạnh như thế thảy lâu trong sáu năm không thiếu sót một điều. Nhưng thật Bồ-tát không khổ hạnh ấy, hữu tình độ được mà tự thấy có thế thôi. Khi Bồ-tát hiện khổ hạnh như thế có sáu mươi muôn ức các chúng trời người nhơn thấy việc

đây an trụ Tam thừa. Lại có trời người do sức căn lành đời trước rất muốn Đại thừa, thời thấy Bồ-tát ngồi tòa đài bảy báu, thân tâm chẳng động, vui mặt ngậm cười, vào thắng đẳng trì, thời gian lâu sáu năm mới từ định khởi. Có chúng trời người rất mến Đại thừa muốn lóng nghe pháp, thời thấy Bồ-tát ngồi vững thuyết pháp lâu đến sáu năm.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế phương tiện khéo léo hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng hàng thiên ma, phục các ngoại đạo, đại bi hóa độ tất cả hữu tình. Đã qua sáu năm, từ định mà khởi, thuận theo pháp đời đến sông Vô cấu tắm rửa xong rồi, đứng nơi bìa sông. Có nàng chăn bò nặn sữa trăm bò đem cho một bò uống, lại nặn sữa bò này dùng làm cháo sữa phụng dâng Bồ-tát.

Lại có sáu ức trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược thảy đều đem các thứ uống ăn thơm ngon mà đến phụng hiến, đồng thanh thưa rằng: Cúi xin Đại sĩ Chánh sĩ thọ nhận cúng dường uống ăn chúng tôi! Bồ-tát thương xót thảy đều vì nhận.

Khi đó nàng chăn bò, trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược thảy chẳng thấy lẫn nhau, đều thấy Bồ-tát riêng nhận mình cúng. Lúc ấy có vô lượng các trời người thảy nhân thấy nhận cúng đều ngộ đạo. Vậy nên, Bồ-tát vì đó mà thị hiện. Bồ-tát bấy

giờ thật chẳng tắm rửa, cũng chẳng nhận cúng người trời thảy kia.

Đại Đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thị hiện khi đi đến tòa Bồ-đề có trời ở đất tên là Diệu Địa cùng chúng thiên thần quét dọn quanh khắp, dùng nước thơm rưới, đem hoa đẹp rải.

Khi đó thế giới Tam thiên đại thiên đây bốn Đại thiên vương lãnh Thiên chúng mình mưa hoa trời đẹp cúng dường Bồ-tát.

Thiên chủ Đế Thích, Thiên vương Thời Phận lãnh Thiên chúng mình trụ giữa hư không tấu tiếng thiên nhạc khen ngợi Bồ-tát.

Thiên vương Hỷ Túc lãnh Thiên chúng mình đem lưới bảy báu giăng phủ thế giới. Bốn góc lưới kia treo chuông vàng tía, đều mưa nhiều báu cúng dường Bồ-tát.

Thiên vương Thiện Hóa lãnh Thiên chúng mình đem lưới vàng tía giăng phủ thế giới, đánh các thiên nhạc, rưới các thứ hoa cúng dường Bồ-tát.

Thiên vương Tự Tại lãnh Thiên chúng mình, các rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược thảy đều đem các thứ đồ cúng thượng diệu cúng dường Bồ-tát.

Thiên vương Đại Phạm chủ cõi Kham Nhẫn đã thấy Bồ-tát đến tòa Bồ-đề, liền bảo tất cả chúng Phạm thiên rằng: "Các ngươi phải biết: Nay Bồ-tát đây áo giáp mũ trụ vững vàng mà tự trang nghiêm. Chẳng trái bản thệ tâm không nhàm mỏi, các hạnh Bồ-tát đều đã đầy đủ, thông suốt vô lượng pháp giáo hóa hữu tình. Các bậc Bồ-tát đều được tự tại, đối các hữu tình nơi tâm thanh tịnh, khéo biết tất cả căn tánh sai khác, thông suốt bí mật tạng Như Lai. Vượt hiểu biết sự nghiệp tất cả ma, nhóm các cội lành chẳng đợi duyên ngoài. Được tất cả Như Lai chung cùng hộ niệm. Khắp vì hàm thức mở cửa giải thoát. Đại tướng Đạo sư dẹp địch ma quân. Ở cõi Đại thiên độc xưng dũng mãnh, giỏi thí thuốc Pháp, làm thầy thuốc chúa. Đỉnh rưới giải thoát, thọ ngôi Pháp Vương, phóng sáng trí huệ soi khắp tất cả. Tám pháp chẳng nhiễm, ví như hoa sen. Các môn tổng trì không chẳng thông suốt, sâu rộng khó lường giống như biển cả. Yên vững chẳng lay như núi Diệu Cao. Trí huệ thanh tịnh không các bẩn đục. Trong ngoài sáng sạch như ngọc mạt-ni. Đối các pháp tướng đều được tự tại. Phạm hạnh thanh bạch đã đến rốt ráo.

Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, vì độ hữu tình đến tòa Bồ-đề, ngồi tréo lật bàn chân, hàng phục ma oán. Vì

thành mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và mười tám pháp Phật bất cộng thảy, vô lượng vô biên công đức chư Phật, quay xe Đại pháp, tác rống Sư tử, đem Pháp thí khắp tất cả hữu tình, mỗi tùy sở nghi đều được đầy đủ. Vì các hữu tình làm mắt Pháp thanh tịnh, đem pháp Vô thượng hàng phục ngoại đạo. Muốn chỉ cho chư Phật trọn nên bản nguyện, đối tất cả pháp mà được tự tại. Các ngươi nên qua đến cúng dường Bồ-tát".

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành phương tiện khéo léo thị hiện khi đi đến tòa Bồ-đề, tướng ngàn quầng bánh xe ở dưới hai bàn chân đều phóng vô lượng ánh sáng nhiệm mầu soi khắp địa ngục, bàng sanh, quỉ giới. Hữu tình trong ấy kẻ gặp sáng đây tức đều lìa khổ, thân tâm an vui.

Bấy giờ, trong cung rồng có rồng chúa lớn tên Ca-lý-ca, gặp sáng đây rồi sanh vui mừng lớn, bảo các rồng rằng: "Ánh sáng nhiệm mầu đây đến soi chúng ta khiến bọn chúng ta thân tâm an vui. Tôi ở thuở xưa từng thấy sáng đây, khi đó có Như Lai xuất hưng nơi đời. Nay đã có ánh sáng nhiệm mầu đây định biết thế gian có Phật xuất hiện. Nên cùng nghiêm sắm các thứ hương hoa, các của ngọc đẹp, phan phướn lọng hoa, làm các đồ kỹ nhạc, đi đến cúng dường". Sau đấy rồng chúa đem các quyến

thuộc mang cầm đồ cúng, dấy khắp vầng mây lớn, giáng rưới trận mưa thơm, đi đến Bồ-tát, đánh các kỹ nhạc, thi bày cúng dường, quanh hữu Bồ-tát mà khen ngợi rằng:

"Ánh sáng nhiệm mầu khiến khắp vui mừng, quyết định hơn hết, Phật ra không nghi. Các thứ ngọc quí trang nghiêm, khắp đất sanh ra cỏ cây đều biến thành báu. Sông hồ đều lặng không tiếng sóng gió, so đây định biết Phật ra nơi đời. Thích, Phạm, nhật nguyệt ánh sáng chẳng hiện, ác thú thanh tịnh Phật ra không nghi. Ví như có người nhỏ lạc cha mẹ, tuổi đã lớn khôn, bỗng nhiên được lại, vui mừng nhảy nhót chẳng thể tự dằn; tất cả thế gian thấy Phật hiện ra đều vui mừng chung cũng lại như thế. Quá khứ chúng ta từng cúng dường chư Phật, nay gặp Pháp vương Sư tử trong người, vậy thời đời chúng ta sanh ra đây chẳng bỏ qua luống uổng".

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, dưới cội Bồ-đề nhận trải tòa cỏ, quanh hữu bảy vòng, chính niệm ngồi vững. Hữu tình thấp kém thấy tướng như thế. Các Đại Bồ-tát thấy có tám vạn bốn ngàn Thiên tử riêng mỗi trải một tòa Sư tử lớn. Các tòa Sư tử các báu hiệp thành, lưới the bảy báu giăng phủ lên trên, mỗi ở bốn góc lưới treo chuông vàng

đẹp, phan phướn lọng tua chỗ chỗ bày la liệt. Bồ-tát khắp trên tám vạn bốn ngàn tòa Sư tử đây đều mỗi ngồi yên, mà các Thiên tử chẳng thấy lẫn nhau, đều bảo Bồ-tát riêng ngồi tòa mình, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì nhân duyên này rất sanh vui mừng, đối Vô thượng giác đều được chẳng quay lui.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, tướng lông giữa mày phóng ánh sáng lớn soi khắp thế giới Tam thiên đại thiên, cung điện các ma đều mất uy sáng.

Khi ấy, các ma vương đồng khởi nghĩ này: Vì duyên cớ nào có ánh sáng đây chói che uy sáng cung điện chúng ta, đâu chẳng phải Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề sắp chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Nghĩ rồi chung xem mới thấy Bồ-tát ngồi tòa Kim cương dưới cội Bồ-đề. Thấy rồi kinh sợ, triệu tập ma quân vô lượng trăm ngàn các thứ hình mạo khác nhau, cầm nhiều đồ kỹ năng, nhiều thứ tràng phan, thét ra các thứ tiếng, năng khiến kẻ nghe những lỗ chân lông đều chảy ra máu. Bấy giờ, Bồ-tát dùng sức đại bi, khiến chúng ma quân chẳng thể ra tiếng. Đấy gọi Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nghĩ nhớ quá khứ vô lượng ức kiếp tinh tiến tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã, từ bi hỷ xả, niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, nhánh giác, nhánh đạo, tịch chỉ diệu quán, ba minh tám giải thảy đều viên mãn. Nhớ rồi liền đưa bàn tay hữu sắc vàng tự rờ trên đảnh cho đến khắp thân, nói lời như vầy: "Ta muốn cứu vớt các khổ cho hữu tình mà khởi Đại Bi".

Khi các ma vương và bọn quyến thuộc nghe tiếng Bồ-tát nói, tức đều nhào lộn đầu! Bấy giờ, Bồ-tát dùng sức đại bi khiến các chúng ma nghe tiếng trên không "Các ngươi nên quy y, năng cho vô úy, cứu hộ tất cả Đại Tiên tịnh giới". Ma chúa và bè lũ nghe tiếng ấy rồi, vẫn còn lăn lộn nằm trên đất, nói lời như vầy: Cúi xin Đại Tiên cứu hộ mạng tôi. Khi đó Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo phóng ánh sáng lớn, kia có kẻ gặp đều lìa sợ hãi. Ma vương và bè lũ nhìn thấy thần biến đây vừa sợ run vừa vui mừng hai việc lộn lòng.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, khiến các hữu tình chỗ thấy mỗi khác. Là hoặc có thấy hàng ma như thế, hoặc có hữu tình chẳng thấy việc

ấy, hoặc thấy Bồ-tát chỉ ngồi tòa cỏ, hoặc thấy Bồ-tát ngự trên đài Sư tử, hoặc thấy Bồ-tát ngồi trên mặt đất, hoặc thấy ngồi tòa Sư tử trên không. Thấy cội Bồ-đề tướng nó cũng khác, nghĩa là hoặc thấy đấy cội tất bát la, hoặc có thấy đấy là cội vẻ trời tròn, hoặc thấy cội này các báu hiệp thành, hoặc thấy cội đây cao bảy cây đa-la, hoặc thấy cội ấy lượng tám muôn bốn ngàn do-tuần, có tòa Sư tử lượng bốn muôn hai ngàn do-tuần ở dưới cội này, Bồ-tát ngồi đó. Hoặc thấy Bồ-tát dạo đi trong không, hoặc thấy ngồi nơi dưới cội Bồ-đề. Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, thị hiện các thứ thần thông biến hóa độ các hữu tình.

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo ngồi tòa Bồ-đề, có vô lượng vô số vô biên Bồ-tát ở mười phương đều như Căng-già sa cõi thảy đều đến nhóm, trụ giữa hư không, phát các thứ tiếng an ủi Bồ-tát khiến thân an vui, tâm sanh mừng rỡ: "Lành thay, Đại sĩ! Dũng mãnh tinh tiến, mau chóng thành cát tường rộng lớn, tâm như kim cương, chớ sanh kinh sợ. Thần thông du dạo lợi vui hữu tình. Năng một sát-na chứng Nhất thiết trí. Bồ-tát như thế ngự tòa Bồ-đề, ma đến rối loạn đều chẳng sanh giận. Tâm một sát-na phương tiện khéo léo năng cùng

tương ưng lý thú Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã đến rốt ráo, thông suốt tất cả khiến giác sở tri".

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo ngồi tòa Bồ-đề, có bao chư Phật mười phương đều như Căng-già sa cõi, khác miệng đồng tiếng khen rằng: "Hay thay, hay thay! Đại sĩ mới năng thông suốt được trí Tự Nhiên, trí Vô Ngại, trí Bình Đẳng, trí Vô Sư, Đại Bi trang nghiêm".

Đại đức! Phải biết Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo năng làm được các thứ thị hiện như thế. Các loại hữu tình hoặc thấy Bồ-tát nay được Bồ-đề. Hoặc thấy Bồ-tát thành Phật đã lâu. Hoặc có chỉ thấy bốn Đại thiên vương trong một thế giới đều phụng dâng bát. Hoặc lại có thấy bốn Đại thiên vương mười phương cõi đều như cát Căng-già đều phụng dâng bát. Bồ-tát bấy giờ, vì hữu tình nên tổng nhận các bát chồng xấp trong lòng bàn tay, lấy tay đè ấn khiến hiện thành một cái bát. Các bốn Thiên vương đều chẳng thấy lẫn nhau, đều bảo Thế Tôn riêng nhận bát ta.

Bấy giờ, bèn có sáu vạn Thiên tử nương nguyện lực đời trước đến trước hiến cúng. Kia ở quá khứ khởi nguyện này rằng: "Nếu Bồ-tát này khi chánh

thành Phật, nguyện thọ cúng dường đầu tiên của chúng tôi!”

Khi thuyết pháp đây ba vạn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Lại có ba vạn sáu ngàn Bồ-tát đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng quay lui. Tám vạn người trời xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Vô lượng vô biên các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Đại đức phải biết: Bấy giờ Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, sắp muốn quay xe Đại pháp. Kế Phạm vương chủ trì cõi Kham Nhẫn kịp thời liền cùng sáu mươi tám vạn các chúng Phạm thiên đi đến chỗ Phật đảnh lễ hai chân Phật, xếp tay cung kính quanh hữu bảy vòng khởi ba phen thỉnh rằng:

“Cúi xin Đại Bi thương xót chúng tôi quay xe Đại Pháp!

Cúi xin Đại Bi thương xót chúng tôi quay xe Đại Pháp!

Cúi xin Đại Bi thương xót chúng tôi quay xe Đại Pháp!”

Đã ba thỉnh rồi, tức bèn hóa làm tòa Sư tử lớn. Lượng tòa ấy cao rộng bốn vạn hai ngàn do-tuần, các thứ trang nghiêm vững vàng yên ổn.

Khi ấy, mười phương cõi đều có vô lượng Thiên vương, Đế Thích đều vì Như Lai trải tòa Sư tử, lượng và trang nghiêm cũng lại như thế. Bồ-tát bấy giờ hiện sức thần thông khiến chư Thiên kia đều thấy Bồ-tát ngồi trên tòa mình mà quay xe Pháp. Bồ-tát đã ngồi tòa Sư tử đây, mới vào môn tam-ma-địa Vô biên cảnh, phóng ánh sáng lớn soi mười phương phía thế giới đều ngang như cát Căng-già. Lại khiến các cõi kia sáu thứ biến động, hữu tình trong ấy tạm ngưng các khổ, thân tâm an vui, cũng tạm xa lìa tham sân si thảy các pháp ác bất thiện, đem lòng từ hướng nhau in như mẹ con.

Khi đó thế giới Tam thiên đại thiên đây chẳng có xen hở như một lỗ lông, trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược, a-tố-lạc, yết-lộ-trà, khẩn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-già, người phi người thảy đầy rẫy nơi trong. Hoặc có hữu tình kẻ nên nghe khổ pháp mà thọ hóa, nghe Phật nói khổ. Kẻ nên nghe vô ngã, vắng lặng, xa lìa, vô thường, không pháp mà thọ hóa, cũng lại như thế.

Kẻ nên nghe như huyễn mà thọ hóa, nghe nói như huyễn. Kẻ nên nghe pháp như mộng, vang,

tượng, bóng sáng, ánh nắng, biến hóa, thành tầm hương mà thọ hóa cũng lại như thế. Kẻ nên nghe không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà thọ hóa, nghe Phật nói không, vô tướng, vô nguyện.

Khi ấy, loại hữu tình hoặc nghe Như Lai nói tất cả pháp sanh từ nhân duyên, hoặc nghe nói uẩn, hoặc nghe nói giới, hoặc nghe nói xứ. Hoặc nghe nói khổ, hoặc nghe nói tập, hoặc nghe nói diệt, hoặc nghe nói đạo. Hoặc có nghe nói niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, nhánh giác, nhánh đạo. Hoặc có nghe nói tịch chỉ, diệu quán. Hoặc có nghe nói các pháp Thanh văn, hoặc có nghe nói các pháp Độc giác, hoặc có nghe nói các pháp Bồ-tát. Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thị hiện các thứ tướng quay xe Pháp theo căn tánh các hữu tình sai khác đều được lợi vui, hết lòng mừng rỡ.

Khi ấy, Xá-lợi-tử gọi Tối Thắng rằng: Thiên vương Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, có bao cảnh giới rất là sâu thẳm khó nghĩ khó bàn, khó biết khó vào?

Tối Thắng thưa rằng: Đại đức! Bồ-tát hành Bát nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thắng sự công đức vô lượng vô biên, tôi nay đã nói trăm phần ngàn phần cho đến cực số phần chẳng

được một phần. Duy có Như Lai mới năng nói hết được. Tôi nay đã nói chút phần kia đó đều nương sức uy thần Như Lai.

Vì cớ sao? Vì cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, chúng các Bồ-tát còn buộc một đời nói công đức kia hãy chẳng thể hết, huống các Bồ-tát.

Đại đức! Phải biết cảnh giới chư Phật vắng lặng lìa lời nói, vô phân biệt trí và hậu sở đắc trí mới có thể rõ hết được.

Đại đức phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được chứng vào cảnh giới chư Phật, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, rốt ráo thông đạt tam-ma-địa Kiện hành, tam-ma-địa Như huyễn, tam-ma-địa Kim cương dụ, tam-ma-địa Kim cương luân, tam-ma-địa Vô động huệ, tam-ma-địa Khắp thông suốt, tam-ma-địa Chẳng duyên cảnh giới, tam-ma-địa Sư tử tự tại, tam-ma-địa Tam-ma-địa vương, tam-ma-địa Công đức trang nghiêm, tam-ma-địa Huệ vắng lặng, tam-ma-địa Vượt khỏi khắp, tam-ma-địa Không nhiễm đắm, tam-ma-địa Huệ trang nghiêm vương, tam-ma-địa Vô đẳng đẳng, tam-ma-địa Đẳng học, tam-ma-địa Chánh giác, tam-ma-địa Đẹp ý, tam-ma-địa Vui mừng, tam-ma-địa Thanh tịnh, tam-ma-địa Lửa ngọn, tam-ma-địa Sáng rực, tam-ma-địa Khó thắng, tam-

ma-địa Thường hiện tiền, tam-ma-địa Chẳng hòa hợp, tam-ma-địa Vô sanh, tam-ma-địa Thông đạt, tam-ma-địa Tối thắng, tam-ma-địa Vượt khỏi cảnh ma, tam-ma-địa Tất cả trí huệ, tam-ma-địa Tướng cờ, tam-ma-địa Đại bi, tam-ma-địa An vui, tam-ma-địa Ái niệm và tam-ma-địa Chẳng thấy pháp thảy.

Đại đức phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng học được Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, bèn năng rốt ráo thông suốt được vô lượng vô biên Căng-già sa số môn tam-ma-địa đây thảy, mới năng chứng vào được cảnh giới chư Phật, nơi tâm yên ổn không điều sợ hãi, như Sư tử chúa chẳng sợ cầm thú.

Vì cớ sao? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu các tam-ma-địa như thế thảy, hễ có sở hành đều không run sợ, chẳng thấy trước mặt có một oán địch.

Vì cớ sao? Ngài Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tâm không sở duyên, cũng không sở trụ. Ví như có người sanh cõi Vô sắc sống tám vạn đại kiếp, chỉ có một thức không có chỗ trụ, cũng không sở duyên. Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tâm không sở duyên cũng không sở trụ.

Vì cớ sao? Các Bồ-tát này tâm chẳng hành chỗ không hành, tâm chẳng tưởng chỗ không tưởng, tâm chẳng duyên chỗ không duyên, tâm chẳng đắm chỗ không đắm, tâm chẳng loạn chỗ không loạn, tâm không cao thấp, tâm không trái thuận, không buồn mừng, không phân biệt, lìa phân biệt, lìa chỉ Xa-ma-tha quán Tỳ-bát-xá-na, tâm chẳng theo trí, tâm chẳng tự trụ cũng chẳng trụ đâu. Chẳng nương trụ mắt, chẳng nương trụ tai mũi lưỡi thân ý. Chẳng nương trụ sắc, chẳng nương trụ thanh hương vị xúc pháp. Tâm chẳng ở trong, cũng chẳng ở ngoài, chẳng ở giữa hai, tâm chẳng duyên pháp, cũng chẳng duyên trí, chẳng trụ ba đời, chẳng trụ lìa ba đời.

Đại đức! Phải biết các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo chẳng lấy một pháp mà đối các pháp trí kiến vô ngại. Vì tâm hành tịnh nên thấy tất cả pháp thảy đều không bẩn. Chẳng lấy thấy tướng, thấy không phân biệt, lìa các hý luận.

Đại đức! Phải biết các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, chẳng tương ưng cùng tất cả nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, chẳng phải chẳng tương ưng. Cũng lại chẳng tương ưng cùng tất cả

thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, thần cảnh, lậu tận các trí, cũng chẳng phải chẳng tương ưng.

Đại đức phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo cùng tất cả pháp đều chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng. Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, đối tất cả pháp được trí bình đẳng, năng quán tâm hành tất cả hữu tình, tất cả nhiễm tịnh đều như thật biết. Đối Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải và mười tám pháp Phật bất cộng thảy vô lượng vô biên công đức chư Phật đều chẳng mất nhớ.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tâm không công dụng, đạt tất cả pháp không tâm ý thức, thường ở tịch định, chẳng khởi tịch định mà giáo hóa hữu tình, thi tác Phật sự thường chẳng nghỉ ngưng. Đối các Phật pháp được trí vô ngại, tâm không nhiễm đắm, ví như hóa Phật hóa làm Như Lai. Như Lai hóa ra không tâm ý thức, không thân không thân nghiệp, không ngữ không ngữ nghiệp, không ý không ý nghiệp mà năng thi tác được tất cả Phật sự nhiêu ích hữu tình. Vì cớ sao? Vì thần lực Phật vậy.

Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo hóa làm ra đó, không thân không thân nghiệp, không ngữ không ngữ nghiệp, không ý không ý nghiệp, tâm không công dụng, thường làm Phật sự nhiêu ích hữu tình.

Vì cớ sao? Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, thông suốt các pháp đều như mộng thảy, tâm không phân biệt, mà các hữu tình hằng nghe Phật pháp.

Đại đức! Phải biết các Bồ-tát này có bao trí huệ chẳng trụ hữu vi, chẳng trụ vô vi, chẳng trụ các uẩn và các giới xứ, chẳng trụ trong ngoài giữa hai bên, chẳng trụ thiện ác và thế xuất thế, chẳng trụ nhiễm tịnh, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, chẳng trụ ba đời và lìa ba đời, chẳng trụ hư không, trạch chẳng trạch diệt.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, mặc dù thường là tâm không chỗ trụ như thế mà năng thông suốt được tánh tướng các pháp, dùng trí vô ngại tâm vô công dụng vì các hữu tình tuyên nói các pháp, thường ở vắng lặng mà việc giáo hóa hữu tình không có ngưng nghỉ.

Các Bồ-tát này nguyện lực đời trước mạnh, tâm không công dụng, vì người nói pháp. Các Bồ-tát này do Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo thường không hãi sợ. Vì cớ sao? Vì Thần cầm kim cương, hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm hằng thường theo dõi mà giữ hộ vậy.

Đại đức phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế tâm chẳng kinh sợ không ngờ không nghi, phải biết đã được nhận ký Bồ-đề.

Vì cớ sao? Vì tín thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo gần cảnh giới Phật. Nhờ nhất tâm đây tức năng thông suốt được tất cả Phật pháp. Vì thông suốt Phật pháp nên lợi vui hữu tình, chẳng thấy hữu tình cùng Phật pháp có khác. Vì cớ sao? Vì hữu tình Phật pháp lý không hai vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 571
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
VÔ SỞ ĐẮC
Thứ 9

Bấy giờ, trong hội có Bồ-tát Ma-ha-tát tên là Thiện Tư hỏi Tối Thắng rằng: Phật trao ký Bồ-đề Thiên vương ư? Tối Thắng đáp rằng: Tôi tuy nhận ký mà in như mộng thảy.

Bấy giờ, Thiện Tư hỏi lại Tối Thắng Thiên vương: Nhận ký vì được cái gì? Tối Thắng đáp rằng: Tôi tuy nhận ký mà không được gì.

Thiện Tư lại hỏi: Không được ấy, chẳng được pháp nào? Tối Thắng trả lời: Không được ấy, là chẳng được ngã, chẳng được hữu tình cho đến chẳng được tri giả, kiến giả. Chẳng được các uẩn và các giới xứ, hoặc thiện phi thiện, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc sanh tử hoặc Niết-bàn, đối như thế thảy đều không được gì.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu không được gì, dùng trao ký chi? Tối Thắng đáp rằng: Vì không được gì nên được trao ký.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu như nghĩa Thiên vương đã nói đó, bèn có hai trí: một không được gì, hai được trao ký?

Tối Thắng đáp rằng: Nếu có hai ấy thời không trao ký. Sở dĩ vì sao? Vì Phật trí không hai. Chư Phật Thế Tôn đem trí chẳng hai trao ký cho Bồ-tát.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu trí chẳng hai làm sao mà có trao ký nhận ký? Tối Thắng đáp rằng: Trao ký nhận ký ngằn kia không hai.

Thiện Tư hỏi lại: Không hai ngằn ấy làm sao có ký Tối Thắng đáp rằng: Đạt không hai ngằn tức là có ký.

Thiện Tư hỏi nữa: Thiên vương nay đây trụ trong ngằn nào mà được trao ký? Tối Thắng đáp rằng: Tôi trụ ngằn ngã, trụ ngằn hữu tình cho đến trong ngằn tri giả kiến giả mà được trao ký.

Thiện Tư lại hỏi: Ngằn ngã thảy đây phải cầu ở đâu? Tối Thắng đáp rằng: Phải cầu ở ngằn chư Phật giải thoát. Thiện Tư lại hỏi nữa: Ngằn Phật

giải thoát lại cầu ở đâu? Tối Thắng đáp rằng: Phải cầu ở ngằn vô minh hữu ái.

Thiện Tư hỏi tới: Vô minh hữu ái lại cầu ở đâu? Tối Thắng đáp rằng: Phải cầu ở ngằn rốt ráo chẳng sanh.

Thiện Tư lại hỏi: Ngằn chẳng sanh đây lại cầu ở đâu? Tối Thắng đáp rằng: Ngằn đây phải cầu nơi ngằn không biết.

Thiện Tư lại hỏi: Ngằn không biết ấy tức không có bị biết, làm sao ngằn đây phải cầu nơi kia? Tối Thắng đáp rằng: Nếu có bị biết cầu chẳng thể được, vì không biết nên cầu nơi ngằn kia.

Thiện Tư lại hỏi: Ngằn đấy lìa lời làm sao cầu được? Tối Thắng đáp rằng: Bởi dứt lời nói vậy nên cầu được.

Thiện Tư lại hỏi: Lời nói đây vì sao dứt? Tối Thắng đáp rằng: Vì các pháp nương nghĩa, chẳng nương lời nói vậy.

Thiện Tư lại hỏi: Nương nghĩa là sao? Tối Thắng đáp rằng: Chẳng thấy tướng nghĩa.

Thiện Tư lại hỏi: Vì sao chẳng thấy? Tối Thắng đáp rằng: Chẳng khởi phân biệt nghĩa là bị nương,

ta là hay nương, không hai việc đây nên gọi chẳng thấy.

Thiện Tư lại hỏi: Nếu chẳng thấy nghĩa đây cầu chỗ nào? Tối Thắng đáp rằng: Không thấy không lấy nên gọi là cầu.

Thiện Tư lại hỏi: Pháp khá cầu ấy tức là có cầu? Tối Thắng đáp rằng: Nghĩa đấy chẳng phải. Bởi vì cầu pháp ấy thật không sở cầu. Vì cớ sao? Nếu thật khá cầu tức là phi pháp.

Thiện Tư lại hỏi: Cái nào là pháp? Tối Thắng đáp rằng: Pháp không văn tự, cũng lìa lời nói.

Thiện Tư lại hỏi: Trong lìa văn lời, cái nào là pháp? Tối Thắng đáp rằng: Tánh lìa văn lời dứt chỗ tâm hành, đấy gọi là pháp. Tánh tất cả pháp đều chẳng thể nói. Cái chẳng thể nói cũng chẳng thể nói. Nếu có nói ra tức là hư dối. Trong pháp hư dối trọn không thật pháp.

Thiện Tư lại hỏi: Chư Phật Bồ-tát thường có lời nói ra đều hư dối ư? Tối Thắng đáp rằng: Chư Phật Bồ-tát từ đầu chí cuối chẳng nói một chữ, làm gì hư dối?

Thiện Tư lại hỏi: Nếu mà nói ra sẽ có lỗi gì? Tối Thắng đáp rằng: Có lỗi lời nói.

Thiện Tư lại hỏi: Lời nói lỗi gì? Tối Thắng đáp rằng: Lỗi có nghĩ bàn.

Thiện Tư lại hỏi: Pháp nào không lỗi? Tối Thắng đáp rằng: Có nói không nói, chẳng thấy hai tướng đấy thời không lỗi.

Thiện Tư lại hỏi: Lỗi lấy gì làm gốc? Tối Thắng đáp rằng: Năng chấp làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Chấp lấy gì làm gốc? Tối Thắng đáp rằng: Đắm tâm làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Đắm lấy gì làm gốc? Tối Thắng đáp rằng: Hư vọng phân biệt làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc? Tối Thắng đáp rằng: Vin duyên làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi: Vin duyên chỗ nào? Tối Thắng đáp rằng: Vin duyên sắc thanh hương vị xúc pháp.

Thiện Tư lại hỏi: Làm sao không duyên? Tối Thắng đáp rằng: Nếu lìa ái thủ thời không chỗ duyên. Vì nghĩa đây nên Đức Như Lai thường nói các pháp bình đẳng chẳng thể vin duyên.

Khi thuyết pháp này năm ngàn Bí-sô xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Lại có một vạn hai ngàn

Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Vô lượng vô biên các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Tối Thắng liền từ tòa dậy, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, xếp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, làm sao kẻ chưa phát tâm Bồ-đề liền năng phát tâm, thảy đều trọn nên được chẳng quay lui, hành thường thắng tiến mà không lui rơi?

Phật nói: Thiên vương! Lóng nghe, nghe kỹ, rất khéo khởi ý, sẽ vì ngươi nói. Tối Thắng thưa rằng: Lành thay, Đại Thánh! Dạ cúi xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đem ý thuần tịnh phát tâm Bồ-đề, đầy đủ chánh tín, gần gũi Hiền Thánh, ưa nghe Chánh pháp, xa lìa ganh tham, thường tu vắng lặng, ưa hành ơn thí, tâm không hạn ngại, lìa các uế đục, chánh tin nghiệp quả, tâm chẳng do dự, như thật biết rõ nghiệp quả đen trắng, nếu vì thân mạng quyết chẳng làm ác. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu

thẳm như thế thời năng xa lìa được mười ác nghiệp đạo, tâm thường buộc nhớ mười thiện nghiệp đạo.

Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, nếu thấy Sa-môn, Bà-la-môn thảy chánh hành tinh tiến, giới phẩm trong sạch, nhiều nghe hiểu nghĩa, thường khởi chánh niệm, tâm tánh điều mềm, vắng lặng không loạn, hằng vì ái ngữ, siêng tu các thiện, xa lìa các ác. Đối mình chẳng cao, đối người chẳng khinh. Lìa lời thô ác, xa nói vô nghĩa, chẳng bỏ niệm trụ, nơi tâm điều trực, năng dứt bạo ngang, khéo nhổ tên độc. Đối các gánh nặng đều nới bỏ được. Vượt ra không rảnh, vọt qua thân sau.

Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, thấy Bồ-tát đây thời nên gần kề nương làm bạn lành. Khi Bồ-tát đây phương tiện khéo léo, theo sở nghi kia mà vì nói pháp: Các ngươi phải biết, kẻ năng hành thí sẽ được giàu vui, thọ trì tịnh giới sanh trời cao sang, lóng nghe Chánh pháp được trí huệ lớn.

Lại bảo nữa rằng: "Đây là bố thí, đây quả bố thí. Đây là rít lấn, đây quả rít lấn. Đây là tịnh giới, đây quả tịnh giới. Đây là phạm giới, đây quả phạm giới. Đây là an nhẫn, đây quả an nhẫn. Đây là giận

dữ, đây quả giận dữ. Đây là tinh tiến, đây quả tinh tiến. Đây là biếng nhác, đây quả biếng nhác. Đây là tĩnh lự, đây quả tĩnh lự. Đây là tán loạn, đây quả tán loạn. Đây là diệu huệ, đây quả diệu huệ. Đây là ngu si, đây quả ngu si. Đây thân thiện nghiệp, đây quả thân thiện nghiệp. Đây thân ác nghiệp, đây quả thân ác nghiệp. Đây ngữ thiện nghiệp, đây quả ngữ thiện nghiệp. Đây ngữ ác nghiệp, đây quả ngữ ác nghiệp. Đây ý thiện nghiệp, đây quả ý thiện nghiệp. Đây ý ác nghiệp, đây quả ý ác nghiệp. Đây pháp nên làm, đây pháp chẳng nên làm. Nếu tu như thế cảm được vui đêm dài, chẳng tu như thế bị khổ đêm dài".

Các thiện nam tử thiện nữ nhân này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, gần gũi bạn lành được nghe thuyết pháp thứ lớp như vậy. Khi Bồ-tát này biết là pháp khí, thời vì tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nghĩa là không, vô tướng, vô nguyện, không tác, không sanh, không diệt, không ngã hữu tình nói rộng cho đến tri giả kiến giả. Lại vì tuyên nói duyên khởi sâu thẳm, nghĩa là nhân pháp đây có sanh pháp kia, khi pháp đây diệt pháp kia diệt theo. Chỗ gọi vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu chỗ, sáu chỗ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu

duyên sanh, sanh duyên lão tử sầu thán khổ ưu não. Nếu vô minh diệt thời hành diệt, cho đến sanh diệt thời lão tử sầu thán khổ ưu não cũng diệt luôn.

Khi Bồ-tát đây hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo lại khởi nói này: Trong lý chơn thật không có một pháp khá sanh khá diệt. Vì cớ sao? Vì các pháp thế gian đều nhân duyên sanh, không có ngã, hữu tình, tác giả, thọ giả. Nhân duyên hòa hợp nói các pháp sanh. Nhân duyên ly tán nói các pháp diệt. Không một thật pháp kẻ chịu sanh diệt. Hư dối phân biệt, ở trong ba cõi chỉ có giả danh, theo nghiệp phiền não chịu dị thục. Nếu dùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật quán sát, thời tất cả pháp không sanh không diệt, không làm không chịu. Nếu pháp không làm là cũng không hành, thời đối các pháp tâm không chỗ đắm. Nghĩa là chẳng đắm sắc thọ tưởng hành thức. Chẳng đắm nhãn xứ cho đến ý xứ. Chẳng đắm sắc xứ cho đến pháp xứ. Chẳng đắm nhãn giới cho đến ý giới. Chẳng đắm sắc giới cho đến pháp giới. Chẳng đắm nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Khi ấy Bồ-tát đây lại khởi lời này: Tự tánh các pháp đều rốt ráo không, vắng lặng, xa lìa, không lấy không đắm. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này

nhờ nghe nói lời như thế, hạnh thường thẳng tiến mà không lui rơi.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo muốn thấy chư Phật, ưa nghe Chánh pháp, chẳng đọa nhà hèn kém, tùy sanh chỗ nào chẳng lìa thấy Phật, lóng nghe Chánh pháp, cúng dường chúng Tăng. Thường thấy chư Phật, mạnh mẽ tinh tiến chí cầu Chánh pháp, chẳng đắm vợ con tôi tớ hữu vi, đối của giúp sống cũng chẳng tham đắm, chẳng nhiễm các dục. Thường nương Chánh giáo tu theo nhớ Phật, bỏ tục xuất gia, như giáo tu hành, chuyên vì người nói. Dù vì người nói chẳng cầu đền ơn. Thấy nghe pháp chúng thường khởi đại từ, đối loại hữu tình hằng khởi đại bi. Học rộng nghe nhiều chẳng tiếc thân mạng. Thường ưa xa lìa, ít muốn vui đủ. Chỉ tìm nghĩa lý, chẳng mắc lời nói. Nói pháp tu hành chẳng chuyên vì mình, vì loại hữu tình được vui vô thượng, nghĩa là Phật Bồ-đề, cõi đại Niết-bàn.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tu hành như thế xa lìa buông lung, mạnh mẽ tinh tiến nhiếp hộ các căn: Nếu mắt thấy sắc chẳng đắm tướng sắc, như thật quán sát tội lỗi sắc

đây. Tai tiếng mũi hương, lưỡi vị, thân xúc, ý pháp cũng thế. Nếu thả các căn gọi là buông lung. Nếu năng nhiếp hộ được gọi chẳng buông lung.

Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo điều phục tâm mình, toan hộ ý người, gọi chẳng buông lung. Xa lìa tham dục, tâm thuận pháp lành, tìm tòi, sân si là cội gốc chẳng lành, nghiệp thân ngữ ác và hai tà mạng, tất cả chẳng lành thảy đều xa lìa, gọi chẳng buông lung.

Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tâm thường chánh niệm, gọi chẳng buông lung. Bồ-tát Ma-ha-tát này biết tất cả pháp, tin làm thượng thủ, con người chánh tín chẳng đọa ác thú, tâm chẳng làm ác, được Hiền Thánh khen ngợi.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, tu hành đúng pháp, tùy sanh chỗ nào thường được gặp Phật, xa lìa Nhị thừa, an trụ chánh đạo, được tự tại lớn, thành tựu đại sự là chánh trí giải thoát các Đức Như Lai. Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo muốn cầu an vui thường siêng tùy thuận Nhất thiết trí đạo.

Thiên vương phải biết: Nay đại chúng đây được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế đã ở vô lượng đại kiếp quá khứ cúng dường chư Phật, tu nhóm căn lành. Vậy nên cần phải siêng gia tinh tiến, chớ cho lui mất. Nếu các trời người thảy năng hạn chế được các căn chẳng đắm năm dục, xa lìa thế gian, thường tu xuất thế, thanh tịnh ba nghiệp, học pháp trợ đạo, gọi chẳng buông lung.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, đầy đủ chánh tín, tâm chẳng buông lung, siêng tu tinh tiến, khiến được thắng pháp, gọi chẳng buông lung.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn đủ chánh tín, tâm chẳng buông lung, tinh tiến chánh niệm, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nhờ niệm trí đây năng mau chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, đầy đủ chánh tín, tâm chẳng buông lung, siêng tu tinh tiến tức được chánh niệm. Dùng niệm trí đây biết có biết không. Sao là có không?

Nếu tu chánh hạnh, được chánh giải thoát, đấy gọi là có. Nếu tu tà hạnh được chánh giải thoát, đấy gọi là không. Nhãn thảy sáu căn, sắc thảy sáu cảnh,

thế tục là có, thắng nghĩa là không. Bồ-tát tinh tiến năng được Bồ-đề, đấy gọi là có. Bồ-tát lười biếng được Bồ-đề ấy, đấy gọi là không. Nói năm thủ uẩn đều từ hư dối phân biệt mà sanh, đấy gọi là có. Nói pháp thế tục chẳng do nhân duyên tự nhiên mà khởi, đấy gọi là không. Nói pháp sắc vô thường khổ bại hoại, đây gọi là có. Nếu nói thường vui chẳng phải pháp bại hoại, đấy gọi là không. Thọ tưởng hành thức cũng lại như thế. Vô minh duyên hành, đấy gọi là có. Nếu lìa vô minh mà hành sanh ấy, đấy gọi là không. Cho đến sanh duyên lão tử sầu thán khổ ưu não cũng lại như thế. Thí được giàu lớn đấy gọi là có, được nghèo cùng ấy đấy gọi là không. Thọ trì tịnh giới được sanh thiện thú, đấy gọi là có, sanh ác thú ấy đấy gọi là không. Cho đến tu huệ năng được thành Thánh đấy gọi là có, làm đứa ngu ấy đấy gọi là không. Nếu tu nghe nhiều năng được đại trí đấy gọi là có, được ngu si ấy đấy gọi là không. Nếu tu chánh niệm năng được ra khỏi đấy gọi là có, chẳng được là không.

Nếu tu tà niệm chẳng được ra khỏi đấy gọi là có, năng được là không. Lìa ngã ngã sở năng được giải thoát đấy gọi là có, chấp ngã ngã sở năng được giải thoát đấy gọi là không. Nếu nói hư không khắp tất cả chỗ đấy gọi là có, nói trong năm uẩn có ngã chơn thật đấy gọi là không. Như thật tu trí năng

được giải thoát đấy gọi là có, nếu mắc tà trí năng được giải thoát đấy gọi là không. Lìa kiến ngã thảy năng được không trí đấy gọi là có, mắc kiến ngã thảy năng được không trí đấy gọi là không.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo biết thế gian có không, năng tu bình đẳng, rõ suốt các pháp sanh từ nhân duyên, thế tục nên có, chẳng khởi thường kiến. Biết pháp nhân duyên bản tánh đều không, chẳng sanh đoạn kiến, đối giáo pháp chư Phật như thật thông suốt.

Thiên vương phải biết: Phật vì Bồ-tát lược nói bốn pháp là thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn thảy và trời Trường thọ nhiều khởi thường kiến, vì phá chấp kia nói hành vô thường. Có các trời người nhiều tham đắm vui, vì kia nên nói tất cả khổ. Ngoại đạo tà kiến chấp thân có ngã, vì phá chấp kia nói thân vô ngã. Kẻ tăng thượng mạn báng chơn Niết-bàn, vậy nên vì nói Niết-bàn vắng lặng. Kẻ nói vô thường, khiến kia chí cầu pháp rốt ráo. Vì kẻ nói khổ khiến đối sanh tử xa lìa muốn cầu. Kẻ nói vô ngã, vì hiển không môn, khiến kia rõ suốt. Kẻ nói vắng lặng, khiến đạt vô tướng, lìa chấp các tướng.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện

khéo léo tu học như thế đối các thiện pháp thuyết không lui rơi, chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu những hạnh nào hộ trì Chánh pháp?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, hành chẳng trái lời, tôn trọng Sư trưởng, thuận theo Chánh pháp, tâm hành điều mềm, chí tánh thuần chất, các căn vắng lặng, xa lìa tất cả pháp ác bất thiện, tu thắng căn lành, gọi hộ Chánh pháp.

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tu thân ngữ ý ba nghiệp từ bi, chẳng màng lợi dự, trì giới thanh tịnh, xa lìa các kiến, gọi hộ Chánh pháp.

Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tâm hành chẳng theo tham giận si sợ, gọi hộ Chánh pháp. Tu tập hổ thẹn, gọi hộ Chánh pháp. Nói pháp tu hành đều như được nghe, gọi hộ Chánh pháp.

Thiên vương phải biết: Chư Phật ba đời vì hộ Chánh pháp, nói Đà-la-ni ủng hộ Thiên vương và Nhân vương thảy, khiến hộ Chánh pháp trụ lâu thế gian, cùng các hữu tình làm nhiêu ích lớn. Nói Đà-la-ni rằng:

"Đát điệt tha, a hổ lạc, quật lạc phạt để, hổ thích nỏa tóa lụ trà giả giá, giả giá chiếc, ni a bôn, nhã sát đa, sát đa sát diên đa, sát dã tóa ha, thiểm mạt ni, yết lạc ô lô ô lô phạt, để ca lạ, bạt để ca, a bệ xa để ni, tóa thích ni, khư xà khư, xà mạt để, a phạt thủy ni, phạt thi phạt đa, phạt đa nô bà lý ni, đô đa nô tất một lật để, đề phạt đa nô tất, một lật để tóa ha".

Thiên vương phải biết: Đại thần chú đây năng khiến tất cả trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược, a-tố-lạc, yết-lộ-trà, khẩn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-già, người phi người thảy tất cả hữu tình đều được an vui. Đại thần chú đây chư Phật ba đời vì hộ Chánh pháp và hộ Thiên vương cùng Nhân vương thảy khiến được an vui, nên dùng sức phương tiện mà tuyên nói ra.

Vậy nên, Thiên vương và Nhân vương thảy vì khiến Chánh pháp trụ lâu đời vậy, tự thân quyến thuộc được an vui vậy, cõi nước hữu tình không tai nạn vậy, đều nên tinh siêng chí thành tụng niệm. Như vậy thời khiến oán địch tai nạn, việc ma ngăn

pháp thảy đều tiêu diệt. Nhờ đấy Chánh pháp trụ lâu thế gian, cùng các hữu tình làm nhiêu ích lớn.

Khi thuyết Đại thần chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa này cung điện các trời núi biển đất liền thảy đều rung động. Có tám ngàn các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Khi ấy, Tối Thắng Thiên vương vui mừng nhảy nhót, đem lưới bảy báu giăng phủ trên Phật, xếp tay cung kính lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu những pháp nào năng đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tâm chẳng dời động?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tinh siêng tu tập đại từ không ngại, đại bi không chán, đại sự thành xong. Siêng gia tinh tiến học đẳng trì không, cũng năng tinh siêng tu trí bình đẳng, phương tiện khéo léo như thật thông đạt đại trí thanh tịnh, rõ ràng diệu lý ba đời bình đẳng, không có ngăn ngại, đi con đường chánh Phật ba đời đã đi.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu pháp như

thế năng đối được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tâm chẳng dời động.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu những pháp nào nghe việc chẳng nghĩ bàn các Như Lai chẳng kinh chẳng sợ cũng chẳng ưu não?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành diệu huệ diệu trí đầy đủ, gần gũi bạn lành, ưa nghe thâm pháp, biết rõ các pháp đều như huyễn thảy, ngộ đời vô thường, sanh tất quy diệt, tâm không trụ dính, in như hư không.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu pháp như thế nghe việc chẳng nghĩ bàn các Như Lai chẳng kinh chẳng sợ cũng chẳng ưu não.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu những pháp nào ở tất cả chỗ năng được tự tại?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu năm thần thông đầy đủ không ngại, các môn giải thoát, tĩnh lự, vô lượng, phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật-đa ở tất cả chỗ năng được tự tại.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được những môn nào?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được môn diệu trí, thời năng ngộ vào các căn lợi độn tất cả hữu tình. Được môn diệu huệ thời năng phân biệt câu nghĩa các pháp. Được môn tổng trì, rõ suốt tất cả lời nói tiếng tăm. Được môn vô ngại năng nói các pháp rốt ráo vô tận.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được các môn như thế. Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được những lực gì?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được lực vắng lặng, vì thành tựu đại bi vậy. Được lực tinh tiến, vì thành tựu chẳng lui vậy. Được lực đa văn, vì thành tựu đại trí vậy. Được lực tin muốn, vì thành tựu giải thoát vậy. Được lực tu hành, vì thành tựu ra khỏi vậy. Được lực an nhẫn, vì ái hộ hữu tình vậy. Được lực Bồ-đề tâm, vì dứt trừ ngã kiến vậy. Được lực đại bi, vì hóa đạo hữu

tình vậy. Được lực vô sanh nhẫn, vì thành tựu mười lực vậy.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được các thứ thắng lợi như thế thảy.

Khi thuyết pháp này năm trăm Bồ-tát được Vô sanh nhẫn, tám ngàn Thiên tử được chẳng quay lui, một vạn hai ngàn các chúng Thiên tử xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp, bốn vạn trời người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
CHỨNG KHUYÊN
Thứ 10

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Quá khứ vô lượng chẳng thể nghĩ bàn vô số đại kiếp, có Phật tên là Công Đức Bảo Vương, mười hiệu đầy đủ. Nước tên Bảo Nghiêm, kiếp tên Thiện Quán. Cõi ấy giàu vui, không các tật não. Người trời qua lại chẳng cách ngại nhau. Đất bằng như tay, không các núi gò núi đất, sỏi đá chông gai. Cỏ nhung mọc khắp mềm mại xanh biếc như lông khổng tước, cao vừa bốn ngón, xuống chân bèn rạp, cất bước đứng theo. Hoa chiêm-bát-ca, hoa duyệt-ý thảy và các thứ cỏ mềm đầy khắp trang nghiêm. Chẳng nóng chẳng lạnh, bốn mùa điều hòa. Ngọc phệ lưu ly lấy làm thành đất.

Các hữu tình khi đó tâm tánh điều thiện, ba độc phiền não đè ngăn chẳng hành. Đệ tử Thanh văn Phật Thế Tôn kia số một vạn hai ngàn muôn ức, đệ tử Bồ-tát sáu mươi hai ức. Con người lúc đó sống cực lâu ba mươi sáu ức muôn ức năm, không có chết yểu.

Có thành tên là Vô Cấu Trang Nghiêm, lượng thành ấy nam bắc trăm hai mươi tám do-tuần, lượng đông tây tám mươi do-tuần, lượng bờ thành dầy mười sáu do-tuần. Trên bờ thành tường nhỏ lầu quán đều bảy báu làm nên. Mười ngàn vườn tược lấy làm trau dồi. Mười ngàn thành nhỏ bao vây chung quanh. Có bốn sở vườn tược hoa đẹp trang nghiêm, công đức đẹp ý, chim công dạo giỡn, ở trong bốn mùa vui mừng khoái đẹp.

Có bốn ao lớn, bảy báu làm bờ, ngang rộng bằng nhau nửa do-tuần, dùng thuần vàng tía mà làm bậc đường, nơi đáy cát vàng rải khắp màu đẹp. Lòng ao có nước đủ tám công đức, hoa báu thơm tho, xen liệt nơi trong các chim phù, nhạn, oan ương lội nhóm. Bờ liệt các cây bạch đàn, xích đàn, thi-lợi-sa thảy, trên có các chim anh vũ, xá-lợi bay nhóm dạo giỡn.

Có vua Chuyển luân tên là Trị Thế, đầy đủ bảy báu, lãnh lấy bốn đại châu, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật trồng sâu căn lành, tâm Đại Bồ-đề được chẳng quay lui. Quyến thuộc nội cung bảy mươi ngàn người, hình dáng nghiêm đẹp, là ngọc nữ dâng thờ nhà vua, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Vua Chuyển luân kia có đủ ngàn con, sức lớn mạnh dũng năng xô oán địch,

đủ hai mươi tám tướng Đại trượng phu, cũng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Như Lai Công Đức Bảo Vương đem các Thanh văn và chúng Bồ-tát, lại cùng vô lượng trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược, a-tố-lạc, yết-lộ-trà, khẩn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-già, người phi người thảy vây quanh trước sau, sắp vào đại thành Vô Cấu Trang Nghiêm.

Khi ấy, vua Luân vương đem theo xe bảy báu, cùng với ngàn con nội cung quyến thuộc, xuất thành phụng rước, lễ kính thỉnh vào, thiết bày các thứ cúng dường tuyệt diệu.

Bấy giờ, Thế Tôn và các quyến thuộc thọ cúng dường rồi muốn về lại bản xứ. Luân vương Trị Thế cùng bảy báu thảy xuất thành phụng đưa, tức liền về lại. Lúc ấy vua Chuyển luân bỗng tự than rằng: Thân người không thường, giàu sang như chiêm bao. May các căn chẳng khuyết, chánh tín hãy khó khăn, huống gặp Như Lai được nghe diệu pháp chẳng là hiếm có, như hoa ưu đàm!

Khi ngàn con kia biết ý Phụ vương mến ngưỡng Thế Tôn, muốn nghe Chánh pháp, tức vì sắm tạo diệu đài rộng lớn bằng gỗ ngưu đầu chiên-đàn, trau dồi bảy báu, gỗ đàn một lượng trị giá bằng châu

Thiệm bộ. Đài ấy nam bắc dài mười ba do-tuần, đông tây lại rộng mười do-tuần, các báu trang nghiêm trụ lớn bốn góc, ở nơi dưới đài có ngàn bánh xe báu. Hoàn thành rồi cùng mang lên phụng hiến vua cha. Khi vua nhận rồi, ban lời khen rằng: Hay thay, hay thay! Khoái giỏi biết ý ta muốn đến chỗ Phật nghe thọ Chánh pháp.

Bấy giờ, ngàn con lại tạo tòa Sư tử để trong đài, an để Phụ vương ngự, khiến các cung nhân vây quanh sau trước. Chung quanh đài ấy rủ chuông vàng đẹp, treo tua phan lọng, trùm lưới bảy báu, lại rải các thứ hương hoa quý lạ, đốt hương vô giá, xoa phết bùn thơm.

Khi ấy ngàn Vương tử mỗi bưng một bánh xe in như nga chúa bổng lên không, đến Phật thong thả để xuống đất, tới chỗ Như Lai. Đến rồi đảnh lễ hai chân Thế Tôn, quanh hữu bảy vòng, lui đứng một phía. Khi ấy nội cung quyến thuộc vua Luân kia theo dưới bảo đài. Vua cất mão ngọc và nội cung quyến thuộc đều cởi dép ngọc, đến trước chỗ Phật đảnh lễ hai chân, bảy vòng quanh hữu, lui ngồi một phía.

Bấy giờ, Như Lai Công Đức Bảo Vương bảo Trị Thế rằng: Đại vương hôm nay vì nghe Chánh pháp đi đến đây ư?

Khi đó vua Chuyển luân liền từ tòa đứng sửa sang áo xiêm, bạch Thế Tôn rằng: Những gì gọi là được nghe Chánh pháp?

Phật khen vua rằng: Hay thay, hay thay! Ngươi nay mới năng vì chúng trời người được lợi vui nên nghe thâm Chánh pháp. Lóng nghe, nghe kỹ, khéo nghĩ nhớ lấy, sẽ vì Đại vương phân biệt giải nói.

Trị Thế bạch Phật: Dạ, cúi xin muốn nghe.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo vua kia rằng: Đại vương! Phải biết các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, đã đạt tánh tất cả pháp bình đẳng, gọi là Chánh pháp. Nghĩa là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy nhánh đẳng giác, tám nhánh thánh đạo, không, vô tướng, vô nguyện thảy, đã đạt tánh tất cả pháp bình đẳng gọi là Chánh pháp.

Bấy giờ, Trị Thế lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì sao các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đối trong Đại thừa hằng được thắng tiến mà chẳng lui rơi?

Phật bảo Trị Thế: Đại vương! Phải biết các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, nhờ sức chánh tín mà được thắng tiến. Chánh tín là sao? Là biết các pháp chẳng

sanh chẳng diệt, bản tánh vắng lặng. Thường được gần kề người chánh hạnh. Pháp chẳng nên làm, cương quyết chẳng làm. Tâm lìa tán loạn, nghe thọ Chánh pháp, chẳng thấy kia nói, chẳng thấy ta nghe. Siêng tu chánh hạnh, mau được thần thông, có chỗ kham năng hóa loại hữu tình mà trọn chẳng thấy ta có thần thông năng hóa hữu tình, kia thọ ta hóa.

Vì cớ sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo đều chẳng thấy ta, chẳng thấy hữu tình, hai chỗ bình đẳng, thời được thắng tiến mà chẳng lui rơi.

Đại vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nhiếp hộ các căn chẳng cho lấy đắm, đối đồ giúp sống khởi tưởng vô thường, biết pháp vắng lặng, mạng như tạm mượn.

Đại vương phải biết: Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối trong Đại thừa tâm chẳng buông lung.

Đại vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, ở trong chiêm bao hãy chẳng bỏ quên tâm Bồ-đề, hóa các hữu tình khuyến tu Phật đạo, đem

các căn lành cho loại hữu tình hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thấy Phật thần lực vui mừng khen ngợi.

Đại vương phải biết: Bồ-tát như thế hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo mau thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vậy nên, Đại vương phải siêng tinh tiến, ở ngôi tôn quý chớ sanh buông lung. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn cầu Chánh pháp chớ đắm năm dục. Vì cớ sao? Vì tất cả dị sanh đối dục không nhàm, kẻ được Thánh trí thời năng bỏ được. Thân người vô thường, thọ lượng ngắn ngủi, Đại vương ngày nay nên khéo biết rõ, chán lìa thế gian cầu đạo xuất thế. Đại vương nên đem cúng dường Như Lai đã được căn lành hồi hướng bốn việc:

Một là tự tại vô tận. Hai là Chánh pháp vô tận. Ba là diệu trí vô tận. Bốn là biện tài vô tận. Bốn hồi hướng đây cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đồng đều vô tận.

Đại vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo nên tịnh tu trì giới thân ngữ ý trong sạch. Vì cớ sao? Vì muốn dẫn phát nghe, nghĩ, tu vậy. Dùng sức phương tiện hóa các hữu tình, dùng sức

bát-nhã uốn dẹp các ma, trọn nên nghiệp lực, hành chẳng trái lời nói.

Khi vua Chuyển luân nghe Phật đã thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vui mừng nhảy nhót được chưa từng có, liền lấy mão ngọc tự mở chuỗi anh lạc, quỳ thẳng gối dâng lên cúng dường Như Lai, xả bốn đại châu đều đem hiến Phật, nguyện đem phước đây thường tu phạm hạnh, học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, dùng tâm quyết định vì loại hữu tình hướng tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Những người cung nữ nhà vua nghe Phật nói pháp đều sanh vui mừng phát tâm Bồ-đề, đều cởi áo trên tháo ngọc anh lạc phụng cúng lên Công Đức Bảo Vương Như Lai. Vua đem bảo đài, tòa Sư tử thảy lại dâng lên Phật mà cầu xuất gia.

Lúc đó Như Lai kia khen Trị Thế rằng: Vua được như thế rất là hay thay! Sở hành hôm nay chẳng trái nguyện xưa, nên siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã. Vì chư Phật quá khứ tu pháp đây nên được thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chư Phật vị lai cũng lại như thế.

Bấy giờ, Trị Thế lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát tu hành bố thí cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là khác hay chẳng khác?

Phật bảo: Trị Thế! Bởi bố thí nếu không Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ được tên thí, chẳng phải đến bờ kia, cần do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mới được gọi là thí đến bờ kia. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã cũng thế. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tánh bình đẳng vậy. Khi Phật kia nói pháp rất sâu đây vua bèn chứng được Vô sanh pháp nhẫn.

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên như vua kia siêng cầu Chánh pháp. Bấy giờ vua Chuyển luân kia tức Nhiên Đăng Phật, ngàn người con tức là ngàn Phật thời Hiền Kiếp.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu hành mau thành đạo Đại Bồ-đề?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tu lòng từ thảy, đối các hữu tình chẳng làm tổn hại, siêng hành tất cả Ba-la-mật-đa và bốn nhiếp sự, bốn vô lượng tâm, Bồ-đề phần pháp, tu học thần thông phương tiện khéo léo, tất cả thiện pháp không chẳng tu mãn.

Nếu các Bồ-tát hành như thế thời được mau thành đạo Đại Bồ-đề. Đạo Bồ-đề ấy, chỗ gọi tâm tín và tâm thanh tịnh, tâm lìa dối vậy, tâm hành bình đẳng, tâm thí vô úy, khiến các hữu tình thảy đều gần gũi siêng hành bố thí quả báo vô tận. Thọ trì tịnh giới mà không ngăn ngại. Tu hành an nhẫn lìa các giận dữ. Siêng gắng tinh tiến tu hành dễ thành. Có thắng tĩnh lự, chẳng khởi tán loạn. Đầy đủ bát-nhã khéo thông suốt được. Có đại từ nên nhiêu ích hữu tình. Có đại bi nên quyết không lui chuyển. Có đại hỷ nên năng vui lòng kia. Có đại xả nên chẳng khởi phân biệt. Không ba độc nên lìa các gai chông. Chẳng đắm sắc thanh hương vị xúc nên diệt các hý luận. Không phiền não nên xa lìa oán địch. Bỏ niệm Nhị thừa, nơi tâm rộng lớn. Đủ Nhất thiết trí năng xuất nhiều báu. Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tu hành như thế thời chóng thành được đạo Đại Bồ-đề.

Bấy giờ, Tối Thắng lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hiện sắc tượng nào hóa loại hữu tình?

Phật bảo Tối Thắng: Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa

sâu thẳm phương tiện khéo léo sở hiện sắc tượng tướng không quyết định.

Vì cớ sao? Vì tùy tâm ưa muốn các hữu tình, Bồ-tát tức hiện sắc tượng như vầy: hoặc hiện sắc vàng, hoặc hiện sắc bạc, hoặc hiện sắc pha lê gương, hoặc hiện sắc phệ lưu ly, hoặc hiện sắc thạch tàng, hoặc hiện sắc xử tàng, hoặc hiện sắc chơn châu, hoặc hiện sắc xanh vàng đỏ trắng, hoặc hiện sắc nhật nguyệt lửa ngọn, hoặc hiện sắc Đế Thích, hoặc hiện sắc Phạm vương, hoặc hiện sắc sương tuyết, hoặc hiện sắc thư hoàng, hoặc hiện sắc đan châu, hoặc hiện sắc mưa hoa, hoặc hiện sắc hoa chiêm bát ca, hoặc hiện sắc hoa tô mạc na, hoặc hiện sắc hoa sen xanh, hoặc hiện sắc hoa sen vàng, hoặc hiện sắc hoa sen đỏ, hoặc hiện sắc hoa sen trắng, hoặc hiện sắc trời Công đức, hoặc hiện sắc con nga, chim công, hoặc hiện sắc ngọc san hô, hoặc hiện sắc như ý châu, hoặc hiện sắc cõi hư không. Theo sắc người trời thảy đều hiện theo loại kia.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này theo sắc tượng sai khác tất cả hữu tình trong các thế giới mười phương diện Căng-già sa thảy đều năng thị hiện. Vì cớ sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo khắp năng nhiếp hóa tất cả hữu tình, cho đến

chẳng bỏ tất cả hữu tình vậy. Vì cớ sao? Vì tất cả hữu tình tâm hành đều sai khác. Vậy nên Bồ-tát thị hiện nhiều thứ.

Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này ở thời quá khứ có nguyện lực lớn, tùy theo các hữu tình muốn thấy thọ hóa tức vì thị hiện. Chỗ muốn thấy thân như trong gương sáng, vốn không bóng tượng, tùy chất tốt xấu đều hiện các thứ. Nhưng gương sáng này cũng chẳng phân biệt thể ta sáng trong năng hiện các sắc. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo tâm không công dụng theo muốn thị hiện mà chẳng phân biệt là năng hiện thân.

Thiên vương phải biết: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, ở trong một tòa tùy các thính chúng tâm sở thích thấy thân thuyết pháp, Bồ-tát tức năng thị hiện vì thuyết. Nghĩa là hoặc thấy Phật, hoặc thấy Bồ-tát, hoặc thấy Độc giác, hoặc thấy Thanh văn, hoặc thấy Phạm vương, hoặc thấy Đế Thích, hoặc thấy Đại Tự Tại, hoặc thấy Biến Thắng, hoặc thấy Hộ Thế, hoặc thấy Luân Vương, hoặc thấy Sa-môn, hoặc thấy dị đạo, hoặc thấy Bà-la-môn, hoặc thấy Sát-đế-lợi, hoặc thấy Phệ-xá, hoặc thấy kẻ làm nông, hoặc thấy Trưởng giả, hoặc thấy Cư sĩ, hoặc

thấy ngồi trong bảo đài, hoặc thấy ngồi trên hoa sen, hoặc thấy tại đất, hoặc thấy bổng không, hoặc thấy thuyết pháp, hoặc thấy vào định.

Thiên vương phải biết: Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo vì độ hữu tình, không một hình loại và một uy nghi nào mà chẳng năng hiện.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm in như hư không, không hình không tướng, khắp mười phương cõi không chỗ chẳng có.

Lại như hư không lìa các hý luận. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, vượt các ngữ ngôn.

Lại như hư không được đời thọ dụng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tất cả Thánh phàm đều chung thọ dụng.

Lại như hư không lìa các phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế, không tâm phân biệt.

Lại như hư không dung chứa các sắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, cũng năng dung chứa tất cả Phật pháp.

Lại như hư không năng hiện các sắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, cũng lại năng hiện tất cả Phật pháp.

Lại như hư không tất cả cỏ cây các thuốc hoa trái nương đó tăng trưởng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, tất cả căn lành nương đó tăng trưởng.

Lại như hư không chẳng thường chẳng đoạn, chẳng pháp ngữ ngôn. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng lại như thế, chẳng thường chẳng đoạn, lìa các ngữ ngôn. Thế gian Sa-môn, Bà-la-môn thảy cho đến Thích, Phạm chẳng thể nghĩ lường Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được.

Thiên vương phải biết: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không có một pháp làm thí dụ được. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy tín thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chỗ được công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nếu công đức đây có hình sắc ấy, cõi thái hư không chẳng chứa hết được.

Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm sanh tất cả thiện pháp thế gian xuất thế gian, hoặc chúng trời người, hoặc vua trời người, bốn hướng bốn quả và các Độc giác, Bồ-tát, mười bậc Ba-la-mật-đa, chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề,

Nhất thiết chủng trí, lực, vô sở úy, và mười tám pháp Phật bất cộng thảy, không chẳng đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm mà được thành xong.

Khi thuyết pháp đây năm vạn Bồ-tát được chẳng quay lui. Một vạn năm ngàn các chúng Thiên tử được Vô sanh nhẫn. Một vạn hai ngàn các chúng trời người xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Căng-già sa thảy các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Chư Thiên trong không đánh các kỹ nhạc, lại rải các thứ hương hoa đẹp của trời cúng dường Như Lai và thâm Bát-nhã. Lại có vô lượng trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược, a-tố-lạc, yết-lộ-trà, khẩn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-già, người phi người thảy rải các thứ hoa và vật báu cúng dường Như Lai và thâm Bát-nhã. Khi đó trời rồng thảy khác miệng đồng tiếng, xếp tay cung kính đều khen Phật rằng: Hay thay, hay thay! Khoái nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 572
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
HIỂN ĐỨC
Thứ 11

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát Ma-ha-tát từ tòa đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính bạch Thế Tôn rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát trải mấy kiếp số hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cúng dường mấy Phật, mà năng được đối dương Như Lai nói ra Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như Tối Thắng thiên vương đây?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát Ma-ha-tát rằng: Thiện nam tử! Việc như đấy chẳng thể nghĩ bàn. Nếu chẳng phải vô lượng trăm ngàn đại kiếp tu nhóm nhiều công hạnh, trồng các căn lành, thời chẳng được nghe công đức danh tự Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Thiện nam tử! Mười phương cõi đều như cát Căng-già, trong ấy có bao nhiêu cát các Căng-già hay khá biết số được. Bồ-tát Ma-ha-tát này hành

Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đã trải kiếp số cúng dường mấy Phật đều chẳng thể biết được.

Thiện nam tử! Kiếp quá khứ vô lượng vô số vô biên khó nghĩ bàn, có Phật ra đời tên là Đa Văn, đầy đủ mười hiệu, kiếp tên Tăng Thượng, nước tên Nhật Quang. Đa Văn Như Lai vì các Bồ-tát Ma-ha-tát thuyết pháp môn thanh tịnh, bảo rằng: Thiện nam tử! Ngươi nên siêng năng tinh tiến tu các pháp lành chớ kể thân mạng!

Khi đó trong hội kia có một Bồ-tát tên Tinh Tiến Lực, liền từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Thế Tôn đã nói ngươi nên tinh siêng tu các pháp lành, chớ kể thân mạng. Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, các Bồ-tát Ma-ha-tát cần nên lười biếng chẳng tu pháp lành, mới năng mau chứng Vô thượng Bồ-đề.

Sở dĩ vì sao? Nếu các Bồ-tát siêng tu các lành, vậy thì chẳng thể trụ lâu sanh tử lợi vui hữu tình. Nhưng các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đè dứt phiền não, trụ lâu sanh tử, trọn chẳng tự vì mau chứng Niết-bàn, chỉ vì lợi vui các hữu tình vậy.

Bồ-tát lấy ở sanh tử làm vui, chẳng lấy Niết-bàn mà làm vui vậy. Vì cớ sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát lấy hóa hữu tình mà làm vui vậy. Nghĩa là theo chỗ muốn phương tiện khéo léo nói trao pháp môn khiến được an vui. Nếu siêng tu thiện bèn mau hết lậu, chẳng thể lợi vui tất cả hữu tình. Vậy nên Bồ-tát quán sát sanh tử nhiều các khổ não, khởi tâm đại bi chẳng bỏ hữu tình, trọn nên bản nguyện.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đủ sức phương tiện ở lâu sanh tử được thấy vô lượng vô biên Như Lai, nghe thọ vô lượng vô biên Chánh pháp, hóa đạo vô lượng vô biên hữu tình. Vậy nên, Bồ-tát vì việc như thế chẳng nhàm sanh tử, chẳng vui Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu quán sanh tử mà khởi chán sợ, ưa vui Niết-bàn, thời đọa phi đạo, chẳng thể lợi vui tất cả hữu tình, thông suốt cảnh giới Như Lai được.

Sao gọi phi đạo? Là ưa Thanh văn và bậc Độc giác, đối loại hữu tình không tâm đại bi. Sở dĩ vì sao? Vì đạo Thanh văn, Độc giác sở hành chẳng phải đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát. Vì cớ sao? Vì Thanh văn, Độc giác chán sợ sanh tử ưa mến Niết-bàn, chẳng thể đầy đủ phước đức trí huệ, bởi vì nghĩa ấy chẳng phải đạo Bồ-tát!

Khi đó Phật Đa Văn liền bèn khen ngợi Tinh Tiến Lực rằng: Hay thay, hay thay! Như ngươi đã nói, các Bồ-tát Ma-ha-tát nên tu tự hạnh, chớ tập phi đạo.

Khi ấy, Tinh Tiến Lực thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi Bồ-tát tự sở hành đạo?

Phật Đa Văn nói: Bồ-tát thành tựu tất cả phước huệ, vì sức đại bi chẳng bỏ hữu tình, xa lìa Thanh văn và bậc Độc giác. Được Vô sanh nhẫn chẳng bỏ ba cõi, không điều trông mong. Sống lớn căn lành phương tiện khéo léo, tu hành tất cả Ba-la-mật-đa. Dùng sức trí huệ không tâm phân biệt. Căn lành sống lớn trọn nên tận trí vô lượng công đức. Mặc dù biết các pháp không một khá sanh mà phương tiện hiện sanh. Mặc dù biết hữu tình không một thật có mà phương tiện hóa đạo. Biết tất cả pháp đều lìa tự tánh, quán các cõi Phật in như hư không mà năng khéo tiện nghiêm tịnh cõi Phật. Biết tất cả Phật pháp thân không tượng, phương tiện thị hiện tướng hảo trang nghiêm. Tùy tâm các hữu tình chỗ ưa muốn, tức năng phương tiện mà trao cho đó. Thân tâm Bồ-tát tuy thường vắng lặng mà thuyết các pháp hóa đạo hữu tình. Cũng dùng khéo tiện xa lìa ồn tạp, tu các tịch định. Biết tự tánh không đều năng thông suốt trí huệ sâu thẳm. Năng đem phương tiện

vì người nói pháp, chẳng chứng quả Thanh văn, Độc giác thừa. Siêng cầu sở chứng giải thoát Như Lai, chẳng bỏ tất cả đạo hạnh Bồ-tát.

Thiện nam tử! Đấy gọi Bồ-tát tự sở hành đạo.

Mạn-thù-thất-lợi! Khi Tinh Tiến Lực theo Như Lai kia nghe thuyết cảnh giới sở hành Bồ-tát được chưa từng có, vội liền lại thưa Đa Văn Phật rằng: Bạch Thế Tôn, hiếm có! Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, Bồ-tát đầy đủ phương tiện khéo léo quán tất cả pháp không chẳng là đạo. Ví như hư không trùm chứa các sắc. Như vậy Bồ-tát đủ phương tiện lớn, đạo sở hành nhiếp tất cả pháp.

Lại như hư không, tất cả cỏ cây hoa quả cội thơm nhờ đó sống lớn, như vậy các vật đối cõi hư không chẳng thể nhiễm tịnh, chẳng khiến giận mừng. Như vậy Bồ-tát đủ phương tiện lớn là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm quán tất cả pháp thảy đều là đạo. Nghĩa là pháp dị sanh, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai. Vì cớ sao? Vì được các Bồ-tát này thông suốt vậy.

Ví như lửa mạnh nếu gặp cỏ cây tất không lui hoàn, vì các cỏ cây này đều thuận ích cho lửa phát

ra ánh sáng. Như vậy các pháp không chẳng đều thuận đạo Bồ-tát, vậy nên gọi là đạo Bồ-tát.

Ví như kim cương tự thể rắn chắc, dao không thể bẻ gãy, lửa chẳng thể đốt, nước chẳng thể bẫy, độc chẳng thể hại. Như vậy Bồ-tát phương tiện trí huệ, Độc giác, Thanh văn và các ngoại đạo, tất cả phiền não chẳng thể hoại được.

Như ngọc thủy thanh năng trong nước đục. Như vậy Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng khiến hữu tình tất cả phiền não đều được trong sạch.

Ví như thuốc hay diệu bảo thần châu chẳng ở chung độc, năng tiêu các độc. Như vậy Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo chẳng ở chung cùng tất cả phiền não, mà năng đoạn diệt tất cả phiền não. Bởi nhân duyên này sở hữu các pháp đều là đạo Bồ-tát Ma-ha-tát.

Mạn-thù-thất-lợi! Khi Tinh Tiến Lực kia thuyết pháp này, tám vạn Bồ-tát đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Hai trăm Bồ-tát được Vô sanh pháp nhẫn. Mạn-thù-thất-lợi! Tinh Tiến Lực kia tức là Tối Thắng thiên vương hôm nay.

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được sức rắn chắc hộ trì Chánh pháp?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thà bỏ thân mạng, chẳng bỏ Chánh pháp. Đối người nhường thấp, chẳng khởi kiêu mạn. Hèn tiện sỉ nhục, nơi tâm năng nhẫn. Hữu tình đói khát, thí uống ăn tốt. Kẻ ở nguy nạn, năng cho vô úy. Đối các tật bệnh chữa trị đúng pháp. Hữu tình nghèo thiếu, cho nhiều của báu. Linh miếu chư Phật sửa sang gây dựng nghiêm đẹp. Việc ác che kín, việc thiện rạng rỡ. Hữu tình buồn khổ thời cho an vui. Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được sức rắn chắc, hộ trì Chánh pháp.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Làm sao các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng điều phục tâm?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng dự việc người, trước nghĩ sau làm, tâm tính điều thẳng, lìa hạnh dua vạy, chẳng tự khoe cao, ý thường mềm mại. Bồ-tát Ma-ha-tát này năng điều phục được tâm.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng điều phục được tâm sẽ sanh thú nào?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng điều phục tâm hoặc sanh lên trời, hoặc sanh trong người. Nếu sanh trên trời thời làm Đế Thích hoặc làm Phạm vương chủ cõi Kham Nhẫn. Nếu sanh thú người làm vua Chuyển luân hoặc làm các vua khác, trưởng giả, cư sĩ. Trên trời trong người thường được gặp Phật. Bồ-tát Ma-ha-tát này hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng điều phục tâm sanh thú như thế.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Chánh tín chảy ra pháp nào? Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Chánh tín chảy ra được bạn chơn thiện.

Bạch Thế Tôn! Đa văn chảy ra pháp nào? Phật nói: Đa văn chảy ra diệu huệ.

Bạch Thế Tôn! Bố thí chảy ra pháp nào? Phật nói: Bố thí chảy ra giàu lớn.

Bạch Thế Tôn! Tịnh giới chảy ra pháp nào? Phật nói: Tịnh giới chảy ra thú lành.

Bạch Thế Tôn! An nhẫn chảy ra pháp nào? Phật nói: An nhẫn chảy ra chứa nạp tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Tinh tiến chảy ra pháp nào? Phật nói: Tinh tiến chảy ra năng xong được tất cả Phật pháp.

Bạch Thế Tôn! Tĩnh lự chảy ra pháp nào? Phật nói: Tĩnh lự chảy ra xa lìa tất cả tán động.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã chảy ra pháp nào? Phật nói: Bát-nhã chảy ra xa lìa tất cả phiền não.

Bạch Thế Tôn! Nghe pháp chảy ra pháp nào? Phật nói: Nghe pháp chảy ra xa lìa tất cả lưới nghi.

Bạch Thế Tôn! Chánh hỏi chảy ra pháp nào? Phật nói: Chánh hỏi chảy ra diệu trí đối pháp quyết định.

Bạch Thế Tôn! Ở lặng chảy ra pháp nào? Phật nói: Ở lặng chảy ra thắng định và các thần thông.

Bạch Thế Tôn! Chánh tu chảy ra pháp nào? Phật nói: Chánh tu chảy ra chánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Tiếng vô thường chảy ra pháp nào? Phật nói: Tiếng vô thường chảy ra đối cảnh không điều nhiếp hộ.

Bạch Thế Tôn! Tiếng khổ chảy ra pháp nào? Phật nói: Tiếng khổ chảy ra không sanh.

Bạch Thế Tôn! Tiếng vô ngã chảy ra pháp nào? Phật nói: Tiếng vô ngã chảy ra diệt trừ chấp ngã, ngã sở.

Bạch Thế Tôn! Tiếng không chảy ra pháp nào? Phật nói: Tiếng không chảy ra vắng lặng.

Bạch Thế Tôn! Chánh niệm chảy ra pháp nào? Phật nói: Chánh niệm chảy ra Thánh kiến.

Bạch Thế Tôn! Thân tâm xa lìa chảy ra pháp nào? Phật nói: Thân tâm xa lìa chảy ra diệu định thần thông.

Bạch Thế Tôn! Thánh đạo chảy ra pháp nào? Phật nói: Thánh đạo chảy ra Thánh quả.

Bạch Thế Tôn! Thắng giải chảy ra pháp nào? Phật nói: Thắng giải chảy ra thành tựu tất cả giải thoát.

Bạch Thế Tôn! Phật sanh chảy ra pháp nào? Phật nói: Phật sanh chảy ra tất cả phần pháp Bồ-đề.

Bấy giờ, Tối Thắng tiến trước thưa Phật rằng: Sao là Phật sanh? Phật nói: Như phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bạch Thế Tôn! Mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác là sao? Phật nói: Thiên vương! Như sanh đại bi.

Bạch Thế Tôn! Mà sanh đại bi là sao? Phật nói: Chẳng bỏ tất cả hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Chẳng bỏ hữu tình là sao? Phật nói: Đúng như chẳng bỏ Tam Bảo.

Bạch Thế Tôn! Ai được chẳng bỏ Tam Bảo? Phật nói: Tất cả kẻ không phiền não.

Bấy giờ, Tối Thắng bèn thưa Phật rằng: Thế Tôn rất lạ! Thiện Thệ hiếm có! Chư Phật bí mật thẳm sâu nhiệm mầu, tuy nói pháp không, không sanh không diệt, xưa nay vắng lặng mà chẳng phá hoại nghiệp quả thiện ác, xa lìa đoạn thường.

Bạch Thế Tôn! Vả có hữu tình nghe pháp như thế chẳng khởi kính tin, sanh hủy báng chăng? Phật nói: Cũng có.

Bạch Thế Tôn! Hữu tình như thế, nhân đời quá khứ tu hành thiện nghiệp được thọ thân người, bởi gần bạn ác, đối thâm pháp này chẳng thể kính tin,

sanh lòng hủy báng, thời uổng bỏ thiện nghiệp quá khứ. Ơn đức chư Phật thật là sâu nặng, giả sử có đem thịt máu mình cúng dường chư Phật cũng chẳng thể đền đáp được. Nhờ ơn Phật nên chúng ta ngày nay căn lành thêm lớn, được vui đại pháp, trụ đại tự tại, trời người cung kính.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên biết ơn Phật, gần kề bạn lành, phải tu Phật hạnh, chứng Phật Bồ-đề.

Khi nói pháp này trong chúng hai vạn năm ngàn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Bốn vạn năm ngàn chúng các người trời đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Một vạn hai ngàn chúng các Thiên tử xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
HIỆN HÓA
Thứ 12

Bấy giờ, Thiện Tư Bồ-tát thưa Tối Thắng Thiên vương rằng: Phật đã hóa thân năng hóa nữa chăng? Tối Thắng đáp rằng: Nay đối Thế Tôn lấy làm minh chứng. Phật đã hóa thân lại năng hóa làm số cát Căng-già vô lượng hóa Phật các thứ sắc tượng thần thông thuyết pháp lợi vui hữu tình. Sở dĩ vì sao? Vì chư Phật thuở xưa nguyện lực thanh tịnh nên được như thế.

Thiện Tư Bồ-tát lại hỏi lời này: Thiên vương khéo hay nói pháp sâu thẳm là Phật thuở xưa nguyện lực thanh tịnh, cúi xin Thiên vương thỉnh Phật thần lực, khiến Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm lâu trụ thế gian, thường không ẩn mất!

Tối Thắng trả lời: Thiện Tư! Phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tất cả Như Lai thường chung giữ hộ. Vì cớ sao? Vì văn tự tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, văn tự như thế chẳng khởi chẳng hết, thường không ẩn mất, nghĩa kia

hiển ra cũng chẳng khởi hết, thường không ẩn mất. Do đây chư Phật Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng chẳng ẩn mất. Vì cớ sao? Vì pháp chẳng sanh vậy. Nếu pháp không sanh thời cũng không diệt, tức là giáo lý chư Phật bí mật. Diệu lý như thế, Như Lai ra đời hoặc chẳng ra đời, tánh tướng yên lặng gọi là chơn như, cũng gọi pháp giới, cũng gọi thật tế, thuận theo nhân duyên mà chẳng trái nghịch. Đấy là Chánh pháp, tánh nó thường trú hẳn không ẩn mất.

Thiện Tư Bồ-tát lại hỏi Thiên vương: Những người nào nữa năng hộ Chánh pháp? Tối Thắng đáp rằng: Nếu kẻ chẳng trái nghịch tất cả pháp năng hộ được Chánh pháp. Sở dĩ vì sao? Chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận, gọi hộ Chánh pháp.

Thiện Tư hỏi lại: Vì sao gọi là chẳng trái chánh lý thường không tranh luận, gọi hộ Chánh pháp? Tối Thắng đáp rằng: Nếu thuận văn tự, chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận, gọi hộ Chánh pháp. Vì cớ sao? Vì thế gian ngu phu đều đắm các kiến. Kẻ thuận chánh lý thời thường nói không. Vậy nên thế gian chung dấy tranh luận.

Như vậy, đứa ngu mến chuộng pháp có, kẻ thuận chánh lý đối có thời khinh. Thế gian nói có

thường, vui, ngã, tịnh. Kẻ thuận chánh lý nói không thường, khổ, không ngã, chẳng tịnh. Vậy nên, thế gian chung dấy tranh luận. Các loại đứa ngu thuận dòng thế gian, kẻ thuận chánh lý nghịch dòng thế gian. Vậy nên, thế gian chung dấy tranh luận.

Thế gian đứa ngu đắm uẩn giới xứ. Kẻ thuận chánh lý đều không chỗ đắm. Vậy nên thế gian chung dấy tranh luận. Đứa ngu thuận đời, chẳng hành chánh lý. Kẻ thuận chánh lý cùng đời trái nhau, nên thường không tranh gọi hộ Chánh pháp.

Thiện Tư Bồ-tát lại hỏi Tối Thắng: Hôm nay Thiên vương vì lấy chỗ nào? Tối Thắng đáp rằng: Thiện Tư phải biết: Tôi chẳng lấy ngã cũng chẳng lấy pháp.

Thiện Tư hỏi nữa: Vì sao chẳng lấy? Tối Thắng đáp rằng: Ngã tự tánh lìa, hữu tình và pháp tự tánh cũng lìa. Các lìa như thế cũng chẳng thể được. Quá khứ tự tánh lìa, vị lai hiện tại tự tánh cũng lìa. Các lìa như thế cũng chẳng thể được. Chư Phật tự tánh chẳng lìa, chư Phật tự tánh chẳng phải chẳng lìa. Cõi chư Phật tự tánh chẳng lìa, cõi chư Phật tự tánh chẳng phải chẳng lìa. Các pháp tự tánh chẳng lìa, các pháp tự tánh chẳng phải chẳng lìa.

Thiện Tư! Phải biết hành được như thế gọi thuận chánh lý, không lấy chẳng lấy hộ được Chánh pháp.

Bấy giờ, Thiện Tư Bồ-tát khen Tối Thắng Thiên vương rằng: Hay thay, hay thay! Đại sĩ Chánh sĩ nói được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, không lấy không đắm, không văn không tự, diệt các hý luận, lìa năng phân biệt và sở phân biệt.

Bấy giờ, trong chúng có một Thiên tử tên là Hiền Đức, từ tòa mà dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Tối Thắng Thiên vương đã nói không phân biệt ấy, là vì pháp nào?

Phật bảo Hiền Đức: Thiên tử phải biết: Không phân biệt ấy là pháp vắng lặng. Sở dĩ vì sao? Vì hay lấy bị lấy đều chẳng thể được, chẳng sanh chẳng diệt, là ngã ngã sở, như thế gọi là pháp không phân biệt. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát quán như thế ấy, năng hộ được Chánh pháp, chẳng thấy pháp năng hộ và sở hộ.

Khi thuyết pháp đây mười ngàn Bí-sô tâm được giải thoát. Hai ngàn Thiên tử xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp.

Bấy giờ, Thiện Tư Bồ-tát hỏi Tối Thắng Thiên vương rằng: Những biện tài nào năng nói được pháp sâu thẳm như thế?

Tối Thắng đáp rằng: Kẻ không còn tất cả phiền não, thói quen phiền não, đã được biện tài năng nói được pháp sâu thẳm như thế. Quá đường ngôn ngữ, chẳng thể nghĩ bàn, thắng nghĩa diệu trí, biện tài như thế năng nói được pháp sâu thẳm như thế.

Thiện Tư Bồ-tát hỏi Thiên tử Hiền Đức rằng: Vì sao trong pháp không sanh đem biện tài mà nói?

Hiền Đức Thiên tử đáp Thiện Tư rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát kẻ chẳng trụ pháp không sanh không diệt, thời không biện tài nói pháp sâu thẳm. Vì cớ sao? Xa lìa hý luận, chẳng thấy sở duyên, chẳng thấy năng duyên, tâm không chỗ trụ, vậy năng nói. Chẳng trụ ngã pháp, chẳng trụ đây kia, chỉ trụ trong thanh tịnh thắng nghĩa, vậy nên năng nói.

Thiện Tư Bồ-tát liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Hiền Đức Thiên tử thật là hiếm có! Bèn

năng thông suốt được pháp sâu thẳm, biện tài vô tận!

Phật nói: Thiện Tư! Hiền Đức Thiên tử từ chỗ Phật Bất Động thế giới Diệu Hỷ mà tới đến thế giới Kham Nhẫn đây nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Các ngươi phải biết: Hiền Đức Thiên tử từng ở vô lượng trăm ngàn ức kiếp tu tập đà-la-ni môn hiếm có, nhiều kiếp thuyết pháp cũng chẳng cùng tận.

Thiện Tư Bồ-tát lại thưa Phật rằng: Sao gọi đà-la-ni môn hiếm có?

Phật nói: Thiện Tư! Hiếm có đây ấy gọi đà-la-ni môn các pháp chẳng vào đà-la-ni môn đây quá các văn tự, nói chẳng năng vào, tâm chẳng thể lường, trong pháp nội ngoại đều chẳng thể được.

Thiện Tư! Phải biết không có chút pháp năng vào đây được, vậy nên gọi là đà-la-ni môn các pháp chẳng vào. Sở dĩ vì sao? Pháp đây bình đẳng không cao không thấp, không vào không ra, không một văn tự từ ngoài mà vào, không một văn tự từ trong mà ra, không một văn tự trụ trong pháp đây, cũng không văn tự chung thấy nhau được, cũng chẳng phân biệt pháp khác phi pháp, các văn tự này nói cũng không bớt, chẳng nói không thêm, từ xưa đến

nay trọn không khởi tác và hoại diệt được. Như các văn tự, tâm cũng như vậy. Như tâm, tất cả pháp cũng như thế. Vì cớ sao? Vì pháp lìa ngôn ngữ, cũng lìa nghĩ lường, từ xưa đến nay không sanh không diệt, nên không vào ra. Do đấy gọi là đà-la-ni môn các pháp chẳng vào.

Nếu kẻ thông suốt được pháp môn đây, biện tài vô tận. Sở dĩ vì sao? Vì thông suốt pháp bất đoạn vô tận vậy. Nếu có người năng vào được hư không ấy, thời năng vào được đà-la-ni môn đây.

Thiện Tư phải biết: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng thông suốt được đà-la-ni môn đây, tâm được thanh tịnh, thân ngữ cũng thế. Sở hành thuận lý, Bát-nhã vững chắc, các ác ma quân không thể rối được, tất cả ngoại đạo chẳng dám đối diện, các nghiệp phiền não làm gì hoại được. Thân lực vững vàng, tâm lìa khiếp nhược, hễ có diễn thuyết biện tài vô tận. Giỏi tuyên diễn thâm diệu môn các Thánh đế. Trí huệ đa văn in như biển cả. An trụ tịch định dụ núi Diệu cao. Như sư tử chúa giữa chúng không sợ. Pháp đời chẳng nhiễm giống tịnh liên hoa. Nhiêu ích hữu tình ví bằng đất lớn. Rửa trừ uế bẩn dụ như nước lớn. Nên chín thế gian sánh các lửa dữ. Lớn thêm pháp lành đồng gió lớn kia. Mát mẻ đẹp lòng giống như ánh sáng mặt trăng. Năng phá các tối hệt như nóng

dọi mặt trời. Xả oán phiền não như sĩ uy dũng. Tâm tánh điều phục in voi chúa lớn. Năng rung sấm pháp rồng lớn làm dụ. Mưa khắp các pháp ví đó mây lớn. Như đại lương y chữa bệnh phiền não, giống đại quốc vương giỏi ngự thế gian. Như bốn Thiên vương hộ loại hữu tình và hộ Chánh pháp. Như trời Đế Thích đối trong người trời giàu sang hơn hết. Tâm được tự tại như Đại phạm vương đối cõi Kham Nhẫn chủ lãnh tự tại. Thân được không ngại như yết-lộ-trà. Chỉ giáo hữu tình như thế gian cha. Năng chảy pháp bảo như Tỳ-sa-môn năng sanh ra các thứ ngọc quý thế gian. Phước đức trí huệ lấy làm trang nghiêm, hữu tình kẻ được thấy không chẳng nhờ ích. Được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, các chúng trời rồng đều ủng hộ đó.

Thiện Tư! Phải biết các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu được đà-la-ni môn như thế, tức năng tự tại nhiêu ích hữu tình, phương tiện nói pháp mà chẳng cùng tận. Tâm không mỏi mệt, chẳng màng lợi dưỡng danh dự. Pháp thí bình đẳng, không có rít ganh. Thọ trì tịnh giới ba nghiệp không lỗi. An nhẫn thanh tịnh lìa các giận hại. Tinh tiến thanh tịnh ra làm thành lập. Tĩnh lự thanh tịnh khéo điều phục tâm. Bát-nhã thanh tịnh hẳn không nghi ngờ. Đủ bốn vô lượng như Đại phạm vương. Năng khéo tu hành đẳng trì đẳng chí. Vào ra tự tại hơn các thế

gian. Tu nhân Đại giác đủ các phước huệ. Thọ ngôi Quán đảnh được tự tại lớn.

Khi Phật thuyết môn tổng trì như thế, sáu vạn bốn ngàn Bồ-tát trong chúng được chẳng quay lui. Ba vạn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Hai vạn trời người xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Vô lượng vô biên người trời các chúng đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
ĐÀ-LA-NI
Thứ 13

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát Ma-ha-tát tức từ tòa đứng dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất lạ. Như Lai đã nói các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu được đà-la-ni môn các pháp chẳng vào như thế, trọn nên vô lượng vô biên công đức!

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát rằng: Thiện nam tử! Công đức như thế, giả sử Như Lai nói trăm ngàn năm cũng chưa hết được.

Bấy giờ trong chúng có một Bồ-tát tên Tịch Tĩnh Huệ liền thưa Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát Ma-ha-tát rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chứng được đà-la-ni môn như thế, được Phật Thế Tôn khen ngợi, Bồ-tát như thế khéo được lợi lớn, tự hành hóa người thảy đều chẳng luống.

Khi đó, Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát bảo Tịch Tĩnh Huệ Bồ-tát rằng: Thiện nam tử! Trong thắng nghĩa đế không pháp đáng khen, bởi không sắc không

tướng. Cái không sắc tướng có nào khen được? Vì không đáng khen được đối nào vui mừng?

Khi ấy, Tịch Tĩnh Huệ lại khởi lời này: Tôi nghe trong khế kinh Như Lai nói tự tánh các pháp không ngã ngã sở, không thể khiến mừng, cũng không khiến giận, pháp đẳng bình đẳng, Bồ-tát nên học. Ví như đại địa nương dựa thủy luân, nếu đào ao giếng được nước thọ dụng, kìa kẻ không đào không đâu được nước. Như thế, Thánh trí pháp cảnh bình đẳng khắp tất cả pháp, nếu có siêng tu Bát-nhã khéo tiện tức bèn chứng được, kia kẻ chẳng tu làm sao được gì? Vậy nên, Bồ-tát muốn cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng nên lười biếng. Nếu siêng tinh tiến, đã nói pháp cảnh bình đẳng như thế thời hiện tại trước mắt.

Như người mù bụng mẹ chẳng thể thấy sắc, như vậy phiền não làm hữu tình mù, đối pháp bình đẳng chẳng thể thấy được. Như người có mắt không ánh sáng ngoài, chẳng thể xem thấy sở hữu sắc tượng, như vậy hình nhân tuy có trí huệ, nếu không bạn lành chẳng thể thấy pháp. Như có thiên nhãn chẳng nhờ ánh sáng ngoài tự thấy được sắc, như thế Bồ-tát kẻ dự dòng pháp tự nhiên thắng tiến. Ví như thế gian kẻ ở thai tạng tuy lớn thêm dần mà chẳng tự thấy, như thế Bồ-tát kẻ tinh siêng tinh tiến các hạnh

thêm dần cũng chẳng tự thấy, mà năng thành xong được tất cả Phật pháp.

Như trong núi tuyết cây thuốc có quả, nhánh nhóc cọng thân cây chẳng khô chẳng gãy, như thế Bồ-tát siêng tu tinh tiến có bao thắng hạnh chẳng lui chẳng mất. Như vua Chuyển luân xuất hiện nơi đời đủ bảy của báu, như thế Bồ-tát phát tâm Bồ-đề đủ bảy pháp bảo, chỗ gọi bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã, xảo tiện. Như vua Chuyển luân dạo cõi bốn châu, đối loại hữu tình nơi tâm bình đẳng, như thế Bồ-tát đem bốn nhiếp sự nhiêu ích hữu tình, tâm thường bình đẳng. Như vua Chuyển luân tùy ở chỗ nào thời không tranh kiện, như thế Bồ-tát như thật nói pháp cũng không tranh luận. Ví như thế giới Tam thiên đại thiên mới thành, tức có núi chúa Diệu Cao và những biển cả như thế Bồ-tát sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức có Bát-nhã và những đại bi. Ví như trời mọc, những chỗ núi cao ánh sáng soi trước, như thế Bồ-tát được đuốc Bát-nhã, có những Bồ-tát cao hạnh căn thục, trước nhờ soi sáng. Ví như đại địa năng khắp chở cõng tất cả cỏ cây hoa quả cây thuốc thảy đều bình đẳng, như thế Bồ-tát chứng được đà-la-ni môn như thế, đối các hữu tình nơi tâm bình đẳng.

Bấy giờ, Phật khen Tịch Tĩnh Huệ rằng: Hay thay, hay thay! Như ngươi đã nói. Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu được đà-la-ni như thế, có các nói ra một văn một tự không chẳng lời Phật. Nói ra như thế xa lìa sắc thanh hương vị xúc pháp.

Vì cớ sao? Vì pháp nói ra đây chẳng phải thế tục vậy, không hết không ngằn, năng dẫn tất cả thân tâm lanh nhẹ. Giả sử đối trước trăm ngàn Phật mà nói, cũng không khiếp nhược.

Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát này được Phật gia trì vậy. Tâm không chỗ đắm, là chẳng đắm ngã, chẳng đắm hữu tình, chẳng đắm các pháp. Do đây chứng được thanh tịnh chơn như, thanh tịnh pháp giới, thanh tịnh thật tế, được pháp vô tận, văn tự vô tận, biện nói vô tận. Bấy giờ, tức sanh vui mừng đẹp lạ, vì được diệu huệ vậy, vì được diệu trí vậy, vì không lưới nghi vậy.

Chính lúc Phật nói môn tổng trì đây tám ngàn Bồ-tát đều được đà-la-ni môn các pháp chẳng vào như thế. Lại có một vạn hai ngàn Bồ-tát được chẳng quay lui. Năm ngàn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Một vạn sáu ngàn các chúng Thiên tử xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp. Vô lượng vô biên các loại hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Bấy giờ, Phật bảo Tịch Tĩnh Huệ rằng: Đà-la-ni đây năng dẹp chúng ma, xô các ngoại đạo, hoại người ghét pháp. Đốt đèn Bát-nhã diệt lửa phiền não, hộ kẻ thuyết pháp khiến đến Niết-bàn. Điều phục nội tâm, khéo hóa ngoại chúng. Dung nghi nghiêm chỉnh, kẻ thấy vui mừng. Vì người chánh hành bình đẳng nói pháp. Như thật quán sát căn tánh hữu tình, trao pháp đúng lúc chẳng trước chẳng sau.

Khi Phật nói các công đức như thế ở thế giới Tam thiên đại thiên đây tất cả biển cả, núi chúa Diệu Cao, đất liền các núi thảy đều rung động.

Bấy giờ, trời rưới hoa vi diệu âm, hoa đại vi diệu âm, hoa diệu linh thoại, hoa đại diệu linh thoại, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa ca-mạt-la, hoa bôn-trà-lợi. Các trời trong không đánh các thứ kỹ nhạc.

Đức Thế Tôn lại bảo Tịch Tĩnh Huệ rằng: Thiện nam tử! Kiếp quá khứ vô lượng vô số vô biên khó nghĩ bàn, có Phật ra đời tên là Bảo Nguyệt, mười hiệu đầy đủ. Nước tên là Vô Hủy, kiếp tên là Hỷ Tán. Đệ tử Thanh văn ba mươi hai ức, đệ tử Bồ-tát vô lượng vô biên. Nhưng Như Lai kia trước không khổ hạnh và việc hàng ma mà chứng Bồ-đề.

Khi ấy trong chúng kia có một Bồ-tát tên Bảo Công Đức đủ diệu biện tài năng vì hữu tình nói nhiều thứ pháp. Khi đó các đại chúng thỉnh cầu Như Lai kia chẳng vào Niết-bàn, trụ lâu nơi đời, thời Bảo Công Đức bảo đại chúng rằng: Chư Phật Thế Tôn không sanh không diệt cần gì khuyên thỉnh chẳng vào Niết-bàn. Nếu thái hư không vào Niết-bàn ấy, Như Lai mới thể vào Đại Niết-bàn. Nếu có chơn như pháp giới thật tế bất tư nghì giới vào Niết-bàn ấy, Như Lai mới thể vào Đại Niết-bàn. Sở dĩ vì sao? Vì pháp Như Lai không thành không hoại, không nhiễm không tịnh, chẳng thế gian chẳng xuất thế gian, chẳng hữu vi chẳng vô vi, chẳng thường chẳng đoạn.

Giả sử một miệng mà có mười lưỡi, mỗi mỗi lưỡi này lại sanh trăm lưỡi, mỗi mỗi lưỡi này lại sanh ngàn lưỡi, cũng chẳng thể nói Như Lai thành hoại, cho đến chẳng thể nói có thường đoạn được. Thế sao đại chúng khuyến thỉnh cầu mời Như Lai chẳng vào Niết-bàn trụ lâu với đời?

Khi Bảo Công Đức kia nói pháp đây, tám vạn sáu ngàn các chúng Bồ-tát được chẳng quay lui. Bảy ngàn chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đều được đà-la-ni môn Vô biên công đức, đà-la-ni môn Vui lòng, đà-la-ni môn Không ngại, đà-la-ni môn Vui mừng, đà-

la-ni môn Đại bi, đà-la-ni môn Yêu trăng, đà-la-ni môn Trăng sáng, đà-la-ni môn Yêu trời, đà-la-ni môn Trời sáng, đà-la-ni môn Núi chúa Diệu cao, đà-la-ni môn Biển cả sâu rộng, đà-la-ni môn Công đức bảo vương. Ba vạn sáu ngàn người trời đại chúng xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp.

Thế Tôn lại bảo Tịch Tĩnh Huệ rằng: Bảo Công Đức xưa, nay là thân ngươi. Do nhân duyên đây ngươi năng nói được các thứ công đức đà-la-ni môn này.

Khi ấy, Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát Ma-ha-tát nói lên tụng rằng:

Tổng trì như thuốc hay,
Chữa được các bệnh mê.
Cũng bằng cam lồ trời,
Ai uống thường an vui.

Khi đó Công Đức Hoa Vương Bồ-tát Ma-ha-tát lại nói tụng rằng:

Tổng trì không văn chữ,
Văn chữ hiển tổng trì.
Nhờ Bát-nhã đại bi,
Lìa lời dùng lời nói.

Bấy giờ, San-đỗ-sử-đa thiên vương liền từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Công đức chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, chư Phật nói ra chẳng thể nghĩ bàn. Các Đại Bồ-tát đã hành thắng hạnh nói ra diệu pháp chẳng thể nghĩ bàn. Các trời chúng tôi nhờ đời trước đã trồng căn lành sâu dày, được gặp Như Lai nghe thuyết diệu pháp sâu thẳm như thế. Rồi liền đem vô lượng hương hoa đẹp của trời dâng rải lên Như Lai để vì cúng dường.

Bấy giờ, Phật bảo Thiên vương kia rằng: Thiên vương phải biết: Các kẻ muốn cúng dường Phật Thế Tôn phải tu ba pháp: Một là phát tâm Bồ-đề. Hai là hộ trì Chánh pháp. Ba là như giáo tu hành.

Thiên vương phải biết: Nếu kẻ năng tu học được ba pháp đây mới được gọi là chơn cúng dường Phật. Giả sử Như Lai trụ đời một kiếp nói cúng dường đây đã được công đức cũng chẳng thể hết. Vậy nên, Thiên vương! Nếu kẻ muốn cúng dường Phật Thế Tôn đủ ba pháp ấy gọi chơn cúng dường.

Thiên vương phải biết: Nếu có hộ Phật một tụng bốn câu thời là ủng hộ Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật quá khứ vị lai hiện tại sở chứng. Vì cớ sao? Vì chư Phật Thế Tôn sở chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề từ pháp sanh vậy. Kẻ Pháp cúng

dường gọi chơn cúng dường, trong các cúng dường rất là thứ nhất, của cải cúng dường chỗ chẳng sánh được.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
KHUYÊN RĂN
Thứ 14 - 1

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát lại từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Như Lai đã nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vả có hữu tình ở đời đương lai khi Chánh pháp sắp diệt thời phận càng sâu, năng tín thọ chăng? Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe thuyết kinh này tín thọ chẳng báng, những người như thế được công đức nào?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát rằng: Thiện nam tử! Ở đời đương lai khi Chánh pháp sắp diệt thời phận càng chuyển sâu, có các thiện nam tử thiện nữ nhân từng ở vô lượng vô biên chỗ Phật, tu hành tịnh giới, tĩnh lự, bát-nhã, là Phật chơn tử năng tin kinh này, chỗ gây công đức chẳng thể xưng kể. Các pháp thắng thiện từ Bát-nhã sanh, nếu có người năng tín thọ chẳng báng, Ta nay vì ngươi lược đem ví dụ mà nói.

Mạn-thù-thất-lợi! Châu Thiệm bộ đây lượng vòng quanh bảy ngàn do-tuần, bắc rộng nam hẹp

hình giống chiếc rương xe. Người ở trong ấy mặt cũng lại như thế. Giả sử châu Thiệm bộ đây đầy rẫy những Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thảy, trong không kẽ hở. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, hết thọ lượng ngắn dài của Thánh chúng kia, đem những thế gian thượng diệu uống ăn, áo mặc, đồ nằm và thuốc chữa thảy, khởi lòng rất tịnh phụng thí cúng dường. Sau vào Niết-bàn đều thu Xá-lợi khởi xây Bảo tháp, sửa sang cúng dường. Hoặc đem bảy báu đầy châu Thiệm bộ chứa đến Phạm cung, đối các Thánh chúng đều phụng thí riêng, bấy nhiêu bảy báu hết thọ lượng đời mình ngày đêm và ngày đêm nối nhau chẳng dứt.

Mạn-thù-thất-lợi! Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối kinh đây tín thọ chẳng báng, chỗ được đống phước đối phước thí trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Mạn-thù-thất-lợi! Châu Đông Thắng Thần lượng vòng quanh tám ngàn do-tuần, hình như bán nguyệt, mặt người cũng thế. Giả sử châu Đông Thắng Thần những Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thảy, trong không kẽ hở. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, hết thọ lượng ngắn dài Thánh chúng kia, đem những thứ thế gian thượng diệu uống ăn, áo mặc, đồ nằm và thuốc chữa thảy, khởi lòng rất tịnh phụng thí cúng dường. Sau vào Niết-bàn đều thu Xá-lợi khởi xây Bảo tháp, sửa sang cúng dường. Hoặc đem bảy báu đầy châu Đông Thắng Thần chứa đến Phạm cung, đối các Thánh chúng đều phụng thí riêng, bấy nhiêu bảy báu hết thọ lượng mình ngày đêm và ngày đêm nối nhau chẳng dứt.

Mạn-thù-thất-lợi! Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối kinh đây tín thọ chẳng báng, chỗ được đống phước nhiều hơn phước thí trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Mạn-thù-thất-lợi! Châu Tây Ngưu Hóa lượng vòng quanh chín ngàn do-tuần, hình như trăng đầy, mặt người cũng thế. Giả sử đầy châu Tây Ngưu Hóa những Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thảy, trong không kẽ hở. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, hết thọ lượng ngắn dài Thánh chúng kia, đem các thứ thế gian thượng diệu uống ăn, áo mặc, đồ nằm và thuốc chữa thảy, khởi lòng rất tịnh phụng thí cúng dường. Sau vào Niết-bàn đều thu Xá-lợi khởi xây Bảo tháp, sửa sang cúng dường. Hoặc đem bảy báu đầy châu Tây Ngưu Hóa chứa đến Phạm cung, đối các Thánh chúng đều phụng thí riêng, bấy nhiêu bảy báu hết thọ lượng mình ngày đêm và ngày đêm nối nhau chẳng dứt.

Mạn-thù-thất-lợi! Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối kinh đây tín thọ chẳng báng, chỗ được đống phước đối phước thí trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Mạn-thù-thất-lợi! Châu Bắc Câu Lô lượng vòng quanh mười ngàn do-tuần, hình nó vuông chánh, mặt người cũng vậy. Giả sử đầy rẫy châu Bắc Câu Lô những Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thảy, trong không kẽ hở. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, hết thọ lượng ngắn dài Thánh chúng kia, đem các thứ thế gian thượng diệu uống ăn, áo mặc, đồ nằm và thuốc chữa thảy, khởi lòng rất tịnh phụng thí cúng dường. Sau vào Niết-bàn đều thu Xá-lợi khởi xây Bảo tháp sửa sang cúng dường. Hoặc đem bảy báu đầy châu Bắc Câu Lô chứa đến Phạm cung, đối các Thánh chúng đều phụng thí riêng, bấy nhiêu bảy báu hết thọ lượng mình ngày đêm và ngày đêm nối nhau chẳng dứt.

Mạn-thù-thất-lợi! Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân năng đối kinh đây tín thọ chẳng báng, chỗ được đống phước đối phước thí trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 573
HỘI THỨ SÁU

Phẩm
KHUYÊN RĂN
Thứ 14 - 2

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Giả sử đập tan thế giới Kham Nhẫn Tam thiên đại thiên đây đều làm cực vi, mỗi mỗi cực vi là một Thánh giả. Có các thiện nam tử thiện nữ nhân, hết thọ lượng ngắn dài Thánh chúng kia, đem các thứ thế gian thượng diệu uống ăn, áo mặc, đồ nằm và thuốc chữa thảy, khởi lòng rất tịnh phụng thí cúng dường. Sau vào Niết-bàn đều thu Xá-lợi khởi xây Bảo tháp, sửa sang cúng dường. Hoặc đem bảy báu đầy như trước đã nói, bấy nhiêu cực vi thế giới Đại thiên trên lại chứa đến trời Sắc cứu cánh, đối Thánh giả kia đều phụng thí riêng, bấy nhiêu bảy báu thế giới Đại thiên hết thọ lượng mình ngày đêm và ngày đêm nối nhau chẳng dứt.

Mạn-thù-thất-lợi! Nơi ý hiểu sao? Các thiện nam tử thiện nữ nhân này nhờ nhân duyên đây được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Trước nói phước thí hãy khó nghĩ bàn, huống nào đối lượng đây chỗ được phước.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thọ trì kinh đây diễn nói lưu thông, chỗ được đống phước đối phước thí trước trăm bội là hơn, ngàn bội là hơn, cho đến cực số bội cũng lại là hơn.

Mạn-thù-thất-lợi! Công đức như thế nếu kẻ chẳng hồi hướng cầu Phật Bồ-đề, nên trải qua chừng nấy số kiếp cực vi được làm Thiên vương Tha Hóa Tự Tại, lại qua chừng nấy số kiếp cực vi được làm Thiên vương Lạc Biến Hóa, lại qua chừng nấy số kiếp cực vi được làm Thiên vương Đỗ-sử-đa, lại qua chừng nấy số kiếp cực vi được làm Thiên vương Dạ-ma, lại qua chừng nấy số kiếp cực vi làm Thiên Đế Thích, huống là vua Chuyển luân. Nếu kia vì hồi hướng cầu Nhất thiết trí, nên năng được thành xong Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phương tiện khéo léo, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đầy rẫy châu Thiệm bộ đây như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thảy, trong không kẽ hở. Có người bạo ác khởi cực giận dữ đều

giết hại hết chừng ấy Thánh giả. Mạn-thù-thất-lợi! Nơi ý hiểu sao? Người kia bởi đấy mắc tội nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều quá. Giết một Thánh giả hãy đọa trong đại địa ngục vô gián chịu khổ một kiếp, huống nào giết hại chừng ấy Thánh giả. Kia mắc tội chẳng thể xưng kể hết được!

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Nếu có kẻ hủy báng kinh điển đây, kia bị tội hơn tội trước trăm bội, ngàn bội, cho đến cực số bội.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử Dự lưu, Nhất lại, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đầy rẫy châu Đông Thắng Thần như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thảy, trong không kẽ hở. Có người bạo ác khởi cực giận dữ, đều giết hại hết chừng ấy Thánh giả. Mạn-thù-thất-lợi! Nơi ý hiểu sao? Người kia bởi đấy mắc tội nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Giết một Thánh giả hãy đọa trong đại địa ngục vô gián chịu khổ một kiếp, huống nào giết hại chừng

ấy Thánh giả. Kia mắc tội chẳng thể xưng kể hết được!

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Nếu có kẻ hủy báng kinh điển này, kia bị tội hơn tội trước trăm bội, ngàn bội, cho đến cực số bội.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đầy rẫy châu Tây Ngưu Hóa như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thảy, trong không kẽ hở. Có người bạo ác khởi cực giận dữ đều giết hại hết chừng ấy Thánh giả. Mạn-thù-thất-lợi! Nơi ý hiểu sao? Người kia bởi đấy mắc tội nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Giết một Thánh giả hãy đọa trong đại địa ngục vô gián chịu khổ một kiếp, huống nào giết hại chừng ấy Thánh giả. Kia mắc tội chẳng thể xưng kể hết được!

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Nếu có kẻ hủy báng kinh điển đây, kia bị tội hơn tội trước trăm bội, ngàn bội cho đến cực số bội.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đầy rẫy châu Bắc Câu Lô như lúa nếp mè tre lau sậy mía rừng thảy, trong

không kẽ hở. Có người bạo ác khởi cực giận dữ đều giết hại hết chừng ấy Thánh giả. Mạn-thù-thất-lợi! Nơi ý hiểu sao? Người kia bởi đây mắc tội nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Giết một Thánh giả hãy đọa trong đại địa ngục vô gián chịu khổ một kiếp, huống nào giết hại chừng ấy Thánh giả. Kia mắc tội chẳng thể xưng kể hết được.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Nếu có kẻ hủy báng kinh điển đây, kia bị tội hơn tội trước trăm bội, ngàn bội, cho đến cực số bội.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử đập tan cõi bốn đại châu đây đều làm cực vi, mỗi mỗi cực vi đều làm một Phật. Có một chúng sanh tà kiến rất ác, khởi tâm độc hại giết chừng nấy Phật, cướp đoạt tất cả của pháp của Phật, phá diệt thế gian vua pháp thuốc pháp. Mạn-thù-thất-lợi! Nơi ý hiểu sao? Chúng sanh ác kia mắc tội nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Kia phải bị tội vô lượng vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng kể. Tôi đối việc kia hãy chẳng nỡ

nghe, huống năng nói kia mắc tội nhiều ít. Nếu hại một Phật phải đọa trong đại địa ngục vô gián chịu khổ một kiếp, huống giết chừng nấy chư Phật Thế Tôn! Chúng sanh như thế quyết định chịu khổ đại địa ngục vô gián không có kỳ ra.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Nếu có hủy báng chướng ngại kinh đây chẳng cho diễn nói lưu thông cúng dường, tội này hơn tội trước trăm bội, ngàn bội, cho đến cực số bội.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử tất cả hữu tình thế giới Tam thiên đại thiên đều trải qua trăm ngàn vô số đại kiếp tu đủ nhiều thứ các hạnh Bồ-tát, đều chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng sanh ác kia vì tội nghiệp nặng nên vẫn chưa ra được khổ đại địa ngục.

Mạn-thù-thất-lợi! Chúng sanh ác kia địa ngục vô gián mười phương cõi không một chẳng trải qua chịu khổ nhiều kiếp, huống các địa ngục bàng sanh, quỉ giới. Vì cớ sao? Vì đứa ngu si kia hủy hoại mẹ Pháp Thân chư Phật mười phương ba đời vậy. Nếu kia trải qua số kiếp cực vi nói trước chịu trọng khổ rồi, ra khỏi ba ác thú, đến sanh trong người mắc ác tật lớn, tất cả thuốc chữa chẳng thể cứu được. Lại còn phải trải qua chừng nấy số kiếp cực vi, sanh bèn

không lưỡi hoặc không tay thảy, đều phải trải qua chừng nấy số kiếp cực vi.

Mạn-thù-thất-lợi! Ta dùng thần lực trụ đời một kiếp hoặc một kiếp hơn nói tội báo chúng sanh kia hủy báng chướng ngại kinh đây cũng chẳng thể hết được.

Mạn-thù-thất-lợi! Các kẻ có trí muốn được an vui hiện tại vị lai chớ đối kinh này hủy báng chướng ngại.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
HAI HẠNH
Thứ 15

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nên phải thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật-đa trước sau. Vì cớ sao? Vì các Bồ-tát Ma-ha-tát có hai thứ hạnh trọn nên Bát-nhã hóa đạo hữu tình.

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát bèn thưa Phật rằng: Sao là các Bồ-tát Ma-ha-tát trọn nên Bát-nhã hóa đạo hữu tình?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ Bát-nhã cho đến sau cùng, lìa tâm công dụng thuyết pháp không hết, trong không xen hở, vì giải thoát hữu tình ba cõi ác thú, khiến trụ thiện thú, hoặc cho chứng được Thánh quả Tam thừa. Mạn-thù-thất-lợi! Đấy gọi chúng Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm hóa đạo hữu tình.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm trọn nên vô biên vô vi Bát-nhã. Đấy gọi chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tự hành Bát-nhã. Vì cớ sao? Vì đấy năng viên mãn được tất cả công đức vậy.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu hạnh pháp nào năng tương ưng được cùng Nhất thiết trí

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát rằng: Thiện nam tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu pháp Nhất thiết trí chơn thật, xa lìa nghĩ bàn, vi diệu vô tướng lý thú thẳm sâu, chẳng thể quan sát, cực khó thông suốt, thường trụ vắng lặng, mát mẻ đầy khắp, không có phân biệt, không mắc không ngại, tùy thuận chánh lý, chẳng thể chấp lấy, rất vắng lặng lớn, vô thượng vô đẳng trong tất cả pháp. Mạn-thù-thất-lợi! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tu hạnh pháp đây năng tương ưng được cùng Nhất thiết trí.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối cảnh giới nào hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát rằng: Thiện nam tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nên quyết định đối cảnh giới thẳm sâu, cảnh giới rộng lớn, cảnh giới công đức hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Mạn-thù-thất-lợi! Cảnh thẳm sâu là thể đấy vô vi chẳng mắc hai bên, cũng chẳng lìa nhau, tự tánh thanh tịnh giải thoát các chướng, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng kể, chẳng chung tất cả Thanh văn Độc giác.

Mạn-thù-thất-lợi! Cảnh rộng lớn là tất cả công đức chư Phật Như Lai, Đại bi Bát-nhã hai pháp làm tánh, lìa tướng phân biệt, không tâm công dụng, lợi vui hữu tình không lúc tạm xả, các pháp nói ra đều xứng ý kia. Mạn-thù-thất-lợi! Cảnh công đức là các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được tương ưng cùng tất cả công đức: Ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo, theo các hữu tình căn muốn tánh hạnh chỗ ưa các thứ hình tướng sai khác, vì sức Phật uy thần đều năng thị hiện. Chỗ gọi hoặc hiện lên Đỗ-sử-đa, hoặc hiện từ trời này xuống sanh châu Thiệm bộ, hoặc hiện ở trong thai, hoặc hiện sanh ra, hoặc hiện đồng tử, hoặc hiện dạo chơi, hoặc hiện xuất gia, hoặc hiện khổ hạnh, hoặc hiện đến dưới cội Bồ-đề, hoặc hiện chứng được Vô thượng Bồ-đề, hoặc hiện quay xe pháp, hoặc hiện

vào Niết-bàn. Thị hiện các tướng sai khác như thế đều vì giải thoát sanh tử hữu tình.

Mạn-thù-thất-lợi! Như vậy gọi là các Bồ-tát Ma-ha-tát sở hành cảnh thẳm sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Mạn-thù-thất-lợi bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn hiếm có! Bồ-tát như vậy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là cảnh giới Phật chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là pháp bất cộng, chẳng thể nghĩ bàn. Vì cớ sao? Vì tất cả dị sanh, Thanh văn, Độc giác chẳng thể thông thấu được, bởi chẳng phải cảnh giới kia vậy. Trừ Phật Thế Tôn không ai năng được. Vì cớ sao?

Chơn như các pháp nghĩa sâu thẳm vậy. Tự tại chẳng động, nhiếp vô lậu giới, khiến các hữu tình lợi vui viên mãn. Vậy nên gọi là cảnh giới chư Phật. Vượt đường ngữ ngôn, nhiếp thắng nghĩa đế, xa lìa tìm tòi phân biệt nghĩ bàn, chẳng phải pháp thế gian làm tỷ dụ được, trong tất cả pháp rất là phẩm trên. Chẳng ở sanh tử, chẳng trụ Niết-bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm kể có năm việc chẳng thể nghĩ bàn: Một là tự tánh, hai là phương xứ, ba là các trụ, bốn là một khác, năm là lợi vui.

Mạn-thù-thất-lợi! Sao là tự tánh chẳng thể nghĩ bàn? Tức chơn như sắc cầu chẳng thể được, lìa chơn như sắc cầu chẳng thể được. Thọ tưởng hành thức cũng lại như thế.

Tức chơn như nhãn cầu chẳng thể được, lìa chơn như nhãn cầu chẳng thể được. Nhĩ tỷ thiệt thân ý cũng lại như thế.

Tức chơn như sắc cầu chẳng thể được, lìa chơn như sắc cầu chẳng thể được. Thanh hương vị xúc pháp cũng lại như thế.

Tức chơn như nhãn thức cầu chẳng thể được, la chơn như nhãn thức cầu chẳng thể được. Nhĩ tỷ thiệt thân ý thức cũng lại như thế.

Tức chơn như địa giới cầu chẳng thể được, lìa chơn như địa giới cầu chẳng thể được. Thủy hỏa phong không thức giới cũng thế.

Chơn như pháp có cầu chẳng thể được, chơn như pháp không cầu chẳng thể được. Vậy nên tự tánh chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Sao là phương xứ chẳng thể nghĩ bàn? Chơn như như thế hoặc ở cõi Dục chẳng thể nghĩ bàn, hoặc lìa cõi Dục chẳng thể nghĩ bàn. Cõi sắc, cõi Vô sắc cũng lại như thế. Hoặc ở phương Đông chẳng thể nghĩ bàn, hoặc lìa phương Đông chẳng thể nghĩ bàn, phương Nam Tây Bắc cũng lại như thế. Vậy nên phương xứ chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Sao là các trụ chẳng thể nghĩ bàn? Hoặc trụ an vui chẳng thể nghĩ bàn, hoặc trụ vắng lặng chẳng thể nghĩ bàn, hoặc trụ hữu tâm chẳng thể nghĩ bàn, hoặc trụ vô tâm chẳng thể nghĩ bàn. Vậy nên các trụ chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Sao là một khác chẳng thể nghĩ bàn? Như Lai ba đời đồng trụ một chỗ, tự tánh thanh tịnh, nhiếp cõi vô lậu, hoặc một hoặc khác chẳng thể nghĩ bàn. Vậy nên một khác chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Sao là lợi vui chẳng thể nghĩ bàn? Trí huệ thần lực đồng một pháp giới. Bát-nhã, phương tiện hai tướng bình đẳng, năng làm vô lượng lợi vui hữu tình, chẳng thể tuyên nói được, vì quá cảnh nói lời mà thuận căn tính sai khác hữu tình làm nhiều thứ nói, thị hiện nhiều thứ: Ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo, theo tâm hữu tình đều năng thị hiện được cả.

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát rằng: Thiện nam tử! Tướng hảo Như Lai vô lượng vô biên, nếu Ta nói rộng chẳng thể hết cùng được, chỉ tùy sở thích thế gian lược nói ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hảo.

Mạn-thù-thất-lợi! Vì sao gọi là ba mươi hai tướng? Dưới chân Như Lai có tướng bằng đầy, an trụ khéo đẹp, giống như đáy hộp, đất dù cao thấp theo chỗ chân đạp thảy đều bằng phẳng, không chỗ chẳng xúc đến; đấy là thứ nhất.

Dưới chân Như Lai nghìn vẻ vần xe, các tướng vành bánh xe thảy đều tròn đầy; đấy là thứ hai.

Tay chân Như Lai mềm mại đều đặn, như múi bông vải, hơn hết tất cả; đấy là thứ ba.

Tay chân Như Lai ngón đều thỏn dài, tròn đẹp hơn người để nêu trường thọ; đấy là thứ tư.

Tay chân Như Lai giữa kẽ mỗi mỗi ngón in như chim nhạn chúa, đều có màng lưới sắc vàng giao bện, vẻ như bức thêu dệt; đấy là thứ năm.

Gót chân Như Lai rộng dài, tương xứng với hơn các hữu tình; đấy là thứ sáu.

Mu chân Như Lai dài cao đầy đặn, mềm mại khéo đẹp, tương xứng với gót; đấy là thứ bảy.

Đôi bắp chân Như Lai lần lữa thỏn tròn như bắp đùi nai chúa ế-nê-da-tiên; đấy là thứ tám.

Đôi cánh tay Như Lai dài thẳng tròn trặn, như vòi voi chúa, đứng thẳng rờ gối; đấy là thứ chín.

Âm tướng Như Lai cái bướu thế giấu kín in như ngựa rồng, cũng như voi chúa; đấy là thứ mười.

Lỗ lông Như Lai sanh mỗi một lông mềm nhuận xanh biếc, xoay quanh bên hữu; là thứ mười một.

Lông tóc Như Lai thẳng đều mướt lên, xoay quanh bên hữu, mềm nhuận xanh biếc, sắc vàng nghiêm thân, rất nên ưa thích; là thứ mười hai.

Da thân Như Lai mỏng láng nhuận trơn, đất bụi nước thảy đều chẳng trụ được; là thứ mười ba.

Da thân Như Lai đều sắc chơn kim sáng sạch rực rỡ như đài diệu kim trang nghiêm các báu, được chúng ưa thấy; là thứ mười bốn.

Trong lòng đôi chân, hai tay, ót và hai vai Như Lai bảy chỗ đầy đặn, sáng láng mềm mại rất nên ưa thích; là thứ mười lăm.

Cổ vai Như Lai tròn đầy đẹp lạ; là thứ mười sáu.

Vai nách Như Lai thảy đều đầy chắc; là thứ mười bảy.

Dung nghi Như Lai đồ sộ ngay thẳng là thứ mười tám.

Thân tướng Như Lai cao rộng nghiêm nghị; là thứ mười chín.

Thể tướng Như Lai ngang rộng lượng bằng nhau, chung quanh tròn đầy như cây nặc-cù-đà; là thứ hai mươi.

Cằm ngực và nửa thân trên Như Lai uy dung rộng lớn, như sư tử chúa; là hai mươi mốt.

Thân quang Như Lai mỗi mặt một tầm; là hai mươi hai.

Tướng răng bốn mươi chiếc ngang bằng, sạch, dày, chân sâu, trắng hơn kha tuyết; là hai mươi ba.

Bốn răng nha Như Lai trắng tinh nhọn bén; là hai mươi bốn.

Như Lai thường được thượng vị trong vị, vì hầu mạch thẳng nên năng dẫn ngàn nhánh tiết mạch trong thân bấy nhiêu thượng vị; là hai mươi lăm.

Tướng lưỡi Như Lai mỏng sạch rộng dài che được diện luân đến mé lông tai; là hai mươi sáu.

Phạm âm Như Lai từ vận rộng lớn thanh nhã, tùy chúng nhiều ít không chẳng đồng nghe, phát tiếng rền vang giống như tiếng trống trời, lời nói thuận gọn trong trẻo như chim tần-ca; là hai mươi bảy.

Lông mày mắt Như Lai in như trâu chúa, xanh biếc ngang bằng, chẳng rối loạn nhau; là hai mươi tám.

Tròng mắt Như Lai xanh biếc trắng đẹp xen lẫn màu hồng hoàn, sáng trong phân minh; là hai mươi chín.

Diện luân Như Lai như mãn nguyệt kia, tướng mày sáng sạch như chiếc cung Thiên Đế; là thứ ba mươi.

Giữa mày Như Lai có tướng lông trắng quanh hữu mềm mại như múi bông vải, trắng đẹp sáng láng hơn kha tuyết thảy; là ba mươi mốt.

Trên đỉnh Như Lai có viên thịt lồi cao rõ tròn trặn như cái ngù lọng trời; là ba mươi hai. Đấy gọi ba mươi hai tướng Như Lai.

Mạn-thù-thất-lợi! Vì sao gọi là tám mươi tùy hảo? Móng tay Như Lai hẹp dài mỏng nhuận sáng đẹp sạch sẽ như hoa đồng đỏ; đấy là thứ nhất.

Tay chân Như Lai ngón tròn thỏn dài ngay thẳng mềm mại, xương lóng chẳng hiện; đấy là thứ hai.

Ngón tay chân Như Lai đều ngang bằng không so le, ở các kẽ ngón thảy đều đầy đặn; đấy là thứ ba.

Tay chân Như Lai viên mãn như ý, mềm sạch sáng láng sắc như hoa sen; đấy là thứ tư.

Gân mạch Như Lai quấn kết bền chắc, ẩn sâu chẳng hiện; đấy là thứ năm.

Đôi mắt cá Như Lai đều ẩn chẳng hiện; đấy là thứ sáu.

Như Lai bước đi thẳng tới dạng ung dung như rồng voi chúa; đấy là thứ bảy.

Như Lai bước đi ung dung nghiêm chỉnh như sư tử chúa; đấy là thứ tám.

Như Lai bước đi vững thẳng chừng mức, chẳng quá chẳng giảm in như trâu chúa; đấy là thứ chín.

Như Lai bước đi uy nghi tiến ngưng như con nga chúa; đấy là thứ mười.

Như Lai ngó lại tất đều bên hữu như rồng voi chúa cả mình chuyển theo; là thứ mười một.

Lóng đốt Như Lai lần lữa thẳng tròn an bố khéo đẹp; là thứ mười hai.

Đốt xương Như Lai giao kết không hở, in như rồng bàn; là thứ mười ba.

Đầu gối Như Lai khéo an bố đẹp, vững vàng viên mãn; là thứ mười bốn.

Chỗ kín Như Lai văn vẻ tốt đẹp, đầy đủ uy thế, sạch sẽ viên mãn; là thứ mười lăm.

Nhánh thân Như Lai nhuận trơn mềm mại, sáng láng sạch đẹp bụi đất chẳng dính; là thứ mười sáu.

Thân dung Như Lai nghiêm nghị không sợ, thường chẳng khiếp nhược; là thứ mười bảy.

Nhánh thân Như Lai bền chắc dày dặn, khéo thuộc dính nhau; là thứ mười tám.

Nhánh thân Như Lai yên định nặng cân, thường chẳng lay động không hoại viên mãn; là thứ mười chín.

Thân tướng Như Lai in như Tiên chúa, chung quanh đoan nghiêm, sáng rực chẳng mù; là thứ hai mươi.

Thân Như Lai chung quanh có viên quang, với những lúc đi thảy hằng tự soi sáng; là hai mươi mốt.

Hình bụng Như Lai vuông chánh không thiếu, mềm mại chẳng hiện, các tướng trang nghiêm; là thứ hai mươi hai.

Cái rún Như Lai sâu, quanh hữu viên mãn, thanh tịnh sáng trơn; là hai mươi ba.

Cái rún Như Lai dày chẳng lõm chẳng lồi, chung quanh khéo đẹp; là hai mươi bốn.

Da thứa Như Lai xa lìa ghẻ ngứa, cũng không các lỗi điểm đen, bướu thừa thảy; là hai mươi lăm.

Lòng bàn tay Như Lai đầy đặn mềm mại, dưới lòng bàn chân bằng thẳng; là hai mươi sáu.

Đường chỉ tay Như Lai sâu dài rõ thẳng, nhuận trơn không đứt; là hai mươi bảy.

Sắc môi Như Lai sáng nhuận màu hồng đơn như quả tần bà, trên dưới xứng nhau; là hai mươi tám.

Diện môn Như Lai chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn chẳng nhỏ, đúng lượng đoan nghiêm; là hai mươi chín.

Tướng lưỡi Như Lai mềm mỏng rộng dài như sắc đồng đỏ; là thứ ba mươi.

Như Lai phát tiếng uy chấn rền sâu xa, như voi chúa rống rạng rỡ thanh thấu; là ba mươi mốt.

Âm vận Như Lai khéo đẹp đầy đủ như tiếng vang hang sâu; là ba mươi hai.

Mũi Như Lai cao dài mà ngay thẳng, nơi lỗ chẳng hiện; là ba mươi ba.

Các răng Như Lai vuông chỉnh trắng đẹp; là ba mươi bốn.

Các răng Như Lai tròn trắng sáng sạch lần lữa nhọn bén; là ba mươi lăm.

Mắt Như Lai trong xanh trắng phân minh; là ba mươi sáu.

Nhãn tướng Như Lai dài rộng, ví như tép hoa sen xanh rất nên ưa thích; là ba mươi bảy.

Lông nheo mắt Như Lai trên dưới ngang bằng, dày dặn chẳng trắng; là ba mươi tám.

Đôi mắt Như Lai dài mà chẳng trắng, đông đặc mà nhỏ mềm; là ba mươi chín.

Đôi mày Như Lai dệt mướt thuận thứ, sắc biếc lưu ly; là thứ bốn mươi.

Đôi mày Như Lai cao rõ sáng nhuận, hình như trăng đầu tháng; là bốn mươi mốt.

Tai Như Lai dày rộng lớn dài, hai trái tròn thòng xuống trọn thành; là bốn mươi hai.

Hai tai Như Lai dệt đẹp ngang bằng, lìa các lầm lỗi; là bốn mươi ba.

Dung nghi Như Lai năng khiến kẻ thấy không tổn không nhiễm, đều sanh ái kính; là bốn mươi bốn.

Trán Như Lai rộng, viên mãn bình chánh, hình tướng đẹp lạ; là bốn mươi lăm.

Thân phần Như Lai nửa trên viên mãn như sư tử chúa oai vô địch; là bốn mươi sáu.

Tóc đầu Như Lai dài thẳng xanh biếc, dày dặn chẳng bạc; là bốn mươi bảy.

Tóc đầu Như Lai thơm sạch nhỏ mềm nhuận trơn xoay quanh; là bốn mươi tám.

Tóc đầu Như Lai bằng thẳng không rối, cũng chẳng dính đùm; là bốn mươi chín.

Tóc đầu Như Lai bền chắc chẳng đứt, hẳn không rơi rụng; là thứ năm mươi.

Tóc đầu Như Lai trơn láng sáng rực đẹp lạ, bụi bẩn chẳng dính; là năm mươi mốt.

Thân phần Như Lai vững vàng đầy chắc hơn thân Na-la-diên; là năm mươi hai.

Thân thể Như Lai cao lớn ngay thẳng; là năm mươi ba.

Các lỗ Như Lai thanh tịnh tròn đẹp là năm mươi bốn.

Nhánh thân Như Lai thế lực hơn hết, không ai sánh ngang; là năm mươi lăm.

Thân tướng Như Lai được chúng ưa xem thường không chán đủ; là năm mươi sáu.

Diện luân Như Lai dài rộng đúng chỗ, sáng láng rực rỡ, như trăng thu đầy; là năm mươi bảy.

Nhan sắc Như Lai thư thới sáng rõ, ngậm cười trước nói, có thuận không trái; là năm mươi tám.

Diện mạo Như Lai sáng ánh vui tươi, xa lìa các lỗi nhăn nhó, xanh đỏ thảy; là năm mươi chín.

Nhánh thân Như Lai sạch trong không bẩn, thường không hôi uế; là thứ sáu mươi.

Bao nhiêu trong các lỗ lông Như Lai thường xuất ra thơm như ý mầu nhiệm; là sáu mươi mốt.

Diện môn Như Lai thường xuất ra thơm rất thượng thù thắng; là sáu mươi hai.

Tướng đầu Như Lai quanh tròn khéo đẹp như quả mạt-đạt-na, cũng như cái ngù lọng trời; là sáu mươi ba.

Lông thân Như Lai xanh biếc sáng sạch như lông cổ chim công, đỏ rực dệt đẹp, sắc giống đồng đỏ; là sáu mươi bốn.

Tiếng pháp Như Lai theo chúng lớn nhỏ chẳng thêm chẳng bớt, xứng lý không lệch; là sáu mươi lăm.

Tướng đỉnh Như Lai không ai thấy được; là sáu mươi sáu.

Tay chân Như Lai ngón gọn phân minh, trang nghiêm khéo đẹp, như sắc đồng đỏ; là sáu mươi bảy.

Như Lai khi đi chân cách đất lượng chừng bốn ngón mà hiện ấn văn có dấu; là sáu mươi tám.

Như Lai giữ vững, chẳng nhờ ai dìu đỡ, thân không nghiêng động, cũng không lay qua lắc lại; là sáu mươi chín.

Oai đức Như Lai xa run tất cả, ác tâm nghe mừng, sợ hãi thấy yên; là thứ bảy mươi.

Tiếng tăm Như Lai chẳng cao chẳng thấp, theo ý chúng sanh hòa vui cho lời; là bảy mươi mốt.

Như Lai năng theo các loại hữu tình lời tiếng ý muốn mà vì nói pháp; là bảy mươi hai.

Như Lai dùng một thứ tiếng diễn nói Chánh pháp, tùy loại hữu tình đều khiến hiểu được; là bảy mươi ba.

Như Lai nói pháp đều nương thứ lớp, tất có nhân duyên, lời không chẳng khéo; là bảy mươi bốn.

Như Lai bình đẳng xem các loại hữu tình khen thiện chê ác mà không ưa ghét; là bảy mươi lăm.

Như Lai làm gì trước xem sau làm, khuôn khổ đầy đủ khiến biết thiện tịnh; là bảy mươi sáu.

Tướng đẹp Như Lai tất cả hữu tình không ai xem hết; là bảy mươi bảy.

Xương đỉnh Như Lai bền chắc viên mãn; là bảy mươi tám.

Nhan dung Như Lai thường trẻ chẳng già, ưa đi chỗ cũ; là bảy mươi chín.

Tay chân và trước ngực Như Lai đều có đức tướng cát tường xoay quanh, vẻ như bức thêu, sắc giống châu đơn; là thứ tám mươi. Đấy gọi Như Lai tám mươi tùy hảo.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
KHEN NGỢI
Thứ 16

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Bồ-tát Ma-ha-tát liền từ tòa dậy đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay mà thưa Phật rằng: Công đức Như Lai hiếm có không ngang, chẳng thể nghĩ bàn, chư Phật quá khứ vị lai hiện tại đều không có khác. Nếu thấy Như Lai hoặc nghe công đức, loại hữu tình này cũng khó nghĩ bàn. Nay một lần nữa thấy Phật quay xe Đại pháp được chưa từng có. Khen ngợi vui mừng nhảy nhót, khởi lời ấy rồi, tức bay hư không cao bảy cây đa-la, chấp tay khen rằng:

Tất cả loại hữu tình,

Duy Phật rất là tôn,

Hãy không có kẻ ngang,

Huống lại sẽ là hơn.

Ngã pháp hai đều không,

Diệu lý không ngang ngang,

Duy Phật Thế Tôn ta

Ngang được không ngang ngang.

Phiền não và thói quen

Đều hết hẳn không còn.

Năng biết tất cả pháp

Không chẳng đều rõ ràng.

Hoặc trí hoặc nói pháp

Không ai kịp được Phật.

Cõi Tam thiên đại thiên

Duy Phật độc là tôn,

Mười lực vô úy thảy,

Định có chẳng hư dối.

Đế Thích cùng Phạm vương

Đều chỗ chẳng thể được.

Thế Tôn ơn đức lớn,

Khắp thấm các hữu tình.

Việc này khó nghĩ bàn,

Định không ai kịp được.

Năng đem huệ vi diệu

Và phương tiện khéo léo

Hóa đạo các hữu tình

Khiến đều được lợi vui.

Bấy giờ, trong hội có một Thiên Tử tên là Diệu Sắc, liền từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay hướng Phật, dùng tụng khen rằng:

Có kẻ nói thế gian ngang Phật,

Lời kia chẳng thật, là dối gạt.

Nếu nói Pháp Vương rất cực tôn,

Nói đây chẳng dối, là lời chắc.

Những kẻ người trời chính hỏi nạn,

Không ai gãy được Đại sư ta.

Thiện Thệ hàng ma dẹp ngoại đạo,

Dẫn đem thế gian đến giải thoát.

Bốn biện thanh tịnh nói không cùng.

Cam lồ thuốc diệu thí hữu tình.

Khắp xem các pháp trí vô ngại,

Tất cả lát ngắn chẳng giảm mất.

Đại Bi bình đẳng xem hữu tình,

Lòng thương thanh tịnh đời chẳng nhiễm.

Khéo hay biết rõ căn dục tánh,

Tùy sở thích nghe mà ứng nói.

Phiền não sai khác chẳng một thứ,

Chỉ cho vô lượng môn đối trị.

Duy Phật khéo nói nhân duyên kia,

Chuyên vì lợi vui hữu tình vậy.

Gặp Phật nghe Pháp chẳng đặng Thánh,

Hữu tình như thế độ rất khó.

Đại danh Như Lai ứng khát mong,

Nếu kẻ được thấy lành vô hạn.

Phật trí năng khiến tâm thanh tịnh,

Được nghe Chánh giáo ra sanh tử.

Nghe danh hiệu Phật điềm lành lớn,

Thường nhớ Thế Tôn hằng vui muốn,

Phát tâm tới Phật sanh huệ hiểu,

Như giáo siêng tu thành chủng trí.

Phẩm giới thanh tịnh không bẩn đục.

Tĩnh lự đệ nhất tâm lóng sáng

Trí huệ rất hơn khó nghiêng động,

Biển pháp thanh tịnh như cam lồ.

Tất cả hữu tình ưa buông lung.

Chư Phật chuyên tĩnh lìa thế gian.

Đẳng từ hữu tình như con một,

Ơn đức sâu dày không đền được.

Trước nói pháp năng phá kết giặc,

Lâu xô thiên ma quân huyễn hóa.

Thế Tôn đã nói lỗi ba cõi,

Rộng chỉ Niết-bàn đức vô lượng.

Trăm ngàn đại kiếp rất khó nghe,

Nên tôi chí thành nay tán lễ.

Bấy giờ, trong hội có một Thiên tử tên là Thiện Danh, tức từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay hướng Phật dùng tụng khen rằng:

Như Lai bình đẳng hành đại từ,

Nếu kẻ độ được cho kia trí.

Hãy khiến trời trao rất được trước,

Huống lại những loại hữu tình khác.

Tôi nay chẳng muốn vì luống qua,

Tu trì đại hạnh đền ơn Phật.

Có chỉ tự chứng vô lậu diệt,

Kia đối ơn Phật chưa đền được.

Nếu có tu hành Phật thâm giáo,

Mới được gọi là Phật chơn tử.

Phật lâu cần khổ vì hữu tình,

Ơn lớn vô thượng ít ai trả.

Đại từ khai rõ chơn diệu pháp,

Khiến chúng tu hành gồm hóa người.

Nếu Phật chẳng ra nơi thế gian,

Tất cả hữu tình chịu khổ lớn:

Thời không người trời duy ác thú,

Chỉ nghe các thứ tiếng tăm khổ.

Chịu khổ các thú không ai khỏi,

Vì phiền não ràng buộc hữu tình.

Phật muốn cởi mở các gút độc,

Lại được Đại bi lâu ràng buộc.

Như Lai ruộng phước lớn của đời,

Nương giáo chính tu lìa ác thú.

Nếu trái Phật dạy chẳng tu hành,

Kia định chẳng được sanh người trời.

Có ở chỗ Phật khởi ác tâm,

Hoặc lại chẳng muốn nghe thâm pháp.

Loại hữu tình này rất đáng thương,

Quyết định phải ở chỗ tối tăm.

Như Phật Thế Tôn trí tự biết,

Loại kia Như Lai mới năng rõ.

Phật trí chẳng phải ta so lường,

Cúi đầu kính lễ mười phương Phật.

Vô úy, trí, lực, pháp chẳng chung,

Duy Phật Thế Tôn độc tròn đầy.

Tướng hảo trang nghiêm hương vi diệu,

Kẻ xem không chán vượt các sắc.

Ba thứ nở đầy chẳng tạm dứt.

Hoa Phật thanh tịnh tôi nay lễ.

Duy Phật khéo biết giác Vô thượng,

Năng ra khỏi hẳn các hiểm nạn.

Phật là đệ nhất rất Vô thượng,

Cúi đầu quy mạng Đấng đủ hai.

Phật đem công đức nước Chánh pháp,

Khắp năng rửa trừ các uế bẩn.

Thế Tôn xưa nay sạch trong ngoài,

Tôi nay đảnh lễ thân chơn tịnh.

Bấy giờ, chủ cõi Kham Nhẫn Đại Phạm Thiên vương liền từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay hướng Phật dùng tụng khen rằng:

Như Lai đầy đủ phước huệ thắng,

Lợi vui hữu tình không tạm ngưng.

Thường rưới cam lồ cứu đói khát.

Tôi nay cúi đầu năng lợi tha.

Thế gian kẻ hơn hết đáng kính,

Loại kia vẫn đến cúng dường Phật.

Các ác hết đầy đủ các thiện.

Tôi nay cúi đầu Đấng Vô Đẳng.

Khắp vì cứu vớt các hữu tình,

Chẳng có một hạnh không tu học.

Khiến độ sanh tử được an vui.

Tôi nay cúi đầu Sư cứu thế.

Cúi đầu vi diệu thân sắc vàng.

Cúi đầu đã nói pháp Cam lồ.

Cúi đầu trí thanh tịnh không bẩn.

Cúi đầu tất cả rừng công đức.

Bấy giờ, Phật bảo Đại thiên Phạm vương rằng: Hay thay, hay thay! Như ngươi đã khen, việc đấy Như Lai là thật chẳng hư. Vì cớ sao? Vì chư Phật Thế Tôn ở vô lượng kiếp tu nhóm các thứ công đức trí huệ. Do đấy quả vị không chẳng đầy đủ. Sở dĩ vì sao? Vì Như Lai đầy đủ Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ba thân

ngữ ý không chẳng thanh tịnh, nên thông suốt được chơn như thật tế, vì trụ thật tế nên nói ra chẳng dối.

Khi ấy, Đại Phạm vương đảnh lễ chân Phật, chấp tay cung kính lại thưa Phật rằng: Cúi xin Thế Tôn dùng sức thần thông làm sao Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây trụ lâu thế gian lợi vui tất cả?

Bấy giờ, Phật bảo Đại Phạm Thiên vương: Tất cả Như Lai mười phương ba đời dùng thần thông lớn đồng chung hộ niệm Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm trụ lâu thế gian, lợi vui tất cả. Thiên ma, Phạm chí, ngoại đạo, Sa-môn đều không thể diệt hoại trở ngại.

Vì cớ sao? Vì Ta nhớ quá khứ có Phật tên là Bảo Nguyệt Như Lai, mười hiệu đầy đủ, nước tên Vô Hủy, kiếp tên Hỷ Tán. Phật kia có hai đệ tử Bí-sô làm Đại pháp sư khéo thuyết thâm pháp, một tên Trí Thịnh, hai tên Đế Thọ, thường theo Phật kia quay xe Chánh pháp, lâu trong một kiếp tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, được trăm ức chúng ma cõi Tam thiên đại thiên đó thảy đều thọ hóa, phát tâm Bồ-đề. Vậy nên kinh này các thiên ma thảy đều không có sức diệt hoại trở ngại.

Bấy giờ, Tịch Tĩnh Huệ Bồ-tát Ma-ha-tát tức từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu

chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Bảo Nguyệt Như Lai trụ ở chỗ nào? Vì còn trụ đời hay đã Niết-bàn?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tịch Tĩnh Huệ rằng: Thiện nam tử! Cách phương Đông đây qua mười ngàn ức thế giới chư Phật từng có thế giới tên là Vô Hủy, trong ấy Như Lai thọ mười ngàn kiếp. Thế giới Phật kia thường thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Các thiên ma và ngoại đạo thảy kia đối kinh điển này chẳng thể làm trở ngại được, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Trí Thịnh Bí-sô nay đây tức là Mạn-thù-thất-lợi, Đế Thọ Bí-sô nay đây tức là Tối Thắng Thiên vương. Hai Bồ-tát đây phương tiện khéo léo các thứ ủng hộ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm khiến lâu trụ đời. Nước mười phương Phật, nếu có thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, hai Bồ-tát đây tức đến nghe thọ. Như Ta ngày nay thuyết pháp môn này phóng quang minh lớn, tìm quang đến nhóm.

HỘI THỨ SÁU

Phẩm
PHÓ CHÚC
Thứ 17

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Ngươi phải thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chớ để quên mất.

Khi đó A-nan-đà liền từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật rằng: Kinh điển như thế thọ trì cách nào?

Liền đấy Phật bảo A-nan-đà rằng: Thọ trì kinh này có mười phương pháp: Một là biên chép. Hai là cúng dường. Ba là thí người. Bốn là nghe chắc. Năm là lật đọc. Sáu là thọ trì. Bảy là nói rộng. Tám là phúng tụng Chín là suy gẫm. Mười là tu tập.

Y mười pháp đây thọ trì kinh này. Ví như thế gian tất cả cỏ cây hoa quả thuốc thảy đều nương đất lớn, như vậy tất cả pháp lành thù thắng đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Như vua Chuyển luân nếu trụ ở đời, bảy báu thường hiện, Bát-nhã Ba-la-mật-

đa sâu thẳm cũng lại như thế, nếu trụ ở đời Tam Bảo chẳng diệt.

Bấy giờ đại chúng xem ngưỡng Tôn nhan, khác miệng đồng tiếng đều đau lòng than rằng: Sau khi Như Lai diệt độ, ai năng gánh vác được gánh nặng Đại pháp của Thế Tôn như thế? Nghĩa là ở vô lượng vô biên đại kiếp tu nhóm mới được Vô thượng Bồ-đề!

Bấy giờ, trong chúng bèn có một vạn hai ngàn Bồ-tát vì hộ pháp đây, liền từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà nói tụng rằng:

Chúng tôi bỏ thân mạng,

Chẳng cầu phước đời sau,

Hộ trì Phật đã thuyết

Pháp yếu sâu thẳm đây.

Bấy giờ, năm trăm Thiên tử trong chúng do Hiền Vương dẫn đầu, cũng từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà nói tụng rằng:

Vì độ các hữu tình

Thành sức đại bi nguyện,

Hộ trì Phật đã thuyết

Pháp yếu sâu thẳm đây.

Bấy giờ Thiên Đế Thích, Trì Kế Phạm vương, Tỳ Sa môn vương đều từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà nói tụng rằng:

Chữa được tất cả bệnh,

Thế Tôn nay đã nói

Thuốc Bát-nhã nhiệm mầu,

Chúng tôi đầu đội mang.

Thần cầm búa kim cương cũng từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính mà nói tụng rằng:

Pháp môn không danh tự,

Phật dùng danh tự nói,

Đại bi chân giáo pháp.

Tôi nay đầu đội mang.

Bấy giờ, Phật bảo Trì Kế Phạm rằng: Phạm Thiên phải biết: Phật khen ba việc rất là vô thượng.

Những gì là ba? Một là phát tâm Bồ-đề. Hai là hộ trì Chánh pháp. Ba là như giáo tu hành.

Ba pháp như thế rất là Vô thượng, ai năng tu hành được là chơn cúng dường Phật. Nếu Ta trụ đời một kiếp hoặc một kiếp hơn, nói công đức ấy cũng chẳng thể hết. Hộ trì Như Lai một tụng bốn câu, chỗ được công đức hãy chẳng thể hết, huống năng hộ trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là mẹ Phật ba đời. Vì cớ sao? Vì chư Phật ba đời đều nhân Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được sanh vậy.

Đem Pháp cúng dường chơn cúng dường Phật, nếu đem của cải chẳng phải chơn cúng dường, nên pháp cúng dường rất là thứ nhất. Nếu có kẻ hộ trì Chánh pháp Phật, phải biết loại kia an vui ba đời. Vậy nên, Phạm Thiên! Thường nên ủng hộ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ngươi nhờ hộ pháp, đã, sẽ, được thấy ngàn Phật Hiền kiếp đều làm chủ thỉnh.

Phạm Thiên phải biết: Ở cõi uế đây hộ trì Chánh pháp trong chừng giây lát, hơn trong cõi tịnh hoặc lâu một kiếp hoặc một kiếp hơn chỗ được công đức. Nên phải tinh siêng hộ trì Chánh pháp.

Thế Tôn lại bảo Thiên Đế Thích rằng: Kiều Thi Ca! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tùy ở chỗ nào, phải biết tức là Như Lai sanh chỗ đó, được Bồ-đề

chỗ đó, quay xe pháp chỗ đó, vào Niết-bàn chỗ đó. Vì cớ sao?

Kiều Thi Ca! Tất cả Bồ-tát, tất cả thiện pháp, tất cả Như Lai đều từ đấy sanh. Nếu có Pháp sư tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, chỗ đây tức là chỗ Phật đi. Các loại hữu tình ở chỗ Pháp sư phải sanh bạn lành, tôn trọng Phật tâm, cung kính vui mừng, cúng dường khen ngợi. Nếu Ta trụ đời một kiếp hoặc một kiếp hơn nói Pháp sư đây lưu truyền kinh này chỗ được công đức cũng chẳng thể hết được.

Kiều Thi Ca! Nếu Pháp sư đây đi đến chỗ nào, các thiện nam tử thảy có kẻ cắt máu rải đất cúng dường chưa đủ là nhiều. Vì cớ sao? Vì Vô thượng pháp luân khó thọ trì vậy.

Khi ấy, Thiên Đế Thích thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Trong đời vị lai chỗ thuyết kinh này, tôi và quyến thuộc đều phải ủng hộ chỗ địa phương kia và Sư thuyết pháp. Nếu thấy kinh đây để ở chỗ nào tức sanh tâm bốn thứ chỗ nói trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiên Đế Thích: Ngươi được như thế, hay thay, hay thay! Ta đem kinh đây giao phó dặn dò nơi ngươi, phải ở đời sau ủng hộ lưu thông!

Khi ấy, Thiên Đế Thích liền thưa Phật rằng: Các trời chúng tôi được sanh thú lành đều nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phát tâm Bồ-đề cũng lại nhờ đấy. Vậy nên chúng tôi chẳng đoái thân mạng, ủng hộ Thế Tôn thâm pháp như thế.

Khi ấy, Phật khen Thiên Đế Thích lần nữa rằng: Hay thay, hay thay! Như nói làm được.

Khi Đức Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Tối Thắng Thiên vương và mười phương cõi các Đại Bồ-tát, tất cả Thanh văn, trời, rồng, dược-xoa, kiện-đạt-phược, a-tố-lạc, yết-lộ-trà, khẩn-nại-lạc, mạc-hô-lạc-già, người phi người thảy, nghe Phật đã thuyết, đều vui mừng lớn, tín thọ phụng hành.

TỰA
HỘI THỨ BẢY

Phần
MẠN-THÙ-THẤT-LỢI

Đường, Sa-môn Huyền Tắc chế tác tại chùa Tây Minh

Nghe rằng:

Tức nơi tướng không ngó thấy, vượt lên chơn như xem ra lộng lẫy; tức nơi nghĩ không biết, thành chủng trí ghi nhớ thầm. Hai món trần vả rơi rụng, bấy giờ theo thấy mà nhẹ nặng; năm thứ mù sắp vẹt trong, lại bởi nghi phải tụ tán.

Vậy nên:

Vội thuyết minh Không Đạo, ông Cấp Cô vừa làm xong chốn Đạo tràng để nghỉ ngơi; đến việc chọn lọc chúng đương cơ, Ngài Diệu Cát Tường thăng lên trọng trách đối diện. Chợt không kẻ hầu gần chiêm ngưỡng, bỗng chẳng nghe được lời mà lãnh ngộ. Đã bặt tu đến cực tu, cũng tuyệt học mới là tới học.

Thế là khu biệt rõ ràng, Bồ-đề thời muôn dòng; dứt hỗn mờ kia, thời Niết-bàn nhất tướng. Nhất tướng nên

chẳng thấy sanh tử, muôn dòng thời không chẳng Phật pháp. Chẳng hoại giả danh phiền phức, mà khai phát thật tướng lặng không. Chánh thuyết minh pháp Như Lai không có, huống pháp Bồ-tát. Pháp Bồ-tát không có, huống pháp Nhị thừa. Pháp Nhị thừa không có, huống pháp phàm phu. Pháp hãy chẳng có, đâu có Bồ-đề. Hãy không Bồ-đề, làm sao khá tới. Hãy không tới được, đâu có chứng đắc. Hãy không chứng đắc, đâu có kẻ chứng?

Vậy nên:

Cái có ở đây là có đặc biệt, cái không ở đây cũng là cái không thông suốt; thấu đạt được đấy thời rộng xa, mà ngăn trở đấy là hạn cuộc. Vỡ vạc bình thản mà không nhác lười, hăng hái sốt sắng chưa là tinh tiến. Khí nóng phiền não với hơi mát mây từ chia hoa, đem rừng gươm đọ sắc ngọc hào, đều có chỗ sở trường riêng biệt. Làm sao thay đổi được ư?

Xem kìa: Mượn đường ngôn ngữ cho được tiện bề, ngưỡng mong chơn tông mà là ngưng nghỉ. Châu ngọc chuyển rung rang rằng lạnh lùng, làm phấn khởi ý Thánh ta chẳng gì hơn nơi đây vậy, nên để tỏ rõ Thể Pháp Vương chẳng cũng phải lắm vậy. Nhưng xét nghĩa kia vậy là mở then chốt u huyền của Bí tạng, suy gẫm đàm thuyết kia bao hàm vết khác biệt của Mật ngữ.

Lời gọn mà ý chỉ kín, tức cựu Văn Thù Bát-nhã vậy. Mặc dù là song pho thành bộ, mà những lời cảnh sách đủ rõ ràng; ngõ hầu bảy chúng có sở qui, rõ vậy không xa.

Tỳ-kheo THÍCH TRÍ NGHIÊM phụng dịch

Tỳ-kheo THÍCH THIỆN SIÊU khảo đánh

QUYỂN THỨ 574
HỘI THỨ BẢY

Phần
MẠN-THÙ-THẤT-LỢI
Thứ 1

Tôi nghe như vầy:

Một thuở, Đức Thế Tôn trụ vườn Cấp Cô Độc, rừng Thệ Đa, ở thành Thất La Phiệt, cùng đồng chúng Đại Bí-sô trăm ngàn người đều A-la-hán, duy A-nan-đà còn ở bậc học, Xá-lợi-tử thảy mà làm thượng thủ. Lại cùng đồng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát đều bậc chẳng quay lui, giáp mũ công đức mà tự trang nghiêm: Từ Thị Bồ-tát, Diệu Kiết Tường Bồ-tát, Vô Ngại Biện Bồ-tát, Bất Xả Thiện Ách Bồ-tát mà làm thượng thủ.

Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử Bồ-tát khi ấy tướng sáng hiện, từ trụ xứ ra đến chỗ Như Lai mà đứng ở ngoài. Cụ thọ Xá-lợi-tử, Đại Ca-đa-diễn-na, Đại Ca-diếp-ba, Đại Thái Thục Thị, Mãn-từ-tử, Chấp Đại Tạng, tất cả đại Thanh văn Tăng như thế cũng ở lúc ấy đều từ trụ xứ đến chỗ Như Lai mà đứng ở ngoài.

Bấy giờ, Thế Tôn biết các đại chúng đều đến nhóm rồi, từ trụ xứ ra trải tòa như thường, ngồi kết tréo mu chân, bảo Xá-lợi-tử rằng: Cớ gì ngươi nay với lúc sáng sớm này đứng ở ngoài cửa?

Khi ấy, Xá-lợi-tử thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử Bồ-tát đến trước trụ đây, chúng tôi đến sau.

Bấy giờ, Thế Tôn biết mà cố hỏi Mạn-thù-thất-lợi rằng: Thiện nam tử! Ngươi thật đi trước đến trụ chỗ đây, vì muốn xem lễ gần gũi Phật ư?

Mạn-thù-thất-lợi trước thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Vì cớ sao? Vì tôi đối Như Lai xem lễ gần gũi thường không nhàm đủ, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên thật đến đây trước.

Bạch Thế Tôn! Tôi nay đi đến chỗ này gần gũi lễ kính xem Như Lai ấy, chuyên vì lợi vui tất cả hữu tình, chẳng vì chứng được Phật Bồ-đề vậy. Chẳng vì ưa xem thân Như Lai vậy. Chẳng vì rối động chơn pháp giới vậy. Chẳng vì phân biệt tánh các pháp vậy. Cũng chẳng vì các thứ việc khác vậy. Tôi xem Như Lai tức tướng chơn như không động không tác, không chỗ phân biệt, không phân biệt khác. Chẳng tức phương xứ, chẳng lìa phương xứ, chẳng có

chẳng không, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng tức ba đời, chẳng lìa ba đời, không sanh không diệt, không đi không lại, không nhiễm chẳng nhiễm, không hai chẳng hai, tuyệt đường tâm ngôn. Nếu đem tướng đẳng chơn như đây xem nơi Như Lai, gọi chơn thấy Phật, cũng gọi lễ kính gần gũi Như Lai, thật đối hữu tình vì lợi vui vậy.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi làm xem này vì thấy cái gì?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi làm xem này đều không thấy gì, đối tướng các pháp cũng không chỗ lấy.

Phật nói: Hay thay, hay thay! Đồng tử. Ngươi được như thế xem nơi Như Lai, đối tất cả pháp tâm không chỗ lấy, cũng không chẳng lấy, chẳng nhóm chẳng tan.

Khi đó, Xá-lợi-tử bảo Mạn-thù-thất-lợi rằng: Ngài năng gần gũi lễ kính xem nơi Như Lai được như thế rất là hiếm có! Mặc dù thường thương xót tất cả hữu tình mà đối hữu tình trọn vô sở đắc. Tuy năng hóa đạo tất cả hữu tình khiến tới Niết-bàn mà không sở chấp. Dù vì lợi vui các hữu tình nên mang áo giáp lớn, đội mũ trụ lớn mà với trong ấy chẳng khởi phương tiện chứa nhóm tan hoại.

Khi ấy, Mạn-thù-thất-lợi thưa Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Như Tôn giả đã nói. Tôi vì lợi vui các hữu tình nên mang giáp đội mũ lớn khiến chúng tới Niết-bàn, thật đối hữu tình và cõi Niết-bàn sở hóa sở chứng không đắc không chấp.

Lại, Xá-lợi-tử! Chẳng phải tôi thật muốn lợi vui hữu tình mang đội giáp mũ lớn. Sở dĩ vì sao? Vì các giới hữu tình không thêm không bớt.

Giả sử ở trong một cõi Phật đây có chư Phật như số cát Căng-già, mỗi mỗi đều trụ bấy nhiêu đại kiếp, ngày đêm thường thuyết bấy nhiêu pháp môn. Mỗi mỗi pháp môn đều năng độ thoát bấy nhiêu các loại hữu tình cõi Phật thảy đều khiến vào Vô dư Niết-bàn. Như cõi Phật đây có việc như thế, các thế giới mười phương diện đều như cát Căng-già thảy cũng lại như thế, dù có bấy nhiêu chư Phật Thế Tôn qua bấy nhiêu thời, thuyết bấy nhiêu pháp, độ bấy nhiêu các loại hữu tình đều cho chứng vào Vô dư Niết-bàn mà cõi hữu tình cũng không thêm bớt. Vì cớ sao? Vì các hữu tình tự tánh ly vậy, không ngằn mé vậy, nên chẳng thể thêm bớt.

Xá-lợi-tử nói: Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các hữu tình tự tánh lìa vậy, không ngằn mé vậy, không thêm bớt ấy, duyên nào Bồ-tát cầu Đại Bồ-đề muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp?

Mạn-thù-thất-lợi nói: Xá-lợi-tử! Tôi nói hữu tình trọn bất khả đắc, đâu có Bồ-tát cầu Đại Bồ-đề muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp. Vì cớ sao? Xá-lợi-tử! Các pháp rốt ráo bất khả đắc vậy.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Nếu các hữu tình trọn bất khả đắc, làm sao thi thiết giới các hữu tình?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Giới hữu tình ấy chỉ giả thi thiết.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có hỏi ngươi cõi hữu tình ấy vì có bao nhiêu, ngươi được hỏi kia phải đáp làm sao? Bạch Thế Tôn! Tôi phải khởi đáp như vầy: Như số Phật pháp, cõi kia cũng thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu lại hỏi ngươi cõi hữu tình ấy lượng nó ra sao, ngươi được hỏi kia lại đáp làm sao? Bạch Thế Tôn! Tôi phải làm đáp như vầy: Lượng cõi hữu tình như cảnh giới chư Phật.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có hỏi rằng cõi các hữu tình vì thuộc ở đâu, ngươi được hỏi kia lại đáp ra sao? Bạch Thế Tôn! Tôi phải làm đáp như vầy: Chỗ thuộc cõi kia như Phật khó nghĩ.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có hỏi rằng cõi hữu tình ấy vì trụ chỗ nào, ngươi được hỏi kia lại đáp cách

nào? Bạch Thế Tôn! Tôi phải làm đáp như vầy: Nếu pháp lìa ngằn nhiễm là chỗ nên trụ, tức pháp cõi hữu tình chỗ nên trụ.

Mạn-thù-thất-lợi! Ngươi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì trụ chỗ nào? Bạch Thế Tôn! Tôi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đều không chỗ trụ.

Mạn-thù-thất-lợi! Không chỗ trụ ấy làm sao năng tu được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm? Bạch Thế Tôn! Tôi do không chỗ trụ nên năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Mạn-thù-thất-lợi! Ngươi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa với thiện với ác nào thêm nào bớt? Bạch Thế Tôn! Tôi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối thiện đối ác không thêm không bớt.

Bạch Thế Tôn! Tôi tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp cũng không thêm bớt.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa ra hiện thế gian chẳng vì thêm bớt tất cả pháp vậy.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng vì vứt bỏ pháp dị sanh thảy, chẳng vì nhiếp thọ tất cả Phật pháp. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng vì bỏ pháp được pháp nên khởi.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng vì chán lìa tội lỗi sanh tử, chẳng vì ưa muốn công đức Niết-bàn. Sở dĩ vì sao? Vì kẻ tu pháp đây chẳng thấy sanh tử huống có chán lìa, chẳng thấy Niết-bàn huống có ưa muốn.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thấy các pháp có kém có hơn, có mất có được, nên bỏ nên lấy.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng đắc các pháp nên thêm nên bớt. Sở dĩ vì sao? Vì chẳng phải chơn pháp giới có thêm có bớt.

Bạch Thế Tôn! Nếu kẻ năng tu được như thế, gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp chẳng thêm chẳng bớt, gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp chẳng sanh chẳng diệt, gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp chẳng thấy thêm bớt, gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp chẳng thấy sanh diệt, gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối tất cả pháp không điều suy gẫm hoặc nhiều hoặc ít đều không mong muốn, năng sở mong muốn và kẻ mong muốn, đều chẳng lấy đắm, gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy các pháp có tốt có xấu, có cao có thấp gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối trong các pháp chẳng đắc hơn kém, nghĩa là đều chẳng thấy đây hơn đây kém là chơn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao? Vì chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế không hơn không kém, nếu tu như thế gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Diệu pháp chư Phật đâu cũng chẳng hơn?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Diệu pháp chư Phật chẳng thể lấy nên cũng chẳng thể nói là hơn là kém. Như Lai đâu chẳng chứng các pháp không?

Thế Tôn đáp rằng: Đồng tử! Như vậy.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Trong các pháp không nào có hơn kém?

Thế Tôn khen rằng: Hay thay, hay thay! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Mạn-thù-thất-lợi! Phật pháp đâu chẳng là vô thượng ư?

Bạch Thế Tôn! Như vậy. Tất cả Phật pháp tuy thật vô thượng, mà với trong ấy không pháp khá được, nên chẳng thể nói Phật pháp vô thượng.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng muốn trụ trì tất cả Phật pháp, chẳng muốn điều phục pháp dị sanh thảy. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối pháp chư Phật, pháp dị sanh thảy chẳng muốn tăng trưởng và điều phục vậy, đối tất cả pháp không phân biệt vậy. Nếu tu như thế gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy các pháp có khá suy gẫm khá phân biệt được.

Mạn-thù-thất-lợi! Ngươi đối Phật pháp đâu chẳng suy gẫm? Bạch Thế Tôn! Chẳng suy gẫm vậy.

Nếu tôi thấy có Phật pháp chơn thật, phải nên suy gẫm, nhưng tôi chẳng thấy.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng vì phân biệt các pháp nên khởi. Nghĩa là chẳng phân biệt đây pháp dị sanh, đây pháp Thanh văn, đây pháp Độc giác, đây pháp Bồ-tát, đây pháp Như Lai.

Các thiện nam tử tinh siêng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối trong các pháp đều không sở đắc, cũng không chỗ nói. Nghĩa là chẳng nói có pháp tánh dị sanh, cũng chẳng nói có pháp tánh Thanh văn cho đến Như Lai. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp tánh đây đều rốt ráo không, chẳng thể thấy vậy. Nếu tu như thế, gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử siêng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khởi nghĩ này: Đây là cõi Dục, đây là cõi Sắc, đây là cõi Vô sắc, đây là cõi Diệt. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thấy có pháp này khá diệt ấy. Nếu tu như thế gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối tất cả pháp chẳng làm ân oán. Vì cớ sao?

Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng vì trụ trì tất cả Phật pháp, chẳng vì vứt bỏ pháp dị sanh thảy.

Sở dĩ vì sao? Các thiện nam tử siêng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối trong Phật pháp chẳng muốn chứng được, chẳng muốn diệt hoại pháp dị sanh thảy, vì thấu suốt tánh tất cả pháp bình đẳng vậy. Nếu tu như thế gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Bấy giờ, Thế Tôn liền bèn khen rằng: Mạn-thù-thất-lợi! Hay thay, hay thay! Ngươi nay mới năng thuyết được pháp sâu thẳm cho chúng các Bồ-tát Ma ha-tát làm Chơn pháp ấn, cũng cho Thanh văn và Độc giác thảy những kẻ tăng thượng mạn làm Đại pháp ấn khiến cho như thật biết pháp trước đã thông suốt chẳng phải chơn rốt ráo.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe thâm pháp này tâm chẳng lặn chìm, cũng chẳng kinh sợ. Phải biết người này chẳng những ở chỗ một Phật cho đến ngàn Phật trồng các căn lành, mà định ở vô lượng vô biên chỗ Phật trồng các căn lành mới năng được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây, tâm chẳng lặn chìm cũng chẳng kinh sợ.

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử chấp tay cung kính lại thưa Phật rằng: Tôi muốn nói lại Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, cúi xin cho phép!

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi muốn nói nữa, tùy ý ngươi nói.

Mạn-thù-thất-lợi bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu kẻ tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối pháp chẳng được là khá trụ, cũng lại chẳng được là chẳng khá trụ, phải biết như vậy Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng trụ pháp duyên. Vì cớ sao? Vì tất cả pháp không sở duyên vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu kẻ năng tu như thế gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, vì đối tất cả pháp chẳng lấy tướng vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nên quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế chẳng hiện tiền quán tánh tướng các pháp. Nghĩa là đối Phật pháp hãy chẳng hiện quán, huống pháp Bồ-tát. Đối pháp Bồ-tát hãy chẳng hiện quán, huống pháp Độc giác. Đối pháp Độc giác hãy chẳng hiện quán, huống pháp Thanh văn. Đối pháp Thanh văn hãy chẳng hiện quán, huống pháp dị sanh. Vì cớ sao? Vì tất cả pháp tánh tướng lìa vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nương tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế đối trong các pháp không sở phân biệt. Nghĩa là chẳng phân biệt pháp tánh đây khá nghĩ bàn, chẳng khá nghĩ bàn sai khác, phải biết chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối trong các pháp trọn không phân biệt.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nương tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, trong tất cả pháp trọn chẳng thấy có đây là Phật pháp, đây chẳng Phật pháp, đây khá nghĩ bàn, đây chẳng khá nghĩ bàn, vì tất cả pháp tánh không sai khác vậy. Nếu các hữu tình năng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế quán tất cả pháp đều là Phật pháp, vì thuận Bồ-đề vậy, quán tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, vì rốt ráo không vậy. Các hữu tình này đã từng gần gũi cúng dường cung kính nhiều trăm ngàn Phật trồng các căn lành, mới năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa được như thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế tâm chẳng lặn chìm, cũng chẳng kinh sợ, phải biết quá khứ đã từng gần gũi cúng dường cung kính nhiều trăm ngàn Phật, trồng các căn lành mới năng như thế.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nên quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, nếu năng siêng tu được thời đối các pháp chẳng thấy tạp nhiễm, chẳng thấy thanh tịnh, dù không thấy gì mà năng siêng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, với tất cả thời tâm không chán mỏi.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã Ba-la-mật đa sâu thẳm như thế, đối các pháp dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật không tưởng sai khác, vì rõ các pháp này rốt ráo không vậy. Nếu được như thế gọi chơn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Phật hỏi Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi đã gần gũi cúng dường được mấy Phật?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đã gần gũi cúng dường số Phật lượng đồng pháp tâm tâm sở của huyễn sĩ, vì tất cả pháp đều như huyễn vậy.

Mạn-thù-thất-lợi! Ngươi đối Phật pháp đâu chẳng cầu tới? Bạch Thế Tôn! Tôi nay chẳng thấy có pháp nào chẳng phải Phật pháp ấy, cầu tới chỗ nào?

Mạn-thù-thất-lợi! Ngươi đối Phật pháp đã trọn nên ư? Bạch Thế Tôn! Tôi nay đều chẳng thấy pháp khá gọi Phật pháp, trọn nên cái gì?

Mạn-thù-thất-lợi! Ngươi đâu chẳng đắc tánh vô trước ư? Bạch Thế Tôn! Tôi nay tức tánh vô trước, lẽ đâu tánh vô trước lại đắc được vô trước?

Mạn-thù-thất-lợi! Ngươi chẳng sẽ ngồi tòa Bồ-đề ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật đối tòa Bồ-đề hãy không nghĩa ngồi, huống tôi ngồi được. Vì cớ sao? Vì tất cả pháp đều dùng thật tế làm định lượng vậy. Ở trong thật tế, tòa và kẻ ngồi đều chẳng thể được.

Mạn-thù-thất-lợi! Nói thật tế ấy là thêm lời nào? Bạch Thế Tôn! Thật tế phải biết tức là thêm lời ngụy thân.

Mạn-thù-thất-lợi! Vì sao ngụy thân được gọi thật tế? Bạch Thế Tôn! Thật tế không đi không đến, chẳng chơn chẳng ngụy, tướng thân chẳng thân đều chẳng thể được. Ngụy thân cũng vậy, vậy nên ngụy thân tức là thật tế.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, tâm chẳng lặn chìm, cũng chẳng kinh sợ, các Bồ-tát này định tới Bồ-đề, chẳng còn quay lui.

Từ Thị Bồ-tát lại thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, tâm chẳng lặn chìm, cũng chẳng kinh sợ, các Bồ-tát này đã gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì cớ sao? Vì các Bồ-tát này hiện giác pháp tánh lìa tất cả phân biệt như Đại Bồ-đề vậy.

Mạn-thù-thất-lợi cũng thưa Phật rằng: Nếu các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, tâm chẳng lặn chìm cũng chẳng kinh sợ, các Bồ-tát này như Phật Thế Tôn kham nhận thế gian cúng dường cung kính. Vì cớ sao? Vì đối tất cả pháp giác thật tánh vậy.

Khi đó có người nữ tên Vô Duyên Lự chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế tâm chẳng lặn chìm cũng chẳng kinh sợ, các hữu tình này đổi pháp dị sanh, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai đều chẳng duyên lự. Sở dĩ vì sao? Vì đạt tất cả pháp đều vô sở hữu, năng sở duyên lự trọn bất khả đắc.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử thảy: Như vậy, như vậy. Như các ngươi đã nói. Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế tâm chẳng lặn chìm cũng chẳng

kinh sợ, các thiện nam tử thiện nữ nhân này phải biết đã trụ bậc chẳng quay lui, định tới Bồ-đề chẳng còn quay lui.

Xá-lợi-tử thảy! Nếu các hữu tình nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, tâm chẳng lặn chìm cũng chẳng kinh sợ, vui mừng tin muốn lóng nghe, thọ trì đọc tụng, chuyển vì người nói, tâm không chán mỏi, các hữu tình này năng làm tất cả thí chủ chơn thật rộng lớn hơn hết, năng thí tất cả của cải vô thượng, đầy đủ Bố thí Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này tịnh giới viên mãn, đủ chơn tịnh giới, đủ thắng tịnh giới, công đức tịnh giới đều đã viên mãn, đầy đủ Tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này an nhẫn viên mãn, đủ chơn an nhẫn, đủ thắng an nhẫn, công đức an nhẫn đều đã viên mãn, đầy đủ An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này tinh tiến viên mãn, đủ chơn tinh tiến, đủ thắng tinh tiến, công đức tinh tiến đều đã viên mãn, đầy đủ Tinh tiến Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này tĩnh lự viên mãn, đủ chơn tĩnh lự, đủ thắng tĩnh lự, công đức tĩnh lự đều đã viên mãn, đầy đủ Tĩnh lự Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này bát-nhã viên mãn, đủ chơn bát-nhã, đủ thắng bát-nhã, công đức bát-nhã đều đã viên mãn, đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này trọn nên chơn thắng từ bi hỷ xả, cũng năng vì người tuyên nói khai chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi quán nghĩa nào muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hãy không tâm trụ, huống phải muốn chứng. Tôi đối Bồ-đề không chí cầu tới. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-đề tức tôi, tôi tức Bồ-đề, cầu tới đâu nữa?

Phật nói: Hay thay, hay thay! Đồng tử ngươi khéo nói được nghĩa xứ thẳm sâu. Ngươi ở Phật trước trồng nhiều căn lành, phát lâu đại nguyện, năng y vô đắc tu hành các thứ phạm hạnh thanh tịnh.

Mạn-thù-thất-lợi bèn thưa Phật rằng: Nếu kẻ đối các pháp có sở đắc nên y vô sở đắc tu tịnh phạm hạnh. Tôi đều chẳng thấy có pháp khả đắc và vô sở đắc, làm sao nói được năng y vô sở đắc tu tịnh phạm hạnh?

Phật bảo Man-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi nay thấy Ta đức Thanh văn ư? Bạch Thế Tôn! Tôi thấy.

Phật nói: Đồng tử! Ngươi thấy làm sao? Bạch Thế Tôn! Tôi thấy các Thanh văn chẳng dị sanh chẳng Thánh giả, chẳng hữu học chẳng vô học, chẳng khá thấy chẳng phải chẳng khá thấy, chẳng kiến giả chẳng phải chẳng kiến giả, chẳng nhiều chẳng ít, chẳng nhỏ chẳng lớn, chẳng đã điều phục, chẳng chưa điều phục. Tôi thấy như thế mà không tưởng thấy.

Khi đó, Xá-lợi-tử bèn hỏi kia rằng: Đối Thanh văn thừa đã thấy như thế lại làm sao thấy Chánh đẳng giác thừa?

Đại đức! Tôi nay chẳng thấy Bồ-tát cũng lại chẳng thấy pháp các Bồ-tát, chẳng thấy Bồ-đề cũng lại chẳng thấy pháp tới Bồ-đề, cũng chẳng thấy có hạnh tới Bồ đề, cũng chẳng thấy có pháp chứng Bồ-đề, chẳng thấy có kẻ năng chứng Bồ-đề. Tôi thấy Chánh đẳng giác thừa như thế, nghĩa là đối trong ấy đều không thấy chi cả.

Khi ấy Xá-lợi-tử lại hỏi kia rằng: Ngài đối Như Lai phải thấy làm sao?

Đại đức! Thôi, thôi. Chớ đối Như Lai chúa lớn rồng voi mà dấy ngôn luận.

Mạn-thù-thất-lợi! Đã nói Phật ấy là thêm lời nào?

Nay hỏi Đại đức: Đã nói ngã ấy lại thêm lời nào?

Xá-lợi-tử nói: Ngã ấy chỉ có giả lập danh tự, là thêm lời không.

Đại đức phải biết: Thêm lời Phật tức thêm lời ngã. Ngã cùng với Phật đều rốt ráo không, chỉ tùy thế gian giả lập danh tự. Danh tự Bồ-đề cũng là giả lập, chẳng thể tìm đây cầu Bồ-đề thật. Tướng Bồ-đề không, chẳng thể nêu chỉ ra. Vì cớ sao? Vì danh tự, Bồ-đề hai đều không vậy. Danh tự không, nên lời nói cũng không, chẳng thể đem không nêu chỉ ra pháp không. Bồ-đề không, nên Phật cũng là không, nên đã nói Phật là thêm lời cho không.

Lại nữa, Đại đức! Đã nói Phật ấy, không đến không đi, không sanh không diệt, không sở chứng đắc, không sở thành tựu, không danh không tướng, chẳng thể phân biệt, không ngôn không thuyết, chẳng thể nêu chỉ, duy trí vi diệu tự chứng biết bên trong. Nghĩa là các Như Lai giác biết tất cả pháp rốt ráo vắng không, chứng Đại Bồ-đề, tùy thuận thế

gian giả lập danh tự, nên xưng là Phật, chẳng vì thật có; vì hoặc có hoặc không bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Đại đức! Như Lai sở chứng trí huệ vi diệu nói gọi Bồ-đề, thành tựu Bồ-đề nên gọi là Phật. Vì Bồ-đề không, nên Phật cũng là không. Do đấy danh Phật là thêm lời cho không.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Mạn-thù-thất-lợi đã thuyết thâm pháp chẳng phải kẻ sơ học chỗ hiểu rõ được.

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử liền thưa Cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Tôi đã nói đó đâu những sơ học chẳng thể hiểu rõ, mà các A-la-hán thảy chỗ làm đã xong cũng chẳng thể biết được. Chẳng phải tôi nói ra có kẻ năng biết được.

Sở dĩ vì sao? Vì tướng Bồ-đề chẳng phải năng thức sở thức, không thấy không nghe, không đắc không niệm, không sanh không diệt, chẳng thể nói chỉ, chẳng thể nghe thọ. Bồ-đề như thế tánh tướng vắng không, các Đại Bồ-tát hãy chưa biết được, huống nào Nhị thừa chỗ biết rõ được. Tánh tướng Bồ-đề hãy chẳng thể đắc, huống đâu có kẻ thật chứng Bồ-đề.

Xá-lợi-tử nói: Mạn-thù-thất-lợi! Phật đối pháp giới đâu chẳng chứng ư?

Đại đức! Chẳng phải vậy. Sở dĩ vì sao? Phật tức pháp giới, pháp giới tức Phật. Pháp giới chẳng lẽ lại chứng pháp giới.

Lại, Xá-lợi-tử! Tất cả pháp không, nói là pháp giới. Tức pháp giới đây nói là Bồ-đề. Pháp giới Bồ-đề đều lìa tánh tướng, do đây nên tất cả pháp không. Tất cả pháp không, Bồ-đề, pháp giới, đều là cảnh giới Phật, không hai không riêng. Vì không hai không riêng nên chẳng thể biết rõ. Vì chẳng thể biết rõ thời không lời nói. Vì không lời nói nên chẳng thể thi thiết hữu vi vô vi, có chẳng có thảy.

Lại, Xá-lợi-tử! Tất cả pháp tánh cũng không hai không riêng. Vì không hai không riêng nên chẳng thể biết rõ. Vì chẳng thể biết rõ thời không lời nói. Vì không lời nói nên chẳng thể thi thiết. Sở dĩ vì sao? Vì bản tánh các pháp đều vô sở hữu, chẳng thể thi thiết ở đây ở kia, vật này vật nọ.

Lại Xá-lợi-tử! Nếu gây vô gián, phải biết tức gây chẳng thể nghĩ bàn, cũng gây thật tế. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Chẳng thể nghĩ bàn cùng năm vô gián đều tức thật tế, tánh không sai khác. Đã không có kẻ năng gây thật tế, vậy nên vô gián chẳng thể

nghĩ bàn, cũng chẳng thể gây. Do lý thú đây, kẻ gây vô gián chẳng đọa địa ngục, kẻ chẳng nghĩ bàn chẳng được sanh trời kẻ gây vô gián cũng chẳng đêm dài chìm ngấm sanh tử, kẻ chẳng nghĩ bàn cũng chẳng rốt ráo năng chứng Niết-bàn. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Chẳng thể nghĩ bàn cùng năm vô gián đều trụ thật tế, tánh không sai khác, không sanh không diệt, không đến không đi, chẳng nhân chẳng quả, chẳng thiện chẳng ác, chẳng rước ác thú, chẳng cảm người trời, chẳng chứng Niết-bàn, chẳng chìm sanh tử. Vì cớ sao? Vì chơn pháp giới chẳng thiện chẳng ác, chẳng cao chẳng thấp, không trước sau vậy.

Lại, Xá-lợi-tử! Bí-sô phạm trọng chẳng đọa địa ngục, kẻ trì tịnh giới chẳng được sanh trời. Bí-sô phạm trọng chẳng chìm sanh tử, kẻ trì tịnh giới chẳng chứng Niết-bàn. Bí-sô phạm trọng chẳng nên mắng chửi, kẻ trì tịnh giới chẳng nên khen ngợi. Bí-sô phạm trọng chẳng nên khinh miệt, kẻ trì tịnh giới chẳng nên cung kính. Bí-sô phạm trọng chẳng nên chống trái, kẻ trì tịnh giới chẳng nên hòa hợp. Bí-sô phạm trọng chẳng nên xa lìa, kẻ trì tịnh giới chẳng nên gần kề. Bí-sô phạm trọng chẳng nên tổn giảm, kẻ trì tịnh giới chẳng nên tăng ích. Bí-sô phạm trọng chẳng chẳng ứng cúng, kẻ trì tịnh giới chẳng định

ứng cúng. Bí-sô phạm trọng lậu chẳng thêm lớn, kẻ trì tịnh giới lậu chẳng tổn giảm. Bí-sô phạm trọng chẳng chẳng thanh tịnh, kẻ trì tịnh giới chẳng định thanh tịnh. Bí-sô phạm trọng chẳng không tịnh tín, kẻ trì tịnh giới chẳng có tịnh tín. Bí-sô phạm trọng chẳng chẳng nên thọ thanh tịnh tín thí, kẻ trì tịnh giới chẳng định nên thọ thanh tịnh tín thí. Vì cớ sao?

Xá-lợi-tử! Vì trong chơn pháp giới, hoặc trì hoặc phạm tánh ấy bình đẳng không sai khác vậy.

Lại, Xá-lợi-tử! Các loại dị sanh gọi kẻ hòa hợp, Bí-sô hết lậu gọi chẳng hòa hợp.

Mạn-thù-thất-lợi! Ngài nương nghĩa nào làm thuyết như thế?

Đại đức! Dị sanh cùng với sanh nhân hợp gọi kẻ hòa hợp. Các A-la-hán không nghĩa như thế gọi chẳng hòa hợp. Tôi nương nghĩa đây làm thuyết như thế

Lại, Xá-lợi-tử! Các loại dị sanh gọi kẻ vượt sợ, Bí-sô hết lậu gọi chẳng vượt sợ.

Mạn-thù-thất-lợi! Ngài nương nghĩa nào làm thuyết như thế?

Đại đức! Dị sanh đối pháp nên sợ chẳng sanh sợ hãi, gọi kẻ vượt sợ. Các A-la-hán biết pháp nên sợ thật vô sở hữu, không sợ nên vượt. Tôi nương nghĩa đây làm thuyết như thế.

Lại, Xá-lợi-tử! Các loại dị sanh được vô diệt nhẫn, chúng các Bồ-tát được vô sanh nhẫn.

Mạn-thù-thất-lợi! Ngài nương nghĩa nào làm thuyết như thế?

Đại đức! Dị sanh chẳng muốn tịch diệt, gọi được vô diệt nhẫn; chúng các Bồ-tát chẳng thấy pháp sanh, gọi được vô sanh nhẫn. Tôi nương nghĩa đây làm thuyết như thế.

Lại, Xá-lợi-tử! Các loại dị sanh gọi kẻ điều phục, Bí-sô hết lậu gọi chẳng điều phục.

Mạn-thù-thất-lợi! Ngài nương nghĩa nào làm thuyết như thế

Đại đức! Vì dị sanh chưa điều phục nên phải điều phục, gọi kẻ điều phục; các A-la-hán đã hết lậu gút chẳng còn phải điều phục, gọi chẳng điều phục. Tôi nương nghĩa đây làm thuyết như thế.

Lại, Xá-lợi-tử! Các loại dị sanh gọi kẻ tâm tăng thượng vượt khỏi hành, Bí-sô hết lậu gọi tâm thấp kém chẳng vượt khỏi hành.

Mạn-thù-thất-lợi! Ngài nương nghĩa nào làm thuyết như thế.

Đại đức! Tâm dị sanh cất cao, hành trái pháp giới gọi kẻ tâm tăng lên vượt khỏi hành; các A-la-hán tâm nhường thấp, hành thuận pháp giới, gọi tâm thấp kém, hành chẳng vượt khỏi. Tôi nương nghĩa đây làm thuyết như thế.

Khi ấy, Xá-lợi-tử khen Mạn-thù-thất-lợi rằng: Hay thay, hay thay! Khéo hay vì tôi giải nghĩa mật ngữ.

Mạn-thù-thất-lợi trả lời: Như vậy, như vậy. Đại đức! Chẳng những tôi năng giải nghĩa mật ngữ, tôi cũng tức là chơn A-la-hán hết tất cả lậu. Vì cớ sao? Vì tôi đối Thanh văn Độc giác ưa muốn hẳn đều chẳng khởi nên gọi hết lậu chơn A-la-hán.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Vả có nhân duyên nên nói Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Cũng có nhân duyên nói được Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề chẳng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nghĩa là trong Bồ-đề không có chút pháp khá gọi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhưng tánh chơn Bồ-đề không riêng biệt, chẳng phải ngồi khá được, chẳng

ngồi bèn bỏ. Do nhân duyên đây khá nói Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề chẳng chứng Bồ-đề, vì Bồ-đề không có tướng chẳng thể chứng được vậy.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Vô thượng Bồ-đề tức năm vô gián, năm vô gián kia tức Bồ-đề đây. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-đề vô gián đều giả thi thiết, tánh Bồ-đề chẳng có chơn thật, chẳng thể chứng được, chẳng thể tu tập, chẳng thể hiện thấy. Năm vô gián kia cũng lại như thế.

Lại, tất cả pháp bản tánh rốt ráo chẳng thể hiện thấy. Với trong, không giác không kẻ giác, không thấy không kẻ thấy, không biết không kẻ biết, không phân biệt không kẻ phân biệt, bình đẳng lìa tướng gọi chơn Bồ-đề. Tánh năm vô gián cũng lại như thế. Do đây Bồ-đề chẳng thể chứng được. Kẻ nói khá chứng được, tu tập hiện thấy Đại Bồ-đề là tăng thượng mạn.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi nay gọi Ta là Như Lai ư?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ Chẳng phải vậy. Tôi chẳng gọi Phật là thật Như Lai. Sở dĩ vì sao? Bởi rằng Như Lai ấy dùng vi diệu trí chứng hội chơn như. Diệu trí, chơn như hai đều lìa tướng. Chơn như lìa tướng chẳng gọi chơn như;

diệu trí cũng thế, chẳng gọi diệu trí. Đã không diệu trí và không chơn như vậy nên Như Lai cũng chẳng chơn thật.

Vì cớ sao? Vì chơn như diệu trí đều giả thi thiết, Như Lai cũng thế, chẳng phải hai chẳng hai. Vậy nên, diệu trí, chơn như, Như Lai chỉ có giả danh mà không một thật, nên chẳng gọi Phật là thật Như Lai.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi chẳng nghi ngờ đối Như Lai ư?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ Chẳng phải vậy. Vì cớ sao? Vì tôi quán Như Lai thật bất khả đắc, không sanh không diệt, nên không sở nghi.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Như Lai đâu chẳng hiện ra thế gian?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Nếu chơn pháp giới hiện ra thế gian, khá nói Như Lai hiện ra thế gian. Chơn pháp giới chẳng hiện ra thế gian, vậy nên Như Lai cũng chẳng hiện ra.

Mạn-thù-thất-lợi! Ngươi bảo chư Phật số cát Căng-già vào Niết-bàn chăng?

Bạch Thế Tôn! Đâu chẳng thấy chư Phật Như Lai đồng một tướng cảnh giới chẳng nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Chư Phật Như Lai đồng một tướng cảnh giới chẳng nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Nay Phật Thế Tôn hiện trụ đời chăng? Phật nói: Như vậy.

Mạn-thù-thất-lợi bèn thưa Phật rằng: Nếu Phật Thế Tôn hiện trụ đời ấy, chư Phật Thế Tôn số cát Căng-già cũng lẽ trụ đời. Vì cớ sao? Vì tất cả Như Lai đồng một tướng cảnh giới chẳng nghĩ bàn vậy. Tướng chẳng nghĩ bàn không sanh không diệt, làm sao chư Phật có vào Niết-bàn? Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Nếu vị lai sẽ có Phật ra đời, tất cả Như Lai đều sẽ ra đời. Nếu quá khứ Phật đã vào Niết-bàn, tất cả Như Lai đều đã diệt độ. Nếu hiện tại Phật hiện chứng Bồ-đề, tất cả Như Lai đều ưng hiện chứng.

Vì cớ sao? Vì trong chẳng nghĩ bàn có bao chư Phật khứ lai hiện tại không sai khác vậy. Nhưng các thế gian mê lầm chấp đắm các thứ hý luận bảo rằng Phật Thế Tôn có sanh, có diệt, có chứng Bồ-đề.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Pháp ngươi đã thuyết duy có Như Lai, Bồ-tát chẳng lui, Đại A-la-hán mới hiểu rõ được, kỳ dư chẳng ai biết

nổi. Vì cớ sao Chỉ Như Lai thảy nghe thâm pháp này như thật thấu rõ chẳng khen chẳng chê, biết tâm phi tâm bất khả đắc vậy. Sở dĩ vì sao? Vì tánh tất cả pháp thảy đều bình đẳng, tâm và phi tâm đều bất khả đắc. Do đấy đối pháp không khen không chê.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Đối thâm pháp này ai sẽ khen chê?

Phật nói: Đồng tử! Ngu phu dị sanh kia như vậy tâm chẳng thật, tâm đồng Phật, tâm tánh chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Ngu phu dị sanh tâm chẳng tâm tánh, đồng Phật tâm tánh chẳng nghĩ bàn ư?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi: Đồng tử! Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Vì cớ sao? Vì Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp thảy đều bình đẳng chẳng nghĩ bàn vậy.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp nếu đều bình đẳng chẳng thể nghĩ bàn, khiến các kẻ Thánh Hiền cầu Niết-bàn siêng hành tinh tiến, đâu chẳng luống uổng? Sở dĩ vì sao? Vì tánh chẳng nghĩ bàn với tánh Niết-bàn đã không sai khác, dùng cầu nữa chi! Nếu có nói rằng

pháp dị sanh đây, pháp Thánh giả đây có tướng sai khác, phải biết người kia chưa từng gần kề bạn lành chơn tịnh, làm thuyết như thế khiến các hữu tình chấp hai pháp khác nhau, ngầm chìm sanh tử, chẳng được Niết-bàn.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi muốn Như Lai đối loại hữu tình rất là hơn chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu có hữu tình chơn thật, tôi muốn Như Lai đối kia rất hơn. Nhưng loại hữu tình thật bất khả đắc.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi muốn Phật trọn nên pháp chẳng nghĩ bàn ư?

Bạch Thế Tôn! Nếu có pháp chẳng nghĩ bàn thật trọn nên được, tôi muốn Như Lai trọn nên pháp kia, nhưng không việc ấy.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi muốn Như Lai thuyết pháp điều phục các chúng đệ tử chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu có thuyết pháp điều phục chơn như pháp giới, tôi muốn Như Lai thuyết pháp điều phục các chúng đệ tử. Nhưng Phật Thế Tôn hiện ra ở đời đối loại hữu tình trọn không ơn đức. Sở dĩ vì sao? Vì các loại hữu tình trụ chơn như pháp

giới không tạp nhiễm. Đối trong giới đây, dị sanh Thánh giả năng thuyết năng thọ đều bất khả đắc.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi muốn Như Lai là chơn ruộng phước vô thượng của đời chăng?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu các ruộng phước là thật có ấy, tôi cũng muốn Phật đối kia vô thượng. Nhưng các ruộng phước thật bất khả đắc. Vậy nên chư Phật đều chẳng ruộng phước, chẳng phải chẳng ruộng phước, vì phước chẳng phải phước và tất cả pháp, tánh bình đẳng vậy. Nhưng kẻ làm ra ruộng phước cho thế gian năng vô tận, nên thế gian chung nói kia gọi ruộng vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chứng phước vô tận, vậy nên phải gọi vô thượng phước điền.

Lại kẻ làm ruộng phước thế gian không chuyển biến, nên đời chung gọi kia tên Vô thượng điền. Chư Phật Thế Tôn chứng phước không biến, vậy nên phải nói Vô thượng phước điền.

Lại kẻ làm ruộng phước thế gian dùng khó nghĩ, nên đời chung gọi kia tên Vô thượng điền. Chư Phật Thế Tôn chứng phước khó nghĩ, vậy nên phải nói Vô thượng phước điền. Chư Phật phước điền

tuy thật vô thượng mà kẻ trồng phước không bớt không thêm.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi nương nghĩa nào làm thuyết như thế?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tướng ruộng phước của Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có kẻ đối trong mà trồng phước tức bèn năng rõ được pháp tánh bình đẳng, đạt tất cả pháp không bớt không thêm, nên Phật phước điền rất là vô thượng.

Bấy giờ, đại địa vì thần lực pháp lực Phật Thế Tôn sáu phản biến động. Khi đó trong chúng hội có chúng Đại Bí-sô mười sáu ức hết hẳn các lậu, tâm được giải thoát. Bảy trăm Bí-sô-ni, ba ngàn tại gia nam, bốn vạn tại gia nữ, sáu mươi trăm ức muôn ức số chúng trời cõi Dục xa trần lìa bẩn, sanh mắt tịnh pháp.

Khi ấy, A-nan-đà liền từ tòa dậy, đảnh lễ chân Phật, lệch che vai tả, gối hữu chấm đất, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nhân nào duyên nào nay đại địa đây sáu phản biến động?

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Do Diệu Cát Tường thuyết tướng phước điền, Ta nay ấn chứng, nên hiện điềm đây. Các Phật quá khứ cũng ở tại đây

thuyết tướng phước điền khiến đại địa động, nên ở thời này hiện việc như thế.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 575
HỘI THỨ BẢY

Phần
MẠN-THÙ-THẤT-LỢI
Thứ 2

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Mạn-thù-thất-lợi chẳng thể nghĩ bàn. Sở dĩ vì sao? Pháp tướng Mạn-thù-thất-lợi đã thuyết chẳng thể nghĩ bàn!

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Pháp ngươi đã thuyết thật khó nghĩ bàn, thực như cụ thọ Xá-lợi-tử đã nói.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Pháp tôi nói ra chẳng thể nói là khá nghĩ bàn, cũng chẳng thể nói là chẳng khá nghĩ bàn. Sở dĩ vì sao? Vì tánh chẳng khá nghĩ bàn khá nghĩ bàn đều vô sở hữu, chỉ có âm thanh. Tánh tất cả âm thanh cũng chẳng thể nói là chẳng khá nghĩ bàn khá nghĩ bàn, vì tất cả pháp tự tánh lìa vậy. Kẻ tác thuyết này bèn gọi là thuyết chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ngươi nay hiện vào tam-ma-địa chẳng thể nghĩ bàn ư?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi chẳng hiện vào tam-ma-địa đấy. Sở dĩ vì sao? Tôi trọn chẳng thấy tánh tam-ma-địa đây khác với tôi, vì chẳng thấy có tâm năng suy gẫm tôi và định đây vậy. Tam-ma-địa chẳng thể nghĩ bàn ấy, tâm phi tâm tánh đều chẳng thể vào được, làm sao khá nói tôi vào định đấy?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Xưa tôi mới học tác ý hiện vào tam-ma-địa đây, chẳng phải ở thời nay lại còn tác ý hiện vào định này nữa. Như chàng bắn giỏi khi mới học nghề bắn, chăm lòng đích thô mới cho lảy tên. Tập lâu thành thạo bắn được đầu lông, chẳng còn chăm lòng nơi đích thô kia nữa, tùy chỗ muốn bắn lảy tên là trúng. Như vậy, tôi trước mới học ngồi định cần trước buộc niệm nơi chẳng nghĩ bàn, nhiên hậu mới năng hiện vào định đây. Tập lâu thành tựu, ở trong định đây chẳng còn buộc lòng, mặc nó năng trụ. Sở dĩ vì sao? Vì tôi đối các định đã được khéo giỏi mặc ý vào ra, chẳng cần tác ý.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Xem Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử đây chưa thể bảo tín. Sở dĩ vì sao? Vì đối trong định đây tựa hồ chẳng hằng trụ. Nhưng không định khác nhiệm mầu vắng lặng đồng định đây ấy.

Mạn-thù-thất-lợi bèn nói Cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Đại đức! Biết đâu lại không định khác vắng lặng đồng đây?

Xá-lợi-tử nói: Đâu lại có định vắng lặng đồng đây?

Mạn-thù-thất-lợi trả lời: Đại đức! Nếu đây khá được, nên nói định khác vắng lặng đồng đây, nhưng chẳng khá được.

Xá-lợi-tử nói: Mạn-thù-thất-lợi! Đâu nay định đây cũng chẳng khá được?

Đại đức! Định đây thật chẳng khá được. Sở dĩ vì sao? Là tất cả định khá nghĩ bàn ấy có tướng khá được, chẳng nghĩ bàn ấy không tướng khá được. Định đây đã rằng chẳng thể nghĩ bàn, vậy nên định này lẽ thật chẳng khá được.

Lại, Xá-lợi-tử! Định chẳng nghĩ bàn, tất cả hữu tình không kẻ chẳng được. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả tâm tánh đều lìa tâm tánh. Lìa tâm tánh ấy, đều tức gọi là định chẳng nghĩ bàn, nên loại hữu tình không kẻ chẳng được.

Phật khen Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Hay thay, hay thay! Mạn-thù-thất-lợi! Ngươi ở quá khứ vô lượng chỗ Phật trồng nhiều căn lành, phát lâu

đại nguyện, đã tu phạm hạnh đều nương vô đắc, phát lời đều nói nghĩa xứ sâu thẳm.

Mạn-thù-thất-lợi! Ngươi đâu chẳng đem trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm năng tất cả thời nói nghĩa sâu thẳm?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Nếu tôi do trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm nói được như thế, là bèn trụ ngã tưởng và trụ hữu tưởng nói được như thế. Nếu trụ ngã tưởng và trụ hữu tưởng nói được như thế, thời Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng có sở trụ. Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm có sở trụ ấy, thời Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm cũng đem ngã tưởng và đem hữu tưởng làm chỗ sở trụ.

Nhưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm xa lìa hai tưởng trụ vô sở trụ. Như chư Phật trụ nhiệm mầu vắng lặng, không khởi không tác, không động không chuyển lấy làm sở trụ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng trụ hữu pháp, chẳng trụ vô pháp, nên sở trụ đây chẳng thể nghĩ bàn. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đối tất cả pháp đều chẳng hiện hành.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phải biết tức là giới chẳng nghĩ bàn. Giới chẳng nghĩ bàn tức là

pháp giới. Pháp giới tức là giới chẳng hiện hành. Giới chẳng hiện hành phải biết tức là giới chẳng nghĩ bàn. Giới chẳng nghĩ bàn phải biết tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ngã giới, pháp giới, không hai không riêng. Không hai không riêng tức là pháp giới. Pháp giới tức là giới chẳng hiện hành. Giới chẳng hiện hành phải biết tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm phải biết tức là giới chẳng nghĩ bàn. Giới chẳng nghĩ bàn phải biết tức là giới chẳng hiện hành. Giới chẳng hiện hành phải biết tức là giới vô sở hữu. Giới vô sở hữu phải biết tức là giới vô sanh diệt. Giới vô sanh diệt phải biết tức là giới chẳng nghĩ bàn. Giới chẳng nghĩ bàn cùng Như Lai giới, ngã giới pháp giới không hai không riêng.

Vậy nên, bạch Thế Tôn! Nếu tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa được như thế, đối Đại Bồ-đề lại chẳng cầu chứng. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tức Bồ-đề vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu có thật biết ngã giới tức biết vô trước. Nếu biết vô trước tức biết vô pháp. Nếu biết vô pháp tức là Phật trí. Phật trí tức là trí chẳng nghĩ bàn. Phải biết Phật trí không pháp khá biết, gọi chẳng biết pháp. Sở dĩ vì sao?

Vì trí này tự tánh vô sở hữu. Pháp vô sở hữu làm sao năng chuyển đối chơn pháp giới. Trí đây tự tánh đã vô sở hữu tức vô sở trước. Nếu vô sở trước tức thể phi trí. Nếu thể phi trí tức không cảnh giới. Nếu không cảnh giới tức không chỗ nương. Nếu không chỗ nương tức không chỗ trụ. Nếu không chỗ trụ tức không sanh diệt. Nếu không sanh diệt tức bất khả đắc. Nếu bất khả đắc tức không chỗ tới. Đã không chỗ tới trí đây chẳng năng làm các công đức, cũng lại chẳng năng làm phi công đức. Sở dĩ vì sao?

Vì đây không nghĩ lo ta làm công đức, làm phi công đức. Trí không nghĩ lo chẳng thể nghĩ bàn. Chẳng thể nghĩ bàn tức là Phật trí. Vậy nên trí đây đối tất cả pháp không lấy chẳng lấy, cũng chẳng ngằn trước ngằn giữa ngằn sau, chẳng trước đã sanh, chẳng trước chưa sanh, không ra không vào, chẳng thường chẳng đoạn. Lại không trí khác sánh trí này. Do đây trí này chẳng thể nghĩ bàn đồng nơi hư không, chẳng thể so sánh, không đây không kia, chẳng tốt chẳng xấu. Đã không trí khác sánh trí đây khá được, vậy nên trí đây không ngang chẳng ngang. Do đây nên gọi trí Vô đẳng đẳng. Lại không trí khác đối đây khá được, vậy nên trí đây không đối chẳng đối. Do đây nên gọi trí Vô đối đối.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Diệu trí như thế chẳng thể động ư?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Diệu trí như thế tánh chẳng thể động. Như thợ rèn vàng, đốt luyện khối vàng đã được tinh thục, cân lượng không động. Trí đây cũng thế, tu lâu thành thục, không tác không chứng, không sanh không tận, không khởi không chìm, yên vững không động.

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Ai tin hiểu được diệu trí như thế?

Mạn-thù-thất-lợi thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu năng chẳng hành pháp vào Niết-bàn, đối pháp sanh tử cũng năng chẳng hành, đối hạnh tà kiến hành vắng diệt, đối hạnh vào Niết-bàn hành không động. Chẳng dứt tham dục giận dữ ngu si, cũng chẳng phải chẳng dứt.

Sở dĩ vì sao? Vì ba độc như thế tự tánh xa lìa, chẳng phải hết chẳng hết, đối pháp sanh tử chẳng khởi chẳng đọa, đối các Thánh đạo chẳng lìa chẳng tu. Kia đối trí đây năng tin hiểu được.

Phật khen Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Hay thay, hay thay! Khéo nói việc này.

Bấy giờ, cụ thọ Đại Ca-diếp-ba tới trước Phật thưa rằng: Đời đương lai sau, ai năng đối nghĩa thú sâu thẳm pháp Tỳ-nại-da đây tin hiểu?

Phật bảo cụ thọ Đại Ca-diếp-ba: Nay chúng Bí-sô thảy trong hội đây, đời đương lai sau đối nghĩa thú sâu thẳm pháp Tỳ-nại-da đã thuyết ra đây năng sanh tin hiểu, nghe thọ tu học, cũng năng vì người diễn nói lưu bố.

Như đại trưởng giả mất ngọc vô giá, khổ não buộc tâm, rầu buồn chẳng vui. Lúc sau được lại, nhảy nhót vui mừng. Nay chúng Bí-sô thảy trong hội đây cũng lại như thế. Nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tin hiểu tu học. Sau chẳng nghe thuyết pháp môn như thế, khổ não buộc lòng, buồn rầu chẳng vui, đều khởi nghĩ này: Lúc nào chúng ta sẽ được nghe lại thâm pháp như thế? Lúc sau nếu được nghe pháp môn này, vui mừng nhảy nhót, lại khởi nghĩ này: Ta nay được nghe kinh điển như vầy tức là thấy Phật gần gũi cúng dường.

Như vườn mọc cây, khi mộng mới ló, trời Ba mươi ba vui mừng nhảy nhót: Cây này chẳng lâu hoa tất khai nở, hương khí thơm tho ngào ngạt, chúng ta dạo xem. Chúng Bí-sô thảy cũng lại như thế, nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tín thọ tu

hành nên sanh vui mừng. Tất cả Phật pháp chẳng lâu khai nở.

Ẩm Quang phải biết: Đời vị lai sau chúng Bí-sô thảy nếu nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế tin hiểu tu hành tâm chẳng lặn chìm, tất ở hội đây đã được lóng nghe vui mừng thọ trì, diễn nói lưu khắp. Phải biết loại kia do nghe pháp đây vui mừng nhảy nhót, tín thọ tu hành, chẳng lâu khai nở tất cả Phật pháp. Sau Như Lai diệt, nếu có kẻ thọ trì diễn nói lưu bố kinh điển đây phải biết đều là được sức oai thần Phật gia hộ khiến việc kia thành tựu.

Ẩm Quang phải biết: Nếu có nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm này vui mừng thọ trì, kia ở quá khứ vô lượng chỗ Phật trồng nhiều căn lành, đã được lóng nghe, chẳng phải nay vừa gặp vậy.

Như kẻ đào ngọc, bỗng nhiên gặp được viên mạt-ni vô giá sanh vui mừng lớn. Phải biết loại kia từng thấy châu này nên sanh vui mừng, chẳng phải nay mới thấy. Như vậy đời sau các Bí-sô thảy hết lòng ưa muốn lóng nghe Chánh pháp, bỗng gặp Bát-nhã Ba-la-mật-đa vui mừng lóng nghe tín thọ tu học. Phải biết loại này thuở xưa đã ở vô lượng chỗ Phật từng nghe kinh này, chẳng phải ở thời nay mới nghe được vậy.

Ẩm Quang phải biết: Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân nghe Diệu Cát Tường đã thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vui mừng nhảy nhót muốn nghe không chán, lại hằng ân cần cầu thỉnh diễn nói nữa. Các thiện nam tử thiện nữ nhân này quá khứ đã theo Mạn-thù-thất-lợi nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa vui mừng thọ trì tin hiểu tu học, cũng từng gần gũi Mạn-thù-thất-lợi cúng dường cung kính nên được như thế.

Ví như có người được dịp vào thành ấp. Trong kia tất cả vườn rừng, ao hồ, nhà cửa, người vật không thứ nào chẳng đều xem thấy. Sau đến chỗ khác nghe người khen nói trong thành ấp ấy sở hữu thắng sự, rất sanh vui mừng xin thỉnh nói nữa, nếu được nghe lại vui mừng gấp bội, bởi kia thuở trước đều đã thấy vậy. Như vậy, các thiện nam tử thiện nữ nhân đời sau nghe Diệu Cát Tường thuyết ra Bát-nhã Ba-la-mật-đa vui mừng muốn nghe từng không chán đủ, ân cần cố thỉnh nói thâm nghĩa nữa, nghe rồi khen ngợi bội sanh vui mừng. Phải biết hạng đây đều do thuở xưa đã từng gần kề Mạn-thù-thất-lợi cúng dường cung kính nghe thọ pháp đây, nên với thời này năng thành tựu việc này được.

Bấy giờ, cụ thọ Đại Ca-diếp-ba bèn thưa Phật rằng: Như Lai khéo nói các hành trạng tướng các

thiện nam tử thảy hiện tại đương lai nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tin hiểu tu hành.

Phật nói: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Ta đã khéo nói các hành trạng tướng kia.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Các hành trạng tướng các thiện nam tử thảy hiện tại đương lai nghe thâm pháp này, phải biết tức chẳng phải các hành trạng tướng. Vì pháp đã nghe nhiệm mầu vắng lặng, các hành trạng tướng đều bất khả đắc, làm sao Như Lai làm thuyết như vầy: "Ta đã khéo nói các hành trạng tướng kia"?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Như vậy, như vậy. Như ngươi đã nói. Các hành trạng tướng các thiện nam tử thảy hiện tại đương lai nghe thâm pháp này, kia thật đều chẳng phải các hành trạng tướng. Vì pháp đã nghe nhiệm mầu vắng lặng, các hành trạng tướng đều bất khả đắc. Nhưng khi kia nghe thuyết pháp sâu thẳm vui mừng trì thọ tin hiểu tu học, tất ở quá khứ đã từng được nghe vui mừng thọ hành, nên mới được như thế. Các hành trạng tướng đây nương thế tục mà nói, chẳng phải trong thắng nghĩa đế có việc như thế. Mạn-thù-thất-lợi! Phải biết hiển rõ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm tức là hiển rõ tất cả Phật pháp, thông suốt việc chơn thật chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Ta khi xưa tu học hạnh Bồ-tát nhóm được căn lành đều do tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm mới được thành mãn. Muốn trụ bậc Bồ-tát chẳng quay lui, muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng do tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm mới được thành xong.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy muốn nhóm căn lành Bồ-tát đã nhóm, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy muốn trụ bậc Bồ-tát chẳng quay lui, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn khéo thông suốt tướng tất cả pháp giới bình đẳng, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn khéo biết rõ tất cả hữu tình tâm hành bình đẳng, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam

tử thiện nữ nhân muốn mau chứng được tất cả Phật pháp, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn biết Phật nói Như Lai chẳng thể hiện giác nghĩa thú các pháp bí mật, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Vì cớ sao? Vì các pháp bị giác và kẻ năng giác bất khả đắc vậy.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn biết Phật nói Như Lai chẳng thể chứng các Phật pháp nghĩa thú bí mật, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Vì cớ sao? Vì Phật pháp bị chứng và kẻ năng chứng bất khả đắc vậy.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn biết Phật nói Như Lai chẳng thể chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tướng hảo oai nghi, nghĩa thú bí mật không chẳng đầy đủ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Vì cớ sao? Vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tướng hảo oai nghi bị chứng và kẻ năng chứng bất khả đắc vậy.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn biết Phật nói Như Lai chẳng thành

tất cả công đức, chẳng năng hóa đạo được tất cả hữu tình nghĩa thú bí mật, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Vì cớ sao? Vì tất cả công đức sở hóa hữu tình và các Như Lai bất khả đắc vậy.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn đối các pháp được hiểu không ngại, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Vì cớ sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thấy các pháp có chút chơn thật hoặc tịnh hoặc nhiễm sanh diệt thảy vậy.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn biết các pháp chẳng quá khứ vị lai hiện tại và tướng vô vi, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Vì cớ sao? Vì chơn pháp giới chẳng phải khứ lai hiện tại vô vi vậy, các pháp đều vào chơn pháp giới vậy.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn đối các pháp được không nghi ngờ, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn quay được xe pháp vô thượng ba phen mười hai hành tướng và với trong ấy đều không chấp trước, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn được từ tâm trùm khắp tất cả mà đối trong ấy chẳng tưởng hữu tình, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn cùng thế gian đồng vào pháp tánh không các tranh luận mà đối thế gian và các tranh luận đều vô sở đắc, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân muốn khắp thấu rõ cảnh xứ phi xứ đều không quái ngại, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, muốn được Như Lai lực vô úy thảy vô biên Phật pháp, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử liền thưa Phật rằng: Tôi quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế vô tướng vô vi, không các công đức, không sanh không diệt, không lực không năng, không đi không đến, không vào không ra, không tổn không ích, không biết không thấy, không thể không dụng, chẳng kẻ tạo tác, cũng chẳng năng khiến các pháp sanh diệt, chẳng khiến các pháp là một là

khác, không thành không hoại, chẳng huệ chẳng cảnh, chẳng pháp dị sanh, chẳng pháp Thanh văn, chẳng pháp Độc giác, chẳng pháp Bồ-tát, chẳng pháp Như Lai, chẳng phải chứng chẳng chứng, chẳng phải đắc chẳng đắc, chẳng phải tận chẳng tận, chẳng vào sanh tử, chẳng ra sanh tử, chẳng vào Niết-bàn, chẳng ra Niết-bàn, đối các Phật pháp chẳng thành chẳng hoại, đối tất cả pháp chẳng phải tác chẳng tác, chẳng phải khá nghĩ bàn, chẳng thể nghĩ bàn, lìa các phân biệt, tuyệt các hý luận. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đều không công đức, làm sao Như Lai khuyên loại hữu tình tinh siêng tu học?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Đã thuyết như thế tức là chơn thật công đức Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các thiện nam tử thảy nếu biết như thế đấy, tức gọi là chơn thật tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại nữa, Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn học Bồ-tát thắng tam-ma-địa, muốn thành Bồ-tát thắng tam-ma-địa, muốn trụ trong tam-ma-địa như thế thấy tất cả Phật, biết danh tự Phật và thấy các thế giới chư Phật như thế, năng chứng năng thuyết thật tướng các pháp không chướng không ngại, phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa

sâu thẳm như thế, ngày đêm tinh siêng chớ sanh lười mỏi.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Cớ sao gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm không tướng không danh, không ngằn không mé, không chỗ về nương, chẳng cảnh nghĩ lường, chẳng tội chẳng phước, chẳng tối chẳng sáng, như hư không sạch, ngang chơn pháp giới, số lượng ngang chừng đều bất khả đắc. Do các thứ nhân duyên như thế thảy, vậy nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Lại nữa, Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm là chỗ đi sâu thẳm các Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát năng đi được chỗ ấy, đối các cảnh giới thảy đều thông suốt. Chỗ đi như thế chẳng phải chỗ tất cả thừa đi được. Sở dĩ vì sao? Vì chỗ đi như thế không danh không tướng, chẳng sở phân biệt. Vậy nên gọi là chẳng phải chỗ đi được.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành pháp nào mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm

tâm không lười mỏi, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng chính tu hành tam-ma-địa Nhất Tướng Trang Nghiêm ấy mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Vì sao gọi là tam-ma-địa Nhất Tướng Trang Nghiêm? Chúng các Bồ-tát làm sao tu hành?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Tam-ma-địa đây lấy tướng pháp giới mà làm trang nghiêm, vậy nên gọi là tam-ma-địa Nhất Tướng Trang Nghiêm. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn vào thẳng tam-ma-địa như thế, trước nên lóng nghe thỉnh hỏi tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, nhiên hậu vào được tam-ma-địa đây.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng động pháp giới, biết chơn pháp giới chẳng nên lay động, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể hý luận, như vậy vào được tam-ma-địa Nhất Tướng Trang Nghiêm.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy, kẻ muốn vào tam-ma-địa như thế, nên ở chỗ trống vắng, lìa các ồn tạp, ngồi tréo mu

chân, chẳng nghĩ các tướng. Vì muốn lợi vui tất cả hữu tình, đối Như Lai chuyên tâm buộc niệm, lấy đủ danh tự, khéo tưởng dung nghi, tùy ở phương nào thẳng thân chính hướng buộc nhớ nối nhau một Như Lai đây tức là quán khắp chư Phật ba đời. Sở dĩ vì sao?

Mạn-thù-thất-lợi! Một Phật có bao công đức biện tài vô lượng vô biên ngang tất cả Phật. Chư Phật ba đời nương một chơn như chứng Đại Bồ-đề không sai khác vậy.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy, kẻ tinh siêng tu học được vào tam-ma-địa Nhất Tướng Trang Nghiêm như thế, khắp năng thấu rõ vô lượng vô biên Căng-già sa thảy chư Phật pháp giới tướng không sai khác, cũng năng tổng trì vô lượng vô biên Căng-già sa thảy chư Phật Bồ-tát đã quay chưa quay xe pháp vô thượng.

Như A-nan-đà đa văn trí huệ, đối các lời Phật dạy được nhớ tổng trì, trong chúng Thanh văn tuy là rất hơn, mà sở trì giáo hãy có phần hạn. Nếu kẻ được tam-ma-địa Nhất Tướng Trang Nghiêm như thế trí huệ đa văn sức nhớ tổng trì chẳng thể nghĩ bàn, khắp năng thọ trì vô lượng vô biên Căng-già sa thảy chư Phật Bồ-tát xe pháp vô thượng, mỗi mỗi pháp môn đều năng rõ thấu nghĩa thú sâu thẳm,

tuyên nói khai chỉ biện tài vô tận hơn A-nan-đà nhiều trăm ngàn bội.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Các thiện nam tử Bồ-tát thừa kia làm sao khi được tam-ma-địa đây bèn được vô biên công đức thắng lợi?

Phật nói: Đồng tử! Các thiện nam tử Bồ-tát thừa kia kẻ tinh siêng tu học tam-ma-địa Nhất Tướng Trang Nghiêm thường khởi nghĩ này: Ta phải làm sao năng khắp thông suốt được pháp giới chư Phật, thọ trì tất cả xe pháp vô thượng cùng các hữu tình làm nhiêu ích lớn. Do đấy khi được tam-ma-địa này bèn được vô biên công đức thắng lợi.

Mạn-thù-thất-lợi! Các thiện nam tử Bồ-tát thừa kia trước nghe tam-ma-địa Nhất Tướng Trang Nghiêm công đức như thế, phát siêng tinh tiến buộc niệm suy gẫm, như như suy gẫm công đức định này như vậy, như vậy tướng công đức hiện. Đã thấy tướng đây như trước được nghe rất sanh vui mừng, càng siêng tu tập, lần hồi được vào tam-ma-địa này, công đức thắng lợi chẳng thể nghĩ bàn. Nếu các hữu tình hủy báng Chánh pháp, chẳng tin thiện ác, là kẻ nặng nghiệp chướng, kia đối định này chẳng thể chứng được.

Mạn-thù-thất-lợi! Ví như có người gặp được ngọc báu, đưa thợ ngọc chuyên môn nói: Viên ngọc quí này của tôi giá trị vô lượng. Nhưng hành sắc nó chưa được sáng đẹp lắm. Anh phải vì tôi mài dũa ngọc đúng phép, chỉ làm sáng đẹp chớ hư hình sắc! Kẻ thợ trị ngọc theo lời kia bảo, ý phép chuyên tâm, như như mài dũa viên ngọc, như vậy như vậy sắc sáng phát dần cho đến rốt ráo ánh suốt trong ngoài. Đã tu trị xong, giá trị thật vô lượng.

Mạn-thù-thất-lợi! Các thiện nam tử Bồ-tát thừa kia lần hồi tu học tam-ma-địa đây cũng lại như thế. Cho đến khi được tam-ma-địa này bèn được vô biên công đức thắng lợi.

Mạn-thù-thất-lợi! Ví như mặt trời khắp phóng ánh sáng làm nhiêu ích lớn. Như vậy, nếu khi được tam ma-địa Nhất Tướng Trang Nghiêm soi khắp pháp giới, cũng rõ thấu được tất cả pháp môn, vì các hữu tình làm nhiêu ích lớn, công đức thắng lợi chẳng thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Như Ta đã nói, các thứ pháp môn đều đồng một vị là vị xa lìa, vị giải thoát, vị vắng lặng, không điều chống trái. Các thiện nam tử Bồ-tát thừa kia nếu khi được tam-ma-địa như thế diễn ra pháp môn cũng đồng một vị, là vị xa lìa, vị giải thoát, vị vắng lặng, không điều chống trái. Các

thiện nam tử Bồ-tát thừa kia, nếu khi được tam-ma-địa như thế tùy ý diễn ra pháp môn, biện nói vô tận, chóng được thành mãn phần pháp Bồ-đề.

Vậy nên, Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát kẻ năng chánh tu hành tam-ma-địa Nhất Tướng Trang Nghiêm, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy các thứ sai khác pháp giới và nhất tướng ấy, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa nhẫn pháp Bồ-tát chẳng nên tu hành, nhẫn Đại Bồ-đề chẳng nên cầu tới, vì đạt tất cả pháp bản tánh không vậy, kia do nhẫn đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa tin tất cả pháp đều là Phật pháp, nghe tất cả không, tâm chẳng kinh nghi, do nhân duyên đây nên mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa nghe thuyết các pháp không chẳng đều không, tâm chẳng mê mờ, cũng không nghi ngờ, kia đối Phật pháp thường chẳng bỏ lìa, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử nghe lời đấy rồi liền thưa Phật rằng: Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề định do nhân duyên mà chứng được chăng? Phật nói: Chẳng được vậy.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật rằng: Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng do nhân duyên mà chứng được chăng?

Phật nói: Chẳng được vậy. Sở dĩ vì sao? Vì giới chẳng nghĩ bàn chẳng do nhân duyên và phi nhân duyên mà khá chứng được. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải biết tức là giới chẳng nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy nghe thuyết như thế tâm chẳng kinh sợ, Ta nói kia đã ở vô lượng chỗ Phật, đã phát đại nguyện, trồng nhiều căn lành.

Vậy nên Bí-sô, Bí-sô-ni thảy nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế tâm chẳng kinh nghi, cũng chẳng mê mờ, kia là chơn thật theo Phật xuất gia.

Nếu các cận sự nam, cận sự nữ thảy nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế tâm chẳng kinh nghi, cũng chẳng mê mờ, kia là chơn thật qui y Phật Pháp Tăng.

Nếu các thiện nam tử thảy Bồ-tát thừa chẳng học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế, kia chẳng gọi là kẻ chơn thật tu học Bồ-tát thừa.

Mạn-thù-thất-lợi! Ví như thế gian cỏ cây lùm rừng thuốc vật hạt giống, tất cả đều nương đại địa sanh trưởng. Như vậy, Bồ-tát tất cả căn lành thế gian, xuất thế gian và các thắng sự không chẳng đều nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm mà được sanh trưởng. Phải biết pháp được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế đã nhiếp thọ đều đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tùy thuận chứng được không điều chống trái.

Bấy giờ, Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử nghe Phật đã thuyết bèn thưa Phật rằng: Đời đương lai sau châu Thiệm bộ đây nơi chỗ thành ấp xóm làng nào diễn nói khai chỉ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được nhiều người tín thọ?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Nay các thiện nam tử thảy trong chúng đây nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa tín thọ tu hành, vui mừng phát nguyện: Nguyện tôi đời sau tùy sanh chỗ nào thường nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Kia theo đời sau sanh ở chỗ nào, vì nguyện lực đời trước nên tức có Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm diễn nói khai chỉ được nhiều người tín thọ.

Mạn-thù-thất-lợi! Các thiện nam tử nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa vui mừng nhảy nhót, kẻ rất tín thọ, Ta nói loại kia lâu trồng căn lành, nhờ sức nguyện trước mới được như thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Có kẻ muốn nghe thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, ngươi nên bảo rằng: Các thiện nam tử thảy, tùy ý nghe thọ, chớ sanh kinh sợ nghi ngờ chẳng tin, phản Tăng báng bổ. Nay trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm đây chẳng hiển hữu pháp, nghĩa là chẳng hiển hoặc pháp dị sanh, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai thành hoại khá được.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Nếu Bí-sô, Bí-sô-ni thảy đi đến chỗ tôi khởi lời hỏi này: Vì sao Như Lai vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm? Tôi phải đáp rằng: Phật nói tướng các pháp không trái chống tranh cãi. Sở dĩ vì sao? Vì đều không có pháp năng cùng pháp tranh, cũng không hữu tình đối Phật đã nói năng sanh tin hiểu. Sở dĩ vì sao? Vì các loại hữu tình đều bất khả đắc.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tôi phải bảo kia: Như Lai thường nói thật tế các pháp. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp bình đẳng, không chẳng đều là sở nhiếp nơi thật tế. Trong đây chẳng nói A-la-hán thảy năng

được thắng pháp. Sở dĩ vì sao? Vì A-la-hán thảy chỗ chứng được pháp cùng pháp dị sanh tướng không sai khác.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tôi phải bảo kia: Phật pháp nói ra, chẳng cho hữu tình đối Bát-niết-bàn đã chánh sẽ được. Vì cớ sao? Vì các hữu tình rốt ráo không vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử thảy đi đến chỗ tôi khởi lời hỏi nầy: Ngài cùng Như Lai từng đã đàm luận Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, thỉnh vì nói cho, nay mong muốn nghe thọ! Tôi phải bảo kia: Các ngươi muốn nghe chớ khởi tâm nghe, chớ chuyên buộc niệm, nên khởi tâm như huyễn như hóa thảy. Như vậy mới hiểu được lời tôi nói.

Các ngươi nếu kẻ muốn nghe pháp tôi, phải khởi tâm này: Pháp nay được nghe như dấu chim trên không, như con của thạch nữ. Như vậy mới nghe được lời tôi nói.

Các ngươi nếu kẻ muốn nghe pháp tôi, chớ khởi hai tưởng. Sở dĩ vì sao? Vì pháp tôi nói ra xa lìa hai tưởng.

Các ngươi nay nên chẳng hoại ngã tưởng, chẳng khởi các kiến, đối các Phật pháp không chỗ mong cầu, trong pháp dị sanh chẳng muốn dời

động. Vì cớ sao? Vì tướng hai pháp đó không, không có lấy bỏ vậy.

Bạch Thế Tôn! Có các kẻ thỉnh tôi tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, tôi trước dạy răn dạy trao như thế, đem ấn vô tướng đóng định các pháp, làm cho kẻ cầu nghe lìa tâm lấy đắm, nhiên hậu vì nói pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm.

Phật khen Mạn-thù-thất-lợi Đồng Tử: Hay thay, hay thay! Ngươi năng khéo nói pháp Ta đã nói ra và nói phương tiện.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy muốn thấy Như Lai, muốn gần kề Phật cúng dường cung kính, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Nếu các hữu tình muốn thỉnh chư Phật làm vị Đại sư, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Nếu các hữu tình muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc chẳng muốn chứng, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Nếu các hữu tình đối tất cả định muốn được giỏi khéo, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Nếu các hữu tình đối tất cả định muốn tự tại khởi, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Sở dĩ vì sao? Vì các tam-ma-địa cần biết các pháp vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, mới khởi tự tại. Vì cớ sao? Vì đạt các pháp không vậy, không có quái ngại vậy.

Nếu các hữu tình muốn đạt các pháp đều có ra khỏi, không có một pháp không ra khỏi ấy, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Nếu các hữu tình muốn đạt các pháp chỉ giả thi thiết, không chơn thật ấy, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Nếu muốn biết rõ các loại hữu tình dù tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà không kẻ hữu tình tới Bồ-đề, cũng không lui mất, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Vì cớ sao? Vì đạt tất cả pháp tức Bồ-đề vậy.

Nếu muốn thấu rõ tất cả hữu tình hành hạnh Bồ-đề, không kẻ chẳng hành, cũng không lui mất, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế. Sở dĩ vì sao? Vì Bồ-đề tức là thật tánh các pháp. Tất cả

hữu tình đều hành các pháp, không kẻ bỏ pháp, các hành đều không, nên không lui mất.

Nếu muốn thấu rõ tánh tất cả pháp tức là Bồ-đề, tất cả Bồ-đề tức là pháp giới; đây tức thật tế, thật tế tức không, tâm không lui mất; nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế.

Mạn-thù-thất-lợi! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chỉ rõ tác dụng chư Phật khó nghĩ, nhiêu ích hữu tình cũng là chỗ được Như Lai dạo chơi. Sở dĩ vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm chẳng thể chỉ ra, chẳng thể tuyên nói là pháp không đọa, duy có Như Lai như thật giác rõ, phương tiện khéo léo vì hữu tình nói.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có Bí-sô, Bí-sô-ni thảy đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm thọ trì thấp đến một tụng bốn câu, vì người diễn nói, định đến Bồ-đề trụ cảnh giới Phật, huống năng được như thuyết mà tu hành ấy, phải biết người này chẳng đọa ác thú, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các hữu tình nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm như thế tâm chẳng lặng chìm, cũng chẳng lo sợ, vui mừng tín thọ, phải biết bọn này đối các Phật pháp định sẽ

chứng được, tất cả Như Lai đều đã ấn khả, khai hứa lãnh nhận làm chúng đệ tử.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân thảy tín thọ pháp ấn vô thượng của Như Lai là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm được phước vô lượng. Pháp ấn như thế được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng chung hộ niệm, các A-la-hán, Bồ-tát, kẻ trí và các thiên thần đều chung giữ gìn bảo vệ. Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa thảy được ấn đây đã ấn, vượt các ác thú, Thanh văn Độc giác, định sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Thiên Đế Thích tức cùng vô lượng trời Ba mươi ba và các Thiên tử thảy đều cầm các thứ hoa hương xinh đẹp của trời: hoa ột-bát-la sen xanh, hoa câu-mỗ-đà sen đỏ, hoa bát-đặc-ma sen trắng, hoa bôn trà-lợi sen vàng, hoa vi diệu âm tiếng hay đẹp, hoa diệu linh thoại điềm thiêng mầu nhiệm, bột hương chiên-đàn, cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phụng rải lên Như Lai, Mạn-thù-thất-lợi, tất cả Bồ-tát và Thanh văn thảy. Lại đánh tấu các thứ âm nhạc trời ca tụng khen ngợi diệu pháp mà vì cúng dường. Lại phát nguyện rằng: Nguyện bọn chúng tôi thường nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm pháp ấn vô thượng như thế.

Khi đó Thiên Đế Thích lại phát nguyện rằng: Nguyện các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ thường nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vui mừng thọ trì, thành xong Phật pháp. Thiên chúng chúng tôi thường vệ hộ đó khiến kẻ thọ trì không các lưu nạn. Các loại hữu tình ít dùng công lực mà được lóng nghe thọ trì đọc tụng, phải biết đều là uy lực của chư thiên.

Bấy giờ, Phật khen Thiên Đế Thích rằng: Thiên chủ! Ngươi nay năng phát nguyện này, nếu có nghe đây vui mừng thọ trì, đối các Phật pháp định năng thành xong được, mau tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật rằng: Cúi xin Như Lai dùng sức thần thông hộ trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa trụ lâu thế gian nhiêu ích tất cả.

Khi ấy, Phật tức hiện sức thần thông lớn, làm cho các núi đại địa thế giới Tam thiên đại thiên đây sáu phản rung động, lại hiện mỉm cười phóng ánh sáng lớn soi khắp thế giới Tam thiên đại thiên.

Mạn-thù-thất-lợi bèn thưa Phật rằng: Đấy tức tướng Như Lai hiện sức thần thông hộ trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa trụ lâu thế gian nhiêu ích?

Phật nói: Như vậy, như ngươi đã nói. Ta dùng thần lực hộ trì Bát-nhã Ba-la-mật-đa pháp ấn vô thượng cho lâu trụ đời nhiêu ích hữu tình. Chư Phật Thế Tôn thuyết thắng pháp rồi, lẽ vậy đều khởi sức đại thần thông hộ trì pháp ấy khiến trụ thế gian, khiến các thiên ma chẳng thể làm gì được, các bọn ác nhân chẳng thể hủy báng được, tất cả ngoại đạo hết lòng sợ hãi. Nếu có kẻ tinh siêng tu học pháp đây, tất cả chướng nạn không chẳng tiêu diệt.

Khi Đức Bạc-già-phạm Thế Tôn thuyết kinh này rồi, tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, Mạn-thù-thất-lợi mà làm dẫn đầu và Bí-sô thảy bốn bộ đại chúng, trời, rồng, dược-xoa, a-tố-lạc thảy, tất cả chúng hội nghe Phật đã thuyết đều vui mừng lớn tín thọ phụng hành.

--- o0o ---